

The International Bestselling Author
CAMILLA LACKBERG

CÔNG ĐẲNG CHÚA ĐẲNG



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chụp pic **Mun Mun**
Đánh máy **Mèo Lê, Vi Kieu, Thu Thuy NT, Quỳnh Zoro,**
Mun Mun, Tram Cao, Quỳnh Anh, Nguyen Duc
Beta **Mây Chelsk**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Bắt đầu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Ngôi nhà lạnh lẽo và trống trải. Cái lạnh đã xâm lấn tới từng góc ngách nơi đây. Trong bồn tắm đã hình thành một màng băng mỏng. Cô ấy cũng đã có những biểu hiện tím tái.

Hắn thấy cô nằm đó trông giống một nàng công chúa. Công chúa băng.

Sàn nhà nơi hắn ngồi đã lạnh cóng, nhưng hắn chẳng bận tâm. Hắn đưa tay chạm vào cô.

Máu trên hai cổ tay cô đã đông lại từ lâu.

Chưa bao giờ hắn thấy yêu cô hơn lúc này. Hắn vuốt ve cánh tay cô như thể ve vuốt linh hồn lúc này đã rời thân xác cô.

Lúc bỏ đi, hắn không quay lại nhìn. Không phải là 'vĩnh biệt', chỉ là 'cho đến lúc gặp lại' mà thôi.

Eilert Berg không phải là một người hạnh phúc. Ông hô hấp một cách khó nhọc, hơi thở từ miệng phả ra thành những cụm khói trắng, nhưng đối với ông sức khoẻ không phải là vấn đề đáng lo ngại nhất.

Thời trẻ, Svea đẹp đến mức ông thật khó có thể chờ tới đêm tân hôn. Khi ấy, bà thật dịu dàng, đáng yêu và có phần rụt rè. Nhưng giai đoạn trẻ trung tràn trề ham muốn ấy thật vô cùng ngắn ngủi vì bản chất thực của Svea đã nhanh chóng lộ ra. Bà trở thành người nắm quyền trong nhà và kìm kẹp ông trong suốt gần năm mươi năm hôn nhân. Nhưng Eilert có một bí mật. Đây là lần đầu tiên ông thấy một cơ hội để giành lấy chút tự do trong những năm tháng hoàng hôn của cuộc đời và ông không muốn bỏ lỡ nó.

Là một ngư phủ, ông đã lao động cật lực cả đời nhưng chỉ vừa đủ cung cấp cho Svea và các con. Sau khi ông nghỉ hưu, cả gia đình họ chỉ sống dựa vào số tiền lương hưu còm cõi của ông. Không một xu dính túi, có muốn bỏ đi đâu đó sống một mình cũng không được. Thế rồi cơ hội đó đột nhiên xuất hiện, giống như một món quà từ trên trời rơi xuống, mà yêu cầu lại vô cùng đơn giản. Nếu ai đó muốn trả cho ông một món tiền kếch xù chỉ để làm việc vài tiếng một tuần thì đâu phải là vấn đề của ông. Ông chẳng có gì phải thắc mắc. Chỉ trong một năm, số tiền ông tích trữ trong chiếc hộp gỗ phía sau thùng phân xanh đã dày lên đáng kể và chẳng mấy chốc ông sẽ gom đủ số tiền để bỏ trốn tới một nơi có khí hậu ôn hoà hơn.

Ông dừng lại một chút để lấy hơi trước con dốc cuối dẫn lên ngôi nhà và nắn bóp hai bàn tay vốn bị viêm khớp của mình. Khí hậu ở Tây Ban Nha, hay cũng có thể là Hy Lạp sẽ làm tan đi cơn giá buốt tới từ sâu trong tâm khảm ông. Eilert nhận ra rằng ông còn ít nhất mười năm nữa trước khi đi sang thế giới bên kia và ông những muốn tận hưởng tối đa những năm tháng đó. Họạ có điên mới ở lại với mụ già nanh độc kia.

Những cuộc đi dạo vào sáng sớm chính là thời điểm yên bình và tĩnh lặng nhất trong ngày của ông, cũng là một cách rèn luyện sức

khỏe cần thiết. Ông luôn đi theo một lộ trình và những người biết thói quen đó vẫn thường tới chào hỏi và trò chuyện với ông trong chốc lát. Ông đặc biệt thích nói chuyện với cô gái xinh đẹp trong ngôi nhà trên đỉnh đồi, cạnh trường Håkebacken. Cô chỉ tới đây vào cuối tuần, lúc nào cũng chỉ có một mình, nhưng rất vui vẻ dành thời gian nói chuyện với ông về thời tiết. Alexandra cũng quan tâm tới những chuyện trước đây ở Fjällbacka, một chủ đề mà Eilert rất thích thảo luận. Cô lại rất ưa nhìn. Mặc dù đã lớn tuổi nhưng ông vẫn rất khoái điều đó. Dĩ nhiên, xung quanh cô có rất nhiều lời đồn thổi nhưng nếu tin vào những chuyện ngôi lê đồi mách của đám đàn bà thì sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì.

Một năm trước, trong lúc ông đi dạo cô đã nhờ ông ghé vào kiểm tra nhà cô một chút vào các buổi sáng thứ Sáu. Căn nhà đã cũ, hệ thống sưởi và ống nước hoạt động hơi thất thường. Cô không muốn cuối tuần trở về trong một ngôi nhà lạnh lẽo. Cô sẽ đưa cho ông một chiếc chìa khoá để ông có thể kiểm tra xem mọi thứ có ổn thoả không. Gần đây trong vùng cũng có nhiều vụ đột nhập trái phép nên ông tiện thể sẽ để ý xem cửa sổ và cửa ra vào có dấu hiệu xâm nhập từ bên ngoài không.

Công việc chẳng có vẻ gì là nặng nhọc, nhưng hằng tháng một chiếc phong bì hậu hĩnh đề tên ông sẽ nằm chờ trong hộp thư. Bản thân ông cũng cảm thấy vui vẻ vì mình vẫn còn hữu dụng. Với một người cả đời làm việc chăm chỉ như ông, những ngày tháng nhàn rỗi như thế này quả là khó sống.

Cánh cửa xập xệ kêu cọt kẹt khi ông đẩy cửa bước vào vườn. Tuyết vẫn chưa được dọn, có lẽ ông phải nhờ một thanh niên hàng xóm tới giúp, đó vốn không phải là công việc của phụ nữ.

Ông thò tay vào túi tìm chìa khoá, cẩn thận không làm rơi xuống lớp tuyết dày. Nếu lúc này phải quỳ xuống tìm chìa khoá thì chắc ông sẽ không đứng dậy nổi nữa. Các bậc thang dẫn lên cửa trước đã đóng băng và rất trơn nên ông phải bám vào tay vịn. Vừa định tra chìa vào ổ thì ông phát hiện là cửa đã mở. Ngạc nhiên, ông đẩy cửa bước vào trong tiền sảnh.

“Xin chào, có ai ở nhà không vậy?”

Có lẽ cô ấy về sớm hơn một ngày. Nhưng không có ai trả lời. Ông nhìn thấy làn hơi trắng phả ra từ miệng mình và nhận thấy không khí bên trong nhà lạnh đến kinh người. Thoạt đầu ông không biết phải làm gì. Có gì đó không ổn, cực kỳ không ổn, nhưng không phải là do hệ thống sưởi bị trục trặc.

Ông đi qua các phòng. Không có gì xáo trộn. Ngôi nhà vẫn ngăn nắp như thường lệ. Đầu máy video và ti vi vẫn ở nguyên chỗ cũ. Sau khi đã kiểm tra toàn bộ tầng dưới, Eilert đi lên cầu thang. Các bậc thang dốc ngược khiến ông phải bám chặt lấy tay vịn. Lên tới tầng trên, trước hết ông đi vào buồng ngủ. Nữ tính, đầy gu thẩm mỹ và ngăn nắp như những phần còn lại của ngôi nhà. Chăn đệm đã được trải ra và cuối chân giường có một chiếc va li. Có vẻ như đồ vẫn chưa dỡ ra. Lúc này ông lại thấy mình hơi ngớ ngẩn. Cô ấy hẳn tới sớm hơn một chút, phát hiện ra hệ thống sưởi không hoạt động nên đi tìm ai đó tới giúp mà thôi. Nhưng thực lòng, ông cũng không tin vào cái lý do này lắm. Có gì đó không ổn. Ông có thể cảm nhận nó trên các khớp xương của mình, giống như đôi khi ông vẫn cảm nhận được khi một cơn bão tới gần. Thế nên ông vẫn thận trọng tiếp tục kiểm tra ngôi nhà. Căn phòng kế tiếp rất rộng, trần nghiêng áp mái với những thanh xà bằng gỗ. Hai chiếc sofa kê đối diện hai bên lò sưởi. Ngoài vài quyển tạp chí nằm rải rác trên mặt bàn thì mọi thứ đều không xê dịch. Ông quay trở xuống tầng trệt. Ở đây cũng vậy, tất cả đều ở nguyên chỗ cũ. Từ bếp cho tới phòng khách không thấy gì bất thường. Chỉ còn lại duy nhất phòng tắm. Có gì đó khiến ông khựng lại trước khi đẩy cửa bước vào. Trong nhà vẫn không có lấy một tiếng động. Ông đứng đó một lúc, hơi do dự, cho rằng hành động của mình có phần lỗ bịch, nhưng rồi cuộc vẫn kiên quyết đẩy cánh cửa phòng tắm ra.

Vài giây sau đó, ông vội vã lao ra cửa với hết tốc lực mà tuổi tác của ông cho phép. Cho tới phút cuối ông mới nhớ ra rằng các bậc thang rất trơn, ông vội bám vào tay vịn bên cạnh để khỏi ngã lộn cổ.

Ông gần như lê qua đồng tuyết trong vườn và buột miệng chửi thề, khi mãi mới đẩy cánh cửa bị kẹt. Ra được tới hè đường thì ông dừng lại, không biết phải làm gì tiếp theo. Ông chợt nhìn thấy dưới phố có ai đó đang tiến nhanh về phía mình và nhận ra Erica, con gái của Tore. Ông liền cất tiếng gọi.

Cô rất mệt. Mệt chết đi được. Erica Falck tắt máy tính và ra bếp rót một tách cà phê mới. Cô cảm thấy áp lực từ mọi phía. Bên nhà xuất bản muốn cô nộp bản thảo vào tháng Tám mà cô thì gần như chưa đung bút. Đó là một cuốn sách viết về Selma Lagerlöf, quyển tiểu sử thứ năm về các nữ văn sĩ Thụy Điển của cô, cũng được kỳ vọng là tác phẩm xuất sắc nhất, nhưng cô hầu như chẳng còn chút hứng thú nào để bắt đầu. Đã hơn một tháng kể từ khi bố mẹ cô qua đời nhưng nỗi đau thương vẫn y nguyên như cái ngày cô nhận được tin dữ. Việc dọn dẹp ngôi nhà của bố mẹ cũng không diễn ra nhanh gọn như cô hy vọng. Mọi thứ đều khơi dậy ký ức. Phải mất hàng giờ để xếp đầy một thùng đồ, bởi mỗi vật phẩm trong đó đều tràn ngập những hình ảnh về một cuộc đời đôi khi vô cùng gần gũi, nhưng đôi khi lại rất xa vời. Việc đóng đồ cũng không thể vội vàng. Căn hộ của cô ở Stockholm đã cho người khác thuê và có lẽ sẽ tốt hơn nếu cô ở lại đây trong căn nhà của bố mẹ mình tại Fjällbacka mà sáng tác. Ngôi nhà nằm ở Sälvik, một khu ngoại vi của thị trấn, khung cảnh yên bình.

Cô ngồi ngoài hiên nhà vây kín, nhìn về phía các hòn đảo và rặng đá ngầm ở ngoài khơi. Cô vẫn luôn ngây ngất trước khung cảnh đó. Mỗi mùa là một phong cảnh riêng, vô cùng mỹ lệ, giống như ngày hôm nay, vạn vật tắm dưới ánh mặt trời rực rỡ và những thác ánh sáng lấp lánh trên lớp băng dày ngoài mặt biển. Cha cô hẳn sẽ yêu thích một ngày như thế.

Cô có cảm giác cổ họng như đang thít lại và không khí trong nhà đột nhiên trở nên bí bức. Cô quyết định ra ngoài đi dạo một lúc. Nhiệt kế cho thấy nhiệt độ bên ngoài đang vào khoảng âm mười lăm độ nên cô mặc rất nhiều quần áo. Cô vẫn cảm thấy lạnh khi bước ra khỏi cửa nhưng đi được một lúc thì bắt đầu ấm dần lên.

Bên ngoài vô cùng yên tĩnh. Không một bóng người. Âm thanh duy nhất cô nghe thấy chính là hơi thở của mình. Thật là một cảnh tượng hoàn toàn đối nghịch với mấy tháng mùa hè khi cả thị trấn tràn ngập sức sống. Erica thật muốn tránh xa Fjällbacka khi mùa hè đến. Tuy biết sự sống còn của thị trấn này phụ thuộc vào khách

du lịch nhưng cô vẫn không tài nào xoá bỏ được cái cảm giác mỗi khi mùa hè tới nơi này lại bị một đội quân châu chấu xâm chiếm. Năm nào cũng vậy, một con quái vật nhiều đầu dần dần nuốt trôi khu làng chài cũ bằng cách mua trọn nhưng nhà bên mép nước tạo ra một thị trấn ma suốt chín tháng còn lại.

Nghề cá vốn là sự sống của Fjällbacka trong nhiều thế kỷ. Môi trường khắc nghiệt và cuộc đấu tranh sinh tồn dai dẳng khi mọi thứ đều phụ thuộc vào việc luồng cá trích có lộn ngược dòng hay không đã khiến cho người dân thị trấn trở nên mạnh mẽ và gai góc. Rồi Fjällbacka trở thành một điểm du lịch thu hút các du khách lăm tiền. Đó cũng là khi nghề cá mất đi tầm quan trọng và Erica có thể nhìn thấy những người dân địa phương ngày càng cúi thấp đầu. Những người trẻ tuổi thì chuyển đi nơi khác còn những người lớn tuổi thì mơ mộng về những ngày xưa cũ. Cô cũng chính là một trong những người lựa chọn rời đi.

Cô rảo bước, rẽ trái lên con dốc dẫn tới trường Håkebacken. Lên tới đỉnh dốc thì Erica nghe thấy Eilert Berg đang la hét gì đó, không tài nào đoán được ông muốn nói gì. Ông vẫy tay và tiến về phía cô.

“Cô ấy chết rồi.”

Eilert thở hổn hển một cách khó nhọc, từ trong lồng ngực, ông phát ra một thứ âm thanh khò khè đáng sợ.

“Xin bác hãy bình tĩnh, bác Eilert. Đã xảy ra chuyện gì?”

“Cô ấy nằm ở đó! Đã chết.”

Ông vừa nhìn cô vẻ van lơn vừa chỉ về cánh cửa lớn màu xanh nhạt của ngôi nhà trên đỉnh đồi.

Phải mất một lúc Erica mới hiểu ông định nói gì. Lúc này cô đã xô cánh cổng kẹt cứng phía trước và leo lên cửa chính của ngôi nhà. Eilert vẫn để cửa mở và Erica thận trọng bước qua ngưỡng cửa vào trong, không dám chắc điều gì đang chờ đợi mình. Cũng không nghĩ đến chuyện đưa ra câu hỏi.

Eilert theo sau một cách nặng nhọc, vừa đi vừa chỉ về phía phòng tắm dưới tầng trệt. Erica không vội. Cô quay lại nhìn Eilert

vẻ dò hỏi. Mặt ông tái mét và giọng ông thều thào: “Ồ trong đó.”

Đã lâu rồi Erica không tới đây nhưng cô từng rất quen thuộc với ngôi nhà này và biết đích xác vị trí buồng tắm. Giá lạnh khiến cô rùng mình dù đã mặc rất nhiều quần áo. Cánh cửa phòng tắm từ từ mở ra và cô bước vào bên trong.

Cô không biết mình có thể đúc kết gì từ những thông tin ngắn ngủi của Eilert nhưng cô thực sự không trông chờ việc phải nhìn thấy máu. Toàn bộ phòng tắm đều lát gạch men trắng nên hiệu ứng càng rõ rệt khi nhìn thấy máu ở bên trong và xung quanh bồn tắm. Trong giây lát cô còn cảm thấy sự tương phản giữa hai màu sắc đó thật là đẹp cho tới khi cô phát hiện ra trong bồn tắm có người.

Bất chấp những vết trắng và tím tái bất thường trên cơ thể nạn nhân, Erica lập tức nhận ra đó là Alexandra Wijkner, nữ danh Carlgren, con gái của gia đình chủ nhân ngôi nhà này. Khi còn nhỏ hai người bạn họ là bạn chí thân, nhưng đó đã là chuyện từ lâu lắm rồi. Người phụ nữ đang nằm trong chiếc bồn tắm kia trông thật xa lạ.

On giờ, mắt người chết đã khép, còn đôi môi có màu xanh hơi lấp lánh. Một lớp băng mỏng đã hình thành xung quanh cơ thể, hoàn toàn che khuất hạ thân. Cánh tay phải, ngang dọc vết máu, khể rử trên thành bồn tắm, màu từ những ngón tay rỏ xuống thành nhưng bãi máu đông trên sàn. Trên thành bồn có một lưỡi dao cạo. Cánh tay trái chỉ để lộ phần từ khuỷu trở lên, phần còn lại đã bị chôn dưới lớp băng. Hai đầu gối nhô lên khỏi bề mặt nước đông cứng. Mái tóc dài màu vàng của Alex trải rộng như một cánh quạt phủ kín một đầu bồn tắm, trông mỏng manh thê lương và đã đông cứng lại trong giá lạnh.

Erica đứng đó nhìn Alex một lúc lâu. Cả người cô run lên, vì lạnh và vì sự cô độc phơi bày trong cảnh tượng rùng rợn kia. Và rồi cô lặng lẽ ra khỏi đó.

Sau đó, trong đầu óc cô chỉ còn lại những hình ảnh mờ tịt. Cô lấy điện thoại di động gọi cho bác sĩ trực ban rồi ngồi chờ với Eilert cho tới khi bác sĩ và xe cứu thương xuất hiện. Cô nhận ra bản thân đang có dấu hiệu bị sốc nặng, giống những triệu chứng đã xảy ra khi nghe tin bố mẹ cô bị tai nạn nên khi về tới nhà, việc đầu tiên cô làm là rót một ly cognac đầy. Bác sĩ chắc sẽ không khuyên cô làm thế thế nhưng thực sự làm cô hết run rẩy.

Hình ảnh của Alex khiến cô nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Hơn hai mươi lăm năm trước hai người bọn họ là bạn chí thân, cho dù sau đó có bao nhiêu người xuất hiện rồi biến mất trong cuộc đời cô thì Alex vẫn giữ một vị trí quan trọng. Hồi ấy họ chỉ là hai đứa trẻ. Lúc trưởng thành thì lại giống như hai kẻ xa lạ. Cho dù là vậy Erica cũng không tài nào thuyết phục được bản thân tin rằng Alex đã tự sát, bất chấp cảnh tượng cô vừa chứng kiến. Alexandra mà cô biết là một mẫu người tự tin, tràn trề sức sống. Một người phụ nữ quyến rũ, quyết đoán, biết cách toả sáng và lay động lòng người. Theo những gì cô nghe được thì Alex có một cuộc sống rất dễ chịu, xứng với cô ấy. Alex điều hành một phòng tranh ở Göteborg, kết hôn với một người đàn ông vừa thành đạt vừa tử tế và sống trong một ngôi nhà to như dinh thự trên đảo Särö. Nhưng rõ ràng, có chuyện tồi tệ gì đó đã xảy ra.

Erica cảm thấy đã đến lúc phải thay đổi chủ đề liền bấm điện thoại gọi cho em gái.

“Em đang ngủ đấy à?”

“Chị nói đùa à? Adrian làm em dậy từ lúc ba giờ sáng và tới gần sáu giờ mới chịu ngủ lại, thì lại tới lượt Emma thức giấc và đòi chơi.”

“Lucas không thể dậy giúp em một lần sao?”

Đáp lại cô chỉ là cái im lặng tới lạnh người từ phía đầu dây bên kia, và Erica cố nhin không nói gì.

“Anh ấy có một cuộc họp quan trọng ngày hôm nay nên anh ấy cần phải ngủ. Dạo này công việc của anh ấy có quá nhiều đảo lộn. Công ty đang trong giai đoạn chiến lược sống còn.”

Anna càng lúc càng lớn tiếng và Erica có thể nghe thấy chút câu giận trong giai điệu của em gái mình. Lucas lúc nào cũng có sẵn lý do và Anna có lẽ chỉ nhắc lại y nguyên những gì anh ta đã nói. Nếu không phải là một cuộc họp quan trọng hay đầu óc căng thẳng bởi những quyết định có tầm vóc lớn lao thì là thần kinh bị áp lực nặng nề khi phải nắm giữ trọng trách của một doanh nhân thành đạt, toàn những lời từ chính miệng anh ta phun ra. Thế nên mọi trách nhiệm đối với lũ trẻ đều đổ xuống đầu Anna. Khi hai chị em gặp nhau trong lễ tang của bố mẹ, Anna trông phải già đi đến chục tuổi. Với một đứa con gái ba tuổi luôn chân luôn tay và một đứa trẻ sơ sinh mới bốn tháng, Anna trông già hơn rất nhiều so với tuổi ba mươi của mình.

“Cực cưng, không được sờ vào đó,” Anna chọt hét lên bằng tiếng Anh.

“Thật tình, em không nghĩ là đến lúc phải nói chuyện với Emma bằng tiếng Thụy Điển rồi ư?”

“Lucas cho rằng ở nhà nên nói tiếng Anh. Anh ấy bảo đằng nào thì bọn em cũng sẽ chuyển về London trước khi con bé đi học.”

Erica đã quá ngán khi nghe thấy những cụm từ kiểu “Lucas nghĩ thế này”, “Lucas nói thế nọ”, “Lucas cho rằng”... Trong mắt cô, người em rể ấy chính là một tên khốn hạng nhất.

Anna đã gặp anh ta khi đang làm nghề giữ trẻ ở London và ngay lập tức bị quyến rũ trước sự tấn công dồn dập từ nhà kinh doanh chứng khoán thành đạt Lucas Maxwell, hơn cô mười tuổi. Cô từ bỏ mọi kế hoạch lên đại học để toàn tâm toàn ý phấn đấu trở thành một người vợ lý tưởng, hoàn hảo. Nhưng Lucas là một người không bao giờ mãn nguyện, và thế là Anna, một cô gái từ nhỏ chỉ làm theo ý mình, sau khi kết hôn đã hoàn toàn huỷ diệt cá tính của bản thân. Trước khi lũ trẻ ra đời, Erica vẫn nuôi hy vọng rằng em gái cô sẽ tỉnh ra, bỏ Lucas và sống cuộc đời của chính mình. Nhưng khi Emma rời Adrian ra đời thì Erica đành phải thừa nhận rằng cái gã em rể đáng ghét kia, thật không may, vẫn còn ở đó.

“Chị đề nghị không nói tới Lucas và những ý kiến nuôi dạy con

của anh ta nữa. Hai đứa cháu chị dạo này có quậy phá gì không?”

“Thì vẫn thế, chị biết đấy... Hôm qua thì Emma lên cơn gào khóc rồi nghịch ngợm cắt hỏng một đồng quần áo trẻ con trước khi em phát hiện ra. Còn Adrian suốt ba hôm nay, nếu không nôn thì la hét âm ỉ cả ngày.”

“Có vẻ như em đang cần thay đổi không khí một chút đấy! Sao không mang hai đứa trẻ tới đây một tuần đi? Chi cũng có một đồng việc cần nhờ em đấy. Sau đó còn một loạt giấy tờ phải giải quyết nữa.”

“À, thật ra thì... Bọn em cũng đang định bàn với chị về chuyện đó.”

Như thường lệ, theo thói quen mỗi khi có chuyện khó nói thì giọng của Anna lại trở nên run rẩy. Erica lập tức chuẩn bị tinh thần. Nghe thấy từ “bọn em” là cô đã có dự cảm xấu rồi. Lucas mà dính vào việc gì thì chỉ anh ta có lợi còn những người khác đều sẽ bị thiệt.

Erica đợi Anna nói tiếp.

“Lucas và em đang tính quay trở về London ngay khi chi nhánh Thụy Điển có thể tự vận hành. Chúng em thật tình không định mất thời gian với việc giữ lại một ngôi nhà ở đây. Mà chị cũng thế, phải trông coi một ngôi nhà lớn ở quê cũng chả có gì hay ho. Ý em là, không có gia đình, một thân một mình...”

Bên kia đầu dây bỗng trở nên yên lặng.

“Ý em là gì?”

Erica vắn một lọn tóc xoắn quanh ngón trỏ của mình, một thói quen có từ thời thơ ấu, cho thấy cô đang tức giận.

“Thì... Lucas cho là chúng ta nên bán ngôi nhà của bố mẹ đi. Giữ lại và phải trông nom nó thật không dễ dàng. Bên cạnh đó, bọn em đang muốn mua một ngôi nhà ở Kensington khi về Anh và mặc dù Lucas kiếm được bọn tiền thì số tiền bán nhà vẫn giúp được đáng kể. Ý em là một ngôi nhà trên bãi biển phái Tây ở khu vực đó sẽ phải bán được mấy triệu kronor là ít. Người Đức đang cuồng lên vì những ngôi nhà nhìn ra biển và có không khí đại dương đấy thôi.”

Anna tiếp tục đưa ra các lý lẽ nhưng Erica cảm thấy cô đã nghe đủ, liền lặng lẽ dập máy nửa chừng. Như thường lệ, Anna đã thành công trong việc giúp cô thay đổi chủ đề.

Đối với Anna, cô vẫn luôn giống như một người mẹ hơn là chị gái. Từ khi còn nhỏ, cô đã luôn bảo vệ và trông chừng con bé. Anna là một đứa bé rất bản năng, một cơn lốc luôn xoay theo cảm hứng của bản thân bất chấp hậu quả. Không biết bao nhiêu lần Erica đã buộc phải giúp Anna thoát khỏi những tình huống tồi tệ. Nhưng Lucas đã huỷ diệt tính bốc đồng và niềm vui sống của Anna. Đó là điều mà Erica sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho anh ta.

Cho tới khi thức dậy vào sáng hôm sau thì những sự kiện ngày hôm trước chỉ còn giống như một cơn ác mộng. Erica đã ngủ một giấc thật sâu và không mộng mị, nhưng vẫn có cảm giác như chưa hề chớp mắt. Cô mệt tới mức toàn thân nhức nhối. Bụng réo âm ỉ nhưng sau khi nhòm vào tủ lạnh cô mới phát hiện ra muốn ăn thì phải ghé qua siêu thị của Eva mua ít đồ.

Cả thị trấn vắng tanh, ngay cả quảng trường Ingrid Bergman cũng chẳng còn bất kỳ dấu vết nào của những phiên chợ mùa hè tấp nập. Tiết trời thoáng đãng, không có sương hay mây mù và Erica có thể nhìn ra xa tận mũi ngoài của đảo Valö sừng sững phía chân trời, cùng với đảo Kråkholm tạo thành một dải hẹp đi ra quần đảo phía ngoài.

Cô không gặp ai cho tới khi đi được nửa đường tới phố Galärbacken. Đó là một người mà cô không muốn gặp nên theo bản năng cô định tìm cách tránh đi.

“Xin chào,” Elna Persson đã ríu rít lên tiếng, giọng điệu hờn hờ, chẳng có chút ngượng ngùng nào. “Ái chà, đây không phải là nữ tác giả bé nhỏ của chúng ta đang đi dạo trong nắng mai đó sao?”

Erica khẽ rên lên trong lòng.

“Vâng ạ, cháu đang trên đường tới chỗ Eva mua một ít đồ.”

“Đứa trẻ đáng thương, cháu hẳn bị ảnh hưởng dữ lắm bởi sự việc khủng khiếp kia.”

Nói tới đây, chiếc cằm của Elna rung lên đầy phấn khích khiến cô liên tưởng tới một con chim sẻ béo ú. Cả người bà ta quần trong chiếc áo khoác len màu xanh lá cây, trùm từ vai xuống chân trông giống như một khối thù lù không hình dáng. Hai tay bà ta túm chặt túi xách. Trên đầu là một chiếc mũ nỉ, quá nhỏ so với kích thước của chủ nhân, cũng một màu xanh rêu không lẫn vào đâu được. Hai mắt ti hí, gần như biến mất dưới những tầng mỡ kiên cố trên khuôn mặt. Lúc này, hai con mắt ấy đang dán chặt vào người Erica. Và rõ ràng là đang chờ câu trả lời của cô.

“Vâng, đúng thế ạ, thật chẳng dễ dàng gì.”

Elna gật đầu vẻ thông cảm. “Đúng thế, ta tình cờ gặp bà

Rosengren và bà ấy bảo trong khi lái xe qua thì có nhìn thấy cháu và một chiếc xe cứu thương bên ngoài ngôi nhà của gia đình Carlgren, bọn ta ngay lập tức đoán là có chuyện khủng khiếp đã xảy ra. Rồi buổi chiều, lúc tình cờ gọi điện cho bác sĩ Jacobsson thì ta mới biết sự việc bi thảm đó. Tất nhiên ông ấy không nói chi tiết. Các bác sĩ đã thề phải giữ bí mật nghề nghiệp mà, chúng ta phải tôn trọng điều đó.”

Cô liền gật lấy gật để nhằm thể hiện sự tôn trọng của mình đối với lời thề giữ bí mật nghề nghiệp của bác sĩ Jacobsson.

“Còn trẻ như thế mà! Ai cũng ngạc nhiên không hiểu là nguyên do gì. Riêng ta, ta vẫn nghĩ có lẽ con bé làm việc nhiều quá. Ta quen mẹ con bé, Birgit, đã nhiều năm, đó là một phụ nữ thần kinh không ổn định, mà bệnh này rất có tính di truyền. Bà ấy cũng trở nên tinh vi, Birgit ấy, kể từ khi Karl-Erik nhận chức giám đốc ở Göteborg. Fjällbacka lập tức trở nên kém cỏi trong mắt bà ấy. Bà ấy thì phải sống ở thành phố lớn cơ. Nhưng ta phải nói với cháu rằng, tiền không mang lại hạnh phúc. Nếu đứa con gái kia tiếp tục được lớn lên ở đây thay vì nhở hết gốc rễ dọn tới thành phố lớn thì mọi chuyện đã không kết thúc theo chiều hướng này. Ta biết, họ thậm chí còn tống con bé tới một trường tư ở Thụy Sĩ, mà cháu biết rồi đó, ở những nơi như thế, chả có gì hay ho. Và dĩ nhiên điều đó sẽ để lại một dấu ấn vĩnh viễn trong tâm hồn con bé. Trước khi họ chuyển khỏi đây, đó là một đứa con gái vui vẻ, hạnh phúc nhất mà chúng ta có thể hình dung ra. Mà không phải hai đứa bọn cháu đã từng chơi với nhau hồi bé đấy sao? Theo quan điểm của ta...”

Elna tiếp tục màn độc thoại của mình còn Erica đáng thương chịu trận bắt đầu suy nghĩ tìm cách thoát khỏi cuộc đối thoại càng lúc càng trở nên khó nghe này. Thế nên tranh thủ cơ hội Elna ngừng lại lấy hơi, cô liền lên tiếng:

“Cháu rất vui được nói chuyện với bác nhưng rất tiếc, cháu phải đi rồi. Cháu đang có quá nhiều việc phải giải quyết. Cháu biết là bác sẽ thông cảm cho cháu.”

Erica vừa nói vừa trưng ra vẻ mặt tội nghiệp nhất có thể, hy

vọng Elna mũi lòng.

“Dĩ nhiên rồi, cô gái. Ta thật vô ý. Toàn bộ câu chuyện này quá nặng nề đối với cháu, lại xảy ra ngay sau thảm kịch của gia đình cháu. Cháu phải tha thứ cho sự bất cẩn của bà già này nhé.”

Nói tới đây, Elna chực chảy nước mắt khiến Erica khẽ cúi đầu hàm ơn rồi vội vàng nói lời tạm biệt. Cô khẽ thở phào, tiếp tục con đường tới siêu thị của Eva, hy vọng không phải chạm trán với các bà già ngồi lê đôi mách nữa.

Nhưng vận may không mỉm cười với cô. Cô đã bị phần lớn những người dân tò mò ở Fjällbacka tra khảo một cách không thương tiếc tới mức chẳng còn dám thở mạnh cho tới khi nhìn thấy ngôi nhà của mình. Thế nhưng cô cũng thu được một thông tin. Đó là bố mẹ Alex đã tới đêm trước và hiện tại đang ở nhà của bà dì.

Erica đặt túi đồ lên bàn bếp và bắt đầu phân loại thức ăn. Dù đã có chủ định trước nhưng rốt cuộc cô lại không mua nhiều đồ ăn kiêng như dự định. Xét cho cùng, trong một ngày tồi tệ như thế này mà cô không định ăn cho sướng miệng thì còn chờ tới khi nào? Vừa lúc, bụng cô cứ như nhận được tín hiệu, bắt đầu gào réo. Cô liền lấy ra hai chiếc đĩa bánh quế tương đương với mười hai điểm trên biểu điểm Weight Watchers* rồi dùng chúng với một ly cà phê.

Ngồi đây ngắm khung cảnh quen thuộc bên ngoài cửa sổ là một cảm giác tuyệt vời nhưng cô vẫn chưa hẳn quen với sự tĩnh mịch của ngôi nhà. Trước đây cô từng ở nhà một mình, nhưng không giống như thế này. Khi đó ngôi nhà vẫn luôn có một sự hiện diện, một sự cảm nhận, rằng ai đó sẽ bước vào cửa bất cứ lúc nào. Còn bây giờ, như thể linh hồn của ngôi nhà đã không còn nữa.

Chiếc tủ hút của bố vẫn nằm cạnh cửa sổ, chờ người tới nhồi thuốc. Hương vị của nó vẫn lẫn lẩn trong bếp, nhưng mỗi ngày lại nhạt đi một chút.

Cô vẫn luôn thích mùi của chiếc tủ thuốc. Khi còn nhỏ, cô thường ngồi trong lòng bố, tựa vào ngực ông và nhắm mắt lại. Mùi

tẩu thuốc quanh quất trên quần áo của ông, là hương vị đặc trưng cho sự ấm áp yên bình của tuổi thơ.

Quan hệ của Erica với mẹ cô phức tạp hơn rất nhiều. Cô không thể nhớ nổi dù chỉ một lần cô nhận từ mẹ mình một cử chỉ dịu dàng, một cái ôm, một cái vuốt ve hay một lời từ ái. Elsy Falck là một người phụ nữ cứng rắn, không khoan nhượng, luôn chăm sóc nhà cửa hoàn hảo nhưng không bao giờ cho phép mình hạnh phúc với bất kỳ sự kiện nào trong đời. Bà là một người sùng đạo và giống như những cộng đồng duyên hải ở Bohuslän, bà lớn lên trong một thị trấn bị những bài giảng đạo của mục sư Schartau ảnh hưởng sâu sắc. Ngay từ lúc còn bé bà đã được giáo dục rằng cuộc đời kiếp này chỉ là một chuỗi bất hạnh, sự báo đáp chỉ đến ở kiếp sau. Erica vẫn thường tự hỏi một người bản chất tốt đẹp và hài hước như cha cô đã tìm thấy gì ở mẹ cô và có một lần, trong cơn giận dữ cô đã buột miệng hỏi ông như thế. Nhưng ông không hề phật lòng. Ông ngồi xuống, đặt tay lên vai cô rồi bảo không nên phán xét mẹ cô gay gắt quá. Có một số người không có khả năng bộc lộ tình cảm như những người khác, ông vừa nói vừa vuốt má cô, lúc đó đang đỏ bừng lên vì giận dữ. Cô từ chối nghe ý kiến của ông và vẫn một mực tin rằng ông làm thế chỉ để che giấu sự thật đã quá hiển nhiên rằng mẹ cô chưa bao giờ yêu cô và cô sẽ phải chấp nhận điều đó suốt đời mình.

Erica đột nhiên nổi hứng muốn tới thăm bố mẹ Alexandra. Mất đi bố mẹ là một nỗi đau nhưng đó cũng là một phần của quy luật tự nhiên. Nhưng mất đi một đứa con hằn là vô cùng khủng khiếp. Dù sao, cô và Alexandra cũng từng là bạn chí thân. Dĩ nhiên, đó là chuyện của gần hai mươi lăm năm về trước nhưng có biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu của Erica gắn liền với Alex và gia đình của cô ấy.

Ngôi nhà trông giống như bị bỏ hoang. Dì và dượng của Alexandra sống ở Tallgatan, một con phố nằm giữa trung tâm Fjällbacka và khu cắm trại Sälvik. Các ngôi nhà ở đây đều nằm vắt vẻo trên đồi với những bãi cỏ dốc nghiêng xuống con đường dọc theo mép nước. Cửa chính nằm ở đằng sau ngôi nhà và Erica đã không do dự chút nào trước khi nhấn chuông. Tiếng chuông vang lên rồi tắt ngấm. Không nghe thấy tín hiệu gì từ phía bên trong, nhưng khi cô vừa định quay đầu bỏ đi thì cánh cửa từ từ mở ra.

“Có việc gì?”

“Xin chào, cháu là Erica Falck. Là người đã...”

Cô không nói hết câu, cảm thấy thật ngốc khi giới thiệu bản thân một cách khách khí như vậy. Dì của Alex, Ulla Persson, biết thừa cô là ai. Mẹ của Erica và Ulla cùng tham gia một nhóm hoạt động tôn giáo ở nhà thờ trong nhiều năm và Ulla thi thoảng có rẽ qua nhà cô dùng cà phê vào những ngày Chủ nhật.

Ulla đứng sang bên cạnh nhường chỗ cho Erica bước vào. Cả ngôi nhà không có lấy một ngọn đèn. Dù vẫn còn vài tiếng nữa mới đến buổi tối nhưng hoàng hôn đã bắt đầu buông xuống, bóng tối bắt đầu lan toả. Từ căn phòng phía cuối hành lang vang lên những tiếng khóc nghẹn. Erica cởi giày và áo khoác. Cô di chuyển một cách lặng lẽ, thận trọng vì không khí trầm lặng trong ngôi nhà. Ulla rẽ vào bếp để Erica tự tìm đường tới phòng khách. Khi cô đặt chân vào phòng khách thì tiếng nức nở dừng lại. Trên chiếc sofa hình chữ L trước một bức tranh treo tường kích thước khổng lồ, Birgit và Karl-Erik Carlgren ngồi cầm tay nhau với vẻ tuyệt vọng. Trên mặt họ là những vệt nước mắt vẫn còn ướt khiến Erica có cảm giác như cô đã xâm phạm vào chốn riêng tư của người khác. Có lẽ cô không nên xông đến đây. Nhưng bây giờ mới nghĩ tới thì đã quá muộn.

Cô cẩn thận ngồi xuống đối diện với họ, hai tay khép lại trên đùi. Không ai lên tiếng kể từ khi cô bước vào phòng.

“Con bé trông như thế nào?”

Lúc đầu, Erica không hiểu Birgit nói gì. Giọng của bà rất khẽ, cứ như một đứa trẻ đang thì thầm. Erica không biết phải trả lời ra sao nữa.

“Trông rất cô đơn,” rốt cuộc cô buột miệng nói ra và ngay lập tức cảm thấy hối hận. “Cháu không cố ý...” nhưng cô lại không nói hết được cả câu.

“Nó không tự sát đâu.”

Giọng của Birgit đột nhiên trở nên mạnh mẽ và dứt khoát. Karl-Erik khẽ siết chặt tay vợ và gật đầu đồng tình. Có lẽ nhìn thấy vẻ hoài nghi trên nét mặt của Erica nên Birgit nhắc lại: “Con bé không tự sát! Ta hiểu nó rõ hơn ai hết và ta biết nó sẽ chẳng bao giờ có khả năng tự lấy đi mạng sống của mình. Nó sẽ chẳng bao giờ có can đảm để làm điều đó. Cháu hẳn cũng nhận thấy điều đó! Cháu cũng biết rõ con bé mà!”

Mỗi từ nói ra, Birgit lại ngồi thẳng lưng lên một chút, và Erica nhìn thấy trong mắt bà loé lên một tia sáng. Bà không kiềm chế được, hết nắm rồi lại duỗi tay ra, đồng thời nhìn trừng trừng vào Erica cho tới khi một trong hai người bọn họ phải quay mặt đi. Erica chính là người bỏ cuộc trước. Cô quay đi nhìn quanh căn phòng để tránh đối diện với vẻ thương đau của mẹ Alex.

Căn phòng khá ấm cúng nhưng trang trí hơi quá cầu kì so với gu của Erica. Những tấm rèm cửa được treo một cách công phu với những nếp gấp li lớn, cùng một loại hoa văn với vỏ gối sofa. Các đồ vật trang trí bày khắp nơi. Những chiếc bát gỗ chạm khắc thủ công với những dây nơ thêu hình chữ thập và những con chó bằng sứ, hai mắt ướn át. Cũng may là căn phòng còn có ô cửa sổ lớn cứu vãn lại. Khung cảnh nhìn từ cửa sổ thật vô cùng diễm lệ. Erica những muốn dừng lại khoảnh khắc này, có thể tiếp tục nhìn ra phía bên ngoài cửa sổ thay vì quay trở lại với nỗi đau thương tang tóc của những người trong phòng. Nhưng cô không có cách nào khác là trở về với họ.

“Birgit, cháu thật sự không dám chắc. Cháu và Alexandra bạn bè với nhau đã là chuyện của hai mươi lăm năm trước. Hiện giờ, cháu

không biết gì về cô ấy cả. Đôi khi, chúng ta thật không thể hiểu rõ một người như chúng ta vẫn tưởng...”

Khi nói những từ ấy, ngay cả Erica cũng cảm thấy xấu hổ. Những lời của cô giống như bị dội trở lại từ bốn bức tường. Lúc này, Karl-Erik mới lên tiếng. Ông gỡ khỏi vòng tay kim chặt, run rẩy của Birgit, hơi cúi người về phía trước như thể muốn Erica nghe rõ từng từ ông sắp nói.

“Ta biết, nghe thì có vẻ như chúng ta đang muốn chối bỏ thực tế và có lẽ vào thời điểm này chúng ta không phải là những người có thể đưa ra những kết luận chính xác nhất. Nhưng nếu Alex tự sát vì một lý do nào đó thì con bé sẽ không bao giờ, ta nhắc lại, *không bao giờ*, lựa chọn phương thức đó. Chỉ cần một vết xước nhỏ cũng đủ khiến con bé toàn hoàn mất tự chủ và phải chờ người khác tới dán băng cứu thương. Đôi khi chỉ nhìn thấy máu thôi là nó đã muốn ngắt rồi. Đó là lý do tại sao ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng con bé hẳn sẽ chọn những phương thức khác, như uống thuốc ngủ chẳng hạn. Không đời nào có chuyện con bé lại dùng dao cạo tự rạch tay mình, hết tay này đến tay khác. Và rồi, như vợ ta nói đấy, Alex rất yếu đuối. Nó không phải dạng người can đảm. Một người có đủ dũng khí tự kết liễu đời mình phải là một người có nội tâm mạnh mẽ. Con bé không có được cái nội tâm mạnh mẽ ấy.”

Giọng nói của ông rất thuyết phục. Mặc dù cho rằng đó chỉ là chút hy vọng của hai con người tuyệt vọng nhưng trong lòng Erica cũng không khỏi nảy sinh chút nghi ngờ. Nghĩ lại mới thấy trong cái phòng tắm đó có gì rất bất thường lúc cô bước vào. Không phải chỉ là trong đó có một xác chết mà còn là thứ không khí kỳ lạ trong căn phòng. Giống như là còn có một sự hiện diện nào đó, một bóng ma. Cô chỉ có thể nghĩ ra ba từ ấy. Cô vẫn con rằng có một nguyên nhân nào đó đã khiến Alexandra Wijkner phải tự sát nhưng không thể phủ nhận thái độ kiên quyết của ông bà Carlgren đã phần nào tác động tới suy nghĩ của cô.

Cô chợt nhận ra rằng lớn lên Alex rất giống mẹ. Birgit Carlgren cũng nhỏ bé, mảnh mai, tóc vàng giống hệt con gái mình, chỉ khác

là tóc Alex thì dài còn tóc của Birgit thì cắt ngắn theo kiểu đầu vuông thời thượng. Birgit mặc toàn đồ đen, dù đang đau buồn nhưng vẫn ý thức được vẻ ngoài nổi bật của mình, nhờ sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối. Những cử chỉ nhỏ đã bộc lộ bản chất phù phiếm của bà. Một bàn tay cẩn thận vuốt tóc, dựng thẳng lại chiếc cổ áo cho hoàn hảo. Erica nhớ lại tủ quần áo của Birgit ngày xưa thật giống như thánh địa Mecca đối với những đứa con gái tám tuổi thích chưng diện còn hộp trang sức của bà thì chẳng khác nào một vương quốc chốn thiên đường.

Bên cạnh Birgit, ông chồng trông rất bình thường. Không thể dùng từ không hấp dẫn để miêu tả, chỉ là trông ông chẳng có gì đáng chú ý. Karl-Erik Carlgren có một khuôn mặt ô van dài đầy nếp nhăn khắc khổ, phía trước đỉnh đầu tóc đã thưa dần. Ông cũng mặc toàn màu đen, nhưng trái ngược với vợ, trông ông lại càng xám xịt. Erica cảm thấy đã tới lúc phải rời đi. Cô tự hỏi mình thực sự trông đợi gì ở cuộc gặp gỡ này.

Cô đứng dậy và ông bà Carlgren cũng thế. Birgit ném cho chồng một cái nhìn giục giã như thể hối thúc ông đưa ra một yêu cầu gì đó. Rõ ràng hai người bọn họ đã thảo luận chuyện đó trước khi Erica xuất hiện.

“Chúng ta muốn hỏi cháu có thể viết một bài cáo phó cho Alex để đăng trên tờ *Bohusläningen*. Về cuộc đời của nó, về những giấc mơ và cái chết. Một sự tưởng niệm đối với con bé. Điều đó rất có ý nghĩa đối với ta và Birgit.”

“Hai bác không muốn đăng cáo phó trên tờ *Göteborg-Posten* à? Ý cháu là, cô ấy vốn sống ở Göteborg, và hai bác cũng vậy?”

“Fjällbacka vẫn luôn là nhà của chúng ta, và sẽ luôn là vậy. Đối với Alex cũng thế. Cháu có thể bắt đầu bằng việc liên lạc với chồng con bé, Henrik. Chúng ta đã nói chuyện với nó và Henrik rất sẵn lòng giúp cháu. Tất nhiên, chúng ta sẽ chi trả mọi phí tổn.”

Nói vậy rồi, họ đương nhiên cho rằng câu chuyện thế là đã định. Còn chưa kịp mở miệng nhận lời hay từ chối thì Erica đã thấy mình ngoài cầu thang với số điện thoại và địa chỉ của Henrik Wijkner

trên tay. Cánh cửa đã khép lại sau lưng cô. Nhưng dù cô không muốn nhận trọng trách này thì một ý tưởng cũng đã bắt đầu len lỏi trong cái đầu văn sĩ của cô. Erica cố gắng đẩy ý tưởng đó ra khỏi đầu, có cảm giác mình thật là một người không ra gì khi dám nghĩ tới chuyện đó, nhưng nó dứt khoát không buông tha cô. Ý tưởng cho một quyển sách mới mà cô đã tìm kiếm bao lâu nay giờ sừng sững hiện ra trước mắt. Hành trình cuộc đời và số phận của một người phụ nữ. Một lời lý giải cho việc tại sao một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, rõ ràng được cuộc đời ưu đãi lại tìm tới cái chết. Cô sẽ không nhắc tới tên của Alex, nhưng đó sẽ là một câu chuyện dựa trên những gì cô có thể tìm thấy về quá khứ và hành trình đã dẫn cô ấy tới cái chết. Cho tới nay Erica đã xuất bản bốn quyển sách nhưng tất cả đều là tiểu sử các nhà văn nữ nổi tiếng. Cô vẫn chưa có can đảm viết nên một câu chuyện của riêng mình nhưng cô biết những quyển sách vẫn luôn tồn tại đâu đó trong đầu cô, chờ ngày được in ra giấy. Đây có lẽ chính là thứ động cơ mà cô đang cần, nguồn cảm hứng mà cô mong chờ bấy lâu. Chưa kể việc cô từng quen biết Alex sẽ là một lợi thế. Về phương diện làm người, ý tưởng đó khiến cô hổ thẹn, nhưng với tư cách nhà văn, cô lại cảm thấy vô cùng hưng phấn.

Cây cọ vẽ quét lên bức tranh những vạt màu đỏ. Hắn đã vẽ từ bình minh và lần đầu tiên, sau nhiều tiếng đồng hồ, hắn ngừng tay rồi lùi lại chiêm ngưỡng tác phẩm. Dưới con mắt nghiệp dư, đó chỉ là một mảnh hỗn độn những vệt màu đỏ, vàng, và cam, được sắp đặt một cách lộn xộn trên một bức tranh lớn. Còn với hắn, đó chính là sự bề bồng và bất lực được tái hiện dưới sắc màu của đam mê.

Hắn vẫn luôn vẽ với những gam màu đỏ. Từ trong bức tranh, quá khứ như đang gào thét, chế nhạo hắn. Hắn lại cầm bút và vẽ một cách điên cuồng.

Một tiếng nữa lại trôi qua, hắn nhận ra đã tới lúc phải thưởng cho buổi sáng của mình một ngụm bia. Hắn với lấy lon bia bên cạnh, phớt lờ việc đã dùng nó làm gạt tàn đêm trước. Tàn thuốc bám lên môi hắn nhưng hắn vẫn hăng hái uống hết chỗ bia thiu còn sót lại cho tới giọt cuối cùng rồi ném chiếc lon rỗng xuống sàn nhà.

Chiếc quần lót, thứ duy nhất hắn hiện mang trên người đã ố vàng hết phần đằng trước không biết là do bia hay nước tiểu. Mà cũng có thể là cả hai. Mái tóc dài nhờn bết của hắn xoã xuống vai. Ngực hắn xanh tái và hõm xuống. Ấn tượng toàn thể về vẻ ngoài của Anders Nilsson chính là thảm họa nhưng bức tranh trên giá vẽ của hắn lại thể hiện một tài năng hoàn toàn đối nghịch với sự bệ rạc của người họa sĩ.

Hắn ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào bức tường đối diện với bức tranh. Bên cạnh hắn còn một lon bia chưa mở và hắn thích thú nghe tiếng lép bép lúc bật nắp. Những màu sắc trên bức tranh tiếp tục cười nhạo hắn một cách âm ỉ, nhắc nhở một điều mà hắn muốn dành phần lớn thời gian trong đời để quên đi. Thế quái nào mà cô ta lại muốn phá huỷ mọi thứ vào lúc này! Sao cô ta không thể để mặc mọi thứ như trước đây? Cái con điếm thối tha ích kỷ ấy, lúc nào cũng chỉ nghĩ cho mình. Ngọt ngào và ngây thơ tựa một nàng công chúa khốn kiếp. Nhưng hắn biết thừa phía sau bộ mặt đó. Hai người bọn họ là cùng một khuôn đúc ra. Những năm tháng

khốn khổ đã rèn giũa, tôi luyện họ cùng với nhau vậy mà đột nhiên cô ta cho rằng cô ta có thể đơn phương thay đổi trật tự của mọi thứ.

“Mẹ nó chứ!”

Hắn gầm lên rồi ném thẳng lon bia vẫn còn một nửa vào bức hoạ. Nhưng bức tranh vẫn không bị rách, khiến hắn càng lộn ruột. Nó chỉ hơi méo đi còn lon bia thì lăn xuống sàn. Chất lỏng từ lon bia phun tứ tung trên bức hoạ và những màu cam, vàng, đỏ bắt đầu chảy lẫn vào với nhau, tạo thành những vệt màu mới. Hắn sung sướng quan sát hiện tượng đó.

Hắn vẫn chưa thực sự tỉnh táo sau hai mươi tư tiếng đồng hồ tuý lúy ngày hôm qua. Chỗ bia hắn vừa nốc nhanh chóng phát huy hiệu quả bất chấp tử lượng và thói quen nhiều năm uống rượu nặng của hắn. Hắn từ từ chìm vào trạng thái lơ mơ quen thuộc với mùi của những bãi nôn oẹ cứ xộc lên mũi.

Bà có chìa khoá riêng của căn hộ. Ở sảnh ngoài, bà cẩn thận chùi sạch giày của mình dù biết rằng làm thế chỉ tốn thời gian. Mọi thứ ở ngoài còn sạch hơn bên trong căn hộ. Bà đặt túi đồ ăn xuống, treo áo gọn gàng lên mắc. Cũng chẳng cần phải báo trước làm gì. Lúc này, chắc thằng bé đã ngủ rồi.

Căn bếp phía tay trái cửa ra vào vẫn ở trong tình trạng thê thảm như thường lệ. Bát đĩa bẩn từ nhiều tuần lễ chất thành đống, không chỉ trong bồn rửa mà còn cả trên bàn, ghế, thậm chí dưới sàn. Đầu lọc thuốc lá, lon bia, chia rỗng vứt khắp nơi.

Bà mở tủ lạnh cho thức ăn vào và nhận ra mình tới thật đúng lúc. Trong tủ trống không. Bà dọn dẹp một lúc rồi chất đầy thức ăn vào trong tủ. Sau đó bà đứng im một lúc để lấy lại sức.

Căn hộ chỉ có một phòng vừa dùng làm phòng khách vừa là phòng ngủ. Một số ít đồ đạc trong phòng cũng là do bà trang bị, và bà cũng chẳng thể làm gì hơn. Căn phòng bị một giá vẽ khổng lồ đặt cạnh cửa sổ chiếm cứ. Một tấm đệm bẩn thủ ném trong góc. Bà chẳng bao giờ có đủ tiền mua cho thằng bé một cái giường tử tế.

Lúc đầu, bà cũng cố gắng giúp thằng bé duy trì mọi thứ ngăn nắp, căn hộ và bản thân nó. Bà quét dọn, nhặt nhanh mọi thứ sau lưng con trai, giặt quần áo, tắm rửa cho nó. Lúc đó bà vẫn còn hy vọng rằng mọi chuyện sẽ thay đổi. Đâu sẽ vào đó. Nhưng đó đã là chuyện của rất nhiều năm trước. Rồi đến một ngày bà không còn có thể đối mặt với việc ấy nữa. Bây giờ bà chỉ có thể tự bằng lòng với việc ít nhất thằng bé không thiếu thức ăn.

Bà vẫn thường mong là bà còn có đủ sức lực. Tội lỗi đè nặng trên vai và trong lương tâm của bà. Trước đây, khi quỳ xuống lau dọn những bãi nôn của thằng bé, đôi khi bà có cảm giác như đã trả được phần nào món nợ do tội lỗi ấy gây ra. Nhưng bây giờ, bà chỉ còn biết tiếp tục gánh vác nó mà không còn chút hy vọng nào.

Bà nhìn thằng bé nằm thù lù một đống dưới chân tường. Một đống giẻ rách nặng mùi nhưng đằng sau vẻ ngoài bẩn thủ ấy lại che giấu một tài năng hiếm có. Không biết bao nhiêu lần bà đã tự

chất vấn bản thân rằng nếu ngày hôm đó, bà lựa chọn khác đi thì mọi chuyện sẽ như thế nào. Mỗi ngày trong suốt hai mươi lăm năm qua bà đều băn khoăn tự hỏi liệu cuộc đời có đổi thay, nếu bà hành động khác đi. Hai mươi lăm năm thật là một quãng thời gian dài để tự vấn.

Đôi khi bà cứ để mặc thằng bé nằm trên sàn mà rời đi. Nhưng giá lạnh từ bên ngoài đã tràn vào, sàn nhà như đóng băng dưới chân bà. Bà túm lấy một cánh tay đang thõng xuống như không có chút sinh khí nào của thằng bé. Chẳng có phản ứng gì. Bà liền túm lấy hai cổ tay và bắt đầu kéo thằng bé về phía chiếc đệm. Bà cố gắng vắn thằng bé lên đệm và khẽ rùng mình khi phải áp tay lên lớp da nhện nhão nơi thắt lưng của nó để dùng sức đẩy lên. Xoay sở một lúc bà cũng gần như thành công, phần lớn cơ thể thằng bé đã nằm trên đệm. Vì trong nhà không có chăn nên bà lấy chiếc áo khoác treo gần cửa đắp lên người nó. Xong việc, bà ngồi xuống, thở hồng hộc. Nếu không nhờ sức mạnh của hai cánh tay nhiều năm làm công việc lau chùi, quét dọn, bà sẽ không thể nào giúp được thằng bé ở độ tuổi như thế này nữa.

Một lọn tóc cẩu bần rớt xuống khuôn mặt thằng bé và bà dịu dàng dùng ngón trỏ hất nó sang bên cạnh. Cuộc đời không diễn ra theo chiều hướng bà đã hình dung cho hai người bọn họ nhưng bà sẽ tận hiến phần còn lại của đời mình để gìn giữ những thứ ít ỏi mà họ đang có.

Mọi người thường đảo mắt đi chỗ khác khi thấy bà trên phố, nhưng cũng đủ để bà nhận ra vẻ thương hại trong ánh mắt của họ. Tai tiếng của Anders vốn vang dội khắp thị trấn, một thành viên thường trực của nhóm những người nghiện rượu nặng. Người ta khinh bỉ thằng bé và thương hại bà. Thật ra, phải ngược lại mới đúng. Bà mới chính là người đáng khinh còn thằng bé là người đáng thương. Chính bản tính mềm yếu của bà đã tạo ra kết cục này cho thằng bé. Bà không nên mềm yếu mới phải.

Bà ngồi đó nhiều giờ, vuốt ve vầng trán của con trai. Đôi khi nó sẽ cựa quậy trong giấc ngủ nhưng được vỗ về bởi sự âu yếm của

bà. Bên ngoài cửa sổ, cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, nhưng trong căn phòng, thời gian như đang dừng lại.

Thứ Hai, thời tiết bớt băng giá hơn một chút nhưng bầu trời nặng trĩu những đám mây đen. Erica vốn là một người lái xe cẩn thận, nhưng giờ còn lái chậm hơn thường lệ để có thể dễ dàng phản ứng nếu đường bị trơn trượt. Lái xe vốn không phải là thế mạnh của cô nhưng cô thà một mình lái xe còn hơn chen chúc trên tàu hay xe buýt tốc hành tuyến E6.

Khi cô rẽ phải để nhập vào đường cao tốc, chất lượng tuyến đường tốt hơn nên cô có thể tăng tốc thêm một chút. Cô phải tới gặp Henrik Wijkner vào buổi trưa nhưng vì cô rời Fjällbacka từ sớm nên giờ có dư thời gian để tới Göteborg một cách thông thả.

Kể từ khi nhìn thấy Alex trong căn phòng tắm băng giá đó, đây là lần đầu tiên cô suy nghĩ về cuộc trò chuyện với Anna trên điện thoại. Cô vẫn không tin nổi là Anna có thể thực sự xúc tiến việc bán nhà. Dù sao đó cũng là ngôi nhà thời thơ ấu của họ và bố mẹ sẽ buồn xiết bao nếu biết điều đó. Nhưng hễ dính tới Lucas là chuyện gì cũng có thể xảy ra. Vì quá rõ thói vô trách nhiệm của Lucas nên cô thực sự cho rằng khả năng họ muốn bán ngôi nhà là có thật. Lucas không ngừng làm cô thất vọng nhưng hành động lần này quả thật vượt xa những gì anh ta đã làm trước đó.

Nhưng trước khi có thể cân nhắc chuyện này một cách cẩn thận thì cô phải tìm hiểu vai trò của cô về mặt pháp lý đối với ngôi nhà. Cho tới lúc ấy, cô sẽ không để âm mưu của Lucas hạ gục. Còn bây giờ, cô phải tập trung vào cuộc gặp sắp tới với chồng Alex.

Trên điện thoại, Henrik Wijkner có vẻ là một người dễ chịu và rõ ràng đã biết về nhiệm vụ của cô trước khi cô gọi đến. Dĩ nhiên là cô có thể tới rồi hỏi những việc liên quan đến Alex khi mà bố mẹ cô ấy coi trọng bài diếu văn đến vậy.

Dù muốn nhìn thấy ngôi nhà của Alex nhưng cô không hào hứng khi phải đối mặt với nỗi đau của người khác. Cuộc gặp gỡ với bố mẹ Alex đã rất thương tâm. Là một nhà văn, cô những muốn quan sát hiện thực từ một khoảng cách nhất định. Nghiên cứu nó từ xa một cách an toàn và khách quan. Đồng thời đây cũng lại là cơ hội để cô tìm hiểu về con người thật của Alex lúc trưởng thành.

Từ ngày đầu tiên đi học, Erica và Alex đã là hai người bạn không thể tách rời. Erica đã rất tự hào vì Alex chọn cô làm bạn. Alex lúc đó giống như một thói nam châm đối với tất cả những ai lại gần. Ai cũng muốn chơi với Alex và cô bé hoàn toàn nhận thức được sự nổi tiếng của mình. Nhưng Alex lại rất giữ kẽ, với một lòng tự tin mà cho tới bây giờ Erica mới nhận thấy có phần quá bất thường đối với một đứa trẻ. Tuy nhiên Alex luôn cởi mở, rộng rãi hào phóng, không có bất cứ dấu hiệu nào của một đứa trẻ nhút nhát, bất chấp bản tính kín đáo của mình. Chính cô ấy đã chọn Erica làm bạn. Chứ Erica chẳng bao giờ dám tự mình tiếp cận Alex. Họ là đôi bạn không thể chia cắt cho tới năm cuối cùng trước khi Alex chuyển đi và vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc đời của cô. Alex ngày càng thu mình lại và Erica đã nhốt mình trong phòng nhiều giờ liền để khóc thương cho tình bạn đã mất. Rồi một ngày cô nhấn chuông nhà Alex và không có ai trả lời. Hai mươi lăm năm sau Erica vẫn nhớ như in cảm giác đau đớn khi cô phát hiện ra rằng Alex rời đi mà không hề nói với cô một câu dù chỉ là một lời tạm biệt. Cô không hề biết chuyện gì đã xảy ra. Là một đứa trẻ, cô tự trút hết mọi lỗi lầm lên đầu mình, đơn giản cho rằng Alex đã chán cô mà thôi.

Erica có chút khó khăn khi phải xuyên qua thành phố Göteborg để tới Särö. Cô khá thuộc đường phố ở đây, nơi dù cô đã trải qua bốn năm đại học nhưng hồi đó chưa có ô tô nên kinh nghiệm lái xe gần như con số không. Nếu có thể lái xe trên đường dành cho xe đạp thì còn được. Göteborg đúng là một cơn ác mộng đối với những người lái xe thiếu tự tin với hàng loạt đường một chiều, những nút giao hình xuyên lớn dày đặc xe cộ và những tiếng còi tàu điện không ngừng réo rất bên tai. Mà mọi con đường dường như đều dẫn đến Hisingen, nằm ở phía Tây Bắc của thành phố. Chỉ cần rẽ sai một lần là chắc chắn thế nào cô sẽ phải đến đó.

Những chỉ dẫn của Henrik rất chính xác, cô ngay lập tức tìm đúng địa chỉ và lần này đã thoát khỏi cảnh đi nhầm tới Hisingen.

Ngôi nhà của họ thực sự vượt quá mọi tưởng tượng của cô. Đó là một dinh thự màu trắng khổng lồ từ cuối thế kỷ trước, nhìn ra biển

với một chòi vọng lâu nhỏ, hứa hẹn những đêm mùa hè cuồng nhiệt. Khu vườn ẩn giấu dưới lớp tuyết dày hẳn được chăm sóc một cách cẩn thận. Chỉ nhìn riêng diện tích của nó thôi cũng biết là phải nhờ tới một bàn tay thợ làm vườn chuyên nghiệp, lành nghề.

Erica lái xe xuống một con đường với những hàng liễu rủ, xuyên qua một chiếc cổng sắt uốn cao và dừng lại trong khoảnh sân rải sỏi phía trước ngôi nhà.

Những bậc thang bằng đá dẫn lên một cánh cửa bằng gỗ sồi vững chãi. Không có chuông cửa theo kiểu hiện đại mà là một chiếc kiềng gỗ lớn bằng kim loại. Cánh cửa được mở ra tức thì. Cô suýt cho rằng mình sẽ được một gia nhân khoác tạp dề trắng, đầu đội mũ tiếp đón thì một người đàn ông xuất hiện và ngay lập tức cô nhận ra đó hẳn là Henrik Wijkner. Anh ta thật sự rất điển trai và Erica thậm chí hài lòng vì đã dành chút thời gian chăm chút vẻ bề ngoài trước khi đi.

Cô bước vào một tiền sảnh rộng, thậm chí còn lớn hơn cả căn hộ của cô ở Stockholm.

“Xin chào, Erica Falck!”

“Xin chào, Henrik Wijkner! Nếu tôi không nhầm thì mùa hè năm ngoái chúng ta đã gặp nhau. Tại nhà hàng ở quảng trường Ingrid Bergman.”

“Phải, đúng thế. Ở quán Café Byggan. Cứ như chúng ta đã cách mùa hè cả một thế kỷ. Nhất là với thời tiết băng giá lúc này.”

Henrik lẩm bẩm gì đó nhằm đáp lại một cách lịch sự. Anh ta giúp cô cởi áo khoác rồi dẫn cô vào phòng khách phía cuối hành lang. Cô thận trọng ngồi xuống một chiếc sofa. Dù cho kém hiểu biết về đồ cổ đến đâu thì cô cũng có thể nhận biết được đó là một chiếc ghế cổ và có lẽ vô cùng giá trị. Cô nhận lời mời dùng cà phê của Henrik. Trong lúc anh ta pha cà phê và trao đổi mấy câu tán gẫu về thời tiết ẩm đạm, cô lén quan sát anh ta và thấy anh ta không có vẻ quá mức đau thương hay tang tóc. Mỗi người có cách thể hiện thương tiếc khác nhau.

Anh ta vận trang phục ngày thường thoải mái, một chiếc quần

âu là phẳng phiu, áo sơ mi Ralph Lauren màu xanh da trời. Tóc anh ta có màu hạt dẻ sẫm, gần như đen, kiểu cách thanh lịch, không quá cầu kỳ. Hai mắt nâu thẫm, trông hơi giống người Nam Âu. Cô vốn thích những mẫu đàn ông có vẻ ngoài phóng khoáng hơn nhưng vẫn không khỏi xao động trước sức quyến rũ toát ra từ người đàn ông này, như thể anh ta vừa bước ra từ một tạp chí thời trang. Henrik và Alex hẳn là một cặp đôi hoàn mỹ.

“Ngôi nhà rất đẹp!”

“Cảm ơn cô. Tôi là thế hệ thứ tư của gia đình Wijkner sống ở đây. Cụ nội tôi đã cho xây dựng ngôi nhà vào đầu thế kỷ trước và kể từ đó các thế hệ của gia đình đều sống ở đây. Nếu như những bức tường này có thể nói chuyện...” Anh ta khoát tay một vòng và mỉm cười với Erica.

“Sống giữa bằng ấy kỷ vật lịch sử của gia đình hẳn sẽ cảm thấy rất kỳ lạ.”

“Vừa đúng vừa không đúng. Nhưng đó là một trách nhiệm lớn. Phải kế tục sự nghiệp gia đình, tiếp bước cha ông, đại loại như vậy.”

Anh ta cười khẽ, không có vẻ gì của một người bị trách nhiệm đè nặng. Còn cô thì ngược lại, cô có cảm giác lạc lõng tới vô vọng trong căn phòng thanh lịch này, loay hoay một cách khốn khổ để có thể ngồi thoải mái trên chiếc sofa tuy đẹp đẽ nhưng lại vô cùng trống trải. Rốt cuộc, cô đành ngồi mớm ở rìa một góc ghế, cẩn thận nhấm nháp cà phê được rót vào những chiếc tách moka nhỏ. Ngón tay út của cô hơi co rút và cô cố gắng kiềm chế động tác của mình. Những chiếc tách nhỏ xíu này được chế tạo một cách hoàn hảo cho động tác uống trà theo kiểu truyền thống, bốn ngón tay nâng lấy chén, còn ngón út thì cong lên, tạo thành một cử chỉ duyên dáng. Nhưng cô e rằng động tác đó của mình, ngược lại, sẽ có vẻ trưởng giả học làm sang hơn là một cử chỉ lịch lãm. Cô cũng phải đấu tranh tư tưởng một lúc khi nhìn thấy đĩa bánh ngọt trên bàn, nhưng cuối cùng vẫn phải đầu hàng với một khoanh bánh bông lan. Chừng đó là khoảng mười điểm trên biểu điểm Weight Watchers.

“Alex rất thích ngôi nhà này.”

Erica đang băn khoăn không biết mở lời thế nào để đề cập tới lý do cuộc viếng thăm của mình. Nên cô thầm cảm kích khi Henrik chủ động đề cập tới Alex.

“Hai người sống ở đây từ khi nào?”

“Kể từ khi kết hôn, đã mười lăm năm rồi. Chúng tôi quen nhau khi đang học đại học ở Paris. Cô ấy theo ngành lịch sử mỹ thuật còn tôi thì cố gắng tích lũy các kiến thức về kinh doanh để có thể điều hành đế chế của gia tộc. Và tôi đã làm được điều đó, nhưng chỉ ở mức tối thiểu”.

Nhưng Erica không tin lắm vào cái gọi là kết quả tối thiểu của một người như Henrik Wijkner.

“Ngay sau lễ cưới, chúng tôi chuyển về Thụy Điển, trong ngôi nhà này. Bố mẹ tôi đều đã qua đời và ngôi nhà bị bỏ không mất vài năm trong thời gian tôi ở nước ngoài và Alex ngay lập tức bắt tay vào việc sửa sang. Cô ấy muốn mọi thứ đều hoàn hảo. Mọi chi tiết trong nhà, giấy dán tường, các tấm thảm, đồ đạc hoặc đã ở đây từ ngày đầu tiên, hoặc đã được phục chế trở lại hình dáng ban đầu, hoặc đã được chính tay Alex tìm mua. Cô ấy đi lòng khắp nơi, không biết đã gặp gỡ bao nhiêu người môi giới đồ cổ để tìm lại chính xác những vật phẩm đã xuất hiện trong ngôi nhà thời cụ nội tôi còn sống. Cô ấy đã xếp loại từng chồng ảnh cũ để dùng cho công việc tìm kiếm và kết quả thật đáng kinh ngạc. Cũng trong thời gian đó, cô ấy còn bận rộn cho ra mắt phòng tranh riêng. Cho tới giờ tôi vẫn không hiểu cô ấy lấy đâu ra thời gian để làm tất cả những việc đó”.

“Alex là một người như thế nào?”

Henrik suy nghĩ một lát trước khi trả lời.

“Xinh đẹp, trầm lặng, một người cầu toàn tới từng chi tiết. Những người không hiểu rõ có thể cho rằng cô ấy là một người hợm hĩnh vì cô ấy không dễ để người ngoài tiếp cận mình. Cô ấy là kiểu người mà chúng ta phải mất công mới hiểu rõ được”.

Erica ngay lập tức hiểu anh ta muốn nói gì. Từ khi còn nhỏ, về

xa cách của Alex đã khiến cô trở nên vừa quyến rũ vừa cao ngạo. Thế nhưng chính những cô bạn vẫn gọi Alex là mắt cao hơn đầu lại luôn tìm mọi cách để được ngồi cạnh cô.

“Ý anh là gì?”

Henrik nhìn ra bên ngoài cửa sổ và lần đầu tiên kể từ khi bước vào ngôi nhà này, cô có cảm giác bắt gặp chút cảm xúc phía sau vẻ ngoài quyến rũ đó.

“Cô ấy luôn sống theo cách của mình. Chẳng bao giờ quan tâm tới người khác nghĩ gì. Không phải vì cô ấy ác tâm, cô ấy không bao giờ là một người ác tâm, chỉ là cô ấy thấy không cần thiết. Điều quan trọng nhất đối với cô ấy làm thế nào để tránh không bị tổn thương. Những thứ khác, tất cả những tình cảm khác đều xếp sau. Vấn đề là nếu chúng ta không chịu đón nhận bất kỳ ai vì sợ rằng họ có thể trở thành kẻ thù thì chúng ta sẽ kết thúc trong cảnh bị cô lập với chính bạn bè của mình.”

Nói xong, anh ta im lặng. Một lúc sau, anh ta nhìn Erica và nói: “Cô ấy nhắc rất nhiều về cô.”

Erica không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Dựa trên kết cục tình bạn của họ mà nói, Erica vẫn cho rằng Alex đã quay lưng lại với cô và chưa từng hối tiếc.

“Tôi nhớ rất rõ một câu nói của cô ấy. Cô ấy nói rằng cô là người bạn đích thực cuối cùng của mình. ‘Tình bạn trong sáng cuối cùng’. Chính xác là thế. Thật lạ lùng khi nói ra một câu như vậy, nhưng rồi sau đó không bao giờ thấy cô ấy nhắc lại nữa, và lúc đó, tôi cũng không đủ khôn ngoan để không chất vấn thêm. Đó là lý do tại sao tôi muốn kể cho cô về Alex, những chuyện mà tôi chưa từng nói với bất cứ ai. Tôi vẫn tin là bất chấp bằng ấy năm xa cách, cô vẫn giữ một vị trí nào đó trong tâm khảm vợ tôi.”

“Anh yêu cô ấy chứ?”

“Hơn bất cứ thứ gì trên đời. Với tôi, Alexandra là cả cuộc sống. Mọi thứ tôi làm, mọi điều tôi nói đều là vì cô ấy. Mỉa mai thay, cô ấy thậm chí chưa từng để ý tới. Giá như cô ấy mở lòng với tôi, thì có lẽ cô ấy đã không có kết cục bi thảm này. Giải pháp ở ngay

trước mặt nhưng cô ấy từng chối nhìn nhận nó. Vợ tôi là một sự pha trộn kỳ lạ, vừa can trường lại vừa hèn nhát.”

“Birgit và Karl-Erik không nghĩ là cô ấy tự sát.”

“Có, tôi có biết. Họ cho rằng tôi cũng sẽ không tin là cô ấy đã tự sát, nhưng thú thực, tôi cũng không biết mình nghĩ gì. Tôi sống với cô ấy suốt mười lăm năm, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự hiểu cô ấy.”

Anh ta nói với một giọng điệu khô khan và thản nhiên. Nếu chỉ dựa trên âm điệu giọng nói, có thể nhầm là anh ta đang nói chuyện về thời tiết, nhưng Erica nhận ra rằng những ấn tượng ban đầu của cô về Henrik là hoàn toàn sai lệch. Anh ta hẳn đang đau đớn tột cùng. Chỉ là không phô nó ra ngoài như Birgit và Karl-Erik Carlgren mà thôi. Có lẽ nhờ kinh nghiệm bản thân mà Erica lập tức hiểu rằng anh ta không chỉ chịu đựng nỗi đau mất vợ mà còn vĩnh viễn mất đi cơ hội khiến cô ấy yêu và đáp trả tình yêu của mình. Cảm giác này, cô rất rõ.

“Cô ấy sợ hãi điều gì?”

“Tôi đã tự hỏi mình câu ấy hàng ngàn lần. Tôi thực sự không biết. Cứ đề cập tới chuyện đó là cô ấy sẽ khép chặt lòng mình và tôi không thể xâm nhập vào thế giới đó. Như thế cô ấy đang che giấu một bí mật không thể chia sẻ với bất kỳ ai. Rất lạ đúng không? Nhưng chính vì tôi không biết bí mật đó là gì nên tôi không thể kết luận cô ấy có tự sát vì nó hay không nữa.”

“Quan hệ giữa cô ấy với bố mẹ và em gái thì sao?”

“Nói thế nào nhỉ?” Anh ta suy nghĩ một lúc lâu rồi mới trả lời. “Căng thẳng. Như thể tất cả bọn họ luôn vụng trộm dò xét lẫn nhau. Người duy nhất luôn nói thẳng suy nghĩ của mình là em gái cô ấy, Julia, nhưng nói chung, cô ấy vốn đã không bình thường. Cả gia đình ấy giống như luôn có một cuộc đối thoại hoàn toàn khác ẩn dưới bề mặt những điều họ nói ra thành lời. Tôi không biết phải giải thích thế nào. Như thể họ luôn nói một thứ ngôn ngữ mã hóa và quên đưa chìa khóa giải mã cho tôi.”

“Ý anh là gì khi nói Julia là một người kỳ quặc?”

“Chắc cô cũng biết, Birgit sinh Julia hơi muộn. Lúc bà đã ngoài bốn mươi, lại là do vỡ kế hoạch. Thế nên Julia giống như một đứa trẻ lạc loài. Lại có một người chị như Alex thật chẳng dễ dàng gì. Julia không phải là một đứa trẻ xinh đẹp. Lớn lên cũng vậy trong khi Alex trông thế nào thì cô biết rồi đấy. Birgit và Karl-Erik lại luôn đặc biệt chiếu cố tới Alex nên đâm ra thờ ơ với Julia. Thế nên cách đối phó mọi chuyện của cô ấy là sống nội tâm. Nhưng tôi rất quý cô gái đó. Dưới vẻ ngoài cau có của cô ấy, hẳn có một nội tâm thú vị. Chỉ hy vọng rằng có người nào đó chịu khó khai quật nó lên.”

“Cô ấy phản ứng thế nào khi biết tin Alex qua đời? Quan hệ giữa hai người bọn họ ra sao?”

“Chắc cô phải hỏi Birgit và Karl-Erik vì sáu tháng rồi tôi chưa gặp Julia. Cô ấy đang theo học ngành sư phạm ở miền Bắc tận Umea, và không muốn quay lại đây. Năm ngoái, Giáng sinh cô ấy còn chẳng thèm về nhà. Còn về quan hệ với Alex thì phải nói là Julia luôn tôn thờ chị gái mình. Lúc Julia sinh ra thì Alex đã học nội trú nên chả mấy khi có mặt ở nhà nhưng mỗi khi chúng tôi về chơi thì Julia sẽ bám theo chị gái như một con cún con. Alex không thích lắm nhưng cũng kệ. Đôi khi cô ấy cũng nổi giận quát mắng Julia, nhưng thường thì cô ấy lờ đi, coi như không thấy.”

Erica cho rằng cuộc nói chuyện đã đi tới hồi kết. Giữa những khoảng dừng của cuộc đối thoại, ngôi nhà rơi vào sự im lặng hoàn toàn và Erica có cảm giác như giữa đống đồ vật sang trọng này, Henrik Wijkner đang sống trong một ngôi nhà cô đơn.


Erica đứng dậy và chìa tay ra. Anh ta cầm lấy tay cô, giữ nó trong hai tay mình một lúc rồi mới thả ra rồi tiễn cô ra cửa.

“Tôi sẽ lái xe tới phòng tranh của cô ấy một chút,” cô nói.

“Ý kiến hay đấy. Alex rất đỗi tự hào về phòng tranh của mình. Cô ấy khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng cùng với một người bạn thời đại học ở Paris, Francine Bijoux. Thật ra, bây giờ phải gọi cô ấy là Sandberg theo họ chồng mới đúng. Chúng tôi rất thân thiết với Francine và chồng của cô ấy, dù tần suất gặp gỡ có giảm bớt một

chút kể từ khi họ có con. Francine chắc vẫn đang ở phòng tranh. Tôi sẽ gọi điện cho cô ấy để giới thiệu cô. Chắc là cô ấy sẽ vui vẻ giúp đỡ và kể cho cô nghe một chút về Alex.”

Henrik mở cửa cho Erica. Cô cảm ơn anh ta lần cuối rồi bước ra phía xe ô tô.

úng lúc cô ra khỏi xe thì trời đổ mưa sầm sập. Phòng tranh nằm trên phố Chalmersgaten, song song với trục phố thương mại Avenyn, nhưng sau nửa tiếng lòng vòng không tìm được chỗ đậu, Erica đành đầu hàng, lái vào bãi đỗ xe của khách sạn Henden. Mặc dù hai địa điểm không cách xa lắm nhưng dưới cơn mưa như trút, đoạn đường như dài tới chục cây số. Lại thêm phí đỗ xe lên tới mười hai kronor một giờ khiến tâm trạng của cô giống như bị nhúng nước. Cô cũng không mang theo ô, mái tóc quần chẳng mấy chốc sẽ trông góm ghiếc như đi làm đầu bị hỏng.

Cô vội vàng băng qua phố Avenyn, mau chóng tránh được chiếc tàu điện số 4 lao âm âm về hướng Molndal. Sau khi đi qua phố Valand, nơi chuyên diễn ra các bữa tiệc tối thời sinh viên, cô rẽ trái vào phố Chalmersgaten.

Phòng tranh Abstract nằm ở bên tay trái với một cửa sổ mặt tiền lớn. Khi cô bước vào, chuông cửa kêu kính coong và cô nhận ra rằng bên trong rộng hơn nhiều so với cảm giác khi nhìn từ ngoài. Các bức tường, sàn và trần đều sơn màu trắng để không làm người ta sao nhãng khỏi các tác phẩm nghệ thuật treo trên tường.

Cô nhìn thấy một phụ nữ ngồi ở phía cuối phòng tranh, một người Pháp không lẫn vào đâu được. Cả người cô ấy toát lên vẻ thanh lịch, duyên dáng trong khi thảo luận với một khách hàng, vừa nói vừa có những động tác minh họa vô cùng tao nhã.

“Tôi sẽ tới ngay, trong lúc chờ đợi, cô cứ thoải mái tham quan phòng tranh.” Giọng nói mang âm điệu tiếng Pháp của cô nghe rất quyến rũ.

Erica nghe theo, chấp tay sau lưng và chậm rãi đi quanh phòng, ngắm nghía các tác phẩm nghệ thuật. Giống như tên gọi của phòng tranh, tất cả các bức họa ở đây đều được thực hiện theo phong cách trừu tượng*. Những hình khối, hình vuông, hình tròn và những hình dạng kỳ dị. Erica ngửa đầu ra phía sau và nheo mắt lại, cô quan sát những bức tranh theo cách các chuyên gia hội họa vẫn thường làm. Nhưng vô ích. Trong mắt cô, chúng vẫn chỉ là những hình khối và hình vuông mà bất cứ đứa trẻ năm tuổi nào

cũng có thể vẽ được. Cô chỉ có thể chấp nhận rằng những kiến thức này thật sự vượt quá tầm hiểu biết của mình.

Cô đang đứng xem một bức tranh khổng lồ màu đỏ với những phân khoảng bất thường màu vàng thì nghe thấy tiếng giày cao gót của Francine vang lên phía sau lưng.

“Bức tranh này đúng là một tuyệt tác,” Francine nói.

“Đúng vậy. Tuyệt đẹp. Nhưng thật lòng mà nói, tôi thực sự không hiểu biết lắm về hội họa. Chỉ đủ để thưởng thức những bông hoa diên vĩ của Van Gogh mà thôi.”

Francine mỉm cười. “Cô hẳn là Erica, Henrik vừa gọi điện thông báo là cô đang trên đường tới đây.”

Cô chìa bàn tay được chăm sóc cẩn thận ra. Erica vội vàng chùi bàn tay còn ướt nước mưa của mình trước khi bắt tay Francine.

Người phụ nữ trước mắt cô nhỏ bé, mảnh mai với một vẻ tao nhã rất đặc trưng của phụ nữ Pháp. Với chiều cao một mét bảy mươi lăm chưa kể giày, Erica có cảm giác mình giống như một người khổng lồ.

Tóc Francine đen nhánh, búi lại một cách mềm mại sau gáy. Cô vận một chiếc váy ôm sát màu đen. Việc chọn màu đen hẳn là để tưởng niệm người bạn cũng là đồng nghiệp của cô, vì bình thường cô hẳn là mẫu người thích mang các trang phục gây ấn tượng màu đỏ hay màu vàng. Cách trang điểm của cô rất nhẹ nhàng và phù hợp, có điều vẫn không thể che được những quầng đỏ xung quanh mắt. Erica cũng hy vọng lớp mascara trên lông mi của mình không bị lem, nhưng hẳn là vô ích.

“Chúng ta có lẽ nên ngồi xuống và dùng một ly cà phê. Hôm nay thời tiết khá dịu. Ra phía sau nhé.”

Cô dẫn Erica tới một căn phòng nhỏ phía sau phòng tranh có trang bị đầy đủ tủ lạnh, lò vi sóng và máy pha cà phê. Trong phòng có một chiếc bàn nhỏ, và chỉ đủ chỗ cho hai chiếc ghế. Erica ngồi xuống và ngay lập tức được Francine phục vụ một ly cà phê nóng bốc khói nghi ngút. Bụng dạ cô bắt đầu lên tiếng phản đối sau bằng ấy ly cà phê cô đã tiêu thụ ở chỗ Henrik. Nhưng từ kinh

nghiệm bản thân, sau vô số cuộc phỏng vấn tìm tư liệu cho các cuốn sách của mình, cô nhận ra rằng không hiểu sao, mọi người thường dễ dàng trút bầu tâm sự hơn với một ly cà phê trên tay.

“Theo như Henri truyền đạt thì bố mẹ Alex nhờ cô viết điều văn cho cô ấy?”

“Đúng vậy. Nhưng tôi chỉ gặp Alex vài dịp ngắn ngủi trong suốt hai mươi lăm năm qua, nên tôi cần tìm hiểu rõ hơn về cô ấy trước khi viết.”

“Cô là nhà báo?”

“Không, tôi là người chuyên viết tiểu sử. Tôi làm việc này chỉ vì Birgit và Karl-Erik đã nhờ vả. Bên cạnh đó, tôi cũng là người đầu tiên, hay gần như là đầu tiên phát hiện ra cô ấy. Thế nên, tôi có một thôi thúc kỳ lạ, là tạo ra cho mình một hình ảnh khác về Alex, một hình ảnh lúc cô ấy còn sống. Nghe có vẻ kỳ quặc đúng không?”

“Không, không hề. Tôi thấy cảm kích là cô đã không nề hà gì mà nhận làm việc này, vì bố mẹ của Alex, và vì cô ấy.”

Francine vươn người qua bàn, đặt bàn tay cắt giữa cẩn thận lên tay Erica.

Erica cảm thấy hai má nóng bừng và cố gạt ra khỏi đầu những ý nghĩ về bản thảo cuốn sách mà cô dành phần lớn thời gian ngày hôm qua để hình dung.

“Henri cũng đề nghị tôi trả lời các câu hỏi của cô một cách khách quan nhất,” Francine nói tiếp.

Tiếng Thụy Điển của Francine rất tốt. Cô uốn lưỡi phát âm chữ R một cách mềm mại và gọi tên Henri như trong tiếng Pháp thay vì Henrik.

“Cô và Alex quen nhau ở Paris?”

“Đúng vậy, chúng tôi cùng theo học ngành mỹ thuật. Quen nhau từ những ngày đầu tiên tới trường. Cô ấy có vẻ bơ vơ, tôi cũng vậy. Và thế là mọi chuyện bắt đầu.”

“Vậy hai người đã quen nhau bao nhiêu năm rồi?”

“Xem nào, Henri và Alex kỷ niệm mười lăm năm ngày cưới mùa

thu năm ngoái... thế là khoảng mười bảy năm. Trong đó có mười lăm năm chúng tôi cùng điều hành phòng tranh này.”

Cô dừng lại châm một điếu thuốc trước sự ngỡ ngàng của Erica. Không hiểu vì sao Erica không thể tưởng tượng nổi một người như Francine lại hút thuốc. Bàn tay của người phụ nữ Pháp hơi run rẩy khi châm thuốc rồi cô hít một hơi dài, trong khi mắt vẫn không rời khỏi Erica.

“Cô không nghi ngờ gì về việc cô ấy đã đi đâu sao? Cô ấy hẳn ở đó khoảng một tuần trước khi được phát hiện,” Erica hỏi và đột nhiên phát hiện ra mình đã quên không hỏi Henrik câu này.

“Tôi biết cô sẽ thấy lạ. Nhưng không, tôi không hề nghi ngờ gì cả, Alex...” Nói tới đây, cô có vẻ do dự trước khi tiếp tục. “Alex vẫn luôn làm việc theo ý mình. Nhiều lúc tôi cũng bực mình nhưng rồi theo thời gian, tôi cũng quen dần. Đây không phải là lần đầu tiên cô ấy biến mất. Rồi một ngày, cô ấy trở lại như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Vả lại, lúc tôi sinh con chẳng hạn, cô ấy lại là người làm hết mọi việc, một mình quản lý phòng tranh. Thế nên, tôi vẫn luôn nghĩ, mọi chuyện hẳn giống như lần trước. Rằng cô ấy sẽ lại xuất hiện, mở cửa bước vào. Nhưng lần này thì tôi biết, cô ấy sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.” Nói tới đây, nước mắt của Francine chực trào ra.

“Vâng, cô ấy sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.” Erica cúi xuống nhìn vào ly cà phê của mình, tạo điều kiện cho Francine kín đáo lau nước mắt. “Henrik phản ứng như thế nào mỗi khi Alex đột nhiên biến mất?”

“Cô đã gặp anh ấy rồi mà. Trong mắt anh ấy, Alex không bao giờ sai. Anh ấy đã dành trọn mười lăm năm tôn thờ Alex. Henri đáng thương.”

“Vì sao Henrik lại đáng thương?”

“Alex không yêu anh ấy. Sớm hay muộn anh ấy cũng buộc phải thừa nhận điều đó.”

Francine dụi tàn thuốc và châm một điếu mới.

“Hai người hẳn hiểu rất rõ nhau sau ngần ấy năm bằng hữu?”

“Tôi không nghĩ trên đời này có người thực sự hiểu được Alex. Thế nhưng có lẽ tôi còn hiểu rõ cô ấy hơn Henri. Anh ấy luôn từ chối gỡ bỏ lăng kính màu hồng để nhìn vào sự thật.”

“Trong lúc trò chuyện với tôi, Henrik có ám chỉ rằng Alex vẫn luôn che giấu một điều gì đó trong cuộc hôn nhân của họ. Cô có nghĩ thế không? Nếu đúng, thì bí mật ấy là gì?”

“Thật là một quan sát nhạy bén, không giống với Henri. Có vẻ tôi đã đánh giá quá thấp anh ấy.” Francine nhướn mày vẻ ngạc nhiên rồi nói tiếp. “Đối với câu hỏi đầu tiên của cô, câu trả lời là có. Tôi vẫn biết là cô ấy luôn mang một gánh nặng nào đó. Đối với câu hỏi thứ hai của cô, câu trả lời là không. Tôi không biết tí gì về bí mật ấy cả. Bất chấp tình bạn lâu năm của chúng tôi, có những chủ đề mà khi Alex ra hiệu không được đề cập tới hay đi xa hơn thì tôi sẽ chấp nhận và dừng lại. Nhưng Henri thì không. Sớm hay muộn điều đó cũng khiến anh ấy bị tổn thương. Mà có lẽ sớm thôi.”

“Ý cô là gì?”

Francine do dự một lát. “Họ sẽ tiến hành khám nghiệm tử thi đúng không?”

Câu hỏi này khiến Erica sửng sốt.

“Đúng thế, người ta vẫn luôn tiến hành khám nghiệm tử thi đối với các vụ tự sát. Sao cô lại hỏi thế?”

“Bởi vì tôi biết điều tôi sắp nói với cô sớm muộn cũng bị người ta phát hiện. Nhưng dù sao lương tâm tôi cũng nhẹ bớt.”

Cô cẩn thận duy điều thuốc. Erica nín thở chờ đợi nhưng Francine lại thong thả châm điều thuốc thứ ba. Những ngón tay cô không có màu vàng xỉn của những người người nghiện thuốc nên bình thường chắc cô không hút liên tục như vậy.

“Cô cũng biết là nửa năm gần đây Alex thường xuyên quay trở về Fjällbacka chứ?”

“Tôi có biết, ở các thị trấn nhỏ, mạng lưới tin đồn vốn rất phong phú. Theo lời đồn, gần như cuối tuần nào cô ấy cũng về đó. Một mình.”

“Cũng không hoàn toàn là một mình.”

Francine lại tỏ ra do dự. Erica phải kiềm chế bản thân để không nhào qua bàn tay mạnh người phụ nữ kia cho tới khi cô ấy nhả bí mật đang nắm giữ. Cô thực sự nóng ruột.

“Cô ấy đã gặp một người ở đó, một người đàn ông. Thật ra đây không phải lần đầu tiên cô ấy ngoại tình nhưng có điều gì đó mách bảo tôi lần này sẽ khác. Đây là lần đầu tiên trong bằng ấy năm chúng tôi quen biết, cô ấy có vẻ gì đó gần như hài lòng. Và tôi biết là cô ấy sẽ không tự sát. Ai đó đã sát hại cô ấy. Tôi dám chắc là thế.”

“Sao cô có thể chắc chắn như vậy? Ngay cả Henrik còn không dám khẳng định liệu cô ấy có tự sát hay không.”

“Bởi vì cô ấy đang mang thai.”

Câu trả lời của Francine khiến Erica sửng sốt.

“Henrik có biết chuyện này không?”

“Tôi không biết. Dù sao thì cũng không phải là con của anh ấy. Họ đã không còn sống như vợ chồng trong nhiều năm. Mà ngay cả khi có như vậy thì Alex vẫn luôn từ chối có con với Henri. Cho dù anh ấy có van nài thế nào. Không, đứa bé hẳn là con của người đàn ông mới xuất hiện trong cuộc đời cô ấy, cho dù anh ta là ai đi chăng nữa.”

“Cô ấy chưa bao giờ nói anh ta là ai ư?”

“Chưa. Giờ thì cô biết đấy, cô ấy rất tiết kiệm sự tin tưởng của mình đối với người khác. Tôi phải thừa nhận rằng tôi đã vô cùng choáng váng khi nghe cô ấy nói về đứa bé nhưng đó cũng là lý do tôi chắc rằng cô ấy không tự sát. Mặt mũi cô ấy sáng ngời vì hạnh phúc và đã không thể giữ tin vui ấy một mình mà không chia sẻ. Cô ấy rất yêu đứa trẻ đó và sẽ không bao giờ làm gì hại nó chứ đừng nói tới việc lấy đi mạng sống của nó. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một Alexandra hăng hái, vui vẻ trong cuộc sống. Tôi nghĩ tôi cũng sẽ yêu đứa bé đó.” Nói tới đây giọng Francine trở nên buồn bã. “Cô biết không, tôi vẫn luôn có cảm giác là cô ấy muốn đoạn tuyệt với quá khứ. Tôi không biết đó là gì nhưng đôi khi, những nhận xét của cô ấy, khi này, khi khác đã tạo cho tôi ấn tượng ấy.”

Cánh cửa phòng tranh bật mở và họ nghe thấy tiếng ai đó gõ giày trên thảm giũ tuyết. Francine đứng dậy.

“Chắc là khách hàng. Tôi phải ra thôi. Hy vọng đã giúp cô được ít nhiều.”

“Tất nhiên rồi. Tôi vô cùng cảm kích trước sự thẳng thắn và chân thành của cô và Henrik. Cô đã giúp tôi rất nhiều.”

Sau khi hứa với khách hàng sẽ mau chóng quay lại, Francine tiến tới ra cửa. Họ dừng lại trước một bức tranh sơn dầu khổ lớn với một hình vuông trắng trên một cánh đồng màu xanh lam và bắt tay từ biệt.

“Tôi muốn hỏi, chỉ là do hiếu kỳ thôi, một bức tranh như vậy thì có giá là bao nhiêu? Năm nghìn hay mười nghìn?”

Francine mỉm cười. “Khoảng năm mươi nghìn thì đúng hơn.”

Erica khẽ huýt gió. “Cô thấy đấy. Nghệ thuật và rượu vang vẫn là hai lĩnh vực hoàn toàn huyền bí đối với tôi.”

“Còn tôi thì thậm chí một cái danh sách đi chợ cũng không biết viết. Mỗi người một nghề mà.”

Họ cùng bật cười. Erica siết chặt cổ áo khoác vẫn còn ẩm ướt và lao vào cơn mưa.

Cơn mưa đã biến tuyết thành những vũng lầy và cô phải lái xe chậm hơn tốc độ giới hạn một chút vì lý do an toàn. Sau gần nửa tiếng đồng hồ cô ra khỏi Hisingen do nhầm đường, cô bắt đầu tiến về hướng Uddevalla. Bụng đã bắt đầu sôi thì cô mới nhớ ra là cả ngày vẫn chưa ăn gì cả. Cô rẽ khỏi đường E6 vào trung tâm thương mại Torp ở phía Bắc Uddevalla và dừng lại ở cửa hàng McDonald. Cô nhanh chóng ăn hết một chiếc bánh mì kẹp phô mát trong bãi đậu xe rồi quay trở lại đường cao tốc. Trong đầu óc cô chỉ toàn là những mẫu đối thoại với Henrik và Francine. Những gì họ nói với cô là hình ảnh một người phụ nữ đã tự dựng lên xung quanh mình những bức tường phòng vệ cao chót vót.

Nhưng điều khiến Erica tò mò nhất chính là cha của đứa trẻ trong bụng Alex. Francine không nghĩ đó là Henrik nhưng không ai có thể chắc chắn được một trăm phần trăm về chuyện phòng the của người khác nên Erica vẫn giữ lại khả năng này. Trong trường hợp không phải là Henrik, thì cha của đứa bé hoặc là người đàn ông mà theo như Francine nói, Alex vẫn gặp mỗi dịp cuối tuần ở Fjällbacka hoặc là một người nào đó ở Göteborg.

Erica có cảm giác như Alex đã sống hai cuộc đời khác nhau. Cô ấy chỉ làm những điều mình muốn, không quan tâm xem như vậy thì có ảnh hưởng gì đến những người xung quanh, đặc biệt là Henrik. Francine hẳn là không tài nào hiểu được tại sao Henrik có thể chấp nhận một cuộc hôn nhân như thế. Chính vì thế mà cô ấy có phần coi thường Henrik. Nhưng Erica thì rất hiểu vì cô biết, những chuyện tương tự vẫn luôn xảy ra. Giống như khi cô chứng kiến cuộc hôn nhân của Anna và Lucas trong nhiều năm qua.

Điều khiến cô cảm thấy nặng nề nhất khi đối mặt với sự bất lực của Anna trong việc thay đổi hoàn cảnh sống chính là cảm giác áy náy, không biết có phải bản thân mình đã góp phần làm nên tính cách tự ti của em gái hay không. Erica đã được năm tuổi khi Anna chào đời. Ngay khi nhìn thấy Anna, Erica đã tìm mọi cách bảo vệ con bé trước thực tế tàn nhẫn, vốn luôn làm cô tổn thương như một vết thương vô hình. Để em gái không bao giờ phải chịu cảm

giác cô đơn và bị ruồng bỏ vì thiếu tình thương của mẹ. Những cử chỉ ôm ấp, những lời nói âu yếm mà Anna không nhận được từ mẹ đều được Erica bù lại, gấp nhiều lần. Cô canh chừng và bao bọc đứa em gái nhỏ của mình giống như một người mẹ.

Anna là một đứa trẻ rất dễ động lòng. Con bé hoàn toàn miễn dịch với những khía cạnh bi quan của cuộc đời, tận hưởng từng giây từng phút của cuộc sống. Erica, vốn già trước tuổi và hay âu sầu, luôn bị mê hoặc trước thứ năng lượng tràn trề, lúc nào cũng muốn sống hết mình của cô em gái. Anna thân nhiên chấp nhận tính lo âu thái quá của Erica nhưng hiếm khi có đủ kiên nhẫn ngồi lặng im trong lòng chị hay để chị ôm ấp một lúc lâu. Con bé lớn lên, trở thành một trong những đứa trẻ vị thành niên hoang dã, luôn chỉ làm những điều nó thích, tự do tự tại. Trong những lúc sáng suốt, Erica cũng đành phải thừa nhận rằng có lẽ cô đã bảo vệ và nuông chiều cô bé quá mức. Vì muốn trao cho con bé tất cả những gì mà bản thân cô chưa từng nhận được.

Khi gặp Lucas, Anna lập tức trở thành một con mồi vô cùng dễ dụ. Con bé hoàn toàn bị vẻ ngoài quyến rũ của Lucas hấp hồn mà không nhìn thấy bộ mặt thật của anh ta. Dần dần, từng bước một, anh ta đã phá hủy sự tự tin, niềm vui sống của con bé bằng cách đánh vào thói hư danh của Anna. Giờ đây Anna sống ở khu phố thời thượng Östermalm như một con chim đáng yêu trong lồng sắt và không tài nào nhận ra sai lầm của mình. Mỗi ngày Erica đều hy vọng rằng ý chí tự do của Anna sẽ trỗi dậy và tìm tới sự giúp đỡ của cô. Chừng nào ngày đó chưa tới thì cô không thể làm gì hơn là chờ đợi và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng. Bản thân cô cũng không may mắn lắm trong các mối quan hệ tình ái. Cô đã trải qua một loạt những mối quan hệ đổ vỡ và những lời hứa hẹn không thành mà cô thường xuyên là người chia tay trước. Luôn có điều bất ổn xảy ra khi các mối quan hệ đi tới một thời điểm nào đó. Một cảm giác sợ hãi mãnh liệt tới mức cô gần như không thở nổi, khiến cô tìm mọi cách để đào thoát, trốn tránh tất cả và không bao giờ ngoảnh đầu lại. Thế nhưng, giống như một nghịch lý, cô vẫn luôn

khao khát được sinh con và gây dựng gia đình. Giờ cô đã ba mươi lăm tuổi và thời gian cứ vùn vụt trôi đi.

Tệ thật, cả ngày cố dập tắt mọi ý nghĩ về tên khốn Lucas đó mà nó vẫn trôi lên và cô nhận ra rằng cô phải mau chóng tìm hiểu về tư cách pháp lý của mình trong vụ này. Nhưng giờ thì cô quá mệt để khởi động, đành phải chờ đến ngày mai. Tự dưng cô cảm thấy có nhu cầu được nghỉ ngơi đến hết ngày mà không cần phải nghĩ tới Lucas hay Alexandra Wijkner.

Cô ấn vào một nút gọi tắt trên điện thoại di động.

“Xin chào, là Erica. Tối nay hai người có nhà không? Em định rẽ qua một chút.”

Dan cười ấm áp phía bên kia ống nghe. “Chúng tôi có ở nhà không á? Em có nhớ tối nay là tối nào không?”

Sự im lặng phía sau đó giống như một lời cảnh báo. Erica nghĩ nát óc mà không thể nhớ ra có gì đặc biệt. Không phải ngày nghỉ, cũng không phải sinh nhật ai. Cũng không phải là kỷ niệm ngày cưới vì Dan và Pernilla vừa kỷ niệm kết hôn hồi mùa hè.

“Không, em chịu thôi. Anh nói xem!”

Nghe tiếng thở dài bên kia đường dây, Erica lập tức nhận ra rằng sự kiện quan trọng đó hẳn liên quan đến thể thao. Dan là một fan thể thao cuồng nhiệt, đôi khi vì thế mà xảy ra bất hòa với vợ anh, Pernilla. Erica nhớ lại những buổi tối mà cô phải ngồi theo dõi những sự kiện thể thao vớ vẩn trên ti vi khi hai người còn đang hẹn hò. Dan là một fan cuồng của đội khúc côn cầu Djugaden nên Erica đành vào vai một cổ động viên máu nóng của đội AIK. Nhưng thực tình thì cô chẳng có chút hứng thú nào với thể thao nói chung cũng như môn khúc côn cầu nói riêng, và chính thái độ nửa mùa của cô khiến Dan bất bình. Nhất là khi đội AIK thua mà cô lại chẳng hề tỏ ra buồn bã.

“Tối nay Thụy Điển đấu với Belarus!”

Nói xong, anh lập tức nhận ra rằng cô đúng là hoàn toàn không có chút khái niệm gì về thực tế nên đành thở dài giải thích. “Thể vận hội Olympic, Erica à, Olympic. Em không biết một sự kiện

quan trọng tâm ấy đang diễn ra hay sao...?”

“À, anh đang định nói về trận bóng đá chứ gì? Biết, dĩ nhiên là em biết. Em cứ tưởng anh muốn nói có chuyện gì đặc biệt xảy ra tối nay, ngoài cái trận bóng ấy chứ?”

Erica cố tình nói một cách cường điệu, rõ ràng muốn nhấn mạnh là cô thực sự không hề hay biết gì về trận đấu tối nay. Cô vừa nói vừa cười vì biết rằng Dan hẳn đang giận dữ cào đầu bứt tóc trước lời báng bổ ấy. Thể thao đối với anh thật không phải là trò đùa.

“Nhưng mà em sẽ tới theo dõi trận đấu với anh, xem Salming nghiền nát hàng phòng thủ Nga...”

“Salming! Em có biết là anh ta đã nghỉ đá từ năm nào năm nao rồi không? Em đang đùa đúng không? Em hẳn là đang nói đùa.”

“Đúng vậy, Dan, em đang nói đùa ấy mà. Em cũng không đến nỗi mù tin tức thế đâu. Em sẽ tới xem Sudin đá thế nào, được chưa? Dù gì thì cũng là một anh chàng siêu dễ thương.”

Dan lại thở dài. Lần này cô ấy chẳng thèm sử dụng tên tuổi một vận động viên tầm thường mà cả gan mạo phạm cả một tượng đài khúc côn cầu như Sudin.

“Thôi được, đến đi. Nhưng đừng có như lần trước đấy nhé. Không được nói chuyện phiếm giữa trận đấu, không được bình luận về vẻ gợi tình của các cầu thủ khi đeo giáp bảo vệ ống chân, không được thắc mắc họ có mặc quần lót bình thường bên ngoài quần jockstrap có chức năng bảo vệ đặc biệt hay không? Hiểu chưa?”

Erica cố nhin cười rồi trả lời một cách nghiêm túc: “Thề trên danh dự của một hướng đạo sinh, Dan.”

“Em chưa bao giờ tham gia hướng đạo,” anh cần nhắc.

“Thì chính thế.”

Cô nói rồi nhấn nút tắt cuộc gọi trên điện thoại.



Dan và Pernilla sống trong một dãy nhà mới xây ở Falkeliden. Các ngôi nhà nằm trên một trục thẳng dọc theo đồi Rabekullen và giống hệt nhau tới mức khó phân biệt. Đây là một khu rất được các hộ gia đình có trẻ con ưa chuộng, vì không nhìn thấy biển nên giá nhà rẻ hơn nhiều so với các khu gần biển.

Buổi tối quá lạnh để đi bộ nên cô vất vả lắm mới lái xe lên được sườn ngọn đồi đã đóng băng, chỉ còn lại rất ít đường đất. Cô thở phào nhẹ nhõm khi rẽ được vào phố nhà Dan và Pernilla.

Erica bấm chuông cửa và ngay lập tức nghe thấy tiếng bước chân trẻ con cuống cuống rộn rã ở bên trong rồi cửa bật mở và trước mặt cô là Lisen, cô con gái út của Dan và Pernilla trong bộ đồ pyjama liền tất. Malin, cô con gái thứ hai của họ, thì vẫn không giấu được vẻ giận dữ vì đã bị Lisen tranh mở cửa trước và vẫn chưa hết làu bàu với em gái cho tới khi nghe thấy tiếng của Pernilla mắng vọng từ trong bếp ra. Con gái lớn nhất của họ, Belina, năm nay đã mười ba tuổi và Erica vừa nhìn thấy con bé ngoài đường, trước quầy hot-dog của Acke giữa vòng vây các cậu chàng cười xe máy. Dan và Pernilla sắp tới lúc phải bận rộn vì con bé rồi.

Sau khi ôm hôn chào hỏi, hai cô bé lại nhanh chóng biến mất, y như lúc chúng đột ngột xuất hiện, để lại Erica một mình yên tĩnh treo áo khoác lên móc.

Pernilla đang ở trong bếp chuẩn bị bữa tối, hai má hồng hào với một chiếc tạp dề in dòng chữ to tướng “Kiss the Cook”. Chắc cô ấy đang lúc bận rộn nhất nên chỉ khẽ vẫy tay chào Erica rồi lập tức quay trở lại với đồng nồi niêu xoong chảo đang reo lèo xéo và bốc hơi mù mịt. Erica đi tiếp vào phòng khách nơi biết chắc chắn sẽ tìm thấy Dan ngồi chễm chệ trên ghế sofa, chân gác lên bàn kính uống nước và tay nắm chặt lấy điều khiển từ xa.

“Xin chào! Đúng là cảnh heo đực Sô vanh nghỉ ngơi thư giãn trong khi nữ chủ nhân lao động đổ mồ hôi, sôi nước mắt trong bếp.”

“Chào Erica! Này, em biết không, chỉ cần cho họ biết trong gia đình ai là người mặc quần, ai là người cai trị với bàn tay thép, thì có

thế khiến mọi phụ nữ đi vào khuôn khổ.”

Nhưng nụ cười ấm áp của Dan hoàn toàn phản lại những lời anh nói và Erica biết thừa, trong nhà Karlsson, người chỉ đạo dĩ nhiên không phải là Dan.

Cô nhanh chóng thực hiện màn ôm hôn chào hỏi rồi ngồi xuống chiếc ghế da màu đen. Cô cũng gác hai chân lên mặt bàn, cảm giác giống như đang ở nhà. Họ cùng xem tin tức trên kênh 4 trong không khí tĩnh lặng dễ chịu và rồi Erica tự hỏi, như nhiều lần trước đó, liệu cô và Dan có thể có một cuộc sống chung như thế này không.

Dan chính là mối tình đầu đẹp đẽ của cô. Họ đã ở bên nhau suốt thời trung học và dính nhau như sam trong ba năm ấy. Nhưng họ có những hoài bão khác nhau trong cuộc sống. Dan muốn ở lại Fjällbacka và trở thành một ngư phủ như cha và ông nội anh trong khi Erica chỉ muốn rời cái thị trấn nhỏ này càng sớm càng tốt. Cô luôn có cảm giác chết ngạt ở đây vì tương lai của cô đang nằm ở một nơi khác.

Họ cố gắng duy trì quan hệ trong một thời gian trong khi Dan vẫn ở Fjällbacka và Erica ở Göteborg nhưng cuộc đời của họ hoàn toàn rẽ theo hai ngã khác nhau. Sau một cuộc chia tay đau đớn, họ dần dần trở thành bạn, một tình bạn mà mười lăm năm sau vẫn luôn thân thiết và vững chắc.

Pernilla xuất hiện trong đời của Dan như một vòng tay an ủi và ấm áp khi anh đang cố làm quen với ý nghĩ mình và Erica không thể có tương lai. Pernilla luôn xuất hiện khi anh cần nhất và luôn ngưỡng mộ anh theo cái cách khiến anh cảm thấy được bù đắp sau khoảng trống mà Erica tạo ra. Đối với Erica, đó là một kinh nghiệm đau đớn khi thấy anh có người khác, nhưng cô dần nhận ra rằng chuyện đó sớm muộn gì cũng xảy ra. Cuộc sống cứ vẫn tiếp diễn.

Giờ Dan và Pernilla đã có với nhau ba cô con gái và theo thời gian họ đã gây dựng nên một mối tình ấm áp, mặc dù đôi khi cô vẫn có cảm giác Dan có chút gì đó không an phận.

Ban đầu việc Erica và Dan muốn duy trì tình bạn không phải là

không có trở ngại. Pernilla cũng canh giữ Dan một cách đầy ghen tuông và luôn dè chừng Erica với một sự nghi kỵ sâu sắc. Từ từ nhưng chắc chắn, Erica cuối cùng cũng thuyết phục được Pernilla tin rằng cô không hề có ý định theo đuổi chồng cô ấy, nên dù không trở thành bạn chí cốt, nhưng quan hệ giữa hai người cũng có thể coi là nhu hòa và thân thiện. Và cũng là vì ba cô con gái của họ đều yêu quý Erica. Cô thậm chí còn là mẹ đỡ đầu của bé Lisen.

“Bữa tối đã sẵn sàng.”

Dan và Erica rời khỏi chỗ ngồi thoải mái của họ và đi vào bếp nơi Pernilla vừa đặt một chiếc nồi còn bốc khói nghi ngút lên giữa bàn. Chỉ có hai phần ăn được dọn ra, Dan nhướn mày nhìn vợ.

“Em đã ăn với bọn trẻ rồi. Hai người cứ tự nhiên dùng bữa, em tranh thủ cho con đi ngủ.”

Erica hơi xấu hổ, vì cô mà Pernilla lại thêm việc vào người nhưng Dan chỉ nhún vai rồi thản nhiên múc một muỗng lớn món súp cá bổ dưỡng.

“Em dạo này thế nào? Phải mấy tuần rồi không thấy mặt.”

Giọng Dan có vẻ quan tâm hơn là trách cứ nhưng Erica vẫn cảm thấy lưỡng tâm áy náy vì gần đây hơi chệnh mảng trong việc liên lạc với họ. Đã có quá nhiều chuyện xảy ra.

“Ừ, thì cũng đỡ hơn. Nhưng có vẻ như sắp xảy ra tranh chấp nhà cửa.” Erica nói.

“Ý em là gì? Không phải cả em và Anna đều rất thích ngôi nhà đó hay sao, hai người hẳn phải đạt được thỏa thuận nào đó chứ.”

“Bọn em thì không sao. Nhưng anh đừng quên là Lucas cũng dính vào. Anh ta đã ngửi thấy mùi tiền nên sẽ không bao giờ bỏ qua một cơ hội như thế. Trước đây, anh ta chẳng bao giờ đếm xỉa tới ý kiến của Anna thế nên giờ em cũng chẳng hy vọng anh ta thay đổi chủ ý.”

“Mẹ kiếp, giá như anh có thể tóm được gã đó vào một đêm tối trời và nện cho hắn khỏi tinh vi.”

Dan nói rồi thụi mạnh xuống bàn và Erica không hề nghi ngờ về việc anh có thể dạy cho Lucas một bài học nếu muốn. Dan vẫn

luôn là một người cao lớn vạm vỡ, từ khi còn đi học, và công việc nặng nhọc trên tàu cá chỉ làm anh ngày càng cường tráng, nhưng sự dịu dàng trong mắt anh luôn phản bội lại vẻ gai góc bên ngoài. Trong trí nhớ của Erica, anh chàng chưa từng nổi đả thương bất cứ sinh linh nào.

“Em cũng chưa muốn bình luận gì vội vì còn chưa biết thực hư tình hình ra sao. Mai em sẽ gọi cho Marianne, một người bạn luật sư, xem có cơ hội ngăn chặn vụ mua bán này không, còn tối nay em thực sự không muốn nghĩ tới chuyện đó. Với lại, gần đây xảy ra nhiều chuyện quá, mấy vấn đề vật chất này xem ra quá tầm thường.”

“Ừ, anh cũng nghe nói về chuyện đó.” Dan ngập ngừng trước khi hỏi tiếp. “Phát hiện ra người chết như vậy, cảm giác thế nào?”

Erica nghiêng ngẫm một lúc mới trả lời.

“Vừa thấy buồn vừa thấy khùng khiếp. Chỉ hy vọng không bao giờ phải chứng kiến những cảnh như thế nữa.”

Cô cũng kể cho anh về bài điều văn mà cô đang viết cũng như cuộc chuyện trò của cô với chồng và đồng nghiệp của Alexandra. Dan im lặng lắng nghe.

“Em chỉ không hiểu tại sao cô ấy lại khép chặt mình với những người quan trọng nhất trong cuộc đời cô ấy. Anh phải thấy chồng cô ấy, nhìn cái cách anh ta ngưỡng mộ vợ mình. Nhưng có lẽ phần lớn mọi người đều như thế. Họ mỉm cười và trông thì có vẻ hạnh phúc nhưng thật tình lại vô cùng nặng gánh với những âu lo, phiền muộn.”

Dan chợt cắt ngang cô. “Erica, trận đấu sẽ bắt đầu trong vòng ba giây nữa và anh thà xem khúc côn cầu trên băng còn hơn là nghe mấy lời bình luận triết học nửa mùa của em đấy.”

“Không hề gì. Đằng nào em cũng mang theo một quyển sách phòng trường hợp trận đấu chẳng ra gì.”

Mắt Dan chực long lên vì tức giận thì chợt nhận ra Erica đang nói đùa.

Hai người cùng trở lại phòng khách đúng lúc hai đội bóng đứng

trước vạch xuất phát chuẩn bị khởi động trận đấu.

Marianne nhắc máy ngay khi tiếng chuông đầu tiên vang lên.

“Marianne Svan.”

“Xin chào, là tớ, Erica.”

“Chào cậu, lâu quá rồi nhỉ. Thật vui là cậu đã gọi đến. Cậu dạo này thế nào? Tớ vẫn nghĩ tới cậu suốt đấy!”

Erica lại một lần nữa tự trách vì gần đây đã lơ đãng với bạn bè. Cô biết là mọi người đều lo lắng cho cô nhưng tháng vừa rồi, ngay cả Anna còn chẳng giữ liên lạc được nữa là. Thế nhưng, cô tin là mọi người sẽ hiểu cho mình.

Marianne là một người bạn tốt từ thời đại học. Họ cùng theo học ở khoa văn cho tới khi, sau gần bốn năm dùi mài kinh sử, Marianne chợt nhận ra rằng, trở thành một nhân viên thư viện không phải là sự nghiệp cả đời của cô nên chuyển sang ngành luật. Và cô đã thành công, hiện giờ cô là một trong những đối tác trẻ tuổi nhất của một trong những công ty luật lớn nhất và tiếng tăm nhất ở Göteborg.

“Cũng được, ở một khía cạnh nào đó, tớ nghĩ vậy. Tớ bắt đầu ổn định một chút nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm.”

Marianne vốn không phải là người nhiều chuyện, và với linh cảm nhạy bén của mình, cô lập tức nhận ra rằng Erica gọi điện đến không chỉ để tán gẫu.

“Thế tớ có thể giúp gì được cho cậu không Erica? Tớ thấy cậu hình như đang có vấn đề gì đó, nói cho tớ xem nào.”

“Tớ thực sự xấu hổ, lâu không liên lạc với cậu, giờ cần mới gọi đến để nhờ vả.”

“Đừng có ngốc thế! Tớ có thể giúp gì được cho cậu? Có gì liên quan tới bất động sản à?”

“Ừ, chính thế.”

Erica lúc này đang ngồi trên bàn bếp xoay đi xoay lại bức thư cô nhận được sáng nay.

“Anna hay đúng hơn là Lucas muốn bán ngôi nhà ở Fjällbacka.”

“Cậu nói gì cơ?” Sự bình tĩnh thường ngày của Marianne bắt đầu bùng nổ. “Thằng cha đó cho mình là ai chứ? Cậu yêu ngôi nhà đó

thế cơ mà!”

Lúc này Erica mới cảm thấy trong lòng cô có gì đó vừa sụp đổ và cô bật khóc. Marianne lập tức bình tĩnh lại và tỏ ra cảm thông với Erica.

“Này, cậu có thực sự ổn không đấy? Cậu có muốn tớ ghé qua không? Tớ có thể tới đó vào buổi tối.”

Nước mắt Erica lại càng tuôn trào dữ dội. Một lúc sau, khóc đã thỏa, cô bắt đầu bình tĩnh trở lại và lau nước mắt.

“Cậu thật là quá tốt với tớ, nhưng tớ không sao. Thật đấy. Chỉ là gần đây đã xảy ra quá nhiều chuyện. Phải soạn lại các thứ đồ đạc của bố mẹ đã thăm lắm rồi, lại thêm trễ hẹn giao sách, nhà xuất bản cứ thúc ép phía sau, giờ còn vụ tranh chấp nhà cửa này nữa... vẫn chưa hết, thứ Sáu tuần trước tớ lại còn phát hiện ra người bạn gái thân nhất ngày xưa bị chết.”

Nói tới đây, cô đột nhiên muốn phá ra cười và bắt đầu cười thành tiếng một cách điên dại, trong khi hai hốc mắt vẫn rung rung lệ. Phải một lúc lâu sau cô mới bình tĩnh trở lại được.

“Cậu nói chết, hay là tớ nghe nhầm đấy?”

“Thật không may là cậu không hề nghe nhầm. Tớ xin lỗi, nghe tớ cười như thế hẳn kinh khủng lắm. Nhưng đúng là lúc này tớ căng thẳng quá. Cô ấy là người bạn thân nhất lúc còn nhỏ của tớ, Alexandra Wijkner. Cô ấy vừa tự sát trong bồn tắm tại ngôi nhà cũ của gia đình ở Fjällbacka. Cậu có lẽ cũng biết cô ấy, đúng không? Cô ấy và chồng, Henrik Wijkner, hẳn vẫn thường qua lại trong giới thượng lưu Göteborg, những người mà hiện nay cậu thường phải giao thiệp, đúng không?”

Nói tới đây cô mỉm cười và biết rằng Marianne cũng có hành động tương tự phía bên kia đầu máy. Khi cả hai còn là sinh viên, Marianne sống ở quận Majorna của Göteborg và luôn đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp công nhân. Cùng với thời gian, hai người đều hiểu rằng Marianne bắt buộc phải nghĩ đến những vấn đề khác của cuộc sống để phù hợp với môi trường công việc mới tại một công ty luật tiếng tăm. Là những bộ vest thời thượng, áo sơ mi lụa

cổ thắt nơ. Là những bữa tiệc cocktail ở quận nhà giàu Orgryte. Nhưng Erica biết, tất cả những thứ đó chỉ là vẻ bên ngoài của Marianne nhằm che giấu một tính cách thực sự nổi loạn.

“Henrik Wijkner! Có, mình có biết anh ta là ai. Thậm chí còn có mấy người quen chung nhưng mình vẫn chưa có cơ hội gặp mặt trực tiếp. Nghe nói là một người làm ăn máu lạnh. Loại người có thể sa thải hàng trăm công nhân trước bữa sáng mà vẫn thấy ngon miệng. Vợ anh ta có một cửa hàng, đúng không?”

“Một phòng tranh. Phòng tranh trừu tượng.”

Những lời Marianne nói về Henrik làm cô chấn động. Erica vẫn luôn tin vào tài nhìn người của mình và không hề thấy Henrik có vẻ gì của một doanh nhân máu lạnh.

Cô dừng chủ đề về Alex và bắt đầu nói về lý do thật của cuộc gọi.

“Hôm nay tớ nhận được một bức thư. Từ luật sư của Lucas. Họ triệu tập tớ tới một cuộc gặp gỡ ở Stockholm vào thứ Sáu để thảo luận việc bán nhà của bố mẹ tớ mà tớ thì mù tịt về luật. Trong chuyện này tớ có quyền gì không? Tớ có quyền phản đối không? Lucas thực sự có thể làm chuyện này mà không cần tớ đồng ý sao?”

Cô lại cảm thấy môi dưới bắt đầu run rẩy, liền hít một hơi dài để trấn tĩnh lại. Bên ngoài cửa sổ bếp, lớp băng trên mặt vịnh sáng lấp lánh sau những ngày mưa tan tuyết và những đêm giá lạnh. Cô nhìn thấy một con chim sẻ đậu trên cậu cửa sổ và tự nhủ phải mua một quả cầu thức ăn đặt bên ngoài cho lũ chim. Con chim sẻ khẽ nghiêng đầu về tìm kiếm rồi mổ nhẹ lên cửa kính. Sau khi chắc chắn không có thức ăn thừa sót lại, nó bèn vỗ cánh bay đi.

“Cậu biết đấy, mình là luật sư chuyên về thuế má chứ không phải luật sư gia đình nên không thể trả lời cậu ngay được. Nhưng mình sẽ nghiên cứu. Mình sẽ hỏi các chuyên gia trong lĩnh vực này ở văn phòng rồi sẽ gọi điện cho cậu trong ngày. Cậu không đơn độc, Erica. Bọn mình sẽ giúp cậu. Mình hứa đấy.”

Những lời trấn an của Marianne thực sự khiến cô yên tâm. Cuộc

đời có vẻ tươi sáng hơn sau khi kết thúc cuộc gọi với Marianne dù trên thực tế, cô cũng chẳng có thêm thông tin nào so với lúc trước.

Thế nhưng, hết nỗi lo này lại tới nỗi lo khác. Cô đang cố thúc ép bản thân viết nốt quyển tiểu sử, nhưng tiến trình thực sự vô cùng chậm chạp. Vẫn còn hơn nửa cuốn sách phải viết, trong khi nhà xuất bản cứ hối thúc sau lưng vì vẫn chưa nhận được bản thảo. Sau khi viết được hai trang, cô đọc lại, thấy chẳng đầu vào đâu lại xóa đi, mất toi công sức mấy tiếng làm việc. Việc viết cuốn tiểu sử này chỉ làm cô thêm trầm cảm, vì niềm vui sướng cầm bút lúc ban đầu đã hoàn toàn biến mất. Thay vào đó, cô dành thời gian hoàn tất bài điều trần cho Alexandra rồi bỏ vào phong bì gửi tới tờ *Bobuslaningen*. Xong xuôi thì cũng là lúc phải gọi điện cho Dan để chọc ngoáy vào vết thương gần tử huyệt của anh sau thất bại ê chề của đội tuyển Thụy Điển đêm trước.

Cảnh sát trưởng Mellberg xoa chiếc bụng tròn ửng của mình về hài lòng và tính toán xem liệu có nên làm một giấc hay không. Cũng chẳng có việc gì phải làm, mà nếu có thì cũng chỉ vài chuyện lẻ tẻ không quan trọng.

Thôi thì đánh một giấc, từ từ và yên tĩnh tiêu hóa bữa trưa no nê lúc nãy. Nhưng vừa mới chợp mắt thì ông nghe thấy tiếng gõ cửa dứt khoát và Annika Jansson, thư ký đồn cảnh sát, nói là có chuyện muốn báo cáo.

“Chuyện quái quỷ gì thế? Cô không thấy là tôi đang bận à?”

Để trông có vẻ bận rộn, ông cố tình bối loạn đống giấy tờ chất đầy trên bàn và thế là làm đổ luôn ly cà phê trên đó. Cà phê đổ hết ra tài liệu nên ông vội túm ngay miếng vải gần nhất để chặn lại, thật không may, đó chính là vạt áo sơ mi của ông kể từ ngày ông không thể còn nhét nổi nó vào cặp quần nữa.

“Mẹ kiếp! Tôi mới là sếp ở cái chỗ quỷ tha ma bắt này nhé! Người ta không dạy cô phải tôn trọng cấp trên và gõ cửa trước khi xông vào à?”

Annika cũng chẳng buồn cãi lại là chị đã gõ cửa và làm tất cả mọi việc theo trình tự. Với sự khôn ngoan và từng trải của mình, chị bình tĩnh chờ cơn nóng giận của sếp qua đi.

“Cô hẳn là có chuyện quan trọng để báo cáo,” Mellberg rít lên.

Annika điềm tĩnh trả lời: “Bên pháp y Göteborg đang tìm sếp. Chính xác là bác sĩ pháp y Tord Pedersen. Sếp có thể gọi lại cho ông ấy ở số này.”

Chị đưa ông một mẫu giấy ghi lại số điện thoại.

“Ông ấy có nói là vì chuyện gì không?”

Tính hiếu kỳ khiến ông cảm thấy trong bụng ngứa ngáy. Chẳng mấy khi được phòng pháp y Göteborg gọi tới. Đây có lẽ sẽ là cơ hội để tiến hành một vụ điều tra thực thụ ở cái xó này.

Ông lơ đãng vẫy tay bảo Annika đi ra và kẹp ống nghe điện thoại vào giữa tai và hõm vai. Rồi ông mau mắn bấm số.

Annika nhanh chóng rời khỏi phòng rồi đóng sập cửa lại phía sau lưng. Chị ngồi xuống bàn và bắt đầu nguyên rửa, như nhiều lần

trước đó, cái quyết định thuyên chuyển Mellberg tới đồn cảnh sát nhỏ bé ở Tanumshede này. Theo tin đồn lan truyền khắp nơi, Mellberg bị thất sủng ở Göteborg vì đã lạm dụng chức quyền đối với một người nhập cư trên địa bàn của mình. Đó không phải là lỗi lầm duy nhất mà ông ta mắc phải nhưng hẳn là nghiêm trọng nhất. Cấp trên của ông ta rất cuộc không thể nhắm mắt làm ngơ. Đã xảy ra một cuộc điều tra nội bộ, tuy không chứng minh được gì nhưng vì lo ngại Mellberg có thể tiếp tục gây rắc rối, người ta đã thuyên chuyển Mellberg về làm cảnh sát trưởng một đồn nhỏ ở Tanumshede. Hầu hết mọi công dân của cái cộng đồng mười hai nghìn người này đều là những người tuân thủ pháp luật một cách gương mẫu, coi như là một tấm gương thường trực nhắc nhở ông ta việc mình bị giáng chức. Cấp trên của ông ta ở Göteborg cho rằng ở đây ông ta sẽ không có cơ hội sinh sự. Ít nhất cho tới giờ, ông ta chưa làm gì sai. Mà cũng có thể nói, ông ta chẳng làm gì thì đúng hơn.

Trước đây, công việc của Annika rất thoải mái, nhưng mọi thứ đã chấm hết kể từ khi Mellberg lên làm sếp. Không chỉ vì ông ta thường xuyên tỏ ra thô lỗ, mà còn luôn tự xem bản thân là một quà tặng của Chúa cho phụ nữ, và Annika là người trực tiếp hứng chịu hậu quả của sự ngông cuồng đó. Những lời bóng gió, néo mông, những nhận xét không đúng đắn chỉ là một phần trong những khó khăn mà chị phải đối mặt trong công việc. Và thứ khiến cho ông ta người không giống người, ngợm không giống ngợm là cái kiểu tóc vuốt ngược góm ghiếc nhằm che mảng đầu hói của mình. Ông ta cố tình để tóc hai bên mọc dài, không ai trong đồn cảnh sát có thể đoán được độ dài thực của chúng, rồi cuộn lên trên đỉnh đầu thành một búi bù xù như tổ quạ.

Annika rùng mình nghĩ tới hình ảnh mớ tóc dài lòng thòng hai bên mai trông sẽ như thế nào khi không chải hất lên đỉnh đầu. Thật may là chị sẽ không bao giờ phải chứng kiến cảnh tượng đó.

Chị cũng băn khoăn không hiểu bên pháp y muốn gì. Nhưng rồi sớm muộn cũng biết thôi. Cái đồn cảnh sát này nhỏ tới mức hề có

tin gì hay ho thì chỉ trong vòng một giờ là đến tai tất cả mọi người.

Bertil Mellberg nghe tiếng chuông điện thoại reo trong lúc quan sát Annika rời khỏi phòng.

Người phụ nữ này thật vô cùng bắt mắt. Thanh thoát và khỏe khoắn, đường cong nào ra đường cong ấy. Tóc vàng, dài, ngực cao, mông mẩy. Đáng tiếc là lúc nào cô ta cũng mặc mấy chiếc váy dài và áo sơ mi rộng thùng thình. Có lẽ ông nên góp ý trang phục bó sát sẽ hợp với cô ta hơn. Là sếp thì cũng cần phải quan tâm tới cách ăn mặc của nhân viên một chút. Ba mươi bảy tuổi, ông đã kiểm tra hồ sơ cá nhân của cô ta. Trẻ hơn ông hai mươi mấy tuổi, thật đúng là hợp khẩu vị. Người khác cứ việc chết với mấy bà già. Còn ông vẫn nam tính chán trong mắt các phụ nữ trẻ, một người từng trải, thành thực, với vẻ ngoài bề bệ hấp dẫn, và hẳn không ai biết gì về việc tóc ông có hơi thưa đi một chút cùng với thời gian. Ông thận trọng sờ lên đỉnh đầu. Vẫn ổn, tóc tai đâu vào đấy.

“Tord Pedersen nghe đây!”

“Xin chào. Tôi là cảnh sát trưởng Bertil Mellberg của đồn Tanumshede. Ông cho tôi tìm tôi phải không ạ?”

“Đúng thế! Là liên quan tới xác chết bên ông đưa tới. Một phụ nữ có tên là Alexandra Wijkner. Nghi là tự sát.”

“Ra thế!” Mellberg không giấu nổi vẻ hào hứng.

“Hôm qua, tôi đã tiến hành khám nghiệm tử thi và kết luận đây chắc chắn không phải là một vụ tự sát. Có người đã sát hại cô ấy.”

“Ôi mẹ ơi!” Trong cơn phấn khích, Mellberg lại làm đổ ly cà phê lần nữa và những giọt cà phê cuối cùng tràn qua bàn. Ông lại dùng vạt áo làm giẻ lau, tạo thêm một loạt vệt ố mới.

“Sao ông có thể biết được? Ý là ông có bằng chứng nào cho thấy đây là một vụ giết người?”

“Tôi sẽ fax bản báo cáo pháp y sang cho ông nhưng tôi e là nó sẽ không giúp được gì mấy. Chi bằng để tôi chuyển cho ông bản tóm tắt những điểm đáng ngờ nhất. Đợi tôi một chút, để tôi đeo kính lên đã,” Pedersen nói.

Mellberg nghe thấy tiếng mình hát lầm nhảm vui vẻ trong lúc

chờ đợi bên kia scan bản báo cáo. Thông tin vừa nghe thực sự khiến ông háo hức.

“Được rồi, xem nào. Phụ nữ, ba mươi lăm tuổi, điều kiện sức khỏe tốt. Nhưng những chi tiết đó thì ông biết cả rồi. Người phụ nữ này đã chết khoảng một tuần nhưng cơ thể được bảo quản trong điều kiện tốt, chủ yếu là nhờ nhiệt độ thấp trong căn phòng mà xác chết được phát hiện. Lốp đá quanh hạ thân cũng giúp bảo quản xác.”

“Những vết cắt tĩnh mạch trên hai cổ tay được thực hiện bằng lưỡi dao cạo tìm thấy ở hiện trường. Đây là điểm tôi bắt đầu nghi ngờ. Hai vết cắt có cùng độ sâu và rất thẳng, hoàn toàn không bình thường. Thậm chí còn có thể nói là không bao giờ xảy ra trong các vụ tự sát. Bởi vì người ta luôn thuận tay trái hoặc thuận tay phải. Đối với người thuận tay phải thì vết cắt trên cánh tay trái sẽ thẳng hơn và mạnh hơn so với vết cắt trên tay phải. Đó là chuyện sẽ xảy ra khi bắt buộc phải dùng đến cánh tay vốn không thuận của mình. Sau đó tôi đã kiểm tra các ngón tay và nghi ngờ của tôi đã được xác nhận. Cạnh của lưỡi dao sắc tới mức trong phần lớn trường hợp sẽ để lại những vết cắt siêu nhỏ trên tay. Nhưng Alexandra Wijkner không hề có những vết tích đó. Điều này chứng tỏ ai đó đã cắt cổ tay của cô ấy, có lẽ nhằm ngụy trang tạo một vụ tự sát.”

Pedersen dừng lại một lúc rồi mới nói tiếp. “Câu hỏi đặt ra là làm thế nào một người có thể thực hiện được hành động đó mà không vấp phải sự phản kháng của nạn nhân? Câu trả lời được tìm thấy trong kết quả xét nghiệm độc tố. Trong máu của nạn nhân có nồng độ thuốc ngủ cực mạnh.”

“Điều đó thì chứng minh được gì? Có thể chỉ đơn giản là cô ta đã nốc một số lượng thuốc ngủ lớn?”

“Dĩ nhiên là có thể. Nhưng nhờ sự tiến bộ của khoa học mà ngành pháp y đã có những dụng cụ và phương pháp nghiên cứu tối ưu. Một trong những dụng cụ đó giúp cho hiện nay chúng tôi có thể tính toán một cách cực kỳ chính xác tốc độ phát tác của các

loại thuốc kể cả thuốc độc. Chúng tôi đã cho kiểm tra đi kiểm tra lại nhiều lần mẫu máu của nạn nhân và luôn đạt được một kết luận giống nhau: Alexandra Wijkner không thể nào tự cắt mạch máu của mình vì cô ấy đã bất tỉnh từ lâu trước khi tim của cô ấy ngừng đập vì mất máu. Tiếc là tôi không thể đưa ra khoảng thời gian vì khoa học vẫn chưa tân tiến đến mức ấy. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đây là một vụ giết người. Tôi thực sự hy vọng ông có thể giải quyết vụ này. Trong địa bàn của ông vốn chẳng mấy khi xảy ra án mạng, đúng không?”

Giọng nói của Pedersen chứa đầy vẻ hoài nghi khiến Mellberg lập tức cho rằng những lời chỉ trích đó là nhằm vào cá nhân mình.

“Ông nói đúng khi cho rằng ở Tanumshede này chúng tôi không có mấy kinh nghiệm trong lĩnh vực đó. Cũng may là tôi chỉ được điều tới đây tạm thời. Chỗ làm việc thực sự của tôi là ở trụ sở cảnh sát Göteborg. Kinh nghiệm làm việc nhiều năm của tôi cho thấy chúng tôi sẽ không gặp trở ngại gì trong việc điều tra một vụ án mạng ở nơi này. Đây cũng sẽ là một cơ hội cho chính quyền địa phương thấy được thế nào là công việc của cảnh sát đích thực. Vụ án sẽ nhanh chóng được phá thôi. Ông hãy nhớ lấy lời tôi.”

Với tuyên bố hết sức khoa trương đó, Mellberg cho rằng ông đã khiến bác sĩ pháp y Pedersen hiểu rằng ông ta đang làm việc với một người không phải là lính mới tò te. Các bác sĩ lúc nào cũng thích lên giọng. Phần việc của Pedersen trong vụ điều tra đã kết thúc, giờ tới lúc những người chuyên nghiệp ra tay.

“Ôi, tôi suýt quên,” vị bác sĩ pháp y vì quá sốc trước những lời tự phụ của viên cảnh sát trưởng mà quên bém mất hai phát hiện quan trọng khác. “Alexandra Wijkner đã mang thai được ba tháng và từng sinh con trước đó. Tôi không biết chuyện này có liên quan gì tới công việc điều tra của ông không nhưng quá nhiều thông tin vẫn có ích hơn là quá ít thông tin, ông nghĩ có đúng không?”

Mellberg chỉ khịt mũi thay cho câu trả lời, sau đó hai bên đùa cợt nhau thêm vài câu nữa rồi đập máy. Bác sĩ Pedersen thì vẫn nghi ngờ trình độ phá án của đối phương còn Mellberg thì vô cùng

phấn chấn và hào hứng. Một cuộc xét nghiệm sơ bộ hiện trường nhà tắm đã được tiến hành ngay sau khi tìm thấy xác chết nhưng giờ thì sẽ phải lật từng viên gạch ngay trong ngôi nhà của Alexandra Wijkner để tìm thêm dấu vết.

CHƯƠNG 2

Hắn cố giữ ấm một lọn tóc của cô trong tay. Những tinh thể nước đá nhỏ xíu đã bắt đầu tan chảy khiến bàn tay hắn trở nên ẩm ướt. Hắn cẩn thận liếm đi những dòng nước đó.

Hắn thì má lên cạnh bồn tắm và cảm thấy giá lạnh xuyên suốt vào da. Cô ấy thật xinh đẹp. Trôi nổi ở đó giữa những cụm băng.

Mối liên hệ giữa hai người bọn họ vẫn luôn tồn tại. Không gì có thể thay đổi. Chẳng có gì khác đi. Hai người bọn họ vẫn là cùng một loại.

Khó khăn lắm hắn mới cạy được bàn tay của cô ra và đặt tay mình lên đó. Những ngón tay lồng vào nhau. Máu đã khô và đông cứng lại, những vảy máu nhỏ dính chặt vào da hắn.

Thời gian chẳng hề có ý nghĩa gì khi hắn ở bên cạnh cô ấy. Năm tháng, tuần, ngày lẫn vào với nhau thành một thể vô định và chỉ còn tồn tại duy nhất một điều: tay cô ấy đang áp chặt lấy tay hắn. Đó cũng là lý do tại sao sự phản bội lại đau đớn thế. Cô ấy đã khiến thời gian mang ý nghĩa trở lại. Đó là lý do tại sao dòng máu ấm áp của cô ấy sẽ không bao giờ còn chảy trong huyết mạch.

Trước khi rời đi, hắn đặt tay cô lại vị trí ban đầu.

Hắn không ngoảnh đầu nhìn lại.

Choàng tỉnh khỏi giấc ngủ sâu không mộng mị, thoát đầu Erica không thể xác định được âm thanh đó là gì. Cho tới khi nhận ra thì không biết điện thoại đã đổ hồi chuông thứ bao nhiêu. Cô đành nhảy ra khỏi giường để nhắc máy.

“Erica Falck nghe đây!” Giọng cô ồm ồm, chẳng khác gì tiếng ếch kêu. Cô vừa bịt ống nghe, vừa hắng giọng cho đỡ khan.

“Ôi xin lỗi, tôi đã đánh thức cô dậy phải không? Tôi thành thật xin lỗi.”

“Không, tôi đã tỉnh rồi.” Erica trả lời một cách máy móc và nhận ra rằng nói như thế chẳng khác nào giấu đầu hở đuôi. Rõ ràng có thể thấy cô vẫn còn đang ngái ngủ.

“Dù sao cũng xin lỗi cô. Là Henrik Wijkner. Tôi vừa nhận được điện thoại của Birgit nhờ liên lạc với cô. Sáng nay bà ấy nhận được một cú điện thoại từ tay cảnh sát trưởng thô lỗ nào đó ở Tanumshede. Ông ta gần như ra lệnh cho bà ấy, một cách rất bất lịch sự, tới trình diện ở đồn cảnh sát. Dĩ nhiên tôi cũng phải có mặt. Ông ta không nói vì lý do gì nhưng chúng tôi cũng lờ mờ đoán ra. Birgit rất phiền muộn, vì cả Karl-Erik lẫn Julia đều không thể tới Fjällbacka được vì nhiều lý do khác nhau. Tôi tự hỏi không biết cô có thể giúp tôi một việc là tới xem bà ấy thế nào được không. Em gái và em rể bà ấy đang ở chỗ làm, bà ấy chỉ có một mình ở nhà họ. Phải mất vài tiếng nữa tôi mới về tới Fjällbacka nên tôi không muốn bà ấy ở một mình trong suốt thời gian đó. Tôi biết đòi hỏi cô như thế có hơi quá đáng, chúng ta không thân quen tới mức ấy, nhưng tôi chẳng còn biết trông cậy vào ai nữa.”

“Dĩ nhiên là tôi sẽ tới xem Birgit thế nào. Không thành vấn đề. Chỉ cần khoác thêm chiếc áo là xong. Tôi sẽ tới đó trong vòng mười lăm phút.”

“Tốt quá. Tôi rất lấy làm cảm kích. Tôi nói thật lòng vì Birgit vẫn luôn là một người rất dễ xúc động nên tôi sẽ yên tâm hơn nếu có người ở cạnh bà ấy cho tới khi tôi về tới Fjällbacka. Tôi sẽ gọi điện báo cho bà ấy biết là cô đến. Tôi sẽ có mặt ở đó vào buổi chiều, lúc đó chúng ta có thể nói chuyện nhiều hơn. Một lần nữa, cảm ơn cô.”

Mắt vẫn còn ngái ngủ, Erica chạy vội vào buồng tắm rửa mặt. Cô mặc lại bộ quần áo ngày hôm trước, chải vội tóc, chuốt một chút mascara lên mắt và chưa đầy mười phút sau đã ngồi trước tay lái. Lái xe từ Sälvik tới Tallgatan mất khoảng năm phút nên gần như chính xác mười lăm phút sau cuộc gọi của Henrik thì cô đã có mặt và nhấn chuông gọi cửa.

Trông Birgit như thể đã sụt đi vài cân kể từ lần cuối hai người gặp nhau, quần áo của bà trở nên rộng thùng thình. Lần này họ không vào phòng khách mà Birgit dẫn cô xuống bếp.

“Cám ơn cháu đã dành thời gian rảnh rỗi. Ta cứ sốt hết cả ruột không cách nào ngồi im chờ Henrik tới được.”

“Anh ấy nói bác nhận được một cú điện thoại từ đồn cảnh sát Tanumshede?”

“Ừ, vào lúc tám giờ sáng nay, cảnh sát trưởng Mellberg gọi tới yêu cầu Karl-Erik, Henrik và ta phải tới đồn cảnh sát ngay lập tức. Ta giải thích là Karl-Erik đã rời khỏi thị trấn vì công việc làm ăn khẩn cấp, nhưng sẽ trở về vào ngày mai. Ta hỏi ông ta có thể đợi được tới lúc đó không. Nhưng ông ta nói là không thể được và yêu cầu ta và Henrik trình diện ngay lập tức. Người đàn ông đó thật thô lỗ, và thế là ta lập tức gọi điện cho Henrik. Nó nói sẽ trở về ngay khi có thể. Chắc nghe giọng ta có vẻ lo lắng nên Henrik đề nghị gọi điện cho cháu nhờ cháu rảnh rỗi một chút. Hy vọng cháu không trách chúng ta đòi hỏi quá đáng. Có thể cháu cũng không muốn dính sâu vào chuyện buồn của gia đình nhưng ta thật không biết phải trông cậy vào ai nữa. Dù sao, cháu cũng từng giống như một đứa con gái trong nhà này, nên ta nghĩ, có lẽ...”

“Xin bác đừng nghĩ thế, cháu thật lòng muốn giúp đỡ. Cảnh sát có nói là cần gặp vì chuyện gì không ạ?”

“Không, viên cảnh sát trưởng chẳng muốn hé răng nửa lời. Nhưng ta vốn vẫn hoài nghi. Ta đã nói với cháu là Alex không tự sát đúng không? Ta đã nói chưa nhỉ?”

Erica xúc động đặt tay mình lên tay Birgit.

“Bác Birgit thân mến, đừng vội vàng đưa ra kết luận gì. Có thể

bác nói đúng nhưng chừng nào chưa biết chắc chắn thì không nên suy diễn.”

Họ ngồi bên bàn bếp suốt hai tiếng đồng hồ. Cuộc đối thoại diễn ra trong một lúc ngắn ngủi rồi tắt ngấm, âm thanh duy nhất trong bếp là tiếng đồng hồ kêu tích tắc. Erica dùng ngón trỏ vẽ vòng tròn theo những họa tiết trên lớp khăn trải bàn bằng vải dầu trơn nhẵn. Birgit vẫn ăn mặc chỉnh chu và trang điểm khéo léo không tí vết như lần gặp trước. Nhưng ở bà toát ra vẻ mệt mỏi và tiêu tụy không biết phải miêu tả thế nào, giống như một bức ảnh đã bị quăn hai bên mép. Tình trạng sụt cân hoàn toàn không hợp với bà. Ngay từ lần gặp trước, bà đã gầy gàn như chỉ còn da bọc xương, việc tiếp tục sụt cân làm xuất hiện thêm những nếp nhăn mới xung quanh miệng và mắt. Birgit giữ chặt cốc cà phê của mình tới mức những khớp xương trắng bệch ra. Nếu sự chờ đợi khiến Erica mệt mỏi thì đối với Birgit nó chẳng khác nào là tra tấn.

“Ta không hiểu có ai lại muốn sát hại Alex.” Những từ này bật ra giống như một tiếng súng bắn vào bầu không khí im lặng kéo dài trong căn phòng. “Con bé không có thù hằn với ai. Nó chỉ sống một cuộc đời hoàn toàn bình thường với Henrik.”

“Chúng ta vẫn chưa biết đó là chuyện gì. Chưa biết cảnh sát muốn gì thì suy diễn cũng vô ích thôi ạ.” Erica nhắc lại. Và cô xem sự im lặng của Birgit giống như đồng tình.

Giữa trưa, Henrik lái xe vào bãi đỗ nhỏ phía trước ngôi nhà. Vừa nhìn thấy anh ta từ cửa sổ họ liền đứng dậy mặc áo khoác, giống như vừa trút được một gánh nặng. Khi anh ta bấm chuông thì cũng là lúc hai người bọn họ chỉnh tề đứng đợi ngay lối vào, sẵn sàng xuất phát. Birgit và Henrik chào hỏi bằng cách hôn nhẹ lên hai má. Sau đó đến lượt Erica thực hiện màn chào hỏi tương tự. Erica vốn không quen lắm với nghi lễ chào hỏi kiểu này nên hơi lo sẽ gây chuyện xấu hổ nếu đưa nhầm bên má. Nhưng rồi mọi chuyện diễn ra suôn sẻ và cô thậm chí còn cảm thấy chút ngây ngất khi ngửi thấy mùi kem cạo râu thoang thoảng đầy nam tính của Henrik.

“Cô đi cùng chúng tôi chứ?”

Erica đã gập đi tới chỗ đậu xe của mình.

“Tôi không biết...”

“Tôi sẽ rất cảm kích nếu cô có thể đi cùng chúng tôi.”

Erica bắt gặp ánh mắt van nài của Henrik phía trên đầu Birgit liền thở dài chui vào ghế sau chiếc BMW của anh ta. Sẽ là một ngày dài đây.

Họ mất khoảng hai mươi phút để tới Tanumshede. Trong xe mọi người nói chuyện về thời tiết, về mật độ giảm dân số ở vùng nông thôn, về các chủ đề khác nhau, ngoại trừ lý do thực của chuyến đi tới đồn cảnh sát.

Erica ngồi ở băng ghế sau và tự hỏi mình đang làm gì ở đây. Cô có đủ rắc rối rồi, có cần dính dấp thêm vào một vụ án mạng, nếu cảnh sát không cho rằng đó là một vụ tự sát? Điều đó cũng có nghĩa là những ý tưởng về cuốn sách cô sắp viết coi như bỏ đi. Cô vừa loay hoay phác thảo ra cốt truyện, giờ có khi phải ném hết vào sọt rác. Nhưng mà cũng chẳng sao, như thế có thể toàn tâm toàn ý hoàn thành quyển tiểu sử. Hoặc là sửa lại một chút, thêm thắt vài chi tiết. Có khi còn hấp dẫn hơn. Án mạng chính là một điểm nhấn.

Cô đột nhiên nhớ ra mình đang ở đâu và đang tính toán gì. Alex không phải là một nhân vật hư cấu trong một cuốn sách mà cô có thể xoay vần và biến đổi theo ý muốn. Cô ấy là một con người bằng xương bằng thịt, được những người có thật yêu thương. Erica cũng rất yêu quý Alex. Cô nhìn Henrik qua kính chiếu hậu. Trông vẫn bình thân như trước bất chấp thực tế rằng chỉ vài phút nữa, có thể người ta sẽ nói với anh rằng vợ anh đã bị kẻ khác sát hại. Có đúng là phần lớn những vụ giết người đều do chính người thân trong gia đình của nạn nhân thực hiện? Một lần nữa cô lại cảm thấy hổ thẹn với những ý nghĩ của mình. Cô cố gắng ngắt khỏi dòng suy nghĩ đó và thở phào khi phát hiện ra họ đã tới đồn cảnh sát. Cô chỉ muốn mọi chuyện nhanh chóng kết thúc để có thể quay trở về với những lo lắng thường ngày, có chút quá nhỏ mọn và vặt vãnh của mình.

Các chồng tài liệu chất thành núi trên bàn làm việc của anh. Thật lạ là làm sao một cộng đồng bé tí như Tanum lại có lắm hồ sơ phạm tội đến thế. Phần lớn là những vụ án nhỏ, nhưng vẫn phải tiến hành điều tra, thế nên lượng công việc hành chính của anh phải nói là công kênh chẳng kém gì một văn phòng hành chính quan liêu ở các nước Đông Âu. Giá như Mellberg chịu giúp một tay thay vì ngồi một đống suốt ngày trong phòng của ông ta. Nhưng sếp có việc của sếp. Patrik khẽ thở dài. Nếu không có chút lạc quan tếu chắc anh sẽ chẳng sống nổi mất. Gần đây, anh bắt đầu tự hỏi không hiểu đây có đúng là công việc của đời mình không nữa.

Sự kiện lớn trong ngày hôm nay sẽ giúp thay đổi một chút trình tự công việc thường ngày. Mellberg yêu cầu anh tham dự cuộc thẩm vấn với mẹ và chồng người phụ nữ bị sát hại ở Fjällbacka. Nói thế không phải là anh vô cảm với án mạng hay thờ ơ với nỗi đau của gia đình nạn nhân. Mà vì trong công việc từ trước đến nay, anh chưa bao giờ chứng kiến một sự kiện như thế, nên không khỏi cảm thấy có chút chờ mong.

Ở học viện cảnh sát, họ đều được đào tạo nghiệp vụ thẩm vấn nhưng cho tới nay anh mới chỉ có cơ hội dùng chúng trong các vụ việc vặt vãnh như trộm cắp xe đạp và bao lực gia đình. Patrik nhìn đồng hồ. Đã tới lúc ghé phòng của Mellberg, nơi diễn ra cuộc gặp mặt. Về mặt chuyên môn mà nói đó không hẳn là một cuộc thẩm vấn chính thức nhưng cuộc gặp gỡ ngày hôm nay cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Anh nghe đồn là mẹ nạn nhân vẫn luôn tuyên bố rằng con gái mình không tự sát. Anh tò mò muốn biết tại sao mẹ nạn nhân lại nhận định như thế, nhất là giờ đây, suy luận của bà đã được khẳng định.

Anh cầm lấy quyển sổ ghi chép, bút và một ly cà phê rồi đi ra hành lang. Vì cả hai tay đều vướng nên anh phải dùng khuỷu tay đẩy cửa bước vào. Sau khi đặt hết các thứ xuống bàn, quay mặt lại đối diện với mọi người trong phòng thì anh mới nhìn thấy cô ấy. Tim anh như lỡ một nhịp. Anh giống như trở về cái ngày mới mười

tuổi đang đùa nghịch kéo tóc cô. Rồi năm mười lăm tuổi, anh cố dụ cô lên xe máy của mình để chở đi chơi. Cả khi anh mất hết hy vọng, vào năm hai mươi tuổi khi cô quyết định chuyển tới Göteborg. Phải đến sáu năm nay anh chưa gặp lại cô, anh nhắm tính nhanh. Cô trông vẫn thế. Cao và khêu gợi, mái tóc quấn chạm vai với những lọn tóc vàng đậm nhạt khác nhau tạo thành một màu ấm áp. Ngay từ khi còn nhỏ Erica đã rất phù phiếm, và anh có thể nhận thấy cô vẫn chăm chút từng chi tiết cho vẻ ngoài của mình. Mắt cô sáng lên khi bất ngờ gặp anh. Nhưng Mellberg với vẻ mặt cau có đang ra hiệu cho anh ngồi xuống nên anh chỉ có thể máy môi chào cô mà không phát ra tiếng.

Mấy người ngồi trước mặt anh trông có vẻ căng thẳng. Mẹ của Alexandra Wijkner là một phụ nữ nhỏ bé và gầy guộc, đeo hơi nhiều đồ trang sức bằng vàng. Tóc tai, trang phục hoàn hảo nhưng bà trông tệ nhất trong ba người vì những quầng thâm đen sì dưới mắt. Con rể của bà thì trông chẳng có chút đau buồn nào. Patrik đã liếc qua thông tin cơ bản về anh ta. Henrik Wijkner, một doanh nhân thành đạt ở Göteborg, người thừa kế một gia sản khổng lồ truyền lại từ nhiều thế hệ. Và điều đó thể hiện rõ trên vẻ ngoài của anh ta. Không chỉ là trang phục đắt tiền hay mùi nước hoa cao rêu sang trọng thoang thoảng khắp phòng mà là một thứ gì đó khó cắt nghĩa hơn. Một vẻ đàng hoàng tự tin, rằng anh ta nghiêm nhiên sinh ra với một vị trí cao trong cuộc sống, không bao giờ biết đến khó khăn và thiếu thốn. Mặc dù Henrik trông có vẻ căng thẳng nhưng Patrik biết rằng anh ta luôn nắm quyền chủ động trong mọi tình huống.

Mellberg đứng ở phía sau bàn làm việc của mình. Ông ta hẳn đã cố gắng nhét hai vạt áo vào quần, nhưng những vệt ố cà phê vẫn lem lố trên các họa tiết sặc sỡ của chiếc áo sơ mi. Trong lúc cố ý im lặng để quan sát những người trước mặt, tay phải ông ta không ngừng chỉnh lại búi tóc trên đầu khiến chúng hơi lệch sang một bên. Patrik cố không nhìn Erica. Anh đành ngồi soi vết ố cà phê trên áo Mellberg.

“Các vị có lẽ đều biết vì sao các vị được triệu tập tới đây,” Mellberg nói tới đây rồi dừng lại một lúc khá lâu, nhằm tạo sức ép. “Tôi là cảnh sát trưởng Bertil Mellberg, phụ trách đồn cảnh sát Tanumshede và đây là Patrik Hedström, người sẽ hỗ trợ tôi trong quá trình điều tra.”

Ông ta gật đầu với Patrik, anh ngồi hơi tách ra với nhóm Erica, Henrik và Birgit phía trước bàn Mellberg.

“Điều tra ư? Chúa ơi, vậy là con bé đã bị người ta sát hại!”

Birgit nhao hấn người về phía trước và Henrik lập tức vòng tay quanh vai bà.

“Đúng vậy, chúng tôi đã có báo cáo xác nhận rằng con gái bà không thể tự sát. Khả năng tự sát đã bị loại bỏ theo báo cáo khám nghiệm tử thi. Dĩ nhiên tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết, nhưng lý do khiến chúng tôi tin rằng cô ấy bị sát hại là vì cô ấy đã bất tỉnh từ lâu trước khi cổ tay bị cắt. Chúng tôi cũng ghi nhận nồng độ thuốc ngủ cao trong máu của cô ấy. Trong lúc bất tỉnh, một người hay nhiều người đã đặt cô ấy vào bồn tắm, xả đầy nước vào đó, rồi mới cắt cổ tay cô ấy bằng lưỡi dao cạo cho giống như một vụ tự sát.”

Những tấm rèm cửa trong phòng đã được kéo xuống, chống lại ánh nắng gay gắt ban trưa. Tâm trạng mọi người trong phòng ở hai cấp độ. Đau thương pha lẫn với tâm trạng nhẹ nhõm của Birgit khi biết chắc rằng con gái bà đã không tự sát.

“Các ông có biết kẻ nào đã gây ra chuyện đó không?” Birgit lôi từ túi xách ra một chiếc khăn thô nhỏ, cẩn thận chấm khô những giọt lệ quanh hốc mắt để chúng không làm hỏng lớp trang điểm của mình.

Mellberg khoanh tay trước cái bụng tròn ửng của mình và nhìn chằm chằm vào những người trước mặt. Rồi hắng giọng đầy uy quyền.

“Có lẽ hai người có thể nói cho chúng tôi biết đó là ai.”

“Chúng tôi ư?” Vì ngạc nhiên của Henrik có vẻ chân thật “Làm sao mà chúng tôi biết được? Đây hẳn là hành động của một kẻ

điên. Alexandra không có thù hằn với ai cả.”

“Đấy là anh nói thế.”

Patrik cho rằng anh nhìn thấy trên gương mặt người chồng của Alex thoáng qua một đám mây đen, nhưng chỉ là trong tích tắc rồi biến mất. Ngay sau đó anh ta lại tỏ vẻ bình tĩnh và tự chủ thường ngày.

Patrik luôn có một sự hoài nghi với những người đàn ông như Henrik Wijkner. Những người đàn ông sinh ra để thành công. Những người luôn có được mọi thứ mà không phải động một ngón tay. Đúng là bên ngoài trông Henrik có vẻ quyến rũ và dễ chịu nhưng Patrik cảm thấy bên trong anh ta không đơn giản như vậy. Đằng sau vẻ điển trai, anh ta có nét gì đó khá tàn nhẫn và Patrik không khỏi nghĩ tới vẻ mặt không may mắn ngạc nhiên của Henrik khi Mellberg thông báo Alex bị sát hại. Tin vào giả thiết là một chuyện nhưng tận tai nghe giả thiết ấy được khẳng định lại là một chuyện khác. Đó là điều mà anh đã học được trong mười năm làm cảnh sát.

“Chúng tôi cũng bị tình nghi ư?” Birgit trông vô cùng sửng sốt, như thể viên cảnh sát trưởng vừa biến thành quả bí đao ngay trước mắt bà.

“Dữ liệu thống kê là một minh chứng rất hùng hồn cho kết luận này. Trong các vụ án mạng, phần lớn thủ phạm là người thân trong gia đình. Tôi không định nói là trường hợp này cũng vậy nhưng tôi muốn các vị hiểu rằng chúng tôi cần phải chắc chắn về mọi chuyện. Chúng tôi sẽ xem xét cụ thể từng chi tiết, tôi có thể lấy tư cách cá nhân đảm bảo điều đó. Với kinh nghiệm dày dặn của tôi trong lĩnh vực điều tra án mạng” - nói tới đây ông ta lại ngừng lời đẩy kịch tính trước khi tiếp tục - “vụ án này sẽ nhanh chóng được giải quyết. Nhưng tôi muốn hai vị đây làm một bản tường trình về những hành động của hai người tại thời điểm mà chúng tôi nghi ngờ Alexandra bị sát hại.”

“Vậy thời điểm cô ấy bị sát hại là khi nào?” Henrik hỏi. “Trong hai chúng tôi, người cuối cùng nói chuyện với cô ấy là Birgit,

nhưng không ai trong chúng tôi gọi điện cho cô ấy trước Chủ nhật nên án mạng có thể xảy ra vào ngày thứ Bảy. Tôi đã gọi điện cho cô ấy vào khoảng chín rưỡi tối ngày thứ Sáu nhưng cô ấy thường đi một vòng trước khi ngủ nên tôi cho rằng cô ấy đã ra ngoài đi dạo.”

“Bác sĩ pháp y chỉ có thể kết luận là cô ấy đã chết được khoảng một tuần. Tất nhiên chúng tôi sẽ cho xác nhận lại lịch sử cuộc gọi của ông nhưng có một bằng chứng cho biết cô ấy bị giết trước chín giờ tối ngày thứ Sáu. Vào khoảng sáu giờ gì đó ngay sau khi tới Fjällbacka, vì cô ấy đã gọi điện cho Lars Thelander về hệ thống sưởi có vấn đề. Ông ấy không thể tới ngay được và hẹn đến chín giờ tối. Theo lời khai của Thelander thì đúng chín giờ ông ấy tới và gõ cửa. Nhưng không có ai ra mở cửa nên chờ một lúc thì ông ta đành lái xe về. Giả thiết hợp lý nhất là cô ấy bị sát hại vào buổi tối cô ấy xuất hiện ở Fjällbacka vì nếu không, cô ấy hẳn không quên hẹn với người thợ chữa lò sưởi, nhất là khi ngôi nhà lạnh như thế.”

Búi tóc của ông ta lại trượt xuống, lần này về phía bên trái. Patrik để ý thấy Erica gần như không thể rời mắt khỏi cảnh tượng đó. Hẳn cô đang cố kiềm chế không lao đến sửa lại búi tóc của ông ta. Ai trong đồn cũng đều đã trải qua tình huống ấy.

“Bà nói chuyện với cô ấy vào lúc mấy giờ?” Mellberg quay sang hỏi Birgit.

“Tôi cũng không nhớ rõ lắm,” bà suy nghĩ một lúc rồi trả lời. “Đâu đó sau bảy giờ. Khoảng bảy giờ mười lăm hay bảy rưỡi gì đó. Chúng tôi chỉ nói ngắn gọn thôi vì Alex nói có người tới chơi.” Mặt Birgit trắng bệch ra. “Có lẽ nào...”

Mellberg gật đầu vẻ nghiêm trọng. “Hoàn toàn có khả năng, bà Carlgren. Nhưng đó chính là công việc của chúng tôi, tìm hiểu ra chân tướng của sự việc và tôi có thể đảm bảo với bà rằng chúng tôi sẽ dùng hết nhân lực và nguồn lực để làm việc đó. Trong trình tự công việc điều tra, việc loại bỏ nghi phạm là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nên mọi người làm ơn viết cho tôi một bản tường trình về những việc đã diễn ra trong tối ngày thứ Sáu.”

“Ông có cần bằng chứng ngoại phạm của cả tôi nữa không?”

Erica hỏi.

“Tôi nghĩ là không cần thiết. Nhưng hy vọng cô có thể miêu tả lại cho chúng tôi tất cả những gì cô đã thấy khi cô bước vào bên trong ngôi nhà cái ngày phát hiện ra xác chết. Các vị có thể gửi bản tường trình cho trợ lý Hedström.”

Tất cả quay sang Patrik và anh gật đầu xác nhận. Mọi người bắt đầu lục tục đứng dậy.

“Đúng là một sự kiện bi thảm. Nhất là từ góc độ đứa bé.”

Mọi con mắt lập tức đổ dồn về Mellberg.

“Đứa bé nào?” Birgit hết nhìn Mellberg lại nhìn Henrik vẻ chất vấn.

“Cô ấy đã mang thai ba tháng, theo bác sĩ pháp y. Đây hẳn không phải là một điều ngạc nhiên đối với ông đấy chứ?”

Mellberg cười và nháy mắt một cách xảo quyệt với Henrik. Patrik gần như ngõ ngàng vì hành vi vô cùng thiếu tế nhị của cấp trên.

Gương mặt Henrik trở nên nhợt nhạt, trắng bệch như đá hoa cương. Birgit quay sang nhìn anh với vẻ sững sốt. Erica có cảm giác như bà đang run sợ.

“Hai đứa định có con sao? Sao không nói gì với tôi? Ôi Chúa ơi!”

Birgit đưa chiếc khăn mùi soa lên miệng và bắt đầu nức nở không kiềm chế được, chẳng còn nghĩ tới đám mascara bắt đầu chảy thành vệt đen trên má. Henrik lại choàng tay qua vai bà và bắt gặp ánh mắt của Patrik đang nhìn mình chăm chăm. Rõ ràng là anh ta không hề biết việc Alexandra có thai. Còn Erica rõ ràng đã biết tin này, dựa trên vẻ mặt tuyệt vọng của cô.

“Chúng ta sẽ nói chuyện này khi về tới nhà, Birgit,” Henrik nói. Anh ta quay sang Patrik. “Tôi sẽ gửi anh bản tường trình về các sự việc hôm thứ Sáu. Các anh có lẽ sẽ muốn thẩm vấn thêm sau khi nhận được chúng.”

Patrik gật đầu xác nhận. Anh nhướn mày về phía Erica vẻ dò hỏi.

“Henrik, tôi sẽ tới ngay. Tôi chỉ muốn trao đổi với Patrik một lát.

Chúng tôi là bạn cũ.”

Cô nán lại ở hành lang trong khi Henrik dẫn Birgit ra ngoài xe.

“Không thể tưởng tượng rằng lại gặp em ở đây...” Patrik nói. Anh bồn chồn nhấp nhồm đứng không yên một chỗ.

“Đúng vậy, nếu em chịu suy nghĩ một chút thì hẳn sẽ nhớ ra là anh làm việc ở đây.”

Cô vắn vẹo quai chiếc túi xách và nghiêng đầu nhìn anh, Mấy cử chỉ nhỏ đó thật là vô cùng quen thuộc.

“Lâu lắm rồi nhỉ. Xin lỗi đã không tới dự đám tang được. Em và Anna thế nào?”

Dù cô khá cao, nhưng lúc này trông Erica đột nhiên trở nên nhỏ bé và yếu ớt khiến anh cố cưỡng lại mong muốn được chạm vào má cô nói đôi lời an ủi.

“Bọn em ổn. Anna lái xe về nhà ngay sau đám tang còn em ở lại, cũng được vài tuần rồi, cố gắng dọn dẹp lại ngôi nhà. Cũng chẳng dễ dàng gì.”

“Anh nghe nói một phụ nữ ở Fjällbacka đã phát hiện ra nạn nhân nhưng thật không ngờ lại là em. Chắc em đã trải qua những giây phút kinh khủng. Hồi nhỏ, hai người bọn em từng là bạn, phải không nhỉ?”

“Đúng vậy, em không nghĩ là mình có thể xóa bỏ hình ảnh đó ra khỏi đầu óc mình. Mà thôi, giờ em phải đi, mọi người đang chờ em ngoài xe. Thỉnh thoảng chúng ta có thể gặp nhau. Em sẽ vẫn còn ở Fjällbacka một thời gian.”

Cô đã đi gần hết hành lang rồi mới nghe anh nói với theo.

“Cùng ăn tối thì sao? Tối thứ Bảy nhé! Ở nhà anh lúc tám giờ. Em có thể tìm thấy địa chỉ của anh trong danh bạ điện thoại.”

“Được, nghe rất hấp dẫn! Vậy hẹn gặp lại anh lúc tám giờ.” Cô nói rồi bước ra khỏi cửa.

Ngay khi Erica vừa khuất bóng anh liền xoay một điệu ngẫu hứng khiến các đồng nghiệp tròn mắt vì ngạc nhiên. Nhưng niềm vui của anh có bị vơi đi một chút khi nghĩ tới việc sẽ phải mất rất nhiều công sức để dọn dẹp ngôi nhà cho đủ tiêu chuẩn tiếp khách.

Sau khi Karin bỏ đi, anh chẳng còn muốn làm việc nhà nữa.

Anh và Erica biết nhau từ lúc sinh ra. Mẹ của họ là bạn chí thân, giống như hai chị em gái. Lúc nhỏ, Patrik và Erica thường xuyên chơi với nhau và cũng không ngoa khi nói Erica chính là mối tình đầu của anh. Anh luôn cho rằng mình sinh ra là để yêu Erica. Theo lẽ ấy, tình cảm của anh dành cho cô rất tự nhiên. Còn Erica, do quá quen với sự yêu thương và sùng bái của anh mà thành ỷ lại. Cho tới khi cô chuyển tới Göteborg thì anh mới quyết định gác lại giấc mơ tình yêu của mình. Anh bắt đầu đem lòng yêu những cô gái khác. Khi kết hôn với Karin anh đã tự thuyết phục bản thân rằng hai người họ sẽ trọn đời bên nhau, nhưng sâu trong lòng vẫn luôn vương vấn bóng hình của Erica. Đôi khi anh không hề nghĩ tới cô suốt nhiều tháng, lại có lúc cứ nhớ cô cả ngày.

Những chồng tài liệu vẫn không giảm bớt nhờ phép màu nào trong lúc anh vắng mặt. Anh thở dài ngồi xuống bàn và bắt đầu giở trang trên cùng. Công việc đơn điệu nên anh có thể vừa làm vừa soạn thực đơn cho ngày thứ Bảy. Dù sao, món tráng miệng cũng đã định. Erica lúc nào cũng thích ăn kem.

Hắn thức dậy, trong họng có vị lờ lợm. Hôm qua đúng là quá chén. Bạn hắn ghé lúc chiều và cùng uống tới gần sáng. Hắn chỉ lơ mờ nhớ rằng cảnh sát đã tới gõ cửa đêm trước trong lúc hắn đang say khướt. Hắn thử ngồi dậy nhưng cả căn phòng lại bắt đầu quay tròn xung quanh hắn nên hắn quyết định cứ nằm yên thêm một lúc nữa.

Tay phải của hắn đau nhói và hắn giơ nó lên để nhìn cho rõ. Những khớp xương bị trầy xước nghiêm trọng và vết máu khô. Mẹ kiếp, đêm qua chắc lại xảy ra xung đột nên cảnh sát mới xuất hiện. Trí nhớ của hắn từ từ quay lại. Hôm qua có một gã nhắc tới chuyện tự sát. Một tên trong số đó bắt đầu nói linh tinh về Alex. “Con điếm thượng lưu” và “Con đĩ quý tộc” là những từ gã sử dụng để nói về cô ấy. Anders liền nổi điên lên và sau đó chỉ còn nhớ đã đập cho gã kia một trận tơi bời trong cơn thịnh nộ cùng men rượu. Đúng là trong những lúc cáu giận vì sự phản bội của Alex, hắn cũng đã gọi cô bằng những từ lóng này nọ. Nhưng đó là chuyện khác. Những kẻ khác đâu có biết gì về cô ấy. Hắn mới là người duy nhất có quyền phán xét cô ấy.

Tiếng chuông điện thoại bắt đầu kêu ré lên. Hắn định lờ đi nhưng quyết định nghe điện còn hơn là để tiếng chuông ồn ào kia tiếp tục xoáy vào óc mình.

“Xin chào, Anders đây,” hắn vất vả lắm mới thốt ra được mấy từ.

“Là mẹ đây. Con thế nào rồi?”

“Như cút.” Hắn trượt từ tường xuống sàn nhà. “Mấy giờ rồi?”

“Gần bốn giờ chiều rồi. Mẹ đánh thức con dậy đấy à?”

“Không.” Đầu hắn bắt đầu ngheo hắn sang một bên và có nguy cơ gục xuống giữa hai đầu gối,

“Sớm nay mẹ đi chợ. Có rất nhiều tin đồn mà mẹ muốn nói cho con biết. Con vẫn đang nghe đấy chứ?”

“Mẹ kiếp, vẫn đang nghe đây.”

“Rõ ràng là Alex không tự sát. Con bé đã bị sát hại. Mẹ chỉ muốn nói cho con biết thế thôi.”

Sau đó là im lặng.

“Anders, con có nghe thấy mẹ vừa nói gì không thế?”

“Có, có nghe thấy. Mẹ nói gì ý nhỉ? Rằng Alex bị sát hại?”

“Đúng vậy, cả thị trấn đang kháo âm cả lên. Hôm nay Birgit đã tới đồn cảnh sát để nhận tin.”

“Ôi, cứt thật. Mẹ nghe này, con có việc phải làm ngay bây giờ. Nói chuyện sau nhé.”

“Anders? Anders?”

Nhưng hắn đã gác máy.

Hắn cố gắng hết sức lết đi tắm và mặc quần áo. Sau khi nuốt hai viên Tylenol hắn có cảm giác giống người hơn một chút. Chai vodka trong bếp đang cố mời gọi nhưng hắn không đầu hàng. Lúc này hắn cần phải tỉnh táo. Hoặc gần như tỉnh táo.

Điện thoại lại đổ chuông nhưng hắn mặc kệ. Thay vào đó hắn lôi quyển danh bạ trong hộp tủ ngoài hành lang ra và nhanh chóng tìm thấy số điện thoại mà mình cần. Tay hắn run lẩy bẩy khi bấm số. Chuông điện thoại dường như reo tới lần thứ một trăm mới có người nhắc máy.

“Xin chào, là Anders,” hắn nói, rốt cuộc cũng được nối máy với đầu bên kia. “Xin đừng, xin đừng gác máy, mẹ kiếp. Chúng ta cần phải nói chuyện, cậu cũng chẳng có lựa chọn nào khác. Tôi sẽ tới chỗ cậu trong vòng mười lăm phút. Và khôn hồn thì cậu nên có mặt ở đó... những người khác, tôi đéch quan tâm, mẹ kiếp. Đừng có quên ai mới là người có nhiều thứ để mất nhất ở đây... Chó má thật! Tôi tới ngay đây. Gặp nhau trong vòng mười lăm phút nữa.”

Anders dập máy. Hít sâu vài hơi rồi mặc áo khoác và đi ra ngoài. Thậm chí chẳng thèm khóa cửa. Điện thoại trong căn hộ lại bắt đầu réo chuông âm ỉ.

Erica gần như kiệt sức khi về tới nhà. Suốt chuyến trở về trong xe ô tô hoàn toàn im lặng và Erica hiểu rằng Henrik đang đứng trước một lựa chọn khó khăn. Nên nói với Birgit rằng anh ta không phải là cha đứa bé hay giữ im lặng và hy vọng không bị phát hiện trong quá trình điều tra? Erica thật không muốn đổi vị trí với anh ta lúc này và cũng không biết sẽ hành động thế nào nếu ở địa vị anh ta. Sự thật không phải lúc nào cũng là giải pháp tối ưu.

Trời đã sẩm tối và thật may mắn là cha cô đã cho lắp một hệ thống đèn hiệu ở bên ngoài, tự động bật sáng khi có người tới gần ngôi nhà. Bóng tối vẫn luôn làm cô sợ hãi. Lúc còn nhỏ cô vẫn nghĩ rằng bệnh này lớn lên sẽ hết vì người lớn thì không sợ bóng tối. Nhưng giờ đã ba mươi lăm tuổi rồi mà cô vẫn thường kiểm tra dưới gầm giường xem có gì ẩn náu trong bóng tối. Thật là ảo não!

Khi đã bật hết các đèn bên trong ngôi nhà, cô rót cho mình một ly rượu vang lớn rồi ngồi cuộn tròn trên chiếc ghế mây ngoài hiên. Bóng tối đã dàn trải khắp nơi nhưng cô vẫn dõi phía trước dù chẳng thấy gì. Cô cảm thấy vô cùng đơn độc. Có biết bao nhiêu người thương tiếc Alex hay bị cái chết của cô ấy gây ảnh hưởng. Erica giờ đây chỉ còn mỗi Anna. Mà cũng không biết Anna có nhớ thương cô hay không nữa, đôi khi cô vẫn tự hỏi mình điều đó.

Lúc nhỏ, cô và Alex là những người bạn vô cùng gần gũi. Khi Alex bắt đầu rút lui và cuối cùng hoàn toàn biến mất lúc chuyển nhà đi chỗ khác, thế giới giống như cũng chấm dứt đối với Erica. Alex là người duy nhất mà cô từng có, ngoài bố cô thì cô ấy chính là người duy nhất thực sự quan tâm đến cô.

Erica đặt ly rượu vang xuống bàn, mạnh đến nỗi thiếu điều cô làm vỡ đáy cốc. Có có cảm giác không còn ngồi yên một chỗ được. Cô phải làm gì đó. Không việc gì phải giả vờ rằng cô không bị cái chết của Alex tác động sâu sắc. Nhưng điều khiến cô phiền lòng nhất là những hình ảnh về Alex mà người thân và bạn bè của cô ấy truyền đạt lại chẳng có gì giống với Alex mà cô từng quen biết. Dù con người có đổi thay trong quá trình trưởng thành thì cũng vẫn phải giữ lại cốt lõi của mình. Alex mà cô nghe mọi người miêu tả,

đối với cô, là một người hoàn toàn xa lạ.

Cô đứng dậy, mặc lại áo khoác. Chìa khóa xe vẫn ở trong túi, cô tìm một chiếc đèn pin và nhét vào túi áo còn lại.

Ngôi nhà trên đỉnh đồi trông hoang hoải dưới ánh sáng màu tím của ngọn đèn đường. Erica đỗ xe trong bãi đỗ phía sau trường học. Cô không muốn có ai nhìn thấy cô đi vào bên trong ngôi nhà.

Những bụi cây trong sân đã tạo thành một hàng rào che chắn khi cô thận trọng tìm đường lên hiên trước. Cô hy vọng họ vẫn giữ thói quen cũ và lật tấm thảm chùi chân lên. Ở đó có một chiếc chìa khóa dự phòng của ngôi nhà, ở đúng vị trí ấy như hai mươi lăm năm trước. Cánh cửa khẽ kêu cọt kẹt một tiếng và cô hy vọng hàng xóm xung quanh không ai nghe thấy.

Cảm giác khi bước vào bên trong ngôi nhà tối om thật lạ lùng. Nỗi sợ bóng tối khiến cô ngạt thở và cố gắng hít vài hơi thật dài để lấy lại bình tĩnh. Cô vui mừng nhớ đến chiếc đèn pin trong túi áo khoác và thầm cầu nguyện rằng pin của nó vẫn còn khỏe. May quá, đúng là vẫn còn pin. Ánh sáng của ngọn đèn khiến cô bình tâm lại một chút.

Cô chìa đèn pin về phía phòng khách ở tầng trệt. Cô không biết mình đang tìm kiếm gì trong ngôi nhà này. Lại hy vọng không có hàng xóm hay người qua đường nào nhìn thấy ánh đèn rồi đi báo cảnh sát.

Căn phòng trông thoáng đãng và dễ thương. Erica nhận thấy những món đồ màu nâu và cam của những năm bảy mươi mà cô vẫn còn nhớ từ thuở nhỏ đã nhường chỗ cho các thứ đồ nội thất thiết kế trang nhã theo kiểu Scandinavia bằng gỗ phong. Alex hẳn đã trang trí lại ngôi nhà. Mọi thứ đều ngăn nắp, trật tự một cách hoàn hảo, tạo nên một ấn tượng cô đơn, trống trải. Không có lấy một vết bẩn trên ghế sofa hay một quyển tạp chí nằm đâu đó trên bàn uống nước. Có vẻ như chẳng có gì cần phải kiểm tra kỹ.

Cô nhớ tới căn bếp nằm phía sau phòng khách. Phòng bếp rộng lớn và không tì vết ngoại trừ một ly cà phê nằm trên giá rửa đồ. Erica quay trở lại phòng khách và đi lên lầu. Cô rẽ phải ở đầu cầu

thang rồi đi vào phòng ngủ lớn. Erica nhớ đây là phòng ngủ của bố mẹ Alex nhưng rõ ràng giờ đã trở thành phòng của Alex và Henrik. Căn phòng này cũng được trang trí với một gu thẩm mỹ tinh tế nhưng chất liệu gợi cảm hơn. Vải vóc đều có màu sô cô la sữa và hồng tím, vài chiếc mặt nạ gỗ châu Phi treo trên tường. Căn phòng rất rộng, trần cao đủ để treo một chùm đèn lớn. Alexandra hẳn đã cưỡng lại cái cảm dỗ trang trí ngôi nhà theo phong cách đại dương giống như phần lớn các ngôi nhà nghỉ hè khác. Mọi thứ, từ rèm cửa gắn vỏ sò tới những bức tranh vẽ các họa tiết nút buộc chão kiểu dân chài bán đắt như tôm tươi trong các cửa hàng mùa hè ở Fjällbacka.

Không giống như các căn phòng khác, phòng ngủ có vẻ là một nơi có hơi người. Những vật phẩm cá nhân nằm rải rác khắp nơi. Trên chiếc bàn đặt ở đầu giường có một cặp kính và một tuyển tập thơ của Gustav Fröding. Một đôi tất rơi trên sàn và vài chiếc áo chui đầu trải trên ga giường. Đây là lần đầu tiên Erica có cảm giác Alex thực sự đã sống trong ngôi nhà này.

Erica bắt đầu cẩn thận xem xét ngăn kéo và tủ. Cô vẫn không biết mình đang tìm kiếm cái gì và có cảm giác mình giống như một kẻ rình mò xấu xa khi lục lọi đám đồ lót bằng lụa của Alex, vừa định chuyển sang ngăn kéo khác thì cô nghe thấy một tiếng rột roạt.

Cô lập tức dừng lại, trên tay vẫn cầm một mớ quần áo lót bằng ren. Rõ ràng cô vừa nghe thấy một tiếng động khác vang lên từ tầng dưới, xuyên suốt sự tĩnh lặng của ngôi nhà. Tiếng cánh cửa cẩn thận mở ra rồi đóng lại. Erica hoảng hốt nhìn xung quanh. Nơi duy nhất có thể trốn trong phòng này là dưới gầm giường hay một trong những ngăn tủ quần áo sát tường. Đúng lúc đó, cô có cảm giác ngạt thở. Tới mức cô không thể cử động cho tới khi nghe thấy tiếng bước chân đi lên cầu thang. Cô liền theo bản năng lao vào ngăn tủ quần áo gần nhất. Cánh cửa khẽ kêu cọt kẹt rồi mở ra, Ơ Chúa, cô cũng kịp chui vào giữa đống quần áo và khép cánh cửa tủ lại. Cô sẽ không có cơ hội nhìn xem ai là người đi vào nhưng cô có

thể nghe thấy tiếng bước chân tiến lại ngày càng gần. Người đó dừng lại một lúc bên ngoài cánh cửa phòng ngủ trước khi bước vào. Cô chợt nhận ra trong tay mình đang cầm một thứ gì đó. Lúc này cô đã lôi nó ra từ ngăn kéo khi nghe thấy tiếng rột roạt mà chưa kịp nhìn. Cô cẩn thận đút nó vào túi áo khoác.

Cô gần như không dám thở. Mũi cô bắt đầu ngứa ngáy và cô tuyệt vọng nhéo mũi từ bên này sang bên kia nhằm tránh hắt hơi. May quá, không xảy ra chuyện gì.

Người mới đến bắt đầu khám xét phòng ngủ. Nghe giống như anh ta hay cô ta đang làm đúng như những gì Erica đang tiến hành trước khi bị gián đoạn. Các ngăn kéo lần lượt được kéo ra và Erica biết kế tiếp sẽ là tủ quần áo. Cơn sợ hãi của cô tăng lên. Mồ hôi rịn ra trên trán. Cô phải làm gì bây giờ? Biện pháp duy nhất là co người lại nấp thật kỹ sau đám quần áo. Cũng may là chiếc tủ cô đang trốn có rất nhiều áo khoác dài và cô có thể nấp lẫn giữa chúng rồi phủ những tấm áo khoác ra ngoài. Hy vọng hai mũi giày chìa ra dưới sàn tủ không bị phát hiện.

Người kia lục soát bàn làm việc một lúc lâu. Cô hít mùi băng phiến cũ rích, hy vọng chúng thực sự có tác dụng trong việc trừ khử những con côn trùng đang ẩn nấp trong bóng tối. Cô cũng hy vọng cái người đang cách cô vài mét kia không phải hung thủ giết Alex. Nhưng nếu không phải hắn thì làm gì có ai lại lục lọi căn nhà của Alex vào giờ này, Erica thầm nghĩ, cô phớt lờ thực tế rằng chính mình cũng là kẻ không mời mà đến.

Chính lúc đó cánh cửa tủ được mở ra và Erica cảm thấy một luồng không khí ập tới hai mắt cá chân lộ ra bên ngoài của mình. Cô lại nín thở.

Chiếc tủ quần áo có vẻ như không chứa đựng bí mật giá trị nào, hay ít nhất đối với người đang làm công việc tìm kiếm kia, nên cánh cửa vừa mở ra đã lập tức được khép lại. Những cánh cửa tủ khác cũng được mở ra đóng vào với một tốc độ tương tự và rồi cô nghe thấy tiếng bước chân ra khỏi phòng ngủ và đi xuống tầng. Cô vẫn không dám bước ra ngoài tủ quần áo cho tới khi nghe thấy

tiếng cửa đóng lại dưới nhà. Thật là tuyệt vời khi có thể hít thở thoải mái không phải dè chừng.

Căn phòng trông vẫn hệt như lúc Erica bước vào. Cho dù người khách mới viếng thăm là ai thì việc tìm kiếm cũng được tiến hành một cách thận trọng, không để lại dấu vết nào. Erica tin rằng đó không phải là một tên trộm. Cô nhìn kỹ chiếc tủ áo mà cô vừa trốn bên trong. Khi lùi vào góc tủ cô liền cảm thấy có gì đó rất cứng cọ vào cùi tay. Cô gạt đồng quần áo sang một bên và phát hiện ra đó là một bức tranh sơn dầu cỡ lớn. Bức tranh được đặt úp vào trong.

Cô liền cẩn thận nâng nó lên và xoay đàng trước lại. Đó là một bức tranh tuyệt đẹp. Ngay cả Erica cũng nhận ra nó hẳn là tác phẩm của một họa sĩ vô cùng tài năng. Bức tranh vẽ Alexandra khỏa thân, nằm nghiêng một bên, tay đỡ lấy đầu. Họa sĩ đã chọn gam màu ấm, tạo cho gương mặt của Alex vẻ yên bình. Cô tự hỏi tại sao một bức tranh đẹp như thế lại bị cất vào phía sau tủ quần áo. Nhìn bức tranh mà phán xét thì Alex chẳng có gì phải hổ thẹn. Cơ thể cô ấy cũng hoàn hảo như bức tranh. Erica không làm sao gạt nổi cái cảm giác có gì đó quen thuộc khi nhìn bức tranh. Giống như cô đã từng nhìn thấy nó trước đó. Nhưng cô biết đây là lần đầu tiên mình thấy bức tranh này, nên hẳn là một cái gì khác. Chỗ trống dưới góc phải bức tranh không thấy có chữ ký của họa sĩ ngoài con số 1999, hẳn là năm hoàn thành bức tranh. Cô cẩn thận đặt bức tranh trở lại chỗ cũ rồi đóng cửa tủ.

Cô nhìn quanh căn phòng lần cuối. Có gì đó trong căn phòng này khiến cô phân tâm nhưng không biết là gì. Giống như thiếu đi một cái gì đó mà cô không tài nào đoán được. Có lẽ sau này cô sẽ nhớ ra. Giờ thì cô không còn đủ can đảm ở lại lâu hơn nữa. Cô trả chiếc chìa khóa vào chỗ cũ. Cho tới khi ngồi trong xe và nổ máy cô mới cảm thấy yên tâm. Tối nay não loạn thế là đủ rồi. Một ly cognac mạnh hẳn sẽ giúp cô xoa dịu và xua tan những bất ổn trong lòng. Thế quái nào mà cô lại lái xe tới ngôi nhà đó, rình mò như gián điệp? Thật chỉ muốn đập đầu xuống đất cho hết ngớ ngẩn.

Khi cô lái xe về tới nhà, nhìn đồng hồ mới biết mình chỉ đi chưa đầy một tiếng. Vậy mà giống như cả thế kỷ vừa trôi qua.

Thời tiết ở Stockholm không thể đẹp hơn. Vậy mà Erica lại có cảm giác như trên đầu đang giăng một đám mây đen. Cô vốn hay thích thú ngắm nhìn ánh mặt trời lấp lánh trên lưu vực Riddarfjärden khi lái xe qua cầu Västerbron nhưng hôm nay thì chẳng có chút tâm trạng nào. Cuộc hẹn được ấn định vào lúc hai giờ chiều. Trên đường lái xe từ Fjällbacka tới đây cô đã suy nghĩ hết cách, cố tìm ra một giải pháp. Tiếc rằng, như Marianne đã nói rất rõ ràng, nếu Anna và Lucas nhất định muốn bán ngôi nhà thì cô chỉ còn cách chấp nhận. Cô chỉ còn một cách là mua lại phần của bọn họ theo giá thị trường mà với giá cả nhà cửa ở Fjällbacka hiện nay thì cô không tài nào trả nổi, dù chỉ là một góc. Dĩ nhiên nếu bán nhà thì cô cũng không thiệt. Số tiền cô được hưởng cũng lên tới vài triệu kronor, nhưng cô chẳng thiết. Bao nhiêu tiền trên thế giới này cũng không đền bù được việc mất nhà. Cô những muốn bệnh khi nghĩ tới cảnh một người Stockholm sẽ chuyển đến đó với ý nghĩ chỉ cần mua một chiếc mũ thủy thủ mới là có thể trở thành người duyên hải. Họ sẽ phá bỏ hàng hiên xinh đẹp phía trước và lắp một cửa sổ toàn cảnh bằng kính. Cô hoàn toàn không phóng đại. Cô đã chứng kiến những việc như thế liên tục diễn ra.

Erica rẽ vào văn phòng luật sư trên đường Runebergsgatan ở Östermalm. Đó là một tòa nhà rất đẹp với bề mặt và các cột trụ bằng đá hoa cương. Cô kiểm tra lần cuối hình ảnh của mình trong gương thang máy. Cô đã cẩn thận lựa chọn trang phục cho phù hợp với bối cảnh. Đây là lần đầu tiên cô tới nơi này nhưng có thể dễ dàng hình dung ra dạng luật sư mà Lucas trả tiền để thuê. Anh ta còn lịch sự giả tạo bảo cô có thể mang theo luật sư riêng nếu muốn.

Erica quyết định đi một mình. Đơn giản là cô không có khả năng mượn luật sư.

Thực ra, cô rất muốn gặp Anna và lũ trẻ trước cuộc gặp, cùng đi ăn chẳng hạn. Dù chưa xót trước hành động của Anna, cô vẫn muốn giữ gìn quan hệ của hai chị em.

Nhưng có vẻ như Anna không cùng quan điểm với cô nên đã

thoái thác, cho rằng gặp gỡ trước chỉ gây căng thẳng. Cô ấy muốn họ gặp nhau ở văn phòng luật sư. Trước khi Erica kịp đề nghị hai chị em gặp nhau sau khi nói chuyện với luật sư thì Anna lại giáng cho cô một cú nữa khi nói phải đi gặp gấp một người bạn. Mới trùng hợp làm sao, Erica thầm nghĩ. Rõ ràng là Anna muốn tránh mặt. Có điều, đó là chủ ý của cô ấy hay là do Lucas không cho Anna tới gặp cô những lúc anh ta vắng mặt, không thể đi theo giám sát vợ mình.

Mọi người đều đã có mặt ở đó lúc cô bước vào. Họ quan sát cô một cách nghiêm nghị khi cô bắt tay hai luật sư của Lucas với một nụ cười giả tạo. Lucas chỉ hơi gật đầu chào trong khi Anna vẫy tay chào hỏi một cách yếu ớt phía sau lưng anh ta. Tất cả bọn họ ngồi xuống và bắt đầu thảo luận.

Quá trình thảo luận diễn ra khá ngắn gọn. Các luật sư giải thích một cách khô khốc và chuyên nghiệp về những điều mà Erica vốn đã biết. Rằng Anna và Lucas hoàn toàn có quyền lợi hợp pháp khi đòi hỏi bán nhà. Nếu Erica có thể mua lại phần của họ với giá thị trường thì cô hoàn toàn có quyền xúc tiến. Nhưng nếu cô không thể hay không muốn thì ngôi nhà sẽ được rao bán ngay khi định giá xong.

Erica nhìn thẳng vào mắt Anna.

“Em thực sự muốn làm như thế ư? Ngôi nhà không có ý nghĩa gì với em sao? Thử nghĩ xem bố mẹ sẽ cảm thấy thế nào nếu như biết em muốn bán ngôi nhà ngay khi họ vừa ra đi? Đó thật sự là điều em muốn hả Anna?”

Qua khóe mắt cô có thể thấy Lucas đang quàu quạu nhìn mình khi cô cố tình nhấn mạnh chữ em.

Anna cúi đầu xuống và ra vẻ đang bận rộn phỉu mấy hạt bụi giả tưởng trên kiểu đầu thanh lịch của mình. Mái tóc vàng buộc cao kiểu đuôi ngựa.

“Nếu không chúng ta sẽ dùng ngôi nhà đó vào việc gì? Nhà cũ chỉ tổ rắc rối, hãy nghĩ tới số tiền thu được nếu bán ngôi nhà. Em nghĩ bố mẹ cũng sẽ tán thành nếu một trong hai đứa có suy nghĩ

thực tế một chút. Ý em là chúng ta biết sử dụng ngôi nhà vào lúc nào? Lucas và em thì thà mua một nhà nghỉ trong quần đảo Stockholm cho gần. Còn chị, thế chị định làm gì với ngôi nhà?”

Lucas vừa vỗ lưng Anna như kiểu thú cưng vừa nhìn Erica mỉm cười khinh thường. Anna vẫn không dám ngẩng mặt lên nhìn Erica.

Một lần nữa Erica lại giật mình trước vẻ mặt của em gái. Con bé gầy hơn thường lệ và chiếc váy đen đang mặc trở nên lủng lủng. Hai quầng mắt của Anna thâm sì và dường như trên má phải của con bé có một vết xanh tím mờ mờ dưới lớp phấn trang điểm. Khi cô quay sang nhìn Lucas, cảm giác bất lực khiến cô những muốn phát điên. Anh ta đáp trả lại cái nhìn của cô với vẻ bình tĩnh. Đi thẳng từ chỗ làm việc tới đây nên anh ta vẫn mặc bộ đồ công sở, đồ vest màu xám tro, sơ mi trắng và cà vạt màu ghi sáng. Trông tinh tế và lịch lãm. Erica biết là có nhiều phụ nữ thấy anh ta hấp dẫn. Nhưng cô lại cho rằng có một nét gì đó rất ‘dữ tợn’ bao phủ lên mặt anh ta như một lớp mặt nạ mỏng. Anh ta có gương mặt góc cạnh, gò má nhọn, cằm vuông. Những đường nét này lại càng nổi bật vì kiểu tóc chải hết ra đằng sau để lộ vầng trán cao. Trông anh ta không hề giống một người Anh điển hình, da dẻ hồng hào mà giống một người Na Uy tóc vàng nhạt, mắt xanh lạnh lẽo. Môi trên của anh ta hơi cong và đầy đặn như phụ nữ tạo cho anh ta một vẻ biếng nhác, nếu không nói là suy đồi. Erica nhận ra mắt anh ta bắt đầu chuyển xuống rãnh khoét giữa cổ áo của mình, cô liền theo bản năng khép chặt hai tà áo vest của mình lại. Anh ta nhìn thấu hành động của cô, khiến cô càng cảm thấy khó chịu. Cô không muốn anh ta nhìn thấy cô chịu bất kỳ tác động nào từ phía anh ta.

Khi cuộc gặp cuối cùng cũng kết thúc, cô xoay người bỏ đi chẳng thèm chào hỏi lấy một câu. Những gì muốn nói thì đã nói hết cả rồi. Cô sẽ chờ người ta liên lạc để định giá nhà rồi rao bán trên thị trường. Thuyết phục thế nào cũng vô ích. Cô đã thua.

Cô đã cho một cặp vợ chồng tính tình dễ chịu đang làm luận án tiến sĩ thuê lại căn hộ của mình ở Vasastan nên không thể quay về đó. Vì không muốn ngay lập tức lái xe suốt năm tiếng đồng hồ về

Fjällbacka nên cô đỗ xe ở bãi tại Stureplan rồi ra công viên Humlegårdsparken ngồi một lúc. Cô cần phải chấn chỉnh lại suy nghĩ của mình. Khung cảnh yên bình của công viên xinh xắn, giống như một ốc đảo giữa thành phố Stockholm này chính là không gian lý tưởng để cô tĩnh tâm.

Chắc hẳn tuyết mới rơi nên mặt cỏ ở đây vẫn còn trắng. Ở Stockholm chỉ từ một đến hai ngày là tuyết sẽ biến thành những vũng lầy bẩn thỉu. Cô tháo găng đặt xuống mặt chiếc ghế băng rồi ngồi lên trên. Nhiệm trùng đường tiết niệu không phải là chuyện đùa, nhất là cô không cần mắc thêm bệnh đó vào lúc này.

Cô vừa quan sát đám đông trên đường vừa suy nghĩ viễn vông. Đang là giờ ăn trưa vội vã. Cô đã gần như quên mất tâm trạng căng thẳng khi ở Stockholm. Mọi người lúc nào cũng vội, đuổi theo những thứ có lẽ chẳng bao giờ nắm bắt được. Đột nhiên cô thấy nhớ Fjällbacka. Có lẽ cô đã không nhận thấy chỉ trong vài tuần ngắn ngủi mình đã dồn vào đó bao nhiêu tâm ý. Đúng là vì cô có một đồng việc phải làm nhưng đồng thời cô cũng tìm thấy sự tĩnh tâm không tài nào có được ở Stockholm. Sống một mình ở Stockholm giống như bị cách ly hoàn toàn với xã hội. Nhưng ở Fjällbacka thì không bao giờ cô đơn, một cách tích cực và tiêu cực. Mọi người rất quan tâm tới hàng xóm láng giềng và luôn để mắt tới người khác. Đôi khi cũng hơi quá mà Erica thì vốn không ưa việc ngồi lê đôi mách. Nhưng ngồi đây, giữa sự xô bồ của thành thị, cô chợt nhận ra mình không tài nào quay lại với cuộc sống này nữa.

Và rồi suy nghĩ của cô lại quay về với Alex. Gần đây, cô vẫn thường xuyên nghĩ tới cô ấy. Tại sao cô ấy cuối tuần nào cũng lái xe về Fjällbacka? Cô ấy gặp ai ở đó? Và câu hỏi đáng giá ngàn vàng, ai là cha của đứa trẻ trong bụng cô ấy?

Đột nhiên Erica nhớ tới mẫu giấy mà cô nhét vội vào túi áo khoác lúc nấp trong tủ quần áo. Cô không hiểu sao lại quên chưa gỡ nó ra xem. Cô thò tay vào túi áo bên phải và lôi ra một mẫu giấy nhàu nhĩ. Bằng những ngón tay tê cóng vì không đeo găng, cô chậm chạp gỡ tờ giấy ra rồi vuốt cho phẳng.

Đó là một bài báo trên tờ *Bohusläningen*. Không thấy ghi ngày tháng nhưng dựa trên kiểu chữ và bức ảnh đen trắng, cô biết đó không phải là một bài báo mới. Dựa vào bức ảnh, có thể đoán là vào những năm bảy mươi. Cô dễ dàng nhận ra hai người trong ảnh và câu chuyện trong bài báo. Nhưng tại sao Alex lại cất giữ bài báo này dưới đáy ngăn kéo của mình?

Erica đứng dậy, cất bài báo vào lại trong túi. Chẳng thể tìm thấy câu trả lời nào ở đây. Đã đến lúc phải về nhà rồi.

Tang lễ diễn ra rất hoành tráng và trang trọng nhưng nhà thờ Fjällbacka vẫn còn rất nhiều chỗ trống. Phần lớn mọi người không biết Alexandra là ai, chỉ vì hiếu kỳ mà tới. Gia đình và bạn bè thì ngồi ở hàng ghé đầu. Cạnh bố mẹ Alex và Henrik, Erica chỉ nhận ra mỗi Francine. Ngồi cạnh cô ấy là một người đàn ông cao lớn tóc vàng, chắc là chồng. Ngoài ra, không có nhiều bạn bè lắm. Chỉ vừa đủ hai hàng ghế, phản ánh đúng tính cách của Alex. Cô ấy hẳn có vô số người quen, nhưng rất ít bạn thân. Đây đó rải rác vài người khách tới dự tang lễ vì hiếu kỳ.

Erica chọn một chỗ trên ban công. Birgit nhìn thấy cô phía bên ngoài nhà thờ nên đã mời cô ngồi với họ nhưng cô lịch sự từ chối. Có vẻ hơi đạo đức giả khi ngồi đó giữa gia đình và bạn bè của cô ấy. Đối với cô, Alex thật giống như người dung.

Erica chậ vật ngồi trên chiếc ghế hẹp. Suốt thời thơ ấu, Chủ nhật nào cô và Anna cũng bị lôi đến nhà thờ. Đối với những đứa trẻ, ngồi dự một buổi xưng tội dài dằng dặc với những lời cầu nguyện ngữ điệu khó hiểu thật là buồn chán kinh khủng. Để thu giãn, Erica thường sáng tác ra các câu chuyện trong đầu. Một loạt câu chuyện cổ tích thần thoại về các con rồng và những nàng công chúa đã được sản sinh tại chỗ này mà chẳng bao giờ có cơ hội viết ra giấy. Ở tuổi dậy thì, tần suất đi lễ nhà thờ của Erica có giảm bớt vì cô cực lực chống đối. Khi cô bắt buộc phải có mặt thì những câu chuyện cổ tích ngày xưa được thay thế bằng các chủ đề lãng mạn hơn. Trớ trêu thay, có lẽ cô cần phải cảm ơn hay đổ lỗi cho buổi lễ nhà thờ cưỡng ép đó vì nhờ chúng mà cô đã chọn nghề viết văn.

Erica vẫn không thấy bất kỳ hứng thú nào đối với tôn giáo, với cô nhà thờ chỉ là một tòa nhà đẹp đẽ, giàu truyền thống. Những lễ xưng tội hồi nhỏ càng khiến cô xa rời với đức tin. Người ta lúc nào cũng nhắc tới tội lỗi và địa ngục mà thiếu đi niềm tin tươi sáng vào đức Chúa mà cô biết là tồn tại nhưng bản thân chưa từng trải qua.

Kể từ đó đến giờ, nhà thờ đã có khá nhiều thay đổi. Hiện giờ, đứng trước điện thờ là một người phụ nữ, mặc áo chùng mục sư, đang nói về tình yêu, ánh sáng và hy vọng thay vì hỏa ngục bất

diệt. Erica thậm mong người ta cũng giới thiệu cho cô một vị Chúa trời như thế này lúc cô còn nhỏ thì tốt biết mấy.

Từ chỗ ngồi kín đáo của mình trên ban công, cô nhìn chấy một phụ nữ trẻ ngồi cạnh Birgit trên hàng ghế đầu. Birgit đang run rẩy cầm chắc lấy cánh tay và thỉnh thoảng lại dựa đầu lên vai cô ấy.

Erica nghĩ rằng cô nhận ra cô gái đó là ai. Hẳn là Julia, em gái của Alex. Cô ngồi quá xa nên không nhìn rõ nét mặt của cô ấy nhưng có vẻ như Julia không vui trước sự đụng chạm của Birgit. Cô để ý thấy mỗi lần Birgit cầm tay Julia thì cô liền rút lại, nhưng người mẹ vẫn dường như không hay biết hay cố tình giả vờ như không biết phản ứng của cô con gái.

Ánh nắng bắt đầu tràn qua lớp kính vàng úa của những ô cửa sổ trên cao. Chiếc ghế hẹp và cứng khiến Erica bắt đầu cảm thấy đau. Thật may là tang lễ diễn ra khá nhanh chóng. Tan lễ, cô ngồi đó nhìn xuống dòng người chậm rãi ra khỏi nhà thờ.

Bên ngoài, mặt trời chói lóa tới mức nhối trên bầu trời không một gợn mây. Hàng người chậm rãi đổ về phía sân nhà thờ quanh huyệt mộ mới đào, dành cho quan tài của Alex.

Trước đám tang của bố mẹ, cô thật chưa bao giờ nghĩ đến chuyện việc chôn cất sẽ tiến hành thế nào vào mùa đông khi nền đất vẫn còn đóng băng. Giờ thì cô biết là người ta sẽ phải sưởi ấm một khoảng đất trước khi đào lên. Một khoảng vừa đủ chứa một chiếc quan tài.

Trên đường tới khoảnh đất dành cho Alex, Erica đi qua ngôi mộ của bố mẹ mình. Cô là người cuối cùng trong đoàn nên có thể dừng lại một chút trước bia mộ của bố mẹ. Một lớp tuyết dày đọng lại bên thành mộ và cô cẩn thận gạt chúng xuống. Cô nhìn ngôi mộ lần cuối rồi vội vàng hướng tới đám người đang tụ tập cách đó không xa. Ít nhất những kẻ hiếu kỳ đã không còn ở đó nữa, chỉ còn lại bạn bè và người thân trong gia đình. Erica không chắc cô có nên tới đó hay không nhưng rồi quyết định sẽ tiễn Alex tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Henrik đứng ở phía trước, hai tay đút vào túi áo khoác, đầu cúi

xuống, mắt dán chặt vào chiếc quan tài từ từ phủ đầy hoa. Phần lớn là hoa hồng đỏ.

Không biết có phải anh ta cũng đang nhìn quanh, cho rằng cha của đứa trẻ trong bụng cô ấy rất có thể có mặt trong những người đang đứng quanh nấm mồ này.

Khi chiếc quan tài hạ xuống đáy huyết Birgit kêu lên một tiếng đau đớn, náo nề. Karl-Erik hai mắt khô ráo và bình tĩnh, ông hẳn phải dùng hết sức bình sinh để giữ cho Birgit không ngã quỵ, cả mặt tinh thần lẫn thể xác. Julia đứng hơi cách bọn họ một chút. Henrik đã miêu tả chính xác khi nói Julia là con vịt xấu xí trong nhà. Không giống như chị gái của mình, tóc cô nâu sẫm, cắt ngắn một cách vụng về chẳng ra kiểu gì. Vẻ mặt thô kệch, hai mắt sâu trồi ra dưới lớp mái ngố quá dài. Cô không trang điểm, làn da còn đầy tí vết của những mụn trứng cá thời dậy thì. Birgit trông nhỏ bé và yếu ớt bất thường khi đứng cạnh Julia. Cô con gái út phải cao hơn bà ít nhất mười phân, cơ thể lực lưỡng, to lớn, chẳng có chút đường cong nào. Ngạc nhiên, Erica bắt đầu quan sát một loạt diễn biến cảm xúc đối nghịch ào tới rồi đi như lốc cuốn trên gương mặt Julia. Đau đớn và giận dữ cứ thay đổi liên hoàn với tốc độ chóng mặt. Không một giọt nước mắt. Julia cũng là người duy nhất không đặt hoa lên quan tài và khi tang lễ kết thúc cô nhanh chóng quay lưng đi về phía nhà thờ.

Erica tự hỏi không hiểu quan hệ giữa hai chị em họ thế nào. Hẳn không dễ dàng gì khi suốt ngày bị so sánh với Alex và nhận phần thua thiệt. Việc Julia quay lưng lại giống như một sự cự tuyệt và vạch ra khoảng cách với những người còn lại. Hai vai cô nhô lên vẻ bất cần.

Henrik đi tới chỗ Erica.

“Chúng tôi có tổ chức một tiệc nhỏ ngay sau tang lễ. Hy vọng là cô có thể tham dự.”

“Tôi cũng không biết nữa,” Erica nói.

“Chỉ rẽ qua một lát thôi.”

Cô do dự một lát rồi đầu hàng. “Thôi được. Ở đâu vậy? Nhà của

Ulla?”

“Không. Lúc đầu cũng định là thế nhưng sau cùng chúng tôi quyết định làm tại nhà của Birgit và Karl-Erik. Bất chấp chuyện xảy ra, tôi biết Alex vẫn luôn yêu quý ngôi nhà đó. Ở đó mỗi người chúng tôi đều có những kỷ niệm đẹp, vậy còn nơi nào xứng đáng hơn để tưởng niệm cô ấy? Mặc dù tôi hiểu rằng với cô thì có hơi khó khăn hơn một chút. Ý tôi là, chuyến viếng thăm cuối cùng của cô hẳn không dễ chịu gì.”

Erica đỏ mặt vì xấu hổ khi nghĩ tới chuyện đã xảy ra trong chuyến viếng thăm cuối cùng của mình. Cô nhìn lảng đi chỗ khác và nói:

“Không sao, tôi sẽ đến.”

Cô tự lái xe đến và đỗ xe ở phía sau trường Håkebacken. Ngôi nhà đã chật cứng khi cô bước vào và cô do dự không biết có nên quay lưng bỏ đi. Nhưng không kịp nữa rồi, Henrik đã xuất hiện và cầm lấy áo khoác của cô.

Mọi người đứng tùm tùm xung quanh chiếc bàn trong phòng ăn nơi phục vụ buffet với các loại bánh nướng mặn trông rất đẹp mắt. Erica chọn một miếng bánh lớn có tôm ở trên rồi lùi vào trong một góc để tiện ăn uống và lặng lẽ quan sát bữa tiệc.

Bữa tiệc có vẻ náo nhiệt bất thường so với tính chất tang lễ của nó. Không khí khá vui vẻ, sôi động. Nhưng khi nhìn kỹ thì mặt mũi ai cũng có chút gượng gạo trong lúc trò chuyện. Trong đầu họ hẳn không thể không nghĩ tới việc Alex đã bị sát hại ở đây.

Erica nhìn khắp phòng, điếm qua từng khuôn mặt. Birgit đang ngồi trên mép ghế sofa, chấm nước mắt bằng một chiếc khăn mùi soa. Karl-Erik đứng ngay phía sau, một tay vụng về khoác lên vai vợ, tay kia bê một khay thức ăn. Henrik đi lại trong phòng, đóng vai trò chủ nhân một cách thành thạo. Anh ta chuyển từ nhóm khách này sang nhóm khách khác, bắt tay, gật đầu cảm tạ những lời chia buồn, không quên nhắc nhở mọi người còn có bánh ngọt và cà phê. Xét trên phương diện nào anh ta cũng là một chủ nhân toàn bích. Cứ như thể anh ta đang ở trong một bữa tiệc cocktail chứ không phải ở lễ tang của vợ. Điều duy nhất cho thấy anh ta rõ ràng đang phải cố gắng trong vai trò của mình là những lúc dừng lại hít một hơi thật sâu, chần chừ trong chốc lát trước khi lấy lại đủ tinh thần chào hỏi nhóm khách tiếp theo.

Người duy nhất hành xử không giống ai chính là Julia. Cô ngồi trên bậu cửa sổ ngoài hiên nhà, hai đầu gối co lên, mắt nhìn đắm đắm ra biển. Bất kỳ ai định tới gần trao đổi vài lời đều dứt khoát bị cự tuyệt. Cô phớt lờ mọi nỗ lực bắt chuyện và tiếp tục dán mắt vào khoảng trắng mênh mông ngoài khơi xa.

Erica cảm thấy có ai đó khẽ chạm nhẹ vào tay cô liền giật quay lại khiến cà phê hơi sánh ra một chút trên đĩa thức ăn.

“Xin lỗi, tôi không định làm cô giật mình,” Francine mỉm cười

nói.

“Ồ, không sao, chỉ là tôi đang mãi nghĩ quá!”

“Về Julia?” Francine gật đầu, mắt hướng về phía người đang ngồi bên cửa sổ. “Tôi thấy cô đang quan sát con bé.”

“Đúng vậy, thú thực là cô ấy khiến tôi tò mò. Cô ấy hoàn toàn tách biệt với những người còn lại trong gia đình. Tôi chịu không thể đoán nổi cô ấy đang thương tiếc Alex hay đang bất đồng vì một lý do nào khác.”

“Chẳng ai có thể hiểu nổi Julia. Nhưng cô ấy hẳn cũng có nỗi khổ. Một con vịt xấu xí lớn lên giữa hai con thiên nga xinh đẹp. Luôn bị đẩy sang một bên và bị bỏ mặc. Không phải là họ đối xử tồi tệ gì với con bé, chỉ là sự tồn tại của con bé không được mong đợi. Alex chẳng hạn, cô ấy không bao giờ nhắc tới tên em gái trong thời gian chúng tôi ở Pháp. Tôi đã rất ngạc nhiên khi chuyển tới Thụy Điển và phát hiện ra rằng Alex có một cô em gái. Cô ấy nói về cô còn nhiều hơn Julia. Hai cô hẳn có một tình bạn rất đặc biệt, đúng không?”

“Tôi cũng không biết nữa, thật đấy. Lúc ấy chúng tôi vẫn còn trẻ con. Giống như tất cả những đứa trẻ cùng tuổi khác, chúng thân nhau như chị em ruột và không bao giờ muốn chia cách, đại loại như thế. Nếu Alex không chuyển đi thì có chuyện cũng sẽ xảy ra như vậy thôi. Cùng một câu chuyện vẫn hay xảy ra khi các cô gái nhỏ lớn lên và dậy thì. Chúng tôi có thể sẽ cùng tranh giành một cậu con trai, có những sở thích khác nhau đối với quần áo trang phục, bước lên những nấc thang xã hội khác nhau và rũ bỏ đối phương vì những người bạn mới phù hợp với môi trường sống hoặc với tham vọng của mình. Nhưng có một điều chắc chắn là Alex đã có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống của tôi ngay cả khi đã lớn. Tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ trút bỏ được cái cảm giác bị phản bội. Tôi vẫn luôn tự hỏi có phải là do tôi đã nói hay làm gì đó sai. Cô ấy chỉ càng lúc càng thu mình lại và rồi một ngày, cô ấy đi mất. Khi chúng tôi gặp lại sau này, cô ấy trở thành một người hoàn toàn xa lạ. Tôi có một cảm giác kỳ lạ là giờ đây tôi đang bắt đầu hiểu cô ấy hơn.”

Erica nghĩ tới những trang sách đang dày lên ở nhà. Tư liệu trong đầu cô hiện nay chỉ là những cảm tưởng và những tình tiết pha trộn với những ý tưởng vì suy đoán của bản thân. Cô thậm chí vẫn chưa biết sẽ xây dựng các tình tiết như thế nào, chỉ biết rằng cô phải viết cuốn sách này. Bản năng của người cầm bút cho cô biết đây chính là cơ hội để viết nên một tác phẩm đích thực, nhưng lại chưa xác định được ranh giới giữa nhu cầu sáng tác và mối liên hệ cá nhân đối với Alex. Tính hiếu kỳ, một đặc điểm tối quan trọng của nghề viết cũng thúc đẩy cô đi tìm đáp án cho câu trả lời về cái chết của Alex ở một mức độ cực kỳ riêng tư. Cô có thể chọn từ bỏ Alex cũng như số phận của cô ấy, quay lưng lại với đám người buồn thảm xung quanh cô ấy để tập trung làm việc của mình. Thế nhưng cô lại xuất hiện ở đây, trong căn phòng đầy người này, và không biết phải làm gì.

Cô đột nhiên nhớ ra đã quên không hỏi về bức tranh trong tủ quần áo của Alex. Giờ thì cô đã nhớ ra cái gam màu nóng sử dụng trong bức tranh khỏa thân của Alex vì sao lại quen thuộc đến vậy. Cô liền quay sang hỏi Francine.

“Cô nhớ không, hôm tôi gặp cô ở phòng tranh...”

“Ừ, sao cơ?”

“Có một bức tranh ở ngay cạnh cửa ra vào. Một bức tranh sơn dầu lớn với những gam màu nóng như vàng, đỏ, cam...”

“Tôi biết cô định nói bức tranh nào rồi. Sao vậy? Định nói với tôi giờ cô cũng là nhà sưu tầm tranh?” Francine mỉm cười.

“Không, chỉ là tôi muốn biết, ai là người đã vẽ nó vậy?”

“Ôi trời, đúng là một câu chuyện buồn. Họạ sĩ đó tên là Anders Nilsson. Anh ta cũng là người ở Fjällbacka đấy. Chính Alex là người đã phát hiện ra anh ta. Anh ta cực kỳ có tài. Tiếc là lại nghiện rượu nặng, nên đã tự hủy hoại cơ hội của chính mình. Thời đại này, không thể chỉ đưa tác phẩm tới phòng tranh là có thể hy vọng thành công. Người nghệ sĩ còn phải biết quảng cáo bản thân. Cần phải xuất hiện ở các buổi khai mạc triển lãm, xúc tiến hoạt động và xây dựng hình ảnh của mình trên mọi lĩnh vực. Anders Nilsson là

kẻ nghiện rượu nặng không phù hợp với bất kỳ môi trường văn minh nào. Thỉnh thoảng chúng tôi bán được một vài bức tranh của anh ta cho những người thực sự hiểu biết nhưng Anders sẽ không bao giờ có thể trở thành một ngôi sao lớn trên bầu trời hội họa. Tàn nhẫn mà nói, anh ta sẽ có tiềm năng lớn nếu chết vì rượu. Các họa sĩ đã chết luôn trở nên nổi tiếng.”

Erica ngõ ngàng nhìn người phụ nữ nhỏ nhắn thanh lịch trước mắt mình.

Thấy phản ứng của cô, Francine giải thích: “Tôi không có ý châm chọc thế đâu. Nhưng cứ thấy một người tài năng là thế mà lại phí hoài trong men rượu là tôi lại giận sôi lên. Mà tôi nói thế là còn nhẹ đấy. Anh ta thật may mắn mới được Alex phát hiện ra. Nếu không tranh của anh ta chỉ có những kẻ nghiện rượu ở Fjällbacka thưởng thức. Mà tôi thì không tin là họ có khả năng thưởng thức nghệ thuật một cách thực sự.”

Lại thêm một mảnh xếp hình được đặt về đúng chỗ nhưng Erica vẫn không tài nào nhìn ra mối liên quan của nó với bức tranh hoàn chỉnh. Tại sao Alex lại giấu bức tranh khỏa thân do Anders Nilsson vẽ trong tủ quần áo của mình? Một lời giải thích có thể chấp nhận được là cô ấy định tặng nó cho Henrik làm quà hay tặng cho tình nhân và cô ấy đã thuê người họa sĩ mà cô ấy mến mộ. Nhưng nghe không được ổn cho lắm. Bức chân dung ấy toát lên một vẻ gợi cảm và nhục dục không giống như mối quan hệ giữa hai người xa lạ. Giữa Alex và Anders hẳn phải có một mối quan hệ nào đó. Thế nhưng, với trình độ thưởng thức nghệ thuật khiêm tốn của mình, rất có thể cô đã đoán sai.

Tiếng rì rầm bỗng nổi lên trong căn phòng. Truyền từ nhóm người đứng gần cửa tới tất cả khách khứa còn lại. Mọi con mắt đều đổ dồn về phía cửa khi một vị khách không hề mong đợi trang trọng tiến vào. Khi Nelly Lorentz bước vào cửa, ai nấy đều nín thở vì ngạc nhiên. Erica nghĩ tới mẫu báo tím thấy trong phòng ngủ của Alex. Các sự việc hoàn toàn chẳng có gì liên quan tới nhau bắt đầu xoay vần trong đầu Erica mà không có lời giải đáp.

Từ đầu những năm năm mươi, sự sinh tồn của Fjällbacka gần như phụ thuộc vào nhà máy đồ hộp Lorentz. Gần một nửa những người có thể lao động được làm việc tại nhà máy và gia đình Lorentz giống như bá chủ ở cái thị trấn nhỏ bé này. Vì Fjällbacka vốn không phải là chốn qua lại của xã hội thượng lưu nên gia đình Lorentz tự tạo ra đẳng cấp của mình. Từ tòa villa khổng lồ trên đỉnh đồi, họ nhìn xuống Fjällbacka với vẻ bề trên.

Nhà máy được Fabian Lorentz xây dựng vào năm 1952. Ông xuất thân từ một gia đình có truyền thống nghề cá và vốn được mong đợi nối nghiệp cha ông. Nhưng lượng cá ngày càng giảm sút và chàng trai trẻ Fabian thông minh đầy tham vọng không hề muốn tiếp tục kiếm sống với cái nghề eo hẹp của cha mình.

Chàng trai đã bắt đầu xây dựng nhà máy với hai bàn tay trắng và khi qua đời vào cuối những năm bảy mươi, đã để lại cho vợ mình, Nelly, một cơ ngơi ăn nên làm ra và một khối tài sản đáng kể. Không giống với chồng, người rất được yêu mến, Nelly Lorentz có tiếng là lạnh lùng và ghê gớm. Bà ta không bao giờ xuất hiện giữa công chúng mà giống như một nữ hoàng, tỉnh táo triệu tập thần dân trong những sự kiện đặc biệt của mình. Thế nên việc bà ta xuất hiện ở đây đã gây kích động không nhỏ đối với tất cả mọi người. Và hẳn sẽ trở thành đề tài tán chuyện trong nhiều tháng tới.

Căn phòng im lặng tới mức có thể nghe thấy cả tiếng kim rơi. Bà Lorentz nhã nhặn để Henrik giúp cởi chiếc áo lông thú ra rồi bước vào phòng, tay đặt trên cánh tay Henrik. Henrik dẫn bà ta tới chiếc sofa ở chính giữa nơi Birgit và Karl-Erik đang ngồi. Bà ta khẽ gật đầu chào một vài vị khách trong phòng. Khi bà ta đi tới chỗ Birgit và Karl-Erik thì tiếng trò chuyện trong phòng lại nổi lên. Mọi người tán chuyện này nọ nhưng kỳ thực ai cũng cố dỏng tai lên nghe cuộc đối thoại giữa ba người kia.

Một trong những người may mắn nhận được một cái gật đầu chào của bà Lorentz là Erica. Với chút tiếng tăm của mình cô coi như cũng có chút giá trị, thậm chí còn kiếm được một lời mời tới uống trà với Nelly Lorentz nhưng cô đã nhã nhặn từ chối, nói là

vẫn đang trong thời kỳ để tang.

Cô tò mò nhìn Nelly trịnh trọng nói lời chia buồn với Birgit và Karl-Erik. Chẳng hiểu nổi trong cơ thể gầy guộc của bà ta thực sự còn chỗ cho cái gọi là tế bào cảm thông không nữa. Bà ta rất gầy, xương cổ tay trồi ra dưới lớp váy sang trọng. Bà ta hẳn phải nhịn ăn cả đời để giữ được thân hình mảnh mai thời thượng mà không nhận ra rằng nó chỉ phù hợp khi còn nét đầy đặn của tuổi trẻ, ngược lại với thời gian, thân hình ấy trông chỉ càng khô quắt. Bà ta có một gương mặt sắc sảo và góc cạnh nhưng da dẻ lại trơn láng đáng ngạc nhiên, chẳng có lấy một nếp nhăn khiến Erica nghĩ ngay tới phẫu thuật thẩm mỹ. Mái tóc của bà ta là ưu điểm lớn nhất. Màu xám bạc, dày và buộc xoắn lên theo kiểu Pháp, hơi quá chặt tay khiến làn da ở phía trán hơi căng lên, tạo ra một vẻ ngạc nhiên trên nét mặt của bà ta. Erica đoán Nelly chừng ngoài tám mươi. Nghe đồn hồi xưa bà ta từng là một vũ công và đã gặp Fabian Lorentz khi đang đầu quân cho một nhà hát ba lê ở Göteborg, nơi mà các cô gái thượng lưu không dám bén mảng tới. Erica cho rằng cô quả thật có nhìn thấy sự rèn luyện của người học múa trong chuyển động duyên dáng của bà ta. Nhưng theo phiên bản chính thức thì bà ta chưa bao giờ học múa và là con gái của một viên lãnh sự ở Stockholm.

Sau một vài phút trò chuyện kín đáo, Nelly rời khỏi chỗ hai vị phụ huynh đang đau buồn rồi đi ra ngoài hiên, ngồi xuống cạnh Julia. Không ai tỏ thái độ gì trước hành động mà họ đều cho là kỳ lạ đó. Mọi người tiếp tục trò chuyện nhưng cũng không quên để mắt tới cặp đôi kỳ lạ kia.

Erica một lần nữa đứng một mình trong góc sau khi Francine rời đi gặp các vị khách khác. Từ đây, cô có thể quan sát Julia và Nelly mà không gặp trở ngại nào. Lần đầu tiên trong ngày, Erica thấy trên gương mặt Julia nở một nụ cười. Cô nháy xuống khỏi bậc cửa rồi ngồi cạnh Nelly trên chiếc ghế mây, đầu hai người chụm lại, thì thầm trò chuyện.

Có điểm gì chung giữa hai con người tưởng chừng như hoàn

toàn đối lập nhau ấy? Erica nhìn về phía Birgit. Nước mắt bà cuối cùng đã ngừng rơi và bà đang nhìn chăm chăm về hướng Julia và Nelly Lorentz với vẻ kinh hoàng không giấu giếm. Erica quyết định sẽ nhận lời mời tiệc trà của bà Lorentz. Có lẽ sẽ thú vị nếu được nói chuyện riêng với bà ta một lúc.

Rốt cuộc cô cũng thở phào nhẹ nhõm và rời khỏi ngôi nhà, sung sướng hít thở không khí hồi sinh của mùa đông.

Patrik có chút căng thẳng. Lâu rồi anh mới nấu ăn cho một phụ nữ. Mà lại còn là người phụ nữ mà anh vẫn luôn muốn theo đuổi. Mọi thứ vì thế đều phải thật hoàn hảo.

Anh vừa thái dưa chuột cho món xa lát vừa ngâm nga hát. Sau khi suy nghĩ nát óc, anh quyết định sẽ làm món thăn bò. Giờ thì đã gần xong, đang liu riu trong lò. Nước sốt nóng kêu tí tách và hương thơm tỏa ra ngào ngạt khiến bụng anh cũng muốn sôi lên sùng sục.

Đúng là một buổi chiều điên cuồng. Anh không thể về sớm như dự định nên phải dọn dẹp nhà cửa trong một khoảng thời gian kỷ lục. Bản thân anh không nhận thức được mức độ xuống cấp của ngôi nhà kể từ khi Karin rời đi, nhưng nếu lấy con mắt của Erica ra đánh giá thì anh sẽ cần phải cực kỳ cố gắng.

Anh cảm thấy hơi xấu hổ khi rơi vào cái bẫy hết sức thông thường của những gã độc thân trong một căn nhà bừa bộn với tủ lạnh trống rỗng. Anh không nhận thức được gánh nặng việc nhà của Karin. Anh coi việc nhà cửa sạch sẽ gọn gàng là nghiêm nhiên mà không bao giờ nghĩ tới công sức của vợ từng phải bỏ ra để duy trì điều đó. Anh còn ỷ lại thành quen nhiều chuyện khác nữa.

Khi Erica nhấn chuông, anh lập tức tháo tạp dề và liếc vào gương kiểm tra lại đầu tóc. Mặc dù đã xịt gôm nhưng tóc tai vẫn lộn xộn chẳng vào nếp gì cả.

Erica thì lúc nào cũng vậy, vô cùng xinh đẹp. Hai má hồng lên vì giá lạnh, những lọn tóc vàng dày, quăn xõa trên vai. Anh ôm hôn chào cô trong giây lát, đủ thời gian để nhắm mắt và hít hà mùi nước hoa của cô. Rồi anh dắt cô vào trong ngôi nhà ấm áp.

Bàn ăn đã được dọn sẵn, họ bắt đầu với món khai vị trong lúc chờ đợi món ăn mở đầu. Patrik lén lút quan sát Erica thưởng thức với vẻ ngon miệng món quả bơ nhồi tôm. Món này khá dễ, khó có lý do thất bại.

“Em thật không bao giờ nghĩ là anh có thể nấu được một bữa ăn ba món đầy đủ lệ bộ đấy,” Erica nói rồi làm một miếng bơ nữa.

“Cả anh cũng không tin được ấy chứ. Thôi nào, cạn ly và hoan

nghe em tới nhà hàng Hedström.”

Họ cụng ly và nhắm nháp hương vị của rượu vang trắng để lạnh. Hai người im lặng ăn uống một lúc.

“Em dạo này thế nào?” Patrik nhìn Erica qua món tóc rủ xuống từ trán, đong đưa trước mắt anh.

“Giai đoạn này cũng hơi khó khăn.”

“Sao em lại đi cùng họ tới cuộc thẩm vấn? Từ lâu em đã không còn liên lạc gì với Alex hay gia đình của cô ấy mà.”

“Ồ, cũng phải đến hai mươi lăm năm ấy. Em cũng chẳng biết vì sao em lại đến nữa. Như thể em bị hút vào một dòng xoáy mà không thể thoát ra được, hoặc là không muốn thoát ra. Birgit thấy em thì lại liên tưởng tới những ngày tháng tốt đẹp xưa. Em lại là người ngoài nữa nên càng chẳng có gì phải lo ngại. À mà bọn anh đã có tiến triển gì chưa?”

“Anh xin lỗi. Anh không thể bình luận gì về vụ án.”

“Không sao. Em hiểu mà. Em xin lỗi. Em đúng là vô ý.”

“Không sao. Nhưng anh nghĩ em có thể giúp anh được đấy. Em thường xuyên gặp gỡ gia đình cô ấy, lại quen biết với họ từ lâu. Em có thể nói cho anh biết cảm nghĩ của em về gia đình họ cũng như những gì em biết về Alex?”

Erica đặt dao nĩa bằng bạc xuống và cố gắng lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm nghĩ của cô với Patrik. Cô kể cho anh nghe tất cả những gì cô biết cùng với ấn tượng của cô đối với những người xung quanh Alex. Patrik chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại đứng dậy dọn bỏ mấy món khai vị và bung món ăn mở đầu lên. Thỉnh thoảng anh lại hỏi xen vào một câu. Anh rất ngạc nhiên trước số lượng thông tin mà Erica thu thập được trong thời gian ngắn như thế. Cô cũng kể cho anh nghe những điều mà cô biết về Alex trước đây khiến người phụ nữ vốn chỉ là một nạn nhân bị giết hại trong mắt anh trở thành một thực thể sống động, một con người có gương mặt và tính cách.

“Em biết là anh không thể thảo luận về vụ án, Patrik, nhưng anh có thể nói cho em biết cảnh sát đã phát hiện ra manh mối nào hay

chưa? Các anh có nghi ngờ ai đã sát hại cô ấy không?”

“Chưa, phải nói là cuộc điều tra gần như vẫn giẫm chân tại chỗ. Thế nên bất cứ đột phá hay phát hiện nhỏ nào cũng đều có giá trị.” Anh thở dài rồi dùng ngón tay vẽ quanh miệng ly rượu.

Erica do dự một lúc rồi nói: “Em biết một chuyện có thể có ích.” Cô thò tay vào túi xách lục lọi, lôi ra một mẫu giấy và đẩy nó tới trước mặt anh. Patrik cầm lấy mẫu giấy chăm chú đọc rồi nhướn mày nhìn cô vẻ dò hỏi.

“Nhưng chuyện này thì liên quan gì tới Alex?”

“Thì chính em cũng đang hỏi mình câu đó. Em tìm thấy bài báo này trong ngăn kéo, dưới đám quần áo lót của Alex.”

“Em muốn nói là, em ‘tìm thấy’ nó? Em đã có cơ hội lục các ngăn kéo của cô ấy vào lúc nào thế?”

Anh nhìn thấy mặt cô đỏ lên và tự hỏi không hiểu cô lại đang giấu giếm chuyện gì đây.

“Được rồi được rồi, là có một buổi tối, em đi tới nhà cô ấy và ngó nghiêng một tí.”

“Em làm gì cơ?”

“Em biết, em biết. Anh không cần phải nhắc nhở. Một hành động thiếu suy nghĩ, nhưng em thế nào, anh vốn biết rõ mà. Cứ làm trước rồi mới nghĩ sau.” Cô nói liền một hơi, không để cho anh có thời gian đưa ra thêm bất cứ lời trách móc nào.

Anh kiềm chế không hỏi cô đã lấy mẫu giấy đó bằng cách nào. Không nên biết thì hơn.

“Anh nghĩ sao về chuyện này?” Erica hỏi. “Bài báo viết về một vụ mất tích hai mươi lăm năm trước thì có liên quan gì tới Alex nhỉ?”

“Em còn biết thêm gì nữa không?” Patrik ve vẩy bài báo trước mặt.

“Thật tình là em chẳng biết gì hơn ngoài những chi tiết đã được nêu ra trong bài báo. Rằng Nils Lorentz, con trai của Fabian và Nelly Lorentz, đã biến mất không vết tích vào tháng Một năm 1977. Không tìm thấy xác. Có rất nhiều giả thiết đã được đặt ra. Có người thì cho rằng anh ta bị chết đuối, xác trôi ra biển. Lại có những tin

đồn nói rằng anh ta đã biến thủ một số tiền lớn của ông bố rồi trốn ra nước ngoài. Em thì nghe đồn Nils Lorentz là một người chẳng tử tế gì, nên mọi người đều nghiêng về giả thiết thứ hai. Anh ta là con trai duy nhất nên Nelly chiều anh ta tới hư. Bà ấy vô cùng đau đớn khi con trai mất tích còn Fabian Lorentz thì không bao giờ gượng dậy nổi nữa. Ông ấy qua đời vì nhồi máu cơ tim một năm sau đó. Hiện giờ, người thừa kế duy nhất là đứa con trai mà họ nhận đỡ đầu một năm trước khi Nils mất tích. Nelly chính thức nhận cậu bé làm con nuôi vài năm sau khi chồng bà qua đời. Đây, tin đồn đại loại như thế. Nhưng em vẫn không hiểu chuyện này thì có liên quan gì tới cái chết của Alex. Mối liên hệ duy nhất giữa hai gia đình này là có một thời gian Karl-Erik làm việc tại văn phòng của nhà máy hộp Lorentz, hồi Alex và em vẫn còn nhỏ, trước khi họ chuyển tới Göteborg. Nhưng là từ hơn hai mươi lăm năm trước rồi.”

Erica đột nhiên nhớ ra một chi tiết khác. Cô kể cho Patrik về việc Nelly xuất hiện ở đám tang và dành hết mọi quan tâm cho Julia.

“Em không tài nào đoán ra được tất cả những chuyện này có liên quan gì tới bài báo. Nhưng hẳn phải tồn tại một mối liên hệ nào đó. Francine, đồng nghiệp của Alex ở phòng tranh, nói rằng Alex, vì một lý do nào đó, luôn muốn đoạn tuyệt với quá khứ. Francine chỉ đoán được thế thôi nhưng em nghĩ cô ấy có lý. Cứ cho là linh cảm của phụ nữ, hay anh muốn gọi là gì cũng được, nhưng em có cảm giác rằng, hẳn có một mối liên hệ nào đó.”

Cô có chút xấu hổ vì vẫn chưa kể hết toàn bộ sự thật cho Patrik. Vẫn còn một chi tiết nhỏ nhưng lại là mảnh ghép khó hiểu nhất trong trò xếp hình giải câu đố mà cô muốn giữ riêng cho mình, ít nhất cho tới khi cô có thêm thông tin về nó.

“Tất nhiên là không thể tranh cãi với cái gọi là linh cảm của một người phụ nữ rồi. Em có muốn uống thêm chút rượu nữa không?”

“Vâng, phiền anh. Nhà anh rất đẹp. Anh tự trang trí đấy à?” Erica nhìn xung quanh và nói.

“Anh không dám nhận lời khen đó đâu. Tất cả đều là công sức của Karin.”

“Đúng rồi, vợ anh, Karin. Thật ra giữa hai người đã xảy ra chuyện gì?”

“Thì lại một kịch bản cũ rích. Nàng gặp chàng ca sĩ trang phục bụi bặm trong một ban nhạc. Nàng đem lòng yêu. Nàng ly dị chồng và đi theo chàng ca sĩ.”

“Anh đang đùa đấy à?”

“Tiếc rằng đó lại là sự thật. Bị đá như thế thật tệ. Nhưng cô ấy bỏ anh là vì Leif Larsson, ca sĩ nổi tiếng, thành viên trụ cột của Leffes, dàn nhạc khiêu vũ nổi tiếng nhất Bohuslän. Người đàn ông từng có cô bạn gái là vận động viên hockey xinh đẹp nhất miền duyên hải phía Tây ấy. Đúng thế, mình chẳng thể nào so sánh với anh chàng đi giày moka đó.”

Erica tròn xoe mắt nhìn anh.

Patrik mỉm cười. “Có hơi phóng đại một chút, nhưng sự việc đại loại là như thế.”

“Khiếp thật! Anh hẳn rất đau lòng.”

“Cũng đau lòng một thời gian nhưng giờ đỡ hơn rồi. Chưa hoàn toàn hồi phục nhưng cũng không đến nỗi nào.”

Erica liền thay đổi chủ đề. “Tin Alex có thai đúng là sét đánh.” Erica nhìn Patrik chăm chú và anh ngỡ rằng cô giống như đang che giấu điều gì sau vẻ mặt vô tội kia.

“Nhưng có vẻ như cô ấy không chia sẻ với chồng tin vui này,” cô nói.

Patrik im lặng chờ đợi cô nói tiếp. Chần chừ một lúc, Erica quyết định tiếp tục theo đuổi chủ đề này, nhưng hạ giọng nói khẽ, đầy vẻ do dự.

“Theo người bạn thân nhất của cô ấy thì Henrik không phải là cha của đứa bé.”

Patrik nhướn mày và huýt sáo nhưng vẫn không nói gì, hy vọng nghe thêm được thông tin từ Erica.

“Francine nói với em là Alex đã hẹn hò ai đó ở Fjällbacka này.

Cuối tuần nào cô ấy cũng lái xe tới đây để gặp anh ta. Theo Francine, Alex chưa bao giờ muốn có con với Henrik, nhưng với người đàn ông này thì khác. Cô ấy rất vui vì có đứa bé này vì vậy Francine cực lực tin rằng Alex sẽ không tự sát. Theo ghi nhận của cô ấy, đây là lần đầu tiên trong đời, cô ấy thấy Alex hạnh phúc.”

“Cô ấy có biết người đàn ông kia là ai không?”

“Không, cô ấy không biết. Alex rất kín tiếng.”

“Vì sao chồng Alex có thể để cô ấy cuối tuần nào cũng về Fjällbacka một mình mà không đi cùng? Anh ta có biết cô ấy đang hẹn hò người khác không?”

Patrik nhấp một ngụm rượu và cảm thấy hai má bắt đầu nóng lên. Không biết là do rượu hay sự hiện diện của Erica nữa.

“Hai người bọn họ rõ ràng có một mối quan hệ rất bất thường. Em gặp Henrik ở Göteborg và có cảm giác hai người đó giống như sống trên hai đường thẳng song song không bao giờ giao cắt. Thế nên không thể đoán được là anh ta có biết hay không, dựa trên cuộc trò chuyện ngắn ngủi của em với anh ta. Người đàn ông này rắn như đá. Nếu anh ta có biết gì thì cũng cẩn thận giữ kín trong lòng.”

“Loại người ấy đôi khi giống như nồi áp suất. Hơi nước bốc lên ngày càng dày đặc và tới lúc nào đó sẽ phát nổ. Theo em, nguy cơ đó có thể xảy ra hay không? Một ngày nào đó, người chồng bị ruồng rẫy chịu hết nổi và ra tay sát hại người vợ phản bội?” Patrik nói.

“Em cũng không biết nữa. Thật đấy! Nhưng em nghĩ, giờ chúng mình nên uống cho đã và nói sang những chuyện khác, đừng nhắc tới án mạng với những cái chết bất ngờ nha.”

Anh lập tức tán thành và gơ ly rượu lên để cụng ly với cô.

Họ chuyển ra ngồi trên sofa ngoài phòng khách và dành cả buổi tối còn lại thoải mái trò chuyện về cuộc sống muôn màu muôn vẻ. Cô kể với anh về cuộc sống của mình, về việc tranh chấp ngôi nhà, sự nhớ thương đối với bố mẹ. Anh kể cho cô về sự phẫn nộ, cảm giác thất bại sau vụ ly hôn và nỗi thất vọng khi trở về con số không

tròn trĩnh ngay khi cảm thấy đã đến lúc gây dựng một gia đình với những đứa trẻ, rằng sẽ sống cùng với Karin cho tới lúc đầu bạc răng long.

Ngay cả những khoảng lặng giữa cuộc trò chuyện cũng vô cùng dễ chịu và đó cũng chính là lúc anh phải kiềm chế lắm mới không cúi xuống hôn Erica. Anh do dự và cuối cùng cơ hội đã vượt đi.

Hắn nhìn họ khiêng cô ấy đi. Hắn muốn rên lên và lao tới phủ phục lên cơ thể đã được bọc kín của cô ấy. Giữ cô ấy lại, vĩnh viễn.

Giờ thì cô ấy đã thực sự ra đi. Những kẻ xa lạ sẽ chọc ngoáy, mổ sẻ cơ thể của cô ấy. Nhưng không ai trong bọn họ có thể nhìn thấy vẻ đẹp của cô ấy như hắn.

Với họ, cô ấy chỉ là một cái xác. Một con số trên văn bản, không có sinh mệnh cũng như nhiệt tình.

Tay trái của hắn khẽ xoa lên gan bàn tay phải. Ngày hôm qua, bàn tay này đã ve vuốt cánh tay của cô ấy. Hắn áp lòng bàn tay lên má và cô ấy cảm nhận làn da lạnh lẽo của cô ấy trên mặt mình.

Nhưng chẳng có cảm giác gì cả. Cô ấy đã đi thật rồi.

Những ánh đèn màu xanh nhấp nháy. Người ta đi tới đi lui bên trong và bên ngoài ngô nhà. Họ cứ vội vã như thế để làm gì? Đẳng nào thì cũng đã muộn rồi.

Không ai nhìn thấy hắn. Như một kẻ vô hình. Hắn vẫn luôn là một kẻ vô hình.

Nhưng không sao. Cô ấy nhìn thấy hắn là được. Cô ấy luôn có thể nhìn thấy hắn. Khi cô ấy nhìn hắn bằng đôi mắt màu xanh ấy, hắn có cảm giác như mình bị nhìn thấu.

Giờ thì chẳng còn gì nữa. Ngọn lửa cũng đã tắt tự lúc nào. Hắn đứng đó giữa đám tro tàn và nhìn sinh mệnh của mình bị người ta mang đi, dưới lớp chăn màu vàng của bệnh viện. Chẳng có cơ hội nào ở phía cuối con đường. Hắn vẫn luôn nhận thức được điều đó và cho tới lúc này, giờ của hắn đã điểm. Hắn đã mong chờ nó từ rất lâu. Hắn sẽ trân trọng nó.

Cô ấy rốt cuộc đã đi thật rồi.

Gọng của Nelly có chút ngạc nhiên khi Erica gọi tới. Nhất thời Erica không biết có phải cô đã chuyện bé xé ra to, cho dù việc Nelly xuất hiện sau tang lễ ở nhà Alex là rất không bình thường. Chưa kể đến việc bà ta dành phần lớn thời gian trò chuyện với Julia. Đúng là Karl-Erik từng làm việc cho Fabian Lorentz tại phòng quản lý của nhà máy trước khi gia đình họ chuyển tới Göteborg nhưng theo Erica biết, họ không hề có mối quan hệ xã hội nào ngoài công việc. Vị thế xã hội của nhà Carlgren quá thấp so với yêu cầu của gia đình Lorentz.

Cô được đưa tới một phòng tiếp khách phải nói là mỹ lệ. Ở đây có thể nhìn thấy toàn cảnh bến cảng và chân trời phía bên kia, sau lưng các hòn đảo. Vào một ngày mùa đông như thế này, khi mặt trời phản chiếu lấp lánh trên lớp băng tuyết bao phủ mặt biển, khung cảnh ngoài kia trở nên lộng lẫy chẳng kém gì một ngày hè chói lọi.

Họ cùng ngồi xuống bộ sofa thanh lịch và người ta đưa tới trước mặt Erica những chiếc bánh khai vị nhiều màu sắc trên một chiếc khay bạc. Trông chúng vô cùng ngon miệng, nhưng cô cố kiềm chế để tỏ ra lịch sự. Nelly chỉ ăn đúng một miếng. Vì sợ tăng thêm dù chỉ một gam trên cơ thể gầy gò xương của mình.

Cuộc chuyện trò diễn ra chậm chạp nhưng đúng phép tắc. Giữa những khoảng dừng, chỉ nghe thấy tiếng đồng hồ kêu tích tắc và tiếng loạt soạt lúc thưởng trà. Câu chuyện xoay quanh những chủ đề vô thưởng vô phạt. Việc những người trẻ tuổi tiếp tục rời khỏi Fjällbacka. Nạn thất nghiệp. Thực tế đáng buồn khi ngày càng có nhiều ngôi nhà bị khách du lịch mua đứt và biến thành chỗ nghỉ hè. Nelly có nói một chút về giai đoạn mới chuyển tới Fjällbacka, một phụ nữ trẻ, vừa kết hôn. Erica chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại lịch sự hỏi chen vào một câu.

Giống như cả hai đang vờn quanh một chủ đề sớm muộn sẽ được đề cập đến.

Rốt cuộc, Erica là người chủ động lên tiếng trước.

“Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, hoàn cảnh có hơi đặc biệt.”

“Ừ, thật là khủng khiếp. Một phụ nữ còn trẻ như vậy!”

“Cháu không biết là bà lại thân với gia đình Carlgren đến thế.”

“Karl-Erik đã làm việc cho chúng ta trong nhiều năm và dĩ nhiên chúng ta thường xuyên gặp gia đình ông ấy. Cũng hợp tình hợp lý nếu ta đích thân tới chia buồn với họ.” Nelly hơi sụp mắt xuống, Erica nhìn thấy hai bàn tay đặt trên đùi bà bồn chồn, không ngừng động đậy.

“Cháu có cảm giác bà cũng biết Julia. Lúc nhà Carlgren ở Fjällbacka thì cô ấy vẫn chưa ra đời đúng không ạ?”

Nelly không có dấu hiệu nào tỏ ra khó chịu trước câu hỏi đó ngoại trừ lưng hơi cứng lại và đầu khẽ nghiêng đi một chút. Bàn tay đeo dây vàng của bà khẽ phẩy một cái.

“Không, Julia là một người quen mới. Nhưng ta thấy đó là một cô gái vô cùng thú vị. Đúng là con bé không có vẻ ngoài kiêu diễm như Alexandra nhưng lại có sức mạnh ý chí và lòng can đảm khiến ta bội phục gấp nhiều lần so với người chị gái ngu ngốc của nó.”

Nelly nói xong lập tức lấy tay che miệng. Một mặt làm ra vẻ thất thố khi đưa ra một nhận xét như thế về người đã khuất, mặt khác để lộ cảm xúc thật của mình. Thứ cảm xúc mà Erica nhìn thấy lộ ra rất nhanh trên gương mặt Nelly lúc đó chính là sự căm ghét thuần túy. Tại sao Nelly Lorentz lại căm ghét một phụ nữ mà bà ta gần như chẳng mấy khi gặp mặt ngoại trừ hồi Alex còn nhỏ?

Trước khi Nelly có cơ hội sửa chữa lầm lỡ lời của mình thì điện thoại đổ chuông. Như trút được gánh nặng, bà ta xin lỗi rồi đi trả lời điện thoại.

Erica tranh thủ cơ hội này nhìn ngó quanh căn phòng. Đẹp nhưng lạnh lẽo, thiếu hơi người. Có thể nhìn thấy bàn tay sắp đặt vô hình của kiến trúc sư hay người trang trí nội thất ở khắp nơi. Mọi thứ đều được phối hợp hài hòa về màu sắc cho tới từng chi tiết. Erica không khỏi đem ra so sánh với cách bài trí đơn giản trong căn nhà của bố mẹ cô. Tất cả đồ đạc được mua dần trong nhiều năm dựa trên công dụng của chúng chứ không phải là do vẻ ngoài đẹp đẽ. Erica cho rằng vẻ đẹp của những đồ vật sờn cũ,

mang dấu ấn cá nhân quả thật vượt xa căn phòng phô trương bóng loáng này. Thứ duy nhất có chút hơi người trong căn phòng là một dãy những bức ảnh chân dung gia đình trên bệ lò sưởi. Cô cúi xuống quan sát chúng thật kỹ. Có vẻ như chúng được xếp theo trật tự từ trái sang phải, bắt đầu với bức chân dung đen trắng của một đôi vợ chồng tao nhã trong trang phục áo cưới sang trọng. Nelly có thể nói là xinh đẹp rạng rỡ trong chiếc đầm cưới màu trắng ôm sát thân hình trong khi Fabian lại có vẻ gò bó trong bộ tuxedo lễ phục.

Trong bức ảnh tiếp theo, gia đình đã có thêm thành viên mới. Nelly bế một đứa trẻ trên tay. Bên cạnh bà, Fabian vẫn đầy vẻ cứng nhắc, nghiêm nghị. Sau đó là một hàng dài ảnh chân dung của trẻ con ở những độ tuổi khác nhau, đôi khi một mình, thỉnh thoảng có cả Nelly. Trong bức ảnh cuối cùng, Nils Lorentz, đứa con trai mất tích của họ trông vào khoảng hai mươi lăm tuổi. Sau bức ảnh đầu tiên có mặt cả gia đình, những bức ảnh sau chỉ còn lại có Nils và Nelly. Cũng có thể Fabian không thích xuất hiện trước ống kính cho lắm nên đã nhận nhiệm vụ cầm máy. Những bức ảnh của Jan, người con trai nuôi của gia đình, rõ ràng không thấy góp mặt ở đây.

Erica chuyển sự chú ý sang chiếc bàn ở góc phòng. Đó là một chiếc bàn làm bằng gỗ anh đào sẫm màu, Erica khẽ lần tay theo những nét chạm trổ tinh tế trên mặt bàn. Trên đó chẳng có đồ vật nào, có vẻ như chiếc bàn chỉ được dùng vào mục đích trang trí. Cô những muốn nhòm vào phía trong ngăn kéo nhưng không biết khi nào Nelly sẽ trở lại. Cuộc nói chuyện trên điện thoại có vẻ kéo dài, nhưng bà ta có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Vừa vặn, cô nhìn thấy bên cạnh bàn một chiếc sọt rác đựng giấy và tính hiếu kỳ trỗi dậy. Có vài mẫu giấy vo viên vút trong đó. Cô liền nhặt tờ giấy trên cùng và vuốt phẳng ra. Càng đọc lại càng hiếu kỳ. Kinh ngạc, cô cẩn thận vo viên rồi bỏ tờ giấy vào lại chỗ cũ. Mọi chuyện dường như đều khác với vẻ bên ngoài của chúng.

Cô nghe thấy tiếng ai đó hắng giọng phía sau lưng. Jan Lorentz

đứng trước ngưỡng cửa, lông mày nhướng lên vẻ dò xét. Không biết anh ta đã ở đó từ khi nào.

“Cô là Erica Falck?”

“Vâng, đúng thế. Anh hẳn là Jan, con trai của Nelly?”

“Cũng đúng luôn. Rất vui được gặp cô. Cô cũng nên biết, ở thị trấn này cô khá nổi tiếng đấy.”

Anh ta nở một nụ cười rõ tươi, tiến về phía cô, chìa tay ra. Cô miễn cưỡng bắt tay anh ta. Ở người này có cái gì đó khiến tóc gáy của cô cứ dựng đứng cả lên. Anh ta giữ tay cô hơi quá lâu. Cô cố kiềm chế không rụt tay lại.

Trông như anh ta vừa trở về từ một cuộc họp doanh nghiệp, lễ phục phẳng phiu, tay xách cặp. Hiện nay, anh ta chính là người phụ trách công việc làm ăn của gia đình. Một cách vô cùng thành công.

Tóc anh ta chải hất ngược ra sau, hơi quá nhiều dầu bóng. Anh ta có đôi môi dày, quá mức đầy đặn đối với một người đàn ông, anh ta rất đẹp với hàng mi dài, rợp bóng. Nếu không nhờ chiếc cằm chẻ, vuông vắn đầy nam tính kéo lại thì gương mặt của anh ta rất nữ tính. Chính sự pha trộn giữa những đường nét góc cạnh và sự phì nộn khiến vẻ ngoài của anh ta có gì đó rất kỳ lạ. Không thể kết luận được anh ta có hấp dẫn hay không. Riêng cô cứ thấy anh ta ghê ghê, nhưng nhận xét đó chủ yếu dựa trên linh cảm cá nhân.

“Thế là cuối cùng mẹ cũng mời được cô tới đây. Phải nói là, cô luôn đứng đầu danh sách mong đợi của bà kể từ khi cuốn sách đầu tay của cô được xuất bản.”

“Vâng. Tôi biết là mọi người ở đây coi đó như một sự kiện. Mẹ anh đã từng ngỏ lời mời nhưng giờ tôi mới thu xếp được.”

“Tôi có nghe nói về bố mẹ cô. Thật kinh khủng. Tôi thành thật chia buồn với cô.”

Anh ta cố nặn ra một nụ cười cảm thông nhưng đôi mắt anh ta không có chút cảm xúc nào.

Nelly đã trở lại trong phòng, Jan cúi xuống hôn lên má bà ta. Nelly để mặc anh ta, thái độ hoàn toàn thờ ơ.

“Hay quá, cuối cùng Erica cũng tới thăm mẹ. Mẹ đã mong đợi dịp này từ lâu rồi nhỉ!”

“Ừ, đúng là một dịp tốt.”

Bà ta ngồi xuống ghế sofa. Gương mặt bà ta đột nhiên co rúm lại vì đau, tay trái của bà ta vội chộp lấy tay phải.

“Mẹ làm sao thế? Mẹ bị đau à? Con đi lấy thuốc cho mẹ nhé?”

Jan nhào ra phía trước, đặt hai tay lên vai bà ta nhưng Nelly thẳng thừng hất chúng ra.

“Không, ta không sao. Chỉ là những cơn đau nhức của người già mà thôi. Không có gì phải lo lắng. Giờ này không phải con đang phải ở nhà máy sao?”

“Vâng, con chỉ rẽ qua nhà lấy mấy thứ giấy tờ. Cũng tới lúc con phải đi rồi, để các cô các bà ở lại với nhau. Mẹ đừng có phấn khích quá nhé, phải nhớ lời bác sĩ dặn...”

Nelly chỉ gật đầu đáp lại. Sự quan tâm và thương xót trên nét mặt Jan có vẻ thành thật. Nhưng Erica thề rằng cô thực sự đã nhìn thấy một nụ cười thoáng qua trên khóe miệng anh ta lúc rời khỏi phòng và quay lại nhìn hai người bọn họ lần cuối.

“Đừng bao giờ già đi. Mỗi năm trôi đi, cái ý tưởng lao từ mỏm đá xuống biển tự tử giống người Viking ngày xưa lại càng trở nên hấp dẫn ta. Chỉ hy vọng lúc già yếu quá, mất hết trí nhớ, lại tưởng mình vẫn hai mươi tuổi. Được sống lại tuổi trẻ, hẳn sẽ rất tuyệt vời.” Nelly mỉm cười cay đắng.

Chủ đề này thật không được vui vẻ cho lắm. Erica lẩm nhẩm đáp lại rồi nhanh chóng chuyển đề tài.

“Dù sao, có con trai tiếp nối sự nghiệp cũng là một niềm an ủi. Theo như cháu được biết thì Jan và vợ anh ấy cũng sống ở đây với bà.”

“Một niềm an ủi. Có lẽ thế.”

Nelly liếc nhanh về phía những bức ảnh trên bậu lò sưởi. Bà không nói gì nữa và Erica cũng không dám hỏi.

“Nói về ta và gia đình ta thế là đủ rồi. Cháu đang viết sách mới đấy chứ? Ta phải nói là ta rất thích cuốn sách mới nhất của cháu

về Karin Boye*. Cháu khiến mọi nhân vật trở nên vô cùng sống động. Tại sao cháu chỉ viết về phụ nữ?”

“Lúc đầu thì là do tình cờ, cháu nghĩ thế. Ở trường đại học, cháu có viết một luận văn về các nữ tác giả nổi tiếng của Thụy Điển và bị họ mê hoặc tới mức tìm hiểu thêm về họ trên khía cạnh cá nhân. Cháu bắt đầu, như bác biết đấy, với Anna Maria Lenngren* từ khi có chút hiểu biết về bà ấy. Từ đó mọi chuyện cứ tự nhiên tiến triển. Hiện giờ cháu đang viết một cuốn về Selma Lagerlöf* với nhiều khía cạnh rất thú vị.”

“Cháu có bao giờ nghĩ tới việc viết một cái gì khác, nói thế nào nhỉ, ngoài thể loại tiểu sử? Cháu rất có năng khiếu ngôn ngữ, đọc truyện hư cấu của cháu hẳn sẽ rất hay.”

“Đúng là cháu cũng có suy nghĩ đó.” Erica cố không tỏ ra bồn chồn. “Nhưng giờ cháu đang ngập đầu ngập cổ với dự án Lagerlöf. Sau đó mới tính tiếp được.”

Cô liếc nhìn đồng hồ. “Nhắc tới việc viết lách... thật không may là cháu thực sự phải đi rồi. Dù nghề của cháu không có thời gian cố định nhưng cũng cần phải duy trì kỷ luật làm việc. Cháu phải về và viết phân đoạn của ngày hôm nay. Cảm ơn bà rất nhiều vì đồ ăn và trà ngon.”

“Không có gì. Rất vui được tiếp đón cháu ở đây!”

Nelly duyên dáng đứng dậy. Không còn dấu hiệu nào của cơn đau nhức.

“Để ta tiễn cháu. Ngày xưa Vera, người hầu của chúng ta, sẽ làm những việc đó nhưng thời đại đã thay đổi. Người hầu không còn là một nữa và cũng chẳng mấy ai có khả năng chi trả. Ta muốn giữ bà ấy lại vì khả năng tài chính của chúng ta vẫn cho phép nhưng Jan lại không chịu. Nó không muốn có người lạ ở trong nhà. Mặc dù bà ấy có thể tới dọn dẹp một lần trong tuần. Thật không dễ gì mà hiểu được mấy người trẻ tuổi hiện nay.”

Rõ ràng, cuộc gặp gỡ đã làm thay đổi mối quan hệ giữa hai người bọn họ, vì khi Erica chìa tay ra chào tạm biệt thì Nelly lơ đi và thay vào đó là một màn ôm hôn má. Giờ thì Erica đã biết khi chào hỏi

kiểu này thì phải bắt đầu từ má bên nào. Cô bắt đầu cảm thấy tự nhiên và gần như thoải mái khi xuất hiện trong những phòng khách sang trọng.

Erica vội vã trở về. Cô không muốn nói cho Nelly biết lý do thực về việc cô phải rời đi. Cô nhìn đồng hồ. Hai giờ kém hai mươi. Vào lúc hai giờ, nhân viên môi giới nhà đất sẽ tới xem nhà để chuẩn bị rao bán trên thị trường. Erica nghiêng rằng nghĩ tới cảnh người ta đi xung quanh chỉ trở, soi mói ngôi nhà mà chẳng thể làm được gì ngoài việc để mặc mọi chuyện diễn ra theo trình tự của nó.

Cô không đi ô tô tới nên phải rảo bước thật nhanh để về đến nhà đúng giờ. Nhưng anh ta có chờ một lúc cũng chẳng sao, nghĩ vậy, cô liền giảm tốc độ. Sao cô phải khẩn trương chứ?

Những ý nghĩ vui vẻ hơn bắt đầu xuất hiện trong đầu cô. Bữa tối ngày thứ Bảy ở chỗ Patrik quả là vượt xa sự mong đợi. Trong mắt cô, anh luôn giống như một người em trai tốt bụng nhưng hơi phiền phức mặc dù hai người bằng tuổi. Cô cứ nghĩ Patrik sẽ vẫn là cậu bé cau có ngày nào. Nhưng không ngờ anh đã trở thành một người đàn ông chín chắn, nhiệt tình và hài hước. Phải nói là rất được. Cô băn khoăn không biết khi nào nên mời lại anh tới dùng bữa để đáp lễ.

Con dốc cuối cùng dẫn tới khu cắm trại Sälvik trông thì có vẻ bằng phẳng nhưng thật ra khá dốc. Cô vừa đi vừa thở gấp khi rẽ sang phải để leo lên con dốc phía trước ngôi nhà. Lên được tới nơi thì cô cũng sắp hết hơi. Một chiếc Mercedes lớn đỗ trước cửa và cô biết chính xác chủ nhân của nó là ai. Cứ tưởng thời điểm khó khăn nhất trong ngày đã trôi qua nhưng cô đã nhầm.

“Xin chào, Erica.” Lucas đang đứng dựa lưng vào cửa trước, hai tay khoanh trước ngực.

“Anh đến đây làm gì?”

“Đó là cách chị tiếp đón em rể của mình đấy à?” Tiếng Thụy Điển của anh ta vẫn lẫn giọng nước ngoài nhưng cú pháp rất chuẩn.

Lucas làm bộ dang hai tay để chuẩn bị ôm hôn cô. Erica phớt lờ. Cô biết thừa anh ta muốn gì. Cô chưa bao giờ sai lầm mà xem nhẹ mọi hành động của anh ta. Đó là lý do tại sao cô luôn vô cùng thận

trọng trước sự hiện diện của Lucas. Cô thật muốn tiến tới trước mặt anh ta và táng vào cái mặt nhăn nhó kia một cú nhưng cô biết hành động nông nổi đó có thể gây ra những hậu quả đáng tiếc.

“Trả lời tôi đi chứ. Anh đến đây là gì?”

“Nếu tôi không nhầm... hừm... nhìn đi, mọi thứ ở đây đều có một phần tư là thuộc về tôi đấy thôi!”

Anh ta khoát tay chỉ vào ngôi nhà nhưng lại giống như đang ám chỉ cả thế giới này cũng là của anh ta, người đàn ông này thật vô cùng hợm hĩnh.

“Một nửa ngôi nhà là của tôi và nửa kia là của Anna. Anh chẳng có gì trong đó cả.”

“Chị thật chẳng biết gì về luật sở hữu tài sản chung trong hôn nhân vì mãi vẫn chưa lừa được tên ngốc nào chui vào rọ. Vì theo luật này, vợ chồng sẽ chia đôi mọi tài sản. Kể cả quyền sở hữu ngôi nhà ven biển.”

Erica biết đây chính là trường hợp ngôi nhà của bố mẹ cô. Nhất thời cô trách bố mẹ không nhìn xa trông rộng mà chỉ định sẵn quyền thừa kế chỉ dành cho hai con gái của mình. Bản chất Lucas thế nào, họ rất rõ, nhưng họ hẳn không nghĩ lại phải ra đi sớm như vậy. Chẳng ai muốn lo trước hậu sự của mình nên giống như những người khác, bố mẹ cô đã trì hoãn việc lập di chúc và những vấn đề có liên quan.

Cô quyết định không mắc bẫy và trở thành đối tượng trong những lời châm chọc của anh ta về vấn đề độc thân. Thà ở giá cả đời còn hơn lấy phải một người như Lucas.

Anh ta lại cười nụ cười đều giả. Erica mở cửa rồi đi trước mặt anh ta. Người môi giới nhà đất đến muộn, cô chỉ mong người đó sớm xuất hiện. Cô không thích ở cùng một chỗ với Lucas một chút nào.

Anh ta bước theo vào phía sau. Cô treo áo khoác lên và bắt đầu loay hoay trong bếp. Cách duy nhất để đối phó với Lucas là lờ tịt anh ta đi. Cô nghe thấy tiếng chân anh ta đi lại, khám xét ngôi nhà. Đây mới là lần thứ ba hay thứ tư gì đó anh ta tới đây. Về đẹp giản dị

của ngôi nhà không hấp dẫn Lucas cũng như anh ta chẳng bao giờ quan tâm tới việc đến thăm gia đình vợ. Cha cô không tài nào chịu đựng được gã con rể và anh ta cũng vậy. Khi Anna về thăm bố mẹ, con bé chỉ tới một mình với lũ trẻ.

Erica rất ghét cái cách Lucas đi lại quanh quẩn trong ngôi nhà, sờ soạng các đồ đạc cứ như đánh giá mặt hàng. Cô phải nhẫn nhịn lắm mới không cầm một chiếc giẻ lau đi theo phía sau và chùi sạch tất cả những gì bị anh ta chạm vào. Cô nhẹ cả người khi nhìn thấy một người đàn ông tóc muối tiêu lái một chiếc xe Volvo rẽ vào bãi đỗ xe. Cô vội vàng ra mở cửa cho ông ta rồi quay vào phòng làm việc và đóng cửa lại. Cô không muốn nhìn ông ta soi mói ngôi nhà thơ ấu của mình và đánh giá chúng theo tiền vàng hay giá trị của từng mét vuông.

Máy tính đã bật. Tài liệu đã mở sẵn chờ cô bắt tay vào việc. Sáng nay cô đã thức dậy từ sớm để sửa lại câu chuyện và mọi việc tiến triển khá tốt. Cô đã viết được bốn trang cuốn sách về Alex và hiện đang đọc lại chúng. Cô vẫn băn khoăn với thể loại của cuốn sách. Lúc đầu, vì nghĩ Alex tự sát nên cô định viết một cuốn sách nhằm trả lời câu hỏi “tại sao?”. Như vậy có phần hơi giống một quyển hồi ký. Nhưng giờ các tình tiết của câu chuyện lại càng ngày càng giống như một tiểu thuyết trinh thám, thể loại mà trước đây cô chưa từng có hứng thú. Chính các nhân vật với những mối quan hệ của họ, những động cơ bên trong mới là những thứ cô quan tâm; những thứ thường bị lấn lướt bởi các vụ giết người đẫm máu và các tình tiết rùng rợn, lạnh sống lưng trong phần lớn các tiểu thuyết trinh thám. Cô rất ghét những chi tiết tầm thường ấy, cô muốn viết một cái gì đó chân thực. Nhằm giải thích tại sao một người có thể phạm vào thứ tội ác nghiêm trọng nhất trong các tội ác, lấy đi sinh mạng của một người khác. Cho tới giờ, cô mới viết mọi thứ theo trình tự thời gian, tái hiện trên giấy những gì cô nghe thấy kết hợp với những quan sát và kết luận của riêng mình. Sau đó cô sẽ phải bỏ bớt các chi tiết. Chỉnh lại chúng, làm chúng càng xác thực càng tốt. Về việc những người thân quen của Alex sẽ phản ứng như

thế nào, cô thực sự chưa muốn nghĩ tới.

Cô hối hận đã không kể hết cho Patrik về chuyến viếng thăm của mình tới ngôi nhà nơi Alex bị sát hại. Đáng lẽ phải kể cho anh về vị khách bí ẩn kia và về bức họa mà cô tìm thấy trong tủ quần áo. Và việc cô nghi ngờ một vật gì đó đã biến mất, một vật vẫn còn đó lúc cô mới bước vào trong căn phòng. Cô không dám nhắc máy gọi điện cho anh thú nhận vẫn còn vài điều cần nói. Nhưng nếu không có cơ hội thì cô nhất định sẽ kể hết cho anh, cô tự nhủ.

Cô có thể nghe thấy tiếng Lucas và nhân viên môi giới nhà đất đi lại trong nhà. Ông ta hẳn thấy cách cư xử của cô thật kỳ lạ, chỉ chào một câu rồi vội vàng bỏ đi, nhốt mình trong phòng làm việc. Nhân viên môi giới nhà đất không phải là đối tượng khiến cô lâm vào hoàn cảnh này nên cô quyết định sẽ can đảm chịu đựng và cư xử một cách lịch thiệp như đã được dạy dỗ.

Khi cô xuất hiện trong phòng khách, Lucas đang dùng những từ mỹ miều để miêu tả hiệu quả tuyệt vời của ánh sáng hắt qua những song cửa lớn. Chưa chừa, Erica thật không biết thứ sinh vật luôn tình mò trong bóng tối như anh ta lại có thể thưởng thức ánh sáng. Cô luôn hình dung ra Lucas giống một con bọ chét to, lưng bóng loáng mà cô những muốn có thể loại bỏ vĩnh viễn bằng cách giẫm nát dưới gót giày.

“Xin lỗi đã thất thố! Tôi quả là có một vài việc gấp phải làm.”

Erica cười rất tươi và chìa tay ra cho người môi giới vừa tự giới thiệu là Kjell Ekh. Ông ta trấn an cô rằng ông ta không hề cảm thấy bị xúc phạm. Bán nhà vốn luôn là một vấn đề rất nhạy cảm. Giá như cô có thể biết được những tình huống từng xảy ra với ông ta... Erica liền cười tươi hơn nữa, thậm chí còn giả vờ chớp chớp mắt về xúc động. Lucas nhìn cô đầy ngờ vực. Nhưng cô tiếp tục phớt lờ anh ta.

“Xin đừng vì tôi mà dừng lại. Hai người đã bàn đến đâu rồi?”

“Em rể cô vừa giới thiệu cho tôi phòng khách, rất dễ thương. Phải nói là rất có gu thẩm mỹ. Tuyệt nhất là ánh sáng hắt qua những ô cửa sổ vào trong nhà.”

“Đúng thế, rất đẹp phải không ạ? Chỉ tiếc là bị gió lùa.”

“Gió lùa?”

“Đúng vậy. Đáng tiếc là các cửa sổ không được kín cho lắm nên chỉ cần cơn gió nhẹ thổi qua thôi là cũng phải lấy đôi tất dày nhất ra đi. Nhưng nếu thay tất cả cửa sổ thì sẽ không sao.”

Lucas tức giận lườm cô nhưng Erica giả như không nhìn thấy. Cô thậm chí còn túm lấy tay Kjell về thân thiết khiến ông ta mà là cún, hẳn sẽ vẫy đuôi sung sướng.

“Ông đã tham quan trên gác rồi, nên có lẽ chúng ta nên tiếp tục xuống tầng hầm. Và đừng lo lắng quá vì mùi ẩm mốc. Nếu ông không bị dị ứng thì chả có gì nguy hiểm. Tôi chính người là sống ở dưới này mà có bị ảnh hưởng gì đâu. Các bác sĩ vẫn bảo là bệnh hen suyễn của tôi thật không có gì là do nấm mốc.”

Vừa nói xong cô liền ho một trận rũ rượi đến nỗi gập cả người lại. Qua khước mắt cô nhìn thấy khuôn mặt Lucas càng lúc càng đỏ sậm lại vì giận dữ. Cô biết rằng những lời phóng đại của cô sẽ khiến bên môi giới cho tiến hành thẩm tra ngôi nhà kỹ hơn. Cho tới lúc đó, có thể chọc tức Lucas thật đúng là mở cờ trong bụng.

Kjell trông có vẻ nhẹ nhõm khi trở lại với không khí trong lành bên ngoài sau khi được Erica nhiệt tình giới thiệu tường tận mọi ưu điểm của tầng hầm. Lucas thì im lặng và thụ động suốt thời gian đó. Erica đột nhiên cảm thấy lo lắng không hiểu trò đùa của mình có hơi quá hay không. Anh ta thừa biết việc định giá ngôi nhà sẽ không dựa trên những nhược điểm mà cô cố tình để lộ ra. Vấn đề là ở chỗ cô cố tình biến anh ta thành trò đùa trước mặt người khác. Và đó là điều mà Lucas Maxwell không bao giờ chấp nhận được. Cô thật có chút sợ hãi khi nhìn thấy viên môi giới nhà đất lái xe rời đi, vui vẻ vẫy tay chào sau khi hứa sẽ cử một nhà định giá chuyên nghiệp tới thẩm tra lại toàn bộ ngôi nhà.

Lucas đi theo cô vào trong tiền sảnh. Một giây sau cô thấy lưng mình áp sát vào tường và bàn tay Lucas đang siết chặt quanh cổ họng cô. Gương mặt anh ta chỉ cách cô vài xăng ti mét. Nhìn cơn thịnh nộ của anh ta, lần đầu tiên cô mới hiểu được tại sao Anna lại

không có cách nào thoát khỏi mối quan hệ với Lucas. Con người này sẽ không bỏ qua bất cứ trở ngại nào ngáng đường anh ta. Cô đứng bất động, sợ tới mức không dám cử động.

“Chị đừng bao giờ, đừng bao giờ hành động như thế nữa, chị có nghe tôi nói không? Không ai có thể lấy tôi ra làm trò đùa như thế mà không phải gánh chịu hậu quả, chị hãy coi chừng!”

Anh ta găm gù những lời ấy dữ tợn tới mức nước bọt phun lên cả mặt cô. Cô phải kiềm chế lắm mới không vung tay chùi nọc độc của anh ta ra khỏi mặt mình. Thay vì thế, cô đứng bất động như tượng đá, thậm chí cầu nguyện cho anh ta nhanh chóng rời khỏi nhà cô và biến đi cho khuất. Thật ngạc nhiên là anh ta lại làm đúng như vậy. Anh ta buông tay khỏi cổ cô rồi quay lưng đi ra phía cửa. Nhưng đúng lúc cô định thở phào nhẹ nhõm thì anh ta xoay người lại và chỉ với một bước, xuất hiện trước mặt cô. Trước khi Erica kịp phản ứng, anh ta giật lấy tóc cô rồi ấn miệng mình lên môi cô. Lucas thọc lưỡi vào giữa hai môi cô đồng thời túm chặt lấy một bên ngực cô khiến cô có thể cảm thấy gọng áo lót cứa vào da. Thế rồi anh ta mỉm cười quay về phía cửa, biến mất trong giá lạnh mùa đông. Chỉ khi nghe thấy tiếng anh ta khởi động ô tô và lái xe đi khỏi cô mới dám cử động. Cô ngồi thụp xuống dưới sàn, lưng vẫn dựa vào tường và lấy mu bàn tay chùi lấy chùi để miệng mình với vẻ kinh tởm. Nụ hôn của anh ta còn đáng sợ hơn là cái siết cổ, cô cảm thấy cơ thể bắt đầu run lên bần bật. Cô ngồi, hai tay ôm lấy đầu gối rồi gục đầu xuống khóc. Không phải vì mình, mà vì lo cho Anna.

Trong công việc của Patrik, những buổi sáng thứ Hai thường không dễ chịu cho lắm. Anh làm việc như trâu cho tới mười một giờ và giật mình như một kẻ trong cơn mộng du khi nghe thấy tiếng một chồng hồ sơ rơi bịch xuống bàn. Bị đánh thức một cách phũ phàng. Trong nháy mắt, đồng tài liệu phải xử lý dày lên gấp đôi, anh không khỏi thở dài ngao ngán.

Annika Jansson nhìn anh mỉm cười ranh mãnh và ngay thơ hỏi: “Không phải là cậu nói muốn xem lại tất cả những gì từng viết về gia đình Lorentz những năm qua hay sao? Tôi đã làm một việc cừ khôi là khai quật lên không sót một chữ nào những gì liên quan tới họ, vậy mà tôi được trả công như thế nào? Một tiếng thở dài ngao ngán. Thái độ biết ơn muôn đời của cậu đâu rồi hả?”

Patrik mỉm cười. “Thái độ biết ơn muôn đời của tôi cũng không đủ để cảm ơn chị, Annika. Nếu chị vẫn còn độc thân thì tôi sẽ cưới chị rồi lấy kim cương và áo lông chồn đắp lên người. Nhưng kể từ khi chị cứ khăng khăng làm tan nát trái tim tôi bằng cách giữ rịt lấy ông chồng vụng về của mình thì chị đành phải hài lòng với mấy lời cảm ơn ấy thôi. Và dĩ nhiên rồi, cộng với lòng biết ơn muôn đời của tôi nữa.”

Nói xong anh cảm thấy rất vui vì lần này suýt thì làm Annika đỏ mặt.

“Thôi được rồi, cậu hơi quá trớn rồi đấy. Vì sao cậu muốn xem các tư liệu này? Nó thì có gì liên quan tới vụ án mạng ở Fjällbacka?”

“Nói thật là tôi cũng chẳng biết. Cứ cho đó là linh cảm của phụ nữ đi.”

Annika nhướn mày vẻ ngạc nhiên. Chị biết là tạm thời không thể moi móc được thêm thông tin nào từ miệng Patrik. Nhưng chị rất tò mò. Ở đây ai là không biết gia đình nhà Lorentz, kể cả ở Tanumshede cũng thấy vậy và nếu gia đình này có gì liên quan tới án mạng thì hẳn sẽ giật gân lắm đây.

Patrik ngược lên nhìn lúc chị khép cửa phòng rồi đi. Đúng là một nhân viên cực kỳ năng suất. Anh thực sự hy vọng chị có thể tiếp tục cầm cự được dưới quyền của Mellberg. Đồn này sẽ thiệt

thời lớn nếu một ngày chị quyết định nghỉ việc. Anh cố tập trung vào đồng tư liệu mà Annika vừa đặt trước mặt mình. Sau khi xem qua một chút anh biết là sẽ phải mất cả ngày để đọc hết. Anh dựa lưng vào ghế, gác hai chân lên bàn và nhặt lấy bài báo đầu tiên.

Sáu tiếng sau, anh mát xa chiếc cổ mỏi nhừ và cảm thấy hai mắt đau nhức. Anh đã đọc các bài báo theo trình tự thời gian, bắt đầu với chồng báo cũ nhất. Việc đọc tài liệu hóa ra rất thú vị. Có rất nhiều bài báo viết về Fabian và thành công của ông trong nhiều năm. Phần lớn các bài báo đều rất tích cực và trong một thời gian dài dường như cuộc vô cùng ưu đãi đối với Fabian. Công ty của ông phát tài với tốc độ chóng mặt. Dường như Fabian là một doanh nhân rất có tài, nếu không nói là xuất chúng. Đám cưới của ông với Nelly xuất hiện trên hầu hết các trang mục xã hội, với những bức ảnh chụp một cặp vợ chồng rất đẹp đôi trong trang phục dạ tiệc. Rồi các bức ảnh của Nelly và con trai bà, Nils, bắt đầu xuất hiện trên mặt báo. Nelly có vẻ mệt mỏi với công việc từ thiện và những sự kiện xã hội liên miên và Nils luôn ở bên cạnh bà với một vẻ mặt khiếp sợ, tay lúc nào cũng túm chặt lấy mẹ.

Ngay cả khi đến tuổi vị thành niên, đáng lẽ phải tỏ ra miễn cưỡng khi xuất hiện bên cạnh mẹ trước công chúng thì cậu ta vẫn luôn ở bên cạnh bà, một bước không rời, khoác tay Nelly với vẻ kiêu hãnh. Patrik thấy vẻ mặt cậu ta đầy tính sở hữu. Fabian bắt đầu xuất hiện ngày càng ít. Người ta chỉ nhắc tới ông khi có những thương vụ lớn.

Một bài báo khác biệt so với những bài viết khác đập vào mắt Patrik. Tờ *Allers* đã viết hẳn một phóng sự về Nelly vào giữa những năm bảy mươi, khi bà nhận một đứa trẻ làm con nuôi, một cậu bé có nguồn gốc gia đình đầy bi kịch như phóng viên của một tờ này miêu tả. Tờ báo chụp ảnh Nelly, trang điểm cẩn thận và trang phục lộng lẫy trong phòng khách sang trọng nhà mình, đang quàng vai một cậu bé mười hai tuổi. Vẻ mặt cậu bé không vui, có gì đó đầy khiêu khích. Khi bức ảnh được chụp, trông cậu bé giống như đang muốn vùng ra khỏi cánh tay xương xẩu của Nelly. Nils, lúc đó

đã ngoài hai mươi, đứng đằng sau mẹ, cũng không hề mỉm cười. Về mặt nghiêm nghị và cứng đờ trong bộ vest sẫm màu, mái tóc đen trơn bóng, anh ta hoàn toàn phù hợp với không khí sang trọng xung quanh trong khi cậu bé lúc trước thì tách biệt hẳn ra, như một đứa trẻ lạc loài.

Bài báo đầy những lời tán dương về sự hy sinh và đóng góp lớn lao cho xã hội của Nelly khi nhận nuôi đứa trẻ này. Bài viết cũng ám chỉ việc cậu bé có liên quan tới một sự kiện thảm khốc hồi còn nhỏ và điều đó đã để lại một di chứng nặng nề mà Nelly cho biết bà hoàn toàn tin tưởng rằng gia đình mình có thể mang tới cho cậu bé một môi trường sống yêu thương lành mạnh, giúp cậu bé chữa lành vết thương và trở thành một người có ích cho xã hội. Patrik không khỏi cảm thấy thương hại cậu bé. Mới ngày thơ làm sao!

Khoảng một năm sau đó, những bức ảnh sinh hoạt xã hội thượng lưu và các bài báo câu khách kiểu “Thăm nhà người nổi tiếng” đều được thay thế bằng dòng tít lớn, màu đen: “Người thừa kế gia tộc Lorentz mất tích.” Suốt nhiều tuần lễ, báo chí địa phương hợp xướng đăng tải thông tin này, thậm chí cả tờ *Göteborgs-Posten* cũng đưa tin. Những tít báo giật gân với một loạt những phán đoán khác nhau, đôi khi có cơ sở, đôi khi thiếu chính xác về chuyện đã xảy ra với người con trai của gia đình Lorentz. Mọi giả thiết đáng tin cậy và không đáng tin cậy đều được đưa ra, rằng anh ta biến thủ toàn bộ gia sản của cha mình và đang sống phóng túng ở một nơi nào đó. Hay anh ta đã tự sát vì phát hiện mình không phải là con đẻ của Fabian Lorentz, người không muốn để lại tài sản đồ sộ của mình cho một đứa con hoang. Phần lớn những lời đồn thổi không được trực tiếp viết ra mà theo cách đầy ẩn ý. Nhưng ai có chút đầu óc cũng có thể lập tức nhìn ra ý tứ của các bài viết này.

Patrik gãi đầu. Cho tới giờ anh chưa thể tìm ra mối liên hệ giữa vụ mất tích hai mươi lăm năm về trước với vụ án mạng gần đây nhưng linh tính mách bảo anh chắc chắn chúng có liên quan tới nhau.

Anh uể oải dụi mắt và tiếp tục xem một đồng tư liệu giờ đã vơi đi phần lớn. Sau một thời gian không có thông tin gì mới về số phận của Nils, mối quan tâm của công chúng bắt đầu giảm sút và gần như không thấy báo chí nhắc tới nữa. Ngay cả Nelly cũng bắt đầu ít xuất hiện trên các trang mục xã hội kể từ sau sự kiện đó. Người ta gần như không viết gì về bà suốt những năm chín mươi. Tờ *Bohuslänningen* có đăng một bài điều trần trang trọng về cái chết của Fabain vào năm 1978 với những lời tán dương thông thường đối với một nhân vật trụ cột trong xã hội và đó cũng là lần cuối cùng tên ông được nhắc đến.

Người con nuôi của họ, Jan, ngược lại, ngày càng xuất hiện nhiều hơn trên báo chí. Sau khi Nils mất tích, anh ta trở thành người thừa kế duy nhất công việc làm ăn của gia đình và trở thành tổng giám đốc điều hành ở tuổi hai mươi mốt. Dưới sự lãnh đạo của anh ta, công việc làm ăn càng ngày càng phát đạt và giờ tới lượt anh ta và vợ, Lisa, trở thành những tên tuổi thường xuyên xuất hiện trên các trang mục xã hội.

Patrik dừng đọc. Một tờ giấy bị rút xuống sàn. Anh cúi xuống nhặt nó lên và bắt đầu đọc với vẻ thích thú. Bài báo được viết từ hai mươi năm trước. Nó cung cấp cho anh một loạt thông tin thú vị về Jan và cuộc đời cậu bé trước khi đến với gia đình Lorentz. Những thông tin khiến người ta lo ngại nhưng bổ ích. Cuộc đời cậu bé đã nhanh chóng thay đổi khi trở thành thành viên của gia đình Lorentz. Nhưng bản chất con người cậu bé liệu có thay đổi với cùng tốc độ hay không?

Patrik quả quyết xếp lại đồng tư liệu, xóc lại chúng trên mặt bàn cho thẳng thớm. Anh tự hỏi bước kế tiếp nên làm gì. Cho tới thời điểm này anh vẫn chẳng có chút manh mối nào ngoài việc bám theo cái gọi là linh cảm của Erica. Anh ngả người ra ghế, hai chân gác lên bàn làm việc và chắp hai tay sau đầu. Anh nhắm mắt, cố thiết lập một trật tự tư duy để cân nhắc các tình huống có thể xảy ra. Nhưng nhắm mắt vào hóa ra là sai lầm. Kể từ bữa tối ngày thứ Bảy, trong đầu anh chỉ toàn là hình bóng của Erica.

Anh đành mở mắt, chuyển sự tập trung lên bức tường bê tông rầu rĩ màu xanh lá cây nhàn nhạt. Đồn cảnh sát này được xây dựng vào đầu những năm bảy mươi và hẳn được thiết kế dưới tay một kiến trúc sư chuyên về các tòa nhà công quyền với khuynh hướng áp đặt các góc vuông, chất liệu bê tông và sơn màu xanh dơ dáy. Anh đã cố làm cho phòng làm việc trở nên sống động hơn với mấy chậu cây trên bậu cửa sổ và những bức ảnh đóng khung treo tường. Thời chưa ly hôn, anh còn để ảnh Karin trên bàn làm việc. Cho dù đã được lau đi lau lại nhiều lần, anh vẫn có cảm giác thấy dấu vết của khung ảnh ấy để lại trên bàn. Anh liền đặt chiếc hộp đựng bút vào chỗ đó cho khuất mắt rồi nhanh chóng quay lại với công việc của mình. Anh nên làm gì với đồng tư liệu trước mắt?

Thật ra thì chỉ có hai cách. Cách thứ nhất là anh tự tiến hành điều tra trong khoảng thời gian rỗi rãi của mình. Vấn đề là Mellberg luôn tìm cách giao cho anh một núi việc khiến anh lờng lênh cả ngày như con chuột bị phồng đuôi. Đáng ra anh không nên đọc chúng vào giờ làm việc, chỉ là vì tự dưng muốn nổi loạn một chút. Hậu quả là anh sẽ phải làm thêm giờ vào buổi tối. Mà anh cũng không muốn dùng chút thời gian rảnh rỗi ít ỏi của mình thực hiện công việc mà Mellberg giao cho nên cách thứ hai xem ra hợp lý hơn.

Đó là tới gặp Mellberg và trình bày vấn đề với ông ta, có lẽ ông ta sẽ cho phép anh tiếp tục điều tra theo hướng này trong giờ làm việc. Điểm yếu của Mellberg chính là hư danh, và nếu anh biết xao đúng chỗ thì rất có thể ông ta sẽ nhượng bộ. Patrik cũng biết viên cảnh sát trưởng coi vụ án của Alexandra Wijkner như một chiếc vé đảm bảo cho việc trở lại Göteborg của ông ta. Dựa trên những tin đồn mà Patrik nghe được thì anh tin rằng Mellberg sẽ không còn cơ hội nào quay trở lại Göteborg nhưng để đạt được mục đích của mình, anh sẽ cố lợi dụng thói hư danh của ông ta. Nếu anh phóng đại một chút mối liên hệ với gia đình Lorentz, ám chỉ tin đồn về việc Jan là cha đứa trẻ trong bụng Alex thì có thể sẽ khiến Mellberg nghe theo. Phương pháp này không có đạo đức nghề

nghiệp cho lắm nhưng nghĩ tới việc có thể tìm ra mối liên hệ giữa gia đình kia với cái chết của Alex trong mớ tài liệu này, bụng anh không khỏi sôi lên.

Anh rút chân khỏi bàn một cách nhanh nhẹn và thuận thực, rồi xô mạnh chiếc ghế trong lúc đứng dậy khiến nó đổ ngược ta sau rồi va vào tường. Patrik thu thập tất cả tài liệu trên bàn rồi đi về phía cuối dãy hành lang giống y như một đường hầm quân sự. Trước khi kịp thay đổi ý định, anh gõ mạnh lên cửa phòng Mellberg và nghe ông ta nói, “Vào đi.”

Như thường lệ, anh vẫn luôn sửng sốt khi nhìn thấy một người có cơ thể trơ ra trước đồng giấy tờ chất cao như núi kia mà không hề có ý định động tay động chân làm gì. Từng xăng ti mét trên bàn ông ta đều chật cứng các chồng tài liệu. Trên cửa sổ, trên những chiếc ghế trong phòng, và nhất là trên bàn làm việc, những đồng tài liệu dày bám đầy bụi. Giá sách phía sau lưng viên cảnh sát trưởng trĩu xuống vì các chồng tài liệu, không hiểu đã lưu trữ từ bao đời. Mellberg đang nói chuyện điện thoại nhưng vẫn vẫy tay như muốn bảo Patrik lại gần. Patrik tự hỏi không hiểu điều kỳ diệu gì đang xảy ra. Mellberg đang cười như bắt được vàng. Cũng may hai tai ông ta vẫn nằm đúng vị trí nếu không nụ cười hằn ngoác tới sau mang tai.

Phân nửa cuộc trò chuyện trên điện thoại của Mellberg là những từ ngữ vô cùng ngắn gọn.

“Vâng.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi.”

“Không hề gì.”

“Hẳn vậy.”

“Bà đã làm rất đúng.”

“Chúa ơi, không ạ!”

“Vâng, cảm ơn bà rất nhiều. Tôi hứa sẽ gọi lại cho bà ngay.”

Vô cùng hoan hỉ, ông ta dập mạnh chiếc điện thoại vào ổ khiến Patrik giật nảy mình.

“Làm việc là phải như thế chứ!”

Mellberg vẫn cười tươi như ông già Noel. Đây là lần đầu tiên Patrik nhìn thấy rằng ông ta. Trắng và đều đặn bất ngờ. Hơi quá hoàn hảo.

Mellberg ném cho Patrik một cái nhìn mong ngóng, muốn chính anh lên tiếng hỏi chuyện gì đã xảy ra. Anh ngoan ngoãn tuân lệnh nhưng thật không ngờ lại nhận được một câu trả lời ngoài sức mong đợi.

“Tôi đã tóm được hắn! Tôi đã tóm được hung thủ sát hại Alex Wijkner.”

Mellberg phấn khích tới mức chẳng thèm để ý búi tóc của mình đã lệch hẳn xuống một bên tai. Nhưng lần này có không khiến Patrik cảm thấy buồn cười. Cũng chẳng thèm quan tâm tới việc viên cảnh sát trưởng dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất “Tôi” cho thấy ông ta không hề có ý định chia sẻ bất kỳ thành quả nào với các đồng nghiệp. Anh chỉ vươn người về phía trước, hai khuỷu tay chống lên đầu gối và sốt ruột hỏi: “Ý sếp là gì? Vụ án đã có bước đột phá sao? Sếp vừa nói chuyện với ai thế?”

Mellberg giơ tay chặn lại một loạt các câu hỏi mà anh sắp sửa tuôn ra rồi ngửa người ra ghế, hai tay khoanh lại trước bụng. Đây là khoảnh khắc chậm rãi nhấm nháp thành quả.

“Patrik này, khi cậu ở trong nghề này lâu như tôi, thì cậu sẽ hiểu rằng sự đột phá không phải là thứ cậu có được mà là cậu giành được. Dựa vào kỹ năng và kinh nghiệm dày dặn, cũng như sự chăm chỉ làm việc của tôi mà vụ án này đúng là đã có được một bước đột phá. Một người tên là Dagmar Petren vừa gọi điện cung cấp một số thông tin thú vị về những gì mà bà ấy quan sát được ngay trước khi phát hiện ra thi thể nạn nhân. Đúng vậy, tôi thậm chí có thể nói đó là những thông tin *rất có ý nghĩa*, có thể dẫn dắt chúng ta tới việc đưa ra một tên hung thủ nguy hiểm ra trước vành móng ngựa.

Patrik bắt đầu sốt ruột, lòng dạ cứ như có kim châm nhưng vẫn còn đủ lý trí để hiểu rằng chẳng có cách nào khác ngoài việc chờ đợi Mellberg phun ra mọi chuyện. Cuối cùng thì ông ta cũng sẽ đi tới điểm mấu chốt của vấn đề. Chỉ hy vọng là nó sẽ xảy ra trước khi

ông ta về hưu.

“Đúng thế, nó khiến tôi nhớ tới một vụ án ở Göteborg vào mùa thu năm 1967...”

Patrik thở dài ngán ngẩm, lên tinh thần tiếp tục chờ đợi.

Cô tìm thấy Dan ở đúng nơi cô dự đoán. Anh đang chuyển thiết bị lên tàu, nhẹ nhàng như đang vận chuyển mấy túi bông. Những cuộn thùng lớn, dày sụ, túi đi biển và túi khí nén to đùng. Erica rất thích nhìn anh làm việc. Anh mặc một chiếc áo len đan tay, đội mũ lưỡi trai và đeo găng, hơi thở phả ra trắng xóa như một làn sương, hoàn toàn ăn ý với bức tranh phong cảnh phía sau lưng. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng phản chiếu lấp lánh trên lớp tuyết đọng ở cầu tàu. Sự yên tĩnh gần như tuyệt đối. Anh làm việc hiệu quả và có mục đích, trân trọng từng giây phút trong công việc. Đây mới chính là thế giới của anh. Biển cả, con tàu, và những hòn đảo ở phía xa. Cô biết trong đầu anh lúc này hẳn đang tính toán khi nào băng sẽ tan và con tàu *Veronica* có thể chạy hết tốc lực về phía chân trời. Mùa đông chỉ là một quãng thời gian chờ đợi dài dằng dặc. Đây vẫn luôn là một vấn đề mà những người sống ven biển phải đối mặt. Trước đây nếu có một mùa hè bội thu, họ có thể câu đủ cá trích để sống qua mùa đông. Nếu không sẽ phải tìm thêm những sinh kế khác. Giống như phần lớn dân chài ven biển, Dan không thể chỉ sống dựa vào nghề cá nên anh đã đi học thêm các lớp buổi tối. Hiện giờ anh đã trở thành giáo viên bổ sung, dạy tiếng Thụy Điển tại một trung học ở Tanumshede, một tuần vài ba buổi. Erica thầm nghĩ, anh hẳn là một giáo viên có tài, nhưng trái tim anh vẫn luôn thuộc về nơi này chứ không phải ở trên bục giảng.

Anh hoàn toàn bị hút vào công việc trên thuyền. Cô khẽ nhón chân đi lại không gây ra tiếng động để có thể quan sát anh một lúc mà không quấy rầy anh làm việc cho tới khi anh nhìn thấy cô đứng trên ke tàu. Cô không thể không so sánh anh với Patrik. Về ngoài của họ hoàn toàn khác biệt. Tóc Dan vàng tới mức gần như thành bạch kim trong những tháng hè. Còn tóc Patrik lại sẫm giống như màu mắt của anh. Dan thì cơ bắp trong khi Patrik lại hơi có vẻ gầy ốm. Nhưng xét về tính cách thì có thể nói họ giống như anh với em. Bình tĩnh, dịu dàng và hài hước rất đúng lúc. Trước đây, cô chưa từng nghĩ tới sự giống nhau giữa hai người. Trên một phương

diện nào đó, sự so sánh này khiến cô vô cùng hài lòng. Kể từ khi chia tay Dan cô chưa từng thực sự cảm thấy hạnh phúc trong bất kỳ mối quan hệ nào. Bằng ấy năm cô luôn hoặc tìm kiếm hoặc tìm cách chấm dứt quan hệ với những thể loại đàn ông hoàn toàn khác biệt. “Những kẻ chưa trưởng thành,” theo lời của Anna. Marianne thì nói, “Cậu toàn cố nuôi dạy trẻ con thay vì đi tìm cho mình một người đàn ông trưởng thành, thế nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu các mối quan hệ của cậu không bao giờ đem lại kết quả.” Có lẽ họ nói đúng. Rồi thời gian cứ trôi đi vùn vụt khiến cô phải thừa nhận rằng cô bắt đầu có chút khẩn trương. Cái chết của bố mẹ cũng là một vết thương nhắc nhở cô về những thiếu sót trong đời mình. Cộng thêm buổi tối thứ Bảy khiến cô bắt đầu nghiêm túc nghĩ tới Patrik Hedström.

“Này, em đã đứng ở đó từ khi nào thế?” Giọng Dan vang lên, cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

“À, mới chỉ là một lát thôi. Tới xem anh làm việc thế nào?”

“Dĩ nhiên là không giống với kiểu sống của em rồi. Người ta trả tiền chỉ để em suốt ngày ngồi một chỗ mà bốc phét. Đúng là nực cười.”

Cả hai cùng bật cười. Đây vẫn luôn là chủ đề tranh luận quen thuộc của bọn họ.

“Em mang cho anh chút đồ uống nóng này.” Erica đứng đưa chiếc giỏ cói trong tay.

“Ôi, sao lại có màn đối xử đặc biệt thế này nhỉ? Em muốn đổi lại gì nào? Tinh thần hay thể xác của anh đây?”

“Thôi xin cảm ơn, anh cứ giữ lại cả hai. Mặc dầu trong trường hợp của anh thì cái thứ nhất chả có hy vọng nào.”

Dan đỡ lấy chiếc giỏ cô đưa rồi giúp cô trèo qua thành tàu bằng tay con lại. Cô suýt ngã đập mông xuống đất, may có Dan giữ chặt lấy eo. Hai người phải tuyết bám trên mặt các thùng đựng cá, cởi găng tay đặt lên đó rồi ngồi xuống và mở giỏ đồ ăn. Dan mỉm cười sung sướng khi nhìn thấy bình sô cô la nóng và bánh sandwich với thịt nguội salami gói trong giấy bạc.

“Em đúng là báu vật,” anh vừa ngoạm một chiếc bánh lớn vừa nói.

Họ ngồi im lặng một lúc, chú tâm vào việc ăn uống. Ngồi đây, dưới ánh nắng buổi sáng thật là một cảm giác yên bình và Erica cố xua đi cảm giác áy náy vì đã vi phạm kỷ luật làm việc của mình. Cô đã chăm chỉ viết bản thảo suốt tuần trước và cho rằng mình xứng đáng nghỉ ngơi đôi chút.

“Em có thêm tin tức gì về Alex Wijkner không?”

“Không, bên cảnh sát điều tra hình như cũng chẳng có manh mối gì.”

“Thế mà anh nghe người trong thị trấn đồn, em có nguồn tin đặc biệt từ nội bộ cảnh sát cơ đấy.”

Dan cười trêu cô. Erica chưa bao giờ hết kinh ngạc về tốc độ và hiệu quả của các tin đồn. Thế nào mà tin cô gặp Patrik cũng đã lan truyền khắp nơi rồi.

“Em không biết ý anh là gì.”

“Được rồi. Vậy hai người đã tiến được bao xa? Đã thử máy móc chưa?”

Erica dùng cánh tay thụi mạnh vào ngực anh nhưng cũng không nhin được, phá lên cười.

“Chưa. Chưa thử máy móc gì cả. Em cũng không biết em có hứng thú hay không nữa. Hay đúng hơn là *em* có hứng thú nhưng không biết mình có thực sự muốn đi xa hơn thế không. Mà đấy là dựa trên giả thiết *anh ấy* có hứng thú với em. Mà cũng có thể không, ai mà biết được.”

“Nói tóm lại là cô cậu vẫn nhát lắm.”

Erica rất ghét việc Dan luôn nói trúng tim đen của cô. Đôi khi cô cho là vì anh hiểu cô quá rõ.

“Em thừa nhận là em có cảm thấy chút bấp bênh.”

“Này, em là người duy nhất được quyết định có chớp lấy cơ hội hay không. Sao em không nghĩ tới kết quả sẽ như thế nào nếu mọi chuyện diễn ra thuận lợi?”

Cô cũng đã nghĩ tới điều đó. Thậm chí nhiều lần trong mấy ngày

qua. Nhưng vào thời điểm này, tất cả đều chỉ mang tính giả thiết. Xét cho cùng, hai người bọn họ mới chỉ ăn tối với nhau mà thôi.

“Nhưng dù sao anh cũng nghĩ là em nên tiến tới. Không mạo hiểm thì sẽ không có thu hoạch, em biết đấy...”

Erica nhanh chóng chuyển chủ đề: “Liên quan tới Alex, em tình cờ phát hiện ra một vài chuyện rất lạ.”

“Vậy sao, là chuyện gì thế?” Giọng Dan đầy vẻ hiếu kỳ.

“Mấy hôm trước em ở trong nhà cô ấy và phát hiện ra một mẫu giấy rất thú vị.”

“Em ở đâu cơ?”

Erica không muốn trả lời câu hỏi và phớt lờ này vẻ sững sốt trên mặt Dan.

“Đó là một bài báo cũ về việc Nils Lorentz mất tích. Anh có biết tại sao Alex lại giấu một bài báo từ hai mươi lăm năm trước dưới đáy ngăn kéo có đồ lót của cô ấy không?”

“Ngăn kéo đồ lót của cô ấy! Erica, mẹ kiếp!”

Cô giơ một tay lên chặn lại phản ứng của Dan rồi bình tĩnh nói tiếp: “Linh tính mách em rằng chuyện này hẳn có gì đó liên quan tới việc cô ấy bị sát hại. Ngoài ra, có người đã xuất hiện vào lục soát ngôi nhà trong lúc em ở đó. Có lẽ người đó cũng muốn tìm bài báo.”

“Em bị điên à?” Dan nhìn cô chằm chằm, hơi thở dồn dập. “Em thì có liên quan quái gì tới việc đó? Tìm ra ai là kẻ đã sát hại Alex vốn là công việc của cảnh sát.” Dan cao giọng nói, gần như rít lên.

“Em biết. Anh không cần phải hét lên như thế, tai em có bị điếc đâu. Em hoàn toàn nhận thức được rằng đó không phải là việc của mình nhưng thứ nhất, em chẳng nào cũng bị gia đình cô ấy lôi vào cuộc, thứ hai, chúng em đã từng có một thời gian là bạn chí thân, thứ ba, kể từ khi em là người phát hiện ra thi thể của cô ấy, có làm cách nào em cũng không thể quên được.”

Thế nhưng cô không nói với Dan về việc mình viết sách. Việc trình bày ý tưởng đó ra bằng lời không hiểu sao lại có gì đó rất thô thiển và máu lạnh. Cô cũng cho là phản ứng vừa rồi của Dan hơi

quá dữ dội nhưng anh vẫn luôn lo lắng cho cô một cách thái quá. Cô phải thừa nhận rằng trong hoàn cảnh này, việc rình mò quanh nhà Alex cũng không phải là một hành động khôn ngoan.

“Erica, hứa với anh là em sẽ từ bỏ vụ này đi,” anh đặt hai tay lên vai Erica, xoay cô lại đối diện với anh. Đôi mắt vốn trong trẻo của anh trở nên sắc lạnh bất thường.

“Anh không muốn có bất kỳ chuyện gì xảy ra với em và nếu em cứ tiếp tục nhúng mũi vào vụ này, anh sợ là sẽ xảy ra những chuyện mà em không thể kiểm soát được. Hãy kệ nó đi.”

Dan siết chặt lấy vai Erica và nhìn thẳng vào mắt cô. Khiếp đảm trước phản ứng của Dan, Erica mở miệng toan phản đối, nhưng chưa kịp nói gì thì nghe thấy giọng nói Pernilla vang lên từ phía cầu tàu.

“Thì ra là hai người đang vui vẻ với nhau.”

Giọng cô ấy toát lên một vẻ lạnh lẽo mà Erica chưa từng nghe thấy. Hai mắt hừng hực và hai bàn tay không ngừng siết chặt rồi lại duỗi ra, liên tục lặp đi lặp lại. Cả hai người bọn họ đều chờ người ra trước câu nói của Pernilla, tay Dan vẫn đang ở trên vai Erica. Rồi nhanh như chớp, anh rút hai tay lại, giống như người bị bỏng và dè chừng đứng dậy.

“Em yêu, hôm nay về sớm à? Erica mang bữa trưa tới và chỉ muốn nói chuyện một lát thôi mà.”

Dan luống cuống, lắp bắp giải thích. Erica hết nhìn Dan rồi lại nhìn Pernilla với vẻ sững sốt. Cô gần như không nhận ra Pernilla. Ánh mắt Pernilla nhìn cô rõ ràng là thù hận. Hai tay cô ấy siết chặt tới mức các khớp xương cũng trắng bệch ra và trong giây lát Erica tự hỏi không biết cô ấy có định xông tới tấn công mình hay không nữa. Cô không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chuyện giữa cô và Dan đã được hai người làm rõ từ nhiều năm nay. Pernilla biết là giữa hai người bọn họ đã không còn tình cảm trai gái nữa. Nhưng giờ thì cô không còn dám chắc. Vấn đề là, chuyện gì đã xảy ra, nguyên nhân gì dẫn đến phản ứng này của Pernilla. Cô hết nhìn Dan tới Pernilla. Giữa hai vợ chồng như đang diễn ra một trận chiến tâm lý thầm

lặng mà Dan có vẻ như sắp thua cuộc. Erica chẳng thể nói gì hơn nên quyết định lặng lẽ rút lui để hai người tự giải quyết việc riêng.

Cô vội vàng thu nhặt cốc chén, bình thủy đặt vào trong giỏ. Lúc bước xuống bến tàu, cô nghe tiếng tranh cãi của Dan và giọng nói đầy kích động của Pernilla vang lên, phá vỡ không gian yên ắng.

Hắn cảm thấy cô đơn không tài nào tả xiết. Không có cô ấy, thế giới trống rỗng và lạnh lẽo, thứ giá lạnh hắn không có cách nào làm tan chảy. Nỗi đau cũng dễ dàng vượt qua hơn khi có cô ấy cùng chia sẻ. Sau khi cô ấy biến mất, hắn dường như phải gánh chịu thêm cả phần đau khổ của cô ấy và nó trở nên khủng khiếp quá mức chịu đựng. Hắn sống vật vờ từng ngày, từng giờ, từng giây. Thế giới bên ngoài không tồn tại, trong đầu hắn chỉ có một ý nghĩ duy nhất rằng cô ấy đã vĩnh viễn ra đi.

Gánh nặng tội lỗi có thể phân thành những mảnh nhỏ và chia cho những kẻ cùng phạm tội. Hắn không muốn một mình gánh chịu tất cả. Hắn chưa bao giờ có ý định đó.

Hắn nhìn xuống hai bàn tay mình. Hắn ghét chúng. Chúng mang tới cái đẹp và cái chết, một bộ đôi hoàn toàn không tương thích mà hắn phải học cách sống chung. Chỉ khi vuốt ve cô ấy, đôi bàn tay hắn mới hoàn toàn tốt đẹp. Khi da hắn chạm vào da cô ấy, trong chốc lát mọi thứ xấu xa trên đời đều được gột đi. Đồng thời nuôi dưỡng những ước mơ thầm kín của đối phương. Tình yêu và cái chết, cuộc đời và thù hận. Sự đối lập đã biến họ thành những cánh bướm bay vòng vòng quanh ngọn lửa, ngày càng gần hơn. Cô ấy là người bị thiêu cháy trước.

Hắn cũng bắt đầu cảm thấy sức nóng của ngọn lửa phía sau gáy. Giờ nó cũng đã tới gần hắn rồi.

Bà cảm thấy mệt mỏi. Mệt mỏi vì phải dọn sạch những thứ ô uế của người khác. Mệt mỏi vì sự tồn tại không niềm vui của mình. Ngày lại ngày không hề khác biệt. Mệt mỏi vì từng ngày từng giờ, gánh nặng tội lỗi cứ nặng trĩu hai vai. Mệt mỏi vì mỗi sáng thức dậy và mỗi đêm trước khi đi ngủ đều băn khoăn lo lắng không biết Anders có khỏe không.

Vera cho cà phê lên bếp đun. Tiếng đồng hồ tíc tắc là âm thanh duy nhất vang lên trong bếp. Bà ngồi xuống cạnh chiếc bàn bếp và chờ cà phê sôi.

Cả ngày hôm nay bà làm công việc dọn dẹp cho gia đình Lorentz. Ngôi nhà quá rộng nên phải mất nguyên một ngày mới dọn hết. Đôi khi bà lại nhớ những ngày xưa cũ. Nhớ cảm giác an toàn vì chỗ làm ổn định, vị thế xã hội được đảm bảo khi làm quản gia cho gia đình giàu có nhất miền Bắc Bohuslän. Nhưng không phải lúc nào bà cũng nghĩ thế. Phần lớn bà thấy hài lòng vì không phải tới đó mỗi ngày. Không cần phải cúi đầu chào và khúm núm với Nelly Lorentz. Sự căm ghét của bà đối với người phụ nữ này vượt qua mọi giới hạn. Thế nhưng Vera vẫn phải tiếp tục làm việc cho bà ta từ năm này sang năm khác cho tới khi thời gian thay đổi mọi thứ. Việc nuôi người giúp việc trong nhà đã trở thành lỗi thời. Hơn ba mươi năm, bà luôn phải cúi đầu và lẩm nhẩm “xin cảm ơn bà Lorentz, dĩ nhiên là được thưa bà Lorentz, có ngay đây thưa bà Lorentz” đồng thời phải cố đè nén mong muốn túm lấy cái cổ mỏng manh của Nelly rồi vặn cho tới khi bà ta tắc thở. Đôi khi khát khao ấy trở nên mãnh liệt tới mức bà phải giấu hai tay sau lớp tạp dề để Nelly không phát hiện ra chúng đang run lên bần bật.

Ấm cà phê bắt đầu reo. Vera cố sức đứng thẳng người dậy, lấy ra một chiếc tách cũ, sút sẹo rồi rót cà phê vào đó. Chiếc tách này là vật duy nhất còn sót lại từ bộ tách đám cưới mà bố mẹ Arvid trao lại cho họ ngày hai người thành hôn. Đó là một bộ đồ sứ Đan Mạch rất đẹp. Nền trắng với những bông hoa màu xanh đã dần phai sắc sau nhiều năm sử dụng. Bây giờ chỉ còn sót lại mỗi chiếc tách này. Khi Arvid còn sống họ chỉ dùng bộ tách này trong những dịp đặc

biệt nhưng sau khi ông mất thì đối với bà ngày lễ hay ngày thường cũng chẳng có gì khác biệt. Qua nhiều năm sử dụng, bộ tách không vỡ thì cũng bị Anders đập nát hết trong một cơn say điên loạn hơn mười năm trước. Chiếc tách cuối cùng này chính là thứ tài sản đáng giá nhất của bà.

Bà nhấp một ngụm cà phê với vẻ hưởng thụ. Khi chỉ còn sót lại vài giọt, bà đổ chúng ra chiếc đĩa để dưới tách rồi uống với một viên đường ngậm giữa hai hàm răng cho cà phê thấm qua. Hai chân bà đau nhức, rã rời sau một ngày dọn dẹp. Bà gác chân lên chiếc ghế đàng trước, hy vọng sẽ bớt nhức mỗi hơi một chút.

Căn nhà nhỏ và giản dị. Bà đã sống ở đây gần bốn mươi năm và sẽ tiếp tục cho tới khi chết. Mặc dù không được tiện lợi cho lắm. Ngôi nhà nằm trên đồi dốc đứng, bà phải dừng lại lấy hơi nhiều lần mỗi khi đi bộ về nhà. Tường nhà đã bong tróc, ngôi nhà trông nhếch nhác, xập xệ, xuống cấp một cách thảm hại từ trong ra ngoài. Nhưng vị trí của ngôi nhà khá đẹp và nếu bà chịu bán nó đi rồi chuyển tới một căn hộ thì có thể dư ra một chút tiền, nhưng bà chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó. Nhà có sập bà cũng không chuyển. Dù sao đây cũng là nơi bà đã trải qua với Arvid những năm hạnh phúc ngắn ngủi sau đám cưới. Đêm đầu tiên bà ngủ bên ngoài nhà bố mẹ chính là trên chiếc giường trong phòng ngủ ngôi nhà này. Vào đêm tân hôn. Cũng trên chiếc giường đó, bà đã thụ thai Anders. Thời kỳ mang thai, bà chỉ có thể nằm nghiêng và Arvid nằm sát ngay bên cạnh, ôm lấy bà từ phía sau lưng, vuốt ve cái bụng bầu. Bên tai bà, ông thì thầm những lời về cuộc sống tương lai của họ. Về tất cả những đứa trẻ sẽ lớn lên trong ngôi nhà của họ. Về những tiếng cười ngập tràn hạnh phúc sẽ lấp đầy ngôi nhà trong những năm tháng sắp tới. Và khi họ già đi, lũ trẻ đã chuyển ra ngoài thì họ sẽ ngồi trên những chiếc ghế bập bênh trước lò sưởi trò chuyện về cuộc đời viên mãn mà họ đã cùng nhau trải qua. Hồi đó, hai bọn họ mới ngoài đôi mươi, chưa thể hình dung ra những gì đang chờ đón ở phía trước.

Cũng tại chiếc bàn bếp này bà đã nhận được cái tin ấy. Cảnh sát

Pohl gõ cửa, chiếc mũ ngả trên tay và ngay khi nhìn thấy ông ta bà đã hiểu chuyện gì sẽ đến. Bà đã phải chặn tay lên môi để ngăn những lời ông ta định nói và ra hiệu cho ông ta đi vào bếp. Bà lạch bạch đi theo ông ta với cái bụng bầu chín tháng rồi chậm chạp pha một ấm cà phê theo đúng trình tự. Trong lúc chờ cà phê sôi, bà ngồi đó nhìn chăm chăm vào người đàn ông phía bên kia bàn. Nhưng ông ta thì không dám nhìn bà. Mắt ông ta đảo quanh các bức tường, tay không ngừng sửa lại cổ áo. Cho tới khi mỗi người có một ly cà phê bốc khói trước mắt thì bà mới ra hiệu cho ông ta nói tiếp. Bản thân bà không thốt ra một tiếng nào. Bà nghe thấy trong đầu mình vang lên những tiếng vo ve, ngày càng ồn ào. Bà nhìn thấy miệng viên cảnh sát chuyển động nhưng không từ ngữ nào có thể lọt vào mảng âm thanh hỗn loạn trong đầu. Bà chẳng cần nghe cũng biết giờ đây Arvid đã nằm sâu dưới đáy đại dương, dập dềnh cùng với đám rong biển. Chẳng từ ngữ nào có thể thay đổi được điều đó. Chẳng từ ngữ nào có thể xua đi những đám mây đang vờn vỹ trên bầu trời cho tới khi tất cả những gì chúng ta nhìn thấy chỉ là một màu xám âm u.

Lúc này đây, nhiều năm sau đó, trên chiếc bàn này, Vera lại thờ dãi. Những người khác khi mất đi người thân yêu của mình đều nói rằng hình bóng của họ sẽ phai nhạt với thời gian. Nhưng với bà thì ngược lại. Hình bóng Arvid ngày càng trở nên đậm nét hơn, đôi khi bà nhìn thấy ông ở trước mắt, rõ ràng tới mức đau đớn giống như một chiếc vòng sắt thắt chặt lấy trái tim. Việc Anders giống Arvid như đúc vừa là một lời chúc phúc, vừa là một sự nguyện rủa. Bà biết rằng nếu Arvid còn sống thì chuyện xấu xa đó sẽ không bao giờ xảy ra. Ông chính là sức mạnh của bà, có ông ở bên cạnh, bà sẽ trở nên mạnh mẽ như mong muốn.

Vera giật mình khi nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Bà đang ngập chìm trong ký ức và không muốn bị tiếng chuông điện thoại chói tai quấy rầy. Bà hạ hai chân đã nghỉ ngơi được một lúc từ trên ghế xuống rồi ra ngoài sảnh nhắc điện thoại.

“Mẹ, là con.”

Anders lắp bắp trong điện thoại và với kinh nghiệm nhiều năm của mình bà biết chính xác thằng bé đang say xỉn mức độ nào. Đã sắp bất tỉnh đến nơi. Bà không khỏi thở dài.

“Anders này, con sao rồi?”

Nhưng thằng bé chẳng thèm trả lời. Cuộc đối thoại giữa hai bọn họ vẫn luôn như thế.

Vera có thể nhìn thấy mình trong tấm gương ở hành lang với ống nghe bên tai. Chiếc gương cũ kỹ với những chấm đen trên mặt kính, bà chợt nghĩ, bản thân mình cũng giống như một chiếc gương rạn. Mái tóc màu xám, nhếch nhác, lác đác vài cụm màu sẫm nguyên thủy. Bà vẫn luôn chải tóc ngược về phía sau rồi cắt bằng kéo bấm móng tay trước mặt gương trong phòng tắm. Không việc gì phải tốn tiền đi cắt tóc. Gương mặt bà đầy những rãnh xẻ và nếp nhăn vì lo nghĩ. Trang phục của bà cũng giống như vẻ ngoài; gần như không có màu gì khác ngoài xám và xanh lá cây sẫm, nhưng tiện dụng. Nhiều năm làm việc nặng và ăn uống không thấy ngon khiến bà không phát tướng như những phụ nữ khác. Trông bà mạnh mẽ và cứng cáp. Giống như một con ngựa kéo.

Đột nhiên bà nhận ra Anders đang nói gì đó ở đầu dây và giật mình rời mắt khỏi chiếc gương.

“Mẹ, ở bên ngoài có rất nhiều xe cảnh sát. Một đoàn hộ tống rất kinh. Họ hẳn là tới bắt con. Chắc là thế. Con phải làm cái quái gì bây giờ?”

Vera nghe thấy giọng thằng bé càng lúc càng dồn dập, vẻ hoảng hốt mỗi lúc một tăng. Một cơn rét lạnh xuyên suốt cơ thể bà. Trong gương, những khớp ngón tay giữ điện thoại của bà trở nên trắng bệch.

“Đừng làm gì cả, Anders. Cứ đợi ở đó, mẹ sẽ tới ngay.”

“Được rồi, nhưng vì Chúa, mẹ hãy nhanh lên. Bình thường cảnh sát không đông như thế này, Mẹ, thông thường chỉ có một xe cảnh sát mà thôi. Giờ có những ba xe đỗ bên ngoài, đèn xanh nhấp nháy, còi hú liên tục. Mẹ nó...”

“Anders, nghe mẹ nói này. Hãy hít một hơi thật sâu rồi bình tĩnh

lại. Mẹ sẽ gác máy và tới ngay lập tức.”

Bà có thể nghe thấy mình đã thành công trong việc làm cho thằng bé tĩnh tâm lại một chút. Bà gác máy rồi mặc vội áo khoác và chạy ra ngoài, chẳng thèm khóa cửa lại.

Bà chạy ngang qua bãi đỗ xe phía trước chỗ đậu dành cho xe taxi rồi đi tắt phía sau khu dỡ hàng của siêu thị Eva's Food. Sau đó bà phải đi chậm lại và mất gần mười phút mới tới được khu căn hộ của Anders.

Bà đến đúng lúc nhìn thấy hai viên cảnh sát lực lưỡng còng tay dẫn thẳng bé đi. Bà những muốn hét lên nhưng rồi lại nín nhịn khi nhìn thấy tất cả hàng xóm láng giềng châu đầu ra ngoài cửa sổ như những con chim ác rình mồi. Bà không đời nào để họ có thêm kịch xem ngoài những gì vừa chứng kiến. Niềm kiêu hãnh là thứ duy nhất bà còn sót lại. Vera rất ghét những lời bàn tán bám lấy bà và Anders như kẹo. Vẫn luôn có rất nhiều lời đồn đại xung quanh họ và giờ đây chúng sẽ tha hồ tác oai tác quái. Bà biết họ sẽ nói: “Vera tội nghiệp, đầu tiên là chồng bị chết đuối, giờ đến lượt con trai chết chìm trong rượu. Bà ấy thật không đáng bị như thế.” Đúng vậy, bà biết tổng họ sẽ nói gì. Nhưng bà cũng biết rằng mình sẽ làm mọi cách để giảm thiểu tác hại. Bà không thể gục ngã vào lúc này. Nếu không mọi thứ sẽ lần lượt sụp đổ như một ngôi nhà xếp bằng các lá bài. Vera quay sang nhân viên công vụ đứng gần đấy nhất, một phụ nữ nhỏ bé, tóc vàng trông không hợp lắm với trang phục cảnh sát hà khắc. Bà vẫn chưa quen với sự sắp xếp mới của xã hội, rằng phụ nữ có thể làm bất cứ nghề gì mà họ muốn.

“Tôi là mẹ của Anders Nilsson. Đã xảy ra chuyện gì? Các người mang nó đi đâu?”

“Thật không may là tôi không thể cung cấp cho bà bất cứ thông tin gì. Bà phải liên lạc với đồn cảnh sát Tanumshede. Họ có lệnh bắt giữ đối tượng.”

Mỗi một câu lại làm tim bà như chùng xuống. Bà hiểu rằng việc bắt bố lần này không phải là do nhậu nhẹt ẩu đả mà ra. Những chiếc xe cảnh sát bắt đầu nối nhau rời đi. Bà nhìn thấy Anders ngồi

giữa hai viên cảnh sát trong chiếc xe cuối cùng. Thằng bé quay lại khi xe lăn bánh và nhìn bà cho tới khi mất bóng.

Patrik nhìn chiếc xe chở Anders Nilsson lái về hướng Tanumshede.

Anh cho rằng sự hiện diện đông đảo của lực lượng cảnh sát có phần quá phô trương. Nhưng vì Mellberg muốn náo nhiệt nên đã có náo nhiệt. Lực lượng bổ sung từ Uddevalla đã được điều động tới để hỗ trợ vụ bắt người. Kết quả là đã lãng phí thời gian của ít nhất bốn trong số sáu nhân viên công vụ có mặt tại hiện trường.

Một phụ nữ vẫn đứng trong bãi đỗ, nhìn theo những chiếc xe cảnh sát.

“Mẹ của thủ phạm,” cảnh sát viên cao cấp Lena Waltin của sở cảnh sát Uddevalla, người giúp Patrik tìm ra căn hộ của Anders Nilsson, nói.

“Lena, cô cũng biết anh ta không phải là thủ phạm chừng nào chưa được chứng minh là có tội và bị kết án. Cho tới lúc đó, anh ta vẫn là một người vô tội như tất cả chúng ta.”

“Tôi dám chắc là anh ta. Tôi đánh cược một năm tiền lương là anh ta có tội.”

“Nếu cô chắc chắn như thế thì nên đánh cược cao hơn số tiền còn đó chứ.”

“Ha ha, rất hài hước. Đem tiền lương ra đùa với cảnh sát chẳng khác nào ngáng chân một anh què, ừ có Chúa.”

Patrik không thể không đồng ý.

“Ở đây chắc chẳng còn việc gì nữa. Chúng ta lên trên nhà chứ?”

Anh thấy mẹ Anders vẫn đứng đó nhìn theo những chiếc xe cảnh sát, dù chúng đã mất hút từ lâu. Anh thật lòng cảm thấy áy náy và toan tới nói mấy lời an ủi. Nhưng Lena đã kéo tay áo anh lôi về phía cổng vào tòa nhà. Anh thở dài, nhún vai rồi đi theo cô vào bên trong thực hiện lệnh khám xét.

Họ thử mở cửa căn hộ của Anders Nilsson. Cửa không khóa nên họ có thể đi thẳng vào trong. Patrik nhìn xung quanh và lại thở dài. Căn hộ ở trong tình trạng vô cùng tồi tệ và anh tự hỏi không hiểu có thể tìm ra bằng chứng có ích nào trong đám hỗn độn này. Họ

bước qua đóng vỏ chai ngoài hành lang rồi quan sát phòng khách và bếp.

“Mẹ kiếp!” Lena lắc đầu về kinh tởm.

Họ lấy găng tay cao su ra khỏi túi rồi đeo vào. Họ âm thầm nhất trí để Patrik bắt đầu khám xét phòng khách còn Lena thì kiểm tra bếp.

Phòng khách nhà Anders Nilsson mang lại cảm giác gì đó hơi biến thái. Bản thủ, ngồn ngộn rác, gần như không có bất kỳ đồ đạc và vật dụng cá nhân nào, giống như một chỗ ngủ qua đêm ở trung tâm xã hội dành cho người say rượu. Nhưng anh chưa bao giờ ở trong một căn hộ của người nghiện với những bức tường phủ kín tranh. Tranh treo san sát gần như phủ kín bốn bức tường từ sàn tới trần nhà. Sự bùng nổ nhức nhối của màu sắc như chọc vào mắt khiến anh phải kiềm chế lắm mới không giơ hai tay lên che chúng lại. Đó là những bức tranh theo trường phái ấn tượng, chỉ dùng những gam màu nóng và tác động của chúng đối với anh mạnh tới mức anh có cảm giác như đang bị thụi nhiều cú vào bụng. Xúc cảm chân thật đến độ anh khó khăn lắm mới có thể đứng vững. Anh đành phải ép mình rời mắt khỏi những bức tranh giống như đang chực nhảy xổ vào mình.

Anh bắt đầu thận trọng xem xét các đồ vật của Anders. Mà cũng chẳng có gì nhiều để xem. Trong giây lát anh thấy vô cùng cảm kích trước cuộc sống xem ra đầy ưu đãi của mình khi so sánh với chủ nhân nơi này. Những khó khăn trong cuộc sống của anh đột nhiên trở nên vô cùng nhỏ bé. Anh vẫn luôn kinh ngạc trước ý chí sống sót của con người, mạnh mẽ tới mức cho dù phải sống một cuộc đời không ra gì, thiếu thốn mọi thứ thì người ta vẫn chọn sống tiếp từ ngày này qua năm khác. Một cuộc đời như Anders Nilsson thì liệu còn có nguồn vui nào sót lại? Anh ta có bao giờ trải qua những cảm giác làm cho cuộc sống trở nên đáng sống như niềm vui, sự mong đợi, hạnh phúc hay niềm phấn khởi? Hay mọi thứ chỉ là một điểm tạm dừng trước cơn say kế tiếp?

Patrik xem xét qua tất cả mọi thứ trong phòng khách. Anh sờ

lên tám đệm xem có gì giấu ở bên trong, mở ngăn kéo chiếc tủ duy nhất trong phòng và kiểm tra phía dưới. Anh cũng cẩn thận gỡ các bức tranh xuống, từng bức một, để xem xét phía đằng sau. Nhưng chẳng có gì. Hoàn toàn chẳng có bất cứ thứ gì khiến anh phải chú ý. Anh liền đi vào bếp xem Lena có may mắn hơn không.

“Đúng là một cái chuồng heo. Thế quái nào mà người ta có thể sống được ở một nơi như thế này chứ?”

Với vẻ ghê tởm, cô lần lượt xem xét những thứ trong cái sọt rác đã bị cô đổ ra một tờ báo.

“Cô có tìm thấy thứ gì hay ho không?”

“Có và không. Tôi tìm thấy vài hóa đơn trong thùng rác. Danh sách các cuộc gọi trên hóa đơn điện thoại đáng để nghiên cứu thêm. Ngoài ra những thứ còn lại chỉ toàn là rác rưởi.” Cô cởi xoẹt gang tay ra rồi hỏi anh: “Anh thấy sao? Đã kết thúc được chưa?”

Patrik nhìn đồng hồ. Họ ở đây đã được hai tiếng, bên ngoài trời đã tối.

“Ừ, xem ra hôm nay chỉ có thể dừng ở đây thôi. Cô về nhà bằng cách nào? Cần quá giang không?”

“Tôi tự lái xe tới nên không sao. Dù sao cũng cảm ơn anh.”

Họ rời khỏi căn hộ mà giống như trút được một gánh nặng và không quên khóa cửa cẩn thận.

Đèn đường đã sáng lúc họ ra tới bãi đỗ xe. Tuyết bắt đầu rơi lất phất từ khi họ còn ở trong căn hộ của Anders nên cả hai được tha hồ dọn tuyết trước kính chắn gió. Khi Patrik lái xe về phía cây xăng OK Q8 trong đầu anh dâng lên một ý nghĩ, cái ý nghĩ không ngừng giày vò anh suốt cả ngày hôm nay. Ngồi im lặng trong xe, một mình đối diện với những suy nghĩ trong đầu, anh phải thừa nhận rằng có gì đó không đúng trong việc bắt giữ Anders Nilsson. Anh không chắc Mellberg đã hỏi những câu hỏi chuẩn xác trong lúc thẩm vấn nhân chứng, khiến Anders bị giải tới đồn. Có lẽ anh cần phải xem xét kỹ hơn chuyện này. Tới giữa bùng binh của trạm xăng thì Patrik đã quyết chí. Anh quay đầu xe về hướng trung tâm Fjällbacka thay vì rẽ về đồn. Anh hy vọng bà Dagmar Petren đang ở

nhà.

Erica đang nghĩ tới đôi bàn tay của Patrik. Cô thường chú ý trước hết tới bàn tay và cổ tay của đàn ông. Cô nghĩ rằng hai bàn tay cũng rất gợi tình. Không nên quá nhỏ, cũng không cần quá lớn như nắp bồn cầu. Vừa đủ lớn với những đường gân nổi lên, không có lông, vừa mạnh mẽ vừa dẻo dai. Bàn tay Patrik rất vừa phải.

Cô cố đẩy những cơn mơ mộng viễn vông ra khỏi đầu. Chẳng có tác dụng gì khi ngồi suy nghĩ chuyện tình cảm sâu xa lúc mới chỉ có vài xao động trong lòng. Mà cô thậm chí cũng chẳng biết mình sẽ ở lại đây được bao lâu. Nhà bị bán rồi thì chẳng còn gì giữ chân cô nữa và cô sẽ trở lại căn hộ ở Stockholm với cuộc sống trước kia, cùng bạn bè và những người quen cũ. Những tuần lễ ở Fjällbacka, rất có thể chỉ là một đoạn chuyển tiếp ngắn ngủi trong cuộc đời. Với tất cả những vấn đề đó thì việc tính toán xây dựng một lâu đài tình ái với một người bạn thuở thiếu thời xem ra không được khôn ngoan cho lắm.

Erica nhìn ánh hoàng hôn bắt đầu xuất hiện nơi chân trời dù lúc này mới chỉ hơn ba giờ chiều và thở dài ngao ngán. Cô đang co ro trong chiếc áo len ngoại cỡ, rộng thùng thình mà cha cô vẫn thường mặc đi biển vào những ngày giá lạnh. Cô cố ủ ấm đôi bàn tay buốt giá của mình bằng cách giấu chúng trong tay áo rồi buộc hai đầu lại với nhau. Giây phút này, cô cảm thấy mình có chút đáng thương. Cuộc đời chẳng có mấy niềm vui. Cái chết của Alex, vụ tranh chấp nhà cửa, tên Lucas khốn kiếp, quyển sách viết dở chật vật, hết thảy đều đè nặng trên vai. Trong khi cô vẫn còn quá nhiều việc cần giải quyết liên quan tới hậu sự của bố mẹ mình, cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Những ngày này, cô vẫn chưa lấy được can đảm để tiếp tục việc thu dọn đồ đạc cũ của bố mẹ, khắp nhà ngổn ngang thùng các tông và những túi rác mới dựng non nửa. Còn trong lòng cô thì đầy những khoảng chơi vơi, mất phương hướng và những đoạn tình cảm mờ昧.

Cả buổi chiều cô nghĩ tới nghĩ lui cảnh tượng cô vừa chứng kiến giữa Dan và Pernilla mà không tài nào cắt nghĩa nổi. Lâu lắm rồi cô

và Pernilla không hề có xích mích gì, mọi chuyện đã được làm rõ từ nhiều năm nay. Ít nhất là cô vẫn luôn nghĩ thế. Vậy tại sao Pernilla lại có phản ứng như thế? Erica tính gọi điện cho Dan nhưng lại ngại gặp phải Pernilla bên kia đầu dây. Vào lúc này cô thực sự không có khả năng đối phó thêm một cuộc khủng hoảng nào nữa nên quyết định gác nó sang một bên. Cô cứ để chuyện đó ngội đi, hy vọng rằng chỉ là do đêm trước Pernilla không ngủ ngon và mọi chuyện sẽ tan biến vào lần gặp mặt tới. Thế nhưng cái cảnh tượng đó vẫn không ngừng cắn rứt cô. Thái độ của Pernilla không thể nào là cảm hứng bất chợt mà hẳn phải có cội nguồn sâu xa. Nhưng cô chịu không tài nào đoán nổi đó là gì.

Việc cuốn sách bị sa lầy khiến Erica căng thẳng nên cô quyết định xoa dịu lương tâm bằng cách dành chút thời gian cho việc viết lách. Cô ngồi xuống trước máy tính trong phòng làm việc và nhận ra rằng để đánh máy thì phải thò tay ra khỏi áo ấm. Ban đầu, mọi thứ nhúc nhích một cách chậm chạp nhưng sau đó thì cơ thể ấm áp dần lên và sức sáng tạo bắt đầu lan tỏa. Cô vẫn luôn ghen tị với những nhà văn có thể giữ kỷ luật nghiêm ngặt trong việc viết lách. Còn cô lần nào cũng phải ép mình ngồi xuống và viết. Không phải vì lười biếng mà là vì một nỗi sợ hãi thâm căn cố đế rằng cô có thể mất đi khả năng của mình, rằng bản thảo lần trước sẽ là bản thảo cuối cùng. Rằng cô sẽ ngồi đó, những ngón tay đặt trên bàn phím, mắt nhìn chăm chăm vào màn hình nhưng chẳng có gì xảy ra. Sẽ chỉ có sự trống rỗng, những ngôn từ thui chột và cô nhận ra rằng mình sẽ chẳng bao giờ còn có thể viết ra được một câu hoàn chỉnh. Mỗi khi hiểm họa đó không xảy ra, cô lại thở phào nhẹ nhõm. Giờ đây những ngón tay của cô đang lướt nhanh trên bàn phím và chỉ trong một giờ cô đã viết được hơn hai trang. Viết thêm được ba trang nữa thì cô bắt đầu có cảm giác thành tựu và cho phép bản thân dành chút thời gian cho cuốn sách về Alex.

Phòng giam vốn là một nơi quen thuộc. Đây không phải là lần đầu tiên hắn vào khám, những đêm say xỉn nôn mửa trong trại giam vốn là chuyện thường nhật trong thời kỳ đen tối. Nhưng lần này thì khác. Việc bị bắt giam lần này rất nghiêm trọng.

Hắn nằm nghiêng một bên trên chiếc giường cứng, cuộn tròn người lại như tư thế của một bào thai, hai tay ôm lấy đầu để tránh cảm giác tiếp xúc trực tiếp với lớp nhựa dính. Những cơn rùng mình ớn lạnh chạy khắp người do khí lạnh trong nhà giam và hơi rượu bốc ra từ cơ thể hắn.

Điều duy nhất người ta nói với hắn là hắn bị tình nghi sát hại Alex. Rồi họ tống hắn vào trong phòng giam và bảo hắn chờ ở đó. Họ cho rằng hắn còn có thể làm gì ở nơi lạnh lẽo này chứ? Mở lớp dạy vẽ chẳng? Anders khẽ cười thầm.

Những ý nghĩ rong ruổi vô định trong đầu khi mắt hắn không tìm thấy điểm dừng. Lớp sơn màu xanh lá cây nhàn nhạt bên ngoài bức tường bê tông cũ đã bong tróc thành những đốm màu xám. Hắn tưởng tượng ra việc sơn lại những bức tường kia bằng những gam màu nóng. Chỗ này một vệt đỏ, nơi kia một vệt vàng. Những nét sỗ mạnh mẽ sẽ nhanh chóng xóa sạch cái màu xanh nhếch nhác đó. Với con mắt tưởng tượng của hắn, căn phòng nhanh chóng trở thành một bảng màu rực cháy, và chỉ khi đó hắn mới cố thể tập trung suy nghĩ.

Alex đã chết. Đây là một sự thật hiển nhiên, không phải là một ý nghĩ mà hắn có thể trốn chạy khi không muốn đối mặt. Alex đã chết và tương lai của hắn cũng đã chết cùng với cô ấy.

Rất nhanh thôi họ sẽ tới tìm hắn. Lôi hắn đi. Thô bạo đẩy hắn, giày vò hắn, giằng xé hắn cho tới khi tìm ra sự thật run rẩy và trần trụi. Hắn không thể ngăn cản họ. Mà hắn thậm chí cũng chẳng biết liệu hắn có thực sự muốn ngăn cản họ hay không nữa. Có quá nhiều thứ hắn không còn khả năng nhận thức. Trước đây cũng vậy. Vì trên đời này, rất ít thứ có đủ năng lực cứu chuộc hắn khỏi men rượu. Ngoại trừ Alex. Hay việc biết được rằng ở đâu đó, cô ấy đang hít thở cùng một bầu không khí, có cùng một suy nghĩ, và chịu

cùng một nỗi đau với hắn. Đó chính là thứ duy nhất có năng lực len lỏi thâm thấu qua đám sương mù bất lương luôn tìm cách chôn vùi những ký ức của hắn trong bóng tối từ bi.

Hai chân hắn bắt đầu mất cảm giác do nằm quá lâu trên giường cứng nhưng hắn phớt lờ các dấu hiệu cơ thể gửi tới, ngoan cố không dịch chuyển lấy một li. Nếu cử động, hắn có thể sẽ làm mất bảng màu tưởng tượng mà hắn vừa dựng lên trên các bước đường, trở về với thứ xấu xí lúc trước.

Trong những giây phút tỉnh táo hơn, hắn lại thấy hài hước, hay ít nhất cũng là cảm giác mỉa mai đối với tất cả những chuyện này. Việc hắn sinh ra với một nhu cầu không bao giờ thỏa mãn đối với cái đẹp nhưng lại bị kết án chung thân trong một cuộc đời bản thủ và nhầy nhụa. Có thể số phận của hắn đã được viết trên những vì sao vào cái ngày hắn sinh ra, nhưng đã bị cải biên vào cái ngày đáng nguyên rủa đó.

Giá như. Không biết bao nhiêu lần suy nghĩ của hắn quanh quẩn bên cái chữ “giá như”, rằng cuộc đời hắn sẽ như thế nào nếu chữ *giá như* ấy xảy ta. Có lẽ là một cuộc đời tốt đẹp và đáng trân trọng với một gia đình, một mái ấm và nghệ thuật giống như một nguồn vui chứ không phải là nỗi tuyệt vọng. Trẻ con sẽ chơi đùa trong khu vườn bên ngoài xưởng vẽ giữa mùi bánh nướng tỏa ra thơm lừng từ căn bếp. Một hình mẫu kiểu Carl Larsson* với những vàng hào quang màu hồng của ảo tưởng. Và Alex luôn xuất hiện trong những bức tranh đó. Luôn ở tâm điểm, còn hắn giống như một hành tinh quay xung quanh cô.

Những ảo tưởng đó luôn khiến lòng hắn ấm áp nhưng sự ấm áp đó sẽ đột ngột bị thay thế bằng một hình ảnh lạnh lẽo với một tông màu nhợt nhạt và một thứ không gian tê tái. Hắn biết rất rõ hình ảnh đó. Hắn đã nghiên cứu nó không biết bao đêm trong sự im lặng và tĩnh mịch để có thể nắm rõ từng tiểu tiết. Thứ hắn sợ nhất chính là máu. Màu đỏ, đối lập hoàn toàn với màu xanh. Thần Chết, như thường lệ, cũng luôn có mặt ở đó. Ẩn nấp trên các đường viền, xoa tay khoái trá. Chờ hắn cử động hay làm bất kỳ cử chỉ nào. Điều

duy nhất hắn có thể làm được là giả vờ như không nhìn thấy Thần Chết. Phớt lờ y cho tới khi y biến mất. Và hình ảnh kia có thể sẽ lấy lại được thứ ánh sáng màu hồng của nó. Alex có thể sẽ lại mỉm cười với hắn, nụ cười làm trái tim hắn rung động. Nhưng Thần Chết là một kẻ đồng hành quen thuộc khó có thể làm ngơ. Hai người bọn họ đã biết nhau từ nhiều năm nay nhưng thời gian cũng không giúp cho mối quan hệ này trở nên dễ chịu hơn. Ngay trong những giây phút tươi sáng nhất cùng chia sẻ với Alex, Thần Chết cũng xen vào giữa hai người bọn họ, giày vò, quấy rối.

Sự im lặng trong buồng giam thật dễ chịu. Hắn có thể nghe thấy tiếng người chuyển động từ xa, nhưng có vẻ xa tới mức giống như thuộc về một thế giới khác. Cho tới khi hắn nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần thì mới giật mình tỉnh mộng. Tiếng bước chân dừng lại ngoài hành lang, vũng vàng tiến tới trước cửa buồng giam của hắn. Có tiếng khóa lách cách và rồi cánh cửa mở ra, viên cảnh sát trưởng thấp béo xuất hiện trên ngưỡng cửa. Bơ phờ, Anders cho hai chân xuống đất. Đã tới giờ thẩm vấn. Hãy cố kết thúc việc này cho sớm.

Những vết bầm tím trên mặt đã bắt đầu nhạt dần để có thể dùng phấn che lại Anna nhìn khuôn mặt mình ở trong gương. Trông khắc khổ và tàn tạ. Không trang điểm là thấy rất rõ các đường gân màu xanh. Một mắt vẫn còn đỏ vằn lên. Mái tóc vàng đã trở nên xỉn màu và xơ xác, cần được cắt tỉa tử tế. Cô vẫn chưa xếp được hẹn với thợ cắt tóc chỉ bởi vì không còn hơi sức đâu mà quan tâm tới chuyện đó. Mọi sức lực của cô đều dồn vào việc chăm sóc sinh hoạt hằng ngày của hai đứa trẻ và đó là điều duy nhất khiến cô có thể ngẩng cao đầu. Vì sao mọi sự lại thành ra nông nổi này cơ chứ?

Cô buộc chặt tóc theo kiểu đuôi ngựa và chạt vật mặc quần áo để tránh khỏi đụng tới bên sườn bị đau. Trước đây anh ta còn cẩn thận chỉ đánh vào những nơi có thể dùng quần áo che giấu nhưng từ sáu tháng nay anh ta bắt đầu mặc kệ và liên tục đánh vào mặt cô.

Nhưng bị đánh đập không phải là việc tồi tệ nhất. Mà là sống trong nơm nớp lo sợ, chờ đợi lần bị đánh đập tiếp theo. Tàn bạo nhất là anh ta hoàn toàn nhận thức được điều đó và thích thú đùa giỡn với nỗi sợ hãi của cô. Anh ta sẽ giơ tay lên để đánh cô rồi lại chuyển thành một cái vuốt ve và nụ cười cợt nhả. Đôi khi anh ta đánh cô mà chẳng có lý do rõ ràng. Một cách bất thành hình. Không phải vì anh ta cần đến lý do mà là ngay trong lúc hai người bọn họ đang bàn bữa tối ăn gì, xem chương trình ti vi nào, anh ta cũng có thể bất ngờ vung nắm đấm, thụi vào bụng, vào mặt, vào lưng cô, vào bất cứ nơi nào mà anh ta muốn. Rồi anh ta lại tiếp tục cuộc thảo luận như chưa hề dừng lại, như chưa hề có chuyện gì xảy ra trong khi cô nằm vật trên sàn, thở gấp. Đó là thứ cảm giác quyền lực mà anh ta ưa thích.

Quần áo của Lucas nằm rải rác khắp buồng tắm, cô tỉ mỉ nhặt từng cái treo vào mắc hoặc bỏ vào chậu giặt. Khi buồng tắm một lần nữa trở lại trật tự hoàn hảo, cô liền tới kiểm tra các con. Adrian vẫn đang nằm ngửa, ngủ yên bình với nắm vú giả ngậm ở miệng. Emma lặng lẽ ngồi trên giường của mình và Anna đứng trên

ngưỡng cửa ngắm con bé một lúc. Con bé mới giống Lucas làm sao. Cùng một gương mặt góc cạnh đầy vẻ quyết đoán và đôi mắt màu xanh nhạt. Cùng một tính cách bất kham.

Emma là một trong những lý do khiến cô không thể ngừng yêu Lucas. Ngừng yêu anh ta giống như chối bỏ một phần của Emma. Anh ta luôn là một phần của con gái họ, và cũng là một phần của cô. Anh ta luôn là một người cha tốt đối với bọn trẻ. Adrian vẫn còn quá nhỏ để hiểu biết nhưng Emma luôn tôn sùng Lucas và Anna không muốn tước đoạt con bé khỏi cha của nó. Làm sao cô có thể lấy đi của chúng sự an toàn, tước bỏ mọi thứ vốn quen thuộc và quan trọng trong cuộc đời chúng? Thay vào đó cô cố gắng mạnh mẽ hơn cả phần của chúng để bọn họ có thể vượt qua thời kỳ này. Lúc đầu, mọi chuyện đâu có diễn ra như vậy. Nên họ hẳn có thể trở về như lúc ban đầu. Nếu cô đủ mạnh mẽ. Dù sao thì anh ta vẫn nói với cô rằng anh ta thực sự không muốn đánh cô, đánh cô cũng chỉ vì muốn tốt cho cô, vì cô đã không làm những điều cần làm. Rằng giá mà cô có thể nỗ lực một chút trong việc trở thành một người vợ tốt hơn. Rằng cô không hiểu anh ta. Giá như cô có thể tìm ra cách làm anh ta vui vẻ, giá như cô có thể làm mọi thứ đúng đắn để anh ta không phải lúc nào cũng thất vọng vì cô.

Erica không hiểu gì cả. Erica với tính cách độc lập và thói quen đơn độc của chị ấy. Lòng can đảm cũng như sự lo âu lúc nào cũng thái quá của chị ấy. Anna có thể nghe thấy vẻ khinh thường trong giọng nói của Erica và điều đó khiến cô muốn nổi điên. Chị ấy thì biết gì về trách nhiệm gìn giữ một cuộc hôn nhân và một gia đình? Về việc vác trên vai một gánh nặng đồ sộ tới mức khó có thể đứng vững. Thứ duy nhất Erica phải bận tâm chính là bản thân. Chị ấy vẫn luôn là người ta đây cái gì cũng biết. Sự quan tâm thái quá như tình mẫu tử của Erica đôi khi khiến cô ngạt thở. Dường như đôi mắt dò xét của Erica theo cô khắp mọi nơi trong khi cô chỉ muốn được yên thân. Nếu mẹ không bao giờ quan tâm tới chị em họ thì có làm sao? Không phải họ còn có bố đấy thôi. Có được một trọng hai phụ mẫu là tốt lắm rồi. Sự khác biệt giữa cô và Erica là cô thì

chấp nhận thực tế trong khi chị cô luôn đi tìm câu trả lời cho nguyên nhân của sự mọi sự việc. Sau đó Erica thường xuyên hướng câu hỏi đó luôn gắng sức, nỗ lực quá mức trong cuộc sống. Còn Anna, trái lại thấy chẳng việc gì phải nỗ lực. Chẳng phải sẽ dễ hơn nếu không lo lắng gì, để mọi chuyện diễn ra theo tự nhiên, và sống vì ngày hôm nay? Vì thế cô luôn có chút hằn học với Erica. Chị ấy lúc nào cũng lo lắng, băn khoăn, căng nụng em gái mình khiến cho Anna gần như không va chạm với cuộc sống và những người xung quanh. Việc rời nhà bố mẹ ra ngoài sống giống như được giải phóng. Khi gặp được Lucas không lâu sau đó cô đã từng nghĩ, rốt cuộc cô đã tìm được người duy nhất yêu mình vì con người thật của mình và hơn hết, khao khát tự do của mình.

Cô mỉm cười cay đắng trong khi lau dọn chiếc bàn mà Lucas vừa dùng bữa sáng. Tự do? Giờ thì ngay cả đánh vần từ đó như thế nào cô cũng không còn nhớ nữa. Cuộc sống của cô chỉ là không gian chật hẹp bên trong căn hộ này. Chỉ nhờ lũ trẻ mà cô mới có thể tiếp tục hít thở, lũ trẻ và hy vọng một ngày nào đó cô sẽ tìm thấy một công thức phù hợp hay một đáp án chính xác giúp cho mọi thứ lại trở về như trước đây.

Chậm chạp, cô đẩy lại nắp hộp bơ, cất pho mát vào túi ni lông, cho bát đĩa bẩn vào máy rồi lau bàn. Khi mọi thứ đã sạch sẽ và sáng sủa, Anna ngồi xuống một chiếc ghế trong bếp rồi quan sát xung quanh. Tiếng Emma bi bô trong phòng là âm thanh duy nhất cô nghe thấy và Anna tự cho phép mình tận hưởng khoảnh khắc yên bình và tĩnh lặng ngắn ngủi ấy. Căn bếp rất thoáng và sáng sủa, nội thất lịch lãm với sự kết hợp giữa gỗ và inox. Họ đã không tiếc tiền đầu tư vào các thiết bị, hầu hết đều là các nhãn hiệu nổi tiếng như Philip Starck và Poggenpohl. Bản thân Anna vốn thích có một căn bếp ấm cúng hơn nhưng khi họ chuyển vào căn hộ năm phòng ở Östermalm này thì cô biết là nên ngậm miệng lại.

Cô thậm chí không thể cân nhắc việc Erica thực sự lưu luyến ngôi nhà ở Fjällbacka. Cô không thể để tình cảm chi phối và số tiền thu được sau khi bán nhà rất có thể sẽ đem lại cho cô và Lucas

một khởi đầu mới. Cô biết là anh ta không hài lòng với công việc hiện giờ ở Thụy Điển và muốn quay trở lại London nơi có nhiều cơ hội thăng tiến và năng động hơn. Mặc dù lương hiện giờ của anh ta rất cao nhưng với nguồn thu từ ngôi nhà ở Fjällbacka cộng với số tiền để dành họ hẳn sẽ mua được một ngôi nhà ở London phù hợp với địa vị xã hội của mình. Điều đó vô cùng quan trọng đối với Lucas, nên cũng vô cùng quan trọng đối với cô. Erica cũng sẽ ổn thôi. Chị ấy chỉ phải lo cho mỗi bản thân mình, lại đã có một công việc và một căn hộ ở Stockholm. Ngôi nhà ở Fjällbacka chỉ dùng làm nơi nghỉ hè. Số tiền bán nhà cũng sẽ đỡ cho chị ấy không ít, viết văn thì làm gì có tiền và Erica đôi khi cũng có những giai đoạn vô cùng khó khăn. Chị ấy sẽ sớm nhận ra bán nhà là giải pháp tốt nhất. Cho cả hai người bọn họ. Tiếng thét của Adrian vang lên chấm dứt thời khắc nghỉ ngơi ngắn ngủi của cô. Ngồi đây chăm chút vết thương cũng chẳng ích gì. Những vết bầm rồi sẽ biến mất như thương lệ và ngày mai lại là một ngày khác.

Patrik cảm thấy trong lòng nhẹ nhàng phơi phới không có nguyên do, anh nhảy hai bước một trên cầu thang khi tìm tới nhà bà Dagmar Petren. Nhưng lúc lên được tới nơi, anh không khỏi phải dừng lại lấy hơi, hai tay chống lên đầu gối thở hổn hển. Rõ ràng anh không còn ở tuổi hai mươi nữa. Người phụ nữ ra mở cửa cũng vậy. Anh chưa từng thấy thứ gì nhỏ bé và nhăn nheo như thế kể từ khi mở túi mận khô lần trước. Lưng còng, người cúi lom khom, bà đứng còn chưa tới thắt lưng anh và Patrik e là ngay cả cơn gió nhẹ nhất cũng có thể khiến bà gãy làm đôi. Nhưng đôi mắt ngược nhìn anh lại mang vẻ trong trẻo và đầy cảnh giác của một cô gái trẻ.

“Đừng có đứng đó mà thở hồng hộc, con trai. Vào đây dùng một ly cà phê nào!”

Giọng nói của bà lạ thay cũng rất mạnh mẽ khiến Patrik đột nhiên có cảm giác của một cậu trò nhỏ, ngoan ngoãn đi theo bà vào bên trong. Anh cố lắm mới không cúi gập đầu xuống chào bà một cách kính cẩn và cố gắng nhích từng bước như ốc sên vì sợ sẽ giẫm lên nữ chủ nhân lúc nào không biết. Quang cảnh phía bên trong khiến anh giật mình đứng im tại chỗ. Chưa bao giờ anh nhìn thấy nhiều ông già Noel như thế. Mọi nơi, mọi chỗ. Lớn hay nhỏ, già hay trẻ, tinh nghịch hay cáu kỉnh đủ cả. Anh có cảm giác như đầu óc mình sắp trở nên bấn loạn vì khối lượng tín hiệu cảm giác đầu vào đang ập đến.

“Cậu thấy sao? Rất tuyệt vời đúng không?”

Patrik thật không biết phải nói gì, phải mất một lúc mới lúng búng trả lời.

“Vâng ạ, phải nói là vô cùng tuyệt vời!”

Anh lo lắng nhìn bà Petren, không biết bà có nhận ra sự bất đồng giữa lời lẽ và giọng nói của mình. Không ngờ bà lại nở một nụ cười tinh quái, hai mắt hấp háy.

“Đừng lo, chàng trai. Ta biết thừa rằng chúng không hợp gu của cậu, nhưng khi già đi, người ta sẽ phải thực hiện một số nghĩa vụ, cậu biết đấy.”

“Nghĩa vụ ạ?”

“Hoặc giả vờ điên khùng một chút cho thú vị. Hoặc chỉ đơn giản làm một bà già sầu não mà chẳng ai muốn.”

“Vâng, nhưng tại sao lại chọn các ông già Noel?”

Patrik vẫn không tài nào hiểu được. Bà Petrén lại giải thích cho anh cứ như với một đứa trẻ con.

“Thứ nhất là ta chỉ phải bày chúng ra một lần trong năm. Thời gian còn lại có thể giữ ngôi nhà gọn gàng, sạch đẹp. Ưu điểm thứ hai là chúng sẽ thu hút rất nhiều trẻ con tới đây vào dịp Giáng sinh. Với một bà già không có mấy khách khứa như ta, thật là một niềm hoan hỉ khi lũ nhóc xuất hiện và nhấn chuông để được vào xem ông già Noel.”

“Nhưng bà thường trưng chúng trong bao lâu? Giờ đã là giữa tháng Hai rồi.”

“Ta thường bắt đầu bày chúng vào tháng Mười và tháng Tư thì dọn đi. Mà cậu cũng biết, để bày ra và cất đi cũng phải mất từ một tới hai tuần.”

Patrik có thể dễ dàng hình dung ra việc dọn dẹp chúng sẽ mất bao nhiêu thời gian. Anh định làm một phép tính nhằm trong đầu nhưng hình như não bộ anh vẫn còn chưa phục hồi sau cú sốc ban đầu. Thay vào đó, anh quay sang hỏi thẳng bà Petrén.

“Ở đây, bà có hết thấy bao nhiêu bức tượng?”

Câu trả lời đến ngay lập tức. “Một nghìn bốn trăm bốn mươi ba, à không, xin lỗi, một nghìn bốn trăm bốn mươi hai, vì hôm qua tôi vừa làm vỡ một bức. Mà lại còn là một trong những bức tượng đẹp nhất nữa chứ,” bà Petrén buồn rầu nói.

Nhưng rồi bà ngay lập tức trấn tĩnh lại, hai mắt hấp háy.

Với một sức mạnh khó tin, bà kéo tay áo Patrik và gần như lôi anh vào trong bếp nơi không có lấy một bức tượng ông già Noel nào. Patrik kín đáo vuốt phẳng lại tay áo và có cảm giác rằng nếu bà ấy cao hơn, thì hẳn đã túm tai anh lôi đi.

“Chúng ta sẽ ngồi ở đây. Suốt ngày bị các ông già vây quanh cũng hơi phiền thế nên các ông ấy bị cấm cửa trong bếp.”

Anh ngồi xuống chiếc ghế băng cứng ở trong bếp sau khi mọi lời đề nghị giúp đỡ đều bị từ chối một cách thẳng thừng. Đang nghĩ tới ly cà phê nhạt nhẽo, khó uống, đun bằng ấm kiểu cũ, anh lại lần nữa há hốc miệng ngạc nhiên khi nhìn thấy trên kệ bếp một chiếc máy cà phê đồ sộ, cực kỳ hiện đại bằng inox.

“Cậu muốn uống gì? Cappuccino? Cà phê sữa? Hay espresso ly đúp, có vẻ thứ đó sẽ phù hợp với cậu hơn.”

Patrik lúng túng gật đầu. Bà Petrén rõ ràng vô cùng thích thú trước vẻ mặt vẫn còn ngỡ ngàng của anh.

“Cậu mong đợi gì chứ? Một cái bình lọc cà phê cổ lỗ sĩ từ những năm 1943 với cà phê tự xay ư? Không, không, không phải vì tôi là một bà già lợm khộm nên tôi không thể tận hưởng những thứ tốt đẹp trên đời. Đây là một món quà Giáng sinh của con trai tôi cách đây vài năm và nó vẫn luôn chạy tốt. Đôi khi các bà già hàng xóm phải xếp hàng để sang uống cà phê ở nhà tôi đấy.

Bà âu yếm vỗ nhẹ lên chiếc máy cà phê đang rục rịch kêu xì xì khi đánh sữa thành bọt mịn.

Trong lúc cà phê được pha, các loại bánh ngọt tuyệt hảo lần lượt xuất hiện trên bàn trước mặt Patrik. Không phải là một chiếc bánh cuộn hay bánh quy bơ thông thường mà là những chiếc bánh quế tròn, to, bánh nướng xốp nhân nho, bánh bích quy sô cô la ướt và bánh trứng xốp lần lượt hiện ra trước đôi mắt càng lúc càng thêm sững sờ của Patrik. Miệng Patrik bắt đầu chảy nước miếng, chỉ chực trào ra. Bà Petrén cười khúc khích khi nhìn thấy vẻ mặt của anh. Bà ngồi xuống một chiếc ghế Windsor ở phía đối diện và rót cho mỗi người một ly cà phê nóng hổi, thơm ngào ngạt.

“Ta biết là cậu muốn hỏi ta về cô gái ở nhà bên. Ta đã nói chuyện với viên cảnh sát trưởng chỗ cậu và kể hết cho ông ta về những điều ít ỏi mà ta biết được.”

Cố gắng lắm Patrik mới rời sự chú ý khỏi chiếc bánh quế rắc đường mà anh vừa cắn ngập miệng. Anh phải kín đáo dùng lưỡi liếm sạch đường dính trên răng trước khi mở miệng trả lời.

“Vâng, bà Petrén, bà có thể làm ơn nhắc lại những gì đã nói

trước đây không ạ? Bà không ngại nếu như tôi bật máy ghi âm chứ?”

Anh ấn nút màu đỏ trên chiếc máy ghi âm và cố nhai nốt chỗ bánh trong miệng trong lúc chờ đợi câu trả lời.

“Dĩ nhiên là được Đó là vào ngày thứ Sáu, 22 tháng Một, vào lúc sáu rưỡi tối. Mà cậu cứ thoải mái, không cần trịnh trọng quá, làm thế khiến tôi cảm thấy già đi.”

“Làm sao bà có thể nhớ rõ thời gian và ngày tháng như thế? Chuyện đã xảy ra từ mấy tuần rồi. ”

Patrik lại tranh thủ cắn thêm một miếng bánh nữa.

“Cậu biết đấy, hôm đó là sinh nhật tôi nên con trai tôi và cả nhà nó đều ở đây. Chúng tôi cùng ăn bánh ngọt và mở quà. Mọi người rời đi ngay trước bản tin sáu giờ rưỡi trên kênh 4 và đó chính là lúc tôi nghe thấy những tràng cãi vã khủng khiếp kia. Tôi liền tới bên ô cửa sổ hướng ra phố và ngôi nhà của cô gái kia rồi nhìn thấy cậu ta.”

“Anders?”

“Anders, họa sĩ, đúng thế. Say xỉn không biết trời đất là gì, đứng đó la hét như một thằng điên và nện thành thịch lên cửa. Cuối cùng thì cô ấy cũng để cậu ta vào, và rồi mọi thứ trở nên yên ắng. Mà cũng có thể cậu ta vẫn tiếp tục la hét, nhưng chuyện này thì tôi không biết. Những gì xảy ra bên trong ngôi nhà thì tôi chịu không tài nào đoán được.”

Bà Petrén, thấy chiếc đĩa của Patrik đã hết sạch, liền đẩy khay bánh quế tới trước mặt anh vẻ dụ dỗ. Nhưng thật ra chẳng cần phải mời mọc gì nhiều, Patrik lập tức nhón lấy một chiếc.

“Và bà chắc chắn rằng đó là Anders Nilsson? Không thể nhầm lẫn?”

“Ồ không, tôi nhận ra tên vô lại đó ở bất kỳ đâu. Cậu ta thường tới đây vào bất cứ lúc nào, và nếu không đến đây thì sẽ tụ tập với lũ say trên quảng trường. Tôi thật không hiểu nổi cậu ta có gì liên quan tới Alexandra Wijkner. Cô gái đó phải nói là rất được. Vừa xinh đẹp vừa có giáo dục. Hồi nhỏ cô ấy vẫn thường sang đây ăn

bánh và uống nước trái cây. Cô ấy thường ngồi đó, ngay trên chiếc ghế cậu đang ngồi, thường là với một cô bạn gái, con nhà Tore, tên là gì ấy nhỉ...?”

“Erica,” Patrik nhồm nhoàm cái miệng đầy bánh nói và cảm thấy trong lòng khẽ xao động chỉ vì nhắc tới tên cô.

“Erica, đúng vậy. Cũng là một cô bé ngoan, nhưng Alexandra lại có gì đó vô cùng đặc biệt. Cô ấy như có một vầng hào quang tỏa ra xung quanh. Thế rồi không biết có chuyện gì xảy ra... cô ấy không tới nữa và có gặp cũng chẳng thèm chào hỏi. Vài tháng sau thì cả gia đình họ chuyển tới Göteborg và rồi tôi không gặp cô ấy nữa cho tới vài năm gần đây, khi cô ấy bắt đầu quay trở lại đây vào mỗi dịp cuối tuần.”

“Trước đó gia đình Carlgren có từng quay trở lại?”

“Không, không hề. Nhưng họ vẫn giữ gìn ngôi nhà rất tốt. Thợ quét vôi và thợ mộc vẫn thường tới kiểm tra và một tháng hai lần, Vera Nilsson cũng thường xuyên tới dọn dẹp.”

“Và bà thật không biết chuyện gì xảy ra trước khi gia đình Carlgren chuyển tới Göteborg khiến Alex thay đổi? Không xảy ra bất hòa xung đột gì trong gia đình sao?”

“Tất nhiên là có rất nhiều lời đồn đại, xưa nay vẫn thế, nhưng tôi không thấy có gì đáng tin cậy. Mặc dù có rất nhiều người ở Fjällbacka này cho rằng họ biết rõ hơn ai hết về những chuyện đã xảy ra với người khác thì cậu cũng nên nhớ rằng không ai có thể biết được những chuyện xảy ra trong bốn bức tường nhà người khác. Đó là lý do tại sao tôi sẽ không đoán mò chuyện thiên hạ. Chẳng để làm gì. Này, hãy ăn một miếng bánh nữa đi, cậu vẫn chưa thử bánh xốp trứng trong mơ của tôi mà.”

Patrik đưa tay vỗ bụng và nhận ra rằng vẫn còn một chỗ cho chiếc bánh xốp trứng trong mơ.

“Sau đó bà có nhìn thấy gì nữa không? Chẳng hạn như bà có biết khi nào thì Anders Nilsson rời đi chẳng hạn?”

“Không, tối đó tôi không còn nhìn thấy cậu ta lần nào nữa. Nhưng tôi thấy cậu ta đi ra đi vào ngôi nhà đó nhiều lần trong tuần

lễ tiếp theo. Phải nói là rất lạ. Vì nghe nói lúc đó cô ấy đã chết rồi. Vậy cậu ta có thể làm cái quái gì ở đó chứ?”

Đây cũng chính là điều khiến Patrik băn khoăn. Bà Petrén nhìn anh vẻ dò xét. “Thế nào, cậu thích bánh này không?”

“Có lẽ là những chiếc bánh ngọt ngon nhất tôi từng được nếm. Làm sao mà bà có thể làm xong một khay bánh ngọt như thế trong nháy mắt? Ý tôi là tôi chỉ gọi điện tới trước mười lăm phút. Bà đúng là siêu nhân khi có thể nướng xong những chiếc bánh ngon mà lại thần tốc như thế.”

Bà Petrén tỏ ra hài lòng với những lời khen ngợi, không khỏi ngẩng cao đầu vẻ tự hào.

“Ta và ông nhà đã mở một tiệm bánh ngọt trong suốt ba mươi năm ở Fjällbacka này, thế nên cùng với thời gian cũng học hỏi được một ít. Những thói quen cũ rất khó thay đổi nên ta vẫn thức dậy vào lúc năm giờ sáng và nướng bánh hằng ngày. Nếu không để phục vụ lũ trẻ và những bà bạn tới chơi thì lại cho chim ăn. Việc thử những công thức mới luôn đem lại niềm vui. Ngày nay có nhiều loại bánh ngọt mới ngon hơn nhiều so với thứ bánh cuộn khô khốc mà ngày xưa chúng ta từng xuất lò tới hàng tấn. Ta tìm thấy công thức trong các tạp chí ẩm thực rồi cải biến chúng phù hợp với sở thích của mình.”

Bà chỉ những chồng tạp chí ẩm thực chất đống trên sàn nhà, cạnh ghế, từ *Amelia Mat* cho tới *Allt om mat*, ấn bản nhiều năm khác nhau. Nhìn giá bìa tạp chí, Patrik cho rằng bà Petrén hẳn kiếm được khá nhiều tiền trong những năm mở tiệm bánh. Anh liền nảy ra một ý tưởng.

“Bà có biết mối liên hệ nào khác giữa nhà Carlgren và gia đình Lorentz ngoài việc Karl-Erik từng làm việc cho họ không? Tỉ như họ giao thiệp xã hội?”

“Lạy Chúa lòng lành, nhà Lorentz giao lưu với nhà Carlgren ư? Không đời nào, chàng trai ạ, chuyện đó chỉ có thể xảy ra khi có hai ngày thứ Năm trong một tuần. Họ không thuộc cùng một tầng lớp. Việc Nelly Lorentz xuất hiện tại tiệc sau đám tang ở nhà Carlgren,

theo như những gì tôi nghe được, chỉ là một sự gây chú ý mà thôi, không hơn không kém.”

“Thế còn câu chuyện về cậu con trai của họ thì sao? Cậu con trai bị mất tích ấy. Bà có biết anh ta liên quan gì tới nhà Carlgren không?”

“Không, mà cũng hy vọng là không. Một thằng bé hư hỏng. Luôn tìm cách ăn trộm bánh sau lưng người khác. Nhưng chồng tôi đã dạy cho nó một bài học khi bắt quả tang tại chỗ. Lần ấy nó đã bị mắng một trận nên thân. Và rồi, dĩ nhiên Nelly chạy tới bắt chúng tôi dừng lại. Bà ta dọa gọi cảnh sát tới bắt chồng tôi. Nhưng ông ấy khiến bà ta phải ngậm miệng khi nói có nhân chứng rành rành chúng kiến thằng bé ăn cắp nên bà ấy cứ việc đi mà gọi công tố tới phân xử.”

“Vậy là theo như bà biết thì nhà Lorentz không có mối liên hệ nào với nhà Carlgren?”

Bà Petrén lắc đầu.

“Không sao, đó chỉ là suy nghĩ của riêng tôi,” Patrik nói. “Bên cạnh vụ sát hại Alex thì việc Nils mất tích có lẽ là sự kiện gây chấn động nhất từng xảy ra ở thị trấn này và ai mà biết được, đôi khi vẫn xảy ra những sự trùng hợp thú vị. Thế nên, tôi nghĩ rằng hỏi thế là đủ rồi, tôi chỉ muốn cảm ơn vì cà phê và những chiếc bánh ngọt tuyệt vời. Phải nói thêm rằng trong vài ngày tới, tôi sẽ chỉ được ăn xa lát mà thôi.” Anh vừa nói vừa vỗ bụng.

Anh cố liếc nhìn lại một lần lúc đi qua phòng khách và có cảm giác như một nghìn bốn trăm bốn mươi hai ông già Noel đang nháy mắt cười với anh.

Đi ra khỏi nhà cũng lâu như lúc đi vào. Anh phải cố lắm để khỏi giẫm phải bà Petrén trong lúc đi theo bà ra tới cửa. Đúng là một bà già đầy cá tính. Nhưng cũng là một nhân chứng đáng tin cậy và với lời khai của bà thì chỉ là vấn đề thời gian trước khi họ có thể tìm thấy thêm một số bằng chứng khác nữa là có đủ thành tố kết tội Anders Nilsson. Cho tới thời điểm này, đây là bằng chứng có giá trị nhất, xem như vụ sát hại Alexandra Wijkner có vẻ như đã được giải

quyết. Thế nhưng trong lòng anh, ngoài sự tồn tại của các loại bánh ngọt, vẫn còn một cảm giác không yên. Rằng những giải pháp đơn giản nhất không phải lúc nào cũng đúng.

Thật là khoan khoái khi có thể hít thở không khí trong lành bên ngoài, khiến cơn buồn nôn vì ăn quá nhiều giảm đi một chút. Anh cảm ơn bà Petren một lần nữa, định quay đi thì lại bị bà dúi một gói gì đó vào tay trước khi kịp đẩy cửa. Thì ra là một chiếc túi đựng đầy bánh ngọt và một ông già Noel nhỏ. Anh không khỏi ôm lấy bụng rên rĩ.

“Nghe này Anders, mọi chuyện đều có vẻ không tốt cho cậu.”
“Vậy sao?”

“Vậy sao? Đó là tất cả những gì cậu muốn nói ư? Cút ngáp tới đầu rồi mà vẫn chưa nhận ra à? Cậu có nhận ra mức độ nghiêm trọng của sự việc không đấy?”

“Tôi chẳng làm gì cả.”

“Nói láo! Đừng có ngồi đó mà nói nhăng cuội trước mặt tôi. Tôi biết là cậu đã sát hại cô ấy, thế nên tốt nhất là cậu hãy nhận tội tránh rắc rối cho cả hai bên. Nếu cậu không gây rắc rối cho tôi thì tôi cũng không gây rắc rối cho cậu. Cậu có hiểu tôi đang nói gì không?”

Mellberg và Anders đang ngồi trong căn phòng thẩm vấn duy nhất ở đồn cảnh sát Tanumshede và không giống như trong phim truyền hình Mỹ, ở đây chẳng có cái gọi là gương hai chiều để các đồng nghiệp khác có thể theo dõi quá trình phỏng vấn từ phòng bên cạnh. Điều đó càng hợp với Mellberg. Vì một mình thẩm vấn đối tượng là hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc nhưng mẹ kiếp, nếu như hắn ta có tội thì ai thèm quan tâm tới mấy cái quy tắc ngu xuẩn ấy làm gì. Mà Anders lại không yêu cầu luật sư hay bất cứ nhân chứng nào nên việc gì ông ta phải kiên trì?

Căn phòng khá nhỏ, chẳng có gì ngoài bốn bức tường trống trơn và một ít đồ đạc sơ sài. Vật dụng duy nhất là một chiếc bàn và hai chiếc ghế giờ đang được Anders Nilsson và Bertil Mellberg chiếm dụng. Anders thờ ơ dựa vào lưng ghế, tay đặt trên đùi, chân duỗi ra dưới gầm bàn. Mellberg đứng dậy, tì nửa người qua bàn tới gần sát mặt Anders, trong giới hạn có thể chịu đựng được hơi thở rõ ràng không phải mùi bạc hà dịu mát thoang thoảng phả ra từ phía kẻ bị tình nghi, nhưng cũng đủ gần để nước bọt phun lên mặt Anders lúc ông ta mở miệng. Anders cũng chẳng buồn lấy tay chùi. Hắn chọn cách giả vờ, coi viên cảnh sát trưởng như một con muỗi thích gây chuyện, chẳng có gì quan trọng, tới mức chẳng buồn đuổi đi.

“Cả tôi và cậu đều biết cậu là người đã sát hại Alex Wijkner. Dù cô ấy uống thuốc ngủ, đặt cô ấy vào bồn tắm rồi cắt cổ tay cô ấy

và bình tĩnh nhìn cô ấy chảy máu tới chết. Vậy sao chúng ta không khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn cho cả hai bên? Cậu nhận tội và tôi sẽ chép lại lời khai của cậu.”

Mellberg vô cùng hài lòng khi cho rằng ông đã có một khởi đầu hết sức uy lực trong quá trình thẩm vấn. Ông ngồi xuống ghế và khoanh tay trước chiếc bụng phệ. Chờ đợi. Nhưng Anders không trả lời. Đầu hắn vẫn gục xuống, tóc tai bù xù nên không trông rõ vẻ mặt. Khóe miệng Mellberg giật giật, cho rằng thái độ thờ ơ này hoàn toàn không phù hợp với đòn phủ đầu cực oai của mình. Sau khi chờ đợi thêm một lúc khá lâu ông giận dữ đấm mạnh xuống bàn nhằm lôi Anders ra khỏi cơn hôn mê. Vẫn không có phản ứng gì.

“Chó chết, đồ say rượu khốn kiếp! Mày tưởng mày có thể ra khỏi đây bằng cách ngồi lì đó không nói câu nào sao? Thế thì chỉ tổ rơi vào tay bọn cảnh sát dữ dằn thôi, nói cho mà biết. Có phải ngồi đây cả ngày thì tao cũng sẽ bắt mày khai ra.”

Những vệt mồ hôi dưới nách áo Mellberg ngày càng lan rộng theo mỗi âm tiết.

“Là do mày ghen tuông đúng không? Chúng ta đã tìm thấy những bức tranh mày vẽ cô ấy, hai người rõ ràng là đã ngủ với nhau. Và để xóa bỏ mọi hồ nghi còn tồn tại, chúng ta cũng đã tìm thấy những bức thư của mày viết cho cô ấy. Những bức thư tình ngọt ngào bệnh hoạn tới thảm hại, Chúa ơi, nhằm phát tởm. Cô ấy nhìn thấy cái gì ở mày chứ? Thử nhìn mày mà xem. Trông mày bản thủ và kinh tởm, nào có cái gì giống Don Juan chứ. Lời giải thích duy nhất là chính cô ta cũng là một kẻ biến thái. Động tình trước những thằng nghiện nặng, bản thủ và bất trị. Cô ta có tán tỉnh các tên nghiện rượu khác ở Fjällbacka không hay chi có mỗi mày bị lợi dụng thôi?”

Anders bật dậy nhanh như sóc. Hắn lao người qua bàn đặt hai tay lên cổ Mellberg.

“Đồ khốn, tao sẽ giết mày, tên cảnh sát khốn kiếp.”

Mellberg cố gắng gạt tay Anders ra nhưng vô ích. Mặt ông ta

càng lúc càng đỏ lên, búi tóc rơi khỏi chiếc tổ trên đỉnh đầu và treo toòng teng bên tai phải. Bất ngờ, Anders nói lỏng tay trên cổ Mellberg và viên cảnh sát trưởng hít một hơi dài. Anders lại ngã xuống chiếc ghế và gườm gườm nhìn Mellberg.

Mellberg ho lên một tiếng dặng hắng để lấy lại giọng. “Đừng có bao giờ lặp lại động tác đó! Mà mày có nghe thấy tao nói gì không, đừng bao giờ. Giờ thì mày hãy ngồi im đó, mẹ kiếp, nếu không tao sẽ tống mày vào phòng giam rồi rút chìa khóa đi, mày nghe rõ chưa?”

Mellberg ngồi xuống ghế nhưng mắt vẫn nhìn Anders về cảnh giác. Trong ánh mắt Mellberg lúc này xuất hiện một tia sợ hãi. Ông ta cũng phát hiện ra kiểu đầu chải chuốt cẩn thận của mình vừa phải chịu một cú đả kích lớn, liền vắt búi tóc trở lại khoảng bóng loáng giữa đỉnh đầu với một cử chỉ thuần thục và giả vờ như chưa có chuyện gì xảy ra.

“Giờ, quay trở lại với chuyện chính. Vậy là mày có quan hệ tình dục với nạn nhân, Alexandra Wijkner đúng không?”

Anders lẩm nhẩm gì đó.

“Xin lỗi, mày nói gì cơ?” Mellberg nhào ra phía trước, hai tay chụm lại trước mặt.

“Tôi nói chúng tôi yêu nhau.”

Những lời này vang dội khắp bốn bức tường trống trải. Mellberg ném cho Anders một nụ cười khinh bỉ.

“Được, vậy hai người yêu nhau. Người đẹp và quái vật yêu nhau. Mới cảm động làm sao. Thế hai người đã yêu nhau được bao lâu?”

Anders lại lắp bắp nói gì đó và Mellberg lại phải yêu cầu hẳn nhắc lại.

“Từ khi chúng tôi còn bé.”

“Được rồi, hiểu rồi. Nhưng các người không thể vắn nhau như thỏ từ lúc năm tuổi được, để tao đặt lại câu hỏi vậy: từ khi nào thì hai người có quan hệ tình dục? Cô ta ngủ với mày từ khi nào? Hay mày đã làm tình với cô ta từ bao lâu rồi? Tao có phải tiếp tục giải thích không hay cuối cùng mày cũng đã hiểu được câu hỏi?”

Anders nhìn Mellberg vẻ căm hận nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh.

“Tôi không biết nữa. Thỉnh thoảng, từ nhiều năm nay. Tôi thực sự không biết vì không có thói quen đánh dấu lên lịch.” Hắn dừng lại, làm như đang khâu những sợi chỉ vô hình trên đùi. “Nhưng lúc đó cô ấy không hay có mặt ở đây nên có lẽ không thương xuyên lắm. Phần lớn thời gian tôi chỉ vẽ cô ấy. Cô ấy mới đẹp làm sao.”

“Chuyện gì đã xảy ra vào đêm cô ấy bị giết? Một trận cãi vã giữa đôi tình nhân? Hay cô ấy muốn chia tay? Hay việc cô ấy dính bầu đã khiến mày phát điên? Chắc là thế rồi. Cô ấy dính bầu mà mày lại không biết đó là con mình hay con của chồng cô ấy. Cô ấy có thể đã dọa khiến cho mày sống dở chết dở đúng không?”

Mellberg cực kỳ hài lòng với bản thân. Ông ta tin chắc Anders là thủ phạm và chỉ cần ấn mạnh thêm một chút vào những nút cần thiết là có thể khiến hắn thú tội. Không còn nghi ngờ gì nữa. Và rồi Göteborg sẽ van nài cầu khẩn ông quay về trụ sở chính. Họ có lẽ còn dùng một chức vụ cao hơn và mức lương tốt hơn để lôi kéo ông nếu ông giả vờ chân chừ không đáp ứng. Ông khoái trá xoa bụng và lúc này mới nhận ra Anders đang mở to mắt nhìn mình trừng trừng. Mặt hắn trắng bệch, cắt không còn giọt máu. Hai tay vịn vẹo. Khi Anders ngẩng đầu lên và lần đầu tiên nhìn thẳng vào Mellberg, viên cảnh sát trưởng thấy môi dưới của hắn run rẩy và hai mắt thì ngập nước.

“Ông nói dối! Cô ấy không thể nào mang thai!” Mũi dãi hắn chảy xuống và Anders dùng tay áo quệt chúng đi. Hắn nhìn Mellberg với vẻ gằn như van lơn.

“Ý mày là sao? Mày cũng biết, bao cao su cũng không phải chắc chắn trăm phần trăm. Cô ấy đã có bầu ở tháng thứ ba nên đừng có diễn kịch với tao. Cô ấy dính bầu và mày biết rất rõ chuyện đó xảy ra như thế nào. Nhưng hàng họ là của mày hay người chồng thượng lưu của cô ấy thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được, phải không? Phải nói rằng đây đúng là vận đen của đàn ông. Tao cũng suýt bị tóm gáy mấy lần nhưng vẫn chưa có con đàn bà khốn kiếp nào dụ được tao ký cọc bất cứ giấy tờ gì,” Mellberg cười khùng

khục.

“Chuyện này chẳng có liên quan gì tới ông, nhưng chúng tôi đã không quan hệ tình dục từ bốn tháng nay. Giờ tôi không muốn nói gì với ông nữa. Hãy đưa tôi trở lại phòng giam vì tôi không có ý định nói thêm một lời nào nữa.”

Anders hắt hơi một cái rõ to và nước mắt lại chực trào ra. Hắn ngả lưng ra ghế, hai tay khoanh trước ngực và hần học nhìn Mellberg qua đám tóc rối bù. Mellberg đành thở dài nhượng bộ.

“Được rồi, chúng ta sẽ tiếp tục trong vài tiếng nữa. Và nói cho mày biết, tao không mấy may tin lấy một lời trong những gì mày vừa nói Trong phòng giam hãy nghĩ cho kỹ. Lần sau nói chuyện tao muốn có toàn bộ lời khai của mày.”

Ông ta ngồi lại thêm một lát sau khi Anders được dẫn về phòng giam. Tên say hơi hám kia đã không thú tội. Thật không thể tin được. Nhưng con bài ngửa của ông ta vẫn còn nguyên vẹn chưa hề được lật. Lần cuối cùng có người nghe thấy Alexandra Wijkner còn sống là vào bảy giờ mười lăm ngày thứ Sáu 22 tháng Một, đúng một tuần trước khi được phát hiện. Vào thời điểm đó cô ta đang trò chuyện điện thoại với mẹ mình, thời gian cuộc gọi kéo dài năm phút năm mươi giây theo công ty điện thoại Telia. Trùng khớp với thời gian bên bác sĩ pháp y đưa ra. Nhờ có người hàng xóm, bà Dagmar Petrén, mà ông ta có được chứng cứ về việc Anders Nilsson đã tới thăm nạn nhân không chỉ vào ngay cái đêm đó, sau sáu giờ rưỡi tối mà còn đi ra đi vào ngôi nhà nhiều lần trong tuần lễ tiếp sau. Mà lúc đó thì Alexandra Wijkner đã nằm chết trong bốn tấm.

Một lời thú tội sẽ khiến cho công việc của Mellberg dễ dàng hơn rất nhiều nhưng ngay cả khi Anders trở nên ngoan cố thì Mellberg vẫn tin rằng ông ta sẽ có cách buộc tội hắn. Không chỉ dựa vào lời chứng của bà Petrén mà trên bàn của ông ta còn có báo cáo vụ khám xét nhà của Alex Wijkner. Thú vị nhất là những dữ liệu thu được từ việc kiểm tra kỹ lưỡng phòng tắm nơi tìm ra xác nạn nhân. Không chỉ một dấu chân tìm thấy trên lớp máu đã đông lại trên

sàn trùng hợp với đôi giày thu được tại căn hộ của Anders mà còn có dấu tay của hắn trên xác nạn nhân. Không rõ như dấu tay tìm thấy trên các bề mặt cứng nhưng vẫn nhận diện được.

Ông ta không muốn sử dụng hết mọi phương cách trong ngày hôm nay nhưng lần thẩm vấn sau hắn ông ta sẽ phải đưa ra vài vũ khí lợi hại. Mẹ nó chứ, ông ta sẽ khiến tên khốn ấy phải nôn ra.

Hài lòng với chính mình, Mellberg nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay rồi bắt đầu vuốt tóc cho vào nếp.

Tiếng điện thoại khiến cô bị gián đoạn trong lúc đang gõ lại nội dung cuộc trò chuyện với Henrik Wijkner. Bực mình, Erica rời tay khỏi bàn phím với lấy điện thoại.

“Có chuyện gì vậy?” Giọng cô hơi cáu kỉnh ngoài ý muốn.

“Xin chào, là Patrik. Anh có làm phiền em không?”

Erica ngồi bật dậy trên ghế và hối hận vì đã không trả lời điện thoại nhã nhặn hơn một chút.

“Không, không hề. Em đang ngồi viết và vì quá nhập tâm nên bị tiếng điện thoại làm giật mình, lúc nhận điện thoại có vẻ hơi... nhưng anh không làm phiền gì cả, không hề gì, ý em là...”

Cô đập tay lên trán khi nghe thấy giọng nói lấp bắp như thiếu nữ mười bốn tuổi của mình trên điện thoại. Phải bình tĩnh lại và kiểm soát các hoóc môn của mình. Thật là lố bịch hết sức.

“Ừ, anh đang ở Fjällbacka và đang bận khoản không hiểu em có nhà hay không để rẽ qua một lát.”

Giọng nói của anh đầy nam tính, tự tin, bình ổn và vững vàng khiến Erica càng cảm thấy ngu ngốc trước sự lấp bắp của mình. Cô nhìn quần áo đang mặc trên người, một bộ đồ thể thao nhếch nhác. Rồi chợt nhớ tới đầu tóc của mình. Lôi thôi y như dự đoán. Tóc cô buộc túm lại trên đỉnh đầu, vài sợi lòa xòa bay tứ tung. Tình trạng cô lúc này hoàn toàn có thể dùng hai từ thảm họa để hình dung

“Erica này, em vẫn còn ở đó chứ?” Patrik có vẻ bối rối.

“Vâng, vâng, em vẫn đang nghe. Em cứ tưởng điện thoại của anh vừa bị ngắt.”

Erica lại đập tay lên trán lần thứ hai trong vòng mười giây ngắn ngủi. Chúa ơi, cứ giống như trẻ vỡ lòng học yêu.

“A lô, a lô... Erica, em có nghe thấy anh nói không? A lô.”

“Có, có. Dĩ nhiên rồi. Anh đến đi. Cho em mười lăm phút vì em đang bận... à... bận viết nốt một phần rất quan trọng trong sách mà em muốn làm cho xong.”

“Không thành vấn đề. Em có chắc là anh không làm phiền em đấy chứ? Ý anh là đằng nào tối nay cũng sẽ gặp nhau nên nếu...”

“Không, không hề gì. Không sao mà. Cho em mười lăm phút.”

“Được rồi, vậy gặp sau nhé.”

Erica cẩn thận đặt ống nghe xuống và hít một hơi thật sâu. Có thể nghe thấy trái tim cô đang đập rộn ràng. Patrik đang trên đường tới đây. Patrik đang... nghĩ tới đây cô giật bản mình giống như vừa bị người ta đổ cả xô nước đá lên người rồi vội vàng nhảy khỏi ghế. Anh ấy sẽ có mặt ở đây trong vòng mười lăm phút mà cô trông giống như một tuần chưa tắm và chải đầu. Cô nhảy hai bước một lên gác kéo chiếc áo thể thao qua đầu. Trong phòng ngủ, cô thoát khỏi chiếc quần nỉ vội vàng tới mức suýt nữa thì ngã giập mặt.

Trong phòng tắm cô gột rửa phần dưới cánh tay và thầm cảm ơn Chúa vì sáng nay trong lúc tắm đã kịp cạo lông nách. Cô đắp nước hoa vào cổ tay, giữa hai ngực và cổ họng và cảm nhận được các mạch máu chảy dồn dập dưới những ngón tay. Cô mở tung tủ quần áo, ném gần hết ra giường và cuối cùng quyết định chọn một chiếc áo thun màu đen giản dị hiệu Filippa và một chiếc váy bó màu đen phù hợp, dài tới mắt cá chân. Cô nhìn đồng hồ. Vẫn còn mười phút. Lại lao vào buồng tắm. Phấn, mascara, son bóng và màu mắt nhẹ nhẹ. Không cần sắc đỏ vì mặt cô đã đủ hồng rồi. Hiệu quả mà cô mong muốn là một vẻ mặt tự nhiên, giống như không tô vẽ, nhưng cùng với thời gian, để đạt được điều đó, thì lại càng phải biết cách trang điểm khéo léo hơn.

Chuông cửa vang lên. Nhìn mình trong gương lần cuối, cô hoảng hốt nhận ra tóc cô vẫn đang buộc túm trên đầu với một sợi dây thun màu vàng xỉn. Cô kéo sợi dây thun xuống rồi dùng lược và một ít gel sửa lại đầu tóc cho dễ coi hơn một chút. Lại một hồi chuông nữa, lần này kiên trì hơn và cô vội vã lao xuống cầu thang rồi dừng lại giữa đường để lấy hơi và trấn tĩnh lại. Với vẻ mặt thân thiện nhất có thể, cô mở cửa với một nụ cười rạng rỡ.

Những ngón tay của anh có chút run rẩy khi bấm chuông. Anh cũng toan quay xe lại mấy lần, tìm ra một lý do gọi điện xin lỗi cô nhưng chiếc xe cứ tự động đi về hướng Sälvik. Dĩ nhiên anh vẫn nhớ nơi cô sống và tự động rẽ phải lên ngọn đồi phía trước khu cắm trại trước ngôi nhà. Buổi chiều nhưng trời đã tối như mực, may mà đèn đường cũng đủ sáng để có thể nhìn thấy biển lờ mờ phía trước. Anh lập tức hiểu được tình cảm của Erica đối với ngôi nhà. Cũng hiểu được niềm thương tiếc của cô nếu mất đi nó. Cô ấy và Anna sẽ bán nhà, chẳng còn gì giữ chân Erica ở Fjällbacka nữa. Cô ấy sẽ chuyển về Stockholm, và một nhân viên cảnh sát địa phương ở Tanumshede hẳn sẽ không thể so sánh được với những người đàn ông sành điệu ở khu Stureplan thời thượng. Anh sai những bước nặng trĩu trên cầu thang rồi nhấn chuông cửa.

Không thấy ai xuất hiện nên anh lại nhấn chuông lần nữa. Anh bắt đầu cảm thấy mình sai rồi, mọi thứ không diễn ra như những gì anh tưởng tượng lúc rời nhà bà Petren tới đây. Nhưng anh không cưỡng lại nổi ý muốn gọi điện cho Erica khi biết cô đang ở gần đó. Tuy nhiên anh bắt đầu hối hận ngay khi nghe thấy cô trả lời điện thoại. Cô ấy có vẻ rất bận, thậm chí tỏ ra bực mình khi anh gọi điện. Nhưng giờ thì đã quá trễ để thay đổi ý định. Tiếng chuông cửa lại một lần nữa âm vang khắp ngôi nhà.

Anh nghe thấy tiếng người chạy xuống cầu thang. Tiếng bước chân dừng lại một chút trước khi tiến về phía cửa. Cửa bật mở và cô ấy xuất hiện với một nụ cười tươi rói. Khiến anh ngạt thở. Anh không hiểu cô làm thế nào mà luôn giữ được vẻ tự nhiên tươi tắn. Khuôn mặt cô gần như không trang điểm với một vẻ đẹp tự nhiên mà anh vẫn cho rằng chính là thứ hấp dẫn nhất ở phụ nữ. Karin chẳng bao giờ dám mơ tới việc chường khuôn mặt chưa trang điểm của mình ra ngoài trong khi Erica thì tự nhiên đã hoàn hảo rồi, không cần phải nhờ tới bất kỳ mảnh khóc trang điểm nào nữa.

Nhà cô vẫn giống y như lúc ngày xưa anh thường tới chơi. Ngôi nhà và những đồ đạc bên trong đã cùng trải qua năm tháng một cách kiêu hãnh. Chất liệu gỗ, sơn trắng, vải đệm phong màn xanh

nhạt và trắng vô cùng hài hòa với màu đồng cổ của tuổi thọ đồ đạc. Cô ấy đã thấp nển để xua đi bóng tối mùa đông. Cả ngôi nhà chìm trong không khí yên bình và tĩnh lặng. Anh theo Erica vào trong bếp.

“Cà phê nhé?”

“Ừ, phiền em. À, anh mang cho em cái này,” Patrik đưa cho cô túi bánh ngọt. “Anh định mang về đôn cho mọi người, nhưng chỗ này rất nhiều bánh nên để lại cho em vài chiếc.”

Erica nhìn vào bên trong chiếc túi và mỉm cười: “Em thấy là anh vừa tới thăm bà Petrén.”

“Đúng thế! Ăn bánh no tới mức không thể lết nổi nữa.”

“Anh có thấy bà cụ dễ thương không?”

“Cực kỳ dễ thương. Anh mà chín mươi hai tuổi thì anh sẽ cầu hôn ngay.”

Hai người bật cười nhìn nhau.

“Thế còn em, thế nào rồi?”

“Cũng ổn, cảm ơn anh.”

Khoảng yên lặng tiếp theo khiến cả hai có chút ngượng ngùng. Erica rót cà phê vào hai tách rồi đổ phần còn lại vào chiếc ấm giữ nhiệt trên bàn.

“Ra hiên ngồi đi.”

Họ bắt đầu nhấm nháp cà phê và sự yên lặng giữa hai người không còn gượng gạo nữa mà trở nên thoải mái. Erica ngồi trên chiếc ghế mây đối diện với anh. Anh khẽ hắng giọng.

“Sách của em thế nào rồi?”

“Cũng tốt, cảm ơn anh. Còn anh thì sao? Việc điều tra tới đâu rồi?”

Patrik suy nghĩ một lúc rồi quyết định sẽ kể cho cô nhiều hơn quy định một chút. Dù sao thì Erica cũng đã dính líu tới vụ này rồi, và điều đó cũng chẳng hại đến ai.

“Có vẻ như bọn anh sắp phá được án. Đã bắt được nghi phạm. Hắn hiện đang bị thẩm vấn và bằng chứng thì rất khó chối cãi.”

Erica nghiêng người về phía trước với vẻ háo hức. “Là ai

vậy?”##Patrik do dự một lát rồi bảo: “Anders Nilsson.”

“Rốt cuộc là Anders. Lạ thật, em vẫn thấy có gì đó không ổn.”

Patrik rất muốn đồng tình với cô. Bởi vẫn có nhiều kẽ hở chưa được giải quyết sau vụ bắt giữ Anders. Nhưng bằng chứng vật chứng từ hiện trường vụ án cùng với lời khai của nhân chứng về việc anh ta có mặt trong ngôi nhà ngay trước thời điểm Alex bị sát hại và nhiều lần khác sau khi nạn nhân tử vong là những điểm rất khó chối cãi. Tuy nhiên...

“Thế thì chắc là xong rồi. Buồn cười thật đấy, em cứ nghĩ sẽ nhẹ nhõm hơn khi nghe được tin này. Thế còn cái bài báo mà em tìm thấy thì sao? Về việc Nils mất tích ấy? Nếu Anders là kẻ sát nhân thì nó có liên quan gì tới vụ này nhỉ?”

Patrik nhún vai và giơ hai tay lên về đầu hàng.

“Anh không biết, Erica. Anh thực sự không biết. Có lẽ nó chẳng liên quan gì tới án mạng. Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Cũng chẳng có lý do gì đi lục lại quá khứ. Alex đã mang theo các bí mật xuống mồ.”

“Thế còn đứa bé mà cô ấy đang hoài thai. Là con của Anders chẳng?”

“Ai biết được? Của Anders hay Henrik. Anh cũng nghĩ giống em. Thật không biết cái gì đã gắn kết hai người đó lại. Một cặp đôi kỳ quặc. Việc cặp bồ thì chẳng có gì lạ nhưng Alexandra và Anders Nilsson? Anh còn chẳng tin là anh ta có thể đưa được ai lên giường, chứ đừng nói tới Alexandra Wijkner, một phụ nữ mà anh chỉ có thể dùng từ hấp dẫn chết người để miêu tả.”

Trong giây lát anh tưởng như nhìn thấy Erica khẽ cau mày nhưng cô lập tức trở lại vẻ mặt khoan thai lịch sự ngày thường. Có lẽ là do anh quá giàu trí tưởng tượng. Cố toan mở miệng nói gì đó thì tiếng nhạc trong một bài hát quảng cáo kem que vang lên khiến cả hai người giật bản mình.

“Là chuông điện thoại của anh,” Patrik nói. “Anh đi nghe điện thoại một lát.”

Anh chạy ra hành lang lục túi áo lấy điện thoại.

“Patrik Hedström nghe đây! Vâng, tôi hiểu rồi. Chúng ta lại quay về điểm xuất phát. Vâng, tôi biết rồi. Vậy sao, anh ta đã nói thế ư? Chuyện đấy sếp cũng làm sao mà đoán trước được. Được rồi, cảnh sát trưởng, gặp lại sếp sau.” Anh nói rồi quả quyết dập điện thoại và quay trở lại với Erica.

“Mặc áo vào rồi đi với anh một đoạn.”

“Đi đâu?” Erica nhìn anh dò hỏi, tách cà phê vừa đưa lên tới miệng.

“Có thông tin mới liên quan tới Anders. Có vẻ như phải gạch tên anh ta khỏi danh sách tình nghi.”

“Thật sao? Thế chúng ta đi đâu?”

“Cả anh và em đều cảm thấy chuyện này có gì không ổn. Em tìm thấy bài báo về vụ mất tích của Nils ở nhà Alex, có thể sẽ còn những chứng cứ khác.”

“Nhưng không phải cảnh sát đã lục soát kỹ lưỡng rồi đấy thôi!”

“Đúng thế, nhưng anh không chắc là đã tìm đúng thứ phải tìm. Anh chỉ muốn kiểm chứng một ý tưởng mới trong đầu. Đi nào.”

Patrik đã ra gần tới cửa. Erica đành khoác áo vào rồi chạy theo anh.

Ngôi nhà trông bé tẹo và đổ nát. Bà không thể hình dung người ta có thể sống trong một căn nhà như vậy. Rằng người ta có thể chấp nhận và chịu đựng một cuộc sống thê lương, âm đạm và nghèo khổ như thế. Nhưng thế giới này vẫn vậy. Có người giàu, có người nghèo. Nelly thậm chí cảm ơn những ngôi sao chiếu mệnh may mắn của mình đã khiến bà thuộc về giới thứ nhất chứ không phải loại thứ hai. Bản chất của bà không thể sống nghèo khổ. Một phụ nữ như bà sinh ra là để phục sức bằng kim cương và áo lông thú.

Người phụ nữ ra mở cửa có lẽ cả đời cũng không biết thế nào là một viên kim cương thực sự. Cả người bà ta lúc nào cũng xám xịt và tối sầm. Nelly nhìn chiếc áo len chui đầu nhếch nhác và hai bàn tay khoanh trước ngực của Vera với vẻ ghê tởm. Vera chẳng nói chẳng rằng, đứng chắn trên ngưỡng cửa.

Sau khi lo lắng nhìn trước ngó sau, Nelly cuối cùng buộc phải lên tiếng, “Này, cô không định mời tôi vào nhà hay sao, chẳng lẽ muốn đứng đây cả ngày? Tôi chắc là cô cũng chẳng muốn ai nhìn thấy tôi tới đây, đúng không nào?”

Vera vẫn không nói gì, chỉ tránh ra một chút cho Nelly có thể bước vào trong.

“Chúng ta phải nói chuyện, tôi và cô, cô không nghĩ vậy sao?”

Nelly lịch lãm tháo đôi găng tay bà vẫn thường mang khi đi ra ngoài và nhìn quanh ngôi nhà với vẻ coi thường. Hành lang, phòng khách, bếp và một phòng ngủ nhỏ. Vera đi theo phía sau, mặt cúi gằm. Các phòng trong nhà đều tối và u ám. Giấy dán tường đã cũ lắm rồi. Cũng chẳng ai thèm lột lớp thảm dán sàn cũ kỹ để trưng ra sàn gỗ như hiện nay người ta vẫn thường làm khi tân trang lại các ngôi nhà cổ. Nhưng mọi thứ đều sạch bóng và ngăn nắp. Không có chút bẩn thỉu hay rác rưởi nào, nhưng từ mọi ngõ ngách trong căn nhà đều tỏa ra một thứ không khí tuyệt vọng nào nề.

Nelly thận trọng ngồi mớm xuống chiếc ghế có tay dựa cũ rích trong phòng khách. Bà ra hiệu cho Vera ngồi xuống chiếc ghế bành cứ như thể mình mới là chủ nhân nơi này. Vera nghe theo,

cũng ngồi nép vào một bên mép ghế. Tuy không gây ra bất cứ tiếng động nào nhưng những ngón tay bà ta không ngừng ngo nguậy trong lòng.

“Chúng ta cần phải tiếp tục giữ kín chuyện này. Cô cũng hiểu được điều đó đúng không?” Giọng Nelly đầy vẻ thúc bách. Vera gật đầu, mắt vẫn nhìn xuống.

“Tôi không thể nói với cô là tôi lấy làm tiếc vì chuyện đã xảy ra với Alex. Con bé đó bị thế là đáng đời, cô hẳn cũng đồng ý với tôi. Cái con bé không biết xấu hổ đó, sớm muộn thì cũng xảy ra chuyện thôi, tôi vẫn biết thế.”

Đáp lại những lời của Nelly, Vera vụt ngẩng đầu lên nhìn bà ta nhưng vẫn không nói một lời. Nelly càng cảm thấy khinh bỉ người phụ nữ lúc nào cũng rầu rĩ, tẻ nhạt, không có chút ý chí này. Điển hình của dân lao động, mắt lúc nào cũng nhìn xuống. Không phải vì bà muốn thay đổi điều đó mà chỉ là bà không tránh được cảm thấy coi thường đối với những người không có đẳng cấp lẫn phong cách. Điển ruột nhất là bà vốn cao sang là thế mà lại phải phụ thuộc vào Vera Nilsson. Bằng bất cứ giá nào bà cũng phải giữ được sự im lặng của Vera. Trước đây cũng vậy và bây giờ cũng thế.

“Thật không may là mọi chuyện lại xảy ra như thế nhưng giờ đây quan trọng nhất là chúng ta không được hấp tấp. Mọi thứ cần phải tiếp tục như trước. Chúng ta không thể thay đổi quá khứ và không có lý do gì để khai thủng rác cũ.”

Nelly mở túi xách lấy ra một chiếc phong bì màu trắng và đặt nó lên bàn.

“Ở đây có một chút gọi là để cải thiện ngân quỹ của cô. Hãy nhận lấy!”

Nelly đẩy chiếc phong bì tới trước mặt Vera nhưng bà không cầm lên mà chỉ nhìn nó trừng trừng.

“Tôi rất lấy làm tiếc vì chuyện đã xảy ra với Anders. Nhưng đó cũng có thể là điều tốt đẹp nhất cho thằng bé. Ý tôi là trong tù thì nó sẽ không có rượu để uống nữa.”

Vừa nói xong thì Nelly cũng nhận ra lần này bà đã đi qua xa.

Vera chậm rãi đứng lên với một ngón tay run bần bật chỉ về phía cửa.

“Cút ngay!”

“Thôi nào, Vera đáng thương, cô không cần phải xem đó...”

“Cút ra khỏi nhà tôi! Anders sẽ không đi tù và bà có thể cầm đồng tiền bản thủ của mình xuống mồ, mù già khốn kiếp! Tôi biết chính xác loại người như bà xuất thân từ đâu, cho dù có đổ bao nhiêu nước hoa lên người cũng không che giấu được. Mùi phân vẫn cứ nồng nặc!”

Nelly co rúm lại trước vẻ căm ghét rõ mồn một trong mắt Vera. Tay bà ta siết chặt thành nắm đấm, người vươn thẳng, mắt nhìn trừng trừng vào Nelly. Cả người bà như đang run lên bởi cơn thịnh nộ đã tích tụ từ nhiều năm. Không còn chút dấu vết nào của sự khúm núm lúc trước và Nelly bắt đầu cảm thấy bất an. Phản ứng thật là thái quá. Bà đã làm gì đâu ngoài nói ra sự thật. Là ai thì cũng phải học cách chấp nhận sự thật chứ. Bà đi vội ra cửa.

“Cút ra khỏi đây và đừng bao giờ chường mặt tới nữa!”

Vera gần như rượt Nelly ra khỏi cửa và trước khi đóng sầm cửa lại trước mặt bà ta còn không quên ném theo cái phong bì. Nelly khó nhọc cúi xuống nhặt nó. Năm mươi nghìn không phải là thứ có thể vút ngoài vỉa hè cho dù có bị mất mặt vì hàng xóm bắt đầu kéo rèm nhìn xuống. Họ đã nhìn thấy cảnh bà lồm cồm dưới vỉa hè. Đúng là đồ vô ơn! Vera hẳn sẽ lại khúm núm khi hết tiền và chẳng ai thèm mướn bà ta dọn dẹp nữa. Công việc của bà ta ở nhà Lorentz thế là chấm dứt và có lẽ ở các chỗ khác cũng vậy. Nelly sẽ chờ xem Vera quỳ gối và lết tới văn phòng trợ cấp xã hội thế nào trước khi bà ra tay. Không ai dám xúc phạm Nelly Lorentz mà không bị trừng phạt.

T hật giống như đang phải lội nước. Tay chân hần nặng trĩu và đơ ra sau một đêm nằm trên chiếc giường cứng trong phòng giam còn đầu óc thì ong ong vì thêm rượu. Anders nhìn quanh căn hộ. Sàn nhà đầy vết giày bẩn của cảnh sát đi lại khắp nơi. Nhưng hần chẳng thèm để ý. Nhà có bẩn hay không hần cũng chẳng quan tâm.

Hần lôi từ trong tủ lạnh ra một lô sáu lon bia loại nặng rồi gieo mình xuống tấm đệm trong phòng khách. Hần nằm ghé người, tì lên cánh tay trái và dùng tay phải mở nắp lon bia rồi thềm thường uống một hơi dài hết sạch. Hần ném lon bia bay một vòng trên không trung rồi rơi xuống góc phòng. Sau khi nhu cầu cấp thiết đã được tạm thời giải quyết, hần nằm hần xuống đệm, gối đầu lên hai tay. Hần nhìn vô định lên trần nhà và cho phép bản thân chìm đắm trong những ký ức xa vời. Chỉ trong quá khứ, hần mới thi thoảng tìm được chút thư thái trong tâm hồn. Giữa những khoảnh khắc ngắn ngủi đó, khi hồi tưởng về những ngày tươi đẹp đã qua, một nỗi đau đớn dữ dội không ngừng cứa vào trái tim hần. Những chuyện diễn ra trong quá khứ, kỳ lạ thay, vừa quá đỗi xa vời lại vừa gần gũi, như là ngày hôm qua.

Trong ký ức của hần, mặt trời luôn rực rỡ. Mặt đường nhựa ấm áp dưới gan bàn chân và môi hần vẫn còn vị mặn mặn của muối lúc vừa bơi dưới biển lên. Lạ lùng thay, hần không thể nhớ được bất cứ điều gì khác ngoài mùa hè. Không có những mùa đông. Không có những ngày âm u, mây giăng kín. Không có mưa. Chỉ có ánh mặt trời từ bầu trời xanh trong trẻo và cơn gió nhẹ làm lay động mặt gương sáng lấp lánh của biển cả.

Alex trong chiếc đầm mùa hè nhẹ nhàng, phấp phới trên bắp chân. Mái tóc vàng để dài, suôn thẳng chạm tới hông. Đôi khi hần còn nhớ được cả mùi hương nồng nàn của cô ấy khiến mũi hần phập phồng và cảm giác khao khát trở dậy. Mùi dâu, mùi nước biển, và mùi dầu gội thảo dược. Đôi khi còn lẫn cả mùi mồ hôi nhưng không hề khó chịu khi bọn họ cùng thi nhau đạp xe hay trèo lên những dốc đá cho tới lúc hai chân mỏi nhừ. Rồi bọn họ

nằm ngửa trên đỉnh Veddeberget, hai chân hướng ra biển và hai tay khoanh lại trước bụng. Alex nằm giữa hai người bọn họ với mái tóc xõa tung, mắt nhìn lên bầu trời vời vợi. Thi thoảng, vào những dịp hiếm hoi, cô ấy sẽ nắm lấy tay hai người họ và trong giây lát ba người giống như chỉ là một.

Họ rất cẩn thận không để ai nhìn thấy. Phép màu sẽ biến mất. Lời nguyện sẽ bị phá và họ sẽ không thể tiếp tục tách rời với thực tế nữa. Thực tế cuộc sống là thứ họ muốn trốn tránh bằng mọi cách. Cái thực tế ảm đạm xấu xí không có gì sánh được với thế giới mơ ước đầy ánh nắng mà họ có thể chung tay gầy dựng khi ở bên nhau. Thực tế là thứ họ không bao giờ nhắc tới. Thay vào đó, mỗi ngày trôi qua đều đầy ắp những trò chơi phù phiếm, những cuộc đối thoại phù phiếm. Họ xem nhẹ mọi thứ. Họ có thể giả vờ là những kẻ không thể tổn thương, không thể chinh phục và không thể chạm tới. Mỗi người bọn họ khi đứng riêng sẽ chẳng là gì. Nhưng khi đoàn kết lại, chính là Ba người lính ngự lâm pháo thủ. Người lớn chỉ là những sinh vật ngoại biên của vương quốc mơ ước đó, chỉ là những kẻ thừa thãi di chuyển xung quanh mà không ảnh hưởng gì tới bọn họ. Miệng họ vẫn chuyển động nhưng không phát ra âm thanh. Họ làm những cử chỉ và nét mặt hằn muốn diễn tả điều gì đó nhưng hoàn toàn què quặt, vô nghĩa và lạc lõng với bối cảnh.

Anders khẽ mỉm cười trước những ký ức đó nhưng hần dần dần bị lôi ra khỏi trạng thái mơ màng phân liệt của mình. Mót tiêu, và thế là hần lại trở về với những mối lo của đời thường. Hần ngồi dậy đi giải quyết vấn đề.

Bồn cầu đặt ngay dưới một chiếc gương đầy bụi và vết bẩn. Giải quyết xong, khi soi mình trong gương hần nhìn thấy, lần đầu tiên trong nhiều năm, những gì mà người khác nhìn thấy. Tóc rớt bù, nhờn bẩn. Mặt tái nhợt, da xanh mét bệnh hoạn. Hàm răng trước thưa thớt vì nhiều năm không chăm sóc khiến hần già đi hàng chục tuổi.

Thế là một quyết định đã được đưa ra trước khi hần kịp nhận

thức đầy đủ hành động của mình. Trong lúc dò dẫm kéo khóa quần, hắn đã biết bước tiếp theo phải làm gì. Ánh mắt hắn đầy quả quyết khi bước vào trong bếp. Sau khi lục lọi ngăn kéo bếp hắn tìm thấy một con dao lớn và chùi nó lên quần. Rồi hắn vào phòng ngủ và bắt đầu hạ những bức tranh trên tường xuống. Từng bức một, kết quả bấy nhiêu năm lao động miệt mài. Hắn chỉ giữ lại những bức mà hắn thỏa mãn nhất và vứt đi một loạt những bức không vừa mắt. Lưỡi dao chọc qua lớp vải dầu hết bức tranh này tới bức tranh khác. Hắn làm việc chậm rãi, bàn tay vững vàng cắt xẻ những bức tranh thành những mụn vải không còn có thể phân biệt được hình dáng lúc trước. Việc chém tranh hóa ra cũng khá nặng nhọc, tới khi dừng tay, mồ hôi đã lấm tẩm trên lông mày hắn. Căn phòng giống như một bãi chiến trường của các sắc màu. Những vụn vải dầu phủ khắp sàn nhà còn các khung tranh trống hoác như những vòm lợi không răng.

“Sao anh biết Anders không phải thủ phạm sát hại Alex?” Erica hỏi.

“Một cô gái trong khu nhà Anders sống nhìn thấy anh ta trở về ngay trước bảy giờ mà vào lúc bảy giờ mười lăm Alex còn nói chuyện với mẹ của cô ấy. Anh ta không thể nào quay trở lại giết cô ấy trong khoảng thời gian ngắn như vậy. Nghĩa là chứng cứ bà Dagmar Petrén đưa ra chỉ có thể chứng tỏ việc anh ta xuất hiện tại ngôi nhà vào thời điểm Alex vẫn còn sống.”

“Thế còn các dấu vân tay và dấu chân tìm thấy trong buồng tắm thì sao?”

“Những tình tiết ấy cũng không chứng tỏ rằng anh ta đã giết Alex mà chỉ là anh có mặt ở đó sau khi cô ấy bị giết. Nói thế nào đi nữa thì cũng không có đủ chứng cứ để tạm giữ anh ta lâu hơn. Mellberg hẳn sẽ tóm cổ anh ta lần nữa vì vẫn tin rằng Anders là thủ phạm nhưng trước mắt vẫn phải thả anh ta ra nếu không thể nào cũng gặp rắc rối với luật sư. Anh thì vẫn luôn cho rằng có gì đó không ổn và diễn biến sự việc lại càng khẳng định nghi ngờ đó. Anders vẫn là đối tượng khả nghi nhưng có nhiều nghi vấn cho thấy cần phải tiếp tục mở rộng điều tra.”

“Vì thế mà chúng ta tới nhà Alex? Anh hy vọng sẽ tìm thấy gì ở đó?” Erica hỏi.

“Anh thực sự không biết. Anh chỉ cảm thấy cần phải có một hình dung rõ ràng hơn về chuyện đã xảy ra.”

“Birgit nói rằng Alex không thể trò chuyện với bà lâu hơn vì có khách đến. Nếu không phải Anders thì người khách đó là ai?”

“Thì mắc mớ chính là ở chỗ này, không phải sao?”

Patrik lái xe hơi quá nhanh theo cảm nhận của Erica, cô phải túm chặt lấy nắm cửa. Anh suýt phóng qua chỗ rẽ phía trước câu lạc bộ thuyền buồm, chỉ kịp ngoặt phải ở những giây cuối cùng, sém chút nữa thì tông vào hàng rào.

“Anh sợ là đi chậm một chút thì ngôi nhà sẽ biến mất à?” Erica mỉm cười yếu ớt.

“Ôi, xin lỗi em. Chỉ là anh có hơi kích động một chút.”

Anh giảm tốc độ một cách đáng kể và trên đoạn đường còn lại Erica không còn phải túm chặt lấy nắm cửa nữa. Cô vẫn không hiểu tại sao anh lại muốn dẫn cô theo nhưng cô không phản đối. Cô có thể có thêm thông tin cho cuốn sách.

Patrik đột ngột dừng lại trước cửa, vẻ mặt bối rối.

“Anh quên mất là anh không có chìa khóa. E là chúng ta sẽ không vào được bên trong. Mellberg sẽ nổi giận nếu lính của ông ta bị bắt quả tang vụng trộm trèo cửa sổ ”

Erica thở dài rồi cúi xuống tìm chìa khóa dưới tấm thảm. Cô lúc lắc chiếc chìa khóa trước mặt Patrik về trên người rồi mở cửa nhường anh vào trước.

Ai đó đã bật hệ thống sưởi hoạt động trở lại, nhiệt độ bên trong ấm hơn hẳn bên ngoài. Họ cởi áo khoác để lên kệ tủ cạnh cầu thang.

“Giờ phải làm gì?” Erica khoanh tay nhìn Patrik vẻ dò hỏi.

“Đâu đó khoảng sau bảy giờ mười lăm phút, sau khi nói chuyện điện thoại với mẹ, Alex đã nuốt trọn một lượng thuốc ngủ lớn. Không có dấu hiệu đột nhập trái phép vì vậy nhiều khả năng khách đến là người quen. Người này sau đó đã có cơ hội chuốc thuốc ngủ cho cô ấy. Bằng cách nào? Hẳn là phải cùng ăn hay uống gì đó với cô ấy.”

Patrik vừa nói vừa đi tới đi lui trong phòng khách. Erica ngồi trên ghế sofa theo dõi anh với vẻ hứng thú.

“Thực ra,” anh dừng bước và giơ ngón trỏ lên, “khám nghiệm pháp y có thể cho chúng ta biết về bữa ăn sau cùng của cô ấy dựa trên những thành phần thu được trong dạ dày. Vậy Alexandra đã ăn gì vào buổi tối bị sát hại? Theo bên pháp y thì trong dạ dày của cô ấy có thành phần của cá bỏ lò và nước táo lên men. Trong thùng rác cũng tìm thấy một hộp cá bỏ lò Findus đã rỗng và một vỏ chai nước táo trên bàn bếp. Có một điểm hơi lạ là trong tủ lạnh còn tìm thấy hai phần phi lê bò lớn và trong lò là một đĩa khoai tây đông lạnh. Nhưng lò thì không bật và đĩa khoai tây vẫn sống. Còn có một chai vang trắng bên bàn bếp. Đã mở và uống một ít.

Khoảng một ly.”

Patrik dùng ngón cái và ngón trỏ ước lượng phần rượu bị vơi đi trong chai.

“Nhưng không tìm thấy rượu trong dạ dày Alex?” Erica chống hai tay lên đầu gối, vươn người ra trước vẻ hào hứng.

“Không, chính xác là không. Vì Alex đang mang thai nên cô ấy hẳn đã uống nước táo thay vì rượu, vấn đề là ở chỗ, ai đã uống chỗ rượu đó?”

“Có bát đĩa bẩn nào không?”

“Có một chiếc đĩa, một chiếc nĩa và một con dao với dấu vết của món cá bỏ lò trên đó. Có hai chiếc ly trong bồn rửa. Một chiếc đầy dấu vân tay của Alex. Còn chiếc kia thì không có dấu vân tay.”

Anh dừng bước và ngồi xuống chiếc ghế dựa có tay ở trước mặt Erica, duỗi dài hai chân và khép hai tay trước bụng.

“Nghĩa là ai đó đã lau hết dấu vân tay trên chiếc ly kia.” Erica nói.

Cô cảm thấy mình đúng là thông minh xuất chúng khi ngồi đây thực hiện các phương pháp loại trừ trong khi Patrik thì đủ lịch sự để giả vờ như chưa từng nghĩ tới điều đó.

“Có vẻ như thế. Vì bên trong hai chiếc ly đều đã được rửa sạch nên không tìm thấy thuốc ngủ ở trong. Nhưng anh đoán là Alex đã uống chúng cùng nước táo.”

“Nhưng tại sao lại ăn cá bỏ lò một mình khi đã chuẩn bị một bữa tối linh đình với thịt bò phi lê trong bếp?”

“Vấn đề là ở chỗ đó. Tại sao một phụ nữ lại bỏ bữa tối hoành tráng và dùng đồ ăn sẵn trong lò vi sóng?”

“Bởi vì cô ấy chuẩn bị một bữa tối lãng mạn cho hai người nhưng đối tượng lại không tới.”

“Anh cũng đoán thế. Cô ấy chờ, chờ mãi, rốt cuộc cũng phải bỏ cuộc, dành cho đồ đông lạnh vào lò vi sóng quay. Chuyện này hoàn toàn có thể hiểu được, ăn bò phi lê một mình, chả thấy ngon.”

“Anders đúng là có tới đây nên anh ta hận không phải là người cô ấy mong đợi. Hay là cha của đứa bé?” Patrik nói tiếp.

“Giả thiết này có vẻ hợp lý nhất. Đúng là bi kịch. Cô ấy chuẩn bị bữa tối thịnh soạn nhất trên đời, để rượu sẵn vào trong tủ lạnh, có lẽ để uống mừng đứa bé, em cứ đoán thế đi, và rồi anh ta chẳng thềm xuất hiện. Cô ấy ngồi đó và đợi, đợi mãi. Câu hỏi đặt ra là, kẻ xuất hiện thế vào chỗ đó là ai?”

“Chúng ta cũng không thể loại bỏ khả năng đó chính là người cô ấy đang đợi. Anh ta có thể đến muộn hơn giờ hẹn,” Patrik nói.

“Đúng vậy. Ôi, thật tức quá đi mất, giá bốn bức tường này cũng biết nói thì có phải là tốt hơn không,” Erica nhìn quanh căn phòng.

Căn phòng rất dễ thương. Sạch sẽ, tươi mới. Trong không khí còn phảng phất mùi sơn. Màu sơn tường là một trong những màu Erica yêu thích nhất, lam nhạt, hơi ngả về xám, tương phản một cách sống động với màu trắng của khung cửa và đồ nội thất. Căn phòng tràn ngập cảm giác yên ả khiến cô những muốn tựa đầu vào lưng ghế và nhắm mắt lại. Cô đã nhìn thấy chiếc ghế sofa này ở cửa hàng nội thất House ở Stockholm nhưng với thu nhập của mình, cô chỉ dám mơ mà thôi. Chiếc ghế lớn, sâu và dày, khi ngồi đệm lún hẳn xuống. Nội thất hiện đại kết hợp với đồ cổ theo một cách đặc biệt có thẩm mỹ. Alex hẳn đã tìm thấy những món đồ cổ này trong quá trình trùng tu lại ngôi nhà ở Göteborg. Phần lớn đồ cổ thuộc thời đại Gustav III vào những năm 1770 -1780. Erica phải cảm ơn IKEA vì nhờ họ cô mới biết phân biệt các dòng đồ cổ. Cô vẫn thường mơ ước có thể mua được vài món đồ trong dòng sản phẩm tái hiện phong cách thời kỳ này. Cô thở dài đầy ghen tị rồi chợt nhớ ra lý do tại sao mình có mặt ở đây. Lập tức, cảm giác ghen tị biến mất, không còn mảy may.

“Anh cho rằng đó hẳn là một người mà cô ấy quen biết, tình nhân hay một người nào đó, đến đây uống rượu với Alex rồi bỏ thuốc ngủ vào ly nước táo,” Erica nói.

“Ừ, đó chính là kịch bản đáng tin cậy nhất.”

“Và rồi sau đó thì sao? Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra? Sao cô ấy lại chết trong bồn tắm?”

Erica lún sâu thêm trong chiếc ghế sofa và gác hai chân lên bàn

uống nước. Cô phải để dành tiền mua một cái ghế như thế này mới được. Trong khoảnh khắc cô đột nhiên nghĩ tới việc nếu bán nhà thì cô sẽ có tiền mua bất cứ thứ đồ đạc nào mình muốn. Nhưng cô lập tức xua ý nghĩ đó đi.

“Anh cho rằng kẻ sát nhân sẽ đợi Alex ngủ say, cởi quần áo cô ấy ra rồi kéo cô ấy vào phòng tắm.”

“Tại sao anh lại cho rằng thủ phạm đã kéo chứ không phải bế cô ấy vào phòng tắm?”

“Khám nghiệm tử thi cho thấy có những vết xước trên gót chân và vết bầm tím dưới cẳng tay cô ấy.”

Nói tới đây Patrik bỗng ngồi bật dậy trên ghế và nhìn Erica với vẻ mong đợi. “Anh có thể thử một việc không?”

“Còn xem đó là việc gì,” Erica thận trọng trả lời.

“Không hiểu em có thể thử đóng vai nạn nhân được không?”

“Ôi trời, anh thực sự cho rằng em đủ tài năng đảm nhiệm một vai như thế ư?” Cô nói vậy nhưng vẫn sẵn lòng đứng dậy.

“Không, không cần, em cứ ngồi ở đó. Nhiều khả năng hai người họ ngồi đây và Alex ngủ gật trên ghế sofa. Em có thể giả vờ lăn ra ngủ gục được không?”

Erica lầu bầu nhưng vẫn hành động theo lời yêu cầu. Khi Patrik bắt đầu kéo cô dậy thì cô mở mắt ra nói: “Anh không định cởi cả quần áo của em ra đấy chứ?”

“Ôi không, làm gì có chuyện đó. Anh sẽ không làm chuyện đó, anh cũng không có ý thế, ý anh là...” Anh bắt đầu trở nên lắp bắp và đỏ mặt.

“Không sao, em chỉ nói đùa thôi. Tiếp tục đi, giết em đi.”

Cô cảm thấy anh kéo cô trên sàn sau khi xô chiếc bàn nước sang bên cạnh. Anh bắt đầu kéo cô bằng cách túm lấy hai cổ tay nhưng có vẻ không thành công nên đành đổi sang hai cẳng tay và bắt đầu lôi cô về phía buồng ngủ. Cô lập tức nhận thức ra vấn đề trọng lượng của mình. Patrik hẳn nghĩ là cô phải nặng tới nửa tấn. Cô cố ăn gian một chút bằng cách tự đẩy thân mình về phía trước để cho có vẻ nhẹ hơn nhưng lại nhận được khiển trách từ Patrik.

Ôi, sao cô không tuân thủ chế độ ăn kiêng một cách chặt chẽ hơn trong mấy tuần qua hả giờ? Thành thực mà nói, cô có áp dụng tí nào cái chế độ ăn kiêng đó đâu, ngược lại, cô vẫn ăn uống thả cửa. Lại thêm, khi Patrik kéo đi, áo của cô co lên để lộ một phần bụng thò ra ngoài. Cô cố gắng hóp bụng lại bằng cách hít một hơi thật sâu nhưng thật không may là không thể nín thở được lâu.

Sàn nhà lát đá hoa trong buồng tắm lạnh toát dưới lưng cô khiến cô không tự chủ được mà rùng mình, nhưng không chỉ vì lạnh. Khi Patrik kéo được cô tới bên bồn tắm, anh cẩn thận thả cô xuống.

“Cũng khá trơn tru. Khá nặng nhưng không phải là không thể. Mà Alex thì nhẹ hơn em.”

Anh ấy thật là tế nhị, Erica thầm nghĩ trong lúc nằm dần xuống sàn nhà và không có cách nào kéo chiếc áo xuống che bụng.

“Bây giờ thủ phạm chỉ còn phải đặt cô ấy vào bồn tắm.

Anh toan nhắc chân Erica lên thì cô đứng bật dậy và chỉnh đốn lại quần áo.

“Không được, Patrik. Em từ chối tiếp tục vụ này. Ngày hôm nay em đã đủ xây xước rồi. Và có một điều chắc chắn là em sẽ không chui vào cái bồn tắm từng có thi thể của Alex này đâu.”

Anh miễn cưỡng chấp nhận sự phản kháng của cô và hai người rời buồng tắm trở lại phòng khách.

“Sau khi thủ phạm đặt Alex vào trong bồn tắm thì chỉ cần vặn nước rồi rạch cổ tay cô ấy bằng lưỡi dao cạo tìm thấy trong tủ thuốc. Rồi hẳn chỉ việc dọn dẹp lại hiện trường. Rửa cốc, xóa các dấu tay. Trong lúc đó, Alex chảy máu tới chết trong buồng tắm. Người này phải nói là cực kỳ máu lạnh.”

“Còn hệ thống sưởi? Hẳn nó đã ngừng hoạt động khi cô ấy tới Fjällbacka?”

“Có vẻ như thế. Mà may là thế. Sẽ khó tìm bằng chứng từ thi thể nạn nhân nếu xác chết ở trong môi trường nhiệt độ bình thường suốt một tuần lễ. Ví dụ, sẽ không thể tìm thấy dấu tay của Anders trong trường hợp đó.”

Erica rùng mình. Việc lấy vân tay từ xác chết không phải là điều cô muốn nghĩ tới.

Hai người cùng lục soát phần còn lại của ngôi nhà. Erica dành thời gian kiểm tra kỹ càng phòng ngủ của Alex và Henrik do lần trước bị gián đoạn. Nhưng cô không tìm thấy gì đặc biệt. Cảm giác thiếu một vật gì đó vẫn bám riết trong đầu nhưng cô không thể nào tìm ra. Cô quyết định kể với Patrik và anh cũng có vẻ thất vọng y như cô. Cô rất hài lòng nhìn thấy vẻ mặt lo lắng của Patrik khi nghe tới đoạn có kẻ đột nhập vào nhà và cô buộc phải trốn trong tủ quần áo.

Patrik thở dài nặng nề rồi ngồi xuống mép giường, cố giúp cô tìm ra thứ bị mất trong trí nhớ.

“Nó to hay nhỏ?”

“Em không biết, nhưng có lẽ là nhỏ vì nếu không thì em sẽ nhận ra ngay, anh nghĩ có đúng không? Chẳng hạn hểu là cái giường bốn cột này thì em sẽ để ý ngay.”

Cô mỉm cười và ngồi xuống cạnh anh.

“Thế nó ở chỗ nào trong phòng? Cạnh cửa? Trên giường hay trên bàn?”

Patrik sờ tay lên miếng da nhỏ tìm thấy trên chiếc bàn đầu giường của Alex. Trông như phù hiệu của một câu lạc bộ với dòng chữ trẻ con nung trên đó: “L.N.L. 1976”. Khi lật mặt kia lên anh nhìn thấy vài chấm lờ mờ giống như vết máu khô. Không hiểu từ đâu mà có.

“Em không biết, Patrik. Nếu không em đã chẳng ngồi đây vò đầu bứt tóc.”

“Cô liếc gương mặt nhìn nghiêng của anh. Hàng lông mi sẫm và dài. Râu ria hoàn hảo. Vừa đủ tạo cảm giác nham nhám khi cọ vào, đủ ngắn để không gây khó chịu. Không hiểu chạm vào da cô thì sẽ có cảm giác như thế nào?”

“Gì thế? Mặt anh có nhọ à?”

Patrik lo lắng đưa tay chùi miệng. Cô nhanh chóng quay đi chỗ khác, xấu hổ vì bị anh bắt gặp đang nhìn trộm. “Không có gì. Chỉ

dính một tí sô cô la nhưng giờ thì hết rồi.”

Rồi hai người lại chìm trong im lặng.

“Anh nghĩ sao, chúng ta chắc chẳng tìm được gì nữa đâu, làm gì bây giờ?” Cuối cùng Erica lên tiếng.

“Ừ, chắc là không tìm thấy gì nữa. Nhưng nghe này, nhớ gọi ngay cho anh nếu em nhớ ra thứ gì bị mất nhé. Hẳn là thứ gì đó quan trọng tới mức người kia phải tới đây tìm, do đó cũng sẽ rất quan trọng đối với vụ án.”

Hai người khóa cửa lại cẩn thận và Erica lại đặt chìa khóa xuống dưới thảm.

“Em có cần anh đưa về không?”

“Thôi khỏi, cảm ơn anh. Em muốn đi dạo một chút.”

“VẬY HẸN EM TỐI MAI NHÉ,” Patrik cứ nhấp nhồm chuyển trọng lượng từ chân này sang chân khác như một cậu chàng mười lăm tuổi.

“Được rồi, hẹn anh tám giờ. Vác cái bụng thật đói tới nhé!” Erica nói.

“Anh sẽ cố. Nhưng anh chẳng dám hứa trước. Vì lúc này anh đang có cảm giác không bao giờ còn biết thế nào là đói nữa.” Patrik vừa vỗ bụng vừa mỉm cười, mắt hướng sang nhà bà Dagmar Petren ở bên kia đường.

Erica mỉm cười vẫy tay chào khi anh lái chiếc Volvo rời đi. Cô cảm thấy trong lòng đã xốn xang cảm giác mong đợi, lại có chút gì đó bất an, nóng ruột, gần như sợ hãi. Cô bắt đầu quay bước về nhà, nhưng chưa được vài mét thì khựng lại. Một ý tưởng đột ngột xuất hiện và cần phải được kiểm chứng ngay lập tức. Cô quả quyết quay trở lại ngôi nhà, lấy chìa khóa, mở cửa rồi đi vào trong sau khi đã cẩn thận giữ tuyết ngoài cửa.

Phụ nữ sẽ làm gì khi người đàn ông cô ấy đang đợi không xuất hiện trong bữa tối lãng mạn? Dĩ nhiên là cô ấy sẽ gọi cho anh ta. Erica lầm bầm cầu mong Alex có một chiếc điện thoại hiện đại chứ không phải một chiếc điện thoại quay tay Bakelite cũ rích hay Cobra của những năm năm mươi. Thật may mắn, là một chiếc

Doro đời mới treo trên tường bếp. Ngón tay run rẩy, cô khẽ ấn nút hiện lên cuộc gọi cuối cùng và thậm mong chưa ai kịp sử dụng chiếc điện thoại này kể từ khi Alex bị sát hại.

Điện thoại đổ chuông liên hồi. Sau bảy hồi chuông, đúng lúc cô vừa định ngắt cuộc gọi thì nghe thấy tiếng hộp thư thoại vang lên. Cô lắng nghe thông điệp rồi gác máy trước khi điện thoại kêu bíp để bắt đầu ghi âm. Mặt cô trở nên tái mét. Cô chậm chạp đặt điện thoại trở lại chỗ cũ. Cô dường như nghe thấy tiếng vỗ tay vang lên trong đầu vì các mảnh ghép trong câu đố đã trở về đúng vị trí của chúng. Đột nhiên cô biết chính xác thứ bị thiếu mất trong phòng ngủ của Alex là gì.

Mellberg giận sôi người. Ông ta cúi tiết đi lại sầm sập trong đồn. Nếu có thể trốn được, chắc cảnh sát trong đồn Tanumshede sẽ chui hết xuống gầm bàn. Nhưng người lớn ai lại làm thế nên họ đành chịu đựng một ngày toàn những lời mạt sát, chửi thề và các hành vi đối xử tàn tệ. Annika là nạn nhân đầu tiên. Mặc dù luôn tỏ ra cứng cỏi suốt mấy tháng nay kể từ khi Mellberg tới nhậm chức, nhưng lần này thiếu chút nữa là chị bật khóc. Cho tới bốn giờ chiều thì chị chịu hết nổi. Chị rời chỗ làm, dừng lại ở cửa hàng Konsum mua một hộp kem lớn rồi về nhà, bật ti vi lên, vừa xem chương trình làm đẹp vừa để nước mắt rơi xuống kem sô cô la. Lại là một trong những ngày kinh khủng ở chỗ làm.

Mellberg phát điên lên vì buộc phải phóng thích Anders Nilsson. Từng chân tơ kẽ tóc của ông ta đều cảm thấy Anders Nilsson là thủ phạm giết hại Alex Wijkner. Giá như ông ta có thêm chút thời gian riêng với hắn thì hắn sẽ bắt được hắn phun ra sự thật. Thay vào đó, ông ta buộc phải thả hắn ra chỉ vì một nhân chứng chết tiệt nói rằng cô ta nhìn thấy hắn ngay trước khi chương trình truyền hình *Hai thế giới tách biệt* phát sóng. Nghĩa là hắn có mặt ở nhà vào lúc bảy giờ tối mà lúc bảy giờ mười lăm Alex vẫn còn nói chuyện với Birgit. Khốn kiếp.

Lại còn cái tên Patrik Hedström nữa. Liên tục phun ra một loạt ý tưởng điên rồ, rằng có thể ai đó chứ không phải Anders Nilsson đã sát hại người phụ nữ kia. Có một điều ông ta đã học được trong suốt bằng ấy năm làm cảnh sát là phần lớn sự việc luôn diễn ra đúng như vẻ bên ngoài. Không có những động cơ được giấu kín hay những âm mưu rắc rối. Chỉ là những tên khố rách áo ôm làm xáo trộn cuộc sống yên bình của những công dân trung thực. Chỉ cần tìm ra mấy gã khố rách áo ôm đó là tìm thấy thủ phạm, phương châm của ông là thế.

Ông ta ấn máy gọi Patrik.

“Cậu đang ở chỗ quái quỷ nào thế?” Chẳng việc gì phải tỏ ra nhã nhặn. “Cậu đang ngồi vĩnh rêu ở đâu đấy? Ở đây, tất cả chúng tôi đều đang làm việc chăm chỉ. Thêm giờ. Tôi không biết trước đây

các cậu có biết thế nào là làm thêm giờ không? Nếu không thì để tôi dạy các cậu quen cho khỏi thắc mắc. Ở đây là không có thắc mắc gì hết nhé.”

Ông ta thấy dễ chịu hơn một chút sau khi trút được áp lực sang tên cảnh sát nhai nhép kia. Cần phải ra oai với mấy tên cảnh sát trẻ này, không để cho chúng vênh vang tự đắc.

“Tôi muốn cậu lái xe tới nói chuyện với nhân chứng nhìn thấy Anders Nilsson ở nhà vào lúc bảy giờ. Phải dọa dẫm một chút xem có tìm ra được gì không. Đi ngay đi, mẹ kiếp.”

Ông ta đập mạnh ống nghe, khoan khoái vì cuộc đời đã đặt ông ta ở một vị trí có thể sai khiến người khác làm những việc khó chịu. Đột nhiên cuộc đời dường như xán lạn hơn hẳn. Mellberg dựa lưng vào ghế, kéo ngăn kéo trên cùng và lôi ra một hộp sô cô la. Với những ngón tay mập mạp như xúc xích, ông ta nhón một viên sô cô la rồi sung sướng bỏ tọt vào trong miệng. Nhai hết, ông ta lại làm viên nữa. Những người làm việc cực nhọc như ông ta cần phải được tiếp thêm năng lượng.

Patrik đã rẽ về hướng Tanumshede qua Grebbestad khi Mellberg gọi tới. Anh đành lùi vào cổng sân gôn Fällbacka rồi quay xe lại và thở dài. Trời đã sẫm tối mà anh còn có bao nhiêu việc phải làm ở đồn. Anh không nên dừng lại quá lâu ở Fjällbacka mới phải nhưng anh thực sự muốn ở bên Erica. Cứ như anh đã bị hút vào trường nam châm mà phải dùng hết khí lực và sức lực mới dứt ra được. Anh lại thở dài lần nữa. Nhưng lại chỉ từ một phía. Tệ thật. Mới qua khỏi tàn dư cuộc chia tay với Karin chưa được bao lâu đã phải đối đầu với chấn thương mới. Đúng là tự hủy hoại mình. Quá trình ly hôn kéo dài gần một năm. Đã có bao đêm anh ngồi chờ dẫn trước ti vi, xem hết bộ phim dài tập này tới bộ phim dài tập khác, từ *Walker*, *Texas Ranger* tới *Mission Impossible*. Ngay cả chương trình mua sắm trên truyền hình cũng dễ chịu hơn việc phải nằm một mình trên chiếc giường đôi, lăn đi lăn lại, trong đầu toàn là hình ảnh Karin thân mật với người đàn ông khác như trong một bộ phim cấp ba rẻ tiền. Tuy nhiên sự hấp dẫn lúc ban đầu với Karin còn thua xa cảm giác của anh đối với Erica lúc này. Lý lẽ thì thậm đầy ác ý bên tai anh: trèo cao thì ngã đau.

Như thường lệ, tới khúc cua trước khi rẽ vào Fjällbacka, anh lại lái xe quá nhanh. Vụ án này bắt đầu khiến anh căng thẳng. Anh trút giận lên chiếc xe và rơi vào một tình huống thực sự nguy hiểm khi tiếp tục phóng nhanh qua khúc cua cuối cùng trước khi đổ dốc xuống chỗ để bê ử thức ăn gia súc trước kia. Ngày nay, cái bê đó không còn nữa mà trên đó mọc lên những ngôi nhà và nhà thuyền mới được xây theo phong cách truyền thống. Giá mỗi ngôi nhà lên tới hàng triệu kronor. Patrik vẫn không hết kinh ngạc trước việc người ta phải giàu tới mức nào mới có thể bỏ ra một số tiền lớn như vậy cho một cái nhà nghỉ mùa hè.

Một người đi xe máy từ đâu xuất hiện trên khúc cua khiến Patrik hoảng hốt ngoặt tay lái. Tim anh đập thình thịch và anh đạp phanh để giảm tốc độ xuống dưới mức quy định một chút. Nhìn qua gương hậu thấy người kia vẫn tiếp tục di chuyển anh mới yên

tâm.

Anh đi tiếp, qua sân gôn mini và tới ngã tư chỗ có trạm xăng. Rồi anh rẽ trái vào khu căn hộ. Anh lại một lần nữa cảm thán trước vẻ xấu xí kinh khủng của mấy tòa nhà chung cư này. Những công trình màu nâu và trắng, xây dựng từ những năm sáu mươi, y hệt như mấy tòa nhà to đùng, vuông chần chặn ở cửa Nam Fjällbacka. Anh không biết kiến trúc sư thiết kế có ý gì? Thử nghiệm xây dựng những tòa nhà càng xấu càng tốt? Hay chỉ đơn giản là ông ta cóc quan tâm? Rõ ràng đây là hậu quả cơn sốt xây hàng triệu ngôi nhà vào những năm sáu mươi phục vụ khẩu hiệu “Nhà ở cho tất cả mọi người”. Đáng nhẽ phải nói: “Nhà đẹp cho tất cả mọi người” mới phải.

Anh đỗ xe trong bãi rồi vào qua lối vào đầu tiên. Căn hộ số năm. Căn hộ của nhân chứng Jenny Rosén có cùng cầu thang với căn hộ của Anders. Và cùng ở trên lầu hai. Tới đầu cầu thang lầu hai thì anh bắt đầu thở dốc, thậm chí dạo này thể dục thì ít mà cà phê bánh ngọt thì nhiều. Anh không phải là người quá chăm chút rèn luyện thể lực nhưng yếu ớt như hiện nay thì đúng là chưa từng xảy ra.

Patrik dừng lại một chút trước cửa nhà Anders và lắng nghe. Chẳng có chút tiếng động nào. Hoặc anh ta không có nhà hoặc lại xin lẫn quay ra rồi.

Cửa nhà Jenny ở bên tay phải, đối diện nhà Anders. Cô đã thay bảng tên tiêu chuẩn bên ngoài bằng một bảng hiệu bằng gỗ với hai chữ Jenny và Max Rosén được khắc một cách văn hoa với những đóa hồng trang trí xung quanh. Vậy là cô gái này đã kết hôn.

Jenny gọi điện tới đồn cảnh sát làm chứng sáng nay nên anh hy vọng cô vẫn còn ở nhà. Cô hẳn không có nhà khi họ lần lượt gõ cửa từng nhà ngày hôm qua nhưng họ đã để lại danh thiếp và yêu cầu cô liên lạc. Đó là lý do tại sao mà tới tận hôm nay họ mới có thông tin về việc Anders ở nhà vào buổi tối ngày thứ Sáu lúc Alex bị giết.

Tiếng chuông cửa vang lên, tiếp theo là tiếng trẻ con hét ầm ĩ. Anh nghe thấy tiếng bước chân chạy rầm rập trong hành lang và

có cảm giác như ai đó đang nhìn mình qua lỗ khóa cửa căn hộ. Tiếng mở khóa lạch cạch và rồi cánh cửa mở ra trước mắt anh.

“Có chuyện gì vậy?”

Một phụ nữ bế một đứa trẻ khoảng một tuổi xuất hiện trên ngưỡng cửa. Cô rất gầy, tóc vàng do nhuộm tẩy. Nhìn chân tóc có thể đoán màu tóc tự nhiên là đen hoặc nâu giống như màu nâu hạt dẻ của đôi mắt. Cô không trang điểm và trông có vẻ mệt mỏi. Cô mặc một chiếc quần thể thao cũ kỹ đã rã gối và mặc một chiếc áo thun có logo Adidas to tướng ở phía trước.

“Cô là Jenny Rosén?”

“Vâng, đúng vậy. Có chuyện gì không?”

“Tôi là Patrik Hedström, bên cảnh sát. Cô đã gọi điện cho chúng tôi sáng nay và tôi muốn xác minh một chút những thông tin mà cô đã cung cấp.”

Anh nói khẽ để tránh bị hàng xóm ở căn hộ bên cạnh nghe thấy.

“Vào đi,” cô tránh sang một bên để anh bước vào.

Căn hộ rất nhỏ, phòng khách cũng là phòng ngủ luôn và rõ ràng là không có người đàn ông nào sống ở đây. Ngoài cậu bé một tuổi kia. Căn phòng bừng lên sắc hồng. Tất cả đều là màu hồng. Thảm, ri đô, khăn trải bàn, chụp đèn, tất tần tật đều màu hồng. Những họa tiết hoa hồng cũng vậy, xuất hiện khắp nơi, trên chụp đèn, giá nệm, với mật độ quá dày đặc thành ra lãng phí và dư thừa. Những bức ảnh trên tường càng nhấn mạnh khía cạnh lãng mạn của chủ nhân. Những khuôn mặt phụ nữ mờ ảo và những cánh chim bay chấp chới. Thậm chí còn có bức ảnh một đứa trẻ đang khóc khi bò lên giường.

Họ ngồi xuống chiếc sofa bọc da màu trắng và ơn Chúa là cô không mời anh uống cà phê. Hôm nay anh đã tiêu thụ quá nhiều cà phê. Cô đặt đứa trẻ vào lòng nhưng thằng bé vặn vẹo thoát ra. Nên cô đặt nó xuống sàn và cậu bé bắt đầu chập chững đi lại trên đôi chân còn chưa vững vàng của mình.

Patrik thực sự sửng sốt vì cô gái còn quá trẻ. Có lẽ còn chưa qua tuổi vị thành niên, chắc là khoảng mười tám tuổi. Ở những thị trấn

nhỏ như thế này, việc các cô gái chưa đầy hai mươi đã có một đến hai con cũng không phải chuyện hiếm gặp. Nghe cô gọi cậu bé là Max, anh liền kết luận bố của đứa bé không sống cùng với họ. Đây cũng không phải chuyện lạ. Những mối quan hệ tuổi học trò thường không vượt qua được thử thách khi một đứa trẻ ra đời.

Anh lấy sổ ghi chép ra.

“Vậy là ngày thứ Sáu cách đây hai tuần, ngày 22, cô nhìn thấy Anders Nilsson về nhà vào lúc bảy giờ phải không? Sao cô có thể chắc chắn như vậy về mặt thời gian?”

“Tôi không bao giờ bỏ qua một buổi phát sóng nào của chương trình *Hai thế giới tách biệt*. Nó phát sóng vào lúc bảy giờ và ngay trước đó tôi nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài. Phải nói là chẳng có gì bất thường. Ở cạnh nhà Anders thì lúc nào chẳng huyên náo. Các bạn nhậu của anh ta đến rồi đi suốt ngày, đôi khi còn có cả cảnh sát xuất hiện. Nhưng tôi vẫn nhìn qua lỗ cửa kiểm tra và nhìn thấy anh ta. Say không biết giờ đất là gì nên anh ta cố mãi mà không mở được cửa, Vấn đề là anh ta phải đứng cách ổ khóa gần cả mét. Cuối cùng thì anh ta cũng mở được cửa rồi đi vào trong, cũng là lúc tôi nghe thấy nhạc hiệu chương trình *Hai thế giới tách biệt* nên vội vã trở vào xem.”

Cô gái ngậm một lọn tóc trong miệng và nhai đi nhai lại với vẻ căng thẳng. Anh nhìn thấy móng tay cô bị cắn cụt tới tận da. Trên mẫu móng tay cụt lùn còn sót lại nham nhở vài vệt sơn màu hồng tươi.

Max đã vững vàng đi được một vòng quanh bàn về phía Patrik và đang túm lấy gấu quần anh với vẻ đắc thắng.

“Bế, bế, bế,” thằng bé nói lấp bắp và Patrik quay sang nhìn Jenny về chờ đợi.

“Anh có thể bế nó lên. Thằng bé rõ ràng rất thích anh.”

Patrik lóng ngóng nhắc cậu bé đặt lên đầu gối mình và đưa cho nó một chùm chìa khóa để chơi. Cậu bé cười rộ lên, rạng rỡ như ánh mặt trời. Cậu bé cười với Patrik để hở hai chiếc răng cửa bé xíu như hai hạt gạo. Patrik cũng cười đáp lại và cảm thấy rộn rã trong

lòng. Nếu chuyện kia không xảy ra thì có lẽ giờ này anh cũng đã có một cậu con trai như thế. Anh âu yếm xoa đầu cậu bé.

“Thằng bé được bao nhiêu tháng rồi?”

“Mười một tháng. Nó khiến tôi bận bịu suốt ngày.”

Gương mặt cô tràn ngập yêu thương khi nhìn con trai của mình và Patrik lập tức nhìn thấy một cô gái dịu dàng đằng sau vẻ ngoài mệt mỏi. Anh không thể hình dung ra việc làm một bà mẹ đơn thân ở tuổi cô sẽ nhọc nhằn đến thế nào. Lẽ ra cô phải ra ngoài, tiệc tùng, vui vẻ với bạn bè. Thay vào đó lại dành thời gian vào việc thay bím và dọn dẹp nhà cửa. Như thể minh chứng cho tình trạng căng thẳng của mình, cô gái rút từ bao thuốc trên bàn ra một điếu thuốc rồi châm lửa. Cô hít một hơi dài, sáng khoái rồi đưa bao thuốc cho Patrik. Anh lắc đầu. Quan điểm của anh rất rõ ràng về việc không hút thuốc trong phòng có trẻ em nhưng đây là việc riêng của người ta, nên anh không tiện nói. Cá nhân anh không bao giờ hiểu được vì sao người ta có thể ngồi một chỗ hút cái thứ hôi hám như thuốc lá.

“Lỡ anh ta về nhà rồi lại đi ra ngoài thì sao.”

“Tường trong tòa nhà này cách âm rất tệ nên có thể nghe thấy cả tiếng kim rơi ở nhà bên cạnh. Mọi người ở đây đều biết chính xác vào thời điểm nào thì ai đến, ai đi. Và tôi hoàn toàn chắc chắn Anders không hề ra ngoài nữa.”

Patrik hiểu rằng anh không thể moi thêm được thông tin nào nữa. Anh chỉ hỏi vì hiếu kỳ: “Cô có phản ứng gì khi nghe tin Anders bị tình nghi giết người?”

“Thật vớ vẩn.”

Cô lại hít một hơi thật dài rồi nhả khói thuốc thành những vòng tròn. Patrik phải kiềm chế lắm mới không lên tiếng về sự nguy hiểm của khói thuốc đối với những người xung quanh. Trên đầu gối anh, Max đang toàn tâm toàn ý cho chiếc khuyên treo chìa khóa vào miệng mút. Những ngón tay mồm mím giữ chặt lấy chùm chìa khóa và cậu bé thỉnh thoảng lại ngẩng đầu lên nhìn Patrik với vẻ biết ơn về món đồ chơi đáng yêu.

Jenny nói tiếp: “Anders đúng là một kẻ bỏ đi nhưng anh ta chẳng thể hại ai. Anh ta là một người biết điều. Thỉnh thoảng anh ta vẫn nhấn chuông nhà tôi xin một liều thuốc, dù say hay tỉnh, anh ta luôn tỏ ra biết điều. Tôi thậm chí còn để anh ta trông Max mấy lần khi cần phải đi chợ. Tất nhiên là khi anh ta hoàn toàn tỉnh táo. Chứ không thì ai dám.”

Cô dụi liều thuốc vào chiếc gạt tàn đã đầy ứ.

“Thật ra mấy kẻ nghiện rượu ở đây chẳng gây ra chuyện gì xấu xa. Họ chỉ là những kẻ bất hạnh, tụ tập uống rượu cho quên đời. Người bị hại duy nhất chính là bản thân họ.”

Cô khẽ hất đầu cho những lọn tóc khỏi xòa xuống mặt rồi với tay lấy bao thuốc. Những ngón tay cô đã trở nên vàng xỉn vì thuốc lá và liều thuốc thứ hai có vẻ cũng ngon lành chẳng kém gì liều đầu tiên. Patrik bắt đầu có cảm giác bị hun khói và biết sẽ chẳng thu thập được thêm thông tin hữu ích nào từ phía Jenny. Max tỏ ý phản đối khi bị nhắc khói đầu gối Patrik và trao trả lại cho mẹ.

“Cảm ơn cô đã giúp đỡ. Chúng ta có lẽ sẽ còn cơ hội gặp lại.”

“Được thôi, tôi vẫn luôn ở đây. Sẽ chẳng đi đâu cả.”

Liều thuốc đang lụi dần trong gạt tàn nhả một làn khói quanh quất về phía Max lúc này đang nheo mắt vẻ khó chịu. Cậu bé vẫn đang nhai chùm chìa khóa và nhìn Patrik đầy thách thức xem anh có dám lấy lại không. Patrik cẩn thận gỡ chùm chìa khóa ra nhưng hai cái răng cửa nhỏ như hạt gạo kia hóa ra lại vô cùng chắc chắn. Mấy chiếc chìa khóa dính đầy dãi nên rất trơn, Anh thận trọng kéo mạnh hơn một chút khiến cậu bé găm gù tức tối. Đã quá quen với những tình huống như vậy, Jenny cương quyết giữ chặt lấy cậu bé và khéo léo lấy được chùm chìa khóa cho Patrik. Max bắt đầu la hét thảm thiết, bày tỏ nỗi bất bình trước diễn biến sự việc. Patrik tóm lấy chùm chìa khóa và kín đáo chùi chúng vào quần trước khi bỏ vào túi áo vest.

Jenny và tiếng la hét của Max theo anh ra tới cửa. Trước khi cánh cửa đóng lại, anh còn kịp nhìn thấy những giọt nước mắt to tướng lăn dài trên đôi má phúng phính của cậu bé. Trái tim anh lại

như đang nói lên lần nữa.

Chỉ còn lại một mình anh, ngôi nhà trở nên quá rộng. Henrik lang thang từ phòng này sang phòng khác. Mọi thứ trong ngôi nhà đều gợi nhớ tới Alexandra. Cô ấy đã yêu và chăm chút ngôi nhà tới từng chi tiết nhỏ nhất. Đôi khi anh vẫn tự hỏi không biết có phải cô lấy anh vì ngôi nhà. Chỉ khi anh mang cô tới đây, đối với cô, mối quan hệ của họ mới bắt đầu trở nên nghiêm túc. Còn với anh thì kể từ lần đầu tiên nhìn thấy Alex trong buổi gặp gỡ sinh viên nước ngoài ở trường đại học, tình cảm của anh đã chân thành. Tóc vàng, cao ráo, thái độ xa cách của cô đã thu hút anh hơn bất cứ người nào anh từng gặp. Anh chưa từng ham muốn thứ gì trên đời như ham muốn Alex. Mà anh vốn đã quen với việc có được bất cứ thứ gì mình muốn.

Bố mẹ anh thì quá bận rộn nên chẳng quan tâm tới việc riêng của con trai. Những lúc không bận việc kinh doanh thì họ phải tham gia các hoạt động xã hội triền miên. Các buổi lễ từ thiện, tiệc chiêu đãi hay ăn tối với đối tác. Henrik sẽ phải ngoan ngoãn ở nhà với người trông trẻ. Thứ anh nhớ nhất về mẹ mình là mùi nước hoa của bà khi bà hôn tạm biệt anh, trong lúc đầu óc bà đã trôi dạt về phía các lễ hội đình đám. Bù lại, chỉ cần anh chỉ tay vào bất cứ thứ gì thì anh lập tức có nó. Anh chưa bao giờ bị từ chối một món đồ nào, nhưng đó là một kiểu ban phát lạnh lùng, không tình cảm, giống như người ta vẫn thân nhiên vuốt lưng một con chó đang ngoe nguẩy đòi được quan tâm.

Alex là thứ đầu tiên trong đời Henrik không thể muốn là có được. Cô một mực khép kín, không thể tiếp cận, vì vậy càng trở nên hấp dẫn khôn cưỡng. Anh đã tán tỉnh cô một cách dồn dập và ngoan cố. Tặng hoa, mời đi ăn, gửi quà và những lời tán dương. Chưa có gì là anh chưa thử. Ấy vậy mà cô chỉ miễn cưỡng cho phép anh tán tỉnh và dần dần tiến tới một mối quan hệ. Cô cũng không hẳn tỏ ra phản đối vì anh chưa khi nào cưỡng ép cô nhưng cô rất lạnh nhạt. Cho tới khi anh dẫn cô về Göteborg vào mùa hè ấy, khi họ bước vào ngôi nhà trên đảo Särö lần đầu tiên thì cô mới bắt đầu tỏ ra chủ động hơn trong mối quan hệ giữa hai người. Cô đáp trả

lại vòng tay ôm ấp của anh với vẻ nhiệt thành mới và anh cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết. Họ kết hôn vào chính mùa hè đó ở Thụy Điển chỉ sau vài tháng quen biết. Sau đó hai người trở lại Pháp để hoàn thành năm học cuối cùng, và tốt nghiệp, rồi chuyển về ở hãn Särö.

Giờ nghĩ lại anh mới nhận ra rằng thời điểm duy nhất anh thấy cô thực sự hạnh phúc là khi cô sửa sang lại nội thất ngôi nhà. Anh ngồi xuống một chiếc ghế Chesterfield lớn trong phòng đọc sách, ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại. Những hình ảnh của Alex lần lượt hiện lên như những thước phim cũ. Anh cảm thấy lớp da bọc lạnh lạnh và khô cứng dưới gan bàn tay, ngón tay trở của anh khẽ lần theo một vết rạn lâu năm giờ đã thành một đường rãnh lớn.

Anh nhớ nhất là những nụ cười hoàn toàn khác biệt của cô. Khi cô tìm thấy một món đồ cho ngôi nhà đúng ý cô đang tìm kiếm hay khi cô cắt bỏ lớp giấy dán tường cũ và thấy lớp giấy dán tường gốc vẫn còn tốt thì nụ cười của cô rạng rỡ và chân thành. Khi anh hôn lên gáy cô, vuốt má cô và nói với cô rằng anh yêu cô biết bao thì cô cũng sẽ mỉm cười - dù chỉ đôi ba lần. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Và nụ cười của cô lúc đó là một nụ cười mà anh ngày càng cảm thấy căm ghét - một nụ cười xa lạ, không chân thành. Sau đó, cô sẽ quay đi và anh cảm nhận được những bí mật mà cô che giấu đang ngoe nguẩy như những con rắn độc dưới vẻ ngoài lãnh đạm ấy.

Anh không bao giờ hỏi cô bất cứ điều gì. Chỉ vì hèn nhát. Anh sợ sẽ làm dấy lên một loạt phản ứng dây chuyền mà anh chưa sẵn sàng gánh chịu hậu quả. Ít nhất thì có được thể xác cô ở bên cạnh là tốt lắm rồi, với hy vọng dần dần sẽ cảm hóa được cô hoàn toàn. Anh cũng đã chuẩn bị tinh thần cho việc mất đi tất cả nhưng ít nhất cũng giữ được một phần nào đó của cô. Chỉ cần một phần nhỏ của Alex là đủ. Anh yêu cô tới nhường nào.

Anh nhìn quanh phòng đọc. Sách phủ kín tường, những quyển sách mà cô khổ công tìm kiếm từ tất cả các tiệm sách cổ ở Göteborg chỉ để đem về đây trưng bày. Ngoài những quyển sách

giáo khoa ở trường đại học, anh không thể nhớ nổi đã từng nhìn thấy cô đọc bất kỳ quyển sách nào khác. Có lẽ cô đã đủ đau thương nên không cần phải tham khảo thêm nỗi đau của người khác.

Điều khiến anh khó chấp nhận nhất chính là việc mang thai.

Mỗi khi anh đề cập tới việc sinh con là cô lại lắc đầu nguây nguậy. Cô không muốn đưa con mình tới một thế giới tồi tệ như thế giới này, cô đã nói với anh như thế.

Anh cũng chấp nhận việc cô có một người đàn ông khác. Henrik biết Alex sẽ không hào hứng lái xe về Fjällbacka mỗi cuối tuần như thế chỉ để cô đơn một mình, nhưng anh có thể chịu đựng được điều đó. Cuộc sống tình dục của họ đã thực sự chấm dứt từ hơn một năm trước. Điều đó anh cũng chịu đựng được. Ngay cả cái chết của cô, cùng với thời gian anh cũng sẽ học được cách chấp nhận nó. Nhưng anh không thể nào chấp nhận được việc cô đã mang thai đứa con của một người đàn ông khác trong khi từ chối mang thai đứa con của anh. Điều này vẫn luôn hành hạ anh hằng đêm. Khiến anh trăn trở, trần trọc, toàn thân đầm mồ hôi nhưng không tài nào chợp mắt được. Anh bắt đầu có những quầng thâm dưới mắt và sụt mất nhiều cân. Anh có cảm giác giống như một sợi dây chun không ngừng căng ra và có ngày sẽ đứt phụt. Cho tới giờ, anh vẫn để tang cô mà chưa nhỏ một giọt nước mắt. Nhưng lúc này, Henrik Wijkner vục mặt vào hai bàn tay và bắt đầu òa khóc.

Những lời buộc tội, mạt sát, xúc phạm đều trôi đi như nước. Chỉ mấy tiếng đồng hồ miệt thị sao có thể so được bằng ấy năm tội lỗi? Chỉ mấy tiếng đồng hồ miệt thị sao có thể so với một đời thiếu vắng công chúa băng?

Hắn cười vào những nỗ lực thăm hại khiến hắn phải gánh tội. Hắn chẳng có lý do gì để làm điều đó. Chừng nào hắn còn nghĩ vậy thì họ sẽ chẳng làm gì được hắn.

Nhưng có lẽ cô ấy nói đúng. Có lẽ ngày đền tội cuối cùng đã tới. Nhưng không giống như cô ấy, hắn biết rằng sự phán xét không thông qua sự hiện diện của con người. Thứ duy nhất có thể phán xét hắn là một cái gì đó lớn lao hơn loài người, hơn xác thịt, tương tự như linh hồn. Hắn cho rằng, thứ duy nhất có thể phán xét hắn là một người có thể nhìn thấu linh hồn hắn.

Thật kỳ lạ khi những cảm xúc hoàn toàn trái ngược có thể kết lại thành một cảm giác hoàn toàn mới mẻ. Yêu thương và thù hận trở thành lãnh đạm. Thù hận và tha thứ trở thành cương quyết. Ngọt ngào và cay đắng trở thành ưu phiền, một nỗi ưu phiền sâu sắc tới mức có thể làm tan nát cõi lòng. Với hắn, cô ấy luôn là một sự pha trộn hoàn hảo giữa ánh sáng và bóng tối. Cô ấy chính là một Janus có hai bộ mặt, một thấu hiểu và một phán xét. Đôi khi cô ấy bao vây hắn bằng những nụ hôn nóng bỏng bất chấp vẻ ngoài kinh tởm của hắn. Đôi khi cô ấy thù ghét và mạt sát hắn chính vì vẻ ngoài đó. Những mâu thuẫn trong tính cách của cô ấy đối chọi nhau không lúc nào ngừng nghỉ. Lần cuối cùng hắn nhìn thấy cô ấy chính là lần hắn cảm thấy yêu cô ấy nhiều nhất. Cuối cùng, cô ấy cũng thuộc về hắn trọn vẹn. Cuối cùng cô ấy cũng thuộc về hắn hoàn toàn, để hắn có thể làm những gì mình muốn. Được yêu hay ghét. Để sự đối lập không xảy ra một lần nào nữa, hắn thì yêu mà cô ấy lại thờ ơ.

Trước đây, hắn giống như đã yêu phải một tấm mạng che

mặt. Trong suốt, đầy cảm dỗ và khó nắm bắt. Lần cuối cùng hắn nhìn thấy cô ấy, tấm mạng kia đã mất đi vàng hào quang bí ẩn, chỉ còn lại một con người bằng da bằng thịt. Nhưng điều đó khiến việc tiếp cận cô ấy trở nên khả thi hơn. Đó là lần đầu tiên hắn đã nhận ra cô ấy là ai. Hắn đã chạm vào cơ thể lạnh lẽo, cứng đờ của cô ấy và cảm nhận được linh hồn vẫn lẩn khuất đâu đó bên trong nhà tù băng giá này. Hắn chưa khi nào yêu cô ấy nhiều như lúc đó. Giờ thì đã tới lúc hắn phải đối diện với vận mạng của mình. Hắn hy vọng số phận sẽ có một hành động bao dung. Nhưng chắc là không.

Tiếng chuông điện thoại đánh thức cô dậy. Người ta vẫn có thể gọi điện vào giờ này cơ đấy.

“Erica Falck đây.”

“Chị, là em Anna.” Giọng Anna nghe đầy thận trọng. Cũng đúng thôi, Erica thầm nghĩ.

“Chào em,” Erica cũng không định dễ dàng bỏ qua cho em gái mình.

“Chị thế nào?” Anna giống như đang dò dẫm đi trên bãi mìn.

“Cũng được, cảm ơn em. Em thì sao?”

“Cảm ơn chị, mọi chuyện cũng ổn. Sách của chị đến đâu rồi?”

“Cũng có lúc này lúc kia. Nhưng nói chung cũng có tiến triển. Lũ trẻ ổn cả chứ?” Erica quyết định cho em gái một cơ hội.

“Emma bị cảm lạnh khá nặng nhưng bệnh đường ruột của Adrian thì có vẻ đã khá hơn. Ít nhất mỗi đêm em cũng có thể chợp mắt được một, hai tiếng.”

Anna cười nhưng Erica lại nghe thấy trong tiếng cười của em gái ẩn đầy chua xót.

Hai người im lặng một lúc không biết nói gì.

“Chị biết đấy, chúng ta phải nói chuyện về ngôi nhà.”

“Ừ, chị cũng nghĩ thế.” Đến lượt Erica cảm thấy chua xót.

“Chúng ta phải bán nó thôi, Erica. Nếu chị không mua được phần của em thì chúng ta sẽ phải bán nó đi.”

Khi Erica không trả lời, Anna hấp tấp tuôn một tràng: “Lucas đã nói chuyện với bên môi giới nhà đất và cho rằng chúng ta nên ra giá ba triệu. Ba triệu đấy Erica, chị có hình dung nổi không? Với một triệu rưỡi chị có thể yên tâm thanh thoi mà viết lách không cần phải lo về tài chính nữa. Kiếm sống bằng nghề viết lách hẳn không dễ dàng. Mỗi quyển sách chị in được bao nhiêu bản? Hai nghìn hay ba nghìn? Mà mỗi quyển thì giá bao nhiêu? Chị không hiểu rằng đây cũng chính là cơ hội lớn cho chị sao? Chị lúc nào cũng nói về việc muốn viết tiểu thuyết. Với số tiền ấy thì chị sẽ có thời gian để làm điều đó. Bên môi giới nói chúng ta có thể chờ rồi đưa ngôi nhà ra thị trường vào tháng Tư hay tháng Năm để bán

được giá cao nhất, nhưng khi đã tung ra thị trường rồi thì chỉ vài tuần lễ là sẽ bán được. Chị cũng hiểu rằng chúng ta buộc phải làm thế, đúng không?” Giọng Anna có vẻ van nài - nhưng tâm trạng Erica đang không được vui vẻ cho lắm. Phát hiện đêm trước khiến cô thức trắng và lo lắng tới gần sáng. Cô cảm thấy bị phản bội, tâm trạng vì thế mà trở nên cáu kỉnh.

“Không, chị không tài nào hiểu được chuyện này, Anna. Đó là nhà của bố mẹ chúng ta. Chúng ta đã lớn lên ở đây. Bố mẹ đã mua ngôi nhà này lúc mới cưới. Họ yêu ngôi nhà này. Và chị cũng vậy, Anna. Em không thể làm thế.”

“Nhưng số tiền đó...”

“Chị cóc quan tâm tới tiền! Từ trước tới nay chị vẫn xoay xở được và sẽ tiếp tục làm thế.” Erica giận tới mức giọng nói bắt đầu run lên.

“Nhưng Erica, chị phải hiểu là chị không thể bắt em cũng giữ ngôi nhà khi mà em không muốn. Dù sao một nửa ngôi nhà cũng là của em.”

“Nếu em là người muốn bán nhà thì chị nghĩ mình sẽ chấp nhận dù rất buồn. Vấn đề là chị biết, đó chỉ là ý kiến của một người khác. Lucas mới là người muốn bán nhà chứ không phải em. Em thậm chí chẳng biết mình muốn gì, đúng không?”

Erica cũng chẳng thèm chờ Anna trả lời mà nói tiếp: “Và chị sẽ không để Lucas Maxwell điều khiển đời mình. Chồng em là một tên rác rưởi cực kỳ khốn nạn - Còn em thì đáng ra phải vác mặt tới đây giúp chị soạn lại đồ đạc của bố mẹ từ lâu rồi chứ. Chị đã ở đây hàng tuần rồi, cố sắp xếp mọi thứ mà mới chỉ làm xong một nửa. Thật không công bằng khi chị phải một mình làm hết mọi việc. Nếu em bận dính vào bếp tới mức không thể có thời gian thu dọn kỹ vật của bố mẹ thì em thực sự nên nghiêm túc mà suy nghĩ xem đó có phải là cách mà em muốn sống nửa đời còn lại của mình không?”

Erica đập máy mạnh tới mức ống nghe chực văng ra khỏi ổ. Bản thân cô cũng run lên bần bật vì giận dữ.



Stockholm, Anna ngồi trên sàn nhà với điện thoại trên tay. Lucas đi làm còn lữ trẻ đang ngủ nên cô mới tranh thủ chút rảnh rỗi để gọi điện cho Erica. Đây là cuộc trò chuyện cô đã cố tình trì hoãn nhiều lần cho tới khi Lucas bắt đầu hối thúc cô phải gọi cho Erica về việc bán nhà. Cuối cùng thì cô cũng đầu hàng.

Anna có cảm giác như bị cắt xé ra làm nghìn mảnh, và lôi đi theo những hướng khác nhau. Cô yêu quý Erica và ngôi nhà ở Fjällbacka. Nhưng Erica không hiểu rằng cô phải đặt gia đình mình lên trước. Không gì là cô không thể làm hay hy sinh vì con cái và nếu cái giá phải trả để khiến Lucas hạnh phúc là hy sinh tình cảm chị em thì cô cũng đành chấp nhận. Emma và Adrian là lý do duy nhất để cô tiếp tục thức dậy mỗi sáng, là lý do duy nhất khiến cô tiếp tục sống trên đời này. Nếu cô có thể làm Lucas hạnh phúc thì mọi chuyện sẽ được giải quyết. Cô vẫn biết thế. Chỉ tại cô quá khó tính và không làm theo những gì anh muốn nên anh buộc phải dằn dặt với cô. Nếu cô có thể tặng anh món quà này, hy sinh ngôi nhà của bố mẹ vì anh thì anh sẽ hiểu ra rằng cô sẽ sẵn sàng làm bất cứ thứ gì cho anh và gia đình này. Và rồi mọi chuyện sẽ trở lại như trước đây.

Nhưng sâu thẳm trong lòng cô lại vang lên một lý lẽ khác, hoàn toàn trái ngược. Anna gục đầu xuống và khóc, dùng nước mắt nhấn chìm đi lý lẽ yếu ớt kia. Cô để mặc chiếc điện thoại chỏng chơ trên sàn nhà.

Frica bực bội đập chân ra rồi tung hai chân xuống cạnh giường. Cô có chút hối hận vì đã nặng lời với Anna nhưng tâm trạng không tốt cùng với việc thiếu ngủ khiến cô hoàn toàn mất tinh táo. Cô cố gọi lại cho Anna để cứu vãn nhưng máy bận liên tục.

“Khốn thật!”

Cô liền đập cho chiếc ghế đầu trước bàn trang điểm một phát nhưng không hề cảm thấy dễ chịu hơn, ngược lại còn khiến ngón chân cái đau điếng phải nhảy lò cò trên sàn nhà. Có khi còn hơn cả đau đẻ. Sau khi cơn đau cuối cùng cũng dịu đi, cô miễn cưỡng đứng lên bàn cân.

Cô biết là cô không nên cân đo lúc này, nhưng lại không cưỡng nổi mong muốn chấn chỉnh bản thân về số cân nặng hiện giờ. Cô cởi chiếc áo phong mặc đi ngủ. Dù sao cũng đỡ đi được mấy gam và không hiểu quần lót thì có làm tăng thêm gam nào hay không. Chắc là không. Thế nên cô bước lên cân, trước hết là chân phải, giữ lại một ít trọng lượng ở chân trái trên sàn nhà. Từ từ cô chuyển hết cân nặng sang chân phải và khi kim trọng lượng nhích tới số sáu mươi kí lô thì cô thầm mong nó dừng lại ở chỗ đó. Nhưng không. Khi rút cuộc cô đặt cả hai chân lên cân thì nó không thương tiếc mà chạm tới vạch bảy mươi ba kí lô. Thôi được, đúng như cô lo ngại, lại tăng cân. Cô đoán là một cân nhưng hóa ra cô đã tăng thêm hai cân so với lần trước, vào cái buổi sáng cô tìm thấy Alex.

Từ đó tới giờ cô luôn cảm thấy thật không cần thiết phải cân làm gì. Chẳng phải vì cô không nhận ra mình tăng cân khi nhìn vào vòng hai, nhưng chừng nào chưa thấy bằng chứng rõ ràng thì cô vẫn chọn cách trốn tránh sự thật. Cô vẫn luôn lấy lý do quần áo bị chật là do giặt ở nhiệt độ quá cao khiến chúng co lại hay tử quá ẩm. Nhưng lúc này không thể viện những lý do vô vọng như thế nữa và cô những định hoãn lại cuộc hẹn với Patrik. Cô muốn có cảm giác xinh đẹp, gợi tình và thanh mảnh khi gặp anh chứ chứ không phải béo ú lên như thế này. Cô ủ rũ nhìn xuống bụng và cố

gắng hít thở thật sâu cho nó hóp lại. Vô ích. Cô nhìn dáng đứng nghiêm của mình trong gương và lần này cố phệ bụng ra hết mức có thể. Hình ảnh này thật xứng với tâm trạng hiện thời của cô.

Cô thở dài và lôi ra một chiếc quần thể thao thùng thình, cạp rộng rãi mặc vào cùng với chiếc áo thun lúc nãy. Cô tự hứa bắt đầu từ thứ hai sẽ làm gì đó để giải quyết vấn đề cân nặng của mình. Bắt đầu từ bây giờ thì không hợp lý vì cô đã lên kế hoạch chuẩn bị một bữa tối ba món hoàn chỉnh và cô phải thừa nhận rằng nếu muốn quyến rũ một người đàn ông bằng tài nấu nướng của mình thì bơ với kem chính là những nguyên liệu chủ chốt. Với lại ngày thứ Hai rất tốt cho việc bắt đầu một cuộc đời mới. Đã trăm ngàn lần cô trang trọng hứa với bản thân sẽ bắt đầu tập thể dục và thực hiện chế độ ăn kiêng nghiêm ngặt vào một ngày thứ Hai nào đó. Nhưng không phải là hôm nay.

Một vấn đề nghiêm trọng hơn nữa là câu chuyện khiến cô lo lắng tới phát bệnh từ hôm qua tới giờ. Cô đã nghĩ tới mọi phương thức, tự hỏi phải làm gì mà không tìm ra giải pháp. Cô đột nhiên phát hiện ra một chuyện mà cô thực sự không muốn biết.

Cà phê bắt đầu tỏa mùi thơm, cuộc đời có tươi sáng hơn một chút. Sức cứu rỗi của đồ uống thật đáng kinh ngạc. Cô rót cho mình một ly cà phê rồi uống không đường ngay tại bàn bếp với vẻ hưởng thụ khoan khoái. Cô không bao giờ ăn nhiều vào bữa sáng, để còn dành chỗ cho ít calo vào tối nay.

Chuông cửa vang lên khiến cô giật mình sửng sốt, cà phê bắn cả lên áo. Cô chửi thề ầm ĩ, không hiểu ai lại đến vào giờ này cơ chứ. Cô nhìn lên đồng hồ bếp. Tám giờ rưỡi sáng. Cô đặt ly cà phê xuống và ra mở cửa. Julia Carlgren đứng trên ngưỡng cửa, đang xoa hai cánh tay cho khỏi rét

“Có chuyện gì vậy?” Giọng Erica đầy vẻ dò xét.

“Xin chào!” Julia đáp lại rồi im lặng.

Erica tự hỏi em gái Alex đang làm gì trước cửa nhà cô vào tám rưỡi sáng ngày thứ Ba nhưng không nói gì mà theo phép lịch sự mời Julia vào trong.

Julia nhanh nhẹn bước vào, treo áo khoác và khăn lên rồi đi vào phòng khách trước cả Erica.

“Có thể xin chị một ly cà phê đang thơm lừng lên kia không?”

“Dĩ nhiên rồi, để tôi đi rót cho cô một ly.”

Trong bếp, an toàn ngoài tầm ngắm của Julia, Erica vừa rót cà phê vừa trợn mắt lên. Cô gái này thật có gì đó không bình thường.

Erica đưa ly cà phê cho Julia và mời cô gái ngồi xuống một chiếc ghế mây ngoài hiên. Họ uống cà phê trong im lặng. Erica quyết định chờ Julia chủ động. Julia sẽ tự tiếp cận vấn đề và giải thích lý do xuất hiện ở đây. Phải sau mấy phút gượng gạo Julia mới lên tiếng.

“Hiện giờ chị sống ở đây à?”

“Không, cũng không hẳn. Tôi vẫn ở Stockholm. Tôi chỉ về đây thu xếp những việc liên quan tới ngôi nhà.”

“Tôi cũng có nghe nói về chuyện đó, xin chia buồn với chị.”

“Cảm ơn cô. Tôi cũng xin chia buồn với cô.”

Julia khẽ cười một cách lạ lùng khiến Erica ngạc nhiên và thấy hơi thất thố. Cô nhớ lại tờ giấy tìm thấy trong sọt rác ở nhà Nelly Lorentz và tự hỏi không hiểu phải giải các câu đố này như thế nào.

“Chị hẳn đang muốn biết tại sao tôi lại tới đây?” Julia nhìn Erica với đôi mắt lạ lùng, đầy vẻ kiên định. Cô gái gần như không chớp mắt.

Erica lại một lần nữa sửng sốt trước sự khác biệt khủng khiếp giữa Julia và Alex. Da mặt Julia đầy những vết tích của mụn bọc và mái tóc thì nham nhở như tự cắt bằng kéo bấm móng tay mà không soi gương. Vẻ ngoài của cô gái này có cái gì đó không lành mạnh. Làn da xanh xao bệnh tật giống như một lớp vỏ bọc xám xịt, nhếch nhác. Julia cũng chẳng có gu thời trang như Alex. Bộ quần áo Julia mặc đã lỗi thời lắm rồi, có tưởng chúng là trang phục hóa trang cũng không phải nói quá.

“Chị có bức ảnh nào của Alex không?”

“Xin lỗi, cô nói gì cơ?” Erica lại giật mình vì cách đặt vấn đề quá trực diện của Julia.

“Anh á? Có, tôi nghĩ là có. Khá nhiều là khác. Bố tôi thích chụp ảnh và đã chụp rất nhiều ảnh chúng tôi lúc nhỏ. Alex thường xuyên tới đây nên hẳn xuất hiện rất nhiều trong ảnh.”

“Tôi có thể xem chúng được không?” Julia nhìn Erica như thể đang trách cô sao không đi lấy ảnh đi mà vẫn còn ngần ra đó làm gì. Thở phào vì có thể tránh cái nhìn xuyên thấu của Julia trong chốc lát, Erica hăng hái đi tìm album ảnh.

Những quyển album ảnh được cất trong một chiếc rương trên gác mái. Cô vẫn chưa có thời gian dọn dẹp trên ấy nhưng cô biết đích xác chỗ đặt chiếc rương. Tất cả ảnh gia đình đều được cất ở đó, cô khẽ rùng mình nghĩ tới việc ngồi giở lại tất cả những tấm ảnh. Phần lớn ảnh được xếp thành chồng không phân loại nhưng những bức ảnh cô đang tìm đã được cẩn thận lồng vào trong các cuốn album. Cô bắt đầu từ cuốn album đầu tiên, lần lượt giở từng trang ra kiểm tra. Cho tới quyển album thứ ba thì cô tìm thấy thứ mình muốn. Quyển album thứ tư cũng có nhiều ảnh của Alex nên cô cầm cả hai và thận trọng leo xuống cầu thang.

Julia vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Có lẽ cô gái không hề dịch chuyển suốt thời gian cô ở trên gác mái cũng nên.

“Ở đây có vài bức ảnh chắc cô sẽ thích.”

Erica gần như hụt hơi. Cô thả phịch hai quyển album nặng trĩu xuống bàn khiến bụi bay lả tả.

Julia hào hứng lật giở quyển album đầu tiên trong khi Erica ngồi xuống cạnh cô trên ghế sofa và giải thích bối cảnh trong ảnh.

“Bức ảnh này được chụp khi nào vậy?”

Julia chỉ vào bức hình đầu tiên có Alex ở trang thứ hai trong album.

“Xem nào. Hẳn là vào năm... 1974. Đúng vậy. Hồi chúng tôi chín tuổi thì phải.”

Erica lướt một ngón tay trên bức ảnh và chợt cảm thấy băng khuâng. Đã lâu lắm rồi. Cô và Alex ở trần, đứng trong vườn vào một ngày hè ấm áp. Nếu cô nhớ không nhầm thì hai đứa ở trường là vì mãi chạy tới chạy lui quanh chiếc vòi tưới nước trong vườn. Chỉ có

một điểm hơi lạ trong bức ảnh là Alex vẫn đeo một đôi găng tay mùa đông.

“Sao chị ấy lại đeo găng? Ảnh này như đang là tháng Bảy gì đó mà.” Julia quay gương mặt sừng sốt sang Erica lúc này đang bật cười khi nhớ lại chuyện cũ.

“Chị cô thích đôi găng tay này lắm và nhất định đeo chúng bằng được, không chỉ suốt mùa đông dài dằng dặc mà gần như cả mùa hè cũng đeo, không ai có thể thuyết phục cô ấy vứt đôi găng rách rưới góm ghiếc ấy đi.”

“Chị ấy luôn biết mình muốn gì, đúng không?”

Julia nhìn tấm hình trong album với biểu hiện gần như dụi dằng. Nhưng chỉ trong nháy mắt, sau đó liền lật sang trang khác với vẻ thiếu kiên nhẫn.

Những bức ảnh này giống như dấu tích của một quãng đời khác. Đã xa lắc xa lơ, và từ đó tới giờ đã có biết bao nhiêu chuyện xảy ra. Đôi khi cô có cảm giác như những năm tháng thơ ấu với Alex vốn chỉ là một giấc mơ.

“Chúng tôi giống như chị em hơn là bạn bè. Phần lớn thời gian chúng tôi đều ở bên nhau, và thường xuyên ngủ lại nhà nhau. Mỗi ngày chúng tôi đều so sánh điểm số và bữa tối, bữa tối nhà nào ngon hơn thì chúng tôi sẽ tới đó.”

“Nói cách khác, hai người thường xuyên ăn tối ở đây.” Lần đầu tiên, trên môi Julia nở một nụ cười.

“Ừ, nói về mẹ cô thế nào cũng được nhưng riêng khoản nấu nướng thì bà ấy hẳn không thể kiếm sống được bằng nghề đó.”

Một bức ảnh đặc biệt đập vào mắt Erica. Cô dụi dằng vuốt ve nói. Một bức ảnh vô cùng đáng yêu. Alex đứng trên mũi thuyền của gia đình cô, nụ cười rạng rỡ. Mái tóc vàng bay phấp phới xung quanh và hình bóng toàn cảnh của Fjällbacka trải dài sau lưng cô ấy. Họ hẳn trên đường ra khơi trong một ngày nắng và hơi lạnh tung tăng quanh những mỏm đá. Từng có rất nhiều ngày tươi đẹp như thế. Mẹ cô như thường lệ sẽ không đi cùng họ. Bà ấy luôn lấy cớ có quá nhiều việc phải làm để ở nhà. Vẫn luôn như vậy. Erica có thể

dễ dàng đếm trên đầu ngón tay những chuyến đi biển ít ỏi mà mẹ cô, Elsy, có tham gia. Cô bật cười khi nhìn thấy một bức ảnh của Anna cũng trên con thuyền đó. Và cũng như thường lệ, con bé sẽ diễn trò con khỉ, vươn người ra ngoài mạn thuyền và làm bộ nhăn nhó trước ống kính.

“Em gái chị phải không?”

“Ừ, em gái tôi, Anna.”

Erica trả lời ngắn gọn rõ ràng như không muốn thảo luận thêm về chủ đề này. Julia lập tức hiểu ý và tiếp tục gỡ quyển album với những ngón tay ngắn ngủi và mập mạp của mình. Móng tay của cô bị găm tới da. Vài đầu ngón tay còn thương tổn vì bị găm quá sát. Erica cố rời mắt khỏi những ngón tay bị thương của Julia và nhìn vào những bức hình đang lật dở trên tay cô.

Cho tới cuối quyển album thứ hai thì Alex bất thành linh không còn xuất hiện trong những bức ảnh nữa. Trước đó thì gần như trang nào cũng có cô ấy, giờ thì chẳng còn gì nữa. Julia cẩn thận đặt hai quyển album lên bàn và dựa vào góc ghế sofa với ly cà phê trên tay.

“Cô có muốn một ly cà phê mới không? Ly này nguội hết cả rồi!”

Julia nhìn ly cà phê và nhận thấy Erica có lý. “Vâng, nếu vẫn còn thì xin cho một ly khác, cảm ơn chị.”

Cô đưa ly cà phê của mình cho Erica đang vui vẻ vì có thể thư giãn gân cốt một chút. Cái ghế giả mây này nhìn thì rất dễ thương nhưng ngồi một lúc thì cả lưng và hông đều phản đối. Lưng của Julia hình như cũng có chung ý kiến vì cô cũng đứng dậy theo Erica vào trong bếp.

“Tang lễ rất chu đáo. Rất nhiều bạn bè cũng đã tới dự buổi chiêu đãi ở nhà cô sau đó.”

Erica đứng quay lưng lại với Julia và rót cà phê mới vào ly của họ. Nhưng đáp trả lại cô chỉ là một tiếng ừ hữ lãnh đạm. Cô quyết định tọc mạch hơn một chút.

“Có vẻ như cô và Nelly Lorentz là chỗ khá quen biết. Hai người làm sao mà lại quen nhau vậy?”

Erica nín thở chờ đợi. Mẫu giấy cô tìm thấy ở chỗ Nelly Lorentz khiến cô vô cùng tò mò về câu trả lời của Julia.

“Cha tôi làm việc cho bà ấy.” Câu trả lời của Julia có vẻ miễn cưỡng. Một cách vô thức, cô gái đặt một ngón tay lên trước miệng và bắt đầu cắn móng tay lia lịa.

“Ừ, nhưng đó là từ lâu lắm rồi, từ trước khi cô ra đời cơ mà.” Erica nói, vẫn đang cố moi thông tin.

“Hồi nhỏ, tôi có một việc làm thêm mùa hè ở nhà máy của họ,” Julia nói.

Julia phải khó khăn lắm mới phun ra được một câu, cô ấy phải dừng hẳn việc gặm móng tay để nghĩ ra câu trả lời.

“Hai người có vẻ khá hợp nhau.”

“Tôi cho là Nelly nhìn thấy ở tôi những gì mà người khác không thấy.” Nụ cười của Julia có vẻ vừa chua chát vừa đầy suy ngẫm. Đột nhiên Erica cảm thấy cực kỳ thông cảm với Julia. Cuộc sống của một con vịt con xấu xí hẳn rất nhọc nhằn. Cô không nói gì, nhưng chính sự im lặng lại thúc đẩy Julia thổ lộ tiếp.

“Dù sao thì hè nào chúng tôi cũng về đây. Mùa hè năm lớp mười Nelly gọi điện cho cha tôi và hỏi tôi có muốn kiếm chút tiền làm thêm với một công việc văn phòng không. Tôi sao có thể từ chối một yêu cầu như thế nên từ đó gần như hè nào tôi cũng tới đó làm việc cho đến khi vào trường sư phạm.”

Erica hiểu rằng một câu trả lời chung chung như vậy chính là để tránh đi chủ đề chính. Hẳn là thế. Cô cũng hiểu rằng mình không thể moi thêm thông tin gì nữa về mối quan hệ giữa Julia và Nelly. Hai người lại ra ngồi trên chiếc ghế mây ngoài hiên và nhấm nháp cà phê trong yên lặng. Cả hai người đều nhìn chăm chăm về phía mặt biển đã đóng băng, ngút ngát tới chân trời.

“Chị hẳn đã có một quãng thời gian khó khăn khi cả bố mẹ và Alex ra đi cùng một lúc.” Lần này là Julia lên tiếng trước.

“Cũng vậy mà không phải vậy. Tôi và Alex không còn chơi với nhau nữa nên dĩ nhiên đó là một chuyện buồn nhưng không thể thảm như trong trường hợp chúng tôi vẫn là bạn chí thân.”

“Đã xảy ra chuyện gì? Tại sao hai người lại không chơi với nhau nữa?”

“Giả như tôi có thể biết được tại sao.”

Erica vẫn không hết ngạc nhiên trước việc ký ức có thể làm người ta đau đớn đến thế. Cô vẫn cảm nhận rõ ràng nỗi đau khi mất đi Alex hồi đó. Nhiều năm đã trôi qua và việc những người bạn thân thời niên thiếu dần trở nên xa cách dường như không phải chỉ là ngoại lệ mà là một quy luật của cuộc sống. Chúng có thể là do tình bạn của họ đã không kết thúc một cách bình thường, tự nhiên, và nhất là không một lời giải thích. Hai người họ không hề cãi nhau, Alex không tìm bạn mới, không phải là những lý do thông thường khiến một tình bạn kết thúc. Cô ấy chỉ đơn giản rút lui sau một bức tường lãnh đạm rồi biến mất không một lời giải thích.

“Hai người có cãi nhau không?”

“Không, theo tôi nhớ thì không, Alex chỉ đột nhiên mất hứng thú, không hiểu vì lý do gì. Cô ấy ngừng gọi điện cho tôi và ngừng hỏi tôi xem có kế hoạch chơi chung gì không. Nếu tôi có hỏi cô ấy thì cô ấy sẽ không từ chối nhưng có thể thấy là cô ấy hoàn toàn không quan tâm. Thế nên cuối cùng tôi cũng không hỏi cô ấy nữa.”

“Thế chị ấy có bạn mới không, có giao du với ai không?”

Erica tự hỏi không hiểu Julia hỏi những chuyện của cô và Alex để làm gì nhưng cô cũng không phản đối việc ôn lại kỷ niệm cũ; cô có thể sẽ cần dùng tới chúng trong cuốn sách.

“Tôi chẳng nhìn thấy cô ấy chơi với ai nữa. Ở trường cô ấy luôn khép kín. Tuy nhiên...”

“Tuy nhiên gì cơ...” Julia nhòai người ra phía trước vẻ hào hứng.

“Tôi vẫn có cảm giác là cô ấy có ai đó. Nhưng có thể tôi đã nhầm. Chỉ là cảm giác mà thôi.”

Julia trầm ngâm giật gù. Erica có cảm giác như cô vừa khẳng định một điều mà Julia đã biết.

“Xin lỗi nếu không phải, nhưng sao cô lại muốn biết về chuyện của tôi và Alex ngày xưa?”

Julia tránh không nhìn vào mắt cô. Câu trả lời của cô ấy cũng có

vẻ né tránh.

“Chị ấy hơn tôi rất nhiều tuổi và khi tôi sinh ra, chị ấy đã ra nước ngoài. Hai chúng tôi lại hoàn toàn khác biệt. Tôi không nghĩ mình thực sự hiểu được chị ấy. Giờ thì đã quá muộn. Tôi tìm ảnh chị ấy ở nhà nhưng gần như chẳng có bức nào. Nên tôi nghĩ ngay tới chị.”

Erica cảm thấy câu trả lời của Julia chẳng mấy chân thành, gần như là dối trá nhưng vẫn miễn cưỡng cho qua.

“Mà thôi, tôi cũng phải đi rồi. Cảm ơn cà phê của chị.”

Julia đột ngột đứng phắt dậy mang ly cà phê của mình vào bồn rửa trong bếp. Cô ấy có vẻ vội vàng muốn rời đi. Erica liền tiến ra cửa.

“Cảm ơn chị đã cho tôi xem ảnh. Chúng rất có ý nghĩa đối với tôi.”

Rồi Julia đi khỏi.

Erica đứng ở ngưỡng cửa một lúc lâu nhìn cô gái đi xa dần. Một khối u ám, lảm lụi, vội vàng lao xuống phố, hai tay ôm siết lấy thân mình như để chống chọi cái rét căm căm. Erica từ từ đóng cửa lại và trở vào bên trong ngôi nhà ấm áp.

Lâu lắm rồi Patrik không cảm thấy hồi hộp như lần này. Trong lòng anh nhộn nhạo, vừa vui sướng lại vừa căng thẳng.

Đống quần áo trên giường cứ dày ứ lên vì anh thử hết bộ này tới bộ khác. Bộ nào trông cũng hoặc là quá lỗi thời, hoặc là quá đơn giản, quá diện hay quá trịnh trọng, hay chỉ đơn giản là quá xấu. Bên cạnh đó phần lớn quần đều hơi chật bụng. Anh thờ dãi ném chiếc quần vừa thử lên đống quần áo rồi chỉ mặc độc quần lót ngồi thụp xuống mép giường. Anh đột nhiên mất hết cả cảm giác mong chờ đối với buổi tối hôm nay, chỉ cảm thấy vô cùng căng thẳng. Có lẽ nên gọi điện cho cô ấy và báo hoãn.

Patrik nằm vật trên giường, mắt nhìn chằm chằm lên trần nhà, hai tay đan lại sau đầu. Anh vẫn giữ chiếc giường đôi của anh và Kiarin. Anh khẽ chạm tay vào phía bên giường cô ấy, trong lòng xao động. Phải mãi gần đây anh mới có can đảm lăn sang bên phía giường ấy trong lúc ngủ. Đáng ra anh phải mua ngay một chiếc giường khác sau khi cô ấy chuyển đi nhưng anh đã không đủ can đảm làm chuyện đó.

Bất chấp những đau buồn chất chứa trong lòng sau khi Karin rời đi, anh vẫn thường tự hỏi có phải mình nhớ Karin thật hay là nhớ những ảo tưởng về hôn nhân như một thứ nền tảng vững chắc. Cha anh đã bỏ mẹ anh vì một người phụ nữ khác năm anh mười tuổi. Cuộc ly hôn sau đó là một thương tổn tinh thần nặng nề, mà anh và em gái Lotta được sử dụng như vũ khí của cả hai bên. Thế nên anh đã tự hứa mình sẽ không bao giờ ngoại tình, và trên hết là không bao giờ ly dị. Nếu anh kết hôn thì sẽ là mãi mãi. Thế nên khi anh và Karin làm đám cưới năm năm trước tại nhà thờ Tanumshede, anh không hề mảy may nghi ngờ gì về sự trường thọ của hôn nhân. Nhưng cuộc đời vốn hiếm khi diễn ra như chúng ta mong đợi. Cô ấy và Leif bắt đầu gặp gỡ lén lút sau lưng anh hơn một năm rồi anh mới bắt quả tang. Kịch bản vô cùng quen thuộc.

Hôm ấy anh trở về nhà sớm hơn thường lệ vì cảm thấy không khỏe và thấy họ ở đó, trong phòng ngủ. Trên chiếc giường anh đang nằm lúc này. Hình như anh cũng có sở thích tự hành hạ bản

thân. Nếu không làm sao có thể giải thích được việc anh vẫn giữ lại chiếc giường này mà không quảng nói đi? Nhưng giờ thì tất cả đã thành quá khứ. Chẳng còn quan trọng nữa.

Anh dậy khỏi giường, vẫn không biết tối nay có nên tới nhà Erica hay không nữa. Vừa muốn lại vừa không muốn. Chỉ một chút thiếu tự tin đã thổi bay sự mong đợi cả ngày nếu không muốn nói là cả tuần nay. Nhưng giờ đã quá trễ để rút lui nên anh cũng chẳng còn sự lựa chọn nào khác.

Khi rút cuộc cũng tìm được một chiếc quần Chinos vừa vặn vòng bụng và một chiếc áo sơ mi màu xanh mới là phẳng phiu thì lập tức anh cảm thấy khá hơn một chút. Và bắt đầu lại có cảm giác mong ngóng tới bữa tối. Sau khi vuốt một chút gel cho mái tóc chín chu gọn gàng, anh vẫy tay với hình ảnh phản chiếu của mình trong gương chúc may mắn rồi chuẩn bị lên đường.

Trời đã tối đen như mực dù mới bảy rưỡi tối và những cơn mưa tuyết lất phất càng khiến con đường tới Fjällbacka trở nên mờ mờ ảo ảo. Anh rời nhà từ sớm nên không cần phải vội vã. Những ý nghĩ về Erica trong giây lát nhường chỗ cho những sự kiện xảy ra gần đây ở đồn. Mellberg không hài lòng khi Patrik không thể làm gì khác ngoài việc củng cố thêm tính vững chắc của bằng chứng mà hàng xóm của Anders, Jenny, đưa ra. Anders dường như có bằng chứng ngoại phạm đích thực trong lúc xảy ra án mạng. Điều đó không khiến Patrik giận dữ như Mellberg nhưng không thể phủ nhận rằng anh cũng cảm thấy có chút vô vọng. Hai tuần lễ đã trôi qua kể từ khi tìm thấy thi thể Alex nhưng họ vẫn chưa tiến thêm bước nào tới kết quả.

Quan trọng nhất là không để mất hết hy vọng vào lúc này. Họ sẽ phải tái tổ chức và bắt đầu lại từ đầu. Mọi manh mối, chứng cứ đều phải xem xét lại với một thái độ khách quan. Patrik lập lên trong đầu danh sách những việc anh sẽ phải làm vào ngày mai. Ưu tiên hàng đầu là tìm ra cha của đứa trẻ trong bụng Alex là ai. Hắn phải có ai đó ở Fjällbacka này nhìn thấy hay nghe ngóng được điều gì đó về người mà cô ấy gặp gỡ mỗi dịp cuối tuần. Nhưng cũng không


hoàn toàn loại bỏ khả năng Henrik có thể là cha của đứa bé, và Anders cũng vậy. Mặc dù vì một lý do nào đó. Patrik hoàn toàn không cho rằng Alex sẽ chọn một người như Anders làm ứng cử viên cho vị trí cha của đứa bé mà cô mong đợi. Anh nghĩ những gì Francine nói với Erica có vẻ hợp lý hơn nhiều. Rằng có một người nào đó rất quan trọng đối với Alex. Tới mức cô ấy cảm thấy hạnh phúc khi có con với anh ta, một điều mà cô không thể hay không muốn xảy ra với chồng mình.

Mối quan hệ xác thật giữa cô với Anders cũng là điều anh muốn tìm hiểu thêm. Thế nào mà một người phụ nữ thuộc tầng lớp thượng lưu ở Göteborg lại tầm thấy điểm chung với một kẻ suốt ngày say xỉn? Linh tính mách bảo rằng chỉ cần anh phát hiện ra họ quen nhau như thế nào thì sẽ trả lời được câu hỏi đó. Lại còn cái bài báo về việc Nils Lorentz mất tích nữa. Alex lúc đó mới chỉ là một đứa bé. Vì sao cô ấy lại giấu một tờ báo suốt hai mươi lăm năm trong ngăn kéo của mình? Nhiều hướng điều tra quá thành ra rối rắm. Anh có cảm giác như đang căng mắt xem một bức tranh toàn những chấm rời rạc cho tới khi thư giãn đôi mắt nhìn đúng vào chỗ cần thiết và hình dạng chính xác của bức tranh đột nhiên hiện ra rõ ràng. Vấn đề là anh không thể tìm thấy sợi dây hoàn hảo để nối các chấm đó lại. Trong những phút yếu mềm, anh đôi khi lại tự hỏi hay là vì mình không phải là một cảnh sát giỏi. Có lẽ một tên sát nhân sẽ thoát tội vì sự thiếu năng lực của anh.

Một con hươu bỗng từ đâu vọt lên đằng trước xe khiến Patrik giật mình choàng tỉnh khỏi những suy nghĩ u ám. Anh nhấn phanh và may mắn tránh được con hươu trong nháy mắt. Chiếc xe trượt đi trên con đường mùa đông trơn tuyết một lúc rồi mới dừng lại, dù chỉ là vài giây nhưng dài khủng khiếp. Anh gục đầu trên hai cánh tay vẫn bám chặt lấy vô lăng chờ nhịp tim trở lại bình thường. Anh ngồi im một lúc rồi mới lái xe về Fjällbacka, nhưng phải đi được một cây số mới dám tăng tốc trở lại.

Khi anh lái xe tới ngọn đồi đã được rải muối làm tan băng ở Sälvik về phía nhà Erica thì đã bị trễ năm phút. Anh đỗ xe sau xe cô

rồi cầm lấy chai rượu anh đã mua làm quà, hít một hơi dài, kiểm tra lại đầu tóc trong gương hậu và cảm thấy đã sẵn sàng lâm trận.

ống quần áo trên giường Erica cũng đồ sộ chẳng kém gì của Patrik, có lẽ còn cao hơn. Tủ quần áo của cô gần như trống rỗng, những chiếc mắc áo va vào nhau lạch cạch. Cô không khỏi thở dài. Chẳng có thứ gì vừa vặn. Số cân tăng lên gần đây khiến không còn bộ nào vừa vặn nữa. Cô vẫn lảm bảm nguyên rửa bản thân và hối hận vì đã trèo lên cân sáng nay. Erica soi mói nhìn mình trong gương.

Vấn đề đầu tiên nảy sinh sau khi tắm, giống hệt như Bridge Jones, hình tượng văn học yêu thích của cô, là phải đối mặt với việc chọn lựa quần lót. Cô nên mặc một chiếc quần lót khe xinh xắn bằng ren phòng trường hợp cô và Patrik sẽ kết thúc bằng việc lên giường với nhau, dù rất ít khả năng đó? Hay một chiếc quần dày bự, góm ghiếc nhưng lại có thể che được bụng và mông, làm tăng cơ hội Patrik sẽ lên giường với cô? Thật đúng là một sự lựa chọn khó khăn nhưng sau khi cân nhắc vòng bụng ngấn mỡ của mình cô liền quyết định theo phương án hai. Sau đó sẽ mặc thêm một quần tất dày có cạp nẹp bụng. Nói cách khác là sử dụng vũ khí nguy trang hạng nặng.

Cô liếc nhìn đồng hồ và nhận ra rằng đã tới lúc phải đưa ra quyết định. Rồi cô quay sang đóng quần áo trên giường và lôi từ dưới cùng lên bộ quần áo đầu tiên mà cô thử. Màu đen khiến cô trông gầy đi và chiếc váy cổ điển dài tới gối kiểu Jackie Kennedy hay mặc rất là tôn dáng. Trang sức duy nhất sẽ là khuyên tai ngọc trai và đồng hồ đeo tay, tóc thì để xõa xuống vai. Cô nhìn lại dáng mình trong gương và thử hóp bụng lại. Cũng được, với sự hỗ trợ của quần lót đặc biệt, quần tất nẹp bụng và động tác nín thở thì trông cũng chấp nhận được. Mấy cân nặng thừa ra cũng không hẳn xấu, phải thừa nhận thế. Dù không thích chỗ cân nặng thừa ra nhưng cô lại rất tán thành khi chúng được phân phối ở vòng một khiến nơi đó trở nên đầy đặn, lộ ra dưới ra dưới rãnh xẻ ngực táo bạo. Tất nhiên cũng phải kể đến sự trợ giúp của miếng đẩy trong áo ngực nhưng thời buổi bây giờ có ai là không dùng chúng cơ chứ. Và áo ngực của cô lại còn là công nghệ mới nhất, túi ngực làm

bằng gel nên chuyển động nhịp nhàng với ngực. Một bằng chứng sống động về tiến bộ khoa học phục vụ đời sống.

Thử cả đồng quần áo trong tâm trạng căng thẳng khiến cô toát hết cả mồ hôi, cô đành thờ dãi lau lại nách. Cô mất khoảng hai mươi phút để hoàn tất việc trang điểm. Trang điểm xong thì cô mới nhận ra đã mất quá nhiều thời gian cho vẻ ngoài trong khi phải xuống bếp nấu ăn từ lâu rồi. Cô liền nhanh chóng dọn dẹp phòng ngủ. Treo lần lượt từng thứ lên thì quá mất thời gian nên cô gom cả đồng rồi tống chúng vào tủ và đóng sập cửa lại. Cô soạn lại giường, kiểm tra xem có chiếc quần lót nào rơi vãi trên sàn không, phòng khi xảy ra chuyện gì lãng mạn sau bữa tối. Một chiếc quần lót Sloggi nhếch nhác có thể làm giảm hứng thú của bất kỳ người đàn ông nào.

Cô gằn như hụt hơi khi chạy xuống bếp, căng thẳng khiến cô mất phương hướng. Chẳng còn biết phải bắt đầu từ đâu.

Cô buộc mình dừng lại, hít một hơi dài. Có hai công thức nấu ăn trên chiếc bàn đặt trước mặt và cô cố gắng lên thời gian biểu cho từng món. Cô không phải một đầu bếp cừ khôi nhưng nấu ăn tạm được và cô đã tìm thấy các công thức này sau khi mò mẫm những ấn phẩm của tạp chí *Elle Sành ăn*. Khai vị sẽ là bánh pancake khoai tây với kem tươi, trứng cá vây tròn và hành tím thái mỏng. Món chính sẽ là thịt lợn thăn tẩm bột xốp bỏ lò, sốt rượu Porto ăn kèm khoai tây nghiền và tráng miệng là xa lát hoa quả phủ sô cô la trắng bỏ lò ăn kèm với kem vani. Rất may là chiều nay cô đã làm trước tráng miệng nên có thể gạch nó khỏi danh sách. Cô quyết định trước hết phải luộc khoai tây. Sau đó sẽ mài khoai tây sống làm món khai vị.

Cô tập trung nấu nướng gằn tiếng rưỡi đồng hồ cho tới khi giật mình nghe tiếng chuông cửa. Thời gian trôi qua thật nhanh, hy vọng là Patrik không quá đói bụng vì đồ ăn vẫn chưa sẵn sàng.

Erica đã đi được nửa đường ra tới cửa thì nhận ra trên người vẫn đeo tạp dề. Chuông cửa lại reo trong lúc cô loay hoay tháo nút buộc phía sau lưng. Cuối cùng thì cũng cởi chúng ra được, kéo

chiếc tạp dề qua đầu và vớt xuống một chiếc ghế trong hành lang. Cô đưa tay vuốt lại tóc, nhắc nhở bản thân không được quên hóp bụng lại, hít một hơi dài rồi mới tươi cười mở cửa.

“Chào anh, Patrik. Hoan nghênh anh tới tậ xá!”

Hai người ôm hôn chào hỏi. Patrik đưa cho cô chai rượu vang bọc trong giấy bạc

“Ôi cảm ơn anh. Anh thật chu đáo quá!”

“Cửa hàng State Liquor Store tư vấn dùng loại này. Rượu Chilê. Rượu mạnh, nhuận với sự pha trộn mùi vị của các loại dâu đỏ và một chút sô cô la. Anh không phải người sành rượu nhưng họ thì rất có kinh nghiệm.”

“Chắc là rượu ngon.” Erica mỉm cười vồn vã, đặt chai rượu xuống bàn để giúp Patrik cởi áo khoác.

“Vào trong đi. Hy vọng anh chưa chết đói. Vì như thường lệ, em lúc nào cũng lạc quan quá mức khi lên kế hoạch nên chắc phải đợi một chút mới ăn được.”

“Không sao. Anh chưa đói.”

Patrik đi theo Erica vào bếp với chai rượu của anh.

“Có cần giúp đỡ gì không?”

“Vâng, anh có thể lấy cái mở chai ở ngăn kéo trên và mở một chai rượu vang. Có thể bắt đầu bằng chai rượu của anh được đấy nhỉ?”

Anh vui vẻ làm theo. Erica đặt hai chiếc ly lớn lên bàn bếp rồi vừa đảo đồ ăn trong nồi vừa kiểm tra lò nướng. Món thịt thăn cuộn bột xốp mới chỉ ở giai đoạn đầu còn khoai tây thì vẫn còn sống. Patrik đưa cô một chiếc ly lúc này đã sóng sánh rượu vang đỏ sậm. Cô khẽ lắc nhẹ chiếc ly để giải phóng hương vị rượu, đưa mũi vào sâu trong lòng cốc và hít hà chúng trong khi miệng khép chặt không để hơi rượu thoát ra. Hương vị ấm áp của gỗ sồi tràn ngập khắp khoang mũi và dường như lan tỏa đi khắp cơ thể, tới tận đầu ngón chân. Thật là khoan khoái. Cô cẩn thận nếm, để rượu trượt trên lưỡi cùng với một chút không khí tràn vào khoang miệng. Vị rượu cũng tuyệt vời như mùi của nó, có thể nói là Patrik đã tổn

một khoản không nhỏ cho chai rượu này.

Patrik nhìn cô vẻ mong chờ.

“Tuyệt hảo!”

“Đúng là lần trước anh để ý thấy em rất hiểu biết về rượu. Trong khi anh, thật không may, chẳng thể phân biệt nổi sự khác nhau giữa một chai rượu giá mấy nghìn với một chai giá năm mươi kronor.”

“Dĩ nhiên là anh có thể. Chỉ là vấn đề thói quen mà thôi. Với lại phải dành thời gian để nếm rượu thay vì uống ực một phát.”

Patrik ngượng nghịu liếc nhìn ly rượu đang cầm. Một phần ba ly rượu đã bốc hơi. Anh cẩn thận bắt chước phương thức thử rượu của Erica khi cô quay lại kiểm tra thức ăn trong lò. Cứ như là đang nếm một ly rượu khác. Anh để rượu trôi trên lưỡi giống như Erica và đột nhiên phát hiện ra các mùi vị hoàn toàn khác biệt. Anh nghĩ mình cảm nhận được phảng phất mùi vị của sô cô la, sô cô la đen và một vị mạnh hơn của các loại dâu đỏ hay nho đỏ pha trộn với mùi dâu. Thật không thể tin nổi.

“Cuộc điều tra của anh tới đâu rồi?” Erica ra vẻ tình cờ hỏi nhưng lại sốt ruột chờ câu trả lời.

“Lại quay về điểm xuất phát. Anders có bằng chứng ngoại phạm vào thời điểm xảy ra án mạng và bọn anh chẳng có manh mối nào khác để lần theo. Thật không may là bọn anh đã phạm phải một lỗi rất thông thường. Quá khinh suất cho rằng mình đã tóm được đúng người và dừng các hướng điều tra khác lại. Mặc dầu vậy anh vẫn phải đồng ý với đồn trưởng về việc Anders rất khớp với vai trò nghi phạm trong vụ sát hại Alex. Một kẻ nát rượu không hiểu vì lý do gì đã có quan hệ tình dục với một người phụ nữ mà xét trên bất cứ phương diện nào cũng vượt xa tầm tay của một tên hủ nút như Anders. Một tội ác do ghen tuông với những hậu quả không lường trước được khi vận may hiếm có của anh ta cuối cùng đã chấm dứt. Dấu tay anh ta được tìm thấy trên khắp thi thể nạn nhân và trong buồng tắm. Bọn anh thậm chí còn tìm thấy dấu chân của anh ta trên vũng máu dưới sàn.”

“Những điều đó cũng không đủ làm bằng chứng buộc tội ư?”

Patrik khẽ lắc ly rượu và nhìn những xoáy nước màu đỏ dềnh lên với vẻ đăm chiêu.

“Nếu như anh ta không có bằng chứng ngoại phạm thì thế là đủ rồi. Nhưng giờ anh ta lại có bằng chứng ngoại phạm đúng vào thời điểm được cho là đã xảy ra án mạng. Và như anh đã nói khi trước, chúng không chứng tỏ gì được ngoài việc anh ta đã có mặt trong phòng tắm sau khi án mạng xảy ra. Một sự khác biệt tuy nhỏ nhưng quan trọng nếu muốn lập một cáo trạng vững chắc.”

Mùi thơm của đồ ăn lan tỏa trong bếp thật là tuyệt vời. Erica lấy những chiếc bánh pancake khoai tây đã nướng từ trước để trong tủ lạnh ra cho vào lò hâm lại. Cô lấy ra hai chiếc đĩa để đồ khai vị, mở tủ lạnh lần nữa lấy ra một hộp kem tươi và lọ trứng cá. Hành đã được thái sẵn trong một chiếc bát trên bàn bếp. Cô cảm nhận cực kỳ rõ ràng sự hiện diện của Patrik ở bên cạnh.

“Thế còn em có tin gì mới về việc bán nhà không?”

“Thật không may là có. Hôm qua, bốn môi giới nhà đất đã gọi điện tới và đề nghị bán nhà vào dịp lễ Phục sinh. Ông ta nói rằng Anna và Lucas đã rất tán thành ý kiến đó.”

“Vẫn còn vài tháng nữa mới tới lễ Phục sinh. Còn rất nhiều chuyện có thể xảy ra từ giờ tới lúc đó.”

“Đúng vậy, em vẫn luôn hy vọng Lucas sẽ bị nhồi máu cơ tim hay gì đó. Ôi xin lỗi anh, em không định nói thế. Chỉ là em giận quá hóa rồi đấy thôi!” Cô sập lại cửa lò có chút hơi mạnh tay.

“Ôi, dịu dàng với đồ làm báp chút nào.”

“Em có lẽ nên bắt đầu chấp nhận thực tế và lên kế hoạch sử dụng số tiền bán nhà như thế nào. Phải thú thật là trước đây em vẫn từng nghĩ rằng em sẽ hạnh phúc hơn nếu trở thành triệu phú cơ đấy.”

“Em không phải lo việc trở thành triệu phú đâu. Với mức thuế ở cái đất nước này thì chắc em sẽ phải dành phần lớn lợi nhuận của mình tài trợ cho các trường học tồi tệ và nền y tế chưa bao giờ què quặt hơn. Chưa kể tới lực lượng cảnh sát với đồng lương vét đĩa,

siêu vét đĩa, trầm trọng vét đĩa. Bọn anh có lẽ sẽ chén mất phần lớn gia tài của em đấy, em cứ chờ mà xem.”

Cô không nhin nổi cười. “Ôi, thế thì tuyệt quá. Em sẽ không phải lo lắng về việc nên mua áo lông chồn hay lông cáo màu xanh nữa. Patrik, anh có tin hay không thì tùy, nhưng món khai vị đã sẵn sàng rồi đấy.”

Hai tay hai đĩa khai vị, cô dẫn Patrik ra phòng ăn. Cô vốn băn khoăn không biết nên ngồi trong bếp hay trong phòng ăn và cuối cùng quyết định chọn phòng ăn vì chiếc bàn gỗ gập đáng yêu, và sẽ còn quyến rũ hơn nữa dưới ánh nến. Cô không bao giờ tiết kiệm trong việc dùng nến để trang trí. Chẳng có gì nịnh mặt phụ nữ hơn ánh nến, cô đã đọc điều này ở đâu đó.

Chiếc bàn đã được bày biện sẵn với các đồ dao nĩa bằng bạc và khăn ăn bằng vải lanh cùng với đĩa sứ trắng hiệu Roirstrand cho món ăn chính. Đây là những món đồ quý nhất của mẹ cô, hàng sứ trắng hiệu Roirstrand với những đường viền màu xanh. Cô nhớ mẹ đã luôn cẩn thận như thế nào với những chiếc đĩa này. Chúng chỉ được đem ra dùng trong những dịp vô cùng đặc biệt. Không bao gồm sinh nhật con cái hay bất cứ sự kiện nào liên quan tới chúng, Erica chưa xót nhớ lại. Những đồ sứ bình thường ở bàn bếp là đủ tốt rồi. Thế nhưng khi mục sư và vợ ông ta, hay cha xứ và người trợ giáo tới dùng bữa tối thì mẹ cô chẳng tiếc gì. Erica buộc mình quay trở lại với hiện tại và đặt hai đĩa khai vị xuống vị trí đối diện nhau.

“Trông ngon quá.” Patrik xắt một miếng bánh pancake, xúc một nĩa lớn hành, kem tươi và trứng cá đưa lên gần miệng thì thấy Erica vẫn đang ngồi im, tay cầm ly rượu giơ lên, hơi nhướn mày. Ngượng ngùng, anh đặt chiếc nĩa xuống và chuyển sang cầm ly rượu của mình.

“Chúc sức khỏe và hoan nghênh anh tới đây!”

“Chúc sức khỏe!”

Erica mỉm cười trước sự vụng về của anh. Thật là mới mẻ so với những người đàn ông mà cô hẹn hò ở Stockholm, tất cả đều được giáo dục một cách cẩn thận và thành thực phép tắc tới mức giống

hết như các bản sao. So với họ Patrik đúng là của hiếm và anh có muốn ăn bằng tay thì cô cũng chẳng thấy phiền. Với lại trông anh vô cùng đáng yêu khi đỏ mặt.

“Hôm nay, em có một người khách không hề mong đợi.”

“Thế à? Ai vậy?”

“Julia.”

Patrik nhìn Erica đầy vẻ ngạc nhiên. Cô rất vui vì anh dường như không thể dứt ra khỏi đĩa đồ ăn.

“Anh không biết là hai người biết nhau cơ đấy,” anh nói.

“Bọn em thực sự không quen biết. Lần đầu tiên bọn em gặp nhau là ở đám tang của Alex. Nhưng sáng nay cô ấy xuất hiện trước cửa nhà em.”

“Cô ấy muốn gì?”

Patrik nhiệt tình quẹt đĩa sạch tới mức như đang muốn tróc cả lớp màu trên đồ sứ.

“Cô ấy muốn em cho xem mấy bức ảnh hồi nhỏ của Alex. Nhà cô ấy rõ ràng không có nhiều ảnh, theo như lời của Julia và cô ấy nghĩ em hẳn có nhiều hơn. Mà đúng thế thật. Thế rồi cô ấy hỏi em rất nhiều về những chuyện của tụi em lúc nhỏ. Ai cũng bảo em là hai chị em nhà họ không gần gũi lắm, cũng không lại vì sự chênh lệch tuổi tác, thế mà giờ cô ấy lại muốn biết rõ hơn về Alex. Để hiểu chị mình hơn. Đó là cảm tưởng của em. Thế anh đã bao giờ gặp Julia chưa?”

“Chưa, anh chưa gặp cô ấy bao giờ. Nhưng nghe nói hai người bọn họ không giống nhau chút nào,” Patrik nói.

“Không hề, ối trời ơi, không hề. Hai người bọn họ hoàn toàn đối lập, ít nhất là ở vẻ ngoài. Cả hai đều có vẻ hướng nội, mặc dù vậy Julia trông lúc nào cũng hầm hầm còn Alex thì không, Alex có vẻ, nói như thế nào nhỉ, xa cách, lãnh đạm hơn, dựa trên những nhận xét mà em nghe được. Còn Julia thì phải nói là luôn có vẻ oán giận. Hay thậm chí là cực kỳ giận dữ. Em có cảm tưởng như cơn thịnh nộ đang sôi sùng sục và chực bùng nổ ngay dưới bề mặt bên ngoài. Giống như núi lửa. Một ngọn núi lửa đang ngủ. Nghe có ngớ ngẩn

không nhỉ?”

“Không, anh không nghĩ thế. Một tác giả như em hẳn phải có linh cảm tốt về người khác. Một sự hiểu biết về bản chất con người.”

“Ôi đừng có gọi em là tác giả. Em chưa nghĩ là mình xứng với nói.”

“Đã xuất bản bốn quyển sách mà vẫn chưa coi mình là tác giả sao?”

Patrik trông thực sự bối rối khiến Erica đành phải tìm cách giải thích.

“Bốn quyển hồi ký và đang viết quyển thứ năm. Em không định phủ nhận điều đó nhưng đối với em tác giả là người viết những gì tự trái tim và trí óc của mình chứ không chỉ miêu tả cuộc đời của một người khác. Cái ngày mà em viết ra được điều gì đấy tự bản thân mình thì em sẽ gọi mình là một tác giả.”

Đột nhiên cô bị dao động trước thực tế rằng những gì cô vừa nói cũng không hẳn đúng. Theo quan điểm đó thì sẽ chẳng có sự khác nhau nào giữa những quyển hồi ký mà cô viết về các nhân vật lịch sử với quyển sách mà cô viết về Alex. Nó cũng là viết về cuộc đời của một người khác. Tuy nhiên nói vẫn có gì đó khác biệt. Thứ nhất, cuộc đời Alex rõ ràng đã có những giao tuyến với cuộc đời cô và thứ hai là cô có thể bộc lộ một vài quan điểm của riêng mình trong sách. Nhưng cô không thể giải thích điều đó cho Patrik. Không ai biết là cô đang viết một cuốn sách về Alex.

“Vậy là Julia tới đây hỏi một loạt câu hỏi về Alex. Thế em có cơ hội hỏi cô ấy về Nelly Lorentz không?”

Erica đấu tranh tư tưởng kịch liệt và cuối cùng quyết định không nên giấu giếm thông tin với Patrik nữa. Có lẽ anh sẽ rút ra được kết luận nào đó trong khi cô thúc thủ. Đó là một mảnh nhỏ nhưng lại mang tính sống còn trong bức tranh ghép hình mà cô đã không tiết lộ trong bữa tối lần trước tại nhà anh. Nhưng từ đó tới giờ cô chẳng tiến xa thêm chút nào với thông tin ấy nên chẳng cần phải bo bo giữ lại nữa. Nhưng trước hết phải phục vụ món chính

cái đĩa.

Cô cúi sang nhặt chiếc đĩa của anh lên, cố tình cúi thấp hơn bình thường. Cô định tận dụng tối đa quân át chủ bài của mình. Nhìn vẻ mặt của Patrik thì cô hẳn đã có được ba quân át. Cho tới giờ, chiếc áo lót Wonderbra của cô đã chứng tỏ bỏ ra năm trăm kronor thật không uổng phí. Mặc dù vậy nó cũng khiến túi tiền của cô lồm đi không ít.

“Để anh giúp em,” Patrik giành lấy hai chiếc đĩa trên tay cô rồi theo cô vào bếp. Cô gạn nước khoai tây rồi để anh giúp cô nghiền chúng. Cô hâm nóng lại nước sốt rồi nếm. Thêm một chút rượu porto, một khẩu phần bơ là xong. Không kem tươi gì cả. Việc cuối cùng là lấy phần thịt thăn tẩm bột đã nướng chín ra khỏi lò và xắt ra. Hoàn hảo. Màu hồng ở giữa nhưng không chảy nước đỏ cho thấy thịt chưa chín. Rau ăn kèm là đậu hòa lan hấp, đặt trong một chiếc bát sứ Roirstrand cùng khoai tây nghiền. Cả hai bưng đồ ăn ra bàn. Cô để Patrik tự phục vụ rồi mới thả bom.

“Julia là người thừa kế duy nhất gia tài của Nelly Lorentz.”

Patrik vừa mới nhấp một ngụm rượu vang và rõ ràng đã bị sặc nên bắt đầu ho và phải vỗ ngực cho nguôi đi. Anh ho đến chảy cả nước mắt.

“Xin lỗi, em nói gì cơ?” Patrik nghèn nghẹn hỏi.

“Em nói rằng Julia là người thừa kế duy nhất gia sản của Nelly. Điều đó được viết trong di chúc của bà ấy.” Erica bình tĩnh trả lời, đoạn rót cho Patrik một ít nước để làm dịu cơn ho.

“Anh có thể hỏi làm sao em biết được chuyện đó không?”

“Vì em đã nhìn trộm sọt rác ở nhà Nelly khi bà ấy mời em tới dùng trà.”

Patrik lại ho thêm một đợt nữa và nhìn Erica với vẻ không tin nổi. Sau khi anh uống sạch một ngụm nước trong ly thì cô mới nói tiếp.

“Có một bản sao di chúc của bà ấy trong sọt rác. Nó tuyên bố một cách rõ ràng và rành mạch việc Julia Carlgren sẽ thừa kế gia tài của Nelly Lorentz. Tuy nhiên Jan cũng có một phần nhưng

phần còn lại đều là của Julia.”

“Jan có biết chuyện đó không?”

Em không biết. Nhưng em nghĩ là anh ta có, à có lẽ là *không* biết đâu.”

Erica vừa ăn vừa nói.

“Thật ra em có hỏi Julia khi cô ấy tới đây là làm thế nào mà cô ấy lại quen thân với Nelly Lorentz như thế. Dĩ nhiên câu trả lời của cô ấy cực kỳ vờ vẩn. Kiểu như cô ấy có làm thêm công việc mùa hè ở nhà máy đóng hộp trong vài năm. Em không nghi ngờ việc cô ấy có đi làm ở đó thật nhưng cô ấy lại che giấu chuyện gì đó. Đây rõ ràng là chủ đề mà cô ấy muốn tránh.”

Patrik lại trầm ngâm. “Em có nhận ra rằng chúng ta có hai cặp đôi rất lệch trong câu chuyện này không? Thậm chí có thể nói là hai cặp đôi trái ngược. Alex và Anders, Julia và Nelly. Mẫu số chung nhỏ nhất là gì? Anh có cảm giác nếu có thể tìm ra mối liên hệ giữa họ thì hẳn sẽ tìm ra giải pháp, cho mọi chuyện.”

“Alex. Alex không phải mẫu số chung nhỏ nhất sao?”

“Không, như thế thì quá đơn giản. Phải là một thứ khác. Một thứ mà chúng ta không thể nhìn thấy hoặc không thể hiểu được.”

Anh ve vẩy chiếc nĩa với vẻ phấn khích. “Còn Nils Lorentz nữa chứ. Hoặc chính xác hơn là vụ mất tích của anh ta. Hồi đó em vẫn ở Fjällbacka, em có nhớ chuyện gì không?”

“Hồi ấy, em vẫn còn nhỏ, chẳng ai nói chuyện đó với trẻ con. Nhưng em nhớ là ai cũng thì thì thào thào ra vẻ bí mật.”

“Bí mật?”

“Đúng thế, anh biết đấy, kiểu người lớn đang nói chuyện bỗng dừng lại khi em bước vào phòng. Rồi họ thì thầm với nhau kiểu cẩn thận, đừng để bọn trẻ nghe được. Nói cách khác là em chỉ biết lúc đó có rất nhiều lời bàn tán xung quanh việc Nils mất tích. Nhưng vì em còn quá nhỏ nên chẳng ai nói gì với em.”

“Hừm, anh sẽ phải điều tra thêm về vụ này. Nó sẽ nằm trong danh sách những việc cần làm ngày mai. Nhưng giờ đây anh đang bận dùng bữa tối với một người phụ nữ không chỉ rất xinh đẹp mà

còn nấu ăn rất giỏi. Uống mừng sức khỏe nữ chủ nhân nào!”

Anh giơ ly rượu lên và Erica cảm thấy trong lòng phấn chấn vì lời khen. Không phải vì bữa ăn mà là vì anh khen cô đẹp. Mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng biết bao nếu chúng ta có thể đọc được suy nghĩ của đối phương. Việc đoán mò như thế này sẽ không cần thiết nữa. Thay vào đó, cô phải ngồi đây chờ đợi và hy vọng anh tỏ ra có chút hứng thú với mình. Nếu còn trẻ thì chỉ cần nhảy xổ vào và tận dụng lấy cơ hội, nhưng cùng với tuổi tác, cô có cảm giác như trái tim mình ngày càng kém linh hoạt. Không những phải nỗ lực nhiều hơn mà mức độ thương tổn tới sự tự tin của bản thân cũng ngày càng lớn hơn.

Sau khi Patrik dùng xong món chính và chấm dứt chủ đề về những cái chết bất ngờ, chuyển sang thảo luận về ước mơ, về cuộc đời và những vấn đề khác của thế giới, hai người ra hiên ngồi để bụng dạ nghỉ ngơi trước khi chuyển sang món tráng miệng. Mỗi người một góc sofa và nhấp nháp rượu. Chai rượu thứ hai đã gần cạn và họ bắt đầu cảm thấy tác dụng của rượu. Chân tay chậm chạp, nóng rực, còn đầu óc thì bỗng bình êm ái. Bầu trời bên ngoài đen như mực, chẳng có lấy một vì sao soi rọi. Bóng tối dày đặc khiến họ có cảm giác đang được bao bọc trong một tổ kén lớn, có ảo tưởng như trái đất chỉ còn lại duy nhất hai người bọn họ. Erica chưa bao giờ cảm thấy vui sướng như vậy, cảm giác được ở nhà và là chính mình. Cô cầm ly rượu làm động tác quét một vòng không chỉ quanh hiên mà giống như muốn bao bọc cả ngôi nhà.

“Anh có thể tin được rằng Anna lại muốn bán đi tất cả những thứ này không? Đó không chỉ là ngôi nhà đẹp nhất trên thế giới này, mà còn là bao câu chuyện trong mỗi bức tường. Không chỉ là câu chuyện của em và Anna mà còn là chuyện của tất cả những ai đã từng sống ở đây. Anh có biết vị thuyền trưởng đã xây dựng ngôi nhà này cho gia đình mình vào năm 1889 không? Thuyền trưởng Wilhelm Jansson. Câu chuyện thực ra rất buồn, giống như bao nhiêu câu chuyện khác của thị trấn này. Ông ấy xây ngôi nhà cho mình và người vợ trẻ Ida. Trong vòng năm năm họ lần lượt sinh ra

năm đưa con và đến lần sinh thứ sáu thì Ida qua đời. Ngày đó làm gì có khái niệm cha đơn thân nuôi con nên người chị gái chưa kết hôn của thuyền trưởng Jansson đã dọn tới chăm sóc lũ trẻ trong khi ông lang bạt tứ hải. Nhưng chị gái Hilda của ông ấy không phải là một người mẹ nuôi lý tưởng. Bà ấy là người phụ nữ sùng đạo nhất vùng, nói thế để biết mức độ sùng đạo của bà ấy nghiêm trọng tới mức nào vì vùng này đã rất nổi tiếng vì mê tín rôi. Lũ trẻ gần như không thể làm gì mà không bị cho là phạm lỗi, và những trận đòn mà chúng nhận từ Hilda đều dưới danh nghĩa bàn tay sắt và sự kính Chúa. Thời này mà như thế, bà ta hẳn bị gọi là kẻ thích dùng bạo lực với trẻ con, nhưng vào thời kỳ đó người ta hoàn toàn có thể che giấu khuynh hướng bạo lực này dưới cái lốt tôn giáo.

“Thuyền trưởng Jansson không thường xuyên có mặt ở nhà để chúng kiến lũ trẻ bị đối xử tàn tệ như thế nào nhưng hẳn phải có chút nghi ngờ. Nhưng giống như phần lớn những người đàn ông khác, ông ấy coi việc dạy dỗ trẻ con là việc của phụ nữ và cho rằng mình đã hoàn thành bổn phận khi cho chúng một mái nhà và thức ăn trên bàn. Cho tới một ngày, ông về nhà và phát hiện ra đứa con gái nhỏ nhất của mình, Marta, đã bỏ đi suốt một tuần với một cánh tay bị gãy. Thế là Hilda bị tống ra khỏi nhà và thuyền trưởng Jansson, vốn là một người đàn ông thích hành động, lập tức tìm kiếm trong vùng một người phụ nữ chưa kết hôn để trông coi lũ trẻ. Ông ấy đã có một lựa chọn tốt. Trong vòng hai tháng ông đã kết hôn với Lina Mansdotte, một phụ nữ mạnh khỏe, rắn rỏi, con gái một người chăn nuôi gia súc và bà đã tiếp nhận lũ trẻ như chính con mình. Hai người còn có thêm bảy đứa con chung nữa nên ngôi nhà hẳn phải đông đúc lắm. Nếu anh nhìn kỹ xung quanh hẳn sẽ thấy dấu vết của những đứa trẻ đó. Những vết lồi lõm, và vết xước có ở khắp nơi.”

“Sao cha em lại mua được ngôi nhà?”

“Theo thời gian các anh em nhà Jansson cứ tản mát dần. Thuyền trưởng Jansson và Lina sau này trở thành một đôi tâm đầu ý hợp đều lần lượt qua đời. Người duy nhất còn ở lại ngôi nhà là con trai

trưởng của họ, Allan. Ông ấy không bao giờ kết hôn và khi trở nên lớn tuổi thì không còn sức cai quản cả ngôi nhà nên quyết định bán. Bố lúc đó vừa lấy mẹ và đang đi tìm nhà. Bố nói là lập tức thích ngôi nhà này và đã mua nói không chút do dự.

“Khi bán nhà cho bố, Allan cũng đã kể lại lịch sử ngôi nhà cho ông nghe. Câu chuyện về ngôi nhà và gia đình của ông ấy. Điều đó rất quan trọng đối với ông ấy và bố em thì biết cả những đứa trẻ đã từng chạy mòn sàn gỗ trong ngôi nhà này. Allan cũng để lại một số tư liệu. Những bức thư thuyền trưởng Jansson gửi về từ khắp nơi trên thế giới, cho vợ ông Ida rồi cho Lina. Ông ấy cũng để lại chiếc roi đã mà Hilda dùng để trừng phạt lũ trẻ. Nó vẫn được treo dưới hầm rượu. Lúc còn nhỏ, em và Anna vẫn thường xuống dưới đó xem và sờ vào nó. Chúng em có nghe chuyện về Hilda và thường tưởng tượng ra sẽ như thế nào khi bị chiếc roi đó quật vào người. Chúng em rất thương những đứa trẻ đã bị đối xử tàn tệ ấy.”

Cô ngược nhìn Patrik rồi nói tiếp. “Giờ anh đã hiểu vì sao em rất đau lòng khi nghĩ tới việc phải bán đi ngôi nhà này rồi đấy. Bán đi nghĩa là sẽ không bao giờ còn có thể có lại được nữa. Một quyết định không thể vãn hồi. Em muốn bênh khi nghĩ tới những người Stockholm lắm tiền sẽ đổ bộ vào đây, cạo lại sàn nhà, thay giấy dán tường mới với hình vẽ sò, chưa kể tới việc một chiếc cửa kính toàn cảnh sẽ được dựng lên ở đây, trên hiên nhà này với tốc độ nhanh hơn cả khi em kịp nói hai chữ ‘gu kém’. Ai hơi đâu đi quan tâm việc gìn giữ những vệt bút chì phía sau chạn bếp nơi mỗi năm đều đánh dấu chiều cao của lũ trẻ? Ai hơi đâu quan tâm tới việc những bức thư của thuyền trưởng Jansson trong đó cố gắng miêu tả cho hai người vợ gần như không ra khỏi xứ đạo của mình về những vùng biển phía Nam trông như thế nào? Câu chuyện của họ sẽ bị xóa bỏ và rồi ngôi nhà này sẽ chỉ là một ngôi nhà. Như bất cứ ngôi nhà cũ nào khác. Đẹp đẽ nhưng không có linh hồn.”

Cô nghe thấy mình bắt đầu nói năng lộn xộn nhưng vì một lý do nào đó cô muốn Patrik hiểu được tâm ý của mình. Cô nhìn anh. Anh cũng đang nhìn cô chăm chăm khiến cô đỏ mặt. Có gì đó đã

diễn ra. Một khoảnh khắc tương thông, và trước khi cô kịp nhận ra chuyện gì thì Patrik đã chuyển tới ngồi cạnh cô và sau một giây do dự, đã mạnh dạn áp môi lên môi cô. Ban đầu, cô chỉ cảm thấy hương vị của rượu vang vẫn vớt trên môi họ và rồi cô cảm nhận được hương vị của anh. Cô từ tốn hé môi và cảm nhận được đầu lưỡi của anh đang sục sạo trong miệng. Cả người cô như có điện giật.


Một lúc sau, ước chừng chịu không nổi, cô đứng dậy cầm tay anh, lẳng lặng không nói, dẫn anh lên phòng ngủ. Họ nằm xuống giường vừa ôm ấp vừa hôn môi. Một lúc sau, Patrik liếc nhìn cô dò hỏi rồi bắt đầu cởi khuy sau lưng váy của cô. Cô im lặng chấp nhận bằng cách cởi các cúc áo sơ mi của anh. Đột nhiên cô nhớ ra chiếc quần lót mình đang mặc không phải là thứ cô muốn Patrik nhìn thấy trong lần đầu tiên lên giường với cô. Chỉ có Chúa mới biết được chiếc quần lót cô đang mặc mới kém gợi cảm làm sao. Làm thế nào có thể cởi chúng ra cùng với quần tất mà không bị Patrik nhìn thấy. Erica bỗng nhồm dậy.

“Xin lỗi, em phải vào nhà vệ sinh một chút.”

Cô chạy vội vào buồng tắm, hốt hoảng nhìn quanh. May quá, có một đồng quần áo sạch trong giỏ giặt là mà cô chưa có thời gian cất đi. Cô tụt chiếc quần tất chặt ra và vớt nó cùng chiếc quần lót bà già vào trong giỏ quần áo. Rồi cô mặc một chiếc quần lót bằng ren trắng đi đôi với áo lót của mình. Cô kéo váy lên và cẩn thận kiểm tra lại trong gương. Tóc cô rối bời và hơi xoăn, đôi mắt rưng rưng. Môi cô đỏ hơn thường lệ và hơi sưng do hôn nhiều Thành ra trông lại gợi cảm, cô thầm nghĩ. Có điều mặc không quần lót đặc biệt thì bụng cô không phẳng như mong muốn. Cô liền thóp bụng lại và uốn ngực trong lúc trở ra với Patrik lúc này vẫn đang nằm trên giường như lúc cô rời đi.

Quần áo của họ bắt đầu biến mất, lần lượt hạ cánh xuống sàn nhà. Lần đầu tiên không phải lúc nào cũng tuyệt vời như trong các tiểu thuyết tình yêu mà giống như một sự pha trộn giữa cảm giác mạnh và sự ngỡ ngàng. Khi cơ thể họ phản ứng một cách mãnh

liệt dưới sự đụng chạm của đối phương, thì họ cũng nhận thức được sự trần trụi của mình, lo lắng về những khuyết điểm sẽ phơi bày hay những âm thanh không nên có. Họ vụng về và không chắc chắn đối phương thích gì và không thích gì. Chưa đủ hiểu đối phương để có thể phát biểu ý kiến thành lời. Thay vào đó họ dùng những âm thanh nho nhỏ trong cổ họng để biểu đạt thứ họ muốn và thứ cần phải chấn chỉnh. Lần thứ hai có tốt hơn. Lần thứ ba thì hoàn toàn có thể chấp nhận được. Lần tư thì rất tốt và lần thứ năm phải nói là tuyệt vời. Rồi họ lăn ra ngủ, dính lấy nhau như hai chiếc thìa úp. Điều cuối cùng Erica nhận thấy trước khi chìm vào giấc ngủ là cánh tay của Patrik choàng qua ngực cô về bao bọc và những ngón tay của họ đan vào nhau. Cô nhắm mắt lại với một nụ cười trên môi.

ầu Patrik như đang nứt ra. Miệng anh khô khốc, lưỡi như cứng lại trên hàm, nước miếng hẳn phải di chuyển đi đâu đó vì một bên gối hơi ướt. Giống như ai đó đang cố kéo hai mí mắt của anh xuống không cho anh mở mắt. Chật vật một lúc anh cũng mở được mắt ra.

Anh cứ như đang nhìn thấy ảo ảnh. Erica nằm nghiêng, quay về phía anh với mái tóc xoắn dài xõa quanh mặt. Cô ấy dường như đang mơ vì hai hàng lông mi khẽ lay động và mí mắt hơi giàn giụa. Patrik cho rằng anh có thể nằm đây ngắm cô như thế này cả đời cũng không mệt. Erica khẽ giật mình trong giấc ngủ nhưng lại nhanh chóng ổn định nhịp thở. Đúng là giống như đi xe đạp. Anh không chỉ ám chỉ khía cạnh tình dục mà còn là cảm giác khi yêu một người phụ nữ. Trong những ngày đêm tối tăm và u ám anh đã nghĩ sẽ không bao giờ có thể tìm lại cảm giác này nữa. Nhưng giờ thì không thể nào phủ nhận được.

Erica khẽ cựa quậy và anh biết cô sắp tỉnh dậy. Cô cũng cố gắng lắm mới mở mắt ra được. Và anh lại một lần nữa sửng sốt khi thấy mắt cô mới xanh làm sao.

“Chào buổi sáng, đồ ham ngủ.”

“Chào buổi sáng.”

Nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt cô khiến anh có cảm giác như mình là triệu phú.

“Anh ngủ ngon không?” Erica hỏi.

Patrik nhìn những con số nhấp nháy trên chiếc đồng hồ báo thức. “Anh đã ngủ hai tiếng đồng hồ rất tuyệt. Nhưng những giờ tỉnh táo trước đó còn tuyệt vời hơn rất nhiều.”

Erica chỉ mỉm cười đáp trả.

Patrik nghi ngờ hơi thở lúc mới ngủ dậy của mình nhưng vẫn không cưỡng nổi ý muốn cúi xuống hôn cô. Nụ hôn đang lúc càng sâu và một giờ đồng hồ nữa lại trôi qua. Sau cùng Erica nằm gối lên cánh tay anh và dùng ngón tay vẽ những vòng tròn lên ngực anh.

“Hôm qua lúc anh tới, anh có nghĩ là mình sẽ kết thúc ở trên

giường không?”

Anh nghĩ một lúc rồi mới trả lời, tay phải kê phía sau đầu. “Kh... ô...ng, không thể nói là anh cho rằng chuyện đó sẽ xảy ra. Nhưng anh đã hy vọng là nó sẽ xảy ra.”

“Em cũng vậy. Không phải là dự tính mà hy vọng.”

Patrik quyết định sẽ liêu một phen, nhất là với Erica trong vòng tay thì chẳng có gì là anh không dám.

“Sự khác biệt là ở chỗ, cho mãi tới gần đây em mới bắt đầu có hy vọng đó, đúng không? Thế em có biết là anh đã hy vọng điều đó từ bao lâu rồi không?”

Cô nhìn anh bối rối. “Em không biết, là từ bao giờ?”

Patrik ngừng lại một lúc để tăng thêm kịch tính. “Lâu lắm rồi, lâu tới chẳng còn nhớ được nữa, anh đã yêu em từ lâu tới mức anh chẳng còn nhớ nổi.” Giờ nghe chính miệng mình thổ lộ anh mới cảm nhận được tình cảm của mình là chân thành.

Erica mở to mắt nhìn anh. “Anh đúng là biết nói đùa! Để em suốt ngày quay cuồng không biết anh ý có mấy may thích mình tí nào không. Giờ anh lại bảo, muốn biểu không em từ lâu.”

Giọng cô vui vẻ nhưng anh có thể nhận thấy cô rõ ràng bị tác động trước những gì anh nói.

“Anh cũng không hẳn suốt đời sống độc thân hay cô độc về mặt tình cảm. Dĩ nhiên là anh cũng đã yêu những người phụ nữ khác, như Karin chẳng hạn. Nhưng em vẫn luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lòng anh. Anh luôn có cảm giác gì đó mỗi khi nhìn thấy em.” Anh nói rồi đặt tay lên vị trí tim mình. Erica cầm lấy tay anh, đặt lên đó một nụ hôn và rồi áp lên má mình. Cử chỉ đó đủ nói với anh hết thảy.

Họ dành cả buổi sáng hôm đó để hiểu nhau hơn. Khi Erica hỏi Patrik muốn làm gì những lúc rảnh rỗi thì câu trả lời của anh lập tức bị át đi bởi tiếng gầm gừ phản đối.

“Ôi không... không... Đừng có thêm một nhân vật hâm mộ thể thao nữa chứ! Ôi sao tôi không thể tìm được anh chàng nào đủ thông minh để nhận ra rằng việc rảnh rang đuổi theo quả bóng

trên bãi cỏ chỉ hoàn toàn phù hợp với một đứa trẻ năm tuổi. Hay ít nhất thì cũng biết tự hỏi việc nhảy hai mét qua một cái xà trên cao thì có ích gì cho nhân loại?”

“Hai mét bốn mươi lăm.”

“Hai mét bốn mươi lăm là cái gì cơ chứ?” Giọng điệu của Erica rõ ràng là không có hứng thú.

“Người nhảy cao nhất thế giới, Sotomayor ấy, đã nhảy qua mức hai mét bốn mươi lăm. Vô địch bên phái nữ thì là khoảng hai mét.”

“Ồ ờ, thế nào chẳng được.” Cô nói rồi nhìn anh với vẻ khả nghi.

“Anh có kênh thể thao châu Âu đúng không?”

“Ừ.”

“Và kênh Canal+, không phải là kênh phim đầu mà là kênh thể thao ấy?”

“Cũng có luôn.”

“Cả kênh TV1000 nữa, với cùng một lý do?”

“Đúng vậy. Nhưng để nói cho chính xác thì anh dùng thuê bao kênh TV1000 còn là vì lý do khác ngoài thể thao.”

Erica phát vào ngực anh một cái. “Em quên gì à?”

“Ừ, kênh TV3 cũng có rất nhiều thể thao.”

“Phải nói là ra đa phát hiện những kẻ cuồng thể thao của em là rất nhạy nhé. Tuần trước em đã phải trải qua một buổi tối buồn chán khủng khiếp ở nhà bạn em, Dan, để xem một trận khúc côn cầu Olympic. Em chỉ không hiểu sao người ta có thể lấy làm thú vị khi ngồi xem mấy anh chàng đóng bộ dày cộm rượt đuổi vờn quanh một cái vật bé tí màu đen.”

“Nói thế nào đi nữa thì vẫn thú vị và phong phú hơn việc cả ngày đi từ cửa hàng quần áo này sang cửa hàng quần áo khác.”

Để đáp lại đòn tấn công trắng trợn của anh đối với cảm dỗ lớn nhất đời mình, Erica khẽ nhăn mũi làm mặt khi với Patrik. Cô thấy mắt anh đột nhiên lóe sáng.

“Chết thật,” anh ngồi bật dậy trên giường.

“Gì thế?”

“Chết thật, mẹ kiếp, khỉ thế chứ!”

Erica trừng mắt nhìn anh.

“Thế quái nào mà mình lại bỏ lỡ một chi tiết như thế? Anh lấy tay đập vào trán nhiều lần.

“Ê này, Patrik, quay trở về trái đất đi! Anh có thể làm ơn cho em biết chuyện gì đang xảy ra không?”

Erica vẫy vẫy hai tay trước mặt anh. Patrik mất tập trung trong giây lát khi nhìn thấy bộ ngực trần của cô khẽ nhún nhảy khi làm động tác đó. Rồi anh nhảy ào ra khỏi giường, trần trụi như một đứa trẻ sơ sinh chạy vội xuống cầu thang. Anh trở lại với mấy tờ báo, ngồi xuống giường và bắt đầu giở lia lịa. Erica lúc này đã chán chảng buồn hời hợt, chỉ kiên nhẫn quan sát anh với vẻ hứng thú.

“A ha!” Patrik reo lên vẻ đắc thắng, “May là em không vút mấy chương trình ti vi cũ đi.”

Anh giơ một tờ báo ra trước mặt cô. “Thụy Điển và Canada.”

Erica im lặng nhướng mày.

Patrik bắt đầu kiên nhẫn giải thích. “Đội tuyển Olympic Thụy Điển đánh bại đội tuyển Olympic Canada. Vào thứ Sáu, ngày 22 tháng Một. Trên kênh TV3.”

Cô vẫn nhìn anh không chút biểu cảm. Anh thờ dài thườn thượt.

“Tất cả các chương trình khác đều phải hoãn lại vì trận đấu này. Anders không thể về nhà vào lúc phát sóng chương trình *Hai thế giới tách biệt* hôm thứ Sáu đó được bởi vì nó đã bị hoãn. Em đã hiểu chưa?”

Một lúc sau Erica mới sáng tỏ. Anders không còn bằng chứng ngoại phạm nữa. Dù chỉ là một bằng chứng ngoại phạm mỏng manh, nhưng cảnh sát cũng vất vả mới lật ngược được tình thế. Giờ họ lại có thể bắt giữ Anders dựa trên những bằng chứng họ đã có từ trước. Patrik gật gù thỏa mãn khi thấy Erica đã hiểu ra mọi chuyện.

“Nhưng anh không cho rằng Anders là thủ phạm, đúng không?” Erica nói.

“Không, dĩ nhiên là không. Nhưng đôi khi anh cũng có thể sai, dù em tin hay không.” Anh nháy mắt với cô. “Mặt khác nếu anh

không nhầm thì anh cược rằng Anders biết nhiều hơn những gì anh ta đã khai báo. Giờ bọn anh sẽ có cơ hội ép anh ta khai ra nhiều hơn.” Patrik bắt đầu đi quanh tìm quần áo. Chúng nằm rải rác khắp nơi nhưng đáng báo động hơn cả là chân anh vẫn đi tất. Anh nhanh chóng kéo quần lên và hy vọng trong lúc cao hứng Erica không để ý tới đôi tất của mình. Trông thật chẳng giống nam thần chút nào với đôi tất trắng thêu dòng chữ “Tanumshede IF”.

Đột nhiên anh có cảm giác không thể chậm trễ và bắt đầu luống cuống mặc quần áo. Đầu tiên thì cài nhầm khuy áo, khiến anh vừa lấm bầm chửi thề vừa cởi hết khuy ra để cài lại từ đầu. Rồi lập tức nhận ra hành động thất thố của mình, anh liền ngồi xuống cạnh giường, cầm lấy tay Erica và nhìn sâu vào mắt cô.

“Anh xin lỗi vì đã phải đi vội vã thế này nhưng anh chẳng còn cách nào khác. Anh chỉ muốn em biết rằng đêm qua là đêm tuyệt vời nhất trong cuộc đời anh và anh không thể chờ được tới lần tiếp theo. Em có muốn gặp lại anh nữa không?”

Những gì mà họ vừa chia sẻ vẫn còn rất mỏng manh và tế nhị nên anh nín thở hồi hộp trong khi chờ câu trả lời của cô. Cô gật đầu. “Vậy anh có thể quay lại đây sau khi xong việc chứ?”

Erica lại gật đầu. Anh cúi xuống hôn cô.

Khi anh rời đi cô vẫn ngồi trên giường, hai đầu gối co lên và tấm chăn đắp lỏng lẻo quanh người. Mặt trời chiếu qua những ô cửa nhỏ tạo thành một vầng hào quang xung quanh mái đầu óng ả của cô. Đó là cảnh tượng đẹp nhất mà anh từng thấy.

Tuyết ướt nhẹ và dai dẳng thấm qua đôi giày bệt mỏng tang của Bengt Larsson. Đôi giày của ông vốn chỉ thích hợp cho mùa hè nhưng uống rượu cũng là một cách hữu hiệu để chống rét. Giữa hai sự lựa chọn, mua một đôi giày mùa đông hay cả một lít rượu trắng để uống thì quyết định rất dễ dàng.

Không khí trong trẻo và sạch sẽ cùng thứ ánh sáng dịu dàng của buổi sáng sớm ngày thứ Tư khiến trong lòng Bengt tràn ngập một cảm giác từ lâu thiếu vắng. Đó là một cảm giác yên bình tới sửng sốt khiến ông tự hỏi điều gì ở một buổi sáng thứ Tư bình thường đã tạo ra thứ cảm xúc đặc biệt ấy? Ông dừng lại và hít thở không khí ban mai, hai mắt nhắm nghiền. Hình dung ra một cuộc đời đầy những buổi ban mai như thế.

Ông biết rất rõ các ngã rẽ đó. Biết chính xác cái ngày mà cuộc đời ông đã ngoặt theo cái hướng bất hạnh này. Ông thậm chí còn nhớ cả giờ giấc. Và chẳng có gì để chối cãi. Chẳng có gì để đổ lỗi. Chẳng vì nghèo đói hay thiếu tình thương. Thứ duy nhất cần trách cứ chính là sự ngu xuẩn và sự tự tin quá mức vào bản thân. Và dĩ nhiên là vì dính dáng tới một cô gái.

Hồi đó ông mới mười bảy tuổi và mọi việc ông làm đều liên quan tới một cô gái. Nhưng cô gái ấy rất đặc biệt. Maud, với mái tóc vàng rực rỡ và vẻ ngượng ngùng giả tạo, luôn chơi đùa với ông như một chiếc đàn violon đã lên dây. “Bengt thân mến, em chỉ cần có... Bengt thân mến, anh có thể cho em một...” Cô nắm dây thừng và ông ngoan ngoãn chui đầu vào rọ cho cô ấy dắt mũi lôi đi. Ông dành dụm tất cả số tiền kiếm được để mua nước hoa, quần áo đẹp và tất cả những gì cô ấy muốn. Nhưng ngay khi có được những gì mình muốn cô ấy lại ném chúng sang một bên và cầu xin những thứ khác, và đó chính là điều duy nhất khiến cô ấy vui.

Maud giống như một cơn sốt trong huyết quản của ông mà ông không nhận biết được uy lực của nó cứ ngày một tăng lên, cho tới khi chẳng còn biết phân biệt phải trái gì nữa. Năm ông mười tám tuổi, Maud quyết định sẽ không đi chung với ông nữa nếu ông không mua nổi một chiếc Cadillac mui trần. Nó còn hơn cả một

năm tiền lương của ông cộng lại khiến hằng đêm ông mất ngủ vì suy nghĩ, tìm mọi cách để kiếm được số tiền đó. Trong lúc ông lo lắng, bị giày vò khổ sở thì Maud tỉnh thoảng lại đâm chọc, ám chỉ rằng nếu ông không mua được chiếc xe đó thì thiếu gì các chàng trai khác ở ngoài kia sẵn sàng chiều chuộng cô như cô vốn xứng đáng được thế. Thái ghen tuông cùng với sự tra tấn của nhiều đêm lo âu, mất ngủ khiến ông lâm vào đường cùng.

Ngày 10 tháng Chín năm 1950, chính xác là vào lúc hai giờ chiều, ông đã tới nhà băng ở Tanumshede với một khẩu súng lục cũ của quân đội mà cha ông đã cất giữ ở nhà suốt nhiều năm nay, với một chiếc túi ni lông trùm qua đầu. Chẳng có gì suôn sẻ. Nhân viên nhà băng đã thấy hết số tiền vào chiếc tủ ông mang theo nhưng không nhiều như ông tưởng. Rồi một khách hàng, bố của một người bạn cùng lớp, đã nhận ra Bengt. Chưa đầy một tiếng sau cảnh sát đã có mặt tại căn hộ của bố mẹ ông và tìm thấy túi tiền dưới gầm giường. Bengt không bao giờ quên được vẻ mặt lúc đó của mẹ ông. Bà đã qua đời từ nhiều năm nay nhưng ánh mắt của bà vẫn ám ảnh ông mỗi khi bắt đầu say.

Ba năm trong nhà tù đã giết hết mọi hy vọng vào tương lai. Lúc ông ra tù thì Maud đã biến mất từ lâu. Ông không biết cô ấy đã đi đâu và cũng chẳng quan tâm. Tất cả bạn bè ông cũng đã có gia đình hay công việc ổn định và không muốn dính dáng tới ông nữa. Cha ông đã mất trong một vụ tai nạn xe cộ lúc Bengt ở tù nên ông chuyển tới sống với mẹ. Với án tù trong lý lịch, ông cố gắng tìm việc nhưng đi đâu cũng bị từ chối. Không ai muốn mượn ông cả. Và thứ cuối cùng khiến ông đắm chìm trong men rượu chính là những ánh mắt coi thường của mọi người không ngừng theo đuổi ông khắp mọi nơi.

Với một người lớn lên trong một cộng đồng khép kín ở một thị trấn nhỏ nơi tất cả mọi người đều có thói quen chào hỏi nhau trên đường phố thì cái cảm giác bị cô lập thật là đau đớn, chẳng khác gì bị tra tấn về thể xác. Ông đã nghĩ tới việc rời khỏi Fjällbacka, nhưng biết đi đâu? Thà ở lại và chìm đắm trong men rượu còn hơn.

Ông và Anders ngay lập tức trở nên thân thiết. Hai kẻ khốn nạn, họ thường nói rồi phá ra cười một cách chua xót. Bengt luôn áp ủ một thứ tình cảm gần như cha con với Anders và cảm thấy thương tiếc cho số phận của cậu ta còn hơn là của mình. Ông vẫn thường mong có thể làm gì đó để hướng cuộc đời Anders sang một ngã khác. Nhưng vì ông cũng biết uy lực cảm dỗ của rượu mạnh đến mức nào, giống như bài hát của nàng tiên cá khiến cho người ta u mê và việc dứt khỏi men rượu sau nhiều năm nghiện ngập là không thể. Rượu đòi hỏi mọi thứ và chẳng trả lại thứ gì. Tất cả những gì ông và Anders có thể làm cho nhau là chút an ủi và sự đồng hành.

Con đường dẫn tới cửa trước khu nhà của Anders đã được cẩn thận rải muối để tan băng. Nên Bengt không cần phải dò dẫm bước đi vì sợ làm vỡ chai rượu trong túi giống như vô số lần những mùa đông trước khi con đường đóng băng sáng lóa và trơn tuột tới tận chân cầu thang.

Trèo bộ hai tầng tới nhà Anders luôn là một thử thách, ở đây không có thang máy. Ông phải dừng lại vài lần và làm hai ngụm rượu để lấy sức. Cuối cùng, tới được trước cửa nhà Anders, ông không khỏi thở hỗn hển. Ông đứng tựa vào khung cửa một lát trước khi đẩy cửa bước vào vì biết Anders không bao giờ khóa cửa.

Bên trong căn hộ rất yên tĩnh. Có lẽ Anders không ở nhà. Nếu cậu ta đang ngủ thì có thể nghe thấy tiếng thở sâu và tiếng ngáy do bị nghẹt mũi của cậu ta từ hành lang này. Bengt nhìn vào bếp. Chẳng có ai ở đó ngoài đám vi trùng sinh sôi nảy nở. Cửa phòng tắm mở toang và trống vắng. Khi quay sang phòng khách, trong lòng ông trào lên một cảm giác vô cùng khó chịu. Quang cảnh trong phòng khiến ông sững sờ. Chai rượu đang cầm trên tay rơi xuống sàn choang một tiếng nhưng không vỡ.

Thứ đầu tiên ông thấy là hai bàn chân lủng lẳng phía trên sàn nhà. Hai bàn chân trần khế đóng đưa tới lui. Anders có mặc quần nhưng nửa thân trên trần trụi. Đầu nghẹo xuống một góc kỳ lạ. Mặt sưng lên và trắng bệch, cái lưỡi giống như to quá khổ thè ra khỏi miệng. Đó là cảnh tượng thê thảm nhất mà Bengt đã từng

chứng kiến. Ông quay người lặng lẽ ra khỏi căn hộ, không quên nhặt chai rượu lên. Ông cố gắng tìm ra thứ gì đó trong thâm tâm để có thể bầu víu vào nhưng chỉ thấy trống rỗng. Thế là ông đành túm lấy chiếc phao cứu sinh duy nhất mà ông biết. Ông ngồi xuống trước ngưỡng cửa căn hộ của Anders, kê chai rượu lên miệng và bắt đầu khóc.

Không chắc lượng cồn trong máu anh đã trở lại mức cho phép, nhưng Patrik chẳng có thời gian bận tâm tới chuyện đó lúc này. Anh lái xe chậm hơn một chút so với thường lệ vì lý do an toàn nhưng không hẳn tuân thủ luật lệ khi bấm số và nói chuyện điện thoại di động.

Đầu tiên anh gọi điện cho kênh TV3 và được xác nhận rằng chương trình *Hai thế giới tách biệt* đã bị hoãn lại vào ngày thứ Sáu ngày 22 tháng Một vì trận khúc côn cầu. Rồi anh gọi điện cho Mellberg, và đúng như anh mong đợi, ông ta tỏ ra vô cùng phấn khích khi nghe tin này. Ông ta yêu cầu lập tức bắt giam Anders trở lại. Patrik thực hiện cuộc gọi thứ ba yêu cầu được tiếp ứng rồi lái xe thẳng tới khu dân cư mà Anders đang sống. Jenny Rosén hẳn đã nhầm ngày. Chuyện này vẫn thường xảy ra với các nhân chứng.

Bất chấp sự hưng phấn vì có thể sắp có được bước đột phá trong vụ án, đầu óc Patrik vẫn không tài nào tập trung được vào nhiệm vụ. Suy nghĩ của anh cứ quanh quẩn về Erica và đêm hôm trước. Anh thấy mình cười ngoác tới mang tai như một tên ngốc và tay không ngừng tự động gõ nhịp trên vô lăng. Anh bật một kênh radio cũ và nghe bài “Respect” của Aretha Franklin. Những âm thanh tươi vui bên kia Đại Tây Dương hoàn toàn phù hợp với tâm trạng của anh lúc này khiến anh vận to âm thanh lên. Tới đoạn điệp khúc anh cũng gào lên hết cỡ và không ngừng nhún nhảy từ vị trí của mình. Anh thấy mình hát không tẻ cho tới lúc radio tắt ngóm và chỉ còn lại giọng anh đang rít lên R-E-S-P-E-C-T. Thật là hại thính giác.

Đêm qua giống như một giấc mơ say sưa nhưng không chỉ vì họ uống quá nhiều. Mà tựa như có một bức màn che hay một tấm khăn mờ ảo của tình yêu, xúc cảm và tình dục bao phủ lấy thời gian.

Anh miễn cưỡng đẩy những ý nghĩ về ngày hôm qua ra khỏi đầu khi rẽ vào bãi đỗ xe phía trước khu dân cư. Xe cảnh sát tiếp ứng đã xuất hiện sớm sủa bất thường. Họ hẳn đang làm nhiệm vụ ở gần đó. Anh nhìn thấy hai chiếc xe cảnh sát đèn xanh nhấp nháy và

không khỏi cau mày. Anh yêu cầu cử tới một chứ không phải hai chiếc. Nhưng khi lại gần thì anh phát hiện ra phía sau xe cảnh sát còn có một xe cứu thương. Có gì đó không ổn.

Anh nhận ra Lena, nữ cảnh sát tóc vàng ở Uddevalla, bèn tiến về phía cô. Cô đang nói chuyện điện thoại nhưng khi anh tới gần liền ngắt máy. Anh nghe thấy một chữ “tạm biệt” trước khi cô nhét điện thoại vào bao đeo ở thắt lưng.

“Chào anh, Patrik.”

“Chào cô, Lena, có chuyện gì thế?”

“Một kẻ say rượu đã tìm thấy Anders Nilsson treo cổ trong căn hộ của mình.”

Cô nghiêng đầu về phía cửa chính. Patrik cảm thấy lạnh toát trong người.

“Các cô không đụng vào thứ gì chứ?”

“Không, anh nghĩ chúng tôi là ai chứ? Tôi vừa liên lạc với trực ban ở Uddevalla và họ sẽ gửi một đội kỹ thuật tới hiện trường. Chúng tôi đã nói chuyện với Mellberg nên đoán là anh tới đây do ông ấy gọi.”

“Không, tôi trên đường tới giải Anders về đồn để thẩm vấn thêm.”

“Tôi nghe nói anh ta có bằng chứng ngoại phạm cơ mà?”

“Chúng tôi cũng nghĩ vậy nhưng bằng chứng ngoại phạm của anh ta không thành nên đang định thẩm vấn lại.”

“Mẹ kiếp, đen đui quá nhỉ. Anh có biết điều đó có nghĩa gì không? Ý tôi là chẳng nhẽ lại xuất hiện những hai kẻ sát nhân ở Fjällbacka. Anh ta hẳn bị chính thủ phạm đã ra tay với Alex Wijkner sát hại. Các anh có kẻ tình nghi nào khác ngoài Anders không?”

Patrik cố bình tĩnh lại. Đúng là chuyện này sẽ thay đổi lại tất cả nhưng anh vẫn chưa sẵn sàng đưa ra kết luận giống Lena, rằng Anders bị chính kẻ sát hại Alex Wijkner giết. Dĩ nhiên con số thống kê cũng nói ngược lại. Suốt mấy chục năm qua ở đây chẳng xảy ra án mạng nào thế mà một lúc có hai kẻ sát nhân đang nhõn nhơ. Nhưng anh cũng không thể loại trừ mọi khả năng có thể xảy ra.

“Thôi, ta đi lên đó một chút xem thế nào. Rồi cô có thể cho tôi biết nhưng thông tin mà cô nắm được. Chẳng hạn như ai đã gọi điện báo?”

Lena đi trước, bước lên cầu thang trước anh.

“Như tôi đã nói, một trong những bạn rượu của Anders tên là Bengt Larsson đã phát hiện ra anh ta. Sáng nay ông ta tìm tới để cùng làm mấy chén lấy động lực. Ông ta vẫn thường xông thẳng vào nhà, hôm nay cũng thế. Ông ta phát hiện ra Anders bị treo trên một sợi dây thừng buộc vào móc treo đèn trên trần nhà.”

“Ông ta lập tức gọi cảnh sát?”

“Thật ra thì không. Ông ta ngồi trước cửa và giải sầu bằng một chai Vodka Explorer. Cho tới khi một người hàng xóm đi ngang qua hỏi thăm thì ông ta mới phun ra. Người hàng xóm gọi điện cho chúng tôi. Bengt Larsson vẫn còn quá say để có thể hỏi thêm chi tiết nên tôi gửi ông ta tới chỗ tạm giam cho mấy kẻ say rượu ở đồn các anh rồi.”

Patrik thầm hỏi sao không thấy Mellberg gọi điện cho anh thông báo tình hình nhưng ngẫm rồi lại thôi, hành động của ngài cảnh sát trưởng vẫn luôn khó đoán.

Patrik nhảy hai bậc cầu thang một, vượt qua mặt Lena. Khi họ lên tới tầng hai thì cửa căn hộ mở toang và mọi người đang di chuyển bên trong. Jenny đang đứng trước căn hộ nhà mình, trên tay bế Max. Khi Patrik tiến về phía họ, Max giơ bàn tay mũm mĩm lên vẫy anh với vẻ vui sướng và nở nụ cười để lộ hàm răng sún.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Jenny siết chặt lấy Max, lúc này đang tìm cách vùng khỏi vòng tay mẹ.

“Chúng tôi cũng chưa rõ lắm. Chỉ biết là Anders Nilsson đã chết, ngoài ra chưa biết gì thêm. Cô có nhìn hay nghe thấy điều gì bất thường không?”

“Không. Chẳng có gì đặc biệt cả. Tôi chỉ nghe thấy người hàng xóm bên cạnh nói chuyện với ai đó trên cầu thang. Một lúc sau thì xe cảnh sát xuất hiện cùng với xe cứu thương, mọi người đi lại rầm rập.”

“Nhưng không có gì đặc biệt xảy ra sáng sớm hôm nay hay tối hôm qua à?” Patrik vẫn kiên trì.

“Không, không có gì cả.”

Patrik tạm thời bỏ cuộc. “Thôi được, cảm ơn cô, Jenny.”

Anh mỉm cười với Max, để cậu bé túm lấy ngón tay, chẳng hiểu mấy ngón tay có gì vui mà cậu bé sung sướng lăn ra cười sảng sặc khiến anh chỉ sợ nó bị sặc. Anh miễn cưỡng chia tay với cậu bé rồi chậm rãi đi về phía căn hộ của Anders, vừa đi vừa không quên vẫy tay tạm biệt Max.

Lena đứng trên ngưỡng cửa nhìn anh cười. “Thèm một thằng cu phải không?”

Trái với ý muốn của mình, Patrik cảm thấy mặt mình nóng bừng lên khiến Lena lại càng cười dữ hơn. Anh lảm bảm trả lời một câu ngớ ngẩn gì đó.

Lena đi trước, vừa đi vừa ngoái lại bảo: “Này, anh biết đấy, anh chỉ cần lên tiếng thôi. Tôi vẫn còn tự do và sống một mình, đồng hồ sinh học thì hoạt động mạnh mẽ tới mức đêm nào cũng khó ngủ.”

Patrik biết thừa là cô ấy nói giỡn, Lena vẫn thường tán tỉnh đùa cợt như thế, nhưng vẫn không khỏi ngỡ ngàng ngừng. Anh không nói gì và khi hai người họ bước vào phòng trong thì đều chẳng còn lòng dạ đâu mà cười cợt nữa.

Ai đó đã cắt sợi dây thừng treo cổ Anders và đặt thi thể anh ta xuống sàn. Đoạn dây thừng bị cắt còn khoảng mười xăng ti mét vẫn lủng lẳng trên trần. Phần còn lại vẫn cuốn quanh cổ Anders với một nút thắt và Patrik có thể nhìn thấy vết thương sâu, đỏ sậm trên cổ anh ta do dây thừng cứa vào. Khi nhìn thấy người chết, đều khiến anh cảm thấy khó chịu nhất là gương mặt tử thi luôn có một màu sắc đáng sợ. Vì bị siết cổ, nạn nhân bị tụ máu, mặt trở nên tím tái rờn rợn, trông rất quái dị. Patrik cũng nhìn thấy cái lưỡi dài, sưng phồng của Anders thò ra ngoài giống như các nạn nhân bị thắt cổ hay bị ngạt chết. Mặc dù không có nhiều kinh nghiệm lắm với các vụ án mạng nhưng vì là cảnh sát nên anh cũng phải chứng

kiến không ít các vụ tự sát và trong sự nghiệp của mình anh đã ba lần tham gia cắt dây thừng cho các nạn nhân treo cổ.

Nhưng khi Patrik nhìn quanh căn phòng mới nhận ra nó hoàn toàn khác biệt với những hiện trường treo cổ tự sát mà anh từng biết. Anders không thể nào trèo lên rồi chui đầu vào nút thắt treo trên trần. Vì khắp phòng chẳng có cái bàn hay ghế nào. Anders lủng lẳng giữa phòng như một thứ đồ chơi treo nôi gớm ghiếc bằng người thật.

Không quen tiếp xúc với hiện trường án mạng nên Patrik thận trọng giữ khoảng cách khi đi vòng quanh thi thể nạn nhân. Mắt Anders vẫn mở trừng trừng nhìn vào khoảng không. Patrik đành cúi xuống vuốt mắt anh ta lại. Anh biết mình không nên tiếp xúc với tử thi trước khi bác sĩ pháp y xuất hiện, cũng như không được cắt dây thừng và đặt nạn nhân xuống đây - nhưng có gì đó trong đôi mắt mở trừng trừng kia khiến anh vô cùng căng thẳng. Giống như chúng đang dõi theo mọi hành động của anh.

Căn phòng có vẻ trống trải bất thường. Anh chợt nhận ra các bức tranh trên tường đều đã bị lấy đi. Chỉ còn lại những vết đinh xấu xí thô kệch. Căn phòng vẫn nhếch nhác như trong trí nhớ của anh nhưng trước đây nhờ những bức tranh nên có phần nào sáng sủa hơn. Chúng tạo cho ngôi nhà của Anders một cá tính, một không gian suy đồi bởi sự pha trộn giữa cái đẹp và sự dơ dáy. Bây giờ, căn phòng chỉ còn lại vẻ dơ dáy, bản thủ mà thôi.

Lena vẫn nói chuyện không dứt trên điện thoại. Sau một cuộc đối thoại mà Patrik chỉ nghe thấy cô trả lời nhát gừng, Lena sập nắp chiếc điện thoại Eirsson của mình lại và quay sang nhìn anh.

“Họ sẽ gửi pháp y tới hỗ trợ. Từ Göteborg, bắt đầu xuất phát. Chúng ta không được động vào bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ là chúng ta nên đợi ở ngoài vì lý do an toàn.”

Họ ra khỏi căn hộ và Lena cẩn thận khóa cửa lại. Bên ngoài trời rét buốt, Lena và Patrik đứng giậm chân trước cửa chính của tòa nhà cho ấm lên.

“Janne đâu rồi?” Patrik hỏi người đồng sự của Lena, lúc này đang

ra phải đang chờ trong xe ô tô.

“Hôm nay anh ấy phải đi bệnh viện cấp cứu.”

“Đi cấp cứu á?” Patrik ngạc nhiên hỏi.

“Con ốm. Nhờ có chính sách cắt giảm nhân sự mà hễ có báo động đột xuất là chẳng đào đâu ra người, nên nhận lệnh xong là tôi tới một mình.”

Patrik gật đầu, có vẻ không chú tâm lắm. Anh bắt đầu cảm thấy đồng tình với quan điểm của Lena. Có rất nhiều điểm cho thấy họ đang truy tìm cùng một thủ phạm. Là cảnh sát thì không nên đưa ra kết luận vội vàng nhưng xác suất trong chuyện có đến hai kẻ sát nhân trong một thị trấn nhỏ xíu như thế này là rất nhỏ. Lại thêm mối liên hệ chặt chẽ giữa hai nạn nhân khiến khả năng này càng thấp.

Phải mất một tiếng rưỡi, có lẽ hai tiếng, để chờ pháp y từ Göteborg tới nên Lena và Patrik chui vào xe của anh ngồi chờ cho ấm. Họ bật đài và ngồi nghe những giai điệu nhạc pop vui vẻ khiến họ có thể sao nhãng một chút, quên đi nguyên nhân sự chờ đợi của mình. Một tiếng bốn mươi phút sau họ nhìn thấy hai chiếc xe cảnh sát rẽ vào bãi đỗ, liền ra ngoài chào hỏi các đồng nghiệp tới tiếp ứng.

“**M**ình không thể mua nhà riêng được sao, Jan, làm ơn đi mà? Em thấy một ngôi nhà đang rao bán ở Badholmen. Chúng ta có thể tới đó xem được không? Phong cảnh tuyệt vời lại còn có thêm một cái nhà thuyền nữa. Đi mà?”

Những tiếng ỉ ôi của Lisa càng làm anh ta cáu kỉnh. Gần đây cô ta suốt ngày rên rỉ, ỉ ôi. Cuộc hôn nhân của bọn họ hẳn sẽ dễ chịu hơn nhiều nếu cô biết đường ngậm miệng lại và chỉ trưng ra vẻ ngoài gợi cảm. Đạo này, ngay cả bộ ngực lớn và săn chắc cũng như cặp mông mẩy của cô cũng chẳng còn sức tác động đối với anh ta nữa. Những lời lảm nhảm của cô lại càng khiến anh ta bực mình, đôi khi hối hận đã nhượng bộ lấy cô làm vợ.

Lần đầu tiên anh ta để mắt tới Lisa là lúc cô còn làm nhân viên phục vụ trong quán Röde Orm ở Grebbestad. Tất cả bạn bè anh ta đều nhỏ dãi khi nhìn thấy khe ngực táo bạo và cặp chân dài của Lisa, thế là khiến anh ta quyết định phải có cô bằng được. Anh ta vẫn thường có được những thứ mình muốn và Lisa cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Vẻ ngoài của anh ta không tệ nhưng đòn quyết định phải là khi giới thiệu mình tên Jan Lorentz. Tên gia đình của anh ta vẫn luôn khiến phụ nữ sáng mắt lên và rồi mọi chuyện cứ thản nhiên đi vào quỹ đạo.

Anh ta bị cơ thể của Lisa ám ảnh ngay từ đầu. Không bao giờ thấy đủ và điều đó khiến anh ta nhắm mắt làm ngơ trước những lời bình luận ngu xuẩn bằng cái giọng the thé của cô. Vẻ ghen tị của những người đàn ông khác khi anh ta xuất hiện với Lisa càng làm tăng lên sức hấp dẫn của cô trong mắt anh ta. Lúc đầu anh ta hoàn toàn bỏ ngoài tai những lời tởm của cô ta về mối quan hệ nghiêm túc. Vì thành thật mà nói, sự ngu ngốc của cô bắt đầu làm giảm đi sức quyến rũ bên ngoài. Chính sự phản đối mạnh mẽ của Nelly Lorentz đã khiến anh ta quyết định đi tới hôn nhân. Nelly khinh bỉ Lisa ngay từ cái nhìn đầu tiên và không từ bất cứ cơ hội nào để thể hiện điều đó. Chính vì vậy Jan chợt có một mong muốn nổi loạn và giờ đây đang phải gánh chịu hậu quả từ hành động ngu ngốc của mình.

Lisa vừa nằm sấp trên chiếc giường đôi rộng rãi vừa bĩu môi.

Cô hoàn toàn trần truồng và đang cố nằm sao cho thật khêu gợi, nhưng anh ta chẳng còn chút hứng thú nào. Anh ta biết cô đang đợi câu trả lời.

“Em biết là chúng ta không chuyển ra ngoài nhà mẹ được. Bà ấy không khỏe và không thể một mình trông nom cả ngôi nhà này.”

Anh ta quay lưng về phía Lisa và thất cựa vạt trước mặt gương lớn trên bàn trang điểm của vợ. Trong gương anh ta nhìn thấy Lisa cau mày bực bội. Chẳng mời gọi chút nào.

“Sao mẹ già khốn kiếp ấy không nghĩ tới việc chuyển vào một nhà dưỡng lão tử tế nào đó thay vì trở thành gánh nặng của gia đình mình? Bà ta không hiểu rằng chúng ta cũng có quyền được sống cuộc đời của mình à? Chứ không phải chăm chút cho bà ta cả ngày. Mà ngồi trên một đống tiền như thế thì có gì sướng? Em cược với anh là bà ta rất thích nhìn chúng ta hạ thấp mình, bò theo những mẩu vụn bánh mì rơi xuống từ bàn ăn của bà ta. Sao bà ta không hiểu anh đã làm bao nhiêu chuyện cho mình? Lúc nào cũng xả thân cho cái công ty ấy chả khác gì đầy tớ, về nhà lại còn cũng phụng bà mẹ? Và để cảm ơn, mẹ phù thủy già ấy còn không thêm cho chúng ta sử dụng căn phòng tốt nhất trong nhà. Chúng ta phải sống dưới hầm trong khi bà ta nằm ườn ra trong phòng khách.”

Jan quay lại và ném cho vợ một cái nhìn lạnh lẽo. “Tôi đã bảo cô không được nói về mẹ tôi bằng cái giọng ấy cơ mà?”

“Mẹ anh,” Lisa khịt mũi vẻ khinh bỉ. “Anh không cho là bà ta thực sự coi anh là con trai đấy chứ, Jan? Anh mãi mãi chỉ là một đứa con nuôi từ thiện thôi. Nếu Nils yêu quý của bà ta không mất tích thì có lẽ sớm muộn anh đã bị xách tai ném ra khỏi cửa rồi ấy chứ. Anh chỉ là một vật dùng tạm thôi, Jan. Làm gì có ai bán mạng hầu hạ bà ta gần như hai mươi tư tiếng một ngày không công? Thứ duy nhất là lời hứa khi nào bà ta qua đời anh sẽ được hưởng hết gia tài thừa kế. Nhưng mẹ già đó có lẽ sẽ sống tới trăm tuổi và em cược rằng trước lúc chết, mẹ ta hẳn sẽ chuyển hết tiền cho một trung tâm nuôi chó cơ nhỡ rồi cười sau lưng chúng ta cho mà xem. Anh đôi

khi ngu bỏ mẹ, Jan ạ.”

Lisa nằm ngửa ra trên giường và bắt đầu ngắm nghía những chiếc móng tay được sơn quét cẩn thận của mình. Bình tĩnh tới lạnh lùng, Jan tiến một bước về phía Lisa. Anh ta cúi xuống, túm lấy lọn tóc dài màu vàng rủ xuống thành giường của Lisa, cuốn quanh ngón tay mình rồi bắt đầu kéo, càng lúc càng mạnh tay cho tới khi cô nhăn mặt vì đau. Anh ta gí sát mặt mình vào mặt vợ, gần tới mức có thể cảm thấy hơi thở của cô phả lên mặt và trầm giọng dọa: “Đừng bao giờ nói tôi là kẻ ngu nữa, biết chưa? Và hãy nghe cho rõ, số tiền ấy một ngày nào đó rồi sẽ là của tôi. Vấn đề là liệu cô có còn sống để hưởng thụ chúng không mà thôi.”

Anh ta nhìn vẻ sợ hãi lóe lên trong mắt Lisa với vị thỏa mãn rồi quan sát quá trình bộ óc ngu ngốc nhưng khá xảo quyệt của cô nàng tiếp nhận, xử lý thông tin và quyết định thay đổi chiến lược. Cô vợ nằm duỗi ra trên giường vẻ giận dữ. Hai tay ôm lấy ngực. Những ngón tay của cô bắt đầu xoa quanh núm vú cho tới khi chúng cương lên rồi bắt đầu thủ thỉ, “Tha thứ cho em, Jan, em đúng là ngốc. Anh hiểu em mà. Em hần hay nói mà không suy nghĩ. Em có thể làm gì để chuộc lại không?”

Cô ta bắt đầu mút lấy mút để ngón tay trở của mình về mọi rồi thò xuống phía bụng dưới. Jan miễn cưỡng cảm thấy cơ thể mình đang phản ứng lại và quyết định dù sao cô ta cũng có một khía cạnh để lợi dụng. Anh ta liền cởi cà vạt ra.

Mellberg liên tục gãi bụng dưới* của ông ta mà không thèm để ý tới vẻ mặt ghê tởm của những người xung quanh trước hành động mắc ói của mình. Vì tính chất long trọng của ngày hôm nay nên ông ta đã cố tình mặc một bộ vest dù có hơi chật một chút mà ông ta cho rằng đó là do lỗi của tiệm giặt ủi, họ đã cầu thả giặt quá nhiệt độ cho phép. Ông cũng không cần phải bước lên cân mới biết là mình đã tăng thêm vài gam không đáng kể so với lúc mới vào nghề nhưng phải mua hẳn một bộ vest mới thì quá lãng phí. Những bộ vest chất lượng cao thì không lỗi một bao giờ. Nhưng ông không thể nào không trách mấy tên ngốc ở cửa hàng giặt ủi đã không làm tròn phận sự.

Ông háng giọng để thu hút sự chú ý của mọi người. Những tiếng trò chuyện và dịch chuyển ghế trên sân ngừng bật, mọi ánh mắt đổ về phía ông ta đang ở sau bàn làm việc. Những chiếc ghế đã được mang tới và kê thành hình bán nguyệt trước mặt ông ta. Mellberg nhìn mọi người im lặng với vẻ mặt nghiêm trọng. Đây là khoảnh khắc mà ông ta muốn tận dụng triệt để. Ông ta để ý thấy Patrik trông có vẻ kiệt sức. Dĩ nhiên các cảnh sát có thể làm những gì họ muốn trong lúc rỗi rãi, nhưng đây mới đang là giữa tuần, ít nhất cũng phải điều độ một chút trong khoản tiệc tùng chè chén. Mellberg cố quên đi việc chính mình cũng đã chiến gần nửa chai rượu tối hôm trước. Ông ta tự nhắc nhở phải nói chuyện riêng với Patrik về chính sách cấm sử dụng đồ uống có cồn trong đồn cảnh sát mới được.

“Như mọi người đã biết, vào lúc này ở Fjällbacka lại xảy ra một vụ án mạng nữa. Khả năng có hai kẻ giết người cùng một lúc là rất thấp nên tôi nghĩ chúng ta nên tiến hành điều tra trên giả thiết kẻ giết hại AlexandrErica Wijkner cũng chính là người đã ra tay với Anders Nilsson.”

Ông ta rất thích thú khi nghe thấy giọng nói của mình cũng như vẻ sốt sắng và hứng thú trên gương mặt những người ngồi trước mặt. Đây chính là thế mạnh của ông ta. Ông ta sinh ra là để làm việc này.

Mellberg tiếp tục: “Anders Nilsson được một bạn rượu của anh ta, tên là Bengt Larsson, tìm thấy sáng nay. Anh ta đã bị treo cổ và theo thông tin sơ bộ từ Göteborg thì anh ta hẳn đã chết từ hôm qua. Cho tới khi nhận được thông tin chính xác hơn thì đây sẽ là giả thiết mà chúng ta dựa vào để tiến hành điều tra.”

Ông ta rất thích cái cảm giác khi phát âm từ “giả thiết”. Nhóm người ngồi trước mặt ông ta không hẳn là đông nhưng trong trí tưởng tượng của ông ta, nó đông đảo hơn gấp nhiều lần và mang vẻ mặt hứng thú không thể nào che giấu. Bọn họ đang chờ những lời nói và mệnh lệnh của ông ta. Mellberg nhìn quanh với vẻ hài lòng. Aninka thì đang nhiệt tình gõ máy tính với cặp kính trễ trên mũi. Những đường cong tròn trịa đầy nữ tính của cô được che giấu phía dưới chiếc áo vest màu vàng cắt may rất khéo, cực kỳ hợp với chiếc váy đi kèm. Ông ta liền nháy mắt với cô. Chỉ thế thôi. Tốt nhất là không nên dọa cô sợ. Bên cạnh cô là Patrik trông như sắp khụy tới nơi. Hai mí mắt sụp xuống còn mắt thì hẳn lên những vệt đỏ. Mellberg quyết định phải gặp riêng cậu ta ngay khi có thể. Nói cho cùng, cấp trên phải có quyền đòi hỏi cấp dưới ít nhiều tỏ ra chuyên nghiệp chứ.

Bên cạnh Patrik và Annika là ba nhân viên khác của đồn cảnh sát Tanumshede. Gösta Flygare là người lớn tuổi nhất ở đây. Ông chỉ muốn làm càng ít càng tốt trong vài năm chở nghỉ hưu này. Nghỉ hưu rồi, ông có thể dành hết thời gian cho niềm say mê lớn nhất đời mình, đó là chơi gôn. Ông bắt đầu chơi gôn từ mười năm trước, kể từ khi vợ ông mất vì ung thư, khi những ngày cuối tuần đột nhiên trở nên dài đằng đẵng và cô đơn. Thể thao nhanh chóng ăn vào trong máu ông. Giờ ông chỉ xem công việc, thứ mà từ trước đến nay ông vốn chẳng say mê gì, như một vật cản khiến ông không thể ra sân gôn cả ngày được.

Bất chấp đồng lương còm cõi của mình, ông vẫn dành dụm mua được một căn hộ trên đảo Costa del Sol ở Tây Ban Nha. Chẳng bao lâu nữa là ông có thể chơi gôn ở Thụy Điển vào mùa hè và xuống Tây Ban Nha những mùa còn lại. Dầu vậy, ông cũng phải thừa nhận

lâu lắm rồi mới có mấy vụ án mạng, khơi dậy được hứng thú làm việc của ông. Nhưng vẫn chẳng bằng việc được chơi gôn mười tám lỗ nếu thời tiết cho phép.

Bên cạnh ông là thành viên trẻ tuổi nhất của đồn, Martin Molin, với cậu ta thì ai cũng thấy nảy sinh bản năng che chở và bảo vệ. Bọn họ lần lượt hành động như những người bảo hộ, nhưng đều cẩn thận không để cậu ta phát hiện ra. Họ luôn giao cho cậu những nhiệm vụ mà ngay cả trẻ con cũng làm được rồi kiểm tra và sửa lại tất cả báo cáo cậu ta viết trước khi trình lên Mellberg.

Cậu ta mới tốt nghiệp trường cảnh sát được một năm. Ai cũng ngạc nhiên rằng cậu ta vượt qua được kỳ sát hạch đầu vào, trải qua quá trình huấn luyện rồi thi đỗ tốt nghiệp. Martin là một người dễ chịu và tốt bụng, bất chấp tính cách ngây thơ hoàn toàn không phù hợp với công việc cảnh sát, họ đều thừa nhận sẽ chẳng tổn hại gì nếu nhận cậu ta về làm việc ở đây, trong đồn cảnh sát Tanumshede này. Thế nên họ vui vẻ giúp đỡ cậu vượt qua tất cả các chương ngại. Nhất là Annika, chị vẫn luôn dìu dắt cậu ngay từ những ngày đầu tiên và đôi khi còn thể hiện tình cảm bằng cách ôm chặt cậu ta vào lòng cứ như là với trẻ con trước vẻ phấn khởi của mọi người.

Những lúc như thế, mái tóc đỏ như lửa của Martin lại dựng đứng cả lên, mặt chín như gấc, ngay cả những nốt tàn nhang cũng đỏ. Nhưng cậu ta tôn thờ Annika và thường xuyên tới nhà thăm hai vợ chồng chị những khi cần lời khuyên về những tình huống kém may mắn trong tình yêu mà cậu ta hay gặp phải. Sự ngây thơ và đáng yêu của cậu ta giống như một thứ nam châm khó cưỡng đối với những người phụ nữ chỉ thích lên giường với đàn ông và không quan tâm tới những chuyện khác. Nhưng Annika luôn ở đó lắng nghe, đắp lại những vết thương cho lòng tự tin của cậu ta rồi gửi cậu ra trở lại thế giới bên ngoài, với hy vọng một ngày nào đó cậu ta sẽ tìm được một người phụ nữ biết trân trọng những đức tính tốt đẹp của người đàn ông giống như viên đá quý ẩn giấu dưới khuôn mặt đầy tàn nhang kia.

Thành viên cuối cùng cũng là kẻ khó ưa nhất. Ernst Lundgren là một kẻ chuyên bọ đỡ, không bao giờ bỏ qua bất kỳ cơ hội nào để thăng tiền, kể cả phải giẫm đạp lên người khác. Không ai ngạc nhiên khi anh ta vẫn còn độc thân. Anh ta chẳng có chút nào hấp dẫn. Những người đàn ông xấu mã hơn anh ta vẫn có thể lấy được vợ ấy là bởi họ có nhân cách tốt đẹp, còn Ernst hoàn toàn thiếu đi ưu điểm đó. Thế nên cho tới giờ anh ta vẫn đang sống với mẹ tại một trang trại cách Tanumshede khoảng mười cây số về phía Nam. Nghe đồn cha anh ta, một tay nhậu nhẹt, bạo lực khét tiếng trong vùng đã ngã từ vựa cỏ xuống trúng cái chìa xiên cỏ hai đầu nhọn hoắt là do sự dàn xếp của người vợ. Chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước nhưng mỗi khi nhắc tới người ta vẫn không khỏi bàn tán rôm rả. Mà đúng là chỉ có một người mẹ mới thương nỗi Ernst với hàm răng thỏ, mái tóc bù xù, đôi tai vĩnh và tính cách cáu bẳn, bon chen của anh ta. Ngay lúc này đây, anh ta đang hứng lấy từng lời của Mellberg như thế mỗi từ đều là châu là ngọc rồi tìm mọi cách ra dấu im lặng với mọi người nếu dám gây ra bất kỳ tiếng ồn nào làm kinh động tới bài phát biểu của Mellberg.

“Sao chúng ta biết được không phải chính gã say kia đã ra tay giết Anders, sau đó giả vờ chính mình phát hiện ra xác chết sáng nay?”

Mellberg nhìn Lundgren, giật gù tán thưởng.

“Hỏi rất đúng, Ernst, rất tốt. Nhưng, như tôi đã nói, chúng ta sẽ đi theo hướng thủ phạm là cùng một người đã giết hại Alex Wijkner. Nhưng để yên tâm, chúng ta sẽ kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Bengt Larsson trong ngày hôm qua.”

Mellberg hướng ngòi bút về phía Lundgren trong khi mắt quét khắp những người còn lại.

“Đây chính là một kiểu tư duy nhạy bén mà chúng ta rất cần khi giải quyết vụ án này. Tôi hy vọng tất cả các anh chị biết lắng nghe và học hỏi Ernst. Các người vẫn còn phải phấn đấu chán mới đạt tới trình độ của cậu ấy.”

Ernst khiêm tốn cúi đầu nhưng ngay khi Mellberg quay đi chỗ

khác, anh ta đã không tìm được việc ném cho các đồng nghiệp một cái nhìn đặc thẳng. Annika khịt mũi âm ỉ và trừng trừng nhìn lại anh ta để trả đũa việc anh ta tỏ vẻ tức tối với chị.

“Tôi đang nói tới đâu rồi nhỉ?”

Mellberg luôn hai tay xuống dưới dây đeo quần sau lớp áo khoác và quay tròn trên ghế. Ông ta kết thúc vòng quay, đối mặt với tấm bảng trắng được dựng lên trên bức tường phía sau lưng ông ta để theo dõi vụ án của Alex Wijkner. Tấm bảng thứ hai, giống hệt, được đặt bên cạnh nhưng trên đó chỉ có duy nhất một bức ảnh Polaroid chụp Anders trước khi đội cứu thương tới cắt dây thừng.

“Vậy cho tới nay chúng ta đã có những gì? Thi thể của Anders Nilsson đã được tìm thấy sáng nay, và kết quả sơ bộ cho biết nạn nhân đã chết từ hôm trước. Anh ta đã bị treo cổ bởi một hay nhiều người, có lẽ là có hơn một người bởi vì phải tốn rất nhiều sức mới nhấc được một người đàn ông trưởng thành lên cao như vậy để móc vào trần nhà. Và không biết bằng cách nào. Vì không có dấu hiệu gãy giũa, chống trả cả trong căn hộ lẫn trên thi thể nạn nhân. Cũng không có những dấu vết thương tổn cho thấy thi thể nạn nhân đã bị di chuyển hay lôi kéo trước và sau khi chết. Đây chỉ là những dữ liệu ban đầu nhưng hy vọng sẽ được xác nhận ngay khi việc khám nghiệm tử thi hoàn tất.”

Patrik giơ bút của mình lên. “Khi nào thì chúng ta mới nhận được kết quả pháp y?”

“Họ hẳn có cả đồng tử thi đang xếp hàng chờ tới lượt nên rất tiếc là tôi không thể hỏi khi nào sẽ nhận được kết quả khám nghiệm.”

Chẳng ai tỏ ra ngạc nhiên khi nghe thấy điều đó.

“Chúng ta cũng biết rằng có một mối liên hệ giữa Nilsson và nạn nhân thứ nhất, Alexandra Wijkner.”

Mellberg đứng dậy chỉ vào bức ảnh Alexandra dính ở giữa tấm bảng thứ nhất. Bức ảnh này là do mẹ nạn nhân cũng cấp và một lần nữa mọi người đều sửng sốt trước nhan sắc của cô lúc còn sống. Điều đó lại càng khiến cho bức ảnh bên cạnh chụp Alexandra

trong bồn tắm với khuôn mặt tím tái, hơi nước đóng băng trên tóc và mi mắt cô trở nên đáng sợ.

“Cặp đôi lệch lạc này đã có quan hệ tình dục với nhau. Chính Anders đã thú nhận điều đó và chúng ta cũng có bằng chứng xác đáng, như mọi người đều biết, chứng minh lời nói của anh ta. Nhưng chúng ta không biết mối quan hệ này kéo dài bao lâu và làm thế nào mà họ lại quen nhau và trên hết là tại sao một phụ nữ thượng lưu xinh đẹp lại chọn bạn tình là một tên nghiện rượu bản thủ góm ghiếc như vậy. Tôi có thể đánh hơi thấy ở đây có gì đó không ổn.”

Mellberg gõ gõ ngón tay trở lên cánh mũ đỏ lụng của mình.

“Martin, cậu hãy đi điều tra thêm về chuyện này. Quan trọng nhất là phải tạo áp lực đối với Henrik Wijkner. Anh chàng này hẳn biết nhiều hơn những gì đã khai báo. Tôi dám chắc là thế.”

Martin vừa hào hứng gật đầu vừa ghi chép lia lịa. Annika hướng sang cậu ta một cái nhìn dịu dàng, đầy tình mẫu tử.

“Đáng tiếc là sự việc này đã khiến chúng ta quay về điểm xuất phát khi có liên quan tới nghi phạm của vụ án đầu tiên. Anders dường như là nghi phạm lý tưởng nhưng vụ án đã hoàn toàn rẽ sang một ngã khác. Patrik, cậu có nhiệm vụ xem xét lại các vật chứng thu được từ vụ Wijkner. Kiểm tra và xác nhận lại từng chi tiết một. Chúng ta có thể đã bỏ sót một manh mối nào đó trong đám vật chứng ấy.”

Mellberg đã nghe được câu thoại cuối cùng trong một bộ phim truyền hình dài tập về đề tài cảnh sát và cố tình ghi nhớ để áp dụng khi cần thiết.

Cho tới giờ Gösta là người duy nhất chưa được giao nhiệm vụ. Mellberg nhìn vào danh sách của mình rồi suy nghĩ một lúc.

“Gösta, anh hãy đi nói chuyện với gia đình của Alex Wijkner. Có thể họ còn biết gì đó mà chưa nói với chúng ta. Nhớ hỏi họ về bạn bè và những kẻ có thù oán với cô ấy, về tuổi thơ về tính cách của cô ấy, tất tần tật. Hỏi về bất cứ thứ gì anh có thể nghĩ ra. Nói chuyện đồng thời với cả bố, mẹ cũng như em gái của cô ấy. Thế

mới khiến người ta phun ra, theo kinh nghiệm của tôi thì là thế. Nhớ phối hợp với Molin, người sẽ phụ trách nói chuyện với chồng cô ta.

Gösta nhăn nhó và thờ dài ngoao ngán vì bị giao một nhiệm vụ hết sức cụ thể. Không phải vì bị chiếm mất thời gian chơi gôn giữa mùa đông lạnh lẽo u ám này mà là trong suốt mấy năm gần đây, ông đã quen với việc không phải động chân động tay làm bất cứ việc gì. Ông đã diễn vở giả vờ bận rộn một cách hoàn hảo trong khi chỉ chơi trò xếp bài trên máy tính để giết thời gian. Gánh nặng phải thực sự làm việc và tìm ra kết quả cụ thể khiến ông cảm thấy nặng trĩu. Sự yên ổn, tĩnh mịch của ông đã chấm dứt. Mà lại còn chẳng được trả thêm tiền ngoài giờ. Được hoàn tiền xăng đi đi về về Göteborg là đã may mắn lắm rồi.

Mellberg vỗ tay rồi xua mọi người ra ngoài.

“Thôi được rồi, vào việc thôi! Không thể ngồi ì ra đây nếu muốn giải quyết vụ này. Tôi mong chờ các vị làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết và hãy quên đi cái gọi là ngày nghỉ, chừng nào chưa giải quyết xong vụ này. Chừng nào chưa phá được án thì thời gian của các vị vẫn thuộc về tôi. Giờ thì nhúc nhích chân tay đi.”

Nếu ai trong số bọn họ có ý phản đối việc bị xua ra ngoài như trẻ con thì cũng chẳng buồn lên tiếng. Họ chỉ đứng dậy, đẩy ghế ra cầm giấy bút rồi đi ra ngoài. Chỉ có Ernst nán lại phía sau nhưng Mellberg chẳng có tâm trạng nghe nịnh hót như thường lệ nên xua nốt cả anh ta ra ngoài.

Thật là một ngày làm việc năng suất. Dĩ nhiên là hướng điều tra nhắm vào nghi phạm chủ chốt trong vụ giết hại Alex Wijkner đi vào ngõ cụt đã gây thất vọng lớn. Nhưng ít nhất lần này một cộng một sẽ lớn hơn hai đáng kể. Ở cái thị trấn bé tí thế này, một án mạng đã là sự kiện, thêm một vụ nữa thì đúng là chấn động. Trước đây, nếu phá được vụ Wijkner, ông ta đã nắm chắc một vé về trụ sở chính, thì bây giờ, giải quyết gọn ghẽ được hai án mạng này, đều chắc chắn là người ta sẽ phải khẩn cầu, van nài ông ta trở lại Göteborg.

Với những triển vọng tươi sáng trong tâm với, Bertil Mellberg ngả người ra ghế, thò tay vào chiếc ngăn kéo thứ ba lôi ra một chiếc bánh quy trứng nhúng sô cô la hiệu Mums Mums rồi khoan khoái bỏ tọt vào miệng. Rồi ông vòng hai tay lại sau đầu, nhắm mắt và quyết định ngủ một giấc. Đằng nào thì cũng gần tới giờ ăn trưa rồi.

Sau khi Patrik rời đi, Erica cố ngủ thêm vài tiếng nữa mà không được. Cảm xúc nhộn nhạo trong lòng khiến cô cứ trăn trở trên giường. Lại còn liên tục cười tủm nữa. Sung sướng thế này có hợp pháp không nhỉ? Cái cảm giác hạnh phúc này mãnh liệt tới mức cô không còn biết phải xử trí như thế nào. Cô nằm nghiêng trên giường, hai tay kê dưới má.

Ngày hôm nay, mọi thứ đều tươi sáng hơn. Hết thảy đều trở nên dễ dàng xử trí. Việc Alex bị sát hại, cuốn sách mà nhà xuất bản đang nóng lòng gục gã nhưng vẫn giẫm chân tại chỗ, nỗi thương tiếc đối với bố mẹ, chưa kể đến việc sẽ phải bán đi ngôi nhà thời thơ ấu. Tất cả đều trở nên nhẹ nhàng hơn. Khó khăn không biến mất nhưng lần đầu tiên cô thực sự cảm thấy thế giới của mình sẽ không sụp đổ và cô có thể vượt qua bất kỳ trở ngại nào.

Thật không thể hình dung nổi một ngày với hai mươi tư tiếng đồng hồ ngắn ngủi có thể tạo ra sự khác biệt nhường ấy. Ngày hôm qua, vào giờ này, cô tỉnh giấc với một gánh nặng trĩu trong lòng. Thức dậy trong cô đơn khiến cô không dám nhìn về phía trước. Nhưng giờ đây, cô dường như vẫn cảm nhận được, về mặt thể xác, sự vuốt ve âu yếm của Patrik. “Về mặt thể xác” thật ra không phải là từ chính xác, hoặc chưa đủ sức diễn tả hết tâm trạng cô lúc này.

Toàn thân cô đều cảm nhận được nỗi cô đơn đã bị sự kết hợp của hai người đẩy lui. Sự im lặng trong phòng ngủ hóa bình yên, không dài dằng dặc và đáng sợ như trước nữa. Dĩ nhiên, cô nhớ anh, nhưng lại có cảm giác an toàn, vì biết rằng cho dù anh ở đâu cũng sẽ nghĩ tới mình.

Erica có cảm giác như mình vừa dùng một cây chổi tinh thần triệt để quét đi những mạng nhện cũ bám trong mọi ngõ ngách và bụi bặm bấy lâu lưu cữu trong lòng. Nhưng sự sáng suốt mới mẻ này cũng khiến cô nhận ra rằng cô không thể tiếp tục trốn tránh ý nghĩ đã khiến cô day dứt suốt mấy ngày qua.

Từ khi Erica phát hiện ra danh tính cha của đứa trẻ trong bụng Alex, rành rành như sấm giữa trời quang, cô liền không cách nào đối mặt với người kia. Cô vẫn chưa chuẩn bị tinh thần để làm điều

đó. Nhưng nguồn năng lượng mà cô vừa tiếp nhận khiến cô trở nên lạc quan, giúp cô thấy được đã tới lúc phải đối mặt với thách thức thay vì lẩn tránh. Cô biết mình sẽ phải làm gì.

Cô tắm thật lâu dưới làn nước nóng rẫy. Sáng nay, mọi thứ đều giống như có một khởi đầu mới và cô muốn tinh tươm đón nhận chúng. Sau khi tắm xong cô liếc nhìn nhiệt kế ngoài trời, mặc thật ấm và cầu nguyện xe ô tô không chết máy. May quá, lên xe là nổ được máy luôn.

Trong lúc lái xe cô suy nghĩ không biết nên bắt đầu câu chuyện như thế nào. Cô thử vài gợi ý nhưng cảm thấy chúng đều rất chối tai nên quyết định sẽ tùy cơ ứng biến. Thật ra cô cũng không cần phải tốn công như thế nhưng cô biết mình đã làm đúng. Đôi khi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô nghĩ tới việc gọi điện cho Patrik, nói với anh mối nghi ngờ của mình nhưng lại lập tức từ bỏ ý định đó, cho rằng trước hết cô nên tự mình kiểm chứng sự việc. Đây là chuyện vô cùng hệ trọng.

Lộ trình rất ngắn nhưng cô có cảm giác như đi mãi không tới đích. Khi cô rẽ vào bãi đỗ xe phía dưới khách sạn Badhotel thì thấy Dan đang vui mừng vẫy tay chào từ trên thuyền của anh. Cô cũng đoán là anh đang ở chỗ này. Cô vẫy tay chào lại nhưng không hề cười. Cô khóa xe, thọc hai tay vào túi áo dạ màu nâu nhạt, nhẩn nha bước về phía Dan và con thuyền. Trời mờ sương và hơi u ám, nhưng không khí trong trẻo. Cô hít vài hơi thật sâu xua đi những gợn mây cuối cùng trong đầu do đêm qua uống quá nhiều.

“Chào em, Erica.”

“Chào anh.”

Dan vẫn tiếp tục công việc của mình nhưng tỏ ra vui mừng vì có bầu bạn. Erica hơi lo lắng nhìn quanh xem có thấy Pernilla ở đó không vì vẫn sợ cái vẻ mặt lạnh lùng trước của vợ Dan. Nhưng với phát hiện mới của mình cô đột nhiên hiểu ra phần nào.

Lần đầu tiên Erica nhận thấy chiếc thuyền chài bằng gỗ cũ kỹ mới đẹp làm sao. Dan đã thừa hưởng chiếc thuyền từ cha mình và hết lòng chăm chút nó. Nghề đánh cá đã ăn sâu vào trong máu anh

và nỗi phiền muộn lớn nhất đời anh chính là không thể dùng nó để nuôi gia đình. Dĩ nhiên anh cũng làm rất tốt công việc thầy giáo ở trường Tanum nhưng nghề cá mới chính là tâm huyết suốt đời.

Anh không ngừng mỉm cười khi làm việc trên thuyền. Những việc nặng nhọc không khiến anh nề hà và giá lạnh mùa đông cũng không khiến anh chùn bước nhờ những lớp áo dày. Anh khoác một cuộn thùng nặng lên vai rồi quay về phía Erica.

“Sao thế này? Hôm nay không có gì ăn à? Hy vọng việc quên mang đồ ăn sẽ không trở thành thói quen mới của em.”

Một lọn tóc vàng của anh khẽ xõa xuống dưới vành mũ. Trông anh cao lớn và mạnh mẽ, đứng sừng sững trước mặt cô như một cây cột lớn. Cả người anh toát ra sức mạnh và sự phấn chấn khiến cô cảm thấy đau lòng khi phải tước bỏ chúng. Nhưng nếu cô không làm thì người khác sẽ làm, và tệ nhất là rơi vào tay cảnh sát. Cô cố thuyết phục bản thân rằng mình đang giúp anh và đang bước vào lãnh địa tình cảm hết sức chông gai. Cô nhất định phải đích thân tìm hiểu chuyện này. Nhất định phải tìm ra.

Dan đi lên mũi tàu, ném cuộn dây thùng xuống boong rồi quay trở lại với Erica lúc này đang đứng dựa vào lan can.

Erica nhìn vô định về phía chân trời. “Tôi sẵn sàng bỏ tiền mua tình yêu vì tiền bạc chỉ là hư không.”

Dan cười và đọc tiếp bài thơ: “Hãy hát lời yêu thương bằng những dây thanh âm mềm mại của em, hãy hát lời yêu thương, tình yêu duy nhất của tôi.”

Nhưng Erica vẫn không cười.

“Fröding* vẫn là nhà thơ yêu thích nhất của anh à?”

“Vẫn luôn vậy và sẽ mãi vậy. Bọn trẻ con ở trường bảo chúng sẽ ói mất nếu bị bắt đọc thêm bất cứ bài thơ nào của Fröding nhưng theo anh đọc thơ của ông ấy sẽ chẳng bao giờ là đủ.”

“Em vẫn giữ tuyển tập thơ của ông ấy mà anh tặng em hồi xưa đấy.”

Cô nói với lưng của Dan vì anh đang xoay người di chuyển mấy chiếc thùng đựng lưới nằm ở phía đối diện. Cô kiên nhẫn hỏi tiếp.

“Anh vẫn luôn tặng tập thơ đó cho các cô bạn gái đấy à?”

Anh đột ngột dừng tay và quay sang nhìn Erica với vẻ sững sốt.

“Ý em là gì? Em có một bản và Pernilla cũng có một bản dù anh ngờ là cô ấy chẳng bao giờ động tới.”

Erica nhìn thấy vẻ mặt anh lộ vẻ bất an. Cô siết chặt lấy thanh lan can mà cô đang dựa vào bằng đôi tay vẫn đeo găng của mình và nhìn thẳng vào mắt anh.

“Còn Alex thì sao? Có phải cô ấy cũng có một bản, đúng không?”

Gương mặt Dan trở nên trắng bệch như lớp tuyết trên mặt vịnh phía sau lưng nhưng đồng thời lại có chút gì đó giống như một cảm giác nhẹ nhõm lướt qua.

“Em nói Alex là có ý gì?”

Nhưng anh vẫn chưa sẵn sàng đầu hàng.

“Em từng kể với anh là có một buổi tối tuần trước, em đã tới nhà Alex. Nhưng em chưa kể với anh là một người khác cũng đã xuất hiện trong lúc em đang ở đó. Người đó đã đi thẳng lên phòng ngủ lấy đi một thứ đồ. Lúc đầu em không thể nghĩ ra đó là vật gì, nhưng khi kiểm tra các cuộc gọi từ nhà Alex thì em phát hiện ra số điện thoại di động của anh. Và nhờ đó mà em nhớ ra cái vật bị lấy mất trong phòng ngủ. Vì em cũng có một quyển y hệt ở nhà.”

Dan không nói gì nên cô tiếp tục. “Không khó để đoán ra tại sao có người lại đột nhập nhà cô ấy chỉ để lấy một tuyển tập thơ. Bởi vì anh đã viết lời đề tặng lên đó, đúng không? Một lời đề tặng sẽ chỉ ra người đàn ông là tình nhân của cô ấy?”

“Anh xin khuất phục trước đam mê bằng toàn bộ tình yêu của mình - Dan.”

Anh nhắc lại những lời đó với một giọng đầy cảm xúc. Giờ đến lượt anh quay ra nhìn bất định xuống mặt nước. Anh ngồi thụp xuống một chiếc thùng trên cầu tàu và bỏ mũ ra. Tóc anh bay tứ tung. Anh lột găng tay và luồn tay vào tóc. Rồi nhìn thẳng vào Erica.

“Anh không thể để lộ chuyện đó. Những gì diễn ra giữa hai người bọn anh là một sự điên rồ. Một sự điên rồ cuồng dại và đầy

tính hủy diệt. Một thứ tình cảm không thể dính dáng tới cuộc đời thực của mỗi người. Bọn anh đều biết chuyện đó sẽ phải chấm dứt.”

“Anh có hẹn gặp Alex vào cái ngày thứ Sáu mà cô ấy bị sát hại đúng không?”

Mặt Dan khẽ co giật khi nhớ lại chuyện ấy. Sau khi Alex qua đời anh đã ngàn lần tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh xuất hiện vào ngày hôm đó. Liệu cô ấy có còn sống hay không?

“Đúng vậy, bọn anh hẹn gặp vào tối thứ Sáu ấy. Pernilla sẽ đi thăm chị gái ở Munkedal với lũ trẻ. Anh bịa ra một vài lý do về việc cảm thấy không khỏe và muốn ở lại nhà.”

“Nhưng Pernilla lại không đi, đúng không?”

Dan im lặng rất lâu.

“Pernilla có đi nhưng anh ở lại nhà. Anh tắt di động và anh biết cô ấy sẽ chẳng bao giờ dám gọi điện tới nhà mình. Anh tránh cô ấy vì anh sợ. Anh không dám nhìn thẳng vào mắt cô ấy và nói mọi chuyện đã kết thúc. Dù anh biết cô ấy đã hiểu sớm muộn thì chuyện đó cũng xảy ra. Anh chỉ sợ là người đưa ra quyết định trước. Anh nghĩ nếu anh cứ từ từ tách ra thì cô ấy sẽ trở nên mệt mỏi và sẽ chia tay với mình. Rất không đàn ông, đúng không?”

Erica hiểu rằng phần khó nhất sắp xảy ra nhưng cô không có cách nào khác. Anh nghe tin đó từ miệng cô vẫn tốt hơn.

“Nhưng Dan ơi, cô ấy lại không nghĩ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc. Cô ấy mong chờ có một tương lai với anh. Rằng anh sẽ rời bỏ gia đình mình, còn cô ấy sẽ rời xa Henrik và cả hai sẽ sống hạnh phúc đến trọn đời.”

Mỗi từ của cô đều giống như roi quất nhưng phần tồi tệ nhất vẫn chưa tới.

“Dan, cô ấy đã có bầu. Cô ấy đã mang thai con của anh. Cô ấy rõ ràng muốn báo tin cho anh vào tối ngày thứ Sáu đó. Cô ấy đã chuẩn bị một bữa tối thịnh soạn và để sâm banh vào tủ lạnh.”

Dan không thể nhìn mặt cô. Anh cố nhìn chăm chăm vào khoảng không nhưng nước mắt bắt đầu trào ra khiến mọi thứ đều

trở nên mờ ảo như trong sương mù. Đau thương cuộn cuộn dâng trào và nước mắt không ngừng tuôn trên má. Anh bắt đầu khóc nức nở và liên tục lấy găng tay chùi mũi, lau nước mắt. Nhưng rồi anh mặc kệ, gục đầu vào hai tay, mặc cho nước mắt tiếp tục giàn giụa.

Erica ngồi xuống bên cạnh anh và quàng tay quanh vai anh để an ủi. Nhưng Dan hất cô ra. Cô biết anh sẽ phải tự tìm cách thoát ra khỏi cái hố mà anh đã đào. Nên cô kiên nhẫn khoanh tay chờ đợi cho tới khi nước mắt anh bắt đầu rơi chậm lại và có vẻ như anh đang cố lấy lại hơi.

“Làm sao em biết là cô ấy mang thai?” Anh lắp bắp hỏi.

“Em đã có mặt ở đồn cảnh sát cùng với Birgit và Henrik khi cảnh sát báo tin này.”

“Họ có biết đó không phải là con của Henrik không?”

“Em chắc là Henrik biết nhưng Birgit thì không, bà ấy cho rằng Henrik là cha của đứa bé.”

Dan gật đầu. Có vẻ như việc bố mẹ cô ấy không biết chuyện đó giúp anh an ủi được phần nào.

“Hai người đã gặp nhau như thế nào?”

Erica đổi đề tài, muốn anh tạm thời không nghĩ tới đứa con chưa kịp ra đời của mình, dù chỉ trong chốc lát.

Anh mỉm cười chua xót. “Rất bình thường. Ở Fjällbacka này những người tầm tuổi chúng ta thường gặp nhau ở đâu? Dĩ nhiên là đi uống bia ở quán Galären. Bọn anh nhìn nhau xuyên qua căn phòng, trong lòng rạo rục. Anh chưa bao giờ bị một người phụ nữ thu hút đến thế.”

Erica cảm thấy có chút ghen tị khi nghe những lời này.

Dan nói tiếp. “Nhưng bọn anh đã không làm gì cả cho tới vài tuần sau cô ấy gọi vào di động của anh. Anh lái xe tới gặp cô ấy. Và rồi mọi chuyện bắt đầu nảy sinh từ đó. Những giờ vụng trộm khi Pernilla đi vắng. Cũng không có mấy buổi tối như thế, thường là hẹn hò vào ban ngày.”

“Anh không sợ bị hàng xóm bắt gặp khi tới nhà Alex sao? Anh

vẫn biết tốc độ tin đồn nhảm ở đây mà?”

“Có chứ, anh thực sự có nghĩ tới điều đó. Thế nên anh thường trèo rào ở sân sau rồi đi vào theo lối hầm rượu. Thật tình mà nói, xảy ra chuyện này cũng là do cả hai đều cảm thấy phấn khích nữa. Khi dự vào một mối quan hệ rủi ro và nguy hiểm.”

“Thế anh có biết mức độ rủi ro mà anh phạm phải không?”

Dan vẫy vò chiếc mũ, mắt vẫn không rời khỏi boong tàu.

“Dĩ nhiên là anh biết. Ở một mức độ nào đó. Nhưng mặt khác anh cũng không thấy sợ. Người khác có thể bị bắt gặp nhưng mình thì không. Không phải chúng ta vẫn luôn nghĩ thế sao?”

“Pernilla có biết không?”

“Không. Dù sao thì cũng không thấy cô ấy nói gì. Nhưng anh nghĩ cô ấy hẳn đang nghi ngờ. Em thấy cô ấy phản ứng thế nào khi nhìn thấy em lần trước rồi đấy. Máy tháng gần đây cô ấy toàn thế, ghen tuông và đề phòng. Anh chắc chắn là cô ấy đã cảm nhận được có chuyện gì đó đang diễn ra.”

“Anh biết là anh sẽ phải nói chuyện này với cô ấy ngay lập tức.”

Dan lắc đầu quầy quậy. Nước mắt lại dâng lên.

“Không được đâu, Erica. Anh không làm được. Chỉ từ khi xảy ra chuyện với Alex anh mới thực sự nhận ra rằng Pernilla quan trọng như thế nào đối với mình. Alex là một thoáng đam mê nhưng Pernilla và lũ trẻ mới là tất cả. Anh không thể.”

Erica cúi xuống, đặt tay lên tay Dan và nói bằng giọng bình tĩnh nhưng rõ ràng, không để lộ vẻ kích động đang dâng lên trong lòng.

“Dan, anh nhất định phải nói. Cảnh sát cần biết chuyện này và ngay lúc này đây anh đang có cơ hội tự mình nói với Pernilla. Sớm hay muộn cảnh sát cũng phát hiện ra và lúc đó thì anh sẽ chẳng còn cơ hội giải thích với Pernilla như anh muốn. Và sẽ chẳng còn bất kỳ lựa chọn nào. Anh vẫn tự bảo là có thể cô ấy đã biết hay ít nhất cũng đang nghi ngờ điều gì đó. Nên đây có khi còn là cơ hội để hai người nói về chuyện ấy. Khai thông mọi nghi ngờ.”

Cô thấy Dan lắng nghe và có vẻ tiếp thu những gì cô vừa nói. Cô cũng có cảm giác toàn thân anh đang run rẩy.

“Nhưng nếu cô ấy bỏ anh thì sao? Nếu cô ấy mang bọn trẻ đi và bỏ anh lại thì sao, Erica? Anh sẽ phải làm gì? Anh sẽ chẳng là gì cả nếu không có mẹ con cô ấy.”

Trong đầu Erica vang lên một giọng nói tàn nhẫn cho rằng sao trước kia anh không nghĩ tới chuyện đó đi nhưng lý trí mạnh hơn đã át lại, vì thời điểm để trách cứ đã qua rồi. Hiện giờ còn có những chuyện quan trọng hơn cần phải giải quyết. Cô cúi xuống, choàng tay lên vai anh rồi khe khẽ vuốt lưng an ủi. Lúc đầu anh khóc dữ hơn, rồi cũng bắt đầu bình tĩnh lại. Khi anh thoát ra khỏi vòng tay cô và lau nước mắt thì cô nhìn thấy anh đã hạ quyết tâm không trì hoãn điều không thể tránh khỏi nữa.

Khi lái xe rời khỏi khu bến cảng, cô nhìn lại anh lần nữa qua gương chiếu hậu, anh bất động đứng đó, trên con cầu thân yêu của mình, mắt dõi về phía chân trời xa xăm. Cô thành tâm cầu nguyện anh sẽ tìm ra cách giải thích với vợ. Sẽ không dễ dàng gì.

Cái ngập giống như xé rách toàn thân, lan từ đầu tới chân. Patrik chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi như thế. Cũng chưa bao giờ vui sướng thế.

Thật khó tập trung vào đồng giấy tờ chất chồng trước mặt. Một vụ án mạng sẽ sản sinh ra một đồng tư liệu mà công việc của anh là kiểm tra từng chi tiết nhỏ nhất để tìm ra một manh mối có lợi cho quá trình điều tra. Anh dụi mắt hít một hơi để tập trung năng lượng thực hiện nhiệm vụ.

Cứ mười phút anh lại đứng dậy để giãn gân giãn cốt, làm ít cà phê hay nhảy lò cò tại chỗ, tóm lại là bất cứ cử động gì để giữ được đầu óc tỉnh táo và để tập trung vào công việc lâu hơn. Nhiều lần tay anh đã mon men nhắc điện thoại gọi cho Erica nhưng lại kiềm chế được. Nếu cô cũng mệt như anh thì có lẽ còn đang ngủ. Anh hy vọng là cô có thể ngủ bù. Vì đêm nay anh những muốn cô thức thật lâu.

Chồng tư liệu liên quan tới gia đình Lorentz lại đã dày lên so với lần trước. Annika như thường lệ lại cần mẫn đào bới các bài báo cũ và tư liệu liên quan tới gia đình này rồi đặt ngay ngắn trên bàn Patrik. Anh bắt đầu làm việc một cách có hệ thống, lật ngược chồng tư liệu và bắt đầu đọc từ dưới lên trên, đầu tiên là những bài báo anh đã đọc lần trước. Hai tiếng sau, vẫn không tìm thấy thông tin mang tính kích thích nào. Dù anh rõ ràng cảm thấy mình hẳn đã bỏ lỡ chi tiết nào đó nhưng vẫn không tài nào tìm ra được.

Thông tin thực sự thú vị đầu tiên xuất hiện ở gần cuối chồng tài liệu. Annika đã chèn thêm một bài báo về vụ hỏa hoạn ở Bullaren, cách Fjällbacka khoảng năm mươi cây số. Bài báo được viết vào năm 1975 và chiếm trọn một trang trên tờ *Bohusläningen*. Ngôi nhà bị cháy rụi vào đêm mùng 6 tháng Bảy năm 1975 sau một vụ nổ. Khi ngọn lửa được dập tắt thì đã chẳng còn gì sót lại ngoài tro bụi và hai thi thể. Đó là cặp vợ chồng chủ nhân của ngôi nhà, Stig và Elisabeth Norin. Kỳ diệu thay, đứa con trai mười tuổi của họ đã thoát được hỏa hoạn. Người ta tìm thấy thằng bé trong dãy nhà phụ. Hiện trường xung quanh vụ hỏa hoạn rất khả nghi, theo như

tờ *Bohusläningen*, và cảnh sát cho rằng đó là một vụ cố ý phóng hỏa.

Bài báo được kẹp với một tập tài liệu bao gồm các biên bản điều tra của cảnh sát. Anh đang bối rối không hiểu bài báo này có liên quan gì tới gia đình Lorentz thì nhìn thấy tên cậu con trai mười tuổi của nhà Norin. Tên của cậu bé là Jan. Trong tập tài liệu còn có báo cáo của trung tâm bảo trợ xã hội nhắc tới việc cậu bé được gia đình Lorentz thu nhận. Patrik khẽ huýt sáo. Vẫn không chắc chuyện này thì liên quan gì tới cái chết của Alex hay Anders nhưng có gì đó đang dần dần thức tỉnh. Bóng tối sẽ nhạt dần và trở nên sáng tỏ khi anh cố gắng tập trung nhưng anh không biết mình có đi đúng hướng hay không. Anh ghi nhớ điều đó trong đầu và tiếp tục công việc nghiên cứu tỉ mỉ đồng tài liệu trên bàn.

Quyển sổ ghi chép của anh bắt đầu kín chữ. Chữ viết của anh nghiêng ngả rất xấu nên Karin vẫn thường đùa anh nên làm bác sĩ mới phải, nhưng quan trọng anh hiểu mình viết gì là được. Một vài ý tưởng đã hình thành nhưng phần lớn ghi chép là những dấu hỏi to đùng được viết bằng mực đen. Ai là người Alex chờ đợi khi chuẩn bị bữa tối linh đình kia? Người đàn ông mà cô ấy bí mật hẹn hò là ai? Đứa trẻ trong bụng cô ấy là của ai? Có phải của Anders không, dù anh ta đã phủ nhận nó? Hay còn có người nào đó mà họ chưa nhận diện được? Tại sao một phụ nữ như Alex, với vẻ ngoài, tiền bạc cũng như đẳng cấp của cô ấy, lại đi ngoại tình với một kẻ như Anders? Tại sao Alex lại giữ bài báo về vụ mất tích của Nils Lorentz trong ngăn kéo?

Danh sách câu hỏi cứ dài ra mãi. Patrik đã chép sang trang thứ ba khi bắt đầu đọc các tư liệu về Anders. Cho tới giờ chồng tư liệu về Anders mỏng hơn rất nhiều. Nhưng chẳng mấy chốc sẽ chất đống lên cho mà xem. Lúc này thì chỉ có khoảng mười tập tài liệu bao gồm cả những gì thu được khi khám xét căn hộ của anh ta. Câu hỏi lớn nhất liên quan tới Anders là anh ta đã chết như thế nào. Patrik mạnh tay gạch đậm dưới câu hỏi đó nhiều lần. Hung thủ hay các hung thủ nâng Anders lên để tròng vào thùng lọng

trên trần nhà bằng cách nào? Khám nghiệm tử thi sẽ cũng cấp thêm chi tiết nhưng từ những gì Patrik chứng kiến thì không hề có dấu hiệu gãy giụa trên cơ thể nạn nhân, đúng như Mellberg đã chỉ ra trong buổi tổng kết sáng nay. Người bất tỉnh thường rất nặng và Anders phải được nâng lên rất cao thì hung thủ mới có thể siết chặt nút dây thừng vào móc đèn.

Anh thực sự muốn nghiêng về khả năng Mellberg có thể đã đúng, dù chỉ một lần, rằng có hơn một người tại hiện trường vụ án. Mặc dù điều đó có vẻ không khớp với quá trình Alex bị sát hại. Nhưng Patrik dám thề rằng họ đang truy tìm cùng một người. Sau những nghi ngờ ban đầu thì giờ đây anh gần như đã càng ngày càng chắc chắn về điều đó.

Anh nhìn đồng giấy tờ tìm thấy trong căn hộ của Anders và rải chúng ra trước mặt. Chiếc bút chì ngậm trong miệng anh đã bị gặm chẳng còn ra hình thù gì. Miệng anh đầy những vẩy mùn cửa màu vàng rơi ra từ vỏ bút. Anh nhổ phì phì và cố nhặt nốt những vẩy gỗ còn dính lại trên lưỡi. Nhưng chẳng ích gì. Mà giờ cả tay anh cũng dính đầy mặt gỗ. Anh búng nhẹ vài lần cho chúng rơi ra nhưng chẳng ăn thua liền bỏ cuộc, quay lại đồng tài liệu đang trải trên bàn. Chẳng thấy gì hay ho nên anh đành bắt đầu với tờ hóa đơn điện thoại của công ty viễn thông Telia. Anders rất ít gọi điện nhưng cộng các loại phí phụ trội thì tổng cước phí cũng khá cao. Chi tiết các cuộc gọi được đính kèm với hóa đơn và Patrik khẽ thờ dài khi nhận ra mình sẽ phải làm mấy việc xác nhận thông tin tế nhị. Dù anh không cho rằng hôm nay là ngày thích hợp để làm mấy việc tế nhị, chán ngắt theo thông lệ đó.

Anh lần lượt gọi hết số điện thoại này tới số điện thoại khác trên danh sách cuộc gọi. Anh nhanh chóng nhận ra Anders chỉ gọi vài số nhất định. Nhưng có một số điện thoại tách biệt hẳn ra. Nó không hề có mặt ở đoạn đầu danh sách nhưng kể từ lần xuất hiện đầu tiên, đã trở thành số điện thoại được gọi nhiều nhất. Patrik quay số và chờ điện thoại đổ chuông.

Anh vừa định gác máy sau tám hồi chuông thì nghe thấy câu trả

lời từ hộp thoại. Tên người ở bên kia đầu máy khiến anh nhòm phất dậy trên ghế khiến hai bên háng đau nhói vì quên mất lúc trước hai chân anh còn đang gác trên bàn. Anh duỗi chân xuống sàn và bắt đầu mát xa phía bên trong đùi phải lúc này đang bị đau.

Patrik đập máy trước khi nghe thấy tiếng bíp ra hiệu cho người gọi để lại tin nhắn. Anh khoanh một vòng tròn quanh một ghi chép trước đó trong sổ tay và sau một lúc nghĩ ngợi anh bắt đầu một cuộc gọi khác. Có một việc anh muốn đích thân đi làm còn việc khác có thể để lại cho Annika. Anh tới bàn làm việc của chị với quyển sổ ghi chép trên tay. Chị đang chăm chú gõ bàn phím với cặp kính làm việc trễ xuống mũi. Chị nhìn anh với vẻ thắc mắc.

“Phải chăng cậu tới đây để giúp tôi giảm nhẹ gánh nặng công việc vô lý này?”

“Tôi e là không.” Patrik toét miệng cười.

“Tôi biết ngay mà,” Annika làm bộ trưng ra vẻ mặt giận dữ. “Thế lại có việc gì khiến tôi chóng chết đấy?”

“Chỉ là một thỉnh cầu nho nhỏ mà thôi!” Patrik minh chứng cho cái sự nho nhỏ đó bằng cách chụm hai đầu ngón tay lại, chỉ để hở ra chút xíu.

“Thôi được, cậu nói đi.”

Patrik kéo ghế ngồi xuống cạnh bàn Annika. Phòng làm việc của chị tuy rất nhỏ nhưng lại là nơi dễ chịu nhất trong đồn này. Chị để rất nhiều chậu cây trong phòng, trông chúng đều có vẻ khỏe khoắn và phát triển tốt. Có thể ví đây như một phép màu vì ánh sáng duy nhất trong căn phòng tới từ chiếc cửa sổ thông ra hành lang. Trong phòng, bốn bức tường bê tông lạnh lẽo treo đầy ảnh về hai niềm đam mê lớn nhất của Annika và chồng chị, Lennart, là những chú chó và các cuộc đua xe. Họ có hai chú chó Labrador màu đen thường xuyên đi theo chủ vào các dịp cuối tuần khi hai vợ chồng lái xe khắp Thụy Điển tìm tới các cuộc đua. Thật ra Lennart mới là người tham gia thi đấu nhưng Annika luôn có mặt ở đó để cổ vũ, chuẩn bị đồ ăn và cà phê nóng. Về cơ bản, họ luôn gặp cùng một nhóm người ở các cuộc đua và sau nhiều năm đã thành một

hội rất thân. Tất cả điều coi nhau là bạn chí cốt. Ít nhất mỗi tháng sẽ diễn ra hai cuộc đua và sẽ rất khó thuyết phục Annika làm việc vào những ngày đó.

Anh nhìn sổ ghi chép của mình.

“Không biết chị có thể giúp tôi đối chiếu lại một chút các thông tin liên quan tới Alex Wijkner chẳng. Bắt đầu từ cái chết của cô ấy, kiểm tra lại tất cả những mốc thời gian trước đó với những số hiệu mà chúng ta đã nhận được. Cô ấy đã kết hôn với Henrik được bao lâu. Đã về sống ở Thụy Điển bao lâu. Xác thực các thông tin về cô ấy với các trường ở Pháp và Thụy Sĩ, v.v...Chị hiểu là tôi muốn tìm gì rồi chứ?”

Annika ghi ra giấy rồi nhìn anh với vẻ chấp thuận. Anh chắc rằng chị sẽ tìm ra cái gì đó. Quan trọng hơn là sẽ phát hiện ra những điểm không khớp giữa tài liệu mà họ có được và những gì anh ghi chú. Vì hẳn phải có một lỗ hổng ở đâu đó.

“Cảm ơn chị Annika. Chị đúng là bảo bối.”

Patrik toan đứng dậy thì bị tiếng quát “Ngồi xuống” của Annika làm cho khựng lại rồi ngoan ngoãn ngồi ngay lại. Giờ thì anh mới hiểu vì sao mấy chú chó Labrador của Annika lại ngoan như thế.

Chị ngả người ra sau, tựa vào lưng ghế và mỉm cười khoan khoái khiến Patrik lập tức hối hận đã đích thân tới đây tìm Annika thay vì để lại lời nhắn. Lẽ ra anh phải nhớ là chị vẫn luôn nhìn thấu mình. Bên cạnh đó, lại vô cùng thính mũi khi đánh hơi mấy chuyện tình cảm. Thôi thì giờ cờ trắng đầu hàng cho nhanh, anh nghĩ vậy nên thoải mái tựa lưng vào ghế và chờ đợi một núi câu hỏi chuẩn bị ập xuống. Chị bắt đầu một cách mềm mỏng mà vô cùng xảo quyệt.

“Hôm nay trông cậu hẳn là mệt chết đi được.”

“Mmm...”

Anh sẽ không để chị dễ dàng moi được tin.

“Hôm qua có tiệc tùng gì à?” Annika tiếp tục thăm dò nhằm tìm ra sơ hở trong phòng bị của Patrik.

“Chị có thể gọi đó là tiệc tùng cũng được. Nhưng còn tùy quan điểm của mỗi người. Theo chị thì thế nào là tiệc tùng?” Anh giờ hai

tay ra và mở to mắt vẻ vô tội.

“Ô, cậu làm ơn dẹp mấy cái trò với vấn ấy đi cho tôi, Patrik. Chỉ cần nói cho tôi biết cô ấy là ai?”

Nhưng anh không nói gì, cố tình tra tấn lòng kiên nhẫn của Annika bằng sự im lặng. Một lúc sau, anh thấy hai mắt Annika sáng lên.

“A ha!” Chị khoái trá reo lên rồi hoa chân múa tay vẻ đắc thắng. “Là người phụ nữ đó, tên cô ấy là gì, tên cô ấy là gì ấy nhỉ...” Rồi chị vừa búng ngón tay vừa cố lục lọi trí nhớ của mình. “Erica! Erica Falck!”

Thở phào, chị dựa lưng vào ghế. “Vậy là... chuyện này đã xảy ra được bao lâu rồi, Patrik?”

Anh không bao giờ hết sửng sốt trước việc chị luôn có khả năng đánh quá trúng đích. Có muốn chối bay cũng không được. Anh cảm thấy cả người đang đờ bưng lên, từ đầu tới chân, bằng chứng rành rành, còn rõ hơn cả lời nói. Rồi anh lại không tự chủ được, miệng ngoác tới tận mang tai và đối với Annika, đó chính là lời kết án.

Sau năm phút bị thẩm vấn, cuối cùng Patrik cũng có thể lết ra khỏi phòng làm việc của Annika. Cứ như là vừa bị cho vào máy vắt. Không phải là không hay khi nói về Erica nhưng phải đi làm nhiệm vụ ngay sau đó thực chẳng dễ dàng gì. Anh mặc áo khoác, nói với Annika đi có việc rồi lao ra ngoài đường trong tiết trời mùa đông với những bông tuyết lớn bắt đầu chầm chậm rơi xuống.

Erica nhìn tuyết bay phấp phới ngoài cửa sổ. Cô đang ngồi trước máy tính nhưng đã tắt nguồn và nhìn chăm chăm vào màn hình đen ngòm. Đầu đau như búa bổ nhưng cô vẫn cố ép mình viết thêm mười trang về Selma Lagerlöf. Cô chẳng còn chút hào hứng nào với cuốn hồi ký này nhưng đã bị trói buộc bởi hợp đồng và phải hoàn thành nó trong vài tháng tới. Cuộc trò chuyện với Dan đã khiến tâm trạng vui vẻ của cô giảm đi đôi chút và cô tự hỏi không hiểu anh có kể hết mọi chuyện với Pernilla không. Cô quyết định dùng việc lo lắng cho Dan vào một mục đích sáng tạo hơn và khởi động lại máy tính.

Bản thảo quyển sách về Alex nằm ngay trên màn hình giao diện nên cô chỉ việc mở tập tài liệu lúc này đã dày hơn trăm trang. Cô cẩn thận đọc lại từ đầu tới cuối. Tốt. Thậm chí là rất tốt. Giờ đây điều khiến cô lo lắng nhất là tất cả bạn bè và người thân của Alex sẽ phản ứng như thế nào nếu quyển sách được xuất bản. Dĩ nhiên Erica cũng ngụy trang câu chuyện một chút, thay đổi tên tuổi và địa điểm cùng với chút tưởng tượng hư cấu. Nhưng cuốn sách cơ bản dựa trên cuộc đời của Alex qua lăng kính của Erica. Phần liên quan tới Dan thực sự khiến cô đau đầu. Cô phải làm thế nào để không đả động tới anh và gia đình? Mặt khác, cô lại cảm thấy nhất định phải viết ra chuyện này. Lần đầu tiên ý tưởng viết một quyển sách thực sự khiến cô hăng hái. Biết bao nhiêu ý tưởng đã bị bỏ rơi và ruồng rẫy suốt nhiều năm qua khiến cô không thể đánh mất cơ hội lần này. Trước tiên, cô sẽ tập trung vào việc hoàn thành cuốn sách sau đó sẽ giải quyết các vấn đề liên quan tới tình cảm của những người trọng cuộc sau.

Gần một tiếng đồng hồ viết lách vô cùng sung sức đã trôi qua thì cô nghe thấy chuông cửa reo. Lúc đầu cô cảm thấy hơi khó chịu vì đang đến lúc có thể viết trôi chảy thì lại bị quấy rầy, nhưng khi nghĩ rằng có thể đó là Patrik, cô liền nhảy ra khỏi ghế. Cô kiểm tra nhanh bộ dạng mình trong gương trước khi lao xuống cầu thang ra mở cửa. Nụ cười trên môi cô lập tức tắt ngấm khi nhìn thấy người đang đứng bên ngoài. Pernilla trông rất tệ. Dường như

đã già đi mười tuổi so với lần gặp trước. Hai mắt sưng đỏ vì khóc, tóc tai bù xù và có vẻ như đã vội vàng tới quên cả mặc áo khoác, run lập cập trong chiếc áo len mỏng. Erica mời Pernilla vào bên trong ấm áp. Với một cử chỉ hoàn toàn bộc phát, cô choàng tay ôm lấy Pernilla và nhẹ nhàng vỗ lưng cô ấy hết như với Dan vài giờ trước. Việc đó khiến Pernilla mất hết chút tự chủ còn lại và bắt đầu khóc thảm thiết trên vai Erica. Một lúc sau cô ấy ngẩng lên. Mascara lại càng lem dũ hơn khiến cô ấy giống như một chú hề trên sân khấu.

“Xin lỗi,” Pernilla ngược nhìn qua làn nước mắt vai áo màu trắng của Erica lúc này đã lấm lem vì mascara.

“Không sao. Đừng bận tâm chuyện đó. Vào trong đi.”

Erica khoác vai Pernilla và dẫn cô ấy vào phòng khách. Cô có thể cảm thấy cả người Pernilla đang run lên bần bật và cô biết đó không hẳn chỉ vì lạnh. Trong giây lát cô tự hỏi vì lý do gì mà Pernilla lại chọn tới chỗ cô. Erica luôn là bạn của Dan hơn là bạn của Pernilla. Nên hơi lạ là sao cô ấy không tìm tới bạn thân hay chị gái mình. Nhưng giờ thì cô ấy đã ở đây và cô sẽ làm mọi chuyện trong khả năng của mình để giúp Pernilla.

“Tôi vẫn còn cà phê. Chị có muốn làm một tách không? Tôi pha khoảng một tiếng trước nhưng giờ vẫn còn ấm.”

“Ừ, cảm ơn cô.”

Pernilla ngồi xuống sofa và siết chặt hai tay quanh ngực như sợ mình sẽ tan ra từng mảnh. Nói thế cũng không sai, trên một khía cạnh nào đó.

Erica trở lại với hai tách cà phê. Cô đặt một tách xuống bàn, trước mặt Pernilla, và một tách trước mặt mình rồi ngồi xuống chiếc ghế tựa đối diện với Pernilla, chờ cô ấy lên tiếng trước.

“Cô có biết chuyện đó không?”

Erica hơi do dự. “Có, nhưng chỉ rất gần đây thôi. Chính tôi đã giục Dan nói với chị.”

Pernilla gật đầu. “Tôi nên làm gì bây giờ?”

Câu hỏi mang tính trần thuật nên Erica im lặng không trả lời.

Pernilla tiếp tục. “Từ đầu tôi đã biết mình chỉ là một biện pháp giúp Dan quên cô đi mà thôi.”

Erica toan phản đối thì Pernilla đã xua tay chặn lại.

“Tôi biết thế nhưng vẫn nghĩ rằng thời gian sẽ thay đổi tất cả và chúng tôi sẽ yêu nhau thật lòng. Chúng tôi đã sống rất hòa hợp và tôi hoàn toàn tin tưởng anh ấy.”

“Dan yêu chị, Pernilla. Tôi biết là anh ấy rất yêu chị.”

Pernilla không có vẻ gì như đang lắng nghe mà cứ vừa tiếp tục lẩm nhẩm vừa nhìn chăm chăm vào tách cà phê của mình. Cô ấy giữ tách cà phê chặt tới mức các khớp xương đều trắng bệch ra.

“Tôi có thể chấp nhận việc anh ấy ngoại tình và đổ lỗi cho chúng khủng khoảng tiền trung niên hay gì đó. Nhưng tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh ấy vì đã khiến người phụ nữ ấy mang thai.”

Sự giận dữ trong giọng nói của Pernilla ghê gớm tới mức Erica suýt phải ngồi lùi lại. Khi Pernilla ngẩng đầu lên nhìn cô, sự thù ghét trong ánh mắt cô ấy dữ dội tới mức Erica rùng mình vì một linh cảm xấu. Cô chưa bao giờ chứng kiến một cơn thịnh nộ bùng bùng và mãnh liệt như thế. Trong giây lát cô tự hỏi không hiểu Pernilla thực sự đã biết về mối quan hệ giữa Dan và Alex từ khi nào. Và cô ấy định lên kế hoạch trả thù xa đến mức nào. Nhưng cô lập tức gạt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. Đây là Pernilla, một phụ nữ nội trợ có ba con nhỏ, kết hôn với Dan từ nhiều năm, chứ không phải một thiên thần nổi giận lên kế hoạch trả thù tình nhân của chồng. Nhưng trong ánh mắt Pernilla vẫn có một vẻ hung ác lạnh lẽo khiến cô sợ hãi.

“Chị định thế nào?”

“Tôi không biết. Lúc này tôi chẳng còn biết gì cả. Tôi chỉ biết phải ra khỏi nhà. Đó là ý nghĩ duy nhất trong đầu tôi. Tôi thậm chí còn không thể nhìn anh ấy.”

Erica thương cảm thay cho Dan. Anh hẳn đang sống trong địa ngục của chính mình. Đúng ra người tìm tới cô để được an ủi phải là Dan. Như vậy cô còn biết cách ăn nói để trấn an anh. Cô không hiểu Pernilla tới mức có thể đưa ra các phương thức giúp đỡ. Có lẽ

chỉ cần lắng nghe cô ấy là đủ.

“Cô nghĩ tại sao anh ấy lại làm thế? Anh ấy tìm thấy ở cô ta cái gì mà tôi không có sao?”

Giờ thì Erica đã hiểu tại sao Pernilla lại tới tìm cô chứ không tới chỗ một cô bạn thân nào đó. Cô ấy tin rằng Erica luôn có các câu trả lời về Dan. Rằng cô có thể đưa cho cô ấy chiếc chìa khóa giải mã hành động của anh. Đáng tiếc là Erica chỉ có thể khiến cô thất vọng. Cô vẫn luôn biết Dan trong hình tượng của một người thành thực, không mảy may nghĩ tới việc anh có thể không chung thủy. Trong đời mình, cô chưa bao giờ choáng váng như khi bấm số máy liên lạc cuối cùng từ điện thoại của Alex và phát hiện ra hộp thư thoại của Dan. Thật lòng mà nói, cô đã vô cùng thất vọng, thất vọng khi phát hiện ra một người vốn thân thiết với mình hóa ra không giống như mình vẫn nghĩ. Chính vì thế, cô nhận ra rằng Pernilla ngoài cảm giác bị phản bội và lừa dối còn đang tự chất vấn rằng người đàn ông mà cô ấy từng chung sống bấy nhiêu năm thực sự là ai.

“Tôi không biết, Pernilla. Tôi thực sự choáng váng khi phát hiện ra chuyện này. Đó không phải là Dan mà tôi từng biết.”

Pernilla gật đầu. Có vẻ như điều đó đã an ủi cô ấy một chút vì nhận ra mình không phải là người duy nhất bị lừa gạt. Cô ấy hấp tấp nhặt một sợi chỉ thừa không có thật trên chiếc áo len rộng thùng thình của mình. Mái tóc dài màu nâu sẫm vẫn còn vết tích của lần uốn xoắn được vội vã buộc lên khiến cô càng có vẻ lồi thối. Erica vẫn luôn có chút thiếu cảm tình với vẻ bên ngoài của Pernilla vì cô ấy hoàn toàn có thể cải thiện nó. Cô ấy vẫn đi uốn tóc dù kiểu này đã lỗi mốt giống như những chiếc áo đã lửng của nam giới. Rồi lúc nào cũng mua mấy thứ quần áo rẻ tiền xem trên mạng, giá rẻ nhưng gu thời trang cũng vậy. Nhưng chưa bao giờ trông cô ấy nhích nhác như lúc này.

“Pernilla, tôi biết lúc này đối với chị đang vô cùng khó khăn nhưng hai người là một gia đình, Dan và chị. Hai người có ba cô con gái tuyệt vời và mười lăm năm đồng cam cộng khổ. Chị đừng

nên hành động hấp tấp. Đừng hiểu sai ý tôi, tôi không bỏ qua những gì anh ấy đã gây ra. Có lẽ hai người không thể sống tiếp với nhau sau chuyện này. Có lẽ chị không thể tha thứ cho anh ấy. Nhưng hãy đợi một chút, cho mọi chuyện sáng tỏ rồi hãy quyết định. Nghĩ kỹ trước khi hành động. Tôi biết là Dan rất yêu chị, mới ngày hôm nay anh ấy còn nói với tôi như thế. Tôi cũng biết là anh ấy vô cùng hối hận vì những gì mình đã làm. Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy muốn cắt đứt với cô ấy và tôi tin là anh ấy nói thật.”

“Tôi chẳng còn biết tin vào cái quái gì nữa, Erica. Những gì tôi vốn tin tưởng đều là giả dối, tôi biết tin vào cái gì bây giờ?”

Erica không thể trả lời và cả hai chìm trong im lặng nặng nề. “Cô ta trông thế nào?”

Một lần nữa Erica lại nhìn thấy một ngọn lửa lạnh lẽo bùng lên trong khóe mắt Pernilla. Cô không hỏi cũng biết cô ấy muốn ám chỉ ai.

“Đã từ lâu lắm rồi. Giờ tôi không còn biết cô ấy trông thế nào nữa.”

“Cô ta rất đẹp. Tôi nhìn thấy cô ta ở đây dạo hè. Cô ta đúng là mẫu người ta muốn hóa thân. Xinh đẹp, thanh lịch, đài các. Cô ta khiến tôi có cảm giác mình đúng là một mục nhà quê. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để được như cô ta. Trên một khía cạnh nào đó tôi có thể hiểu được Dan. Đặt tôi và Alex bên cạnh nhau, dễ dàng thấy ai là người thắng cuộc.”

Pernilla tuyệt vọng giày vò bộ quần áo tiện dụng nhưng lỗi mốt của mình như muốn mình chứng điều đó.

“Tôi vẫn luôn ghen tị với cô. Mối tình khắc cốt ghi tâm thời trai trẻ của anh ấy, người đã bỏ lên thành phố lớn để anh ấy ở lại trong hao mòn. Nữ tác giả từ Stockholm, người thực sự đã gây dựng được danh tiếng, thỉnh thoảng lại về đây lên giọng khoe khoang với chúng tôi, những kẻ tẻ nhạt tầm thường. Dan vẫn luôn mong đợi những chuyến thăm của cô từ nhiều tuần trước đó.”

Sự chua xót trong giọng nói của Pernilla khiến Erica hoảng hốt. Lần đầu tiên cô cảm thấy thực sự hổ thẹn vì thái độ kẻ cả của mình

đối với Pernilla. Thật là kém hiểu biết. Nhìn lại cô thật có chút tự mãn khi để ý thấy sự khác biệt giữa mình và Pernilla. Giữa kiểu tóc làm ở Stureplan giá năm trăm kronor và việc tự uốn tóc ở nhà. Giữa những trang phục thiết kế cao cấp mua ở Biblioteksgatan và những chiếc váy dài và áo sơ mi lỗi thời của Pernilla. Nhưng sự khác biệt đó thì ích lợi gì chứ? Vì sao những phút yếu đuối cô lại cảm thấy vui vẻ trước sự khác biệt đó? Chính cô là người đã rời bỏ Đan. Chỉ để thỏa mãn cái tôi của mình hay vì cô thực sự ghen tị khi thấy Đan và Pernilla đã có được nhiều thứ hơn mình? Sâu trong lòng mình, cô phải chăng đang thèm muốn hạnh phúc gia đình của họ và hối hận vì đã không ở lại Fjällbacka? Rằng cô không phải là người có được cái gia đình mà Pernilla hiện có? Rằng cô vẫn luôn cố tình hạ thấp Pernilla vì ghen tị với cô ấy? Những ý nghĩ như vậy thật xấu xa nhưng cô không tài nào xua chúng đi được. Chúng khiến cô cảm thấy hổ thẹn tới tận tâm can. Đồng thời cô cũng băn khoăn không biết mình có thể làm gì để bảo vệ những gì Pernilla đang có. Và dự định của Pernilla sẽ đi tới đâu? Erica nhìn Pernilla, vẻ trầm ngâm.

“Lũ trẻ sẽ nói gì?” Có vẻ như đây là lần đầu tiên Pernilla nghĩ tới việc cô và Đan không phải là những người duy nhất bị ảnh hưởng bởi sự việc này. “Chuyện đó hẳn sẽ lọt ra ngoài, chị không nghĩ vậy sao? Ý tôi là, chuyện cô ta mang thai? Các cháu sẽ nghĩ gì?”

Ý nghĩ đó dường như làm Pernilla hoảng sợ và Erica cố gắng hết sức giúp cô ấy bình tĩnh trở lại.

Cần phải thông báo với cảnh sát về việc Đan có hẹn hò với Alex, điều đó không có nghĩa là tất cả những người khác cũng phải biết. Rồi hai người có thể tìm cách nào đó để nói với tụi trẻ. Pernilla, hiện nay chị vẫn là người làm chủ tình huống.”

Điều đó có vẻ trấn an Pernilla, cô ấy liền uống vài ngụm cà phê. Cà phê hẳn đã nguội nhưng Pernilla chẳng có vẻ bận tâm. Lần đầu tiên trong đời, Erica thực sự nổi giận với Đan. Cô lấy làm lạ là mình đã không lên cơn trước đó mà chỉ tới lúc này mới thấy lửa giận bùng lên. Anh ấy có điên hay không? Làm sao anh ấy có thể vút đi

mọi thứ mình đang có, hấp dẫn với chả không hấp dẫn? Anh ấy không nhận ra rằng cuộc đời mình đang rất may mắn hay sao? Cô siết chặt hai tay trong lòng và cố gắng truyền sự đồng cảm của mình tới Pernilla ở phía bên kia bàn. Nhưng Pernilla có đón nhận nó hay không thì cô không biết.

“Cảm ơn đã lắng nghe. Tôi thực sự rất cảm kích.”

Ánh mắt họ giao nhau. Chưa đầy một tiếng kể từ khi Pernilla nhấn chuông nhưng Erica có cảm giác đã được cô vờ ra rất nhiều điều trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, nhất là về bản thân mình.

“Chị xoay xử được chứ? Chị có chỗ nào để đi không?”

“Tôi sẽ về nhà.” Pernilla nói, rõ ràng và cương quyết. “Cô ta sẽ không khiến tôi rời bỏ gia đình và nhà của mình. Tôi sẽ không để cho cô ta thỏa mãn. Tôi sẽ về nhà với chồng mình và sẽ giải quyết chuyện này. Nhưng phải có một số điều kiện. Mọi việc sẽ phải khác đi kể từ giây phút này.”

Erica không kìm được, khẽ nở một nụ cười. Dan sẽ tha hồ mà bị đàn áp. Kể cũng đáng đời.

Hai người ngượng ngùng ôm hôn tạm biệt ngoài cửa. Erica thầm mong những điều tốt đẹp nhất cho Dan và Pernilla khi đứng nhìn theo Pernilla bước lên xe rồi rời đi. Đồng thời cô cảm thấy có gì đó bất ổn âm ỉ trong lòng. Hình ảnh Pernilla với đôi mắt ngùn ngụt hận thù vẫn quanh quẩn trong đầu cô. Trong đôi mắt đó, không hề có mảy may thương xót.

Tất cả các bức ảnh đều được trải trên mặt bàn trước mặt Vera. Những bức ảnh là tất cả những gì còn lại của Anders. Phần lớn trong số đó đã cũ và xỉn màu. Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi bà không còn lý do gì để chụp ảnh thằng bé nữa. Những bức ảnh trắng đen ngày bé và những bức ảnh phai màu lúc lớn hơn một chút. Đó là một đứa trẻ hạnh phúc. Có chút hoang dã nhưng luôn vui vẻ. Lịch sự và chu đáo. Nghiêm túc đảm nhận vai trò người đàn ông trong gia đình. Đôi khi có hơi quá trịnh trọng nhưng bà vẫn chiều theo. Đúng hay sai thật khó mà biết. Có lẽ bà nên hành động khác đi trong nhiều chuyện, mà có lẽ cũng chẳng thay đổi được gì? Ai biết được?

Vera mỉm cười khi nhìn thấy một trong những bức ảnh yêu thích của mình. Anders ngồi trên chiếc xe đạp của nó, hãnh diện như một chú chim công. Bà đã phải làm thêm không biết bao nhiêu buổi tối và ngày cuối tuần để mua cho thằng bé chiếc xe đạp ấy. Chiếc xe đạp có màu xanh sẫm và yên xe hình quả chuối. Theo Anders, đó là thứ duy nhất mà nó từng khao khát trong đời. Thằng bé muốn có được chiếc xe đạp ấy hơn bất cứ thứ gì và bà không bao giờ quên được vẻ mặt nó khi nhìn thấy chiếc xe vào lần sinh nhật thứ tám. Cứ rảnh là thằng bé lại đạp xe đi loanh quanh và bức ảnh này bà chụp được khi nó đang cầm tay lái. Mái tóc dài và loăn xoăn của thằng bé rủ xuống tận cổ chiếc áo khoác Adidas bó sát với hai đường viền màu trắng dọc theo tay áo. Đó là hình ảnh mà bà sẽ luôn ghi nhớ. Trước khi mọi chuyện bắt đầu xấu đi.

Bà đã đợi ngày này từ rất lâu. Mỗi cú điện thoại, mỗi tiếng gõ cửa đều khiến bà sợ hãi. Có thể chính cú điện thoại này hay tiếng gõ cửa kia sẽ đem đến cái tin mà bà vốn lo sợ từ lâu. Cho tới giờ bà vẫn hy vọng cái ngày đó sẽ không bao giờ xảy đến. Thật trái với tự nhiên khi một đứa con lại chết trước bố mẹ mình và có lẽ đó cũng là lý do tại sao bà không thể nào tưởng tượng ra khả năng đó. Hy vọng là thứ cuối cùng biến mất, và bà vẫn phải tiếp tục tin rằng mọi chuyện sẽ được giải quyết. Cho dù phải nhờ tới một phép màu. Nhưng chẳng có phép màu nào cả. Và cũng chẳng còn hy

vọng. Điều duy nhất còn lại là sự vô vọng và một đồng ảnh cũ đã xỉn màu.

Chiếc đồng hồ trong bếp kêu tíc tắc trong không gian tĩnh lặng. Lần đầu tiên bà nhìn thấy nhà mình mới nhếch nhác làm sao. Suốt bấy nhiêu năm, bà đã chẳng làm gì cho ngôi nhà, và có thể thấy rất rõ điều đó. Bà chỉ giữ chúng khỏi bụi nhưng không thể lau sạch sự lãnh đạm, thờ ơ đã bám chặt vào trần nhà và mỗi bức tường. Mọi thứ đều xám xịt và không có sức sống. Lãng phí. Đó chính là điều khiến bà sầu não nhất. Mọi thứ, mọi nỗ lực đều là lãng phí và vô ích.

Gương mặt hạnh phúc của Anders trong ảnh như thể đang mỉa mai bà. Đó là bằng chứng rõ ràng nhất về sự thất bại của bà. Nhiệm vụ của bà là khiến thằng bé tiếp tục cười như thế, mang tới niềm tin, hy vọng và tình yêu để nó đối mặt với tương lai. Thay vào đó bà chỉ lặng câm đứng nhìn mọi thứ lần lượt bị tước đoạt khỏi thằng bé. Bà đã lơ là trách nhiệm làm mẹ của mình và sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi nỗi hổ thẹn ấy.

Bà chợt nhận ra rằng có thật ít bằng chứng về việc Anders từng sống ở đây. Những bức tranh đã biến mất, và đồ đạc ít ỏi trong căn hộ sẽ bị vứt bỏ nếu không ai muốn lấy. Trong ngôi nhà của bà chẳng còn sót lại vật gì của thằng bé. Anders hoặc đã bán chúng đi hoặc tự tay từ từ phá hủy. Thứ duy nhất chứng tỏ nó thực sự từng tồn tại là những bức ảnh ít ỏi đang nằm trên bàn trước mặt bà. Và trong ký ức của người mẹ. Dĩ nhiên nó cũng sẽ tồn tại trong ký ức của những người khác, nhưng là một kẻ nghiện rượu suốt ngày say xỉn chứ không phải một người để nhớ thương hay tiếc nuối. Bà là người duy nhất có được những ký ức tốt đẹp về thằng bé. Đôi khi thật khó để gọi chúng dậy nhưng chúng vẫn luôn ở đó. Và một ngày như ngày hôm nay, đó là những ký ức duy nhất về thằng bé trôi dậy. Chẳng còn gì khác nữa.

Vera ngồi bèn bàn bếp với đồng ảnh trước mặt từ vài phút rồi vài tiếng. Các khớp xương của bà bắt đầu cứng đờ. Mắt bà bắt đầu không nhìn rõ những chi tiết trên bức ảnh khi bóng tối mùa đông

từ từ bóp nghẹt lấy ánh sáng. Nhưng có hề gì. Lúc này bà đã trở nên hoàn toàn cô độc và không lối thoát.

Tiếng chuông cửa vang vọng khắp căn nhà. Một lúc lâu không nghe thấy tiếng động gì ở bên trong, Patrik đã định xoay người và trở ra ô tô. Nhưng rồi anh kiên nhẫn chờ thêm một lúc nữa và nghe thấy ai đó đang thận trọng tiến về phía cửa. Cánh cửa chậm chạp mở vào bên trong và anh nhìn thấy Nelly Lorentz đứng ở cửa với vẻ mặt dò xét. Anh ngạc nhiên khi thấy bà ra mở cửa. Anh vốn hình dung sẽ có một viên quản gia mặc chế phục cứng nhắc lịch thiệp mời anh vào. Nhưng có lẽ giờ chẳng nhà nào cần thuê quản gia nữa.

“Tôi là Patrik Hedström từ đồn cảnh sát Tanumshede. Tôi đang tìm Jan, con trai bà.”

Anh đã gọi điện tới văn phòng và được báo là hôm nay Jan làm việc ở nhà.

Quý bà chẳng có vẻ mảy may ngạc nhiên, chỉ bước sang một bên nhường lối cho anh vào.

“Tôi sẽ gọi Jan. Xin chờ một lát.”

Chậm rãi nhưng thanh lịch, Nelly bước về phía một cánh cửa mở ra cầu thang dẫn xuống tầng dưới. Patrik nghe nói Jan sống trong căn phòng dưới tầng hầm của ngôi nhà sang trọng này.

“Jan, con có khách này. Là cảnh sát.”

Patrik đang nghi ngờ không hiểu giọng nói yếu ớt của Nelly có vang được tới cuối cầu thang hay không thì đã nghe thấy tiếng bước chân vang lên. Một cái nhìn kín đáo đầy ý nghĩa được trao đổi giữa hai mẹ con họ khi Jan xuất hiện trên đầu cầu thang. Nelly gật đầu chào Patrik rồi đi vào phòng mình trong khi Jan tiến lên phía trước chìa tay ra cho anh với một nụ cười phô rõ nhiều răng. Patrik đột nhiên nghĩ tới một con cá sấu. Một con cá sấu đang cười. “Xin chào. Patrik Hedström. Đồn cảnh sát Tanumshede.”

“Jan Lorentz. Hân hạnh được gặp anh.”

“Tôi đang điều tra về vụ giết hại Alex Wijkner và có một số chuyện muốn hỏi anh nếu anh không ngại.”

“Dĩ nhiên rồi. Tôi không biết có thể giúp được gì, nhưng việc quyết định là của anh chứ không phải của tôi, đúng không nào?”

Con cá sấu lại toét miệng ra cười. Patrik bắt đầu cảm thấy các ngón tay ngứa ngáy, chỉ muốn xé toạc cái nụ cười ấy khỏi khuôn mặt anh ta. Điều cười ấy có gì đó khiến anh điên tiết.

“Chúng ta có thể đi xuống phòng tôi, như vậy sẽ không quấy rầy mẹ tôi ở đây.”

“Dĩ nhiên rồi.”

Patrik buộc phải nghĩ rằng sự sắp xếp chỗ ở có vẻ hơi kỳ lạ. Thứ nhất, anh không tài nào hiểu nổi những người đàn ông trưởng thành mà vẫn sống cùng nhà với mẹ. Thứ hai, anh không cắt nghĩa được tại sao Jan lại chấp nhận việc bị đày xuống tầng hầm trong khi bà già sống xa hoa ở tầng trên trong một ngôi nhà rộng hơn hai trăm mét vuông. Jan hẳn không phải là người nếu không từng nghĩ tới việc nếu Nils còn sống, hẳn anh ta sẽ không bị đày xuống tầng hầm như ngày hôm nay.

Patrik đi theo Jan xuống cầu thang. Anh phải thừa nhận rằng đối với một căn phòng ở dưới tầng hầm thì nó cũng không đến nỗi nào. Chi phí không tiếc tay. Căn phòng được trang trí dưới bàn tay một người thích phô trương sự giàu có của mình. Rất nhiều tua rèm bằng vàng, nhung và gấm thêu, đồ đạc hẳn đều là những nhãn hiệu nổi tiếng nhất nhưng tiếc là trang trí nội thất không thể hiện được hết sự ưu việt của nó vì thiếu ánh sáng. Hậu quả là trông nó hơi giống như một cái nhà thờ. Patrik biết là Jan đã kết hôn nên thắc mắc không biết đây là gu của ai trong hai người bọn họ. Dựa trên kinh nghiệm bản thân, anh đoán là người vợ.

Jan dẫn anh vào trong một phòng làm việc nhỏ. Bên cạnh bàn làm việc và máy tính còn có một ghế sofa. Hai người ngồi ở hai góc đối diện và Patrik lôi quyển sổ ghi chép ra khỏi túi. Anh quyết định chưa nhắc tới cái chết của Anders Nilsson, anh không muốn tiết lộ bất cứ điều gì với Jan cho tới lúc cần thiết. Chiến lược và thời điểm là những yếu tố vô cùng quan trọng nếu muốn khai thác được những thông tin hữu dụng từ Jan Lorentz.

Anh chăm chú quan sát người đàn ông trước mặt. Quá mức hoàn hảo. Không có lấy một nếp nhăn trên bộ vest hay áo sơ mi.

Cà vạt được thắt chỉnh chu và rõ ràng là vừa mới cạo râu. Không một sợi tóc nào nằm không đúng chỗ, cả người toát lên vẻ bình tĩnh và tự tin. Bình tĩnh và tự tin quá mức. Kinh nghiệm của Patrik cho thấy những người bị cảnh sát thẩm vấn đều tỏ ra lo lắng ít nhiều, kể cả khi họ không có gì giấu giếm. Một vẻ ngoài hoàn toàn bình tĩnh chứng tỏ cá nhân đó thực sự có điều giấu giếm chính là một giả thiết đã được Patrik gây dựng. Nó đã được minh chứng không ít lần.

“Căn hộ của anh rất đẹp.” Lịch sự một chút chẳng bao giờ có hại.

“Vâng, là do Lisa, vợ tôi, đã trang trí mọi thứ. Tôi nghĩ là cô ấy đã khá thành công.”

Patrik nhìn quanh phòng làm việc nhỏ và tối được trang trí xa hoa lộng lẫy với đá hoa cương bóng loáng và những chiếc gối có nệm tua màu vàng. Một ví dụ tuyệt vời về sự kết hợp giữa việc thừa tiền nhưng thiếu gu thẩm mỹ.

“Các anh đã đưa ra được kết luận nào chưa?”

“Chúng tôi vừa phát hiện ra một vài thông tin hữu ích và bắt đầu điều tra theo một hướng rất khả quan.”

Sự thật không hẳn là thế nhưng cần phải dọa anh ta một chút.

“Anh có quen Alex Wijkner không?” Patrik hỏi. “Nghe nói mẹ anh đã tới buổi tiệc hôm tang lễ.”

“Không. Không thể nói là quen. Dĩ nhiên tôi biết cô ấy là ai, ở Fjällbacka này mọi người đều biết nhau, ít hay nhiều. Nhưng gia đình cô ấy đã chuyển đi từ nhiều năm trước. Chúng tôi vẫn chào hỏi nhau khi gặp trên đường nhưng chỉ dừng ở mức đó. Còn về mẹ tôi, tôi không thể trả lời cho hành động của bà ấy được. Anh phải hỏi bà ấy thôi.”

“Một trong những thông tin thu được trong quá trình điều tra cho biết Alex Wijkner có một, nói thế nào nhỉ... một mối quan hệ với Anders Nilsson. Anh cũng biết anh ta, đúng không?”

Jan mỉm cười. Một nụ cười khúm núm, giả hoạt.

“Thì ở thị trấn này có ai tránh được việc quen biết Anders chứ.

Tai tiếng hơn là nổi tiếng. Phải nói vậy. Anh nói là cậu ta có quan hệ với Alex ư? Xin lỗi nhưng tôi thật khó tưởng tượng ra điều đó. Nói một cách nhẹ nhàng thì đúng là một đôi kỳ quặc, tôi có thể hiểu cậu ta nhìn thấy gì ở Alex nhưng không hình dung ra được cô ấy thì muốn gì ở cậu ta. Các anh chắc là đã không nhầm đấy chứ?”

“Chúng tôi hoàn toàn chắc chắn về việc hai người bọn họ thực sự có quan hệ. Về Anders thì sao? Anh có biết anh ta không?”

Lại một lần nữa anh nhìn thấy nụ cười đầy vẻ trịch thượng nở trên môi Jan nhưng lần này thậm chí còn khoa trương hơn. Anh ta lắc đầu với vẻ thích thú.

“Anh biết không? Có thể nói chúng tôi không thuộc cùng một tầng lớp. Tôi thỉnh thoảng có thấy cậu ta với mấy gã nghiện rượu khác nhưng tôi có biết cậu ta hay không thì phải nói là không. Giọng nói của anh ta rõ ràng cho thấy câu hỏi này thật là ngớ ngẩn.

“Chúng tôi chỉ xã giao với những người thuộc tầng lớp xã hội hoàn toàn khác và thường không có chỗ cho những kẻ nghiện rượu.” Anh ta nói tiếp.

Jan bác bỏ câu hỏi của Patrik như thể đó là một câu nói đùa nhưng Patrik cho rằng mình nhìn thấy chút bất an lóe lên trong mắt anh ta. Nó biến mất rất nhanh nhưng chắc chắn là anh không nhìn nhầm. Những câu hỏi về Anders đã khiến Jan lo lắng. Tốt thôi, vậy là anh đã đi đúng hướng.

Câu hỏi tiếp theo thực sự mang lại cho anh cảm giác mãn nguyện ngay cả trước lúc nói ra. Anh lưỡng lự một chút để gây ấn tượng rồi mới đặt câu hỏi, lại còn ra vẻ vô cùng ngạc nhiên: “Nếu đúng thế thì tại sao gần đây Anders cứ gọi liên tục vào số của anh?”

Patrik vô cùng thỏa mãn khi nhìn thấy nụ cười dần biến mất trên môi Jan. Câu hỏi rõ ràng đã khiến anh ta mất tự chủ và trong giây lát Patrik có thể nhìn thấy chân tướng phía sau hình ảnh một người đàn ông lịch thiệp sành điệu mà Jan cố công xây dựng. Phía sau cái vẻ mặt giả tạo kia là một nỗi sợ hãi thuần khiết. Khi Jan đã

lấy lại bình tĩnh, anh ta tìm cách trì hoãn bằng việc châm một đầu xì gà và cẩn thận tránh nhìn vào mắt Patrik.

“Anh không ngại nếu tôi hút thuốc chứ?” Anh ta nói vậy nhưng cũng chẳng thèm đợi câu trả lời mà Patrik cũng không nói ra. “Nếu Anders gọi điện tới đây thì tôi thực sự không biết tại sao. Tôi chưa hề nói chuyện với cậu ta mà vợ tôi cũng vậy. Lạ thật đấy!”

Anh ta chú tâm hút thuốc, dựa hẳn vào lưng ghế, hai tay duỗi ra đặt trên những chiếc gối trang trí.

Patrik không nói gì. Theo kinh nghiệm, cách tốt nhất để người khác nói nhiều hơn chính là giữ im lặng. Họ tự cảm thấy có trách nhiệm phải lấp đầy sự im lặng kéo dài quá lâu. Đây là một trò mà Patrik đã chơi lão luyện. Anh đợi.

“Sau khi nghĩ kỹ, tôi cho rằng mình biết chuyện gì đã xảy ra.” Jan hơi nhoài người ra phía trước, ve vẩy điếu xì gà. “Ai đó đã gọi đến hộp thư thoại nhà tôi nhưng chẳng nói gì cả. Chúng tôi chỉ nghe thấy tiếng thở trên máy. Rất nhiều lần tôi đã trả lời nhưng không có ai ở bên kia đầu dây. Đó hẳn là Anders, không biết bằng cách nào cậu ta có được số máy của chúng tôi.”

“Tại sao anh ta lại gọi cho anh?”

“Làm sao mà tôi biết được?” Jan giơ hai tay ra. “Có lẽ là do ghen tị. Chúng tôi có quá nhiều tiền và điều đó khiến một số người tức giận. Những người như Anders luôn sẵn sàng đổ lỗi sự bất hạnh của mình cho người khác, nhất là những người thành công trong cuộc sống.”

Nghe có vẻ miễn cưỡng. Nhưng cũng khó bác bỏ lập luận của anh ta, có điều Patrik chẳng mấy may tin những gì anh ta vừa nói.

“Tôi đoán là anh cũng không lưu lại mấy cuộc gọi tương tự trên hộp thư thoại?”

“Đáng tiếc là không.” Jan cố tình chau mày tỏ vẻ hối tiếc. “Những tin nhắn khác đã chèn lên. Tôi xin lỗi. Giá như tôi có thể giúp anh. Nhưng nếu anh ta gọi lại nữa thì tôi sẽ thu lại.”

“Anh có thể hoàn toàn yên tâm là Anders sẽ không gọi tới nhà anh nữa.”

“Ôi, thế là sao?”

Patrik không thể đoán được vẻ ngạc nhiên của anh ta là thật hay giả.

“Bởi vì Anders đã bị giết.”

Một ít tàn thuốc từ điếu xì gà rớt xuống đùi Jan. “Anders đã bị giết?”

“Đúng vậy, thi thể của anh ta đã được tìm thấy sáng nay.”

Patrik quan sát Jan kỹ càng. Giá như có thể biết được chuyện gì đang diễn ra trong đầu anh ta thì tốt biết mấy. Anh ta thực sự ngạc nhiên hay anh ta là một diễn viên xuất sắc?

“Thủ phạm có phải vẫn chính là người đã sát hạ Alex không?”

“Vẫn còn quá sớm để kết luận.” Anh vẫn chưa muốn buông tha Jan. “Vậy anh hoàn toàn chắc chắn là mình không quen biết gì với Alexandra Wijkner cũng như Anders Nilsson?”

“Tôi hoàn toàn nhận thức được những người mà tôi có quan hệ xã giao hay không. Tôi đều biết hai người bọn họ bằng nhận dạng nhưng chỉ thế mà thôi.” Jan trở lại với cái vẻ bình tĩnh tươi cười của mình.

Patrik quyết định thử hỏi theo hướng khác.

“Trong nhà Alex Wijkner chúng tôi tìm thấy một bài báo cắt ra từ tờ *Bohusläningen* về vụ mất tích của anh trai anh. Anh có biết tại sao cô ấy lại quan tâm tới việc cất giữ bài báo đó?”

Một lần nữa, Jan lại giơ hai tay lên trời và mở to mắt như muốn nói anh ta hoàn toàn không có ý kiến. “Đó là một chủ đề vốn được bàn tán xôn xao ở Fjällbacka từ nhiều năm trước. Có thể cô ấy giữ lại chỉ vì hiếu kỳ.”

“Có thể. Anh nghĩ gì về việc anh trai anh mất tích. Có quá nhiều giả thiết khác nhau.”

“Tôi cho rằng anh ấy đang sống vui vẻ tại một đất nước nhiệt đới nào đó. Ngược lại mẹ tôi hoàn toàn tin rằng anh ấy đã gặp tai nạn.”

“Hai người có gần gũi với nhau không?”

“Không, tôi không nghĩ vậy. Nils nhiều tuổi hơn hẳn tôi và không

hẳn thích thú với việc chia sẻ sự quan tâm của mẹ với một cậu em nuôi. Nhưng chúng tôi cũng không phải là kẻ thù không đội trời chung. Nói chung chúng tôi khá lãnh đạm với đối phương.”

“Sau khi Nils mất tích một năm thì Nelly chính thức nhận nuôi anh đúng không?”

“Đúng vậy. Khoảng một năm sau đó.”

“Cùng với một nửa vương quốc?”

“Có thể nói vậy.”

Điều xì gà chỉ còn sót lại một mẩu tí xíu và có nguy cơ làm bỏng tay Jan. Anh ta vội dụi nó vào một chiếc gạt tàn lòe loẹt.

“Phải sống bằng tiền của người khác hoàn toàn không phải là việc dễ chịu, nhưng thật lòng mà nói tôi đã trả món nợ ấy từ lâu lắm rồi. Khi tôi tiếp quản việc lãnh đạo nhà máy thì công việc buôn bán đang xuống dốc trầm trọng. Tôi đã tái cơ cấu và vực dậy công ty từ con số không, và giờ đây chúng tôi đã xuất khẩu cá hộp và hải sản đi khắp thế giới, tới Mỹ, Úc và Nam Mỹ...”

“Tại sao anh cho rằng Nils đã trốn ra nước ngoài?”

“Tôi thực sự không nên nói ra chuyện này nhưng một khoản tiền lớn đã biến mất khỏi tài khoản nhà máy ngay sau khi Nils mất tích. Ngoài ra, hộ chiếu, một chiếc va li và ít quần áo của anh ấy cũng biến mất.”

“Tại sao số tiền bị mất đó không được báo cho cảnh sát?”

“Mẹ không muốn. Bà nói hẳn có nhầm lẫn vì Nils không bao giờ hành động như thế. Anh vẫn biết các bà mẹ là thế nào mà. Công việc chính của họ là chỉ nghĩ tốt về con mình.”

Anh ta lại châm một đầu xì gà khác. Patrik cảm thấy căn phòng nhỏ bắt đầu ngập ngụa khói nhưng không nói gì.

“Anh có muốn làm một đầu xì gà không? Xì gà Cuba, quán tay đấy?”

“Cảm ơn, tôi không hút thuốc.”

“Tiếc thật! Anh không biết là mình đã bỏ lỡ thứ gì đâu.” Jan nhìn đầu xì gà với vẻ khoan khoái.

“Tôi đã đọc tài liệu về vụ hỏa hoạn hại chết bố mẹ anh. Hẳn rất khủng khiếp. Lúc đó anh mới có mấy tuổi? Chín hay mười?”

“Tôi mới mười tuổi. Anh nói đúng, thật kinh hoàng. Nhưng tôi đã may mắn. Phần lớn bọn trẻ mồ côi không được một gia đình như nhà Lorentz nhận nuôi.”

Patrik cảm thấy anh ta có chút thiếu tế nhị khi nói về vận may trong bối cảnh đó.

“Theo như tôi biết thì người ta nghi ngờ đây là một vụ phóng hỏa. Người ta còn phát hiện ra điều gì khác không?”

“Không, anh đã đọc báo cáo rồi đấy. Cảnh sát chẳng tìm thấy gì. Cá nhân tôi thì cho rằng cha tôi hẳn là đã hút thuốc trên giường như thường lệ rồi ngủ quên.”

Lần đầu tiên trong cuộc trò chuyện Jan tỏ ra mất kiên nhẫn. “Có thể cho tôi hỏi chuyện này thì có liên quan gì đến án mạng không? Tôi đã nói là tôi không quen biết nạn nhân nào và tôi không thấy thời thơ ấu khốn khó của mình thì có liên quan gì tới chuyện này?”

“Chúng tôi phải điều tra từ những manh mối nhỏ nhất. Những cuộc điện thoại Anders gọi tới nhà anh khiến tôi bắt buộc phải kiểm chứng. Nhưng có vẻ như chẳng dẫn tới đâu. Xin lỗi vì đã chiếm dụng thời gian của anh một cách không cần thiết.”

Patrik đứng dậy chìa tay ra. Jan cũng đứng dậy đặt điều xì gà xuống chiếc gạt tàn trước khi bắt tay Patrik.

“Không sao, không hề gì. Rất hân hạnh được gặp anh.”

Hân hạnh cái nỗi gì, thật là giả tạo quá mức, Patrik thầm nghĩ. Anh đi theo Jan lên cầu thang, ngay sát phía sau. Sự khác biệt như đập vào mắt khi anh lên tới tầng chính của căn nhà với gu trang trí vô cùng tinh tế. Tiếc là vợ Jan không có được số điện thoại nhà thiết kế nội thất của Nelly.

Anh cảm ơn Jan rồi rời khỏi ngôi nhà với cảm giác mình nhai đi nhai lại những chi tiết bé như con muỗi trong khi lại nuốt chửng mất con lạc đà. Thứ nhất, giống như anh đã nắm bắt được thứ gì đó ở Jan mà anh chưa thể giải mã ngay được, một thứ gì đó không phù hợp với căn hộ trang trí xa hoa của anh ta. Thứ hai là Jan Lorentz có điểm gì đó không ổn. Patrik trở lại với ý nghĩ ban đầu của mình: anh ta quá mức hoàn hảo.

Gần bảy giờ tối, khi bão tuyết bắt đầu hoành hành thì Patrik mới xuất hiện trước cửa nhà cô. Erica ngạc nhiên trước cảm xúc tuôn trào của mình khi nhìn thấy Patrik và tự nhiên ôm chàng lấy anh. Patrik đặt hai túi đồ ăn mua từ siêu thị xuống hành lang rồi ôm đáp lại Erica, giữ cô thật lâu trong vòng tay.

“Anh nhớ em.”

“Em cũng vậy.”

Họ âu yếm hôn nhau. Một lát sau thì bụng Patrik bắt đầu reo. Họ bắt tín hiệu và mang các túi đồ vào trong bếp. Anh mang tới quá nhiều đồ ăn, Erica phải cất bớt vào tủ lạnh. Cứ như đã thỏa thuận từ trước, họ không nhắc tới công việc trong lúc chuẩn bị bữa tối. Chỉ tới khi cả hai đều đã ăn no và ngồi đối diện nhau bên bàn ăn thì Patrik mới kể cho cô chuyện xảy ra.

“Anders Nilsson đã chết. Thi thể được tìm thấy trong căn hộ của anh ta sáng nay.”

“Anh là người đã phát hiện ra anh ta à?”

“Không, nhưng anh lập tức có mặt ở đó.”

“Anh ta chết như thế nào?”

Patrik hơi do dự một chút. “Bị treo cổ.”

“Bị treo cổ? Ý anh nói là anh ta bị giết? Erica không giấu nổi sự kích động. Có phải do cùng một người đã sát hại Alex?”

Patrik tự hỏi không biết đã nghe câu hỏi này lần thứ bao nhiêu trong ngày. Nhưng rõ ràng đó chính là mấu chốt của vụ án.

“Bọn anh cũng cho là vậy.”

“Các anh có thêm manh mối nào chưa? Có ai nhìn thấy gì không? Các anh đã có bằng chứng vững chắc để móc nối hai án mạng này với nhau chưa?”

“Kiểm chế chút nào,” Patrik giơ hai tay lên trời. “Anh không thể nói gì thêm với em. Chúng ta có thể chuyển sang chủ đề gì khác dễ chịu hơn được không, như là ngày hôm nay của em thế nào chẳng hạn?”

Erica mỉm cười giả hoạt. Nếu anh ấy biết ngày hôm nay của cô cũng khó chịu như thế nào. Nhưng cô không thể nói với anh. Cô

muốn để Dan tự lên tiếng về chuyện này.

“Em dậy khá muộn rồi viết lách cả ngày. Tẻ nhạt hơn nhiều so với một ngày của anh.”

Tay họ tìm nhau trên mặt bàn. Những ngón tay đan lại. Cảm giác ấm áp và an lành khi ngồi bên nhau lúc bóng đêm bắt đầu bao trùm lên ngôi nhà. Những bông tuyết lớn bồng bênh như những vì sao tí hon, rớt xuống từ bầu trời đen kịt.

“Em cũng có chút thời gian nghĩ tới Anna và ngôi nhà. Em thực sự đã quá lời với con bé trên điện thoại lần trước và thực sự cảm thấy hối hận vì hành vi nóng nảy của mình. Có lẽ em cũng hơi ích kỷ thật. Em chỉ nghĩ nếu như ngôi nhà bị bán chuyện đó sẽ ảnh hưởng tới mình như thế nào, về những tổn thất của bản thân mình, nhưng hoàn cảnh Anna lúc này thật chẳng dễ dàng gì. Con bé chỉ cố gắng cải thiện tình hình của mình và mặc dầu em cho rằng con bé đang làm sai thì nó làm thế cũng chỉ vì bắt buộc. Đúng là đôi khi con bé có thể vừa vô ý vừa ngây thơ nhưng nhìn chung nó là một người tận tâm và hào phóng còn em thì gần đây chỉ biết trút hết buồn phiền, thất vọng lên nó. Có lẽ bán nhà rốt cuộc là giải pháp tốt nhất cho tất cả mọi người. Để bắt đầu lại từ đầu. Em có thể mua một ngôi nhà mới nhỏ hơn bằng số tiền đó. Có lẽ em đã quá đa cảm. Đã tới lúc phải tiến lên phía trước, ngừng hối hận về những gì đã qua và nhìn vào những gì mình đang có.”

Patrik hiểu rằng cô không bao giờ còn muốn nhắc tới chuyện ngôi nhà nữa.

“Anh xin lỗi phải hỏi em chuyện này nhưng tai nạn của bố mẹ em đã xảy ra như thế nào?”

“Không sao,” Erica hít một hơi thật sâu. “Bố mẹ em lúc đó đang ở Stromstad thăm chị gái của bố. Trời tối và mưa, đường thì đóng băng. Bố luôn lái xe rất cẩn thận. Vì tưởng có con thú hoang nào nhẩy ra trước xe, bố đánh tay lái, xe trượt một đoạn rồi húc mạnh vào một cái cây lớn bên vệ đường. Cả hai có lẽ mất ngay lập tức. Ít nhất là họ nói với em và Anna như vậy. Còn thực hư thế nào thì không biết.”

Một giọt nước mắt lẻ loi trượt xuống má Erica. Patrik nhoài người sang, lau đi giọt nước mắt rồi giữ lấy cằm của Erica để cô nhìn thẳng vào mắt mình.

“Họ sẽ không nói vậy nếu đó không phải là sự thật. Anh chắc chắn là bố mẹ em đã không phải chịu đau đớn, Erica. Chắc chắn là vậy.”

Cô im lặng gật đầu. Cô tin anh và có cảm giác như trút được một gánh nặng ngàn cân. Chiếc xe ô tô đã bốc cháy khiến cô nhiều đêm mất ngủ trong nỗi dằn vặt kinh hoàng rằng không hiểu bố mẹ cô có còn sống khi bị ngọn lửa thiêu trụi. Những lời của Patrik đã xoa tan đi nỗi bất an trong cô và lần đầu tiên cô cảm thấy bình tĩnh khi nghĩ tới tai nạn đã cướp đi bố mẹ mình. Thương tiếc vẫn chưa nguôi ngoai nhưng nỗi bất an không còn nữa. Patrik tiếp tục lau những dòng lệ đang lăn trên má Erica.

“Tội nghiệp Erica. Erica đáng thương!”

Cô cầm lấy tay anh và áp lên má mình.

“Không cần phải thương xót em, Patrik. Em chưa bao giờ hạnh phúc như lúc này, như giây phút này. Thật kỳ lạ, nhưng em có cảm giác vô cùng an toàn khi ở cạnh anh. Không còn những nỗi bất an em vẫn luôn cảm thấy khi ở bên người khác. Anh có biết tại sao không?”

“Anh nghĩ bởi vì chúng ta sinh ra là để cho nhau.”

Erica đỏ mặt vì tính trọng đại trong lời nói của Patrik. Nhưng cô không thể chối bỏ được thực tế rằng mình cũng có cảm giác tương tự. Giống như đã tìm được đường về nhà.

Cứ như đã hẹn trước, họ cùng đứng dậy rời khỏi bàn, mặc kệ đồng bát đĩa dở dang, tay trong tay đi lên phòng ngủ. Bên ngoài, một cơn bão tuyết đang di chuyển hết tốc lực.

Bước vào căn phòng cũ khiến cô có cảm giác thật kỳ lạ. Nhất là khi sở thích đã có nhiều thay đổi mà căn phòng thì vẫn vậy. Quá nhiều màu hồng và chất liệu ren, từ lâu đã không còn hợp với phong cách của cô nữa.

Julia nằm ngửa trên chiếc giường trẻ con hơi hẹp và nhìn lên trần nhà, hai tay khoanh trước bụng. Mọi thứ bắt đầu tan rã. Cuộc đời cô đang vỡ vụn, rơi lả tả xung quanh rồi chồng chất lên nhau, những mảnh vụn chấp vá, trôi dạt. Cứ như thể cô đã sống cả đời trong một nhà gương với những hình ảnh lừa dối, không đúng sự thật. Cô cũng không biết sẽ tiếp tục việc học hành như thế nào. Mọi nhiệt tình đều đã bị vắt kiệt trong nháy mắt và học kỳ mới đã bắt đầu mà không có cô. Cũng sẽ chẳng có ai để ý thấy sự vắng mặt của cô. Cô vẫn luôn gặp khó khăn trong việc kết bạn.

Lúc này cô chỉ nghĩ có lẽ mình nên sống ở đây, trong căn phòng màu hồng này và nhìn lên trần nhà cho tới khi già yếu. Birgit và Karl-Erik sẽ chẳng dám làm gì ngoài việc nhượng bộ. Cô có thể sống dựa vào họ cho tới hết đời nếu cần thiết. Lương tâm tội lỗi sẽ khiến họ phải suốt đời mở hầu bao của mình ra nuôi cô.

Cô có cảm giác như mình đang đi dưới nước. Mọi cử động đều trở nên khó khăn, nặng nề và những âm thanh mà cô nghe thấy đều giống như đang thẩm thấu qua một tấm màng lọc. Ban đầu, mọi thứ đều không giống như thế. Cô đã luôn cảm thấy phẫn nộ và thù ghét bản thân, dữ dội tới mức phát sợ. Cô vẫn còn cảm thấy sự thù ghét đó, nhưng giờ đã lẫn với cảm giác cam chịu chứ không còn hừng hực thù hận. Trước đây, cô vẫn thường khinh bỉ bản thân mình nhưng chỉ thuần túy về mặt ngoại hình, còn bây giờ có vẻ như sự thù ghét đó đã đổi hướng. Thay vì công kích ngoại hình, giờ nó bắt đầu hướng vào bên trong, khoét thành những hố đen lớn trong lồng ngực. Những thói quen cũ thật khó sửa. Thù ghét bản thân chính là một loại hình nghệ thuật mà cô đã học được cách thực hành tới thuần thục.

Cô nằm nghiêng sang một bên. Trên bàn có một bức ảnh cô chụp chung với Alex và cô tự nhắc bản thân phải nhớ vứt nó đi.

Đứng dậy một cái là sẽ phải xé tan nó ra nghìn mảnh rồi ném đi. Trong ảnh, sự ngưỡng mộ trong ánh mắt cô khiến cô nhăn nhó. Alex trông thoải mái và xinh đẹp như thường lệ trong khi con vịt xấu xí bên cạnh thì quay cái mặt tròn xoe về phía Alex với vẻ tôn thờ. Trong mắt cô, Alex chẳng làm gì sai cả. Julia vẫn luôn nuôi dưỡng một hy vọng thầm kín rằng một ngày nào đó cô sẽ thoát khỏi cái vỏ kén xấu xí và chui ra bên ngoài với vẻ đáng yêu và tự tin như Alex. Cô cười nhạo sự ngây ngô của mình. Đúng là một trò đùa. Mà cô luôn là người phải trả giá. Cô tự hỏi không biết họ có nói về chuyện đó sau lưng mình. Liệu họ có cười nhạo Julia xấu xí và ngu ngốc?

Một tiếng gõ cửa rụt rè khiến Julia co rúm lại. Cô biết đó là ai.

“Julia, chúng ta rất lo lắng cho con. Con có thể xuống đây một lát không?”

Cô không trả lời Birgit. Thay vào đó cô bắt đầu nhìn ngắm một lọn tóc của mình với vẻ tập trung cao độ.

“Julia, xin con đấy, Julia.”

Birgit ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn, đối mặt với Julia.

“Ta hiểu tại sao con lại tức giận và có lẽ còn chán ghét chúng ta, nhưng con phải tin rằng chúng ta không bao giờ có ý định làm gì tổn hại tới con.”

Julia cảm thấy chút thỏa mãn khi nhìn Birgit mệt mỏi và tiêu tụy. Trông như bà đã nhiều đêm mất ngủ. Mà có lẽ là thế thật. Những nếp nhăn mới tạo thành những vết chân chim xung quanh mắt bà và Julia khoái trá nghĩ rằng ca phẫu thuật nâng mặt mà bà định tiến hành vào sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm trong năm tới chắc sẽ phải tiến hành sớm hơn dự định. Birgit dịch chiếc ghế lại gần và đặt tay lên vai Julia. Cô liền hất tay bà ra khiến Birgit co rúm lại, vẻ tổn thương.

“Con yêu quý, tất cả chúng ta đều rất thương con. Con biết thế mà.”

Biết cái con khi. Tấn trò này có ích gì? Tất cả bọn họ đều nhận thức được vị trí của mình trong lòng người khác. Yêu thương ư?

Birgit thậm chí chẳng còn biết yêu thương là gì. Người duy nhất mà bà ấy từng yêu là Alex. Luôn luôn là Alex.

“Chúng ta phải nói chuyện, Julia. Từ giờ trở đi chúng ta sẽ phải nương tựa vào nhau.”

Giọng Birgit run rẩy. Julia tự hỏi không biết bao nhiêu lần liệu có phải Birgit thầm mong người chết đi là cô chứ không phải là Alex. Cô nhìn Birgit bỏ cuộc và bàn tay bà run lên bần bật khi đẩy chiếc ghế vào chỗ cũ. Trước khi đóng cửa, Birgit nhìn Julia lần cuối, vẻ cầu khẩn. Nhưng Julia đã cố tình quay mặt vào tường. Cánh cửa lặng lẽ khép lại sau lưng Birgit.

Wốn dĩ bình thường buổi sáng đã không phải là thời điểm ưa thích của Patrik, nhưng buổi sáng hôm nay phải nói là cực hình. Trước tiên, anh buộc phải rời khỏi cái giường ấm áp của Erica và rời khỏi cô để tới chỗ làm. Thứ hai, anh phải xúc tuyết tới gần nửa tiếng để dọn đường cho ô tô. Thứ ba, cái ô tô khốn kiếp kia nhất định không chịu nổ máy. Sau khi thử đi thử lại anh đành bất đắc dĩ trở vào trong mượn xe Erica. Thật may là xe của cô đã hoạt động ngay từ lần nổ máy đầu tiên.

Anh tới văn phòng trễ mất nửa tiếng. Việc đào tuyết khiến cả người anh sưng mồ hôi, thỉnh thoảng anh lại phải kéo cổ áo ra cho thoáng. Máy pha cà phê, điểm dừng đầu tiên trước khi bắt đầu làm việc. Chỉ tới khi đã yên ổn ngồi bên bàn làm việc của mình với ly cà phê trên tay anh mới cảm thấy bình tĩnh trở lại. Anh cho phép bản thân được mơ mộng một chút, chìm đắm trong cảm giác yêu đương cuồng dại, mất cả lý trí. Đêm qua cũng tuyệt vời như đêm đầu tiên. Nhưng họ cũng còn chút tỉnh táo, cố kiềm chế để có thể ngủ được vài tiếng. Nói là được nghỉ ngơi thì hơi quá nhưng ít nhất anh cũng không mệt chết như ngày hôm qua.

Việc đầu tiên anh phải làm là đọc lại những ghi chép từ cuộc trò chuyện với Jan hôm trước. Chẳng có chi tiết nào khiến anh hứng thú nhưng cuộc trò chuyện cũng không hẳn là lãng phí thời gian. Những linh cảm liên quan tới những người trong cuộc hay có khả năng dính dáng tới vụ án đều rất quan trọng cho việc điều tra. ‘Điều tra án mạng chính là điều tra về con người.’ Một thầy giáo ở học viện cảnh sát vẫn thường xuyên nhắc nhở và những lời thông thái đó đã ăn sâu trong đầu Patrik. Bên cạnh đó, anh nghĩ mình có khả năng phán đoán người khác khá chính xác. Trong quá trình thẩm vấn nhân chứng và nghi phạm, anh luôn cố gắng tách khỏi thực tế trong giấy lát và tập trung cảm nhận những ấn tượng từ người đối diện. Jan không tạo ra bất cứ ấn tượng tích cực nào từ Patrik. Không đáng tin cậy, lơ đãng, ham mê nhục dục là những từ xuất hiện trong đầu anh khi thu thập những ấn tượng về nhân cách của Jan. Rõ ràng người đàn ông này đang che giấu điều gì đó chưa

nói ra. Một lần nữa, Patrik lại cầm tập tư liệu liên quan tới gia đình Lorentz. Anh vẫn chưa tìm thấy mối liên hệ chắc chắn giữa gia đình này và hai vụ án mạng, ngoài những cuộc điện thoại của Anders gọi cho Jan. Anh cũng không thể chứng minh câu chuyện của Jan về việc gọi nhầm số là không đúng. Patrik cầm tập tài liệu nói về cái chết của bố mẹ Jan. Có gì đó trong giọng nói của anh ta khi nhắc tới tai nạn này khiến Patrik nghi ngờ. Hẳn có gì đó không đúng. Anh chợt có một ý nghĩ. Anh nhấc điện thoại và quay một số mà anh vốn thuộc lòng.

“Vicky, xin chào, chị có khỏe không?”

Người bên kia đầu máy khẳng định mọi chuyện đều tốt đẹp. Sau vài câu thăm hỏi vui vẻ, Patrik đi thẳng vào vấn đề.

“Vicky, chị có thể giúp tôi một việc được không? Tôi đang kiểm tra tư liệu về một cậu bé nằm trong danh sách bảo trợ xã hội vào năm 1975. Mười tuổi, tên là Jan Norin. Chị có tài liệu gì về trường hợp này không? Được, tôi sẽ chờ.”

Anh bồn chồn gõ tay trên mặt bàn trong lúc chờ đợi Vicky Lind bên văn phòng bảo trợ xã hội kiểm tra thông tin. Một lúc sau anh nghe thấy tiếng chị trở lại ở đầu dây bên kia.

“Chị có tư liệu à? Tuyệt vời. Chị có thể cho tôi biết ai là cán bộ theo dõi vụ đó không? Siv Persson. Tốt quá. Chị có số điện thoại của bà ấy không?”

Patrik nhanh chóng ghi lại số điện thoại rồi ngắt máy sau khi đã hứa mời Vicky hôm nào đi ăn trưa. Anh bấm số điện thoại mà chị vừa cho và lập tức nghe thấy một giọng khàn khàn ở đầu dây bên kia. Hóa ra Siv nhớ rất rõ trường hợp của Jan Norin và anh có thể tới gặp bà ngay lập tức.

Patrik vội vàng chộp lấy áo khoác khiến cả chiếc mắc áo đồ ụp xuống, kéo theo một bức tranh treo tường và một lọ hoa trên giá sách, tiếng đồ vỡ loảng xoảng. Nhưng hiện tại anh chỉ còn cách mặc kệ, giữ nguyên hiện trường như thế cho tới lúc trở về. Lúc ra tới hành lang, anh thấy ai nấy đều thò đầu ra nghe ngóng. Anh chỉ kịp xua tay rồi chạy ra ngoài trước con mắt hiếu kỳ của mọi người.

Văn phòng bảo trợ xã hội chỉ cách đồn cảnh sát và trăm mét. Patrik cựa nhọc băng qua con đường đầy tuyết trên phố chính. Tới cuối đường anh rẽ trái về phía Quán trọ Tanumshede rồi tiếp tục đi hết nửa con phố. Văn phòng bảo trợ xã hội trong cùng một tòa nhà với cơ quan hành chính của thị trấn. Anh leo lên cầu thang, bước vào văn phòng của Siv sau khi vui vẻ chào hỏi nhân viên lễ tân, một cô bạn cùng lớp thời trung học. Siv Persson cũng chẳng buồn đứng dậy bắt tay khi anh tiến vào. Hai người họ đã nhiều lần tiếp xúc từ khi Patrik làm cảnh sát và luôn tôn trọng năng lực nghề nghiệp của đối phương dù không phải lúc nào cũng đồng quan điểm trong cách giải quyết vấn đề. Một phần do Siv là một trong những người tử tế nhất mà anh đã từng biết, nhưng đối với một nhân viên xã hội, việc chỉ nhìn thấy ưu điểm của người khác đôi khi không phải là tốt. Anh đồng thời cũng ngưỡng mộ bà ở chỗ luôn giữ được quan điểm tích cực của mình về bản chất của con người bất chấp tất cả những ví dụ hoàn toàn trái ngược mà bà đã gặp phải trong bằng ấy năm công tác. Patrik cảm thấy dường như anh đã đi theo chiều ngược lại.

“Chào cậu, Patrik. Vẫn xoay xử lợi tuyết để tới đây cơ đấy.”

Patrik phản ứng một cách tự nhiên trước thái độ vui vẻ bất thường của bà.

“Vâng, nhưng nếu có máy ủi tuyết thì vẫn tốt hơn.”

Bà nhắc cặp kính buộc lưng lỏng lẻo trên một sợi dây quanh cổ lên và đeo vào mắt. Siv thích những màu sắc tươi sáng và đôi mắt kính màu đỏ rất hợp với trang phục hôm nay của bà. Vẫn luôn một kiểu tóc kể từ khi anh biết bà. Đầu vuông, hai bên tỉa vát tới cằm, mái hỉ nhi ngắn trên lông mày. Tóc bà màu đồng đỏ rực rỡ, và những gam màu tươi sáng ấy khiến Patrik cảm thấy chỉ cần nhìn bà cũng đã cảm thấy tràn trề sức sống.

“Cậu muốn xem lại một hồ sơ cũ chỗ tôi đúng không? Jan Norin hả?”

Giọng nói của bà vẫn còn vẻ gượng gạo. Bà đã chuẩn bị tài liệu trước khi anh tới, một chồng dày cộp trên mặt bàn.

“Chúng tôi có khá nhiều tư liệu về người này như cậu thấy đấy. Cả bố lẫn mẹ thằng bé đều nghiện hút và nếu họ không chết trong một tai nạn thì chúng tôi sớm muộn cũng sẽ phải can thiệp. Họ bỏ mặc thằng bé để nó tự xoay xở. Thằng bé tới trường trong những bộ quần áo bẩn thỉu, rách nát và bị các bạn học bắt nạt vì quá hôi hám. Rõ ràng, nó đã phải ngủ trong chuồng ngựa cũ và chỉ có một bộ quần áo để mặc.”

Bà nhìn Patrik từ trên giọng kính.

“Tôi nghĩ là cậu sẽ không tới đây để lợi dụng lòng tin của tôi đúng không? Cậu sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết cho phép tiếp cận các dữ liệu về Jan, cho dù là muộn hơn một bước?”

Patrik gật đầu. Anh biết tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định nhưng đôi khi để việc điều tra có hiệu quả, khâu hành chính giấy tờ có thể vận hành chậm một bước sau hành động. Siv và anh vẫn luôn có một mối quan hệ công việc thực tế và hiệu quả nhưng anh biết bà vẫn phải hỏi anh câu đó.

“Sao không can thiệp sớm hơn?” Patrik hỏi. “Sao lại để tình hình diễn biến xấu tới mức đó? Có vẻ như Jan đã bị bỏ bê từ lúc sinh ra mà khi bố mẹ mất thì thằng bé đã mười tuổi rồi.”

Siv thở dài. “Tôi biết cậu định nói gì nhưng tin tôi đi, tôi cũng đã nhiều lần nghĩ như vậy. Nhưng hoàn cảnh lúc đó khác, tôi mới chỉ bắt đầu làm việc ở đây vài tháng trước khi xảy ra vụ hỏa hoạn. Phải trong những trường hợp cực kỳ nghiêm trọng thì chính quyền mới được can thiệp vào việc giới hạn quyền nuôi dưỡng con cái của bố mẹ như mong muốn. Thời điểm đó lại có rất nhiều người ủng hộ quyền tự do nuôi dưỡng và giáo dục con cái và thật không may, những đứa trẻ như Jan đã trở thành nạn nhân. Chúng tôi chưa bao giờ tìm thấy trên người thằng bé vết tích của bạo lực gia đình. Nói trắng ra là nếu thằng bé bị đánh đập thì tốt quá vì như vậy nói có thể tới bệnh viện. Và chúng tôi có thể lấy có để theo dõi thực trạng gia đình. Nhưng thằng bé không bị đánh đòn hay không bao giờ để lộ ra bị đánh hoặc chỉ đơn thuần là bị bố mẹ bỏ bê mà thôi.” Siv khoanh tròn ngón tay quanh chữ “đơn thuần” để ám chỉ một từ

ngghi vấn.

Patrik đột nhiên thấy thương cảm cho cậu bé Jan. Làm sao một người có thể bình thường khi lớn lên trong hoàn cảnh như thế?”

“Nhưng cậu vẫn chưa nghe thấy phần tồi tệ nhất đâu. Chúng tôi không có bằng chứng, nhưng có những dấu hiệu cho thấy bố mẹ thằng bé đã để những người đàn ông khác lạm dụng tình dục con mình để đổi lấy tiền hoặc thuốc phiện.”

Cầm Patrik như sắp rớt xuống. Còn tệ hơn nhiều so với tưởng tượng của anh.

“Như tôi đã nói, chúng tôi không thể chứng minh được gì, nhưng giờ thì chúng tôi biết rằng lúc đó ở Jan đã xuất hiện một hình thái bệnh điển hình ở những đứa trẻ bị lạm dụng tình dục. Thằng bé nhiều lần vi phạm kỷ luật nghiêm trọng ở trường. Những đứa trẻ khác có thể bắt nạt thằng bé nhưng đồng thời cũng sợ nó.”

Siv mở một tập tài liệu, giở qua vài trang cho tới khi tìm được thứ mình muốn.

“Ở đây cũng có ghi lại. Lên lớp bốn, thằng bé có mang một con dao tới trường và dùng nó để đe dọa một trong những đứa trẻ hay bắt nạt nó nhất. Nó đã thực sự rạch lên mặt thằng bé kia nhưng nhà trường đã im đi. Theo như tôi được biết, thằng bé đã không bị trừng phạt. Rất nhiều vụ tương tự đã xảy ra khi Jan có những biểu hiện bạo lực thái quá đối với các bạn học, nhưng vụ đâm dao kia là nghiêm trọng nhất. Thằng bé cũng nhiều lần bị báo cáo lên ban giám hiệu vì có những hành vi không phù hợp đối với các bạn gái trong lớp. Thằng bé có kiến thức về các hành vi tình dục và những vấn đề liên quan ở mức vượt xa tuổi của nó. Nhưng tất cả những lời tố cáo này đều không biến thành hành động. Vì không ai thực sự biết phải làm gì với một đứa trẻ có những hành vi đáng lo ngại như vậy đối với những người xung quanh. Ngày nay thì chúng tôi hẳn sẽ lập tức phản ứng trước những dấu hiệu rõ ràng như vậy và tiến hành can thiệp nhưng cậu phải nhớ rằng chuyện đó xảy ra từ đầu những năm bảy mươi. Một thế giới hoàn toàn khác.”

Patrik gần như muốn xỉu vì giận dữ và thương xót cho thằng bé.

Làm sao người ta có thể đối xử với một đứa bé như vậy?

“Sau vụ hỏa hoạn... có còn xảy ra những sự việc như thế không?” anh hỏi.

“Không, lạ ở chỗ đó. Sau vụ hỏa hoạn thằng bé lập tức được chuyển tới gia đình Lorentz và chúng tôi không có bất cứ thông tin gì về việc thằng bé lại gây chuyện nữa. Tôi đã lái xe tới nhà họ vài lần để theo dõi diễn biến tình hình và nhìn thấy một cậu bé hoàn toàn khác. Nó ngồi đó trong bộ lễ phục, tóc bóng mượt nhìn tôi không hề chớp mắt và lịch sự trả lời mọi câu hỏi. Thực sự rất đáng sợ. Một người không thể thay đổi hoàn toàn chỉ sau một đêm như vậy.”

Patrik khẽ giật mình. Đây là lần đầu tiên anh nghe Siv ám chỉ theo cách tiêu cực về một trong những vụ việc mình phụ trách. Anh lập tức hiểu rằng thông tin này rất đáng đào sâu. Bà rõ ràng muốn nói gì đó nhưng anh phải đặt đúng câu hỏi mới được.

“Liên quan tới vụ hỏa hoạn...”

Anh bỏ dở câu nói giữa chừng và thấy Siv ngồi thẳng dậy trên ghế. Có nghĩa là anh đã đoán đúng.

“Tôi có nghe được một số tin đồn xung quanh vụ hỏa hoạn.” Anh nhìn Siv vẻ dò hỏi.

“Tôi không thể lo cho các tin đồn được. Cậu nghe được những gì?”

“Rằng vụ hỏa hoạn là do phóng hỏa. Hồ sơ điều tra của chúng tôi thậm chí còn ghi rõ ‘nhiều khả năng là do phóng hỏa’ nhưng lại không tìm thấy dấu hiệu nào của thủ phạm. Ngọn lửa bắt đầu từ tầng trệt ngôi nhà. Bố mẹ thằng bé ngủ ở tầng trên nên không thể nào là họ. Bà có biết ai nuôi thù oán với nhà Norin tới mức phải làm chuyện đó không?”

“Có.” Câu trả lời của bà cụt lủn và khẽ khàng tới mức anh cứ ngỡ mình nghe lầm.

“Có, tôi có biết ai là người ghét nhà Norin tới mức muốn phóng hỏa.” Bà nhắc lại, lần này lớn tiếng hơn.

Patrik vẫn ngồi im để bà nói tiếp.

“Tôi đi cùng cảnh sát tới ngôi nhà. Bên cứu hỏa đến hiện trường đầu tiên. Một lính cứu hỏa tiến hành kiểm tra khu vực xung quanh xem còn có mối lửa nào thoát ra từ ngôi nhà và đang âm ỉ cháy đâu đó không. Anh ta tìm thấy Jan trong chuồng ngựa. Khi thằng bé không chịu ra khỏi đó, họ đã liên hệ với chúng tôi. Tôi là nhân viên mới và phải thừa nhận rằng lúc ấy tôi cảm thấy rất phấn khích. Jan đang ngồi trong chuồng ngựa, tít sâu bên trong, dựa lưng vào tường dưới sự theo dõi của một người lính cứu hỏa. Người lính cứu hỏa đã thở phào nhẹ nhõm khi thấy chúng tôi xuất hiện, tôi xua cảnh sát đi chỗ khác và bước vào trong, cố an ủi Jan như tôi nghĩ mình nên làm để đưa thằng bé ra khỏi đó. Hai tay của thằng bé tiếp tục chuyển động trong bóng tối nơi nó đang ngồi nhưng tôi không thể nhìn thấy nó đang làm gì. Khi lại gần hơn tôi thấy nó đang ngồi nghịch mấy thứ ở trong lòng.

Đó là một hộp diêm. Với một niềm hoan hỉ không che đậy, thằng bé đang phân loại diêm, những que diêm đã cháy đen sang một bên và những que diêm chưa quẹt sang một bên. Thằng bé thực sự giống như đang bốc cháy từ bên trong. Đó là hình ảnh khủng khiếp nhất mà tôi đã từng chứng kiến trong cuộc đời mình, Patrik. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhìn thấy gương mặt đó trước lúc đi ngủ. Tôi lại gần, cẩn thận lấy hộp diêm ra khỏi thằng bé. Nó ngược nhìn tôi và nói, ‘Giờ thì họ đã chết chưa?’ Chỉ vậy thôi. ‘Giờ thì họ đã chết chưa?’ Rồi nói cười khúc khích và để tôi dẫn ra khỏi chuồng ngựa. Thứ cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi rời khỏi là một cái chăn, một cái đèn pin và một đồng quần áo trong góc vựa cỏ. Và rồi tôi hiểu ra chính chúng tôi là những kẻ đồng lõa trong cái chết của bố mẹ thằng bé. Đáng ra chúng tôi phải hành động sớm hơn.”

“Bà có nói với ai về chuyện này không?”

“Không, tôi biết nói gì chứ? Rằng tôi cho là thằng bé đã giết bố mẹ mình vì nó đang chơi với diêm? Không, tôi sẽ không bao giờ nói bất cứ điều gì nếu như lúc này cậu không tới và hỏi tôi về chuyện đó. Nhưng tôi vẫn luôn nghi ngờ rằng sớm muộn thằng bé sẽ đụng độ với cảnh sát mà thôi. Lần này thì là chuyện gì vậy?”

“Tôi vẫn chưa thể tiết lộ gì nhưng tôi hứa sẽ thông báo với bà ngay khi có thể. Tôi vô cùng cảm kích vì bà đã kể cho tôi tất cả những chuyện này và tôi sẽ lo ngay vụ giấy tờ thủ tục để bà không phiền phức.”

Anh vẫy tay chào rồi rời đi.

Sau khi anh đi khỏi, Siv vẫn ngồi một chỗ. Cặp kính màu đỏ đã được lấy xuống, bà khẽ day day sống mũi và nhắm mắt lại.

Đúng lúc Patrik bước ra ngoài, đập lên đám tuyết bám trên vỉa hè thì chuông điện thoại của anh reo vang. Những ngón tay của anh đã trở nên tê cứng vì lạnh nên phải mất một lúc mới mở được nắp điện thoại. Anh hy vọng là Erica nhưng lập tức thất vọng khi nhận ra số điện thoại của đồn nháp nháy trên màn hình.

“Patrik Hedström. Chào chị Annika. Không, tôi ở ngay trước văn phòng bảo trợ xã hội. Được rồi, chờ tôi hai phút là tôi có mặt ở đồn.”

Anh sập nắp điện thoại. Annika lại làm được điều đó nữa rồi. Chị ấy đã tìm ra sơ hở trong thời gian biểu của Alex.

Tuyết kêu lép bép dưới chân khi Patrik chạy về đồn. Xe dọn tuyết đã đi qua trong lúc anh ở trong văn phòng của Siv khiến cho đường về không còn vất vả như lúc đi. Chỉ có vài người can đảm dám thò mặt ra trong tiết trời lạnh giá, con phố chính vắng ngắt ngoại trừ vài người qua đường thỉnh thoảng xuất hiện vội vã với những chiếc cổ áo dựng đứng và mũ kéo.

Đằng sau cửa đồn cảnh sát, Patrik bắt đầu giậm chân để giữ tuyết bám trên giày. Anh phải ghi nhớ chuyện này mới được, ra trời tuyết mà đi giày thường thì tất cũng ướt. Đáng lẽ phải tính trước chuyện này mới phải.

Anh đi thẳng tới phòng Annika. Chị rõ ràng đang chờ anh và nhìn biểu hiện hài lòng trên mặt chị anh có thể đoán được chị hẳn đã tìm thấy cái gì đó vô cùng thú vị.

“Quần áo của cậu bị đem đi giặt hết rồi hay sao?”

Lúc đầu Patrik không hiểu câu hỏi của Annika, nhưng nhìn nụ cười trêu chọc của chị thì anh biết là mình đang bị chòng ghẹo. Một lúc sau, nhìn xuống quần áo của mình, anh mới vỡ lẽ. Khỉ thật, anh đã không thay quần áo từ ngày hôm kia. Chẳng hiểu có bốc mùi không nữa.

Anh lẩm bẩm trả lời Annika rồi cố lờm chị với ánh mắt hần học nhất có thể. Nhưng lại càng làm chị khoái trá hơn.

“Rồi, rồi tôi hiểu rồi,” Patrik nói. “Giờ thì đi vào trọng tâm. Nữ nhân kia, có gì thì khai ra mau!”

Anh dấm mạnh xuống bàn giả bộ giận dữ. Không ngờ làm đổ một lọ hoa, nước chảy lênh láng.

“Ôi xin lỗi, tôi không định làm thế. Tôi đúng là một tên khốn vụng về...”

Anh tìm thứ gì định lau bàn nhưng Annika, như thường lệ, sớm hơn anh một bước, lập tức lôi ra một cuộn giấy ăn. Chị bình tĩnh lau bàn rồi sử dụng cách ra hiệu quen thuộc với Patrik rằng đã tới lúc làm việc.

“Ngồi xuống!”

Anh lập tức tuân lệnh, cảm thấy không công bằng vì chẳng được

chị ném cho một chiếc kẹo làm phần thưởng cho sự ngoan ngoãn.

“Chúng ta bắt đầu chứ?” Annika không đợi câu trả lời của Patrik mà bắt đầu đọc những gì hiện lên trên màn hình vi tính của mình.

“Xem nào. Tôi bắt đầu từ thời điểm cái chết của cô ấy và ngược trở lại. Mọi thứ có vẻ đều khớp trong khoảng thời gian cô ấy sống ở Göteborg. Cô ấy bắt đầu mở phòng tranh với bạn vào năm 1989. Trước đó cô ấy học năm năm đại học ở Pháp, chuyên ngành lịch sử hội họa. Tôi đã nhận được bảng điểm của cô ấy bằng fax ngày hôm nay, cô ấy luôn thi cử đúng lịch và vượt qua hết các kỳ thi. Cô ấy học trung học tại trường Hvitfeldtskja ở Göteborg. Tôi cũng có bảng điểm của cô ấy. Không phải là một học sinh xuất sắc nhưng cũng không quá kém. Thường xuyên xếp hạng trung.”

Annika dừng lại nhìn Patrik đang cúi sát vào để đọc trước đoạn tiếp theo trên máy tính của chị. Chị liền quay màn hình máy tính đi chỗ khác để anh không đọc trước được phát hiện của mình.

“Trước đó là trường nội trú ở Thụy Sĩ. Cô ấy theo học một trường quốc tế có tên là L'École de Chevalier, *cực kỳ đắt*.” Annika nhấn mạnh vào ba chữ cuối. “Theo thông tin tôi nhận được khi gọi điện cho họ thì học phí vào khoảng một trăm nghìn kronor cho một học kỳ chưa kể đến tiền phòng, tiền nội trú, quần áo và sách vở. Tôi cũng kiểm tra giá cả lúc Alex theo học, cũng cao ngang ngửa.”

Mỗi lời của chị đều khiến Patrik hết sức nhập tâm và lập tức diễn giải thành: “Vậy câu hỏi là ở chỗ làm thế nào gia đình Carlgren có đủ khả năng để gửi Alex tới ngôi trường đó. Theo như tôi biết thì Birgit chỉ ở nhà nội trợ và Karl-Erik không thể kiếm đủ tiền để trang trải khoản chi phí đó. Chị có kiểm tra...”

Annika liền cắt ngang: “Có, có, tôi có hỏi ai là người thanh toán học phí cho Alexandra nhưng họ không thể cung cấp những thông tin như vậy. Điều duy nhất có thể khiến họ hợp tác là một yêu cầu bằng văn bản của cảnh sát Thụy Sĩ nhưng với các thủ tục hành chính lằng nhằng thì phải mất ít nhất sáu tháng mới làm được. Tôi đành phải tra ngược lại từ đầu mỗi bên kia và kiểm tra tình hình tài

chính của nhà Carlgren trong những năm qua. Biết đâu họ được thừa kế gì đó thì sao? Tôi đang chờ báo cáo của ngân hàng, cũng phải mất một vài ngày. Nhưng...” Chị đột ngột dừng lại để tăng thêm độ gay cấn: “nhưng đó vẫn chưa phải là phát hiện thú vị nhất. Theo lời khai của nhà Carlgren thì Alex bắt đầu học nội trú vào học kỳ mùa xuân năm 1977. Còn theo tư liệu của nhà trường thì tận mùa xuân 1978 cô ấy mới theo học.”

Annika ngả người ra sau ghế về đặc thẳng và khoanh hai tay trước ngực.

“Chị chắc chứ?” Patrik gần như không giấu nổi vẻ phấn khích.

“Tôi đã kiểm tra đi kiểm tra lại, thậm chí tới ba lần. Giai đoạn một năm kéo dài từ mùa xuân 1977 tới mùa xuân 1978 hoàn toàn mất hút trong cuộc đời Alex. Trong thời gian đó chúng ta không biết cô ấy đã ở đâu. Gia đình họ chuyển khỏi đây vào tháng Ba năm 1977 rồi không còn một chút tin tức nào nữa cho tới khi Alex bắt đầu học nội trú ở Thụy Sĩ. Cùng lúc đó, bố mẹ cô ấy xuất hiện ở Göteborg. Họ mua một ngôi nhà và Karl-Erik bắt đầu công việc mới của mình với vai trò tổng giám đốc điều hành một công ty cỡ vừa trong lĩnh vực bán sỉ.”

“Vậy là trong một năm đó chúng ta cũng không biết bố mẹ cô ấy ở đâu?”

“Chưa, chưa biết, nhưng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm. Tôi chỉ biết rằng không có bất kỳ dữ liệu nào cho thấy họ có mặt ở Thụy Điển vào thời điểm ấy.”

Patrik gỡ ngón tay ra đếm. “Alex sinh năm 1967, xem nào, nên sẽ tròn mười tuổi vào năm 1977.”

Annika kiểm tra lại màn hình. “Cô ấy sinh vào tháng Một, đúng rồi, cô ấy được mười tuổi khi họ chuyển đi.”

Patrik trầm ngâm gật đầu. Thông tin mà Annika tìm được rất có giá trị nhưng cho tới giờ nó chỉ làm phát sinh thêm nhiều câu hỏi khác mà thôi. Gia đình Carlgren đã dọn đi đâu trong khoảng thời gian từ năm 1977 tới năm 1978? Cả một gia đình không thể nào đơn giản biến mất như vậy. Họ hẳn phải để lại dấu vết, vấn đề là làm

thế nào để tìm ra chúng. Nhưng đồng thời còn có gì đó hết sức bí ẩn. Thông tin Alex từng sinh con trước đó vẫn khiến anh lấn bấn trong đầu.

“Chị có tìm thấy lỗ hổng nào trong lý lịch của cô ấy không? Ví dụ như có thể ai đó đã ghi danh đi thi hộ cô ấy ở trường đại học? Hay đối tác của cô ấy đã phải điều hành phòng tranh một mình trong một quãng thời gian nào đó? Không phải là tôi không tin chị nhưng có lẽ chị nên thử kiểm tra lại lần nữa xem sao. Và kiểm tra các dữ liệu bệnh viện xem có Alexandra hay Wijkner nào sinh con ở đó không? Bắt đầu từ các bệnh viện ở Göteborg và nếu không tìm được gì thì mở rộng ra các vùng lân cận. Hẳn phải có chứng sinh của đứa trẻ ở đâu đó. Một đứa bé không thể nào bốc hơi như thế được.”

“Nhỡ cô ấy sinh con ở nước ngoài thì sao? Trong thời gian học nội trú chẳng hạn? Hay ở Pháp?”

“Dĩ nhiên rồi, sao tôi không nghĩ ra nhỉ? Chị xem có thể khai thác được thông tin nào qua các kênh quốc tế không. Đồng thời xem có cách nào tìm ra nhà Carlgren đã đi đâu. Hộ chiếu, Visa, các sứ quán. Hẳn phải có chỗ nào đó lưu thông tin về nơi họ tới.”

Annika chăm chỉ ghi chép lại tất cả.

“Tiện thể, những người khác có tìm được thông tin nào hữu ích không?”

“Ernst đã kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Bengt Larsson, hoàn toàn chắc chắn, nên có thể loại ông ta ra khỏi danh sách. Martin đã nói chuyện với Henrik Wijkner qua điện thoại nhưng cũng chẳng biết được gì hơn về mối liên hệ giữa Anders và Alex. Cậu ấy đang định thẩm vấn mấy tay bạn rượu của Anders xem liệu anh ta có nói gì với họ về chuyện đó không. Còn Gösta... Gösta đang ngồi khổ sở, than thân trách phận ở trong phòng, dồn hết sức lực để tới Göteborg thẩm vấn nhà Carlgren. Tôi cuộc là sớm nhất thứ Hai ông ấy mới có thể đi được.”

Patrik thờ dãi. Nếu muốn phá án thì có lẽ không nên chờ đợi đồng nghiệp của mình. Anh sẽ phải tự làm cả những công việc thu

thập thông tin lẻ tẻ này.

“Cậu có nghĩ tới việc đến hỏi thẳng nhà Carlgren không?” Annika nói. “Cũng có thể chẳng có gì đáng nghi. Có thể họ sẽ đưa ra một vài lời giải thích hợp lý.”

“Nhưng chính họ là người cung cấp cho chúng ta thông tin về Alex. Vì lý do nào đó họ đã cố tình giấu nhem thông tin về giai đoạn 1977-1978? Tôi sẽ nói chuyện với họ, nhưng chờ thêm chút manh mối đã. Tôi không muốn họ có cơ hội chối bỏ việc này.”

Annika ngả lưng ra ghế và mỉm cười xảo quyệt. “Thế khi nào sẽ được nghe chuông đám cưới ở nhà thờ ấy nhỉ?”

Patrik biết là chị sẽ không dễ dàng từ bỏ chủ đề hấp dẫn này nên đành tặc lưỡi đảm nhiệm vai trò mua vui cho đồn cảnh sát.

“Có lẽ vẫn còn hơi sớm. Cũng phải cho chúng tôi sống chung ít nhất một tuần rồi mới đi đặt lịch nhà thờ chứ.”

“Ôi... thế có nghĩa là hai người đã sống chung rồi phải không?”

Patrik lập tức nhận ra rằng mình đã thân nhiên sập bẫy.

“Không, mà có... mà có lẽ... Tôi không biết nữa, cho tới giờ chúng tôi rất hòa hợp nhưng tất cả đều hết sức mới mẻ và có lẽ cô ấy sẽ phải trở lại Stockholm... Ôi, tôi thật tình không biết. Trước mắt chị biết thế là nhiều lắm rồi đấy.” Patrik ngồi vắn vẹo trên ghế như một con sâu.

“Thôi được rồi, nhưng tôi muốn được cập nhật thông tin đấy nhé, cậu nghe rõ chưa?” Annika chỉ tay về phía anh.

Anh gật đầu chấp thuận. “Được rồi, tôi sẽ báo cáo chị. Tôi hứa. Hài lòng chưa?”

“Được rồi, giờ thì xong việc rồi đấy.”

Chị đứng dậy đi vòng qua bàn làm việc và trước khi hiểu ra thì anh đã bị siết chặt trong vòng ôm của gấu mẹ, trước bộ ngực đồ sộ của Annika.

“Tôi rất mừng cho cậu. Lần này đừng làm hỏng chuyện nữa nhé, Patrik, hứa với tôi đi.” Chị nói rồi lại ôm siết thêm một lần nữa khiến xương sườn anh suýt lên tiếng. Vì bị ôm đến ngạt thở và không có chỗ để cựa quậy nên Patrik không tài nào phát biểu được

và sự im lặng của anh được Annika nghiêm nhiên coi như một sự chấp thuận, thế là chị liền thả anh ra không quên nhéo thêm một cú rỗ đau vào má.

“Về nhà thay quần áo ngay đi, nghe thấy chưa! Hôi chết đi được!”

Sau lời bình luận đó, Patrik đã thấy mình bị đuổi ra hành lang với xương sườn và một bên má đau nhức. Anh cẩn thận sờ nắn hai bên xương sườn của mình. Anh rất thích Annika nhưng đôi khi anh vẫn thầm mong chị có thể nhẹ nhàng hơn với một gã ba mươi lăm tuổi đáng thương, thể trạng đang suy nhược như mình.

Badholmen, hòn đảo với những bãi tắm, giờ trông hoang vu, tiêu điều. Vào mùa hè, hòn đảo chật ních những người tắm biển và tiếng trẻ con huyên náo, nhưng giờ đây chỉ còn những cơn gió hú từng chập lè loi qua những vạt tuyết trắng, đổ bộ xuống từ đêm trước như một tấm chăn dày. Erica bước đi cẩn thận qua những mỏm đá phủ đầy tuyết. Cô đột nhiên có nhu cầu đi ra ngoài hít thở không khí trong lành và từ đây, tại đảo Badholmen này, cô có thể nhìn thấy toàn cảnh các hòn đảo và màu trắng bất tận của băng tuyết. Ngoài tiếng xe cộ rì rầm từ rất xa vọng lại, chỉ là một sự tĩnh lặng kinh người, cô gần như có thể nghe thấy cả tâm tư của mình. Chiếc cầu nhảy hiện ra lơ mờ phía bên cạnh. Không cao vươn tới cả bầu trời như hồi nhỏ cô vẫn nghĩ, nhưng cũng đủ khiến cô sợ, không bao giờ dám nhảy từ tầng trên cùng xuống trong những ngày hè ấm áp.

Cô có thể đứng mãi ở đây. Quấn mình trong lớp áo lông thú, cô có thể cảm thấy giá lạnh đang hoài công cố gắng xuyên qua lớp áo dày. Trong lòng cô băng giá cũng bắt đầu tan. Cô không hề nhận ra mình đã cô đơn như thế nào cho tới khi nó rời khỏi cô. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với cô và Patrik nếu như cô phải chuyển về Stockholm? Hai người sẽ sống cách nhau hàng trăm cây số và cô đã quá lớn tuổi để duy trì một mối quan hệ xa xôi như thế.

Nếu buộc phải chấp thuận việc bán nhà thì có phải cô sẽ có khả năng ở lại đây? Cô không muốn dọn tới nhà Patrik trước khi quan hệ của họ trải qua một thời gian thử thách. Nên sự lựa chọn duy nhất là tìm thấy một chỗ nào đó ở Fjällbacka.

Vấn đề là chẳng có nơi nào khiến cô hài lòng. Nếu phải bán nhà thì cô thà cắt đứt mọi quan hệ với Fjällbacka hơn là tới đây và chứng kiến những người lạ sinh hoạt trong ngôi nhà thơ ấu của mình. Cô cũng không hình dung ra việc đi thuê một căn hộ ở đây, hẳn sẽ rất lạ lùng. Cô cảm thấy hạnh phúc của mình đang trượt dần khỏi tầm tay khi những suy nghĩ tiêu cực cứ lần lượt xuất hiện chồng chất. Dĩ nhiên, khó khăn này có thể giải quyết được nhưng cô phải thừa nhận rằng dù mình không hẳn đã lớn tuổi nhưng

nhiều năm sống một mình, chỉ biết nghĩ cho bản thân nên khả năng xoay xở đã trở nên rất kém. Sau khi suy nghĩ chán chê, cô quyết định sẵn sàng rời bỏ Stockholm nếu có thể sống trong ngôi nhà thơ ấu của mình. Nếu không thì thành ra xáo trộn nhiều quá. Cô không thể nào cùng lúc đối mặt với bằng ấy sự thay đổi, cho dù có đang yêu đương cuồng nhiệt tới đâu đi nữa.

Có lẽ cái chết của bố mẹ đã khiến cô do dự hơn trước những thay đổi lớn. Vì sự kiện bi thảm đó chính là một sự thay đổi lớn mà cô sẽ mất nhiều năm để nguôi ngoai. Thế nên, lúc này đây, cô thực sự muốn có một cuộc sống bình yên, ổn định, bất biến. Trước đây cô rất sợ phải cam kết trong một mối quan hệ nào đó. Nhưng lúc này cô lại muốn hơn bao giờ hết đưa cả Patrik vào cuộc sống an toàn và không biến động đó. Cô những muốn lên kế hoạch cho tất cả các bước tiếp theo: sống chung, đính hôn, đám cưới, sinh con rồi những ngày bình thường nối tiếp nhau cho tới một ngày khi hai người nhìn nhau và nhận ra rằng họ đã cùng già đi. Đòi hỏi như thế hẳn không có gì quá đáng.

Lần đầu tiên Erica cảm thấy trong lòng đau nhói khi nghĩ tới Alex. Như thể bây giờ cô mới vỡ lẽ rằng cuộc đời Alex thế là đã kết thúc, vĩnh viễn kết thúc. Ngay khi hai người họ không còn liên hệ suốt nhiều năm thì cô vẫn thỉnh thoảng nghĩ tới cô ấy. Và luôn biết rằng cuộc đời cô ấy vẫn luôn chạy song song với mình. Nhưng giờ chỉ mình cô là người còn có tương lai, có thể nắm trải mọi niềm vui cũng như nỗi buồn trong những năm tháng tới. Còn Alex, cho tới hết đời, sẽ luôn xuất hiện trong tâm trí cô dưới hình ảnh một thi thể nguội lạnh trong bồn tắm. Những vệt máu trên sàn nhà và mái tóc như một vầng hào quang băng giá. Có lẽ đó chính là lý do khiến cô quyết định viết về cô ấy. Là một cách làm sống lại quãng thời gian thân thiết của hai người, và cũng là để hiểu rõ hơn người phụ nữ mà Alex đã trở thành.

Điều khiến Erica lo lắng nhất trong mấy ngày gần đây là các tài liệu dùng cho cuốn sách đều có vẻ hơi phiến diện. Cứ như thể cô đang nhìn ngắm một nguyên mẫu ba chiều nhưng chỉ từ một phía.

Những mặt khác cũng rất quan trọng nếu cô muốn có một cái nhìn tổng quan về nguyên mẫu nhưng cô lại không được phép nhìn chúng. Thế nên cô quyết định sẽ bắt đầu tìm kiếm thêm thông tin từ những người xung quanh Alex, không chỉ là những nhân vật chính mà tất cả những vai phụ đã từng xuất hiện trong cuộc đời cô ấy. Những suy nghĩ của Erica lập tức bị hút trở lại với một linh cảm thời thơ ấu mà lúc đó cô không tài nào cắt nghĩa được vì vẫn là một đứa trẻ con.

Có chuyện gì đó đã xảy ra vào năm trước khi Alex chuyển đi và chẳng ai buồn tiết lộ với Erica. Những tiếng xì xào luôn ngừng lại ngay khi cô xuất hiện, người ta che giấu cô một chuyện gì đó mà giờ đây cô vô cùng muốn biết. Điều duy nhất cô có thể nhớ được trong những lần vụng trộm nghe lén các cuộc đối thoại của người lớn là từ “trường học” được nhắc tới nhiều lần. Không nhiều, nhưng đó là tất cả những gì cô nghe được. Erica biết thầy giáo cấp hai của cô và Alex vẫn đang sống ở Fjällbacka. Có lẽ nên bắt đầu từ đó.

Gió bắt đầu nổi lên và bất chấp lớp quần áo dày của Erica, giá lạnh thấm vào bên trong. Đã tới lúc phải di chuyển. Cô nhìn lần cuối cùng về phía Fjällbacka đang bình yên ẩn náu dưới sự bao bọc của những rặng núi phía sau. Vào mùa hè, hòn đảo tắm mình dưới ánh sáng mặt trời rực rỡ nhưng lúc này đây trông nó xám xịt và trơ trụi, nhưng Erica lại thích nó như thế. Vào mùa hè, thị trấn này cứ giống như một cái tổ kiến, hoạt động tấp nập. Giờ đây, một không khí yên bình, tĩnh lặng bao trùm lấy thị trấn, cứ như thể nó đang chìm trong một giấc ngủ đông. Nhưng cô cũng đồng thời hiểu rằng sự yên lặng ấy chỉ là ảo ảnh. Dưới bề mặt đó cũng đầy những tội ác như bất cứ nơi nào có con người sinh sống. Erica đã chứng kiến không ít ở Stockholm và cô tin rằng ở đây cũng vậy, có khi còn ghê gớm hơn. Thù hận, đố kỵ, lòng tham và sự báo thù, tất cả đều được che giấu dưới một nắp đậy không lồ được tạo ra bởi những tâm tính như: “Mọi người sẽ nói về chuyện này như thế nào nhỉ?” Tất cả tội ác, sự nhỏ nhen, hiểm độc lặng lẽ lên men dưới

một bề mặt luôn có vẻ sạch sẽ và trang nhã. Từ những mỏm đá ở Badholmen, Erica nhìn về phía thị trấn tuyết phủ kia và tự hỏi, nó đang muốn che giấu những bí mật gì, dưới vẻ lặng lẽ đó.

Cô rùng mình vì lạnh, dẫn hai tay sâu hơn vào trong túi áo rồi đi về phía thị trấn.

Mỗi năm trôi qua, cuộc sống lại càng trở nên đáng sợ. Axel Wennerström luôn phát hiện ra những mối nguy hiểm mới. Mọi việc bắt đầu khi ông đột nhiên nhận thức được sự hiện diện của hàng triệu, hàng tỉ những con vi khuẩn và trực khuẩn xung quanh mình. Phải chạm vào bất cứ vật gì cũng trở thành một thách thức, mỗi khi buộc phải làm vậy ông lại nhìn thấy những đội quân vi khuẩn lao vào tấn công mình với nguy cơ gây ra vô số bệnh tật mới cũng như cũ khiến ông sẽ phải chết trong đau đớn kéo dài. Ngay môi trường xung quanh cũng trở thành một hiểm họa lớn. Diện tích lớn thì hiểm họa lớn mà diện tích nhỏ thì cũng lại tiềm ẩn những nguy cơ khác. Ở chỗ đông người, mồ hôi sẽ túa ra từ mọi lỗ chân lông trên người ông và việc hít thở sẽ trở nên khó khăn. Cái môi trường duy nhất mà ông có thể điều khiển ở mức độ nào đó chính là nhà riêng. Và ông nhanh chóng nhận ra rằng ông có thể thực sự sống suốt đời ở đây mà không phải đặt chân ra ngoài cửa thêm một lần nào nữa.

Lần cuối cùng Axel ra ngoài là vào tám năm trước. Ông đã tiêu diệt mọi ham muốn được đi ra ngoài hiệu quả tới mức chẳng còn biết liệu phần còn lại của thế giới còn tồn tại nữa hay không. Ông hài lòng với cuộc sống của mình tới mức chẳng thấy có lý do gì để thay đổi.

Mỗi ngày của Axel Wennerström đều diễn ra theo một trình tự nhất định và quen thuộc. Ngày nào cũng giống ngày nào và hôm nay cũng không ngoại lệ. Ông thức dậy vào lúc bảy giờ và ăn sáng. Sau đó ông sẽ lau chùi toàn bộ phòng bếp bằng các chất tẩy rửa mạnh để diệt trừ bất cứ loại vi khuẩn nào có thể phát sinh từ bữa sáng sau khi lấy ra khỏi tủ lạnh. Sau đó ông sẽ dùng vài tiếng quét dọn, lau chùi và sắp xếp gọn ghẽ phần còn lại của ngôi nhà. Tới một giờ chiều, ông mới cho phép mình nghỉ ngơi và ra hiên ngoài đọc báo. Theo một thỏa thuận đặc biệt với Signe, người đưa thư, các tờ báo buổi sáng ông đặt đều được gói trong túi ni lông. Điều đó khiến ông có thể yên tâm một chút không phải nghĩ tới cảnh bàn tay bẩn thỉu của người khác chạm vào tờ báo trước khi tới hộp

thư mình.

Một tiếng gõ cửa khiến lượng adrenalin trong người ông vọt lên. Bình thường làm gì có ai đến vào giờ này. Người giao thực phẩm thường tới vào sáng sớm ngày thứ Sáu. Đó là vị khách duy nhất tại nhà ông. Nặng nhọc, Axel nhích từng bước về phía cửa. Tiếng gõ cửa lại kiên trì vang lên. Ông thò một tay run rẩy về phía ổ khóa trên rồi mở nó ra. Ông thậm chí mong có một cái lỗ nhìn trên cửa giống như ở các khu nhà hiện đại nhưng trong các tòa nhà cũ kỹ này thì đến một cái cửa sổ gần cửa ra vào cũng chẳng có để nhìn xem kẻ đường đột kia là ai. Ông tiếp tục mở thêm chốt khóa dưới rồi mở cửa ra, tim đập thình thịch. Ông phải kiềm chế lắm mới không nhắm mắt lại khước từ cái sinh vật quấy rầy không biết tên đang đợi ông ngoài kia.

“Axel? Axel Wennerström phải không ạ? Ông thấy nhẹ cả người. Phụ nữ thì cũng đỡ sợ hơn cánh nam giới. Vì lý do an toàn, ông vẫn giữ lại chiếc xích khóa.

“Đúng vậy, có chuyện gì?”

Ông cố tỏ ra khó chịu. Chỉ muốn cái người kia, dù cô ta có là ai đi nữa, bỏ đi chỗ khác để ông được yên tĩnh.

“Xin chào thầy Axel. Không biết thầy có còn nhớ em không nhưng em là học sinh cũ của thầy, Erica Falck.” Ông lục tìm trong trí nhớ. Đã nhiều năm về trước và có biết bao nhiêu gương mặt học trò. Dần dần, hình ảnh một bé gái tóc vàng bắt đầu hiện ra. Đúng rồi, con gái nhà Tore đây mà.

“Em không biết có thể nói và lời với thầy không ạ?”

Cô nhìn ông với vẻ bức thiết qua khe cửa hẹp. Axel thở dài, mở chốt chiếc khóa xích rồi để cô đi vào. Ông cố không nghĩ tới việc cô ta đã đem theo bao nhiêu vi sinh vật lạ vào trong ngôi nhà sạch sẽ của mình. Ông chỉ lên giá để giày ra hiệu cho cô tháo giày. Cô lịch sự làm theo và cũng treo áo khoác cùng khăn quàng cổ của mình lên. Để tránh việc cô làm bẩn ngôi nhà, ông dẫn cô tới bộ bàn ghế mây ngoài hiên. Cô ngồi xuống ghế và ông tự nhắc mình phải giặt lại áo gối ngay khi cô rời khỏi.

“Đã lâu lắm rồi em không gặp thầy.”

“Ừ, phải hai mươi lăm năm rồi, kể từ khi em còn học tôi, nếu tôi nhớ không nhầm.”

“Đúng thế ạ. Thời gian trôi thật là nhanh.”

Axel thấy câu chuyện phiếm này thật ngỡ ngàng, nhưng miễn cưỡng bồi theo. Ông chỉ mong cô đi thẳng vào trọng tâm và nói ra lý do tới đây. Rồi cô có thể rời đi và ông lại được ở nhà một mình. Ông nhất thời không hiểu cô muốn gì. Bằng ấy năm dạy học, học sinh cũ có đến hàng trăm người nhưng cho tới giờ ông vẫn may mắn chưa phải gặp trực tiếp bất kỳ ai. Nhưng lúc này đây Erica Falck lại đang ngồi trước mặt ông. Ông có cảm giác như đang ngồi trên một đống gai nhọn trong chiếc ghế mây đối diện. Ông thực nóng lòng muốn đuổi cô đi. Mắt ông không rời chiếc vỏ gối bọc tấm đệm mà cô đang ngồi và có thể nhìn thấy tất cả những con vi khuẩn mà cô mang tới đang len lỏi, bò trườn xuống ghế và tỏa ra khắp sàn nhà. Có lẽ chỉ giặt vỏ gối thôi thì không đủ, phải lau rửa và tiệt trùng toàn bộ ngôi nhà sau khi cô đi khỏi.

“Thầy có lẽ đang đoán vì sao em lại tới đây?”

Ông chỉ gật đầu đáp lại.

“Thầy hẳn đã nghe tin Alexandra Wijkner bị giết hại?”

Ông có biết và tin đồn đó lại một lần nữa khuấy động lên những thứ mà ông đã dùng phần lớn thời gian trong đời để áp chế. Giờ thì ông lại càng muốn Erica Falck đứng dậy và ra khỏi cửa nhà mình. Nhưng cô vẫn ngồi đó và ông cố kiềm chế không làm ra một hành động hết sức trẻ con là giơ hai tay lên bịt tai lại rồi lu loa âm ỉ để khỏi phải nghe thấy những lời mà ông biết sắp được tuôn ra.

“Em có một vài lý do riêng phải điều tra về một số sự việc có liên quan tới Alex và cái chết của cô ấy, và em muốn hỏi thầy vài câu nếu thầy không ngại.”

Axel nhắm mắt lại. Ngày này cuối cùng đã tới.

Ông cũng không muốn hỏi lý do riêng của cô là gì. Nếu muốn, cô có thể cứ giữ chúng cho riêng mình, ông chẳng quan tâm. Cô có thể đặt ra các câu hỏi nhưng chẳng ai bắt ông phải trả lời. Nhưng

đồng thời, ông không khỏi sửng sốt vì bản thân đột nhiên xuất hiện một mong muốn được kể hết mọi chuyện với người phụ nữ tóc vàng đang ngồi trước mặt ông. Trút bỏ cho ai đó, bất kể là ai, tất cả những gì mà ông đã phải che giấu suốt hai mươi lăm năm qua. Thứ đã đầu độc cuộc đời ông. Nó lớn lên như một hạt giống đã bắt rễ sâu trong lương tâm rồi chậm rãi lan tỏa khắp cơ thể và trí óc ông như một thứ độc dược. Trong những lúc tỉnh táo, ông biết rằng đó chính là nguồn gốc căn bệnh cuồng sạch cũng như nỗi sợ hãi ngày càng lớn lên trong ông đối với bất cứ thứ gì có thể đe dọa sự kiểm soát của ông đối với môi trường xung quanh. Erica Falck có thể hỏi bất cứ thứ gì mà cô ta muốn nhưng ông sẽ phải thận trọng trước mỗi câu trả lời. Chỉ cần mất bình tĩnh thì mọi chuyện sẽ vỡ lở và tám khiên bấy lâu ông mất công dựng lên sẽ có nguy cơ sụp đổ. Chuyện đó nhất định không thể xảy ra.

“Thầy có nhớ Alexandra hồi đi học không ạ?”

Ông mỉm cười cay đắng. Phần lớn những đứa trẻ mà ông dạy dỗ chỉ để lại những ký ức mờ ảo, nhạt nhòa nhưng Alexandra trong trí nhớ của ông vẫn rõ ràng như hai mươi lăm năm về trước. Dù vậy ông không thể nói lên suy nghĩ của mình.

“Có, tôi có nhớ Alexandra. Mặc dù là Alexandra Carlgren chứ không phải Alexandra Wijkner, dĩ nhiên.”

“Vâng, đúng vậy. Thầy có nhớ gì về cô ấy hồi còn đi học không ạ?”

“Lặng lẽ, hơi kín đáo, và trưởng thành hơn rất nhiều so với tuổi của mình.”

Ông thấy Erica có vẻ thất vọng trước câu trả lời cụt lủn của mình nhưng ông vẫn luôn nhắc nhở bản thân phải nói càng ít càng tốt, như thể các từ ngữ sẽ chiếm mất thế thượng phong và ồ ạt quay lại tấn công ông nếu ông nói quá nhiều.

“Cô ấy học có giỏi không ạ?”

“Không hẳn. Cô ấy không phải là một trong những học sinh tham vọng nhất, theo như tôi nhớ, nhưng thông minh kiểu điềm tĩnh. Cô ấy luôn xếp hạng khoảng giữa lớp.”

Erica do dự một lát và Axel nhận ra rằng họ đang tiến gần tới những câu hỏi mà cô thực sự muốn tung ra. Những câu hỏi từ trước tới giờ đều chỉ là phần khởi động.

“Nhưng gia đình cô ấy đã chuyển đi giữa chừng. Thầy có nhớ lý do mà bố mẹ cô ấy đã đưa ra cho việc chuyển trường không?”

Ông giả bộ nghiên ngẫm, chụm các ngón tay lại rồi chống dưới cằm ra vẻ đang cố nhớ lại. Ông thấy Erica hơi nhô mình về phía trước để lộ vẻ hứng thú chờ câu trả lời. Nhưng ông sẽ phải khiến cô thất vọng. Điều duy nhất ông có thể nói với cô là sự thật.

“Có, tôi nghĩ là cha cô ấy tìm được việc làm ở một thị trấn khác. Nói thực tôi không nhớ chính xác, nhưng hình như là vậy.”

Erica không giấu nổi vẻ thất vọng. Một lần nữa, Axel những muốn mở tung lồng ngực và phơi bày tất cả những gì ông đã che giấu suốt bằng ấy năm. Để rửa sạch lương tâm bằng cách phơi bày hoàn toàn sự thật trần trụi kia. Nhưng ông lại hít một hơi thật sâu rồi nén lại những điều vừa chực phun ra.

Erica ngoan cố tiếp tục. “Nhưng quyết định đó có hơi đột ngột theo như em biết. Trước đó, thầy có bao giờ nghe họ nhắc tới chuyện này hay Alex có ám chỉ gì đó về việc họ sẽ chuyển đi không ạ?”

“Tôi thì không nghĩ chuyện đó có gì lạ. Dĩ nhiên là nó xảy ra khá bất ngờ như em nói, nếu tôi nhớ không nhầm. Nhưng những chuyện như thế vẫn thường xảy ra rất mau lẹ. Biết đâu cha cô ấy bất ngờ nhận công việc mới, tôi sao biết được?”

Ông giơ hai tay lên trời như muốn nói ông cũng chỉ biết phỏng đoán như cô và hai chân mày của Erica càng chau lại. Đây không phải là câu trả lời mà cô mong muốn. Nhưng cô sẽ phải chấp nhận nó thôi.

“Vâng, nhưng sau đó còn xảy ra một chuyện khác nữa,” Erica tiếp tục “Em nhớ lảng máng là những ngày đó mọi người hay bàn tán một chuyện gì đó liên quan tới Alex. Em cũng nhớ người lớn hay nhắc tới chuyện gì đó liên quan tới trường học. Thầy có biết là chuyện gì không ạ? Em chỉ nhớ lảng máng thôi, như em đã nói,

nhưng hẳn có chuyện gì đó mà người lớn không dám nói trước mặt trẻ con.”

Axel cảm thấy mọi khớp xương trên người như đang cứng đờ ra. Ông thậm chí mong vẻ lo lắng của mình không bị lộ ra ngoài. Tất nhiên ông biết những tin đồn đó là gì. Giữ bí mật hoàn toàn là chuyện không thể tuy nhiên ông tin rằng tác hại của câu chuyện đó đã được giảm thiểu đi rất nhiều. Và ông thậm chí đã góp phần vào việc giảm thiểu tác hại đó, và hành động này chính là một trong những điều vẫn luôn gặm nhấm lương tâm ông. Erica vẫn đang đợi câu trả lời.

“Không, tôi không biết là chuyện gì. Tin đồn lúc nào cũng đầy rẫy, em biết người dân ở đây mà. Phần lớn các tin đồn đều chẳng có chút cơ sở nào. Nếu tôi là em thì tôi sẽ không mất thời gian để ý tới chúng.”

Cô có vẻ thất vọng ra mặt. Cô đã không tìm thấy thông tin nào phù hợp với mục đích khi tới đây, ông biết thế. Nhưng ông chẳng còn cách nào khác. Thật giống như một cái nồi áp suất. Chỉ cần hé vung ra một chút là mọi thứ sẽ nổ tung. Đồng thời vẫn có cái gì đó nhất định muốn thoát ra. Ông có cảm giác như ai đó đã tiếp quản cơ thể mình. Ông có cảm giác như miệng ông đang há ra và lưỡi chuẩn bị uốn thành những từ không nên nói. Ông nhẹ cả người khi thấy Erica đứng dậy và khoảnh khắc mất tự chủ ấy cũng trôi qua. Cô mặc áo, đi ủng rồi chìa tay ra. Ông nhìn tay cô, nuốt nước miếng vài lần trước khi nắm lấy. Ông phải cố không nhăn mặt. Tiếp xúc với da thịt của người khác là việc kinh tởm nhất, ngoài sức miêu tả. Cô cuối cùng cũng đi ra khỏi cửa nhưng chợt quay lại ngay khi ông định đóng cửa.

“À nhân tiện, thầy cho em hỏi luôn thầy có biết Nils Lorentz có liên quan gì tới Alex hay nhà trường không ạ?”

Axel lưỡng lự một lát rồi đưa ra quyết định. Sớm muộn gì cô cũng tìm ra, nếu không từ ông thì cũng từ người khác.

“Em không nhớ ư? Cậu ta là giáo viên dạy thay ở trường trong một học kỳ.”

Rồi Axel đóng cửa, khóa hai lần, kéo dây xích lên, dựa vào cánh cửa và nhắm mắt lại.

Ông nhanh chóng lấy ra các thiết bị vệ sinh và lau chùi tất cả những dấu vết của vị khách không mời mà đến. Chỉ tới lúc đó thế giới của ông mới an toàn trở lại.

Buổi tối đã có một khởi đầu tồi tệ. Lucas trở về nhà trong tâm trạng xấu và cô đã cố gắng chuẩn bị mọi việc đầu vào đầy đủ để anh ta thông cảm thêm bất cứ lý do nào mà nổi quạu. Anna biết rằng khi trở về với tâm trạng xấu, anh ta sẽ tìm mọi cách để trút giận.

Cô đặc biệt chuẩn bị bữa tối kỹ càng hơn thường lệ. Cô nấu món ăn ưa thích nhất của anh ta và bày biện bàn ăn một cách hoàn hảo. Cô để bọn trẻ con trong phòng, bật phim *Vua sư tử* cho Emma và cho Adrian uống một bình sữa để đi ngủ. Cô bật Chet Baker, đĩa nhạc ưa thích nhất của Lucas và cuối cùng tự ăn diện hơn một chút, làm tóc và trang điểm cẩn thận. Nhưng cô mau chóng nhận ra rằng đêm nay cô có làm gì cũng vô ích. Lucas rõ ràng đã trải qua một ngày làm việc tồi tệ và cơn giận dữ tích tụ trong người nhất định phải bùng ra. Anna nhìn thấy ánh sáng lóe lên trong mắt anh ta, giống như đang bước đi trên bãi mìn và chờ bom nổ. Cú đánh đầu tiên đến một cách bất ngờ. Một cú tát từ phía bên phải khiến đầu cô ong ong. Cô ôm lấy má và nhìn Lucas như thể vẫn hy vọng anh ta sẽ động lòng khi nhìn thấy vết đánh trên má mình. Nhưng nó lại càng làm anh ta nổi thú tính muốn hành hạ cô hơn nữa. Cô phải mất rất nhiều thời gian mới hiểu và chấp nhận được việc anh ta thực sự thích anh hạ mình. Trong nhiều năm cô vẫn tin lời anh ta nói việc đánh cô cũng khiến anh ta đau đớn chẳng kém, nhưng giờ thì hết rồi. Cô đã nhìn thấy con quái vật bên trong anh ta và nó càng ngày càng trở nên quen thuộc.

Cô co người lại theo bản năng để bảo vệ mình khỏi những cú đấm sắp giáng xuống. Khi chúng bắt đầu trút xuống như mưa trên đầu cô thì cô cố tập trung vào một điểm ở trong đầu, một nơi mà Lucas chưa thể chạm tới. Cô làm điều đó càng ngày càng thành thục. Dù vẫn cảm nhận được cơn đau nhưng phần lớn thời gian cô có thể tách ra khỏi nó. Như thể cô đang bay lơ lửng trên trần nhìn xuống cơ thể mình đang co rúm dưới sàn nhà trong lúc Lucas trút giận.

Một tiếng động khiến cô nhanh chóng quay về với thực tế và chịu trở lại vào thân xác của mình. Emma đang đứng trên ngưỡng

cửa, ngậm ngón tay cái, chặn khoác trên tay. Anna đã cố bắt con bé dừng mút tay hơn một năm trước nhưng giờ con bé lại mút tay vì sợ hãi. Lucas vẫn chưa phát hiện ra vì anh ta đứng xoay lưng về phía phòng Emma nhưng khi thấy mắt Anna nhìn trừng trừng vào một điểm thì anh ta liền quay người lại.

Nhanh như cắt, trước khi Anna kịp ngăn cản thì anh ta đã xông tới bên con gái, thô lỗ nhắc nó lên rồi rung con bé cho tới khi Anna có thể nghe thấy hai hàm răng của nó va vào nhau lập cập.

Anna bắt đầu bò dậy nhưng mọi thứ xảy ra cứ như trong một thước phim quay chậm. Cô biết rằng cảnh tượng kia sẽ luôn tái hiện trong đầu cô khi Lucas ra sức lắc lắ để Emma còn con bé vẫn nhìn cha mình với đôi mắt mở to, không hiểu chuyện gì đang xảy ra, vì sao người cha thân yêu của mình đột nhiên lại biến thành một kẻ xa lạ đáng sợ như thế.

Anna lao vào Lucas để bảo vệ Emma. Nhưng trước khi cô kịp chạm vào anh ta thì cô kinh hãi nhìn thấy Lucas quăng mạnh đứa bé vào tường. Anna nghe thấy một tiếng răng rắc khủng khiếp vang lên và cuộc đời cô từ đó đã hoàn toàn thay đổi. Mắt Lucas như bị một tấm màng lập lòe bao phủ. Có vẻ như chính anh ta cũng không nhận thức được hành động của mình khi cúi nhìn đứa trẻ trong tay rồi cẩn thận và nhẹ nhàng đặt con bé xuống sàn. Sau đó anh ta lại bế nó lên, lần này giống như cục cứng của mình và nhìn Anna với đôi mắt rưng rục như người máy.

“Con bé phải đi viện. Nó ngã cầu thang và bị thương. Chúng ta phải giải thích như thế. Con bé bị ngã cầu thang.”

Anh ta bắt đầu nói năng không mạch lạc rồi lao ra cửa chính, không cần biết Anna có đi theo hay không. Cô vẫn còn đang bị sốc và mơ màng đi theo anh ta. Cô có cảm giác như đang mộng du và có thể thức dậy bất cứ lúc nào.

Lucas vẫn nhắc đi nhắc lại. “Con bé bị ngã cầu thang. Họ phải tin chúng ta nếu chúng ta cùng nói như vậy, Anna. Bởi vì chúng ta sẽ cùng nói như vậy, Anna. Con bé bị ngã cầu thang, đúng không nào?”

Lucas tiếp tục lái nhải và Anna chỉ còn biết gật đầu. Cô muốn giằng lấy Emma, lúc này đang khóc như điên vì đau đớn và sợ hãi khỏi tay Lucas nhưng không dám. Vào những giây cuối cùng lúc họ đã xuống tới chân cầu thang thì cô mới như bừng tỉnh khỏi cơn mê muội và sức nhớ tới Adrian vẫn còn ở trong phòng. Cô vội vàng trở vào bế thẳng bé và nựng nó trong tay suốt chặng đường tới bệnh viện, lòng càng lúc càng rối.

“Anh về ăn trưa với em chứ?”

A “Ừ, tốt quá. Khi nào thì anh có thể qua?”

“Em cần khoảng một tiếng để chuẩn bị đồ ăn. Được không ạ?”

“Hoàn hảo. Như vậy anh sẽ có thời gian để dọn dẹp một chút. Gặp lại em sau nhé.” Patrik ngừng lại một lúc rồi ngập ngừng nói tiếp: “Hôn em, tạm biệt.”

Erica đỏ mặt sung sướng vì cách dùng từ biểu đạt sự thân mật lần đầu tiên giữa hai người bạn họ, không có gì to tát nhưng đầy ý nghĩa.

Trong lúc chuẩn bị bữa trưa cô có chút hở thẹn về kế hoạch của mình. Nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Khi chuông cửa reo một tiếng sau đó, cô hít một hơi thật sâu rồi ra mở cửa. Patrik lập tức nhận được một sự tiếp đón nồng nhiệt nhưng bị gián đoạn ngay sau đó bởi tiếng đồng hồ hẹn giờ báo món mì Ý đã chín.

“Bữa trưa có món gì thế?” Patrik vỗ bụng về háu ăn.

“Mì Ý thịt băm sốt cà chua.”

“Mmmm, ngon thế. Em đúng là người phụ nữ trong mơ của mọi đàn ông đấy, em biết không?”

Patrik tới sau lưng cô, vòng tay ôm lấy eo và bắt đầu hôn lên cổ Erica.

“Em gợi cảm, thông minh, tuyệt vời ở trên giường, và quan trọng hơn cả là một đầu bếp cừ khôi. Một người đàn ông còn mong muốn gì nữa...”

Chuông cửa bỗng vang lên, Patrik nhìn Erica vẻ dò hỏi. Cô tránh ánh mắt anh và đi mở cửa, không quên chùi tay vào khăn lau bếp. Người bên ngoài là Dan. Trông anh mệt mỏi và tiêu tụy. Cả người rũ xuống và đôi mắt chẳng còn chút sinh khí nào. Erica sửng sốt khi trông thấy anh như vậy nhưng cố giữ bình tĩnh không để lộ ra ngoài.

Khi Dan tiến vào bếp, Patrik tò mò liếc nhìn Erica. Cô háng giọng rồi giới thiệu hai người bạn họ với nhau.

“Patrik Hedström, Dan Karlsson. Dan có chuyện muốn nói với

anh, Patrik. Nhưng trước hết hãy ngồi vào bàn đã.”

Erica bê nôi xốt sang phòng ăn. Họ cùng ngồi xuống dùng bữa trong không khí có phần bức bối. Erica trong lòng nặng trĩu nhưng cô cần phải làm thế. Sáng nay cô gọi điện cho Dan và thuyết phục anh báo cho cảnh sát về mối quan hệ với Alex. Cô đề nghị tiến hành việc đó tại nhà mình, hy vọng có thể khiến sự việc diễn ra nhẹ nhàng hơn.

Cô phớt lờ cái nhìn nghi vấn của Patrik và bắt đầu giải thích.

“Patrik này, Dan tới đây hôm nay vì có chuyện muốn nói cùng anh với tư cách là cảnh sát.”

Cô gật đầu với Dan, khuyến khích anh lên tiếng. Dan nhìn chằm chằm vào đĩa của mình, thức ăn vẫn chưa hề đụng đến. Sau một hồi im lặng ngại ngùng, anh bắt đầu nói.

“Tôi là người đàn ông mà Alex đã hẹn hò. Tôi là cha đứa trẻ mà cô ấy mang trong bụng.”

Patrik đánh rơi nĩa xuống đĩa thức ăn đánh cạch một tiếng. Erica đặt tay lên tay anh và giải thích: “Dan là người bạn thân nhất và lâu năm nhất của em, Patrik. Em phát hiện ra anh ấy chính là người đàn ông mà Alex hẹn hò ở Fjällbacka. Em mời cả hai người tới đây ăn trưa vì nghĩ rằng ở đây sẽ dễ nói chuyện hơn là ở đồn cảnh sát.”

Cô có thể thấy Patrik không tán thành việc cô can dự vào vụ này, nhưng chuyện đó sẽ tính sau. Dan là bạn thân của cô và cô sẽ làm mọi thứ để cứu vãn tình hình. Trong lúc nói chuyện điện thoại sáng nay, Dan nói với cô là Pernilla đã mang bọn trẻ tới nhà chị gái của cô ấy ở Munkedal. Cô ấy nói cần có thời gian suy nghĩ. Cô ấy không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó, và cũng không thể hứa hẹn bất cứ điều gì. Dan nhìn mọi thứ đang sụp đổ xung quanh mình, ở một khía cạnh nào đó, việc khai báo với cảnh sát cũng là một lối thoát. Mấy tuần lễ vừa rồi quả thật là khủng khiếp. Anh buộc phải âm thầm để tang Alex, mỗi khi điện thoại đổ chuông hay nghe thấy tiếng gõ cửa là anh lại nhảy dựng lên vì cho rằng cảnh sát đã phát hiện ra anh là người đàn ông đã hẹn hò với Alex. Giờ thì Pernilla

cũng đã biết rồi, anh chẳng còn sợ phải báo cảnh sát nữa. Chẳng gì tệ hơn nữa có thể xảy ra. Anh chẳng quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra với mình ngoài nỗi lo sợ mất đi gia đình.

“Dan không liên quan gì tới án mạng, Patrik. Anh ấy sẽ nói với anh tất cả những gì anh muốn biết về anh ấy và Alex, nhưng anh ấy thề không bao giờ làm bất cứ điều gì tổn hại cô ấy và em tin Dan. Em hy vọng cảnh sát sẽ giữ kín chuyện này. Anh biết miệng lưỡi thế gian là thế nào rồi đấy, gia đình Dan đã chịu đau khổ đủ rồi, anh ấy cũng vậy. Anh ấy đã phạm sai lầm, và tin em đi, anh ấy đã phải trả một cái giá rất cao.”

Patrik trông vẫn không tươi tỉnh lên là mấy nhưng gật đầu ra hiệu đã hiểu những gì cô vừa nói.

“Erica, anh muốn nói chuyện riêng với Dan một chút.”

Cô không phản đối, từ tốn đứng dậy đi vào trong bếp dọn rửa. Từ trong bếp cô có thể nghe thấy tiếng hai người đối đáp. Giọng Dan trầm buồn trong khi giọng Patrik thì nhẹ nhàng hơn. Cuộc đối thoại đôi lúc có vẻ gay gắt nhưng khi hai người bọn họ trở vào trong bếp thì Dan trông đã nhẹ nhõm hơn hẳn. Patrik thì vẫn nghiêm nghị như thế. Trước khi rời khỏi Dan ôm hôn tạm biệt Erica và bắt tay Patrik.

“Tôi sẽ liên lạc với anh nếu cần hỏi gì thêm,” Patrik nói. “Anh có thể sẽ phải trình diện ở đồn cảnh sát và cho lời khai bằng văn bản.

Dan im lặng giật đầu, vẫy tay chào bọn họ rồi rời đi.

Ánh mắt Patrik chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp.

“Erica, em đừng bao giờ, đừng bao giờ làm thế nữa. Bọn anh đang điều tra một vụ án mạng và mọi việc phải được tiến hành theo quy định.”

Trán anh cau lại, biểu hiện của cơn giận dữ và Erica cố kiềm chế để không chồm tới hôn lên những nếp nhăn nhó kia.

“Em biết, Patrik. Nhưng các anh đã xếp cha đứa bé vào vị trí số một trong danh sách nghi phạm. Em biết là nếu Dan tới đồn cảnh sát thì các anh sẽ lập tức đẩy anh ấy vào phòng thẩm vấn và tra hỏi gắt gao. Dan không thể chịu đựng được điều đó ngay lúc này. Vợ

anh ấy đã mang lũ trẻ đi và không biết có quay trở lại hay không. Bên cạnh đó, Dan cũng vừa mất đi một người rất quan trọng đối với anh ấy, cho dù anh muốn nhìn nhận sự việc như thế nào đi nữa. Anh ấy vừa mất đi Alex mà không thể chia sẻ hay tâm sự với bất kỳ ai. Vì thế, em cho rằng chúng ta có thể nói chuyện đó ở đây, trong một môi trường trung gian, không có những nhân viên cảnh sát khác. Em biết là anh sẽ phải thẩm vấn anh ấy thêm nhưng phần khó khăn nhất đã qua rồi. Xin hãy tha thứ cho em vì đã gạt anh, Patrik. Anh nghĩ là anh có thể tha thứ cho em chứ?”

Cô chu môi làm ra vẻ mặt gợi cảm nhất có thể rồi dính chặt lấy người anh. Cô cầm tay anh đặt lên eo mình rồi kiễng chân chạm vào môi anh. Cô cố tình dùng đầu lưỡi để công kích anh và chưa đầy mấy giây sau đã cảm thấy anh có phản ứng. Một lúc sau anh khẽ đẩy cô ra rồi nhìn vào mắt cô với vẻ kiên định:

“Em được tha thứ lần này, nhưng đừng bao giờ lặp lại nữa đấy, nghe rõ chưa? Giờ thì mình phải hâm nóng lại đồ ăn trong lò vi sóng để phục vụ cái dạ dày đang cồn cào.”

Erica gạt đầu, tay trong tay với Patrik trở lại phòng ăn bên bữa trưa vẫn gần như còn nguyên trên đĩa.

Khi Patrik phải trở lại đồn, đã ra gần tới cửa rồi thì Erica sực nhớ ra vẫn còn một chuyện muốn nói.

“Anh biết không, em từng kể với anh về việc mang máng nhớ được lúc còn nhỏ người lớn có giấu giếm chuyện gì đó liên quan tới Alex và trường học trước khi gia đình cô ấy chuyển đi. Em đã cố đi xác minh chuyện ấy nhưng không có mấy kết quả. Nhưng lại tìm ra một mối liên hệ khác giữa Alex và Nils ngoài việc Karl-Erik từng làm việc tại nhà máy đóng hộp. Nils là giáo viên dạy thay trong một học kỳ ở trường cấp hai. Em thì không học anh ta nhưng lớp Alex thì có. Em không biết thông tin này thì có ích gì không nhưng vẫn muốn nói với anh.”

“Như vậy, Alex là học sinh của Nils,” Patrik dừng lại, nghĩ ngợi. “Như em đã nói, có thể nói không quan trọng nhưng cho tới giờ, mọi liên hệ giữa Nils Lorentz và Alex đều đáng quan tâm. Bọn anh

cũng chẳng còn manh mối nào khác.” Anh nhìn cô vẻ nghiêm nghị. “Có một điều Dan nói khiến anh suy nghĩ. Anh ấy nói rằng về sau Alex rất hay nhắc đến việc đối mặt với quá khứ. Rằng phải dũng cảm giải quyết khó khăn thì mới có thể tiến lên phía trước. Anh không biết liệu điều đó có dính dáng gì tới những chuyện em vừa nói không nữa.”

Anh trầm ngâm một lúc rồi giống như giật mình trở lại với thực tế. “Anh vẫn chưa thể loại bỏ Dan ra khỏi vòng nghi vấn, anh hy vọng là em có thể hiểu được.”

“Em biết, Patrik. Nhưng làm ơn nhẹ tay với anh ấy nếu có thể. Tối nay anh có tới không?”

“Có. Nhưng anh phải về nhà thay quần áo trước đã. Anh sẽ có mặt ở đây vào khoảng bảy giờ.”

Hai người hôn tạm biệt rồi Patrik đi ra xe. Erica đứng trên ngưỡng cửa nhìn theo cho tới khi xe của anh mất hút.

Patrik không lái thẳng tới chỗ làm. Anh cũng không rõ vì sao mình lại mang theo chìa khóa căn hộ của Anders lúc rời khỏi đồn cảnh sát. Anh quyết định sẽ ghé lại đó một chút, từ từ tìm kiếm. Anh cần tìm thấy một thứ gì đó, bất kể là gì, để có thể khai thông vụ án. Anh có cảm giác như mình đi đâu cũng đều đâm vào ngõ cụt và sẽ không bao giờ tìm được kẻ sát nhân hay những kẻ sát nhân. Người tình bí mật của Alex, đúng như Erica nói, là người đứng đầu danh sách nghi phạm, nhưng giờ thì anh không còn chắc nữa. Anh vẫn chưa sẵn sàng loại bỏ Dan ra khỏi danh sách nhưng anh phải thừa nhận rằng đây không phải là một mối nóng.

Cảm giác bên trong căn hộ của Anders thật lạ lùng. Anh giống như vẫn đang nhìn thấy Anders đang đưa lưng lẳng trên đoạn dây thừng dù khi Patrik tới nơi thì anh ta đã được cắt dây và đặt xuống sàn. Anh không biết mình phải tìm gì nhưng anh vẫn đeo găng tay để tránh làm đảo lộn chứng cứ. Anh đứng ngay phía dưới móc treo đèn nơi một cụm dây thừng đã buộc vào và siết chặt để tái dựng hiện trường. Làm thế nào để có thể nâng Anders lên cao như thế? Không thể đoán nổi. Trần nhà rất cao và nút thắt thì ngay phía dưới móc treo. Phải tốn rất nhiều sức lực mới có thể nâng cơ thể của Anders lên tới độ cao này. Dĩ nhiên anh ta khá gầy, nhưng với chiều cao đó thì hẳn cũng chẳng nhẹ nhàng gì. Patrik thậm chí sẽ phải kiểm tra lại cân nặng của Anders khi nhận được kết quả khám nghiệm tử thi. Lời giải thích duy nhất anh nghĩ ra được là có nhiều người đã cùng nâng anh ta lên. Nhưng sao lại không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào trên người anh ta? Ngay cả khi anh ta bị chuốc thuốc ngủ thì việc nâng cả người anh ta lên như thế cũng phải để lại dấu vết. Ở đây có gì đó không phù hợp.

Anh đi sâu vào trong căn hộ và kiểm tra kỹ lưỡng mọi thứ. Vì ở đây chẳng có mấy đồ đạc ngoài tấm đệm trong phòng ngủ, một chiếc bàn và hai chiếc ghế trong bếp nên cũng không mất nhiều thời gian. Patrik để ý thấy vật chứa đồ duy nhất trong căn hộ là cái tủ bếp nên anh bắt đầu lục lọi từng ngăn một. Chúng đã được lục soát trước đó nhưng anh vẫn muốn kiểm tra lại xem có bỏ lại gì

không. Trong ngăn kéo thứ tư anh tìm thấy một quyển sổ ghi chép, anh liền lấy ra đặt lên bàn bếp để xem cho kỹ. Anh giở quyển sổ lên ở một góc độ phù hợp với ánh sáng hắt từ cửa sổ để xem có nét bút hằn lại không. Anh nhận ra rằng những chữ được viết ở trang trước vẫn còn hằn lên trang sau, bèn dùng một biện pháp cổ điển để đọc chúng. Bằng cây bút chì tìm được trong cùng ngăn kéo đó, anh nhẹ nhàng cọ bút lên trang giấy. Anh chỉ có thể đọc được một phần của văn bản nhưng cũng đủ hiểu ý nghĩa của thông điệp đó là gì. Anh khẽ huýt sáo. Thật là thú vị, vô cùng thú vị. Nó khiến anh tìm thấy động cơ làm việc trở lại. Anh cẩn thận đặt quyển sổ vào một chiếc túi lông mang theo.

Anh tiếp tục lục soát các ngăn kéo. Phần lớn là đồ ăn vặt, nhưng ở ngăn kéo cuối cùng anh lại tìm thấy một thứ vô cùng thú vị. Anh nhìn mẫu da nhỏ kẹp trên tay. Nó giống hệt với mẫu da anh nhìn thấy ở nhà Alex khi tới đó cùng Erica. Mẫu da nằm trên bàn đọc sách của cô ấy với cùng một ký hiệu được nung trên đó: “L.N.L. 1976”.

Lật lại miếng da, anh nhìn thấy đằng sau nó cũng giống hệt như miếng da của Alex với những vết máu mờ mờ. Điều này không đem đến phát hiện gì mới về mối liên hệ giữa Alex và Anders. Nhưng mỗi khi nhìn xuống miếng da này, anh luôn có một cảm giác lạ lùng.

Có gì đó trong tiềm thức đang gục ngã phải chú ý tới nó. Như đang muốn nói rằng mẫu da bé kia thực ra rất quan trọng. Patrik hẳn đã bỏ lỡ điều gì, nhưng tạm thời không đoán ra. Nhưng giờ thì anh biết mối liên hệ giữa Alex và Anders đã có từ rất lâu trong quá khứ. Ít nhất là từ năm 1976. Một năm trước khi Alex và gia đình chuyển khỏi Fjällbacka và mất hút không dấu vết suốt mười hai tháng. Một năm trước khi Nils Lorentz vĩnh viễn biến mất. Nils, theo như lời Erica, là thầy giáo ở ngôi trường mà Alex và Anders theo học.

Patrik nhận ra mình cần phải nói chuyện với bố mẹ Alex. Nếu những nghi ngờ bắt đầu hình thành trong đầu anh là chính xác thì

họ là người đang nắm giữ câu trả lời cuối cùng, câu trả lời sẽ ghép lại những mảnh vụn mà anh nghĩ mình đã phân nào hình dung được. Anh nhật quyển sổ và mẩu da thuộc rồi liếc nhìn căn phòng lần cuối. Trong đầu anh lại hiện ra hình ảnh thi thể xương xẩu, nhợt nhạt của Anders đung đưa. Anh thể sẽ đi tới cùng, tìm ra nguyên nhân tại sao Anders lại kết thúc cuộc đời đau buồn của mình bằng việc thắt cổ. Nếu những phán đoán của anh là đúng thì đó quả thật là một tấn thảm kịch vượt qua mọi sự tưởng tượng của người đời. Anh thật lòng hy vọng rằng mình đã sai.

Patrik tìm thấy tên của Gösta trong danh mục điện thoại và quay số máy bàn ông ở đồn. Anh có lẽ sẽ làm gián đoạn việc chơi game của ông.

“Xin chào, là Patrik.”

“Chào cậu, Patrik.” Giọng nói uể oải thường ngày của Gösta vang lên ở đầu dây bên kia. Buồn bã và chán nản khiến ông từ trong ra ngoài lúc nào cũng có vẻ uể oải.

“Ông đã có kế hoạch tới nói chuyện với nhà Carlgren ở Göteborg chưa?”

“Chưa, tôi vẫn chưa nghĩ tới chuyện đó. Còn biết bao nhiêu việc phải làm.”

Gösta cò vẻ phòng thủ. Câu hỏi của Patrik khiến ông cảnh giác lo bị phê bình vì đã không thực hiện nhiệm vụ của mình. Ông không tài nào nhắc người lên được. Chỉ cần cầm điện thoại ấn số đã khó rồi nói gì tới việc chui vào xe và lái tới tận Göteborg.

“Ông có phản đối không nếu tôi đi thay ông?”

Patrik biết câu hỏi ấy chỉ là lấy lệ. Anh thừa biết là Gösta sẽ mừng hóm nếu thoát được việc này. Đúng như anh nghĩ, Gösta trả lời, giọng điệu vui vẻ trở lại. “Ồ không, không hề! Nếu cậu thấy là cậu có thể làm thay tôi thì cứ việc. Tôi còn có quá nhiều việc phải làm nên đang không biết xếp việc đó vào đâu nữa đây.”

Cả hai người đều biết rằng họ đang đóng kịch, vai diễn đã phân từ lâu với sự đồng thuận của hai bên. Patrik có thể làm những gì mình muốn còn Gösta thì có thể chơi game mà nhiệm vụ vẫn hoàn thành.”

“Ông tìm cho tôi số điện thoại của họ được không? Để tôi gọi luôn.”

“Dĩ nhiên rồi, tôi có ở ngay đây. Xem nào...” Gösta đọc số điện thoại.

Patrik ghi lại số điện thoại vào quyển sổ ghi chép luôn ghim vào bảng điều khiển trong xe. Anh cảm ơn Gösta rồi gác máy để gọi cho nhà Carlgren. Anh thậm chí mong họ có ở nhà. Khi Patrik đề cập có việc muốn gặp họ, Karl-Erik ban đầu có chút do dự nhưng cuối

cùng cũng đồng ý để anh tới hỏi vài câu. Ông ta cố gắng hỏi xem anh muốn biết thêm điều gì nhưng Patrik chỉ nói là có vài điểm không rõ ràng cần họ làm sáng tỏ.

Anh lùì ra khỏi bãi đỗ xe trước khu nhà, rẽ phải rồi rẽ trái ở ngã tư tiếp theo về hướng đường cao tốc tới Göteborg. Đoạn đường đầu phải đi chậm với những con đường nhỏ, ngoằn ngoèo qua rừng nhưng ra tới đường cao tốc thì nhanh hơn hẳn. Anh vượt qua Dingle, Munkedal và khi tới Uddevalla thì coi như đã đi được nửa đường. Anh luôn bật nhạc rất to trong lúc lái xe. Lái xe, với anh mà nói, chính là một cách thư giãn. Anh ngồi một lúc trong xe phía bên ngoài căn villa lớn màu xanh nhạt ở Kalltorp để lên dây cót. Nếu dự cảm của anh đúng thì anh sắp sửa làm tan nát cả gia đình có vẻ như quá mức lý tưởng này. Nhưng đôi khi đó chính là công việc của anh.

Một chiếc xe đang rẽ vào lối dành riêng cho ô tô. Cô không nhìn thấy nhưng nghe thấy tiếng sỏi lạo xạo. Erica mở cửa trước nhìn ra.

Miệng cô há hốc ngạc nhiên khi nhìn thấy người vừa ra khỏi xe. Anna uể oải vẫy tay chào cô rồi mở cửa sau nhấc lữ trẻ ra khỏi ghế an toàn. Erica xỏ vội đôi sục rồi đi ra giúp Anna. Anna không hề báo trước về việc sẽ tới đây nên Erica bản khoản không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Anna trông tái nhợt trong chiếc áo khoác màu đen. Cô cẩn thận nhấc Emma xuống đất còn Erica thì tháo dây an toàn cho ghế của Adrian rồi bế cậu bé lên. Cô nhận được một nụ cười cảm ơn toe toét từ cái miệng còn chưa mọc răng của cậu bé và lập tức đáp lại bằng một nụ cười rất tươi. Rồi cô quay sang nhìn em gái với vẻ thắc mắc nhưng Anna chỉ lắc đầu như muốn nói “đừng có hỏi gì lúc này”. Erica biết Anna sẽ nói với cô khi nào cô ấy sẵn sàng và cảm thấy thích hợp. Còn trước đó thì đừng hòng moi được lời nào từ cô em gái.

“Hôm nay, toàn là rông đến nhà tôm thế này sao? Các cháu yêu quý tới thăm bác của chúng đây!”

Erica thở thê, mỉm cười với đứa bé trên tay rồi cúi xuống chào Emma. Emma vẫn luôn rất thích cô nhưng lần này con bé không hề mỉm cười đáp lại. Ngược lại, nó còn túm áo mẹ nói chạt hơn và nhìn Erica chằm chằm với vẻ nghi ngờ.

Erica đi đằng trước với Adrian. Anna theo sát phía sau, một tay dẫn Emma, một tay xách đồ. Erica ngạc nhiên nhìn thấy khoang hành lý trên xe chạt cứng nhưng cố gắng không bật ra câu hỏi.

Hai tay lóng ngóng vụng về, Erica cố cởi trang phục bên ngoài của Adrian trong khi Anna thành thực giúp Emma cởi áo khoác. Lúc này Erica mới nhìn thấy một tay của Emma bị bó bột tới tận khuỷu. Cô nhìn Anna vẻ sững sốt. Nhưng em gái cô tiếp tục lắc đầu đi. Emma vẫn nhìn Erica với đôi mắt to, nghiêm nghị và đứng nép vào mẹ. Con bé lại cho ngón tay cái vào miệng, chứng tỏ đã xảy ra chuyện gì đó nghiêm trọng. Anna đã tuyên bố từ năm ngoái

là cuối cùng cũng đã khiến Emma bỏ thói quen mút tay.

Ôm lấy cơ thể nhỏ bé ấm áp của Adrian vững vàng trong tay, Erica đi vào phòng khách rồi ngồi xuống ghế sofa với thằng bé ở trong lòng. Adrian ngược nhìn cô với vẻ thích thú. Thằng bé liên tục cười mồm mím rồi lại thôi như thể chưa quyết định nên cười hay không. Nó dễ thương tới mức Erica chỉ muốn cắn.

“Chuyến đi có vất vả không?”

Erica không biết phải nói gì nên cho rằng những câu chuyện phiếm sẽ an toàn hơn cho tới khi Anna quyết định cho cô biết đã xảy ra chuyện gì.

“Vâng, hành trình khá dài. Bọn em phải đi qua Dalsland. Đường rừng ngoằn ngoèo khiến Emma bị say xe, phải dừng lại mất mấy lần cho nó ra ngoài hít thở không khí trong lành.”

“Chẳng vui tẹo nào, Emma nhỉ?”

Erica cố gắng lấy lòng Emma. Nhưng con bé vẫn lắc đầu, nhìn cô gườm gườm, không quên túm chặt lấy mẹ.

“Mẹ nghĩ con nên đi ngủ một lát đi, Emma,” Anna nói “Con thấy sao? Con chẳng chớp mắt chút nào suốt chuyến đi, nên chắc mệt lắm rồi.”

Emma gật đầu đồng ý và bắt đầu đưa tay lên dụi mắt

“Em cho chúng ngủ ở trên gác được không, Erica?”

“Dĩ nhiên rồi. Đặt chúng vào phòng bố mẹ ấy. Chị đang ngủ ở đây nên đã chuẩn bị sẵn giường rồi.”

Anna đón lấy Adrian từ tay Erica lúc này đang sung sướng và thấy thằng bé phản đối khi bị lôi ra khỏi vòng tay ấm áp của bà bác yêu quý.

“Mẹ, chặn cửa con,” Emma nhắc Anna khi ba người họ đã đi lên được nửa cầu thang và Anna đành phải quay lại tìm chiếc túi đi trong hành lang.

“Em có cần giúp gì không?”

Erica thấy thật chẳng dễ dàng gì cho Anna, một tay bế Adrian, một tay xách túi với Emma bướng bỉnh đeo chặt không rời.

“Không cần đâu ạ, cảm ơn chị. Em quen rồi.”

Anna lại nở cái nụ cười khó hiểu, có phần chua xót mà Erica vẫn không tài nào cắt nghĩa được.

Trong lúc Anna cho bọn trẻ con đi ngủ, Erica bận rộn pha cà phê. Cô tự hỏi hôm nay đã uống tới ấm cà phê thứ mấy rồi không biết. Bụng cô hẳn sẽ lên tiếng phản đối. Cô đang chuẩn bị đổ cà phê vô phin thì bỗng khựng lại. Thôi chết rồi. Quần áo của Patrik vút lung tung khắp nơi trong phòng ngủ và Anna phải ngốc lảm mới không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nụ cười trêu ghẹo của Anna lúc bước xuống cầu thang vài phút sau đó xác nhận tất cả.

“Ôi chị gái. Có chuyện gì khai báo đây? Người đàn ông nào mà đến treo quần áo lên cũng không kịp nữa thế?”

Mặt Erica đỏ lên.

“Ồ, e hèm... thì... thì mọi chuyện diễn ra nhanh quá, em biết đấy.”

Cô bắt đầu nói lấp khiến Anna càng khoái trá. Những nếp nhăn mệt mỏi trên gương mặt Anna dường như giãn ra và trong chốc lát, Erica tưởng như tìm thấy em gái của mình ngày trước, khi chưa gặp Lucas.

“Thôi được rồi, người đó là ai? Đừng có lúng búng nữa mà cho em chút thông tin nóng hổi đi. Chị có thể bắt đầu bằng tên của anh ta chẳng hạn. Có phải là một người mà em cũng biết không?”

“Ồ đúng thế. Chị không biết em có nhớ Patrik Hedström không?”

Anna rú lên rồi vỗ tay đánh bốp vào đầu gối. “Patrik! Tất nhiên là em nhớ Patrik. Anh ấy thường đi theo chị khắp nơi như một con cún, lười thè ra. Thế là cuối cùng anh ấy cũng có cơ hội...”

“Ừ, thật ra chị cũng đoán được anh ấy có hơi thích chị hồi trẻ nhưng không hề biết tình cảm thực của anh ấy...”

“Ôi Chúa ơ, chị đúng là không có mắt! Anh ấy từ đầu tới chân đều chết chị rồi. Trời ơi, lãng mạn quá. Anh ấy cứ ở đây chờ chị bằng ấy năm và cuối cùng chị cũng chịu nhìn sâu vào mắt anh ấy và phát hiện tình yêu vĩ đại của đời mình.”

Anna giả bộ ôm siết lấy trái tim vì cảm động khiến Erica không

nhìn được cười. Đây mới chính là cô em gái mà cô biết và yêu quý.

“Cũng không hẳn như vậy. Anh ấy cũng đã kết hôn nhưng vợ anh ấy bỏ đi mấy năm trước, giờ thì anh ấy đã ly hôn và sống ở Tanumshede.”

“Thế anh ấy làm gì? Đừng nói với em là thợ mộc nhé. Em sẽ ghen tị lắm đấy. Em vẫn luôn mơ được làm tình với một anh thợ mộc nóng bỏng đấy.”

Erica tinh nghịch thè lưỡi ra với Anna và Anna cũng thè lưỡi đáp lại.

“Không, anh ấy không phải là thợ mộc. Anh ấy là cảnh sát, nếu em muốn biết.”

“Cảnh sát, ôi trời. Nói cách khác là một người đàn ông có dùi cui. Nghe cũng không tệ lắm...”

Erica gần như đã quên mất em gái cô có thể là một người hài hước như thế nào. Cô chỉ biết lắc đầu khi rót cà phê vào hai chiếc tách. Anna thoải mái như ở nhà mình. Anna tới tủ lạnh lấy bình sữa rót vào tách của mỗi người một ít. Nụ cười vui vẻ biến mất trên gương mặt Anna và Erica hiểu rằng đã tới lúc cô được biết lý do tại sao Anna và lũ trẻ đột ngột xuất hiện ở Fjällbacka.

“Còn câu chuyện tình yêu của em thì đã chấm dứt. Hoàn toàn. Mà thật ra đã từ nhiều năm rồi, chỉ có đều bây giờ em mới nhận ra.”

Anna rơi vào im lặng, nhìn chăm chăm vào tách cà phê vẻ buồn bã.

“Em biết chị chưa bao giờ thích Lucas, nhưng em thực sự yêu anh ta. Vì một lý do nào đó, em luôn tìm cách hợp lý hóa việc anh ta đánh em. Sau đó anh ta luôn cầu xin tha thứ và thề rằng anh ta vẫn yêu em hay ít nhất đã từng yêu. Vì một lý do nào đó, em đã tìm cách thuyết phục bản thân rằng tất cả đều là lỗi của em. Nếu em có thể là một người vợ tốt hơn, một người tình tốt hơn và một người mẹ tốt hơn thì anh ta hẳn sẽ không đánh em.”

Anna đang trả lời những câu hỏi trong đầu Erica.

“Phải, em biết, nghe thì vô lý, nhưng em đã rất giỏi trong việc tự

lừa dối bản thân. Em đã vin rất nhiều vào cái cố rằng anh ta là một người cha tốt đối với Emma và Adrian. Em thật không muốn tước đi khỏi chúng một người cha.”

“Nhưng rồi đã xảy ra chuyện?”

Erica khích lệ Anna nói tiếp. Cô biết Anna cảm thấy rất khó khăn khi phải nói ra chuyện này. Niềm kêu hãnh của cô ấy bị tổn thương, mà Anna vẫn luôn là một người vô cùng kiêu ngạo, không bao giờ muốn thừa nhận mình sai.

“Vâng, đã xảy ra một chuyện. Tối hôm qua anh ta lại đánh em như thường lệ. Gần đây, chuyện đó càng trở nên thường xuyên. Nhưng hôm qua...”

Giọng Anna vỡ ra nghẹn ngào nhưng vẫn cố nhịn để không trào nước mắt.

“Tối hôm qua anh ta đã ra tay với Emma. Anh ta đang điên, lúc anh ta đang đánh em thì con bé xuất hiện và anh ta không kiềm chế được.” Anna lại nén khóc. “Bọn em lái xe tới phòng cấp cứu và họ bảo rằng con bé bị rạn xương tay.”

“Em báo cảnh sát rồi chứ?”

Erica cảm thấy cơn giận dâng lên cuộn cuộn, càng lúc càng mạnh mẽ.

“Không “ Anna nói rất khẽ và nước mắt bắt đầu rơi lã chã trên hai gò má tái nhợt của cô. “Không, bọn em nói là con bé bị ngã cầu thang.”

“Ôi Chúa ơi, thế mà họ cũng tin sao?”

Anna lại mỉm cười khó hiểu. “Chị biết Lucas có thể diễn vai quyền rũ đạt như thế nào không. Anh ta khiến bác sĩ và các y tá mê mẩn, thậm chí còn cảm thấy thương xót anh ta chẳng kém gì Emma.”

“Nhưng Anna, em phải báo cảnh sát chuyện này. Em không thể để anh ta thoát trách nhiệm được.”

Cô nhìn em gái mình nức nở. Vừa giận dữ vừa thương xót. Anna co rúm lại trước ánh mắt của chị gái.

“Em sẽ trông chừng để chuyện đó không bao giờ xảy ra nữa. Em

giả vờ nghe theo lời xin lỗi của anh ta rồi chờ anh ta đi làm liền thu xếp đồ đạc và lái xe bỏ đi. Em sẽ không bao giờ quay lại với anh ta nữa. Lucas sẽ không bao giờ có thể hành hạ các con em nữa. Nếu em báo cảnh sát thì có lẽ họ sẽ yêu cầu bên bảo trợ xã hội can thiệp và có khi tước luôn quyền nuôi dưỡng của cả hai bọn em.”

“Nhưng Lucas sẽ không bao giờ chịu ngời yên cho em mang con của anh ta đi đâu, Anna. Nếu không có báo cáo và điều tra của cảnh sát thì làm sao em có thể chứng minh rằng mình mới là người xứng đáng được quyền nuôi dưỡng hai đứa bé?”

“Em không biết, em không biết, Erica. Em không thể nghĩ về chuyện đó ngay lúc này, em chỉ vừa mới rời khỏi anh ta. Những chuyện còn lại để sau hẵng tính. Làm ơn đừng mắng em!”

Erica đặt tách cà phê xuống bàn, đứng dậy tới bên Anna và quàng tay ôm lấy em gái mình. Cô vừa vuốt tóc Anna vừa thủ thỉ những lời an ủi, vỗ về. Cô để Anna khóc thoải mái trên vai mình cho tới khi vai áo cô ướt sũng. Cùng lúc nỗi căm ghét đối với Lucas càng lớn thêm. Cô thật muốn cho tên khốn ấy một quả đấm vào giữa mặt.

Birgit nấp sau tấm rèm che, nhìn ra ngoài phố. Nhìn hai vai vợ chồng xuống, Karl-Erik có thể nhận thấy sự căng thẳng của bà. Bà sốt ruột đi tới đi lui kể từ khi cảnh sát gọi tới. Còn ông, lần đầu tiên sau bằng ấy năm, lại cảm thấy vô cùng bình tĩnh. Ông định sẽ nói hết với cảnh sát, nếu anh ta biết cách đặt câu hỏi.

Những bí mật đã thiêu đốt ông suốt ngần ấy năm trời. Trên một khía cạnh nào đó, với Birgit thì có vẻ dễ dàng hơn. Cách giải quyết tình huống của bà chính là chối bỏ, coi như chuyện đó chưa hề xảy ra. Bà từ chối nhắc đến nó và tiếp tục sống như chưa từng xảy ra chuyện gì. Nhưng nó đã xảy ra. Không một ngày nào trôi qua mà ông không nghĩ tới nó với gánh nặng mỗi lúc một tăng. Ông biết nếu nhìn từ bên ngoài thì có vẻ như Birgit là người mạnh mẽ hơn. Trong các sự kiện xã hội, bà luôn tỏa sáng như một ngôi sao, trong khi ông là một người buồn tẻ, vô hình bên cạnh bà. Bà dùng quần áo đẹp, trang sức đắt tiền và cách trang điểm hoàn hảo như một thứ áo giáp.

Mỗi khi về nhà sau một buổi tối hăm hở, hào nhoáng, bà dường như lại cởi bỏ tấm áo giáp đó và trở lại là một thứ vô nghĩa. Chỉ còn lại một đứa trẻ run rẩy, bất an, bám lấy ông để được che chở. Trong suốt cuộc hôn nhân của họ, ông luôn bị giằng xé giữa những cảm xúc rất mâu thuẫn về vợ mình. Sắc đẹp và sự mỏng manh của bà làm trỗi dậy sự dịu dàng và bản năng bảo vệ của người đàn ông. Nhưng sự thiếu dũng khí khi phải đối mặt với những khó khăn của cuộc sống đôi khi khiến ông muốn phát điên. Điều khiến ông bực bội nhất chính là bà không hề ngốc nhưng lại tiếp thu một nền giáo dục quy định bằng mọi giá không được để lộ ra rằng một người phụ nữ thì cũng có trí óc. Thay vào đó, phải tập trung mọi sức lực vào việc làm đẹp và trở nên vô dụng. Và làm vui lòng người khác. Khi bọn mới kết hôn, ông chẳng thấy những chuyện đó có gì kỳ lạ, vì đó là tính cách chung của thời đại. Nhưng thời đại đã thay đổi, cùng với những đòi hỏi mới đối với đàn ông và đàn bà. Ông đã thích ứng được nhưng vợ ông thì không. Nên ngày hôm nay sẽ là một ngày vô cùng khó khăn đối với bà ấy. Karl-Erik biết rằng sâu

trong lòng vợ ông hoàn toàn biết dự định của ông. Đó là lý do tại sao bà cứ đi tới đi lui trong phòng suốt hai tiếng đồng hồ vừa qua. Nhưng ông cũng biết rằng bà sẽ không để ông phơi bày mọi bí mật của gia đình ra ngoài ánh sáng mà không làm gì.

“Vì sao Henrik cũng phải tới?” Birgit quay về phía ông, hai tay vắn vẹo vẻ lo lắng.

“Cảnh sát muốn nói chuyện với gia đình, Henrik cũng là người nhà, không phải ư?”

“Đúng thế, nhưng cũng không cần để nó dính vào chuyện này. Cảnh sát chắc chỉ hỏi mấy câu chung chung. Chúng ta có thực sự cần phải lòi nó tới tận đây chỉ vì thế không? Không, tôi nghĩ là không cần thiết.”

Giọng bà lên xuống, tuy không hỏi mà lại giống như đang chất vấn. Ông hiểu bà quá rõ.

“Anh ta đến rồi.”

Birgit nhanh chóng rời khỏi cửa sổ. Phải mất một lúc mới thấy tiếng chuông cửa reo lên. Karl-Erik hít một hơi thật sâu rồi đi mở cửa trong khi Birgit rút vào phòng khách nơi Henrik đang ngồi trên ghế sofa, đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình.

“Xin chào, Patrik Hedström.”

“Karl-Erik Carlgren.”

Họ lịch sự bắt tay nhau. Karl-Erik đoán anh chàng cảnh sát chắc cùng độ tuổi với Alex. Gần đây ông vẫn hay làm thế, nghĩ về người khác trong mối liên tưởng với Alex.

“Mời vào. Chúng ta có thể nói chuyện trong phòng khách.”

Patrik có vẻ hơi giật mình khi nhìn thấy Henrik nhưng mau chóng trấn tĩnh lại và lịch sự chào hỏi Birgit cùng Henrik. Tất cả bọn họ ngồi xuống quanh bàn uống nước và sau một hồi im lặng đầy khẩn trương, Patrik cuối cùng cũng lên tiếng.

“Tôi biết là chuyện này có chút đường đột nên rất cảm kích khi gia đình đã đồng ý gặp tôi gấp gáp như vậy.”

“Chúng tôi cũng băn khoăn không biết đã xảy ra chuyện gì. Các anh có phát hiện gì mới không? Chúng tôi lâu rồi không nhận được

tin tức gì...”

Birgit nói tới đây thì dừng lại nhìn Patrik đầy hy vọng.

“Tôi chỉ có thể nói rằng việc điều tra tiến triển chậm nhưng chắc chắn. Việc Anders Nilsson bị sát hại cũng đã thay đổi cục diện vụ án.”

“Hẳn rồi, nhưng các anh đã xác định được thủ phạm giết hại Anders và con gái tôi có phải cùng là một người hay chưa?”

Giọng Birgit có vẻ mất tự chủ tới mức Karl-Erik phải kiềm chế lắm mới không nhào người sang, cầm tay vợ vỗ về. Hôm nay ông sẽ cương quyết không sắm vai người bảo hộ mà ông vốn đã diễn tới thành thực.

Trong giây lát ông để suy nghĩ của mình thoát ra khỏi hiện tại trôi dạt về một quá khứ tưởng chừng như đã quá xa vời. Ông nhìn quanh căn phòng với một vẻ gần như chán ghét. Họ đã rơi vào cám dỗ quá dễ dàng, có thể nói đây chính là những đồng tiền dính đầy máu. Ngôi nhà ở Kalltorp này vượt xa mọi giấc mơ của họ hồi ấy, khi lũ trẻ còn nhỏ. Rộng rãi, thoáng mát với những đường nét kiến trúc tinh tế của những năm ba mươi còn được lưu giữ kết hợp cùng những đồ nội thất mới, hiện đại. Với mức lương hiện nay của ông ở Göteborg, họ cuối cùng cũng đủ khả năng chi trả cho tất cả những thứ này.

Căn phòng họ đang ngồi là căn phòng rộng rãi nhất. Trang trí hơi quá cầu kỳ so với gu của ông nhưng Birgit vốn là một người say mê những đồ vật bóng bẩy, lấp lánh và mới mẻ. Cứ được khoảng ba năm là bà lại than phiền rằng mọi thứ trông thật cũ kỹ. Bà sẽ nói với ông rằng bà đã chán ngấy mọi đồ đạc trong nhà và sau vài tuần lễ đối diện với vẻ van nài của bà thì ông lại nhượng bộ mở hầu bao. Cứ như thế bà luôn có khả năng tái tạo bản thân và cuộc sống của mình bằng cách thay đổi hết các đồ vật xung quanh. Hiện giờ bà đang mê mẩn phong cách Laura Ashley* nên căn phòng tràn ngập những trang trí họa tiết hình hoa hồng và diêm dúa, nữ tính tới ngạt thở. Karl-Erik biết ông không thể nào chịu đựng nổi chúng quá một năm. Nếu may mắn thì lần trang trí lần sau có thể Birgit

sẽ chọn mấy chiếc ghế bành kiểu Chesterfield với những mô tiếp sẵn bản kiểu Anh. Ngược lại, nếu không may mắn, e là sẽ phải chịu đựng một kiểu trang trí toàn những vằn hổ báo.

Patrik hăng giọng. “Tôi có một số câu hỏi và hy vọng mọi người sẽ giúp tôi làm sáng tỏ vấn đề.”

Không ai nói gì nên anh tiếp tục. “Ông bà có biết tại sao Alex và Anders Nilsson lại quen nhau không?”

Henrik có vẻ sốc còn Karl-Erik nói không biết. Ông thấy đau lòng khi nói vậy nhưng chẳng còn cách nào khác.

“Hai đứa học cùng lớp nhưng đã là từ lâu lắm rồi.”

Birgit ngồi không yên, vặn vẹo trên ghế vẻ lo lắng bên cạnh anh con rể.

Henrik nói: “Tôi nhận ra tên anh ta. Không phải Alex có bán một số tranh của anh ta tại phòng tranh của cô ấy sao?”

Patrik gật đầu. Henrik nói tiếp: “Tôi không biết nhưng có phải là mối liên hệ giữa họ còn sâu xa hơn thế chẳng? Vì lý do gì mà có người muốn sát hại cả vợ tôi và một trong những họa sĩ của cô ấy?”

“Đó chính là điều mà tôi đang cố gắng tìm ra.” Patrik dừng lại trước khi nói tiếp. “Đáng tiếc là chúng tôi phải xác nhận rằng hai người họ còn có quan hệ thân mật.”

Trong sự im lặng tiếp sau đó, Karl-Erik nhìn thấy những cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt của hai người ngồi trước mặt ông, Birgit và Henrik. Bản thân ông chỉ có chút ngạc nhiên nhưng nhanh chóng chấp nhận sự thật đó. Điều viên cảnh sát vừa nói hẳn là đúng. Ở hoàn cảnh đó, xảy ra chuyện này cũng là tự nhiên.

Birgit lấy tay che miệng với vẻ kinh hoàng còn gương mặt của Henrik trở nên trắng bệch. Karl-Erik cũng nhận thấy Patrik chẳng thích thú gì với vai trò làm kẻ đưa tin thất thiệt.

“Không thể nào!” Luống cuống, Birgit nhìn những người khác nhưng không nhận được sự tương trợ nào. “Tại sao Alex lại có quan hệ với một kẻ như thế?” Bà nhìn Karl-Erik đầy khẩn thiết nhưng ông từ chối nhìn vào mắt bà, thay vào đó, ông ngó trừng trừng xuống hai bàn tay mình. Henrik không nói gì cả, như thể đã hoàn

toàn suy sụp.

“Ông bà có biết họ vẫn giữ liên lạc sau khi gia đình ông bà chuyển đi hay không?” Patrik hỏi.

“Không, tôi không nghĩ thế. Alex đã cắt đứt mọi mối quan hệ khi chúng tôi rời khỏi Fjällbacka.”

Lại là Birgit trả lời trong khi Henrik và Karl-Erik vẫn im lặng.

“Tôi muốn hỏi thêm một chuyện nữa. Các vị chuyển đến Göteborg vào giữa học kỳ năm lớp sáu của Alex. Vì sao vậy? Việc chuyển nhà có vẻ rất đột ngột.”

“Chẳng có gì lạ cả. Karl-Erik nhận được một công việc tuyệt vời và đương nhiên không thể từ chối. Ông ấy phải quyết định ngay lập tức vì họ cần người gấp. Đó là lý do mọi chuyện đều xảy ra rất nhanh.”

“Nhưng hai người đã không đăng ký cho Alex vào bất kỳ trường học nào ở Göteborg, đúng không? Thay vào đó, cô ấy học nội trú ở Thụy Sĩ? Vì sao?”

“Với công việc mới của Karl-Erik, tình hình tài chính của chúng tôi được cải thiện đáng kể và chúng tôi muốn cho Alex cơ hội phát triển tốt nhất,” Birgit nói.

“Ở Göteborg không có trường nào tốt sao?” Patrik không hề nao núng, vẫn kiên trì với các câu hỏi của mình. Karl-Erik không khỏi ngưỡng mộ thái độ hết mình đó. Ông cũng từng có một thời trẻ trung và nhiệt tình như thế. Giờ đây ông chỉ cảm thấy mệt mỏi

Birgit nói tiếp: “Dĩ nhiên là có nhưng cứ nghĩ mà xem con bé sẽ có một mạng lưới quan hệ xã hội như thế nào nếu gia nhập trường nội trú danh giá? Ở trường đó thậm chí còn có một số hoàng tử theo học. Thử nghĩ xem, những mối quan hệ như thế sẽ giúp ích thế nào cho con bé?”

“Ông bà có cùng sang Thụy Sĩ với Alex không?”

“Dĩ nhiên là chúng tôi có tới đó để đăng ký nhập học cho con bé, nếu đó là điều cậu muốn hỏi.”

“Không, không hẳn thế.” Patrik nhìn xuống quyển sổ ghi chép để xác định lại.

“Alexandra rời khỏi đây vào giữa học kỳ mùa xuân năm 1977. Cô ấy đang ký vào trường nội trú ở Thụy Sĩ vào năm 1978 và đó cũng là lúc Karl-Erik bắt đầu công việc tại Göteborg. Câu hỏi của tôi là, ông bà đã ở đâu trong quãng thời gian một năm đó?”

Henrik khẽ cau mày, hết nhìn Birgit tới Karl-Erik. Cả hai đều tránh ánh mắt của anh. Karl-Erik cảm thấy một cơn đau xé đang lan dần tới tim và càng lúc càng trở nên dữ dội.

“Tôi không hiểu anh muốn ám chỉ điều gì sau tất cả những câu hỏi này. Việc chúng tôi chuyển đi vào năm 1977 hay 1978 thì có ảnh hưởng gì? Con gái chúng tôi đã chết mà anh lại tới đây hỏi những câu như thế chúng tôi mới là kẻ có tội. Hẳn đã có nhầm lẫn ở khâu nào đó. Chắc ai đó đã ghi sai ngày nhập trường. Chúng tôi chuyển khỏi đây vào năm 1977 và đó là khi Alex bắt đầu theo học nội trú ở Thụy Sĩ.”

Patrik áy náy nhìn Birgit khi thấy bà càng lúc càng khó chịu. “Tôi xin lỗi nếu đã gây cho bà những chuyện không vui, bà Carlgren. Tôi biết ông bà đang trải qua một giai đoạn khó khăn nhưng tôi vẫn phải hỏi những câu đó. Những thông tin của chúng tôi là hoàn toàn chính xác. Hai ông bà chưa hề chuyển tới đây trước mùa xuân năm 1978 và trong suốt một năm trước đó không có bất cứ bằng chứng nào cho thấy ông bà ở đâu đó tại Thụy Điển. Vậy tôi xin hỏi lại một lần nữa: ông bà đã ở đâu trong vòng một năm từ mùa xuân 1977 tới mùa xuân 1978?”

Birgit quay sang nhìn Karl-Erik với vẻ tuyệt vọng nhưng ông biết mình không thể tiếp tay cho vợ như bà mong muốn. Về lâu dài ông tin mình làm thế là muốn tốt cho gia đình, nhưng ngay lúc này đây, nó sẽ là một đòn phũ phàng đối với bà. Ông nhìn bà với vẻ buồn bã rồi háng giọng.

“Chúng tôi đã ở Thụy Sĩ. Alex, tôi và vợ tôi.”

“Im ngay Karl-Erik, đừng nói thêm một lời nào nữa!”

Ông phớt lờ vợ. “Chúng tôi ở Thụy Sĩ vì con gái mười tuổi của chúng tôi có thai.”

Ông không ngạc nhiên khi thấy Patrik sững sốt tới đánh rơi cả

bút. Cho dù viên cảnh sát có nghi ngờ hay đoán định gì thì việc tận tai nghe thấy vẫn khác. Ai có thể hình dung ra một chuyện kinh khủng như thế chứ?

“Con gái tôi đã bị lạm dụng và bị cưỡng hiếp. Nó mới chỉ là một đứa bé.”

Giọng ông trở nên nghẹn ngào, tay ông siết thành nắm đấm chặn trước miệng để khỏi bật ra thành tiếng khóc. Một lúc sau, ông mới bình tĩnh lại. Birgit không thèm nhìn ông nữa, nhưng bây giờ đã chẳng thể quay trở lại nữa rồi.

“Chúng tôi cũng nhận thấy có gì đó không ổn nhưng không biết chuyện gì. Con bé lúc nào cũng vui vẻ và bình ổn. Đến đầu năm lớp sáu, con bé bắt đầu thay đổi. Nó trở nên lặng lẽ và kiệm lời. Bạn bè nó không tới chơi nữa và thỉnh thoảng nó lại biến mất vài tiếng đồng hồ. Chúng tôi không biết con bé đi đâu. Chúng tôi không nghĩ là nghiêm trọng, vì cho rằng đây chỉ là một giai đoạn dở dở ương ương mà con bé sẽ phải trải qua. Một giai đoạn của trẻ mới lớn.”

Ông phải dừng lại hắng giọng. Cơn đau trong ngực ông vẫn không ngừng gia tăng. “Nhưng chỉ tới khi con bé mang thai tháng thứ tư thì chúng tôi mới phát hiện ra. Đáng ra chúng tôi phải thấy những dấu hiệu trước đó, nhưng ai mà tin là... Chúng tôi thật không thể tưởng tượng nổi...”

“Karl-Erik, làm ơn.” Mặt Birgit xám ngoét như một chiếc mặt nạ. Henrik có vẻ đồ đẫn như không thể tin vào những gì mình vừa nghe thấy. Ngay cả Karl-Erik khi nghe những lời từ chính miệng mình nói ra cũng thấy chối tai. Những từ này đã gặm nhấm ông suốt hai mươi lăm năm qua. Vì Birgit ông đã cố nhịn không nói ra, nhưng giờ từ ngữ cứ tự tuôn trào mà ông không thể nào kiểm soát được.

“Chúng tôi không thể tính tới chuyện nạo thai. Trong hoàn cảnh đó. Chúng tôi cũng không để cho Alex bất cứ cơ hội được lựa chọn nào. Chúng tôi chưa bao giờ hỏi con bé về cảm giác cũng như mong muốn của nó. Thay vào đó, chúng tôi giấu nhem mọi

chuyện. Chúng tôi đưa con bé ra khỏi trường, ra nước ngoài và ở đó cho tới khi Alex sinh con. Không ai được phép biết chuyện ấy. Vì họ sẽ đồn đại độc ác tới đâu chứ?”

Ông có thể cảm thấy nổi cay đắng trong câu nói cuối cùng của mình. Chẳng có gì quan trọng hơn những tin đồn. Họ đã đặt nó trước cả hạnh phúc và lợi ích của con mình. Ông thậm chí không thể đổ hết lỗi cho Birgit vì bà là người đã chọn phương án này. Bà không phải là người quan tâm nhiều nhất tới thể diện. Sau nhiều năm tự kiểm điểm, ông bắt buộc phải thừa nhận rằng ông để bà xử sự như vậy chính là vì nó phù hợp với những mong muốn của ông về việc gìn giữ một vẻ ngoài hoàn hảo. Ông cảm thấy dịch vị dạ dày như sắp trào lên cổ họng. Ông cố nuốt chúng xuống và nói tiếp.

“Sau khi Alex sinh con, chúng tôi đăng ký cho con bé vào học trường nội trú rồi trở về Göteborg và tiếp tục cuộc sống của mình.” Mỗi từ nói ra đều chất chứa cay đắng và sự khinh bỉ đối với bản thân. Ánh mắt Birgit tràn ngập giận dữ, thậm chí là thù ghét. Bà nhìn ông chòng chọc như thể chỉ bằng sức mạnh ý chí đã có thể khiến ông câm miệng. Nhưng kể từ giây phút người ta tìm thấy thi thể Alex trong bồn tắm thì ông đã biết rằng chuyện này sớm muộn sẽ xảy ra. Rừng cảnh sát sẽ đào bới khắp nơi, lật từng viên gạch và lôi mọi thứ lẩn khuất ra ngoài ánh sáng. Họ nên tự nói ra sự thật thì hơn. Hay như lúc này đây, là ông đang tự nói ra theo cách của mình. Có lẽ ông nên làm chuyện này sớm hơn, nhưng ông cần thời gian để tích lũy can đảm. Cuộc điện thoại của Patrik Hedström chính là cú thúc cuối cùng mà ông cần.

Karl-Erik biết mình vẫn còn nhiều điều chưa nói nhưng cơn mệt mỏi đã nhanh chóng lan ra khắp người không trừ một kẽ hở nào, nên ông để Patrik là người dẫn dắt, đặt ra những câu hỏi cần thiết. Ông ngả người ra lưng ghế, túm chặt lấy hai bên thành ghế.

Henrik là người đầu tiên lên tiếng. Giọng anh không giấu được sự giận dữ. “Sao bố mẹ không nói với ai? Sao Alex không nói bất cứ điều gì về chuyện này? Con biết là cô ấy có chuyện giấu con nhưng không ngờ là một chuyện như thế này.”

Karl-Erik vung hai tay lên vẻ bất lực. Ông chẳng thể nói gì với chồng Alex.

Patrik cố gắng giữ vẻ chuyên nghiệp của mình nhưng rõ ràng là anh cũng bị sốc. Anh nhặt chiếc bút đánh rơi xuống sàn lên và cố gắng tập trung vào quyển sổ ghi chép trước mặt.

“Ai là người đã tấn công Alex? Có phải là một người ở trường?”

Karl-Erik chỉ gật đầu.

“Có phải là...” Patrik do dự một lúc trước khi nói tiếp. “Có phải là Nils Lorentz không?”

“Nils Lorentz là ai?” Henrik hỏi.

Birgit trả lời anh với giọng lạnh lẽo. “Hắn là thầy giáo dạy thay ở trường. Là con trai của Nelly Lorentz.”

“Thế hiện giờ hắn đang ở đâu? Hắn hẳn phải đi tù vì những gì đã gây ra cho Alex, đúng không?” Henrik giống như đang cố gắng vật vã để hiểu được những gì Karl-Erik vừa nói.

“Anh ta đã mất tích từ hai mươi lăm năm trước,” Patrik giải thích. “Kể từ đó không còn ai nhìn thấy anh ta nữa. Tôi cũng muốn biết tại sao cảnh sát không nhận được hồ sơ báo cáo về vụ này. Tôi đã tra cứu mọi tư liệu nhưng không thấy bất kỳ đơn kiện nào nhắm vào anh ta.”

Karl-Erik nhắm mắt lại. Patrik không đặt câu hỏi như một lời buộc tội nhưng cảm giác chung quy vẫn là thế. Mỗi từ đều giống như kim châm, xuyên qua da thịt, nhắc nhở ông về cái lỗi lầm khủng khiếp mà họ đã mắc phải hai mươi lăm năm trước.

“Chúng tôi chưa bao giờ khiếu nại. Khi nhận ra Alex mang thai và nghe con bé kể lại mọi chuyện, tôi đã dùng dùng tới nhà Nelly và nói với bà ta về việc làm của con trai bà ta. Tôi đã chủ định đi báo cảnh sát và tôi cũng đã nói vậy với Nelly, nhưng...”

“Nhưng Nelly tới nói chuyện với tôi và đề nghị giải quyết chuyện này mà không cần tới sự can dự của cảnh sát.” Birgit lúc này đang ngồi thẳng đơ trên ghế bồng lên tiếng. “Bà ấy nói rằng chẳng có lý do gì hạ nhục Alex thêm nữa với cả Fjällbacka thì thậm chí sau lưng con bé về chuyện đã xảy ra. Chúng tôi chỉ có thể đồng ý và quyết

định rằng nếu có thể giải quyết chuyện này trong phạm vi hai gia đình thì cũng là vì lợi ích của con bé. Nelly hứa sẽ xử lý Nils một cách đích đáng.”

“Nelly cũng thu xếp một công việc hậu hĩnh cho tôi ở Göteborg,” Erik nói. “Tôi cho rằng chúng tôi cũng chẳng tốt đẹp hơn phần lớn những người khác, hoàn toàn lóa mắt trước những hứa hẹn của đồng tiền.” Karl-Erik thành thực tới phủ phàng với bản thân. Giai đoạn trốn tránh, thoái thác trách nhiệm đã qua rồi.

“Chuyện đấy chẳng có gì liên quan tới nhau. Sao ông có thể nói thế, Karl-Erik? Chúng ta chỉ nghĩ điều gì tốt nhất cho Alex mà thôi. Con bé sẽ bị ảnh hưởng thế nào nếu tất cả mọi người đều biết chuyện đó? Chúng ta đã cho con bé một cơ hội để tiến lên phía trước.”

“Không đúng, Birgit, là chúng ta cho mình cơ hội tiến lên phía trước. Còn Alex đã mất đi cơ hội đó khi chúng ta quyết định giấu nhẹm mọi việc.”

Hai người họ trừng trừng nhìn nhau qua bàn và Karl-Erik hiểu rằng có những chuyện sẽ không bao giờ hàn gắn được nữa. Bà ấy sẽ không bao giờ hiểu được điều đó.

“Thế còn đứa bé? Chuyện gì đã xảy ra với đứa trẻ? Được cho làm con nuôi à?” Patrik hỏi.

Đáp lại anh chỉ là sự im lặng. Rồi một giọng nói vang lên từ ngưỡng cửa.

“Không, đứa bé không bị cho đi làm con nuôi. Họ quyết định giữ lại đứa bé và lừa dối nó về thân phận thật của mình.”

“Julia! Ta nghĩ là con đang ở trong phòng cơ mà!”

Karl-Erik quay lại và nhìn thấy Julia đang đứng trên ngưỡng cửa. Con bé hẳn đã nhón chân đi xuống cầu thang vì không ai phát hiện ra. Ông không biết con bé đã đứng đó được bao lâu rồi.

Julia đứng dựa lưng vào thành cửa, hai tay khoanh trước ngực. Cả người con bé toát lên vẻ khó chịu. Dù đã bốn giờ chiều nhưng con bé vẫn chưa thềm thay bộ đồ ngủ. Trông nói như đã cả tuần chưa tắm. Karl-Erik vừa thương tiếc lại vừa cảm thấy một nỗi đau

xót nhói lên trong ngực. Con vịt nhỏ bé, xấu xí và đáng thương của ông.

“Nếu không nhờ có Nelly, hay tôi nên gọi là bà nội, thì các người sẽ không bao giờ nói ra, đúng không? Các người sẽ chẳng bao giờ bận tâm nói với tôi rằng mẹ tôi không phải là mẹ mà là bà ngoại tôi còn bố tôi thì không phải là bố mà là ông ngoại tôi và nhất là chị gái tôi không phải là chị gái mà là mẹ tôi. Này, anh nghe thế có hiểu hết không đấy? Có cần tôi nhắc lại lần nữa không? Nó hơi phức tạp một chút.”

Câu bình luận đầy vẻ nhạo báng cuối cùng của Julia là dành cho Patrik. Con bé gần như có vẻ thích thú khi nhìn thấy người khác bối rối.

“Biến thái, đúng không?” Julia nhỏ giọng, thì thào như đang đóng kịch, rồi đặt tay lên môi: “Nhưng, suýt, anh không được nói với bất kỳ ai đâu đấy nhé. Bởi vì mọi người sẽ nói gì hả? Tưởng tượng xem người ta sẽ đồn đại gì xung quanh gia đình Carlgren tốt đẹp.”

Cô cao giọng trở lại. “Nhưng ơn Chúa, Nelly đã nói hết với tôi mùa hè năm ngoái khi tôi tới làm việc ở nhà máy. Bà ấy nói rằng tôi có quyền được biết thân phận thật của mình. Cả đời tôi đã luôn phải chịu cảm giác của một kẻ ngoài cuộc, rằng tôi không thuộc về cái gia đình này. Có một người chị như Alex dĩ nhiên chẳng dễ dàng gì nhưng tôi vẫn luôn ngưỡng mộ chị ấy. Chị ấy là tất cả những gì tôi không có và muốn trở thành. Tôi thấy cái cách hai người nhìn chị ấy và cái cách hai người nhìn tôi. Và Alex có vẻ như chẳng bao giờ muốn quan tâm đến tôi, điều đó chỉ càng khiến tôi thêm tôn thờ chị ấy. Giờ thì tôi đã hiểu tại sao. Chị ấy hẳn không chịu đựng nổi việc nhìn thấy tôi. Đứa con hoang sinh ra từ một vụ cưỡng hiếp. Và hai người đã bắt chị ấy phải nhớ lại chuyện đó mỗi khi nhìn thấy tôi. Các người thực sự không nhận ra chuyện đó tàn nhẫn tới mức nào ư?”

Karl-Erik giật bản mình cứ như vừa bị vả vào mặt. Con bé nói đúng. Thật quá mức nhẫn tâm khi giữ lại Julia và buộc Alex sống đi

sống lại cái sự kiện khủng khiếp đã chấm dứt thời thơ ấu của mình. Mà cũng không công bằng đối với Julia. Ông và Birgit đã không cách nào quên được chuyện con bé đã được thụ thai trong hoàn cảnh nào. Và Julia rõ ràng đã cảm nhận được điều đó ngay từ đầu, vì con bé vừa chào đời đã gào khóc dữ dội. Và tiếp tục gào thét, chống chọi với cả thế giới suốt thời thơ ấu của mình. Julia không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội phá phách, nổi loạn nào mà ông và Birgit thì đã quá lớn tuổi để có thể theo sát một đứa nhỏ, nhất là một đứa trẻ nhiều đòi hỏi như Julia.

Trên một khía cạnh nào đó, đó chính là một sự trút bỏ gánh nặng khi con bé, vào mùa hè năm trước, một hôm trở về nhà, đối mặt với họ trong cơn giận dữ tột cùng. Cũng không ngạc nhiên khi Nelly tự cho mình cái quyền nói rõ chân tướng sự việc với Julia. Nelly là một mục già khốn kiếp, chỉ biết nghĩ tới lợi ích của riêng mình. Nếu việc tiết lộ sự thật cho Julia khiến bà ta có lời thì bà ta nhất định sẽ làm. Đó cũng là lý do tại sao họ đã cố ngăn cản Julia nhận công việc làm thêm mùa hè ở nhà máy nhưng Julia vẫn khẳng khái, cố chấp như thường lệ.

Khi Nelly nói cho Julia biết sự thật, cả một thế giới mới đã mở ra trước mắt con bé. Lần đầu tiên trên đời có một người thật sự quan tâm tới con bé. Bất chấp việc bà ta đã có một người con như Jan, mối quan hệ máu mủ vẫn luôn là thứ quan trọng nhất đối với bà ta. Bà ta cũng nói với Julia là sẽ để lại cho con bé toàn bộ gia tài, Karl-Erik hiểu rằng điều này đã ảnh hưởng sâu sắc tới Julia. Con bé đang nổi giận với những người mà nói vẫn tưởng là bố mẹ mình và một mực tôn thờ Nelly với cùng cường độ mãnh liệt như dành cho Alex trước đây. Tất cả những chuyện đó thoáng hiện lên trong đầu ông khi nhìn thấy Julia đứng trên ngưỡng cửa giữa thứ ánh sáng nhàn nhạt hắt lên từ lò sưởi. Đúng là có nhiều lúc nhìn Julia khiến họ nhớ tới cái quá khứ kinh hoàng kia nhưng chạnh lòng nhất là con bé không bao giờ nhận ra rằng họ cũng yêu thương nó biết bao. Con bé luôn tỏ ra xa lạ trong căn nhà của họ, còn họ thì luôn bối rối và bất lực trước Julia. Bây giờ vẫn vậy. Nhưng có lẽ họ buộc

phải chấp nhận thực tế rằng họ đã thực sự đánh mất Julia. Con bé vẫn hiện diện ở đây, nhưng chỉ là về mặt thể xác, còn linh hồn nó đã rời bỏ họ.

Henrik trông như đang ngạt thở. Cậu ấy gục đầu xuống và nhắm mắt lại. Trong giây lát Karl-Erik tự hỏi không biết yêu cầu Henrik tới đây là đúng hay sai. Ông đã mời cậu ấy đến vì nghĩ rằng Henrik xứng đáng được biết sự thật. Cậu ấy cũng rất yêu Alex.

“Nhưng, Julia...” Birgit lúng túng dang hai tay về phía Julia vẻ van nài. Nhưng Julia quay lưng lại vẻ khinh bỉ rồi âm thầm bỏ lên gác.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Patrik giơ hai tay lên vẻ bất lực. “Tôi biết là có chuyện gì đó không đúng nhưng không bao giờ có thể tưởng tượng ra kết cục này. Tôi không biết phải nói gì nữa.”

“Chúng tôi cũng chẳng biết phải nói gì. Nhất là giữa tôi và vợ.” Karl-Erik nhìn sang vợ.

“Vụ lạm dụng đó kéo dài trong bao lâu? Ông bà có biết không?”

“Chúng tôi cũng không rõ lắm. Alex không muốn nói về chuyện đó. Có thể vài tháng mà cũng có thể là một năm.” Ông do dự trước khi nói tiếp. “Và tôi cũng xin trả lời câu hỏi trước của anh.”

“Ông muốn nói câu hỏi nào cơ?”

“Câu hỏi về mối liên hệ giữa Alex và Anders. Anders cũng là một nạn nhân. Một ngày trước khi rời đi, chúng tôi tìm thấy một mẫu giấy Alex viết cho Anders. Có vẻ như thằng bé cũng bị Nils cưỡng bức. Rõ ràng là hai đứa bằng cách nào đó đã nhận thấy hay phát hiện ra việc cùng chung cảnh ngộ, bằng cách nào thì tôi không biết. Chúng tôi tìm tới nhau để an ủi. Tôi mang tờ giấy đó tới nhà Vera Nilsson. Tôi kể cho bà ấy chuyện đã xảy ra với Alex và có lẽ cũng đã xảy ra với Anders. Đó là một trong những việc khó khăn nhất mà tôi từng làm. Anders là... hay từng là,” ông nhanh chóng chữa lại, “tất cả của bà ấy. Tôi đã hy vọng Vera có thể làm cái việc mà chúng tôi không đủ dũng khí để làm, đó là tố cáo Nils với cảnh sát, khiến hắn phải chịu trách nhiệm vì những gì đã gây ra. Nhưng chẳng có động tĩnh gì nên tôi cho rằng Vera chắc cũng yếu đuối như chúng tôi.”

Ông bắt đầu đấm tay lên ngực mà không nhận thức được hành động của mình. Cơn đau càng lúc càng trở nên dữ dội. Chúng bắt đầu lan tới tận đầu ngón tay.

“Ông bà không hề biết Nils đã đi đâu sao?”

“Không, không hề. Nhưng dù có đi đâu chẳng nữa thì tôi cũng mong cho hắn phải chịu đau khổ, cái con quỷ đội lốt người ấy.”

Cơn đau lúc này giống như một cơn chấn động. Những ngón tay ông bắt đầu mất hết cảm giác và ông biết chuyện gì đó đã xảy ra. Vô cùng nghiêm trọng. Cơn đau khiến thị giác của ông rối loạn nhưng ông vẫn có thể nhìn thấy miệng người khác chuyển động và tất cả hình ảnh, âm thanh đều diễn ra như một thước phim chậm. Lúc đầu, ông cảm thấy sung sướng vì vẻ giận dữ đã biến mất khỏi đôi mắt Birgit nhưng rồi ông lại thấy nó được thay thế bởi sự lo lắng, và ông hiểu rằng đã xảy ra chuyện gì đó vô cùng nghiêm trọng. Và rồi bóng tối tràn tới.

Sau chuyến cấp cứu hết hồn tới bệnh viện Sahlgrenska, Patrik ngồi vào xe mình và cố lấy lại hơi. Anh đã lái theo xe cấp cứu và ở đó với Birgit và Henrik cho tới khi họ nhận được thông báo rằng cơn đau tim của Karl-Erik dù nghiêm trọng nhưng đã qua được giai đoạn nguy hiểm nhất. Hôm nay là một trong những ngày phiền não nhất đời anh. Anh đã chứng kiến nhiều thảm kịch trong thời gian làm cảnh sát nhưng chưa bao giờ nghe một câu chuyện đau lòng như Karl-Erik vừa kể.

Mặc dù biết đó là sự thật nhưng anh vẫn thấy thật khó chấp nhận những gì vừa nghe được. Làm sao người ta có thể tiếp tục sống bình thường sau những gì Alex đã phải chịu đựng? Cô ấy không chỉ bị lạm dụng, tước đoạt mất tuổi thơ mà trong suốt quãng đời còn lại luôn buột phải đối diện với sự nhắc nhở về thảm kịch kinh hoàng đó. Cho dù cố gắng thế nào đi nữa, Patrik cũng không thể hiểu nổi hành động của bố mẹ Alex. Anh không thể tưởng tượng nổi mình có thể để thủ phạm chạy thoát nếu con mình là nạn nhân hay có thể giấu nhẹm đi một chuyện như thế. Việc giữ thế diện làm sao quan trọng bằng sức khỏe và cuộc đời sau này của một đứa trẻ? Anh không tài nào cắt nghĩa nổi việc này.

Anh ngồi trong xe, tựa đầu lên thành ghế, hai mắt nhắm lại. Hoàng hôn đã buông xuống, đã tới lúc phải về nhà nhưng anh lại cảm thấy mệt mỏi và hờ hững. Ngay cả khi nghĩ rằng Erica đang đợi ở nhà cũng không thuyết phục được anh. Thái độ tích cực đối với cuộc sống tưởng như đã ăn sâu trong đầu anh đang lung lay tới tận gốc. Lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy nghi ngờ về việc cái thiện thực sự vượt xa cái ác trong mỗi con người.

Ở một khía cạnh khác, anh lại cảm thấy có lỗi. Mặc dù câu chuyện chấn động kia đã tác động tới anh sâu sắc, nhưng anh không tránh được việc có cảm giác mãn nguyện về mặt chuyên môn khi những mảnh ghép của câu chuyện đó lần lượt hiện ra đúng chỗ. Rất nhiều câu hỏi đã có lời giải đáp trong buổi chiều hôm nay. Thế nhưng, lúc này đây anh lại cảm thấy thất vọng hơn cả lúc trước. Dù đã tìm được lời giải thích cho rất nhiều chuyện

nhưng liên quan tới việc ai là thủ phạm giết hại Alex và Anders thì vẫn giống như đang dò dẫm trong bóng tối. Có lẽ động cơ giết người có liên quan tới chuyện trong quá khứ, cũng có thể là không, mặc dù hơi khó tin. Nhưng nói gì đi nữa thì đây cũng chính là mối liên hệ duy nhất giữa Alex và Anders mà anh tìm được.

Nhưng tại sao lại có người muốn giết họ vì một vụ lạm dụng đã xảy ra hơn hai mươi lăm năm trước? Nếu đó là nguyên nhân tại sao phải đợi tới tận lúc này? Điều gì đánh thức một sự việc đã ngủ quên suốt hai mươi lăm năm và dẫn tới kết quả là hai mạng người trong vòng một vài tuần lễ? Và bức nhất là lúc này Patrik không còn biết phải tiếp tục điều tra theo hướng nào nữa.

Buổi chiều hôm nay là một bước đột phá đối với quá trình điều tra, đồng thời lại dẫn anh đi vào ngõ cụt. Patrik lục lại trong đầu những gì anh đã nghe được và đã làm trong ngày hôm nay và đột ngột nhận ra rằng vốn còn một manh mối chủ chốt nữa trong xe. Một thứ mà anh đã quên bẵng sau cú sốc ở nhà Carlgren và những biến cố xảy ra sau vụ nhồi máu cơ tim của Karl-Erik. Một lần nữa anh tìm lại được cảm giác hào hứng của buổi sáng nay. Anh cũng nhận ra mình có một cơ hội tuyệt vời để phát triển manh mối này. Nếu may mắn.

Anh mở điện thoại, phớt lờ ba cuộc gọi nhỡ rồi gọi tổng đài xin số điện thoại của bệnh viện Sahlgrenska và yêu cầu họ nối máy tới đó.

“Bệnh viện Sahlgrenska nghe đây!”

“Vâng, xin chào, tôi là Patrik Hedström. Không biết bệnh viện mình có ai tên là Robert Ek làm việc tại bộ phận pháp y không nhỉ?”

“Xin đợi một lát để tôi kiểm tra.”

Patrik nín thở chờ đợi. Robert là một bạn học cũ ở trường cảnh sát chuyên về lĩnh vực kỹ thuật pháp y. Họ giao du với nhau suốt thời sinh viên nhưng sau đó thì mất liên lạc. Patrik nghe đồn Robert đang làm việc tại bệnh viện Sahlgrenska và thậm chí mong tin đó là chính xác.

“Xem nào, đúng vậy, chúng tôi có một người tên là Robert Ek làm việc ở đây. Ông có muốn tôi nói máy không?”

Patrik thầm sung sướng trong lòng. “Vâng, làm ơn!”

Chuông điện thoại reo vài lần rồi anh nghe thấy giọng nói quen thuộc của Robert.

“Phòng pháp y, Robert Ek.”

“Xin chào, Robban, cậu có nhận ra ai đây không?”

Đầu dây bên kia im lặng mất mấy giây. Patrik không bao giờ nghĩ rằng Robert có thể nhận ra giọng nói của mình và đã định lên tiếng. Nhưng đúng lúc đó thì nghe thấy một tiếng rú lên ở đầu dây bên kia.

“Patrik Hedström, đồ khốn nhà cậu! Con mẹ nó, lâu lắm rồi ấy nhỉ! Sao tự dưng lại gọi đến thế? Ý tớ là không phải ngày nào cũng nhận được vinh dự đó.”

Robert trêu anh nhưng Patrik cũng tự cảm thấy có chút xấu hổ. Anh biết mình luôn rất kém trong việc giữ liên lạc với mọi người. Robert thì đỡ hơn nhiều nhưng rồi cũng dần dần bỏ cuộc sau khi thấy Patrik không bao giờ gọi lại. Anh lại càng hổ thẹn vì rốt cuộc anh đã gọi tới cho cậu ấy, nhưng là để nhờ vả. Nhưng đã quá muộn để rút lui.

“Tớ biết, tớ cực tệ trong việc giữ liên lạc. Nhưng giờ tớ đang ngồi trong bãi đậu xe bên ngoài Sahlgrenska và nhớ ra có ai đó đã nói cậu đang làm việc ở đây. Tớ nghĩ thử kiểm tra xem có đúng cậu ở đây không thì ghé qua chào hỏi một câu.”

“Tất nhiên rồi, khỉ gió. Lên đây đi, đừng ngại.”

“Tớ làm sao tìm được cậu? Phòng làm việc của cậu ở đâu?”

“Bọn tớ ở dưới tầng hầm. Vào cửa chính, đi thang máy xuống dưới, rẽ phải và đi tới cuối hành lang. Ở đó có một cái cửa dẫn vào nơi làm việc của bọn tớ. Chỉ cần nhấn chuông, tớ sẽ mở cửa cho cậu. Gặp lại cậu rất vui!”

“Tớ cũng vậy. Gặp nhau trong vài phút nữa nhé!”

Patrik lại một lần nữa cảm thấy xấu hổ khi nghĩ tới việc sẽ phải lợi dụng một người bạn cũ. Mặt khác, Robert cũng từng nợ anh khá

nhiều ân tình. Ở trường cảnh sát, Robert là bạn cùng phòng với anh. Robert lúc đó đã đính hôn với một cô gái tên là Susanne nhưng đồng thời lại có quan hệ thân mật với một trong những bạn học nữ cùng lớp tên là Marie, cũng đã có chồng chưa cưới. Chuyện này kéo dài gần hai năm và Patrik không thể đếm nổi số lần anh từng nói dối để cứu Robert. Anh đã cũng cấp không biết bao nhiêu chứng cứ ngoại phạm, vận hành trí tưởng tượng phong phú của mình mỗi khi Susanne gọi điện và hỏi anh có biết Robert đang ở đâu không.

Mặc dù anh không cho rằng đó là một hành vi đúng đắn lắm, kể cả đối với anh lẫn Robert, nhưng lúc đó họ còn quá trẻ và chưa trưởng thành. Thật lòng mà nói, Patrik còn cảm thấy chuyện này khá thú vị, anh thậm chí còn có chút ghen tị với Robert vì có thể cùng lúc lên giường với hai cô gái. Dĩ nhiên, mọi chuyện cuối cùng cũng vỡ lở và kết thúc với việc Robert chẳng còn cả nhà lẫn bạn gái! Nhưng vốn là một chàng trai quyến rũ bẩm sinh, Robert chẳng cần phải ngủ quá lâu trên ghế sofa của Patrik trước khi tìm được một cô bạn gái mới và chuyển tới sống với cô ta.

Ngoài việc Robert đang làm việc tại bệnh viện Sahlgrenska thì anh còn nghe nói cậu ấy đã kết hôn và có con, nhưng anh không tài nào tin được và định bụng sẽ làm rõ chuyện này khi gặp mặt.

Anh đi dọc theo hành lang dài tưởng như bất tận của bệnh viện. Mặc dù nghe có vẻ đơn giản khi Robert chỉ đường, nhưng anh cũng suýt bị lạc mất hai lần rồi mới tới được đúng chỗ. Anh nhấn chuông rồi chờ. Cánh cửa lập tức mở toang.

“Hey-y-y-y!”

Họ phấn khởi ôm chầm lấy nhau rồi lùi lại một bước để nhìn cho rõ thời gian đã thay đổi đối phương như thế nào. Patrik có thể thấy rằng thời gian đã rất ưu ái Robert và hy vọng cậu ấy cũng nghĩ như vậy về mình. Để an toàn, anh cố thóp bụng lại và uốn ngực ra một chút.

“Vào đi, vào đi.”

Robert dẫn anh vào trong phòng làm việc, khá chật chội dù chỉ

cho một người, chưa nói gì tới hai. Patrik ngắm Robert kỹ hơn khi ngồi xuống chiếc ghế phía trước bàn làm việc của cậu. Mái tóc vàng được chải chuốt khéo léo giống như hồi trẻ và dưới chiếc áo blouse trắng, quần áo là lượt phẳng phui. Patrik vẫn luôn cho rằng nhu cầu chần chừ của Robert chính là để cân bằng với những lộn xộn thường xuyên xảy ra trong đời sống riêng tư của mình. Anh liền chú ý tới một bức ảnh trên giá sách.

“Gia đình cậu đấy à?” Anh không giấu nổi sự ngạc nhiên trong giọng nói của mình.

Robert hãnh diện mỉm cười và lấy bức ảnh xuống.

“Ừ, đây là vợ tớ, Carina, và hai đứa nhóc, Oscar và Maja.”

“Bọn trẻ con mấy tuổi rồi?”

“Oscar hai tuổi và Maja sáu tháng.”

“Tuyệt vời. Cậu kết hôn lâu chưa?”

“Cho tới nay là được ba năm. Tớ cược là cậu không tin nổi một người như tớ có thể làm cha.”

Patrik bật cười. “Không, tớ phải thừa nhận, về chuyện này, cậu đã khiến tớ đánh cược một vốn quá rủi ro đấy.”

“Thì cậu biết đấy, bọn quý lúc già thường đâm ra sùng tín. Thế cậu thì sao? Giờ thì cậu phải có cả một đàn con rồi ấy nhỉ.”

“Không, mọi chuyện lại không diễn ra theo chiều hướng đó. Tớ thật ra đã ly hôn. Chưa có con, hóa ra lại là may, trong bối cảnh đó.”

“Tớ rất lấy làm tiếc.”

“Cũng không quá tệ. Tớ đang trong một mối quan hệ vô cùng hứa hẹn, nên cứ chờ xem thế nào.”

“Vậy vì có gì mà sau bằng ấy năm cậu lại ùng ùng xuất hiện cứ như trò ảo thuật thế này?”

Patrik bối rối. Anh lại nhớ cái cảm giác lúng túng, áy náy ban nãy khi đã lâu chẳng thăm hỏi gì bạn bè, giờ lại bỗng dưng xuất hiện để nhờ vả.

“Tớ vào thành phố vì công việc và nghe nói cậu đang làm pháp y ở đây. Tớ có một vụ cần giúp đỡ và thật sự tớ không có thời gian

để tiến hành theo các kênh chính thức. Phải mất nhiều tuần mới có câu trả lời mà tớ thì không có đủ thời gian cũng như sự kiên nhẫn.”

Có vẻ như điều đó đã khơi dậy tính hiếu kỳ của Robert. Anh chấp hai bàn tay lại chờ Patrik nói tiếp.

Patrik cúi xuống lấy từ trong túi ra một mẫu giấy bọc bằng giấy bóng. Anh đưa nó cho Robert, lúc này đang giơ ra dưới ánh đèn để nhìn cho kỹ.

“Tớ lấy tờ giấy này từ một tập ghi chép tại nhà nạn nhân một vụ án mạng. Tớ thấy có những vết từ trang viết trước hằn lại, nhưng quá mờ nên chỉ lờ mờ đoán ra một phần. Ở đây, cậu hẳn có thiết bị tăng cường độ rõ của các vết hằn này, đúng không?”

“Đúng... vậy, chúng tớ đúng là có thiết bị đó.”

Câu trả lời của Robert có phần do dự trong lúc tiếp tục nghiên cứu mẫu giấy dưới ánh đèn. “Nhưng như cậu nói đấy, có những quy định khắt khe về việc xử lý các yêu cầu điều tra theo đúng trình tự. Chúng tớ có cả núi công việc đang chờ đây này.”

“Hẳn là vậy rồi, tớ biết chứ. Nhưng tớ nghĩ việc này khá đơn giản và sẽ không tốn mấy thời gian. Tớ nghĩ chỉ cần nhờ cậu liếc qua một cái xem có thể khai thác được gì không thì có lẽ...”

Robert cau mày suy nghĩ về những gì Patrik vừa nói. Rồi cậu ấy nở nụ cười một cách xảo quyệt và đứng dậy.

“Được thôi, tớ nghĩ mình cũng không nên hành chính quan liêu quá. Sẽ chỉ mất vài phút thôi. Đi nào.”

Anh dẫn Patrik ra khỏi căn phòng chật chội bước qua cánh cửa phòng đối diện. Căn phòng này vừa rộng vừa sáng sủa với các thiết bị vô cùng lạ mắt. Căn phòng sạch bóng đúng phong cách điển hình của bệnh viện, tường trắng, bàn làm việc dài và các ngăn tủ bằng hợp chất crom sáng loáng. Thiết bị mà Robert cần nằm trong một góc xa của căn phòng. Anh cẩn thận lấy tờ giấy ra khỏi túi ni lông rồi đặt nó lên một chiếc đĩa bằng kính. Anh ấn nút và một ánh sáng xanh nhạt xuất hiện. Những nét chữ hằn trên giấy lập tức xuất hiện một cách rõ ràng.

“Nhìn xem. Đây có phải là thứ cậu đang tìm kiếm không?”

Patrik đọc lướt nhanh nội dung văn bản. “Chính là thứ tôi đang cần. Cậu có thể giữ nó vài phút cho tôi ghi lại không?”

Robert mỉm cười. “Tôi có thể làm tốt hơn thế. Với chiếc máy này tôi có thể chụp lại ảnh của văn bản và cậu có thể mang nó đi.”

Patrik cười toét miệng. “Tuyệt vời! Thế thì quá hoàn hảo! Cảm ơn cậu.”

Nửa tiếng sau, Patrik rời bệnh viện với bản sao mẫu giấy lấy từ tập ghi chép của Anders. Anh thầm hứa sẽ thường xuyên liên lạc hơn nữa với Robert và hy vọng có thể giữ được lời hứa đó. Đáng tiếc là anh quá hiểu bản thân.

Anh suy nghĩ rất nhiều dọc đường về. Anh rất thích lái xe buổi tối. Sự yên lặng bao bọc lấy anh với màn đêm êm ái thỉnh thoảng bị phá vỡ bởi xe đi ngược chiều, khiến anh suy nghĩ rõ ràng hơn. Từng chút một, anh liên kết những gì đã biết với nội dung trên mẫu giấy. Lúc rẽ vào bãi đậu trước cửa tòa nhà mình sống ở Tanushede anh đã hoàn toàn chắc chắn mình vừa giải được ít nhất một trong những câu đố bấy lâu khiến anh trăn trở.

Khi bọn trẻ cuối cùng đã ngủ, hai chị em mới có cơ hội nói chuyện. Erica nhanh chóng hâm lại mấy món đồ đông lạnh vì nhìn Anna giống như đang cần nhét thứ gì đó vào bụng. Erica cũng quên mất việc ăn uống và bụng cô bắt đầu réo âm ỉ.

Nhưng Anna gần như chỉ chọc chọc nĩa vào đĩa thức ăn. Erica lại cảm thấy một mối lo lắng quen thuộc đối với em gái mình. Giống như hồi cả hai còn nhỏ. Cô những muốn ôm em gái vào lòng, vỗ về con bé và nói rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, hôn lên những chỗ bị đau và làm cho chúng biến mất. Nhưng giờ họ đều đã trưởng thành và những vấn đề của Anna nghiêm trọng hơn nhiều một vết xước trên đầu gối. Đối mặt với vấn đề này, Erica cảm thấy bất lực và vô dụng. Lần đầu tiên trong đời, cô có cảm giác em gái mình giống như một người xa lạ mà cô thấy lúng túng, hay không biết làm thí nào để bắt chuyện. Nên cô im lặng chờ đợi Anna dẫn dắt. Chờ đợi một lúc lâu, cuối cùng thì Anna cũng lên tiếng.

“Erica, em không biết phải làm gì. Chuyện gì sẽ xảy ra với em và bọn trẻ? Chúng em sẽ đi đâu? Em sẽ làm gì để nuôi sống ba mẹ con em? Em đã ở nhà làm nội trợ quá lâu, tới mức không còn biết làm gì nữa.”

Erica nhìn thấy những khớp tay của Anna trắng bệch ra vì túm chặt lấy mép bàn như thể đang cố gắng làm chủ tình thế.

“Suyt, đừng có nghĩ về chuyện đó lúc này. Mọi việc rồi sẽ được giải quyết. Em cứ từ từ suy nghĩ và có thể ở đây với bọn trẻ tới lúc nào em muốn. Đây cũng là nhà của em mà, nhớ không?”

Cô tự cho phép mình nở một nụ cười tinh quái và vui mừng khi thấy Anna đáp lại. Anna dùng mu bàn tay chùi mũi rồi gảy gảy khăn trải bàn một cách bâng quơ.

“Em chỉ không thể tha thứ cho mình đã để chuyện đó đi quá xa. Anh ta đã làm tổn thương Emma. Làm sao mà em có thể để anh ta làm tổn thương con bé chứ?”

Cô lại bắt đầu sụt sịt nhưng lần này thì dùng giấy ăn chứ không dùng tay để chùi mũi.

“Tại sao em lại để anh ta làm tổn thương Emma? Không phải là

sâu trong lòng em đã biết rằng chuyện đó sớm muộn sẽ xảy ra hay sao? Có phải em đã lựa chọn nhắm mắt lại vì lợi ích của chính mình khi đang tỉnh táo?”

“Anna, nếu có một điều mà chị có thể hoàn toàn chắc chắn thì chính là em sẽ không bao giờ để bất kỳ ai làm tổn thương tới các con mình.”

Erica vươn tay qua mặt bàn cầm lấy tay Anna. Tay Anna gầy gò khủng khiếp. Xương mảnh như chim, e rằng chỉ khẽ siết mạnh thôi cũng sẽ bị gãy.

“Điều em không hiểu nổi là bất chấp những gì anh ta đã làm, một phần nào đó trong em vẫn còn yêu anh ta. Em từng yêu Lucas lâu tới mức tình yêu đó đã bắt rễ trong lòng em và trở thành một phần con người em. Cho dù anh ta có làm gì, em cũng không vứt bỏ được cái phần ấy. Em ước có thể dùng một con dao cắt nó ra khỏi mình. Em cảm thấy nó thật kinh tởm và dơ dáy.”

Cô đưa bàn tay đang run lên bần bật chạm vào ngực như để chỉ nơi cái xấu đang trú ngụ.

“Chuyện đó chẳng có gì bất thường, Anna. Em không cần phải hổ thẹn. Điều duy nhất em cần phải làm bây giờ là tập trung vào việc lấy lại những cảm xúc tốt đẹp.” Cô ngừng lại một lúc trước khi nói tiếp. “Nhưng em thực sự phải tố cáo Lucas với cảnh sát.”

“Không, Erica. Em không thể.”

Nước mắt cô bắt đầu trào xuống má và lơ lửng trên cằm trước khi rớt xuống, tạo thành những vết ướt trên khăn trải bàn.

“Không, Anna, em nhất định phải báo cảnh sát. Em không thể để anh ta thoát khỏi vụ này. Đừng nói với chị rằng em có thể sống yên ổn nếu để anh ta gần như đánh gãy tay con gái mình mà không phải gánh chịu bất kỳ hậu quả nào.”

“Không phải, mà đúng, ôi, em không biết, Erica. Em không thể suy nghĩ tỉnh táo được, giống như cả đầu óc em đang trong cơn u mê. Em không thể nghĩ về chuyện đó ngay lúc này. Có lẽ sau hăng hay.”

“Không, Anna. Không có sau này. Sau này sẽ là quá muộn. Em

phải làm chuyện đó ngay lập tức. Ngày mai, chị sẽ tới đồn cảnh sát với em và em phải làm điều đó, không chỉ vì con em mà vì chính bản thân em nữa.”

“Em không chắc là em có đủ sức mạnh để làm điều đó.”

“Chị biết là em có thể. Không giống như em và chị, Emma và Adrian có một người mẹ yêu thương chúng, một người mẹ sẵn sàng làm mọi thứ cho chúng.”

Erica không thể kiềm chế thốt ra mấy lời chua xót đó.

Anna thở dài. “Chị phải quên chuyện đó đi, Erica. Từ lâu em đã chấp nhận việc bố là phụ huynh duy nhất của chị em mình. Em cũng không còn suy nghĩ tới nguyên nhân của chuyện đó nữa. Làm sao biết được chứ? Có thể mẹ chưa bao giờ muốn có con. Có thể chúng ta là những đứa con mà bà không muốn có. Giờ thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được nữa, và sẽ chẳng có ích gì khi cứ đào sâu vào chuyện đó. Mặc dù trong hai chúng ta thì em có lẽ là người may mắn hơn vì em còn có chị. Có lẽ em chưa bao giờ nói ra điều này với chị, nhưng em vẫn biết chị đã làm bao nhiêu việc vì em. Em biết chị quan trọng với em tới mức nào khi chúng ta trưởng thành. Nhưng chị thì chẳng có ai, Erica, chẳng có ai quan tâm tới chị ngoài mẹ. Chị không nên cảm thấy chua xót vì điều đó hãy hứa với em. Chị nghĩ là em không nhìn thấy mỗi khi chị hẹn hò, hễ mối quan hệ bắt đầu trở nên nghiêm túc là chị lại tìm cách rút lui hay sao? Chị luôn thoái lui vì sợ bị tổn thương. Chị phải học cách buông tay với quá khứ, Erica. Có vẻ như hiện nay chị đang có một mối quan hệ rất tốt. Lần này, chị không nên thoái lui nữa. Em muốn được lên chức dì.”

Cả hai cùng phá ra cười sau làn nước mắt và lần này đến lượt Erica phải dùng khăn giấy để chùi mũi. Những cảm xúc khác nhau lưu chuyển trong căn phòng khiến không khí trở nên nặng nề, nhưng cùng lúc lại giống như họ đang trải qua một quá trình gột rửa tâm hồn. Đã có quá nhiều điều chưa kịp nói, quá nhiều bụi trong các góc ngách, và đây chính là lúc để quét dọn chúng.

Họ nói chuyện cả đêm cho tới khi bóng tối mùa đông bắt đầu

được thay thế bằng làn sương mù màu xám của buổi sáng. Lũ trẻ ngủ lâu hơn thường lệ và khi Adrian bắt đầu tuyên bố thức dậy bằng một tiếng hét chói tai, Erica nói sẽ trông lũ trẻ để Anna có thể ngủ một lát.

Tâm trạng cô nhẹ nhàng hơn bao giờ hết. Mặc dù vẫn còn giận dữ đối với chuyện vừa xảy ra với Emma, cô và Anna đã tâm sự rất nhiều về những điều họ nên nói với nhau từ lâu. Một vài sự thật không dễ chịu nhưng cần thiết và cô ngạc nhiên khi nhận ra rằng em gái cô có thể dễ dàng nhìn thấu cô như thế nào. Erica phải thừa nhận rằng cô có lẽ đã đánh giá quá thấp Anna. Cô thậm chí đã hơi kể cả khi suốt ngày xem em gái là một đứa trẻ to xác và vô trách nhiệm. Nhưng em gái cô không đơn giản như thế và Erica vô cùng hài lòng vì cuối cùng đã tìm thấy một Anna đích thực.

Họ cũng nói rất nhiều về Patrik và lúc này, cô vừa bế Adrian vừa bấm máy gọi cho anh. Số máy ở nhà không có ai trả lời nên cô gọi sang di động. Gọi điện thoại trong lúc bế cháu hóa ra không đơn giản như cô tưởng vì Adrian đột nhiên trở nên phấn khích trước thứ đồ chơi hay ho mà cô đang cầm trong tay và tìm mọi cách để đoạt được nó. Khi Patrik trả lời điện thoại chỉ sau một hồi chuông, mọi nổi mọt mõi của đêm trước đột nhiên biến sạch như có phép màu.

“Chào em yêu!”

“Hmm, em rất thích anh gọi em như thế,” Erica nói.

“Em thế nào?”

“Cũng ổn, cảm ơn anh. Có chút khủng hoảng gia đình đang diễn ra. Em sẽ kể cho anh lúc gặp nhau. Đã xảy ra rất nhiều chuyện, em và Anna đã thức nói chuyện cả đêm. Giờ em đang trông lũ trẻ để con bé có thể ngủ một chút.”

Anh nghe thấy cô cũng đang cố nén lại một cái ngáp.

“Nghe giọng em có vẻ mệt.”

“Em mệt thật ấy chứ. Muốn xỉu tới nơi. Nhưng Anna còn cần ngủ hơn cả em nên em phải thức thêm vài tiếng nữa. Hai đứa còn bé quá không để tự chơi một mình được.”

Adrian cũng bi bô đồng tình.

Patrik đưa ra một quyết định chớp nhoáng. “Có một giải pháp khác nữa.”

“Ôi thế á, biện pháp gì cơ? Buộc chúng vào lan can ư?” Erica phá

ra cười.

“Anh đến trông cháu cho em.”

Erica phì một tiếng đầy vẻ hoài nghi. “Anh á? Trông trẻ á?”

Anh liền giả vờ tỏ vẻ phật ý: “Em định ám chỉ anh không đủ đàn ông để làm việc đó hả? Nếu anh có thể một tay dễ dàng hạ gục hai tên cướp thì dĩ nhiên là anh cũng có thể dễ dàng xử lý hai nhân vật bé tí kia. Hay là em không tin anh?”

Anh dừng lại ra vẻ hăm dọa và nghe thấy Erica cười sằng sặc ở đầu dây bên kia.

“Thôi được rồi, anh có thể làm được, làm được. Nhưng em cảnh cáo anh trước, hai đứa này quậy dữ lắm đấy. Anh chắc là mình đuổi theo được chứ, ý em nói là ở tuổi anh mà chạy theo bọn nhóc...?”

“Anh sẽ cố gắng. Để phòng bị, anh sẽ mang theo thuốc trợ tim.”

“Thôi được rồi, em đồng ý. Khi nào anh tới?”

“Anh tới ngay đây. Thật ra anh đang trên đường tới Fjällbacka vì có chút công chuyện và vừa đi qua chỗ sân gôn. Hẹn em năm phút nữa nhé!”

Cô đứng chờ trên ngưỡng cửa lúc anh bước ra khỏi xe. Trên tay cô là một cậu bé hai má bầu bĩnh, hai tay vung vẩy. Trốn sau lưng cô là một bé gái đang ngậm ngón tay cái, cánh tay còn lại đang bị bó bột lủng lẳng. Anh không biết nguyên nhân sự xuất hiện đường đột của Anna nhưng với những gì Erica kể cho anh về ông em rể cùng với cánh tay bó bột của bé gái, anh không thể nào không nghi ngờ về một kịch bản tồi tệ. Anh không hỏi. Erica sẽ tự kể với anh khi có cơ hội.

Patrik chào ba người họ. Erica nhận được một nụ hôn, Adrian một cái vuốt má và rồi anh ngồi xổm xuống chào Emma đang mang về mặt rầu rĩ. Anh cầm lấy tay cô bé và nói: “Xin chào, chú tên là Patrik. Còn cháu tên là gì?”

Một lúc sau con bé mới trả lời: “Emma.” Rồi lại đút ngón tay cái vào miệng.

“Con bé sẽ sớm thân thiện thôi,” Erica nói trong lúc đưa Adrian cho Patrik bế rồi quay sang Emma.

“Mẹ và bác phải đi ngủ một chút nên chú Patrik tới đây để trông các cháu. Được không Emma? Chú ấy là bạn của bác và chú ấy rất... rất ngoan. Và nếu cháu cũng rất rất ngoan thì có thể Patrik sẽ lấy kem ở trong tủ lạnh ra cho cháu ăn.”

Emma nhìn Erica với vẻ ngờ vực nhưng nhanh chóng khuất phục trước sức hấp dẫn không cưỡng lại được của que kem, liền miễn cưỡng gật đầu.

“Vậy em để bọn trẻ lại với anh, lát nói chuyện sau nhé. Cố mà giữ cho chúng lành lặn tới khi em trở lại đây.”

Erica nói rồi lập tức mất hút trên cầu thang.

Patrik quay sang Emma, lúc này vẫn đang nhìn anh với vẻ nghi ngờ.

“Cháu nghĩ sao? Mình chơi cờ nhé? Không à? Thế ăn kem thay cơm thì sao? Cháu thấy có được không? Được hả. Vậy thì chạy thi, ai mà đến tủ lạnh chậm hơn thì sẽ phải ăn cà rốt nhé!”

Anna chậm rãi tỉnh lại. Như thể cô vừa ngủ suốt trăm năm giống trong truyện *Công chúa ngủ trong rừng*. Lúc vừa mở mắt, cô còn không nhớ mình đang ở đâu. Cho tới khi cô nhận ra lớp giấy dán tường trong căn phòng thời thơ ấu thì thực tế mới dội về như ngàn viên gạch vỡ. Cô ngồi bật dậy trên giường. Lũ trẻ! Rồi cô nghe thấy tiếng cười reo vui vẻ của Emma dưới cầu thang và nhớ ra Erica đang trông chừng cho cô ngủ. Cô lại nằm xuống và quyết định nấn ná thêm vài phút nữa trên chiếc giường ấm. Thức dậy là phải lập tức đối mặt với mọi thứ, cô muốn có thêm vài phút trốn tránh thực tế.

Nhưng dần dần cô nhận ra giọng nói vọng lên từ dưới cầu thang lẫn với tiếng cười của Emma và Adrian không phải là của Erica. Trong giây lát, tim cô như ngừng đập khi nghĩ Lucas đã xuất hiện, nhưng rồi nhận ra rằng Erica thà bắn chết anh ta tại chỗ chứ sẽ nhất định không cho vào trong nhà. Cô lơ mơ đoán ra vị khách kia là ai và sự hiếu kỳ thúc giục cô rón rén đi ra hành lang và nhìn qua tay vịn lan can. Cứ như là có một trái bom vừa nổ trong phòng khách phía dưới. Những chiếc gối dựa được xếp dọc theo bốn chiếc ghế lấy từ bàn ăn với một chiếc chăn trùm lên trên tạo thành một cá lều và những món đồ chơi của Adrian nằm rải rác khắp nơi. Trên mặt bàn nước là một đồng giấy gói kem khiến Anna thầm hy vọng đây chủ yếu là do Patrik tiêu thụ. Cô thở dài, biết rằng lát nữa sẽ khó mà bắt con bé ăn trưa hay ăn tối thêm nữa. Con bé lúc này đang ngồi trên vai một người đàn ông tóc sẫm, gương mặt dễ chịu, đôi mắt màu nâu ấm áp. Con bé cười như nắc nẻ tới suýt thì nghẹn. Adrian nằm trên một chiếc chăn trải xuống sàn nhà, trên người chỉ đeo có bím, dường như cũng đang chia sẻ niềm hân hoan với cô chị. Nhưng người có vẻ vui nhất lại chính là Patrik và từ giây phút đó anh đã hoàn toàn chiếm được một vị trí trong lòng Anna.

Cô đứng dậy, hắng giọng để lôi kéo sự chú ý của ba người đang chơi đùa vui vẻ kia.

“Mẹ, nhìn xem, con có một chú ngựa này.”

Emma liền thể hiện uy quyền của mình với ‘chú ngựa’ bằng cách

kéo thật mạnh tóc của chú ta, và phản ứng quá mức rụt rè của Patrik không khiến nữ hoàng bé nhỏ thay đổi ý định.

“Emma, con phải nhẹ nhàng với chú ngựa. Nếu không thì sẽ không có cơ hội được cưỡi ngựa nữa đâu.”

Nhận xét đó có tác dụng tức thì đối với nữ kỵ sĩ. Vì lý do an toàn, cô bé vỗ nhẹ lên gáy Patrik bằng bàn tay lành lặn của mình để an ủi chú ngựa và đảm bảo cho quyền lợi sau này của mình.

“Chào em, Anna, lâu rồi không gặp.”

“Em biết. Em hy vọng anh không bị hai đứa quần cho tan tác.”

“Không, bọn anh đã chơi rất vui.” Anh đột nhiên có chút lo lắng. “Anh đã rất cẩn thận với cánh tay của con bé.”

“Em biết. Trông con bé rất ổn. Erica đang ngủ ạ?”

“Ừ, lúc nói chuyện điện thoại, thấy cô ấy có vẻ mệt nên anh đề nghị tới giúp một tay.”

“Và rõ ràng là rất hiệu quả.”

“Ừ, dù có hơi bừa bãi một chút. Anh hy vọng Erica không nổi điên khi thức dậy nhìn thấy phòng khách đã bị anh phá hoại như thế nào.”

Anna cảm thấy nỗi lo lắng của anh thật dễ thương. Như thể Erica đã cho anh vào khuôn khổ.

“Em sẽ giúp anh dọn dẹp. Nhưng trước hết em cần một tách cà phê đã. Anh có muốn làm một tách không?”

Họ cùng uống cà phê và trò chuyện như hai người bạn cũ. Chinh phục được lũ trẻ cũng chính là chinh phục được Anna, cô thấy rõ vẻ ngưỡng mộ không lẫn vào đâu được trong ánh mắt của Emma khi con bé trèo lên người Patrik, bỏ qua mọi ý kiến của mẹ khi muốn con bé để cho chú ngồi yên một lúc. Đến lúc Erica đi xuống với đôi mắt ngái ngủ khoảng một tiếng đồng hồ sau đó thì Anna đã kịp hỏi Patrik về mọi thứ từ cỡ giày cho tới chuyện vì sao anh ly dị. Khi anh rớt cuộc nói phải đi thì tất cả phái nữ đều phản đối và Adrian hẳn cũng vậy nếu đang không bận ngủ.

Ngay khi nghe tiếng xe của anh rời khỏi, Anna quay sang nhìn Erica, mắt tròn xoe.

“Ôi trời, đúng là mẫu con rể trong mơ nhé. Anh ấy có em trai không nhỉ?”

Erica chỉ vui vẻ cười đáp lại.

Patrik tự cho phép mình trì hoãn vài tiếng cái nhiệm vụ mà anh sẽ phải đối mặt và khiến anh trần trọc, trần trờ suốt đêm. Anh hiếm khi có cảm giác sợ hãi như khi tiến hành nhiệm vụ này nhưng anh biết đó là một phần không thể tránh được trong nghề nghiệp mà anh đã chọn. Giờ đây anh đã tìm ra cách giải quyết một trong hai vụ án mạng nhưng lại không cảm thấy vui vẻ.

Patrik chậm chạp lái xe từ Sälvik xuống trung tâm thành phố. Anh muốn trì hoãn việc này càng lâu càng tốt nhưng vì chỗ đó khá gần nên anh thành ra lại tới sớm hơn cả dự định. Anh đỗ xe trong bãi đậu trước siêu thị Eva's Food rồi đi bộ nốt quãng đường còn lại. Ngôi nhà nằm trên đỉnh một con dốc đứng, chạy thẳng xuống khu nhà thuyền dọc theo mép nước. Đó là một ngôi nhà cổ đẹp mắt nhưng đã xuống cấp. Trước khi gõ cửa, anh hít một hơi thật sâu, nhưng ngay khi những đốt tay chạm vào cánh cửa gỗ thì anh đã sẵn sàng hành động. Anh không thể để cảm xúc cá nhân can thiệp vào công việc. Anh là một cảnh sát và có nghĩa vụ phải thực hiện công việc của mình bất chấp về mặt cá nhân, anh có quan điểm gì đi nữa.

Vera gần như mở cửa ngay tức thì. Bà nhìn anh vẻ dò hỏi rồi lập tức bước sang một bên nhường đường khi anh yêu cầu được vào trong nhà nói chuyện. Bà dẫn anh vào trong bếp và hai người cùng ngồi xuống bên bàn ăn. Patrik ngạc nhiên khi thấy bà không hỏi anh tới làm gì và trong giây lát anh nghĩ có lẽ vì bà đã biết. Nhưng cho dù lý do có là gì đi nữa thì anh cũng sẽ phải lựa lời mà nói.

Bà nhìn anh với vẻ bình tĩnh nhưng hai mắt thâm quầng, cho thấy sự đau khổ của bà sau cái chết của con trai. Trên bàn có một quyển album cũ và anh đoán nếu mở ra hẳn anh sẽ nhìn thấy những bức ảnh của Anders hồi bé. Thật đau lòng khi phải tới đây gặp một người mẹ đang thương tiếc đưa con trai vừa mới qua đời vài ngày trước. Một lần nữa, anh lại phải bỏ qua bản tính muốn bảo vệ người khác của mình để tập trung vào công việc. Tìm hiểu sự thật về cái chết của Anders.

“Vera, lần cuối cùng chúng ta gặp nhau là trong một hoàn cảnh

tôi và tôi chỉ muốn nói rằng tôi thực sự lấy làm tiếc vì cái chết của con trai bà.”

Bà chỉ gật đầu đáp lại rồi im lặng chờ anh nói tiếp.

“Dù tôi biết chuyện này thật khó cho bà, nhưng công việc của tôi là điều tra xem chuyện gì đã xảy ra với Anders nên tôi hy vọng bà có thể hiểu được.”

Patrik nói một cách chậm rãi và rõ ràng như với một đứa trẻ. Vì sao, anh cũng không biết nữa, nhưng anh muốn bà thực sự có thể hiểu được những gì anh đang nói.

“Chúng tôi đang điều tra về cái chết của Anders ở góc độ một vụ án mạng và mối liên hệ của nó với vụ sát hại Alexandra Wijkner, một người phụ nữ mà anh ấy có quan hệ. Chúng tôi không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của hung thủ hay chứng cứ cho thấy đó là một vụ giết người. Điều đó thực sự đã dồn chúng tôi vào thế bí. Không ai có thể đưa ra bất cứ lời giải thích hợp lý nào về quá trình diễn biến sự việc. Cho tới khi tôi tìm thấy thứ này ở nhà Anders.”

Patrik đặt bản sao tờ giấy xuống mặt bàn, trước mặt Vera, để bà có thể đọc được. Mặt bà đầy vẻ sửng sốt và bà hết nhìn Patrik lại nhìn tờ giấy trên bàn, hết lần này tới lần khác. Cuối cùng bà nhặt tờ giấy lên và lật mặt sau. Những ngón tay của bà khẽ vuốt nhẹ theo các hàng chữ rồi lại trả nói về chỗ cũ, trên mặt bàn, vẻ mặt vẫn chưa hết sửng sốt.

“Cậu tìm thấy nó ở đâu?”

Giọng bà khàn khàn đầy phiền muộn.

“Ở nhà Anders. Bà ngạc nhiên vì nghĩ mình đã lấy đi bản duy nhất của bức thư này, đúng không?”

Bà gật đầu.

Patrik tiếp tục. “Bà đúng là đã lấy đi bản duy nhất. Nhưng tôi lại tìm thấy cuốn sổ mà Anders đã dùng để viết bức thư này và khi anh ấy tỉ bút xuống giấy thì cũng đồng thời để lại những vết hằn ở trang dưới. Đó là lý do tại sao chúng tôi có thể khôi phục được nội dung bức thư.”

Very mỉm cười nhăn nhó. “Tôi thậm chí còn không nghĩ tới

chuyện đó. Cậu thật là nhanh trí.”

“Tôi nghĩ là tôi cũng đoán được tương đối chuyện gì đã xảy ra nhưng tôi vẫn muốn nghe chính bà nói ra.”

Bà tiếp tục sờ lên tờ giấy một lúc như thể muốn cảm nhận từng từ ngữ trên đó bằng các đầu ngón tay, như cách đọc chữ nổi của người khiếm thị. Bà thở dài rồi quay sang trả lời câu hỏi mềm mỏng nhưng cương quyết của Patrik.

“Tôi đem đồ ăn tới cho nó. Cửa không khóa, nhưng lúc nào mà chẳng vậy, nên tôi chỉ gọi to rồi bước vào. Căn hộ rất yên tĩnh, hoàn toàn im ắng. Và tôi lập tức nhìn thấy thằng bé. Tôi có cảm giác như tim mình đã ngừng đập giây phút đó. Cảm giác của tôi lúc đó chính xác là như vậy. Như thể tim tôi đã ngừng đập, và chỉ còn lại một thứ lặng câm trong lồng ngực. Thằng bé hơi đung đưa. Từ trước ra sau. Cứ như thể có một cơn gió thổi trong phòng mà dĩ nhiên là không phải.”

“Tại sao bà không gọi cảnh sát? Hay xe cấp cứu?”

Bà nhún vai. “Tôi không biết. Bản năng đầu tiên của tôi là chạy tới giúp đỡ thằng bé xuống nhưng khi bước vào phòng thì tôi nhận ra đã quá trễ. Con trai tôi đã chết.”

Lần đầu tiên trong cuộc nói chuyện anh cảm thấy giọng bà hơi run nhưng ngay lập tức bà kiềm chế và tiếp tục tỏ ra bình tĩnh tới kỳ lạ.

“Tôi tìm thấy bức thư này trong bóp. Cậu đã đọc nó và cậu biết nó nói gì. Rằng thằng bé không thể tiếp tục sống nữa. Rằng cuộc sống là một cuộc tra tấn kéo dài mà nó không còn khả năng chống trả. Mọi lý do để tiếp tục đã không còn tồn tại. Tôi hẳn đã ngồi đó gần một tiếng đồng hồ, hay hai tiếng gì đó, tôi cũng không biết nữa. Tôi nhét vội tờ giấy vào trong ví rồi lấy chiếc ghế mà thằng bé dùng để trèo lên đặt trở lại vào trong bếp.”

“Nhưng tại sao, Vera? Tại sao bà lại làm thế? Vì mục đích gì?”

Ánh mắt bà vẫn kiên định nhưng hai tay bà run bần bật chứng tỏ sự bình tĩnh bên ngoài chỉ là giả tạo. Anh không thể hình dung nổi nỗi kinh hoàng của một người mẹ khi nhìn thấy con trai mình treo

lủng lẳng trên trần nhà với cái lưới dày xanh lét và hai tròng mắt thò ra ngoài. Ngay cả anh khi nhìn thấy Anders trong cảnh tượng đó còn thấy hãi hùng nữa là mẹ anh ta, người sẽ phải sống suốt đời với hình ảnh ấy in sâu trong đầu.

“Tôi không muốn thằng bé chịu thêm sự nhục nhã nào nữa. Suốt thời gian qua, người ta đã luôn nhìn nói với vẻ khinh bỉ. Người ta chỉ trở rồi cười nhạo nó. Mặt vênh lên khi đi qua trước mặt nó, cảm thấy mình thì cao quý hơn. Họ sẽ nói gì khi nghe tin Anders đã treo cổ tự sát? Tôi chỉ muốn tránh cho thằng bé nỗi hổ thẹn đó, và đó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới.”

“Nhưng tôi vẫn không hiểu. Việc tự sát thì có gì tệ hơn so với việc bị sát hại?”

“Cậu còn quá trẻ để có thể hiểu được điều đó. Sự khinh bỉ đối với những kẻ tự sát vẫn ăn sâu trong máu dân cư vùng duyên hải này. Tôi không muốn người ta nói như vậy về con trai bé bỏng của tôi. Họ đã nói đủ những chuyện rác rưởi về thằng bé suốt nhiều năm qua.”

Có gì đó lạnh lùng trong giọng nói của Vera. Suốt bằng ấy năm bà đã toàn tâm toàn ý bảo hộ và giúp đỡ con trai mình và mặc dù Patrik không hiểu được động cơ của bà, anh chỉ có thể cho rằng đó là bản năng tự nhiên của một người mẹ, tiếp tục bảo vệ con ngay cả khi đứa con đã chết đi rồi.

Vera với tay lấy cuốn album ảnh trên bàn rồi mở ra để cả bà và Patrik đều có thể nhìn thấy. Dựa vào trang phục trên tấm ảnh, chúng hẳn được chụp vào những năm 1970. Anders luôn mỉm cười, cởi mở, vô tư lự trong tất cả những bức ảnh đã hơi ố vàng đó.

“Thằng bé thật là ưa nhìn, Anders của tôi.”

Giọng Vera trở nên mơ màng và bà nhẹ nhàng vuốt ve bức ảnh.

“Nó luôn là một thằng bé ngoan. Chưa bao giờ có vấn đề.”

Patrik xem ảnh với vẻ hứng thú. Thật không thể tin nổi cậu bé này với kẻ nghiện ngập mà anh đã gặp là cùng một người. Thật may là cậu bé trong ảnh không biết số phận nào đang đợi mình. Một bức ảnh trong số đó đặc biệt thu hút sự chú ý của anh. Một cô

bé mảnh mai, tóc vàng đứng cạnh Anders, lúc này đang ngồi trên một chiếc xe đạp có yên dài hình quả chuối và ghi đông cao kiểu xe đua. Cô bé chỉ hơi mỉm cười, mắt nhìn ngượng nghịu dưới lớp tóc mái.

“Đây hẳn là Alex, đúng không?”

“Phải,” Vera trả lời cộc lốc.

“Khi còn nhỏ, họ có hay chơi với nhau không?”

“Cũng không thường xuyên, nhưng thỉnh thoảng thì có. Dù sao hai đứa cũng học cùng lớp.”

Patrik thận trọng bước vào một chủ đề nhạy cảm. Anh nhón chân thử mực nước trước khi bước hẳn vào.

“Theo tôi hiểu thì có một thời gian, Nils Lorentz là giáo viên dạy hai người bạn họ?”

Vera nhìn anh vẻ dò xét. “Hình như thế, chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi.”

“Có một vài tin đồn về Nils Lorentz, nhất là khi anh ta tự dưng biến mất.”

“Ở Fjällbacka cái gì người ta chẳng đem ra bàn tán được. Thế nên họ có nói về Nils Lorentz cũng không lạ.”

Rõ ràng là anh đã chọc đúng vết thương đang mưng mủ, nhưng anh vẫn phải tiếp tục kiên trì đào sâu hơn.

“Tôi đã nói chuyện với bố mẹ Alex, họ đã xác nhận một số chuyện liên quan tới Nils Lorentz. Những xác nhận này cũng có liên quan tới Anders.”

“Tôi hiểu.” Bà rõ ràng không muốn giúp anh qua câu trả lời cộc lốc của mình.

“Theo như họ nói thì Nils Lorentz đã tấn công tình dục đối với Alex và họ cho rằng Anders cũng bị lạm dụng.”

Vera ngồi đờ ra trên mép ghế và không trả lời tuyên bố của Patrik vốn được anh đặt ra như một câu hỏi. Anh quyết định chờ bà nói ra, nhưng sau một lúc đấu tranh nội tâm bà chậm rãi đóng quyển album ảnh lại và đứng dậy.

“Tôi không muốn nói những chuyện xưa cũ. Tôi muốn cậu rời

khỏi đây. Nếu cậu muốn buộc tội tôi về những gì tôi đã làm sau khi tìm thấy Anders thì cậu đã biết phải tìm thấy tôi ở đâu rồi đó. Nhưng tôi không muốn cậu đào bới những chuyện đáng bị chôn vùi mãi mãi.”

“Chỉ một câu hỏi nữa thôi: bà đã bao giờ nói với Alex về chuyện này? Như tôi được biết, cô ấy đã quyết định đối mặt với quá khứ và cô ấy hẳn sẽ nói với bà về chuyện đó?”

“Có, cô ta có nói. Tôi từng đến nhà cô ta khoảng một tuần trước khi cô ta chết, lắng nghe những ý tưởng ngây thơ của cô ta về việc đoạn tuyệt với quá khứ, lôi hết các bí mật ra ngoài ánh sáng, vân vân và vân vân. Máy trò vô vị của những người trẻ tuổi bây giờ. Thời nay, hình như ai cũng bị ám ảnh về việc phải giặt đồ dơ của mình ở nơi công cộng, rằng việc phơi bày tất cả bí mật và tội lỗi là một hành động lành mạnh. Nhưng có những thứ cần phải giữ nguyên tính riêng tư của nó. Tôi cũng bảo với cô ta như thế. Tôi không biết cô ta có nghe hay không, nhưng tôi hy vọng là có. Nếu không, thật đúng là phí công tôi ngồi đó, trong căn nhà lạnh cóng của cô ta, đau hết cả bàng quang.”

Sau câu nói đó, Vera ra hiệu rằng cuộc trò chuyện đã kết thúc và đi về phía cửa. Bà mở cửa cho Patrik và lạnh lùng chào tạm biệt.

Đứng ngoài đường trong giá rét, mũ sụp xuống tai, găng tay đầy đủ cả nhưng anh vẫn lạnh tới mức không muốn nhấc chân. Sau khi nhảy chồm chồm vài lượt cho đỡ lạnh anh mới vội vàng chạy ra bãi đỗ xe.

Vera là một phụ nữ phức tạp, anh rút ra kết luận sau cuộc chuyện trò giữa hai người. Bà thuộc về một thế hệ hoàn toàn khác, nhưng lại xung đột với những giá trị của thế hệ đó trên nhiều phương diện. Lúc con trai còn nhỏ, bà đã làm lụng vất vả để nuôi con nhưng ngay cả khi Anders đã trưởng thành, bà vẫn tiếp tục săn sóc, che chở trong vòng tay mình. Bà vừa là một người phụ nữ tự do sống nhiều năm không cần tới đàn ông, nhưng cũng lại là một người bị trói buộc bởi những luật lệ của thời đại mình. Anh không khỏi cảm thấy có chút ngưỡng mộ đối với Vera. Bà đúng là một

phụ nữ mạnh mẽ. Một phụ nữ tâm tính phức tạp, đã phải chịu đựng một cuộc đời nhọc nhằn hơn bất kỳ ai.

Anh không biết Vera sẽ phải gánh chịu hậu quả gì khi chuyện bà tạo hiện trường giả vụ tự sát của Anders bị phát hiện. Anh chắc chắn sẽ báo cáo chuyện này với cấp trên nhưng anh không biết hậu quả sẽ ra sao. Nếu trong thẩm quyền của anh thì anh sẽ chọn bỏ qua chuyện này, nhưng anh không dám hứa chắc điều gì. Từ góc độ pháp luật thuần túy, Vera có thể sẽ bị buộc tội cản trở thi hành công vụ nhưng anh thực sự hy vọng chuyện đó sẽ không xảy ra. Anh cảm thấy quý Vera và anh không thể phủ nhận điều đó. Bà ấy chính là một người không bao giờ bỏ cuộc, mà trên đời này chẳng có được mấy người như thế.

Khi đã ngồi vào trong xe và mở điện thoại ra thì anh nhận được một tin nhắn của Erica. Cô nhắn rằng có ba quý bà và một quý ông tí hon hy vọng anh sẽ tới dùng bữa tối với họ. Patrik nhìn đồng hồ. Đã năm giờ, nên anh chẳng hề áy náy khi quyết định không quay trở lại đồn nữa vì đã quá trễ. Ở nhà cũng chẳng có gì phải làm. Nhưng trước khi khởi động xe, anh gọi cho Annika và báo cáo sơ bộ về những gì anh đã điều tra được nhưng giữ lại một số chi tiết để chờ trình bày trực tiếp với Mellberg. Anh không muốn xảy ra hiểu lầm rồi Mellberg lại huy động một lực lượng cảnh sát lớn chỉ để làm trò.

Trong lúc lái xe đến nhà Erica, những suy nghĩ về vụ án mạng của Alex không ngừng xuất hiện trong đầu anh. Anh cảm thấy bất lực vì lại đâm đầu vào một ngõ cụt mới. Hai vụ án mạng thì cơ hội thủ phạm xảy ra sơ suất cũng nhân làm hai. Nhưng giờ anh lại một lần nữa quay về điểm xuất phát, đâm ra anh lại nghĩ sẽ chẳng bao giờ tìm ra kẻ đã sát hại Alex. Điều đó khiến anh vô cùng ủ dột. Có cảm giác như anh dần trở nên hiểu rõ Alex hơn bất cứ ai. Những phát hiện về thời thơ ấu và cuộc đời của cô sau vụ lạm dụng đã khiến anh rung động sâu sắc. Chưa bao giờ anh mong phá án đến thế, anh thật muốn tìm ra kẻ đã sát hại cô.

Nhưng anh phải chấp nhận thực tế. Giờ anh đang ở trong ngõ

cụt và không biết phải tiếp tục từ đâu hay theo hướng nào. Nhưng lúc này, anh phải tạm thời gác chuyện đó sang một bên để đi gặp Erica, em gái cô và nhất là lũ trẻ, đó chính là thứ mà anh cần cho buổi tối hôm nay. Trong lòng anh vẫn còn đang xáo động bởi những đau khổ mà anh vừa chứng kiến.

Mellberg nôn nóng gõ tay lên bàn. Cái tên nhãi nhép vất mũi chưa sạch còn làm ra bộ huênh hoang kia đang chết giẫm ở đâu không biết? Cậu ta cho rằng mình đang đi nghỉ dưỡng hay sao? Rằng cậu ta thích đến thì đến thích đi thì đi sao? Dĩ nhiên, hôm nay là Chủ nhật, nhưng bất cứ ai dám nghỉ vào ngày nghỉ trước khi vụ này được giải quyết đều là sai lầm nghiêm trọng. Đúng vậy, ông sẽ phải giác ngộ cậu ta về chuyện này. Ở đồn của Mellberg thì kỷ luật phải rõ ràng, quy định phải khắt khe. Lãnh đạo sáng suốt. Đây chính là những khẩu hiệu của thời đại mà nếu có ai sinh ra đã hội tụ đầy đủ phẩm chất của một nhà lãnh đạo thì đó chính là ông ta. Mẹ ông luôn nói rằng ông ta hẳn sẽ làm được chuyện gì đó lớn lao. Mặc dầu ông ta phải thừa nhận rằng chuyện đó sẽ xảy ra có chút lâu hơn so với mong đợi của cả hai người bọn họ, nhưng ông ta không bao giờ nghi ngờ về việc những phẩm chất tuyệt vời của mình sớm muộn cũng sẽ cho kết quả.

Thế nên ông ta lại càng cảm thấy khó chịu khi hai vụ án này vẫn giậm chân tại chỗ. Mellberg cảm thấy cơ hội to lớn của mình đã gần tới mức ông ta có thể nhận ra mùi vị của nó. Nhưng nếu đám nhân viên bất tài của ông ta không sớm tìm ra kết quả thì có lẽ ông ta sẽ phải từ bỏ mọi hy vọng thăng tiến và cơ hội chuyển về Göteborg. Một lũ lười biếng, chính thế, mấy gã cảnh sát nhà quê đã có đủ hai tay và đèn pin cũng không dò được mông mình ở đâu. Ông ta vốn có chút hy vọng đối với cảnh sát trẻ Hedström, nhưng có lẽ như ngay cả cậu ta cũng khiến ông ta thất vọng. Patrik vẫn chưa báo cáo kết quả chuyến đi Göteborg, xem ra lại là một chuyến vô bổ, chỉ tổ tốn tiền công tác phí. Đã chín giờ mười phút rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng cậu ta đâu.

“Annika!” Ông ta gào lên về phía cánh cửa đang mở và càng lúc càng cảm thấy giận dữ vì phải mất đến một phút Annika mới tới.

“Vâng, có chuyện gì ạ?”

“Cô có tin tức gì từ Hedström không? Cậu ta vẫn ngủ nướng ở giường ấm nhà mình hay sao thế?”

“Tôi không nghĩ thế. Cậu ấy gọi điện và nói có một chút rắc rối

với việc khởi động xe sáng nay nhưng cậu ấy đang trên đường tới rồi ạ.” Chị nhìn đồng hồ. “Cậu ấy sẽ có mặt trong vòng mười lăm phút.”

“Mẹ kiếp nếu muốn thì cậu ta đã đi bộ tới rồi.”

Annika do dự một lát và ông ta ngạc nhiên khi thấy chị hơi mỉm cười.

“Nhưng tôi không nghĩ cậu ấy ở nhà.”

“Vậy thì cậu ta ở chỗ quái nào mới được chứ?”

“Cái đó thì ông phải hỏi cậu ấy.” Annika nói rồi quay về chỗ của mình.

Việc Patrik có cơ để đến muộn lại càng khiến Mellberg bực mình. Sáng nay cậu ta đáng lẽ phải lên kế hoạch từ trước, dậy sớm hơn một chút phòng khi xe bị hỏng chứ?

Mười lăm phút sau, Patrik gõ nhẹ lên cánh cửa đang mở rồi bước vào. Cậu ta trông như sắp hết hơi, hai má đỏ lựng, mặt mũi thì hây hây sung sướng và phấn khởi dù đã để ông sắp đợi gần nửa tiếng đồng hồ.

“Cậu nghĩ công việc của cậu ở đây là công việc bán thời gian đấy hả? Mà hôm qua, cậu đã ở cái chỗ quái quỷ nào thế? Không phải việc đi Göteborg là của hai ngày trước ư?”

Patrik ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách trước bàn sắp và bình tĩnh trả lời một loại câu hỏi của Mellberg.

“Tôi xin lỗi vì đã tới muộn. Sáng nay ô tô mãi không khởi động và tôi phải mất hơn nửa tiếng mới nổ máy được. Đúng là ngày hôm kia tôi đã tới Göteborg và tôi sẽ báo cáo với sếp vụ đó trước, sau đó sẽ trình bày về diễn biến của ngày hôm qua.”

Mellberg miễn cưỡng găm gừ đồng ý. Patrik kể với ông về những chuyện đã xảy ra trong thời thơ ấu của Alex. Không bỏ qua bất kỳ chi tiết góm ghiếc nào. Cả thông tin Julia là con gái của Alex khiến cảm Mellberg muốn rụng xuống ngực. Ông ta chưa bao giờ nghe thấy chuyện nào như thế. Patrik kể tiếp cả vụ cấp cứu của Karl-Erik tới bệnh viện và tờ giấy anh tìm thấy ở nhà Anders và đã mang đi phân tích pháp y. Patrik giải thích hóa ra đó là một lá thư tuyệt

mệnh, sau đó báo cáo về những gì anh đã làm ngày hôm qua và lý do tại sao. Patrik đã tóm tắt tất cả cho Mellberg, lúc này chỉ im lặng lắng nghe một cách bất thường.

“Vậy kết luận là một trong hai vụ án mạng là tự sát còn vụ kia chúng ta vẫn chưa biết ai là thủ phạm cũng như động cơ giết người. Tôi có cảm giác rằng chuyện này hẳn liên quan tới những gì bố mẹ Alex kể với tôi nhưng tôi không có bất cứ bằng chứng hay vật chứng nào để hỗ trợ giả thiết đó. Giờ thì sếp cũng đã rõ hết mọi chuyện. Sếp có ý kiến về quá trình tiếp theo nên làm gì không?”

Sau một lúc im lặng, Mellberg cũng lấy lại được bình tĩnh. “Đây thật đúng là một câu chuyện khó tin. Tôi sẽ đặt cược vào cái tên mà cô ta đã lén lút quan hệ hơn là chăm chăm vào những chuyện cũ rích xảy ra từ hai mươi lăm năm trước. Tôi khuyên cậu nên nói chuyện với cái tên đã lên giường với cô ta cứng rắn hơn một chút. Có thể mới chúng tỏ việc sử dụng hiệu quả các nguồn tin.

Patrik vừa nói với ông ta về cha của đứa bé là ai, Mellberg lập tức chuyển Dan lên đầu danh sách tình nghi.

Patrik gật đầu và đứng dậy. Mellberg, thấy anh chấp nhận dễ dàng, không khỏi có chút khả nghi.

“Làm việc rất tốt, Hedström,” Mellberg miễn cưỡng nói. “Cậu sẽ tiếp tục theo dõi vụ này chứ?”

“Hẳn rồi, thưa sếp, cứ giao cho tôi.”

Có phải là ông ta đang nghe thấy ý chế nhạo gì ở đây không nhỉ? Nhưng Patrik nhìn ông ta với một vẻ mặt ngây ngô khiến Mellberg vội xua đi nghi ngờ. Cậu chàng này hẳn cũng đủ thông minh để nhận ra những lời khuyên có giá trị của tiền bối.

Mục đích của việc ngáp chính là để tăng ôxy cho não nhưng Patrik rất nghi ngờ tác dụng của nó đối với anh. Cơn mệt mỏi do trăn trở mất ngủ cả đêm bắt đầu hành hạ anh vì kế hoạch ngủ cùng với Erica hôm qua đã bị phủ quyết bởi đa số. Anh rầu rĩ nhìn chồng tài liệu quen thuộc trên bàn và phải kiềm chế lắm mới không quẳng hết vào thùng rác. Anh thực sự phát ốm với vụ điều tra này. Cứ như hàng tháng đã trôi qua trong khi thực ra mới chỉ có hai tuần. Có quá nhiều chuyện đã xảy ra nhưng anh vẫn không có chút tiến triển nào. Annika đi qua phòng anh và thấy anh đang ngồi dụi mắt. Chị lập tức quay trở lại với một ly cà phê, đúng là thứ mà anh đang cần, rồi ngồi xuống trước mặt anh.

“Đang sa lầy à?”

“Vâng. Phải nói là có hơi xương. Tôi phải xem xét, bắt đầu hết lại từ đầu. Câu trả lời nằm đâu đó trong đống tư liệu kia, tôi biết thế. Chỉ cần tìm thấy chút manh mối đã bỏ lỡ trước đó thôi.” Anh ném chiếc bút chì lên trên đống tài liệu vẽ đầu hàng.

“Còn gì nữa không?”

“Gì cơ?”

“Ý tôi là, cuộc sống riêng tư thì sao, ngoài công việc ra? Cậu biết thừa ý tôi là gì.”

“Vâng, Annika, tôi biết chính xác ý chị là gì. Thế chị muốn biết gì?”

“Vẫn chơi lô tô đấy chứ?”

Patrik không chắc là anh thực sự muốn biết ý nghĩa của câu hỏi này nhưng anh không muốn đoán mò nên cứ hỏi: “Chơi lô tô là sao?”

“Thì cậu biết rồi còn gì. Là một cú làm liền năm phát ấy...” Rồi chị rời đi, đóng sập cửa lại với một nụ cười tinh quái trên môi.

Patrik tủm tủm cười. Đúng là có thể nói như vậy thật.

Anh buộc mình trở lại với công việc trước mắt, cầm bút chì gõ gõ lên đầu vẽ tư lự. Có chi tiết nào đó không phù hợp. Vera đã nói gì đó không đúng. Anh lấy quyển sổ ghi chép cuộc trò chuyện của họ và xem xét lại từng chữ một. Một ý tưởng chậm rãi thành hình.

Chỉ là một chi tiết nhỏ nhưng có thể vô cùng quan trọng. Anh rút ra một tờ giấy trong đống tài liệu trước mặt. Vẻ bừa bãi trên mặt bàn chỉ là lừa gạt. Anh luôn biết chính xác vị trí mọi thứ.

Anh đọc lại tờ giấy một cách cực kỳ cẩn thận và kỹ lưỡng rồi với tay lấy điện thoại.

“Vâng, xin chào, tôi là Patrik Hedström từ đồn cảnh sát Tanumshede. Không biết ông có còn ở nhà lâu không vì tôi muốn hỏi ông vài chi tiết. Ông sẽ không đi đâu cả ư? Tốt quá, khoảng hai mươi phút nữa tôi sẽ tới. Nhà ông chính xác ở đoạn nào nhỉ? Trên đường tới Fjällbacka. Rẽ phải sau đó, ngôi nhà thứ ba bên tay trái. Một ngôi nhà màu đỏ với những đường viền trắng? Tốt rồi, tôi chắc sẽ tìm được thôi. Nếu không tôi sẽ gọi cho ông. Hẹn gặp lại ông sau!”

Chưa đầy hai mươi phút sau, Patrik đã đứng ngoài cửa. Anh dễ dàng tìm thấy ngôi nhà nhỏ nơi anh đoán Eilert đã sống từ nhiều năm nay với gia đình của mình. Cánh cửa gần như được mở ra tức thì sau tiếng gõ bởi một người phụ nữ mặt mũi khắc khổ. Bà nồng nhiệt tự giới thiệu mình là Svea Berg, vợ của Eilert, rồi dẫn anh vào trong một phòng khách nhỏ nhắn. Patrik nhận thấy cuộc gọi từ anh đã tạo ra một không khí náo nhiệt. Những đồ sứ đẹp mắt đã được bày ra trên bàn ăn và bảy loại bánh ngọt khác nhau được bày trên một chiếc đĩa để bánh ba tầng. Vụ này điều tra xong thì vòng bụng của anh cũng tăng lên cho mà xem, Patrik khẽ thờ dài.

Mặc dù theo bản năng anh cảm thấy không ưa Svea Berg, nhưng lại lập tức có cảm tình với ông chồng khi nhìn thấy một đôi mắt màu xanh nhạt sống động và một cái bắt tay thật chặt. Anh có thể cảm nhận được những vết chai trên tay Eilert và biết rằng đây là một người đàn ông đã làm việc chăm chỉ suốt cả cuộc đời.

Chiếc khăn phủ ghế sofa trông có vẻ hơi nhẵn khi Eilert đứng dậy khiến Svea cau mày thò tay vuốt lại, không quên ném cho chồng cái nhìn khiển trách. Cả ngôi nhà sạch bóng, không một vết dơ khiến người ta khó mà tin rằng trong nhà có người ở. Patrik lấy làm tiếc cho Eilert. Trông ông giống như đang đi lạc trong chính

ngôi nhà của mình.

Lại càng kịch hơn khi Svea thay đổi nhanh đến chóng mặt giữa nụ cười lấy lòng trước mặt Patrik và cái lườm nguýt cau có dành cho chồng. Patrik tự hỏi không hiểu chồng bà đã làm ra chuyện gì để bị ghét bỏ như vậy. Anh ngờ rằng chỉ riêng sự hiện diện của Eilert thôi cũng đã là nguyên nhân khiến vợ ông bực bội.

“Ngài cảnh sát, mời ngồi dùng chút cà phê và bánh ngọt.”

Patrik ngoan ngoãn ngồi xuống chiếc ghế đối diện cửa sổ và Eilert dịch chuyển tới chiếc ghế trước mặt anh.

“Không phải chỗ này, Eilert, ông biết rồi đấy. Ra kia ngồi đi.”

Svea độc đoán chỉ chiếc ghế phía đầu bàn và Eilert ngoan ngoãn nghe lời. Patrik nhìn xung quanh trong lúc Svea cứ lạnh chanh tới đi lui, vừa rót cà phê vừa liên tục vuốt phẳng những nếp nhăn không có thực trên khăn trải bàn và rèm cửa. Ngôi nhà rõ ràng được trang trí dưới bàn tay của một người muốn tạo ra ấn tượng về một vẻ ngoài sung túc, nhưng thực tế lại không phải vậy. Tất cả đều là những bản sao vụng về, từ những chiếc rèm cửa đáng ra phải bằng lụa với quá nhiều xếp li và nút thắt hình hoa hồng nhìn hoa cả mắt tới một loại đồ trang trí linh tinh mạ vàng bạc. Eilert trông giống như một con cá thiếu nước trong thứ lung linh giả tạo này.

Patrik không khỏi ngán ngẩm vì phải mất một lúc lâu anh mới có thể đi vào chuyện chính. Svea không ngừng lải nhải rồi húp cà phê soàn soạt.

“Bộ ly tách cà phê này, anh biết không, là chị tôi ở Mỹ gửi cho. Chị ấy đã kết hôn với một người đàn ông rất giàu có và lúc nào cũng gửi cho tôi những món quà đắt tiền. Bộ ly tách này rất đắt đấy.”

Bà gơ chiếc tách cà phê được trang trí nhã nhặn lên cao với điệu bộ cực kì khoa trương. Patrik hơi nghi ngờ về giá trị bộ ly tách, nhưng đủ khôn ngoan để không đưa ra bình luận gì.

“Tôi đáng lẽ cũng đã đi Mỹ lâu rồi nếu không phải vì sức khỏe không cho phép. Nếu không thì có lẽ tôi đã lấy một người giàu có ở

Mỹ rồi ấy chứ, thay vì năm mươi năm sống mãi ở cái xó này.”

Svea liếc Eilert về oán trách trong khi ông vẫn bình tĩnh bỏ qua. Ông hẳn đã nghe cái giọng điệu này nhiều thành quen.

“Là bệnh gút, ngài cảnh sát hẳn cũng nhận thấy. Tất cả xương khớp của tôi đều đã bị mài mòn, lúc nào cũng đau đớn từ sáng đến tối. Cũng may tôi không phải là loại người hay than phiền. Những cơn đau đầu của tôi nữa chứ, có rất nhiều chuyện đáng than phiền nhưng bản chất tôi không phải là một người như vậy, ngài biết đấy. Không, mỗi người nên bình thản chấp nhận tai ách của mình, như người ta vẫn nói. Tôi không biết đã bao nhiêu lần nghe thấy mọi người nói những câu như ‘Bà mới mạnh mẽ làm sao Svea, có thể chịu đựng tất cả những bệnh tật đó từ ngày này sang ngày khác.’ Nhưng tôi vốn là một người như thế đấy.”

Bà ta e lệ cúi đầu giả vờ xoa nắn hai tay nhưng Patrik với con mắt trần tục của mình chẳng nhìn thấy gì khác ngoài một người bị mắc bệnh gút nặng. Đúng là một phụ nữ tham lam. Trang điểm và đắp lên người quá nhiều trang sức rẻ tiền dưới lớp phấn dày bụ. Ưu điểm duy nhất ở vẻ ngoài của bà ta là nó cực kỳ phù hợp với các đồ trang trí trong ngôi nhà. Làm sao một cặp chênh lệch như Eilert và Svea có thể duy trì một cuộc hôn nhân suốt năm mươi năm như vậy? Hẳn lại là vấn đề thời đại và thế hệ. Thế hệ họ sẽ không ly hôn chỉ vì không hợp nhau. Thật đáng hổ thẹn. Eilert hẳn không có ngày nào vui vẻ.

Patrik hắng giọng cắt ngang cơn ba hoa chích chòe Svea. Bà ta ngoan ngoãn im lặng, hai mắt hau háu nhìn vào miệng anh chờ nghe tin tức thú vị. Những lời đồn đại đã lan truyền khắp nơi ngay khi anh đặt chân vào cửa.

“Tôi có vài câu muốn hỏi về mấy ngày trước khi ông tìm thấy thi thể của Alexandra Wijkner. Khi ông tới kiểm tra nhà cửa cho cô ấy.”

Anh dừng lại nhìn Eilert chờ ông trả lời. Nhưng Svea lại lạnh chanh trước.

“Tôi đã nói rồi mà. Những chuyện như thế rồi cũng sẽ xảy ra.

Chính Eilert nhà tôi đã phát hiện ra thi thể nạn nhân. Gần đây mọi người chỉ toàn bàn tán về chuyện đó.”

Hai má bà ta đỏ ửng lên vì hưng phấn khiến Patrik phải kiềm chế lắm mới không gay gắt đáp lại. Thay vào đó anh chỉ cười khẩy và nói: “Nếu bà cho phép, tôi xin được nói chuyện riêng với ông nhà một chút. Đây là thông lệ của cảnh sát, khi lấy lời chứng sẽ không có mặt những người không liên quan.”

Nói dối trắng trợn nhưng anh hài lòng thấy Svea, dù bực bội vì bị loại ra khỏi trọng tâm câu chuyện, vẫn chấp thuận đề nghị của anh và miễn cưỡng rời khỏi bàn. Patrik lập tức được khen thưởng bằng một cái nhìn vui vẻ và tán thành từ phía Eilert lúc này gần như không thể che giấu được sự hoan hỉ khi nhận thấy Svea bị phũ phàng tước đoạt món buôn chuyện ưa thích của mình.

Sau khi bà ta miễn cưỡng rời khỏi, Patrik mới tiếp tục câu chuyện. “Chúng ta đang nói tới đâu rồi nhỉ? À đúng rồi, ông có thể bắt đầu bằng việc kể cho tôi về cái tuần trước khi xảy ra án mạng, khi ông tới trông nhà cho Alexandra Wijkner.”

“Chuyện này thì có gì quan trọng?”

“Tôi cũng chưa dám chắc. Nhưng có thể là rất quan trọng. Ông làm ơn nhớ được càng chi tiết càng tốt.”

Eilert suy nghĩ một lúc, tranh thủ nhồi chiếc tẩu với một bao thuốc lá hiệu ba mỏ neo. Ông không nói gì cho tới khi châm tẩu thuốc và hít vài hơi.

“Xem nào. Tôi tìm thấy cô ấy vào một ngày thứ Sáu. Tôi luôn tới đó vào các ngày thứ Sáu để kiểm tra mọi thứ trước khi cô ấy trở về vào buổi tối. Lần cuối cùng tôi ở đó là thứ Sáu tuần trước đó. À không, chúng tôi phải đi dự tiệc sinh nhật lần thứ bốn mươi của thằng con trai út vào thứ Sáu nên tôi đã tới trước một ngày, vào hôm thứ Năm.”

“Tình trạng ngôi nhà lúc đó thế nào? Ông nhận thấy có gì bất thường không?”

Patrik khó mà kiềm chế niềm hưng phấn của mình.

“Có gì bất thường ư?” Eilert nhè nhẹ nhả khói ra trong lúc suy

nghe. “Không, mọi thứ đều ổn. Tôi làm một vòng quanh ngôi nhà, kiểm tra cả tầng hầm, nhưng mọi thứ đều ổn cả. Tôi cẩn thận khóa cửa lúc rời đi như mọi khi. Cô ấy đã đưa chìa khóa riêng cho tôi.”

Patrik bắt buộc phải hỏi thẳng mối nghi vấn đang còn cào trong đầu anh. “Thế còn hệ thống sưởi? Nó có hoạt động không? Trong nhà có ấm không?”

“Ồ có chứ, dĩ nhiên rồi. Hệ thống sưởi không có vấn đề gì cả. Nó hẳn là đã ngừng hoạt động sau khi tôi rời khỏi. Tôi không biết chuyện đó thì có gì quan trọng. Hệ thống sưởi đã ngừng hoạt động khi nào vậy?”

“Thành thực mà nói thì tôi vẫn chưa biết nó có quan trọng hay không. Nhưng vẫn xin cảm ơn sự giúp đỡ của ông. Có thể nói sẽ rất có ý nghĩa.”

“Chỉ tò mò thôi nhé, sao cậu không hỏi tôi luôn chuyện đó qua điện thoại?”

Patrik mỉm cười. “Tôi làm việc có hơi theo phong cách cũ. Tôi không nghĩ nói chuyện điện thoại thì có thể khai thác được nhiều thông tin bằng nói chuyện trực diện. Đôi khi tôi cũng tự hỏi có phải mình nên sinh ra vào một trăm năm trước lúc tất cả phát minh hiện đại chưa ra đời.”

“Vớ vẩn. Cậu đừng tin vào những thứ rác rưởi cho rằng ngày trước thì tốt hơn. Đó, lạnh và làm việc hùng hục từ tám giờ sáng tới tối mịt không phải là chuyện đáng ghen tị. Không, tôi là tôi tận dụng hết các phương tiện hiện đại. Tôi thậm chí còn có cả máy tính nối mạng internet. Tôi cược là cậu không tin một ông già như tôi lại thế đúng không.” Ông hướng tẩu thuốc chỉ về phía Patrik.

“Không, tôi cũng không ngạc nhiên quá đâu. Nhưng thôi, đã tới lúc tôi phải đi.”

“Tôi hy vọng có thể giúp cậu được ít nhiều, khỏi mất công cậu lái xe đến đây rồi lại công cốc.”

“Không mất công đâu, tôi đã tìm được đúng thông tin mình cần. Lại còn được nếm những chiếc bánh ngọt tuyệt vời của bà chủ nhà nữa chứ.”

Eilert miễn cưỡng gật đầu. “Ừ, bà ấy đúng là biết làm bánh, điều này thì tôi có thể thừa nhận.” Rồi ông lại chìm vào sự im lặng có vẻ như đã đồng hành suốt năm mươi năm vất vả của mình.

Svea rõ ràng đã chán việc đứng áp tai vào cửa liền chớp lấy cơ hội xuất hiện. “Vậy anh đã tìm được mọi thông tin cần thiết chưa?”

“Rồi ạ, cảm ơn bà. Chồng bà đã rất hợp tác. Và tôi cũng muốn cảm ơn bà vì cà phê và bánh ngọt rất ngon.”

“Không có gì. Tôi rất vui là anh thích chúng. Eilert này, ông dọn bàn đi nhé để tôi tiến ngài cảnh sát ra cửa.”

Eilert bắt đầu ngoan ngoãn thu dọn tách cà phê và đĩa bánh trong khi Svea tiến Patrik ra cửa trước, miệng vẫn không ngừng lải nhải.

“Nhớ đóng mạnh cửa nhé. Tôi không chịu nổi gió lùa.”

Patrik thở phào nhẹ nhõm khi cánh cửa khép lại sau lưng. Thật là một người phụ nữ đáng sợ. Nhưng anh đã có được sự xác nhận cần thiết. Giờ thì anh đã hoàn toàn chắc chắn kẻ giết hại Alex Wijkner là ai.



ám tang của Anders, thời tiết không đẹp như hôm chôn cất Alex. Gió cắt da cắt thịt, má ai cũng đỏ ửng vì lạnh. Patrik đã mặc bộ quần áo ấm nhất của mình nhưng vẫn không địch nổi cái rét thấu xương. Anh rùng mình khi đứng bên cạnh miệng huyệt lúc quan tài được từ từ hạ xuống. Tang lễ vừa ngắn ngủi vừa thê lương. Chỉ có vài người xuất hiện ở nhà thờ và Patrik lặng lẽ ngồi ở hàng ghế cuối. Một mình Vera ngồi ở hàng đầu.

Anh đã ngần ngại không biết có nên tới tang lễ không nhưng cuối cùng lại quyết định ít nhất anh cũng có thể làm điều đó cho Anders. Biểu hiện của Vera không hề thay đổi trong suốt thời gian anh quan sát bà nhưng nỗi đau thương hằn vẫn chẳng vơi đi chút nào. Bà chỉ là một người không muốn thể hiện tình cảm ngoài đám đông.

Patrik có thể hiểu và thông cảm với điều đó. Ở một khía cạnh nào đó, anh vẫn ngưỡng mộ bà. Đúng là một người phụ nữ mạnh mẽ.

Sau khi lễ tang kết thúc, vài vị khách tới dự mỗi người đi một ngã. Mặt cúi gằm, Vera bước đi chậm rãi trên con đường rải sỏi về phía nhà thờ. Gió lạnh vẫn quất từng đợt khiến bà phải thắt chặt chiếc khăn trên đầu thành hình mỏ quạ. Trong giây lát, Patrik cảm thấy do dự. Nội tâm đấu tranh dữ dội vì khoảng cách giữa anh và Vera càng lúc càng tăng, cuối cùng thì anh cũng ra quyết tâm và rảo bước tới cạnh bà.

“Tang lễ rất chu đáo.”

Bà mỉm cười chua xót. “Tôi cũng biết rõ như cậu rằng tang lễ của Anders cũng thảm hại như cuộc đời thằng bé. Nhưng dù sao cũng cảm ơn. Cậu thật tử tế khi nói vậy.”

Giọng nói của Vera mang dấu ấn của nhiều năm mệt mỏi tích tụ. “Tôi phải thấy biết ơn mới phải. Nếu là nhiều năm trước thì thằng bé hẳn sẽ không được phép hạ táng trong nghĩa trang nhà thờ. Nó sẽ phải nằm ở một chỗ bên rìa, ngoài khu vực được thông công của nhà thờ, một nơi dành riêng cho những kẻ tự sát. Vẫn còn rất nhiều người lớn tuổi tin rằng những kẻ tự sát thì không

được lên thiên đàng.”

Bà im lặng một lúc. Patrik đợi cho bà nói tiếp.

“Việc tôi thay đổi hiện trường tự sát của Anders có phải chịu trách nhiệm pháp lý gì không?”

“Không, tôi có thể đảm bảo rằng sẽ không có chuyện gì. Việc bà đã làm là rất đáng tiếc và dĩ nhiên có những quy định luật pháp về việc này nhưng cáo trạng thì không. Tôi không nghĩ là sẽ có hậu quả gì.”

Họ đi qua địa phận của nhà thờ rồi bước chậm rãi về hướng nhà Vera chỉ cách đó khoảng trăm mét. Patrik đã lo lắng cả đêm không biết nên xử lý chuyện này ra sao và cuối cùng đã đi tới một giải pháp, tuy tàn nhẫn nhưng nhiều cơ hội thành công.

Anh làm ra vẻ lãnh đạm nói: “Theo tôi, bi kịch lớn nhất trong toàn bộ câu chuyện của Anders và Alex là một đứa bé đã phải chết.”

Vera quay phắt sang nhìn anh. Bà dừng bước túm chặt lấy tay áo anh.

“Đứa bé nào cơ? Cậu đang nói gì vậy?”

Patrik cảm thấy may mắn vì thông tin này, lạ thay, vẫn chưa bị lọt ra ngoài.

“Đứa bé trong bụng Alexandra. Cô ấy đang mang thai lúc bị sát hại. Vào tháng thứ ba.”

“Chồng cô ta...”

Vera bắt đầu nói lắp, nhưng Patrik buộc phải tiếp tục tỏ ra dửng dưng. “Chồng cô ấy không dính dáng gì tới chuyện này. Họ rõ ràng đã không có bất kỳ quan hệ thân mật nào từ nhiều năm. Không, cha của đứa bé hẳn phải là một người nào đó cô ấy hay gặp ở Fjällbacka này.”

Vera bấu chặt vào tay áo của anh tới mức những khớp xương trên bàn tay trở nên trắng bệch.

“Ôi Chúa ơi. Lạy Chúa lòng lành.”

“Đúng vậy, thật là tàn nhẫn. Giết một hài nhi còn trong bụng mẹ. Theo báo cáo pháp y thì rõ ràng là một bé trai.”

Trong lòng anh giống như đang bị giày xéo nhưng anh buộc phải im lặng không đưa ra thêm bất kỳ lời giải thích nào, chờ đợi phản ứng của bà.

Hai người họ đang đứng dưới một cây dẻ lớn, cách nhà Vera khoảng năm mươi mét. Bà đột nhiên bùng nổ khiến anh không phòng bị kịp. Bà lao đi như tên bắn, tốc độ quá nhanh so với độ tuổi của mình và Patrik phải mất vài giây để định thần lại rồi chạy theo. Khi anh chạy đến nhà Vera thì cánh cửa ngoài vẫn mở toang, anh liền thận trọng bước vào trong. Anh nghe thấy những tiếng nức nở từ phòng tắm cuối hành lang và rồi tiếng nôn ọe âm ỉ.

Anh cảm thấy không phải khi đứng ở đây, tay cầm mũ, nghe tiếng Vera nôn thốc nôn tháo, liền cởi đôi giày đã ướt sũng, cởi áo khoác và đi vào trong bếp. Khi Vera xuất hiện và phút sau đó, máy cà phê đã bắt đầu sôi với hai chiếc tách trên mặt bàn. Trông bà tái nhợt và lần đầu tiên anh nhìn thấy nước mắt. Dù chỉ là dấu vết còn sót lại, ươn ướt nơi khóe mắt, nhưng thế là đủ. Vera đỡ dẫn ngồi xuống một chiếc ghế trong phòng.

Chỉ mới vài phút mà trông bà già đi nhiều tuổi, cử động chậm chạp như một bà lão. Patrik để cho bà thêm một vài phút tĩnh tâm rồi rót cà phê vào hai chiếc tách. Nhưng khi ngồi xuống anh không quên nhìn bà với vẻ nghiêm trang, rằng đã tới lúc nói ra sự thật. Bà biết rằng anh đã biết và không còn có đường lùi.

“Vậy là tôi đã giết hại cháu trai mình.”

Patrik co đó là một câu tự thoại và không trả lời. Nếu trả lời thì anh sẽ buộc phải nói dối. Đã đi tới bước này anh không thể quay lại nữa. Bà sẽ tìm ra sự thật vào thời điểm thích hợp. Nhưng đầu tiên phải là lượt của anh.

“Tôi biết bà là người sát hại Alex khi bà nói dối về cái tuần lễ trước khi cô ấy chết. Bà nói là bà ngồi trong ngôi nhà lạnh cóng của cô ấy, nhưng lúc đó lò sưởi vẫn chưa bị ngắt cho tới tuần lễ sau đó, cái tuần mà cô ấy chết.”

Vera nhìn chăm chăm vào khoảng không như thể không hề nghe thấy những gì Patrik vừa nói.

“Lạ thật. Chỉ tới giờ tôi mới thực sự nhận ra rằng tôi đã lấy đi mạng sống của một con người. Đối với tôi, cái chết của Alexandra vẫn giống như chưa hề có thật nhưng đứa bé của Anders... Tôi gần như có thể nhìn thấy nó trước mặt mình...”

“Vì sao Alex phải chết?”

Vera giơ hai tay lên trời. Bà sẽ kể cho Patrik mọi chuyện, nhưng với tốc độ của mình.

“Bởi vì lúc đó hẳn sẽ xảy ra một vụ tai tiếng. Mọi người sẽ chỉ vào thằng bé và bàn tán về nó. Tôi đã làm một việc mà mình cho là đúng. Tôi không biết thằng bé rốt cuộc cũng vẫn trở thành chủ đề đàm tiếu của mọi người. Sự im lặng của tôi đã giết dần giết mòn và tước đi của thằng bé những thứ đáng quý nhất, chuyện rất đơn giản. Karl-Erik tìm tới tôi và kể cho tôi chuyện đã xảy ra. Ông ta đã nói chuyện với Nelly trước khi tới tìm tôi và bọn họ đã đạt được một thỏa thuận. Chẳng có gì tốt nếu cả thị trấn đều biết về chuyện ấy. Đó sẽ là bí mật giữa chúng tôi và nếu tôi quan tâm tới lợi ích của Anders thì tôi sẽ ngậm miệng. Thế nên tôi đã ngậm miệng lại. Tôi đã im lặng suốt bằng ấy năm. Và mỗi năm thằng bé lại tiếp tục chết dần chết mòn trong cái nhà ngục của riêng nó nhưng tôi vẫn chọn không thừa nhận vai trò của mình trong đó. Tôi giải quyết hậu quả sau lưng thằng bé và hỗ trợ nó một cách tối đa nhưng điều duy nhất tôi không làm được là làm cho chuyện cũ biến mất. Sự im lặng cũng không thể lấy lại được.”

Bà uống và ngậm cà phê lớn rồi giơ chiếc tách ra trước mặt Patrik. Anh đứng dậy lấy bình cà phê rót thêm cho bà. Như thể thói quen uống cà phê chính là thứ đã giúp bà tỉnh táo trong cuộc đời.

“Đôi khi tôi nghĩ rằng im lặng còn ghê gớm hơn cả bạo hành. Chúng tôi chưa bao giờ nói về chuyện đó, kể cả trong bốn bức tường này, và chỉ lúc này đây tôi mới hiểu chính điều đó đã ảnh hưởng tới thằng bé. Có thể nó đã tiếp nhận sự im lặng như một lời trách cứ. Đó là điều duy nhất tôi không chịu đựng nổi. Rằng có thể thằng bé nghĩ là tôi muốn trách nó về chuyện đã xảy ra. Tôi chưa từng nghĩ vậy, dù chỉ là một giây, nhưng tôi sẽ không bao giờ biết

được liệu thằng bé có hiểu hay không.”

Trong giây lát, cái vỏ bọc của Vera tưởng chừng sắp vỡ bung ra thì bà lại gượng dậy, buộc mình tiếp tục. Patrik chỉ có thể khâm phục bản lĩnh của bà.

“Cùng với thời gian chúng tôi cũng tìm được một sự cân bằng nào đó. Dù cuộc sống của hai mẹ con đều khổ sở nhưng chúng tôi biết chúng tôi có mẹ có con và vị trí của mỗi người trong lòng người kia. Dĩ nhiên là tôi biết thằng bé thỉnh thoảng vẫn gặp Alex và giữa hai đứa bọn chúng vẫn luôn tồn tại một sức hút lạ lùng với đối phương nhưng tôi tin là cuộc sống sẽ vẫn tiếp diễn như trước. Rồi Anders nói với tôi rằng Alex muốn phơi bày những chuyện đã xảy ra với chúng. Cô ta muốn rũ sạch các bí mật, tôi nhớ thằng bé đã nói vậy. Nó có vẻ lãnh đạm khi nhắc tới chuyện ấy nhưng với tôi lại giống như bị điện giật. Vì điều đó sẽ thay đổi tất cả. Sẽ chẳng còn gì như cũ nếu Alex tiết lộ những bí mật đã bị giấu kín từ nhiều năm. Chuyện đó thì có ích lợi gì? Và rồi mọi người sẽ nói sao? Bên cạnh đó, dù Anders giả vờ như điều ấy không có gì ảnh hưởng tới nó thì tôi vẫn hiểu thằng bé hơn ai hết. Tôi biết là nó cũng không muốn cô ta công bố chuyện này giống như tôi. Tôi hiểu - không, phải nói là tôi rất hiểu con trai mình.”

“Nên bà tới nhà cô ấy.”

“Đúng vậy. Tôi tới vào cái buổi tối ngày thứ Sáu đó với hy vọng sẽ khuyên giải được cô ta. Khiến cô ta hiểu rằng mình không thể đơn độc ra một quyết định ảnh hưởng tới tất cả chúng tôi như vậy.”

“Nhưng cô ấy không chịu hiểu.”

Vera mỉm cười cay đắng. “Không, cô ta không chịu hiểu.”

Bà đã uống hết tách cà phê thứ hai trong khi Patrik còn chưa uống được một nửa tách đầu. Bà đặt ly cà phê sang bên cạnh và khoanh tay trên bàn.

“Tôi đã cố gắng cầu khẩn cô ta. Tôi đã cố giải thích rằng cô ta sẽ làm khổ Anders nếu công khai chuyện đã xảy ra nhưng cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi và nói rằng tôi chỉ nghĩ đến mình chứ không

ngĩ cho Anders. Thằng bé sẽ hài lòng nếu chuyện này rốt cuộc được đưa ra ánh sáng, cô ta nói. Thằng bé chưa bao giờ yêu cầu chúng tôi phải giữ bí mật và cô ta cũng bảo với tôi rằng tôi, Nelly, Karl-Erik và Birgit chưa bao giờ nghĩ tới hai người bọn họ khi quyết định giấu nhem chuyện này. Chúng tôi chỉ quan tâm tới việc gìn giữ thanh danh của mình. Cậu xem, thật không biết xấu hổ!”

Một tia giận dữ thoáng chốc bùng lên trong ánh mắt Vera rồi nhanh chóng biến mất, thay vào đó là một cái nhìn thờ ơ, đờ đẫn. Bà tiếp tục, giọng đều đều.

“Trong lòng tôi giống như có một trái bộc phá vừa nổ tung sau khi nghe cô ta tuyên bố một câu báng bổ như thế. Khi tôi đã tận tâm làm mọi thứ vì lợi ích của Anders. Tôi gần như có thể nghe thấy một tiếng nói tán thành vang lên trong đầu rồi bắt đầu hành động mà không suy nghĩ. Tôi luôn có thuốc ngủ trong ví nên khi cô ta đi vào trong bếp tôi liền thả mấy viên vào trong nước táo của cô ta. Cô ta đã rót cho tôi một ly rượu lúc tôi mới tới. Khi cô ta quay lại từ bếp, tôi giả vờ đồng ý với những gì cô ta vừa nói và muốn cụng ly chúc mừng quyết định đó trước khi rời khỏi. Cô ta có vẻ biết ơn vì điều đó nên đã uống ly nước táo. Một lúc sau, cô ta ngủ gục trên ghế sofa. Lúc đó tôi thực sự chưa nghĩ ra phải làm gì tiếp theo. Chuốc thuốc ngủ cho Alex là do bị kích động tức thời và chỉ sau đó tôi mới nảy ra ý định dàn dựng một vụ tự sát. Tôi không có đủ thuốc ngủ cho một liều tử vong. Cách duy nhất tôi có thể nghĩ ra là rạch cổ tay cô ta. Tôi biết rất nhiều người đã làm thế trong bồn tắm nên có vẻ khả thi.”

Giọng bà không hề có chút cảm xúc nào. Như thể bà đang kể một câu chuyện thường ngày hết sức tầm phào chứ không phải là một án mạng.

“Tôi cởi hết quần áo của cô ta ra. Tôi nghĩ mình có thể vác cô ta lên nhờ hai cánh tay khỏe mạnh suốt đời làm việc nặng nhọc nhưng không được. Thế là tôi đành kéo cô ta vào buồng tắm rồi cũng xoay sở lôi được cô ta vào trong bồn. Rồi tôi rạch hai bên cổ tay cô ta bằng lưỡi dao cạo tìm thấy trong tủ thuốc. Sau nhiều năm

làm người dọn dẹp cho ngôi nhà này, một tuần mỗi lần, tôi đã trở nên hết sức quen thuộc với mọi thứ ở đây. Tôi rửa sạch chiếc ly mình vừa uống, tắt đèn, khóa cửa, rồi đặt chìa khóa vào vị trí quen thuộc.”

Patrik rõ ràng bị chấn động nhưng vẫn cố gắng giữ cho giọng mình bình tĩnh.

“Bà cũng biết là bây giờ thì bà sẽ phải đi cùng tôi đúng không? Tôi sẽ không cần gọi tới lực lượng tiếp ứng, phải không?”

“Không, cậu không cần làm thế. Tôi có thể thu xếp vài thứ mang theo được không?”

Anh gật đầu. “Được thôi, không thành vấn đề.”

Bà đứng dậy. Đi tới ngưỡng cửa thì bà quay lại.

“Làm sao tôi biết cô ta đang mang thai chứ? Cô ta từ chối uống rượu, tôi quả thật có thắc mắc chuyện này nhưng không đoán ra nguyên nhân tại sao. Có lẽ cô ta không thích uống rượu hay sắp phải lái xe đi đâu đó. Làm sao mà tôi biết được chứ? Tôi không thể nào biết được, cậu nghĩ có đúng không?”

Giọng bà đầy vẻ nài nỉ và anh chỉ còn biết lẳng lặng gật đầu. Đến thời điểm thích hợp, anh sẽ nói cho bà biết đứa bé không phải là con của Anders nhưng hiện tại anh không muốn làm hỏng thế cân bằng niềm tin đã được thiết lập giữa hai người bọn họ. Bà sẽ phải kể lại chuyện này với một số người nữa trước khi có thể khép lại vụ án. Nhưng có điều gì đó vẫn khiến anh canh cánh trong lòng. Anh có linh cảm Vera vẫn chưa kể hết với anh mọi chuyện.

Sau đó, khi trở vào xe của mình, anh lấy bản sao bức thư mà Anders đã để lại phía sau, thông điệp cuối cùng của anh ta với thế giới. Anh chậm rãi đọc lại những gì Anders đã viết và một lần nữa, cảm thấy nỗi đau mới mãnh liệt làm sao sau từng con chữ.

Tôi vẫn luôn sững sốt trước sự mỉa mai của đời mình. Làm thế nào tôi lại có khả năng tạo ra cái đẹp từ những ngón tay và đôi mắt của mình nhưng trên tất cả các phương diện khác, chỉ có thể tạo ra sự xấu xa và hủy diệt. Đó là lý do tại sao việc cuối cùng tôi làm là hủy đi những bức tranh của mình. Để nhất quán. Thà có một cuộc đời nhất quán và chỉ để lại sau lưng toàn rác rưởi còn hơn tỏ ra mình là một người phức tạp, mà tôi vốn không xứng.

Thật ra, tôi là người rất đơn giản. Điều duy nhất tôi từng mong muốn là xóa bỏ đi một vài tháng và một vài sự kiện trong đời mình. Tôi không nghĩ đòi hỏi như thế là quá đáng. Nhưng có lẽ tôi đáng phải hứng chịu những gì đã xảy ra. Có thể là vì kiếp trước tôi đã làm ra những chuyện tồi tệ nên kiếp này phải trả giá. Nói thế không phải để thay đổi gì hết. Chỉ là sẽ dễ chịu hơn khi biết mình đang phải trả giá vì chuyện gì.

Tại sao tôi lại chọn thời điểm đặc biệt này để rời bỏ một cuộc đời từ lâu đã không còn ý nghĩa, mọi người có thể sẽ đặt câu hỏi như thế. Vâng, cứ việc, cứ mạnh dạn mà nói. Tại sao mỗi người đều làm một việc gì đó ở một thời điểm nhất định? Có phải tôi đã yêu Alex nhiều tới mức cuộc sống đã mất hết ý nghĩa? Đó có lẽ là một trong những cách giải thích mà các người sẽ vin lấy. Tôi quả tình cũng không biết đó có phải là toàn bộ sự thật hay không nữa. Cái chết là một người bạn mà tôi đã đồng hành từ rất lâu rồi nhưng chỉ tới thời điểm này tôi mới cảm thấy mình sẵn sàng. Có lẽ cũng đúng khi nói rằng việc Alex ra đi đã giúp tôi tìm thấy tự do của mình. Cô ấy luôn là một người không thể nào tiếp cận được. Không thể nào tìm được một kẽ hở dù là nhỏ nhất trên vỏ bọc của cô ấy. Việc ngay cả một người như cô ấy cũng có thể chết đột ngột chết mở ra cho tôi một khả năng, đó là tôi cũng có thể làm như cô ấy. Tôi đã chuẩn bị hành trang từ lâu

và cũng đã sẵn sàng, giờ chỉ còn mỗi một việc là lên đường.
Xin mẹ hãy tha thứ cho con,
Anders.



Ông chưa bao giờ từ bỏ thói quen dậy sớm, hay dậy từ lúc nửa đêm, như mọi người vẫn bảo. Thói quen đó có vẻ hữu ích trong trường hợp này. Svea không hề có phản ứng gì khi ông thức dậy vào lúc bốn giờ sáng, nhưng để cho chắc, ông vẫn cẩn thận đi rón rén xuống cầu thang, tay cầm quần áo. Eilert lạng lẽ mặc quần áo trong phòng khách rồi lấy ra chiếc va li đã cẩn thận giấu đằng sau bếp. Ông đã lên kế hoạch cho việc này từ nhiều tháng, tất cả đều đã được tính toán cẩn thận. Hôm nay sẽ là ngày đầu tiên trong cuộc đời mới của ông.

Xe ô tô nổ máy ngay từ lần khởi động đầu tiên bất chấp tiết trời lạnh giá và đến bốn giờ hai mươi tư phút ông đã bỏ lại sau lưng ngôi nhà mình đã sống suốt năm mươi năm qua. Ông lái xe qua thị trấn Fjällbacka còn đang say ngủ và không hề tăng tốc trước khi vượt qua cái cối xay cũ rồi rẽ về hướng đi Dingle. Chặng đường tới Göteborg và sân bay Landvetter dài khoảng hai trăm cây số nhưng ông không có gì phải vội. Chuyến bay tới Tây Ban Nha sẽ không cất cánh trước tám giờ.

Cuối cùng, ông cũng có thể sống một cuộc đời theo ý mình.

Ông đã lên kế hoạch cho chuyến đi này lâu lắm rồi, từ nhiều năm trước. Mỗi năm trôi qua, những cơn đau nhức lại càng trở nên tồi tệ, cũng như sự bất mãn đối với cuộc hôn nhân với Svea. Eilert cho rằng ông xứng đáng được hưởng một cuộc đời tốt đẹp hơn thế. Qua Internet ông đã tìm được một nhà trọ xinh xắn tại một thị trấn nhỏ tên là Costa del Sol. Hơi xa bãi biển và khu du lịch nên giá cả rất phải chăng. Ông đã gửi email kiểm tra xem có thể thuê dài hạn cả năm hay không. Chủ nhà liền trả lời sẽ giảm giá nếu ông thuê dài hạn. Ông đã phải chờ rất lâu mới dành dụm đủ tiền dưới con mắt cảnh giác của Svea, lúc nào cũng dè chừng mọi động tĩnh của chồng, nhưng cuối cùng ông đã thành công. Ông nhận ra rằng với số tiền tiết kiệm hiện có, ông có thể sống tằn tiện trong hai năm, sau đó sẽ phải tìm cách khác. Còn bây giờ không có gì khiến ông chùn bước.

Lần đầu tiên sau năm mươi năm, ông cảm thấy được tự do, liền

sung sướng tăng tốc chiếc Volvo cũ kỹ. Ông sẽ để chiếc xe trong bãi đậu dài hạn. Svea sẽ phát hiện ra nó sau một thời gian. Cũng chẳng sao. Bà ấy chưa bao giờ có bằng lái và luôn sử dụng Eilert như tài xế không lương mỗi khi cần đi đâu. Điều duy nhất đè nặng lương tâm ông chính là các con. Nhưng mặt khác, chúng vẫn luôn giống con Svea hơn là con ông, và đáng buồn thay, chúng cũng trở thành những người thiện cận và nhỏ mọn y như mẹ chúng. Một phần cũng là do lỗi của ông, sau những giờ làm việc nặng nhọc, ông luôn tìm mọi cách để khởi phải về nhà. Nhưng ông vẫn quyết định sẽ gửi cho chúng một thư thiệp từ Landvetter để thông báo rằng ông đã tự ý bỏ đi và chúng không phải lo lắng cho mình. Ông cũng không muốn các con báo cảnh sát đi tìm mình.

Đường sá không một bóng người, ông lái xe trong bóng đêm và cũng chẳng buồn bật đài lên nghe. Ông muốn tận hưởng sự tĩnh lặng. Khi một cuộc đời mới bắt đầu.

“Em vẫn chưa tiêu hóa nổi vụ này. Em thật không thể tin là Vera đã sát hại Alex chỉ vì không muốn cô ấy nói lộ ra vụ bạo hành đã xảy ra với Alex và Anders hai mươi lăm năm trước.”

Erica trầm ngâm xoay xoay ly rượu của mình.

“Em đừng bao giờ xem nhẹ cái mong muốn được trốn tránh thị phi trong một thị trấn nhỏ,” Patrik nói. “Nếu câu chuyện cũ về vụ lạm dụng đó bị tiết lộ thì người ta lại có lý do mới để châm chọc. Mặt khác, anh cũng không tin Vera khi bà ấy nói mình đã làm điều đó vì tốt cho Anders. Có thể bà ấy đã đúng về việc Anders không muốn người khác biết chuyện xảy ra với bọn họ. Nhưng chủ yếu là do Vera không chịu đựng nổi ý nghĩ mọi người sẽ thăm thì sau lưng mình. Nhất là khi mọi người biết không chỉ Anders là nạn nhân của vụ lạm dụng lúc nhỏ mà mẹ cậu ta còn không làm gì cả, thay vào đó lại tiếp tay bao che cho chuyện này. Anh nghĩ đó mới chính là nỗi hổ thẹn mà bà ấy không thể đối mặt. Bà ấy giết Alex trong cơn kích động khi nhận ra rằng cô ấy sẽ không thay đổi ý định của mình. Bà ấy đã giải quyết cơn bốc đồng của mình một cách gọn gàng và lạnh lùng.”

“Phản ứng của bà ấy bây giờ thế nào? Ý em là giờ đây khi mọi chuyện đã bị phơi bày?”

“Bà ấy bình tĩnh đến đáng ngạc nhiên. Anh nghĩ bà ấy đã nhẹ nhõm hẳn khi được biết Anders không phải là cha của đứa bé và không phải bà ấy đã tự tay giết cháu nội mình. Bà ấy giờ đây dường như chẳng thêm quan tâm tới chuyện gì sẽ xảy ra với mình nữa. Tội gì chứ? Con trai thì đã chết, bạn bè thì không có, ngay cả một cuộc sống bình thường cũng không. Mọi chuyện đã bị phơi bày và bà ấy chẳng còn gì để mất. Chỉ còn lại tự do, mà đối với bà ấy lúc này có vẻ cũng chẳng quan trọng cho lắm.”

Hai người họ đang ngồi trong căn hộ của Patrik uống rượu vang sau bữa tối cùng nhau. Erica thích thú tận hưởng sự yên bình và tĩnh lặng. Cô rất thích ở cùng với Anna và lũ trẻ nhưng đôi khi cũng cảm thấy phiền và hôm nay là một trong những ngày như

vậy. Patrik bị trói chặt với việc thăm vấn suốt cả ngày nhưng khi kết thúc công việc anh liền tới đón cô cùng với một túi đồ để ngủ lại. Giờ hai người bọn họ đang cuộn tròn trên ghế như đôi vợ chồng già sau một ngày làm việc chăm chỉ.

Erica nhắm mắt lại. Khoảnh khắc này vừa tuyệt vời vừa đáng sợ. Mọi thứ thật quá hoàn hảo khiến cô không khỏi nghĩ rằng mọi chuyện sẽ bắt đầu xuống dốc kể từ đây. Cô thậm chí không muốn nghĩ tới chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô về lại Stockholm. Cô và Anna đã tránh các câu hỏi về ngôi nhà trong nhiều ngày như thể giữa hai chị em đã có một thỏa thuận ngầm về việc tạm thời chưa giải quyết chuyện ấy. Và Erica cũng tin rằng Anna không thể đưa ra bất kỳ quyết định trọng đại nào trong thời điểm này, nên cô cũng không dă động gì tới ngôi nhà.

Nhưng đêm nay cô không muốn nghĩ tới tương lai. Tốt hơn là không nên nghĩ về ngày mai một tẹo nào, thay vào đó nên tập trung tận hưởng giây phút hiện tại. Cô liền đẩy mọi suy nghĩ âm ỉ ra khỏi đầu.

“Hôm nay em đã nói chuyện với nhà xuất bản,” cô nói với Patrik. “Em có nhắc tới quyển sách về Alex.”

“Vậy hả, thế họ nói gì?” Vẻ háo hức trong mắt Patrik khiến cô hoan hỉ.

“Họ cho rằng đó là một ý tưởng rất hay và muốn em gửi ngay cho họ những gì em đã viết. Em vẫn phải viết nốt cuốn sách về Selma Lagerlöf nhưng họ gia hạn cho em thêm một tháng nữa và em hứa sẽ hoàn thành nó vào tháng Chín. Em nghĩ là em có thể tiến hành song song hai cuốn sách cùng một lúc. Cho tới giờ, xem ra cũng trôi chảy.”

“Nhà xuất bản có nói gì về khía cạnh pháp luật không? Họ có tính tới rủi ro bị gia đình Alex khởi kiện không?”

“Luật tự do báo chí và xuất bản đã quy định rõ rồi mà. Em có quyền viết về cô ấy ngay cả khi không có sự chấp thuận của họ. Nhưng dĩ nhiên em hy vọng họ có thể ủng hộ sau khi em tìm được cơ hội giải thích với họ về dự án và cách em hình dung ra cuốn

sách. Em thật không muốn viết về chuyện thực sự đã xảy ra, về con người thực của Alex.”

“Thế còn khía cạnh thị trường? Em nghĩ thể loại này sẽ thu hút độc giả chứ?”

Mắt Patrik sáng lấp lánh. Erica rất vui vì anh nhiệt tình quan tâm tới công việc của cô. Anh biết quyển sách này có ý nghĩa thế nào đối với cô và muốn chia sẻ mối quan tâm đó.

“Cả hai bên đều nghĩ rằng thể loại này sẽ rất thu hút độc giả. Ở Mỹ, nhu cầu đối với thể loại trinh thám hình sự dựa trên những câu chuyện có thật là cực lớn. Tác giả lớn nhất của dòng sách này, Ann Rule, đã bán tới hàng triệu bản. Ở Thụy Điển, đây vẫn là một hiện tượng hoàn toàn mới mẻ. Mới chỉ có vài cuốn sách viết theo trường phái này, như cái quyển viết mấy năm trước về vụ án của một bác sĩ và một người làm pháp y nhưng không được chân thật cho lắm. Như Ann Rule, em muốn dành nhiều thời gian vào việc tìm kiếm tư liệu. Đối chiếu thực tế, phỏng vấn những người có liên quan và rồi viết một cuốn sách chân thực nhất có thể với những gì đã thực sự xảy ra.”

“Em nghĩ gia đình Alex sẽ đồng ý cho phỏng vấn à?”

“Em không biết.” Erica xoay xoay một ngọn tóc quanh đầu ngón tay.

“Em thực sự không biết. Nhưng em nhất định sẽ hỏi họ và nếu họ không muốn tham gia thì em sẽ đành phải đi đường vòng. Em có lợi thế rất lớn vì em đã biết họ rất rõ. Phải nói là em có chút do dự nhưng em nhất định phải đối mặt với chuyện này. Nếu cuốn sách bán chạy thì em sẽ không có bất kỳ lý do gì để phản đối việc tiếp tục viết về những vụ án thú vị khác và sẽ phải làm quen với việc khai thác thông tin một cách triệt để từ những người liên quan. Đó là một trong những tính chất của công việc. Em cũng cho rằng mọi người đều có nhu cầu được lắng nghe, được kể câu chuyện của mình. Trên quan điểm của nạn nhân cũng như thủ phạm.”

“Nói cách khác, em cũng sẽ tìm cách nói chuyện với cả Vera.”

“Vâng, nhất định rồi. Em không biết bà ấy có đồng ý hay không nữa nhưng em sẽ thử. Có thể bà ấy sẽ nói, cũng có thể là không. Em không thể ép buộc được bà ấy.”

Cô nhún vai tỏ vẻ thờ ơ nhưng rõ ràng quyển sách sẽ thú vị hơn nhiều nếu có sự tham dự của Vera. Cho tới nay cô mới chỉ viết dàn ý cho cuốn sách, giờ cô sẽ phải bận rộn thêm mắm thêm muối vào nội dung.

“Anh thì sao?” Cô xoay người gác hai chân lên đùi anh và Patrik lập tức hiểu ý, bắt đầu ngoan ngoãn xoa chân cho cô. “Ngày hôm nay của anh thế nào? Giờ anh đã trở thành người hùng của đồn cảnh sát?”

“Không, em không nghĩ Mellberg là người biết khen thưởng đúng chỗ đấy chứ? Cả ngày hôm nay ông ta di chuyển như con thoi giữa phòng hỏi cung và các buổi họp báo. Đại từ nhân xưng được sử dụng nhiều nhất trong các cuộc đối thoại với báo chí của ông ta là ‘Tôi’. Ông ta mà nhắc đến tên anh mới là lạ. Nhưng cần quái gì. Ai muốn nhìn thấy tên mình trên báo chứ? Anh đã bắt được thủ phạm giết người và thế là đủ rồi.”

“Trong chuyện này anh thật là quá cao thượng.” Erica nghịch ngợm véo tay anh. “Hãy thú nhận với em rằng anh hẳn cũng thích được đứng trên đó, phía trước micro, trong một cuộc họp báo long trọng, ưỡn ngực ra rồi kể với họ về việc mình đã xuất sắc tìm ra hung thủ như thế nào.”

“Được rồi, hẳn cũng nở mày nở mặt nếu được nhắc tới một lần trên báo địa phương. Nhưng chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra đâu. Mellberg sẽ ôm hết vinh quang về mình mà anh chẳng làm quái gì được.”

“Anh có nghĩ rằng ông ta sẽ được truyền chuyển như mong muốn?”

“Thế thì đã tốt. Nhưng anh ngờ rằng các sếp ở Göteborg hoàn toàn hài lòng với việc để ông ta ở nguyên chỗ ông ta đang ở. E là bọn anh sẽ phải chịu đựng tới lúc ông ta nghỉ hưu. Mà ngày đó thì còn rất xa.”

“Tội nghiệp anh Patrik.” Cô đưa tay vuốt tóc anh và anh coi đó là dấu hiệu để anh chồm tới đè cô xuống ghế. Tác dụng của rượu khiến chân tay cô trở nên chậm chạp và hơi nóng trên cơ thể anh bắt đầu lan sang cô. Nhịp thở của anh bắt đầu thay đổi, trở nên dồn dập. Nhưng Erica vẫn còn mấy câu muốn hỏi anh. Cô vùng vẫy ngồi dậy và khế đẩy anh về chỗ cũ.

“Anh hoàn toàn thỏa mãn với kết cục này sao? Chuyện Nils mất tích chẳng hạn? Anh không tìm được thông tin gì từ Vera à?”

“Không, bà ấy bảo không biết gì về chuyện đó cả. Nhưng anh chẳng tin. Anh nghĩ bà ấy hẳn có một lý do quan trọng hơn để bảo vệ Anders ngoài việc sợ mọi người phát hiện ra Nils đã lạm dụng con trai bà ấy. Anh nghĩ bà ấy biết đích xác chuyện gì xảy ra với Nils nhưng bí mật ấy phải được giữ kín bằng mọi giá. Đáng tiếc đó chỉ là phán đoán của riêng anh. Người ta không thể biến mất như khói bay lên được. Anh ta hẳn đang ở đâu đó và có người biết rõ điều đó. Và anh cũng có một giả thiết.”

Patrik điếm lại từng bước diễn tiến sự việc có thể xảy ra và giải thích các tình huống dựa trên giả thiết của mình. Erica thấy anh rùng mình bất chấp nhiệt độ ấm áp trong phòng. Thật đúng là một câu chuyện khó tin nhưng lạ thay đầy sức thuyết phục. Cô cũng hiểu rằng Patrik sẽ không bao giờ có thể chứng minh được những gì anh vừa nói. Mà nếu có cũng chẳng mang lại lợi ích gì. Nhiều năm đã trôi qua. Quá nhiều cuộc đời đã bị hủy hoại. Chẳng hay ho gì khi phá hủy thêm một cuộc đời nữa.

“Anh biết chuyện này sẽ chẳng dẫn tới đâu. Nhưng anh vẫn muốn tìm hiểu vì tính hiếu kỳ của bản thân. Anh đã ăn ngủ cùng vụ án này suốt mấy tuần lễ và muốn tìm ra lời giải đáp cuối cùng.”

“Thế anh định làm gì? Anh có thể làm gì được chứ?”

Patrik thở dài. “Anh chỉ đơn giản đi hỏi người ta vài câu. Không vào hang cọp sao bắt được cọp, đúng không?”

Erica nhìn anh ngẫm nghĩ. “Có vẻ như đó không phải một ý hay nhưng em chắc anh là người rõ nhất.”

“Hy vọng thế. Chúng ta có thể bỏ qua đề tài chết chóc và sầu

nào ấy để tập trung chuyện của chúng mình được không?”

“Ý kiến rất hay.”

Anh lại chồm người lên cô lần nữa và lần này không có ai đẩy anh ra.

Khi anh rời khỏi nhà thì Erica vẫn còn đang ngủ. Anh chẳng nỡ đánh thức cô nên lặng lẽ dậy thay quần áo rồi lái xe đi.

Anh cảm thấy đối phương hơi ngạc nhiên nhưng lại cũng có chút mong chờ khi nhận lời hẹn của mình. Điều kiện đưa ra là hai người bọn họ sẽ kín đáo gặp nhau và Patrik hoàn toàn không có lý do gì để phản đối. Đó là nguyên nhân tại sao anh lại phải dậy sớm vào lúc bảy giờ sáng một ngày thứ Ba. Trong lúc anh lái xe về Fjällbacka trời vẫn còn tối và chỉ thỉnh thoảng có vài chiếc xe đi ngược chiều. Anh rẽ theo biển chỉ dẫn về hướng Vaddö, đi thêm một đoạn rồi lái vào bãi đỗ xe. Trong bãi chỉ có mỗi xe anh. Patrik chờ một lúc. Mười phút sau một chiếc xe rẽ vào đỗ lại bên cạnh anh. Người trên xe bước xuống, mở cửa xe anh rồi ngồi xuống bên cạnh Patrik, anh không tắt máy để điều hòa hoạt động, nếu không thì cả hai người bọn họ chẳng mấy chốc sẽ chết cứng.

“Kể cũng hơi phẫn khích khi gặp gỡ bí mật trong bóng tối thế này. Câu hỏi của tôi là vì sao, vì sao anh lại muốn gặp tôi?” Jan có vẻ thoải mái nhưng không giấu được vẻ hiếu kỳ. “Tôi nghĩ là cuộc điều tra đã kết thúc. Anh đã bắt được hung thủ sát hại Alex, không phải sao?”

“Đúng vậy. Nhưng vẫn còn một số tình tiết không hợp lý khiến tôi băn khoăn.”

“Hiểu rồi. Chính xác là gì?”

Gương mặt Jan không biểu lộ chút cảm xúc nào. Patrik tự hỏi rốt cuộc mình dậy sớm vào cái giờ quái quỷ này có phải thành ra công cốc hay không. Nhưng dù sao thì cũng đã đến, tốt nhất là đã khơi ra thì làm cho xong.

“Anh chắc cũng nghe nói cả Alexandra và Anders đều bị anh nuôi của anh, Nils, lạm dụng.”

“Có, tôi có nghe chuyện đó. Thật khủng khiếp. Nhất là đối với mẹ tôi.”

“Mặc dù đó cũng không thực sự là tin mới đối với bà ấy. Bà ấy đã biết chuyện đó từ lâu.”

“Dĩ nhiên là bà ấy biết. Bà ấy đã xử lý tình huống theo phương

thức duy nhất mà bà ấy biết. Tuyệt đối kín kẽ. Thanh danh gia đình phải được bảo vệ, đó là điều chắc chắn. Mọi chuyện khác đều chỉ là thứ yếu.”

“Cảm giác của anh thế nào? Về việc anh trai mình là một kẻ ấu dâm, mẹ anh biết nhưng lại che chở anh ta?”

Jan không để câu hỏi tác động tới mình. Anh ta làm ra vẻ phủ bụi trên ve áo. Rồi chỉ nhướn một bên mày lên trả lời sau vài giây suy nghĩ.

“Dĩ nhiên là tôi rất hiểu mẹ. Đó là phương cách duy nhất bà ấy có thể làm, vì đằng nào thì chuyện cũng đã xảy ra rồi, không phải vậy sao?”

“Đúng vậy, đó cũng là một cách nhìn nhận vấn đề. Nhưng câu hỏi là, Nils đã đi đâu sau khi xảy ra chuyện đó? Có ai trong gia đình từng nhận được tin tức gì của anh ta không?”

“Nếu nhận được tin tức gì thì chúng tôi hẳn đã thông báo với cảnh sát như những công dân gương mẫu rồi.” Sự mỉa mai trong giọng nói của anh ta được ngụy trang kỹ tới mức gần như khó nhận ra. “Nhưng tôi có thể hiểu tại sao anh ta lại chọn cách biến mất. Ở đây còn có gì cho anh ta chứ? Mẹ đã phát hiện ra anh ta là loại người nào và anh ta không thể tiếp tục công việc dạy học ở trường. Mẹ hẳn sẽ đảm bảo chuyện đó không xảy ra. Thế nên anh ta bỏ đi. Anh ta có lẽ đang sống tại một đất nước nhiệt đới nóng ẩm nơi có thể dễ dàng tiếp cận với các bé gái và bé trai hơn.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Không ư, tại sao không? Anh đã tìm được bí mật được chôn giấu nào ư?”

Patrik phớt lờ giọng điệu châm chọc của anh ta. “Không, chúng tôi chưa tìm thấy. Nhưng tôi có một giả thiết...”

“Nghe hấp dẫn đấy!”

“Tôi nghĩ Nils không chỉ lạm dụng Alex và Anders. Tôi nghĩ nạn nhân chính của anh ta là một người ở ngay bên cạnh. Một người anh ta có thể dễ dàng tiếp cận nhất. Tôi nghĩ anh cũng là nạn nhân của Nils.”

Lần đầu tiên Patrik nghĩ anh nhìn thấy một kẻ hở trong vẻ ngoài bóng bẩy lịch lãm của Jan nhưng anh ta ngay lập tức lấy lại bình tĩnh, hoặc ít nhất cũng tỏ ra như vậy.

“Thật đúng là một giả thiết thú vị. Anh dựa vào đâu để nói vậy?”

“Phải thú nhận rằng tôi không có nhiều cơ sở để nói vậy. Nhưng tôi phát hiện ra một mối liên hệ giữa ba người. Khi cả ba còn bé. Tôi có nhìn thấy một miếng da nhỏ trong phòng làm việc của anh trong lần tới thăm trước. Tôi nghĩ nó khá quan trọng đối với anh đúng không? Nó hẳn là một biểu tượng gì đó. Một mối định ước, một sự đoàn kết, một lời thề bằng máu. Anh đã cất giữ nó suốt hai mươi lăm năm. Anders và Alex cũng vậy. Phía sau mỗi miếng da đều có các dấu tay lấm máu khiến tôi nghĩ rằng ba người các anh hẳn đã làm một cái lễ cất máu ăn thề long trọng kiểu trẻ con vẫn hay nghĩ ra. Rồi ba chữ nung trên đó: L.N.L. Tôi vẫn không giải mã được chúng. Có lẽ anh sẽ giúp tôi diễn giải chuyện này?”

Patrik có thể thấy trong đầu Jan đang diễn ra xung đột giữa hai ý muốn trái ngược. Một mặt, lý trí nhắc nhở anh ta đừng nói bất cứ điều gì, mặt khác, là khát vọng được chia sẻ một bí mật, là nhu cầu được thổ lộ với người khác. Patrik tự tin nghĩ rằng với bản tính của Jan, anh ta hẳn cũng khao khát được chia sẻ gánh nặng trong lòng với một người chịu khó lắng nghe. Anh quyết định sẽ giúp Jan một tay.

“Tất cả những gì chúng ta nói ra ngày hôm nay sẽ chỉ có hai chúng ta biết. Tôi không có năng lực cũng như nguồn lực để theo đuổi một chuyện đã xảy ra hai mươi năm trước. Và nếu có thì tôi cũng không cho rằng mình có thể tìm thấy bất cứ bằng chứng gì để chứng minh chuyện đó. Đây chỉ là cho cá nhân tôi mà thôi, tôi nhất định phải biết.”

Cám dỗ này thật sự khó cưỡng lại.

‘L.N.L.’ là viết tắt của ba từ Lính Ngự Lâm. Thật đúng là lãng mạn đến ngu ngốc và nực cười nhưng đúng là chúng tôi đã nghĩ về bản thân đúng như thế. Là ba chúng tôi chống lại cả thế giới. Khi chúng tôi ở bên nhau, chúng tôi có thể quên đi những chuyện đã

xảy ra. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện đó với nhau mà cũng chẳng cần phải nói. Chúng tôi hiểu nhau mà không cần dùng tới ngôn ngữ. Chúng tôi có một định ước rằng sẽ luôn trung thành với nhau. Chúng tôi dùng một mẫu kính vỡ cắt ngón tay, hòa lẫn máu rồi đập lên biểu tượng.

“Tôi là người mạnh mẽ nhất trong ba đứa. Tôi bắt buộc phải là kẻ mạnh nhất. Hai người kia ít nhất còn cảm thấy an toàn khi ở nhà còn tôi luôn phải cảnh giác, không lúc nào lơ là. Ban đêm tôi nằm trùm chăn tới cảm và lắng nghe tiếng bước chân mà tôi biết sẽ tới, xuất hiện từ phía đầu hành lang và mỗi lúc một gần.”

Thật giống như vỡ đê. Những lời của Jan tuôn trào, sôi sục, và Patrik chỉ im lặng lắng nghe, không muốn cắt đứt.

Jan châm một điếu thuốc, hạ cửa sổ xuống để nhả khói ra ngoài rồi tiếp tục. “Ba đứa chúng tôi sống trong thế giới của riêng mình. Chúng tôi gặp nhau khi không có ai nhìn thấy để an ủi và động viên lẫn nhau. Điều kỳ lạ là mặc dù mỗi người chúng tôi trong mắt đối phương chính là hình ảnh gợi nhớ tới tội ác kia nhưng chỉ khi ở cùng nhau chúng tôi mới có thể quên nó đi trong chốc lát. Tôi thậm chí còn không biết làm sao chúng tôi lại quen nhau. Hay tại sao chúng tôi lại biết cách tìm đến với nhau. Vì một lý do nào đó mà chúng tôi cùng cảm nhận được điều ấy. Việc chúng tôi tìm tới nhau là tất yếu. Tôi cũng là người quyết định chúng tôi sẽ phải giải quyết chuyện này theo cách của mình. Alex và Anders lúc đầu chỉ cho rằng đó là một trò chơi nhưng tôi thì tôi biết mọi chuyện sẽ trở nên nghiêm trọng. Cũng chẳng còn cách nào khác.

“Một ngày mùa đông lạnh lẽo và trong trẻo, chúng tôi đi ra ngoài biển đã đóng băng, tôi và anh trai nuôi của mình. Chẳng khó khăn gì để lôi hấn đi cùng. Hấn chẳng mừng quá vì tôi là người khởi xướng ra ý tưởng này, thậm chí còn tỏ ra mong chờ chuyến du ngoạn đó. Mùa đông ấy, tôi đã dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu lớp băng trên mặt biển và biết chính xác phải dẫn hấn tới đoạn nào. Anders và Alex đã chờ chúng tôi ở đó. Nils ngạc nhiên khi nhìn thấy họ nhưng hấn quá kiêu ngạo để xem chúng tôi như một

mối đe dọa. Chúng tôi rút cuộc cũng chỉ là những đứa trẻ. Công việc còn lại rất dễ dàng. Một cái hố dưới lớp băng, một cú đẩy và rồi hấn biến mất.

“Đầu tiên, chúng tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm. Mấy ngày đầu tiên thật là tuyệt vời. Nelly phát điên vì lo lắng, không biết Nils đã đi đâu trong khi tôi nằm trên giường cười một mình. Tôi lắng nghe những bước chân không tới. Rồi tất cả vỡ lở. Bố mẹ Alex phát hiện ra mọi chuyện, bằng cách nào tôi không biết, và tới tìm Nelly. Alex có lẽ đã không chịu được áp lực và sự tra hỏi của bố mẹ nên đã kể với họ tất cả, cả về tôi và Anders. Nhưng không kể về chuyện chúng tôi đã làm gì đối với Nils, mà chỉ là tất cả những gì đã xảy ra trước đó. Nếu tôi từng nghĩ mình sẽ nhận được sự thương xót từ mẹ nuôi của mình thì tôi đã lầm. Nelly không bao giờ nhìn thẳng vào mắt tôi nữa. Bà ấy cũng không bao giờ hỏi Nils ở đâu. Đôi khi tôi tự hỏi không hiểu bà ấy có nghi ngờ gì không.”

“Vera cũng được biết về vụ bạo hành.”

“Có, nhưng mẹ tôi rất thông minh. Bà ấy đã lợi dụng điểm yếu của Vera là muốn bảo vệ Anders và thể diện của mình. Bà ấy thậm chí còn không phải trả tiền hay hối lộ Vera bằng một công việc tốt hơn để bà ta giữ mồm giữ miệng.”

“Anh có nghĩ là Vera cũng biết, sớm hay muộn, chuyện đã xảy ra với Nils?”

“Tôi nghĩ là thế. Tôi không nghĩ Anders có thể giữ một bí mật như thế đối với Vera suốt ngần ấy năm trời.”

Patrik liền nói ra suy nghĩ của mình. “Vậy có thể nói Vera sát hại Alex không chỉ vì muốn cô ấy im lặng về vụ bạo hành mà còn là vì sợ Anders có thể bị truy tố về tội giết người?”

Jan nở một nụ cười gằn như khoái trá. “Thế thì lại càng lỗ bịch. Thứ nhất, án mạng đó đã hết hiệu lực truy tố và thứ hai là sẽ chẳng có ai hơi đâu đi buộc tội chúng tôi bây giờ, sau một thời gian dài như thế, nhất là trong hoàn cảnh và thực tế lúc đó chúng tôi vẫn chỉ là những đứa trẻ.”

Patrik miễn cưỡng đồng ý với anh ta. Sẽ chẳng có bất cứ hậu

quả pháp lý nào nếu Alex tới cảnh sát và nói ra hết mọi chuyện. Nhưng giả dụ Vera không hiểu được điều này và vẫn tin rằng đó là một mối hiểm họa thực sự nếu Anders bị buộc tội giết người.

“Sau đó ba người còn giữ liên lạc với nhau không? Anh có giữ liên lạc với Alex và Anders không?”

“Không. Alex chuyển đi gần như ngay lập tức còn Anders thì thoái lui vào thế giới nhỏ bé của riêng mình. Dĩ nhiên chúng tôi có thỉnh thoảng nhìn thấy nhau nhưng không hề nói chuyện trong suốt hai mươi lăm năm cho tới khi Anders gọi cho tôi sau cái chết của Alex, kêu gào và la hét rằng tôi là người đã giết cô ấy. Dĩ nhiên là tôi phủ nhận. Tôi chẳng có gì liên quan tới cái chết của cô ấy, nhưng cậu ta vẫn không chịu bỏ cuộc.”

“Anh không biết là cô ấy có ý định tìm tới cảnh sát trình báo về cái chết của Nils sao?”

“Trước khi cô ấy chết thì không. Anders nói với tôi sau đó.”

Jan thờ ơ nhả vài vòng khói trong xe.

“Nếu anh biết thì anh sẽ làm gì?”

“Chuyện đó thì chúng ta chẳng bao giờ biết được, đúng không?” Anh ta quay sang nhìn Patrik với đôi mắt màu xanh lạnh lẽo của mình. Patrik khẽ rùng mình. Không, họ sẽ không bao giờ biết được.

“Như tôi đã nói, sẽ chẳng có ai nhọc công tố chúng tôi vào tù vì những gì chúng tôi đã làm. Nhưng dĩ nhiên tôi sẽ là người đầu tiên phải thú nhận rằng điều đó sẽ phức tạp hóa một chút quan hệ giữa tôi và mẹ.”

Rồi Jan đột ngột thay đổi chủ đề.

“Hai người họ rõ ràng đã ngủ với nhau, theo những gì mà tôi nghe được. Anders và Alex. Đúng là Người đẹp và Quái vật. Đáng lẽ tôi cũng phải thử một lần, nhân danh tình bạn cũ...”

Patrik không cảm thấy chút thương hại nào đối với người đàn ông ngồi bên cạnh. Đúng là anh ta đã phải trải qua một thời thơ ấu khủng khiếp nhưng không chỉ là thế. Cả người anh ta toát ra một vẻ độc ác và thối rữa. Patrik không nhịn nổi, nói đầy kích động: “Bố mẹ anh đều bị chết trong một tình huống thảm khốc. Anh có biết

gì hơn về chuyện đó ngoài những kết quả điều tra chính thức không?”

Khóe miệng anh ta khẽ nở một nụ cười. Anh ta hạ cửa sổ xe xuống một chút và búng tàn thuốc ra ngoài.

“Một tai nạn có thể xảy ra rất dễ dàng, không phải vậy sao? Một ngọn đèn rơi xuống, rèm cửa bốc cháy. Những sự việc nhỏ kết lại thành một sự kiện lớn. Một lần nữa chỉ có thể nói là ý trời, để tai nạn xảy ra với những người đáng bị trừng phạt.”

“Tại sao anh lại đồng ý gặp tôi? Tại sao lại kể với tôi tất cả chuyện này?”

“Chính tôi cũng ngạc nhiên về bản thân mình. Tôi cũng không định đến nhưng lại không thắng nổi tính hiếu kỳ. Tất cả chúng ta đều có nhu cầu nói với ai đó về những gì mình đã làm. Nhất là với một người không thể làm gì được với những thứ mà anh ta vừa chứng kiến. Cái chết của Nils đã nằm lại với thời gian, chỉ có những lời của anh chống lại những lời của tôi và e rằng, sẽ chẳng có ai tin anh cả.”

Jan trèo ra khỏi ra rồi quay lại thò đầu vào trong.

“Tôi tin là với một số người, tội ác thật sự đem lại may mắn. Một ngày nào đó tôi sẽ thừa kế cả gia sản khổng lồ. Nếu Nils vẫn còn sống e là tôi sẽ không được như thế.”

Anh ta làm ra vẻ mặt khôi hài, chạm hai ngón tay vào đuôi mà làm dấu chào rồi sập cửa bước trở về xe của mình. Patrik cảm thấy trên mặt anh đang nở ra một nụ cười ranh mãnh. Jan rõ ràng không biết về mối quan hệ giữa Julia và Nelly hay vai trò của cô ấy đối với việc thừa kế tài sản vào cái ngày di chúc được đọc lên. Ý Chúa thật khó lường.



Ông ngồi bên ngoài ban công, để mặc cơn gió ấm áp mơn man trên đôi má già nua đầy nếp nhăn. Mặt trời sưởi ấm và chữa lành những khớp xương đau nhức, mỗi ngày cử động của ông lại trở nên dễ dàng hơn. Hằng ngày, ông tới chợ cá làm việc, giúp người ta bán những mẻ cá mới cập bến lúc trời sáng.

Ở đây không có ai tìm cách tước đoạt đi của người gia quyền được tiếp tục sống có ích. Ngược lại, ông chưa bao giờ cảm thấy được tôn trọng và yêu mến như thế, rồi dần dần, chậm rãi nhưng chắc chắn, ông bắt đầu tìm thấy bạn bè trong thị trấn nhỏ này. Đúng là hơi có chút rắc rối về ngôn ngữ nhưng ông xoay xở cũng không đến nỗi tệ, nhờ điệu bộ, cử chỉ và tâm ý tốt, vốn từ vựng cũng tăng dần đều. Thỉnh thoảng làm một, hai ly sau một ngày làm việc chăm chỉ cũng giúp giảm đi tính rụt rè và ông ngạc nhiên nhận ra rằng mình đang dần trở thành một người thích tán chuyện.

Ngồi đây trên ban công phóng tầm mắt theo đám cây cối tươi tốt ngoài kia dần hòa lẫn vào thứ nước biển xanh nhất mà ông từng thấy, Eilert cảm thấy đời mình chưa khi nào gần với thiên đàng như vậy.

Một chút gia vị nữa cho cuộc sống là những câu tán tỉnh thường ngày với nữ chủ nhân tròn trịa phốp pháp của nhà trọ, Rosa. Đôi khi ông còn tự cho phép mình vui vẻ với ý nghĩ rằng theo thời gian rất có thể hai người không chỉ dừng lại ở những lời tán tỉnh đùa cợt mà phát triển thành một mối quan hệ nghiêm túc. Không thể phủ nhận sự tồn tại của lực hấp dẫn và con người sinh ra vốn không phải để cô đơn.

Trong giây lát, ông chợt nghĩ tới Svea ở nhà, tại Thụy Điển. Nhưng ông lập tức xua đuổi cái ý nghĩ không mấy dễ chịu đó đi, nhắm mắt lại và tận hưởng giấc ngủ trưa mà ông xứng đáng.



Weight Watchers là tên một công ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ giảm cân. Đây cũng là tên một phương pháp giảm cân bằng cách tính điểm các loại thức ăn theo giá trị dinh dưỡng.

Tên của phòng tranh, “Abstract” nghĩa là trừu tượng.

Karin Boye: nhà văn, nhà thơ nữ người Thụy Điển 1900-1941.

Anna Maria Lenngren (1754 - 1817) một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất lịch sử Thụy Điển.

Selma Lagerlöf (1858-1940): nữ tác giả Thụy Điển. Bà là nữ tác giả đầu tiên được trao giải Nobel Văn chương.

Carl Larsson (1853-1919): họa sĩ nổi tiếng của Thụy Điển, có một sự nghiệp hội họa hết sức phong phú.

Gãi háng. Nhà xuất bản sợ gì chứ? – NQK.

Gustav Fröding (1860 - 1911): nhà thơ Thụy Điển rất nổi tiếng với những bài thơ viết về những điều thường nhật.

Tác giả muốn nói đến nhà thiết kế nổi tiếng người xứ Wales Laura Ashley (1925 - 1985).